

TURGENEV



đêm trước



cha và con


nhà nam

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Đêm trước

Cha và con

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2002.
Dịch từ nguyên tác tiếng Nga HAKAHYHE – OTUPH N DETN

Dịch từ nguyên tác tiếng Nga **НАКАНУНЕ – ОТЦЫ И ДЕТИ**

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2005.

IVAN TURGENEV

Đêm trước Cha và con

Tiểu thuyết
HÀ NGỌC *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lời nói đầu

Khi nhận xét về đặc điểm của nền văn hóa dân tộc Nga A.M. Gorki, người đặt nền móng cho nền văn học Xô Viết đã viết: "Mỗi nhà văn ở nước Nga đều thực sự là một cá tính nổi bật nhưng họ cùng được thống nhất lại bởi một ước vọng bền bỉ, đó là ước vọng muốn hiểu, muốn cảm nhận và muốn thấy trước tương lai của đất nước mình, số phận và vai trò của dân tộc mình trên hoàn cầu". Nhận xét này thật đúng với Turgenev, một nhà văn nổi bật trong các nhà nghệ sĩ ngôn từ về sự cảm nhận những cái mới, sự hưởng ứng nhanh chóng mọi tư tưởng cao quý, mọi nhiệt tình cao cả và trung thực.

Ivan Xergeevich Turgenev sinh ngày 28 tháng Mười (9 tháng Mười một theo lịch Nga cũ) năm 1818 tại thành phố Oriol. Nhà văn sống những năm thơ ấu và thời thanh niên tại điền trang của thân mẫu, làng Xpaxxkoie, vùng trung tâm Nga. Tại đây ông đã cảm thụ sâu sắc và yêu quý thiên nhiên thân thuộc mà sau này được lưu truyền lại muôn thuở trong các tác phẩm của ông.

Đồng thời tại Xpaxxkoie cậu bé Turgenev thường phải chứng kiến cảnh những người nông nô bị trừng phạt nghiệt ngã theo lệnh của mẹ cậu. Tâm hồn nhạy cảm, xa lạ với đau khổ và bất công của Turgenev nguyện thề đấu tranh đến cùng chống lại chế độ nông nô và ông mãi mãi trung thành với lời nguyện. Tập ký *Bút ký người đi săn* (1847 - 1852) của ông bằng bút pháp thi vị là "bản

cáo trạng buộc tội chế độ nông nô" (Gerxen). Chủ đề chính của *Bút ký người đi săn* là mối quan hệ tương hỗ giữa địa chủ và nông dân. Turgenev đã vạch trần thói ích kỷ, tàn nhẫn của địa chủ, đồng thời mở ra trước mắt bạn đọc hình ảnh người nông dân với trí thông minh, tấm lòng vị tha, hào hiệp, tài năng bẩm sinh và khả năng cảm thụ sâu xa.

Năm 1827 gia đình Turgenev chuyển về Maxcova, tại đây Turgenev theo học nhiều trường nội trú tư và đến năm 1833 ông thi đậu vào khoa ngữ văn trường Đại học Tổng hợp Maxcova.

Ít lâu sau, vì gia đình về sống ở Peterburg nên Turgenev chuyển về học tại trường Đại học Tổng hợp Peterburg. Năm tháng sinh viên đã đánh dấu những thử nghiệm văn học đầu tiên của nhà văn trẻ Turgenev đồng thời ghi lại sự quen biết của ông với nhiều văn sĩ xuất chúng của thời kỳ đó.

Năm 1838, sau khi tốt nghiệp trường đại học tổng hợp, Turgenev khởi hành một chuyến du lịch dài sang Thụy Sĩ, Đức và sau đó là Italia.

Năm 1841 ông trở về Nga và theo ý muốn của thân mẫu, ông vào làm việc ở văn phòng Bộ Nội vụ. Đây cũng là thời kỳ ông thực sự bước vào sự nghiệp văn chương một cách nghiêm túc và có chiều sâu. Phạm vi sáng tác của Turgenev rất rộng. Ông làm thơ, viết kịch, truyện, tiểu thuyết về đời sống của mọi tầng lớp trong xã hội Nga.

Trong những năm 40 - 50 của thế kỷ XX, nhà văn đi vào tìm tòi những nhân vật tích cực của thời đại trong tầng lớp trí thức quý tộc. Ở hàng loạt truyện và các tiểu thuyết *Rudin*, *Một tổ quý tộc* ông miêu tả mối xung đột tồn tại giữa những nhân cách anh tài xuất chúng với điều kiện xã hội lúc bấy giờ. Khi đó ở nước Nga xuất hiện "những con người thừa". Đó là những đại diện ưu tú nhất của tầng lớp quý tộc trẻ mang trong mình những tư tưởng tiên tiến. Nhưng lòng nhiệt tình cao cả của họ vấp phải sự cổ hủ, trì trệ đang ngự trị khắp đất nước.

Song vào cuối những năm 50 - đầu những năm 60, trong xã hội Nga xuất hiện một lực lượng xã hội mới - đó là các nhà trí thức dân chủ bình dân. Dù rằng về mặt tư tưởng Turgenev ngày càng xa rời họ nhưng với tư cách một nhà văn

ông không thể bỏ qua tình cách mới được hình thành từ phía dân chủ này. Vậy nên ra đời các tiểu thuyết *Đêm trước*, *Cha và con*.

Đến những năm 70, khi trên vũ đài xã hội xuất hiện phái dân túy, Turgenev đã viết cuốn tiểu thuyết *Đất hoang*, trong đó ông làm sáng tỏ tư tưởng của những người dân túy.

Từ giữa những năm 40, Turgenev chủ yếu sống ở nước ngoài và luôn tuyên truyền không mệt mỏi những tư tưởng của nền văn học Nga. Khi các nhà văn Nga như Mikhail Xantucov-Sedrin, Gleb Uxpenxki, Aleksei Pixemxki đến Paris thăm ông, Turgenev thường tổ chức nhiều buổi nói chuyện văn học, đã giới thiệu Xantucov-Sedrin với Zola và Flaubert. Năm 1877 Turgenev cũng không vắng mặt trong việc thành lập Hội bảo trợ các họa sĩ Nga. Hoạt động của ông trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học đã được đánh giá xứng đáng ở Pháp và Anh: năm 1878 ông được bầu là phó chủ tịch Hội nghị văn học quốc tế tại Paris, còn năm 1879 ông được Trường Đại học tổng hợp Oxford phong học vị tiến sĩ luật học. Và công lao của ông cũng được ghi nhận tại Nga: năm 1859 ông được bầu là hội viên chính thức của Hội yêu văn học Nga, đồng thời ông cũng là thành viên của Quỹ bảo trợ văn học. Những năm cuối cùng sống ở Nga Turgenev tích cực đẩy mạnh mọi hoạt động xã hội, văn hóa - giáo dục.

Mùa hè năm 1881 là mùa hè cuối cùng của Turgenev ở làng Xpaxxkoie thân yêu. Mùa thu năm ấy ông ra nước ngoài, đến mùa xuân năm 1882 thì sức khỏe của ông giảm sút mau chóng. Ngày 22 tháng Tám (ngày 3 tháng Chín theo lịch Nga cũ) năm 1883 Turgenev mất tại Bougival (gần thủ đô Paris). Ông được đưa về mai táng tại nghĩa trang Volkov, Saint-Peterburg.

Các tác phẩm của Turgenev đã trở thành di sản quý báu của nền văn học thế giới và tên tuổi của ông đã được mãi mãi ghi vào lịch sử tư tưởng của xã hội. Bằng những hình tượng nghệ thuật tuyệt đỉnh, Turgenev đã biết cách kể với toàn nhân loại sự thật về nước Nga, về thế hệ trẻ Nga anh hùng tràn đầy khí thế cách mạng, tinh thần hy sinh quên mình vì lợi ích nhân dân, về những tình cảm tuyệt vời như tình yêu, tình bạn, về sự tươi đẹp của thiên nhiên nước Nga.

Đêm trước

I

Vào một trong những ngày hè nóng nực nhất năm 1853, bên bờ sông Maxcova cách Kunxevo không xa, có hai người trẻ tuổi đang nằm trên bãi cỏ dưới bóng cây đoạn cao to. Một người trạc tuổi hăm ba, cao lớn, da ngăm đen, mũi hơi khoằm nhọn, trán cao, với nụ cười dè dặt trên đôi môi rộng đang nằm ngửa, hơi nheo đôi mắt xám nhỏ, đắm chiều nhìn về phương xa; còn người kia thì nằm sấp, hai tay đỡ lấy mái tóc xoắn hoe vàng, và cũng đưa mắt nhìn về nơi đâu xa tít. Tuy nhiều hơn bạn mình tới ba tuổi, nhưng chàng coi bộ trẻ hơn nhiều, ria mới lún phún mọc trên mép và những sợi lông măng mới loăn xoăn phía dưới cằm. Qua những đường nét nhỏ nhẹ của bộ mặt tròn và tươi mát, qua đôi mắt dịu dàng màu nâu sẫm, đôi môi nhỏ, mỏng, đẹp đẽ, đôi tay nhỏ nhắn, trắng trẻo, người ta thấy chàng ta có một vẻ gì xinh xắn của tuổi thơ, một vẻ gì phong nhã, khả ái. Từ tất cả con người chàng toát lên cái vui tươi, sung sướng của sức khỏe, toát lên tuổi thanh xuân với cái vô tư lự, tự tin, nghịch ngợm và đáng yêu của tuổi đó. Đôi mắt luôn đưa, đôi môi luôn mỉm cười, đôi tay luôn đưa lên chống cằm, chàng làm kiểu như lũ con trai luôn biết rằng mình được mọi người vui lòng ngắm nghía. Chàng bận một chiếc áo khoác ngoài trắng rộng thùng thình giống như một tấm áo choàng; quần quanh chiếc cổ thon thả của chàng là một tấm khăn xanh lơ, còn chiếc mũ rơm nhàu nát thì lăn lóc trên vệ cỏ bên cạnh.

Số với chàng thì người bạn khác nào một ông cụ, và nếu nhìn vào cái hình dáng ngượng nghịu của người này, khó có ai tưởng tượng rằng chàng ta vừa cảm thấy khoan khoái lẫn thoải mái trong lòng. Chàng này nằm trong một tư thế vụng về; cái đầu to, rộng trên hẹp dưới, cũng được đặt vụng về trên một khúc cổ dài ngoẵng; cái vụng về còn thể hiện ngay cả trong tư thế của đôi tay, của thân hình bó chặt trong chiếc áo khoác màu đen, ngắn cùn cốn, và của đôi chân dài ngoẵng đang co gối khác nào đôi cẳng sau của con chuồn chuồn. Tuy vậy, ta cũng không thể không thừa nhận chàng là một con người được giáo dục tốt; dấu vết “đoan chính” hiện ra trong toàn bộ con người quều quào của chàng, và cả cái bộ mặt xấu xí, thậm chí trông khá buồn cười ấy của chàng cũng vẫn luôn bộc lộ một thói quen đăm chiêu, một vẻ hiền từ. Tên chàng là Andrei Berxenev; còn bạn chàng, người trai trẻ tóc hoe vàng kia thì tên là Pavel Subin.

- Sao cậu không nằm sắp như tớ thế này nhì? - Subin mở lời.
- Như thế này hay hơn nhiều. Nhất là khi cậu cong hai chân lại, đập đôi đế giày vào nhau, như thế này này. Thế rồi cõ ở ngay dưới mặt mình, ngấm phong cảnh chán rồi thì ta nhìn xem con bọ nó phưỡn bụng bò trên cọng cỏ, hay xem con kiến nó bận bịu ra sao. Đúng là hay hơn thật đấy. Chứ như cậu bây giờ là cái tư thế cổ điển giả hiệu, bất quá cũng như một cô vũ nữ balê tì tay vào một móm đá bằng bìa cứng mà thôi. Nên nhớ rằng bây giờ cậu hoàn toàn có quyền nghỉ ngơi rồi đấy nhé! Đồ phó tiến sĩ hạng ba! Đấy chứ có phải chuyện đùa à! Nghỉ ngơi thôi, quý ngài ạ! Đừng căng thẳng nữa, thử duỗi chân tay đi!

Toàn bộ bài diễn văn đó Subin phát ra với giọng ồm ồm, đứng đĩnh, nửa đùa, nửa thật (như tưởng con nít nói với bè bạn ở nhà mỗi khi chúng đem kẹo đến cho mình), rồi, không đợi trả lời, chàng lại tiếp tục:

- Điều ngạc nhiên nhất đối với tớ là cái vẻ nghiêm trang kỳ dị của các vị kiến, vị bộ dừ và các vị côn trùng khác, cứ chạy tới chạy lui với những bộ mặt quan trọng, y như cuộc sống của các vị ấy có cái gì ghê gớm lắm hay sao ấy! Thế đấy, con người là đáng sáng tạo, là sinh vật cao cấp, đang để mắt tới các vị ấy, nhưng các vị ấy lại chẳng thiết đoái hoài; rồi có thể lại có vị muỗi nào đó bay đến đậu ngay trên mũi của đáng sáng tạo, sử dụng ngay cái mũi ấy làm thức ăn cho mình. Thế mới ỨC CHÚ LỊ. Nhưng, mặt khác, cuộc sống của các vị ấy có kém gì cuộc sống của chúng ta đâu nhỉ? Nếu chúng ta tự cho phép mình lên mặt quan trọng thì tại sao các vị ấy lại không lên mặt quan trọng được nhỉ? Nào, nhà triết học, hãy giải đáp cho tớ coi nào! Sao lại nín lặng thế? HỜ?

- Gì kia? - Berxenev giật mình, hỏi lại.

- Gì kia? - Subin đại lời. - Bạn mình đang trình bày với mình những tư tưởng sâu xa thế mà mình lại chẳng nghe gì cả.

- Tớ đang mãi ngắm phong cảnh. Cậu trông kìa, những cánh đồng đang chói nắng ghê chưa kìa! (Berxenev nói hơi dớt một chút).

- Cái màu sắc ấy coi bộ quan trọng đấy, - Subin nói. - Nhưng tóm lại cũng chỉ là ngoại cảnh thôi!

Berxenev lắc đầu:

- Lẽ ra cậu phải thán phục tất cả những cảnh này hơn tớ mới phải. Đây là lãnh vực của cậu, cậu là nhà nghệ sĩ kìa mà.

- Không đê-â-u, đó không phải là lãnh vực của tôi đê-â-u, - Subin cãi lại và lấy mũ phủ lên gáy. - Tôi là anh hàng thịt ạ-ạ-ạ, công việc của tôi là thịt, là nặn thịt, nặn ra vai, ra chân, ra tay, ở đây hình hài chẳng có, đầu đuôi thì không, lung tung beng hết... Cứ tha hồ đi mà nặn!

- Thì đây cũng là cái đẹp chứ sao, - Berxenev nhận xét. - À mà cậu nặn xong cái phù điêu rồi chứ?

- Phù điêu nào?

- Phù điêu đưa bé con với con dê ấy.

- Cho ra ma! Cho ra ma! Cho ra ma hết! - Subin kéo dài giọng, kêu lên. - Sau khi xem lại tác phẩm của các nhà điêu khắc chân chính, của các bậc tiền bối, của các nhà cổ đại, thì tớ đã đem cái của nọ ấy của mình ra đập ráo. Cậu trở vào phong cảnh thiên nhiên mà bảo tớ: “Đây cũng là cái đẹp”. Tất nhiên, cái gì mà chẳng có cái đẹp, thậm chí cái mũi của cậu cũng có cái đẹp nữa là, nhưng không phải cái đẹp nào người ta cũng đeo đuổi cả đâu. Các cụ tiền bối trước đây nào có đeo đuổi gì cái đẹp, tự nó nó đến với các tác phẩm của các cụ đấy chứ. Từ đâu đến, thì có Trời mà biết được, có lẽ từ trên trời xuống chăng. Cả cái thế giới này là đều thuộc về các cụ hết, còn chúng ta thì chịu, không sao phát triển rộng thế được, ngăn tay với chẳng tới trời. Chúng ta chỉ buông câu được ở mỗi một chỗ còn con, thế rồi cứ đứng mà canh. Cá mà cắn câu thì hoan hô. Nhưng nếu nó không cắn thì...

Subin lè lưỡi ra.

- Khoan đã, khoan đã, - Berxenev bác lại. - Đó là một nghịch lý. Nếu cậu không cảm thông với cái đẹp, không yêu quý nó ở bất cứ nơi nào cậu thấy nó, thì nó không sao đến với cậu, không sao nhập vào cái nghệ thuật của cậu được đâu. Nếu cảnh đẹp, nhạc hay không nhắc nhở gì được tâm hồn cậu, mình muốn nói là, nếu như cậu không cảm thông được với chúng thì...

- Ôi, cậu là cây cảm thông! - Subin phụt nói, đoạn bật cười lên vì cái từ mình mới bịa ra, còn Berxenev thì bắt đầu suy nghĩ. - Không đâu, ông bạn ạ, - Subin tiếp lời, - ông bạn là con người khôn ngoan, là một triết gia, là người đồ phở tiến sĩ hạng ba ở trường Đại học Tổng hợp Maxcova, đi tranh luận với ông bạn thì quả là đáng sợ, nhất là một sinh viên nửa mùa như tôi. Nhưng tôi nói để ông bạn biết một điều là: ngoài nghệ thuật của tôi ra, tôi chỉ yêu quý cái đẹp ở phụ nữ... ở các cô gái, và điều đó chỉ trong một thời gian mới đây...

Chàng ta chuyển sang nằm ngửa, gối đầu lên hai tay.

Mấy giây trôi qua trong im lặng. Bầu không khí tĩnh mịch của trưa hè nóng nực đè nặng lên vùng đất chói chang đang thiêu thiêu ngủ.

- Nhân nói về phụ nữ, - Subin lại nói tiếp. - Về khoản ấy thì không ai ăn đứt được cụ Xtakhov chẳng? Cậu có thấy cụ ấy ở Maxcova không?

- Không.

- Ông già hóa điên hóa rồ lên mất rồi. Suốt ngày ngồi bên cạnh cái bà Avguxtina Khrixtianovna, buồn chán kinh khủng mà cứ thế ngồi hoài. Cứ ngồi mà nhìn nhau, đến là ngốc... Trông cũng phát tởm. Cậu thấy chưa! Trời ban cho ông già một cái gia đình như vậy, thế mà lại đi lằng nhằng với bà Avguxtina Khrixtianovna kia! Tổ chưa thấy cái gì xấu xí hơn bộ mặt vẹt bầu của bà ta! Hôm vừa rồi tớ có nặn tượng chân biếm bà ta theo phong cách của Dantan². Cũng khá được. Tớ sẽ cho cậu xem.

- Thế còn tượng bán thân của Elena, - Bexenev hỏi, - vẫn tiến triển đấy chứ?

- Không, ông bạn ạ, chưa tiến triển thêm được tẹo nào. Với nhân vật này thì có thể đi đến chỗ tuyệt vọng được đấy. Thoạt nhìn thì thấy toàn những đường nét gọn gàng, nghiêm chỉnh, chân phương, tưởng là nặn cho giống cũng chẳng khó khăn gì. Thế mà không ăn thua đâu nhé... Chẳng phải dễ dàng như của búp dúi vào tay đầu. Cậu có để ý thấy khi cô ta lắng nghe thì bộ mặt cô ta thế nào không? Không có một đường nét nào rung động cả, chỉ có ánh mắt thay đổi không ngừng, khiến toàn bộ hình dáng cũng thay đổi theo. Vậy thì cậu bảo nhà điêu khắc làm gì được, mà lại là một nhà điêu khắc tồi! Thật là một con người lạ lùng... một con người kỳ dị, - chàng nói thêm sau giây phút im lặng.

- Phải, nàng là một cô gái lạ kỳ, - Bexenev nhắc lại với chàng.

- Thế nhưng cô ta lại là con gái của Nikolai Artemievich Xtrakhov kia! Đấy, phải biết cả điều đó rồi mới bàn luận về máu mủ, dòng dõi được. Điều ngộ nghĩnh ở chỗ cô ta đích thực là con gái của ông ta, rất giống ông ta và giống cả bà mẹ nữa, tức là bà Anna Vaxilievna ấy. Bà Anna Vaxilievna ấy thì tôi hết sức kính trọng, bà ấy chính là ân nhân của tôi. Nhưng quả thật bà ấy chỉ là một con gà mái. Vậy thời cái tâm hồn như của Elena thì ở đâu ra? Ai đã nhen lên ngọn lửa đó? Đấy lại là một vấn đề nữa phải giải đáp, ông triết gia ạ!

Nhưng, vẫn như trước, “triết gia” không hề trả lời. Nói chung Berxenev không mắc cái tội lảm nhảm, khi phát biểu thường nói năng vụng về, ngắc ngứ, dang hai tay ra một cách không cần thiết. Song lần này chiếm lĩnh tâm hồn chàng lại là một trạng thái vắng lặng đặc biệt nào đó, - một sự vắng lặng giống như một mối, giống như một nỗi buồn. Sau thời gian dài phải làm công việc nặng nhọc mỗi ngày mất vài tiếng đồng hồ, chỉ tới gần đây chàng mới được chuyển ra ở ngoại ô thành phố. Rồi rãi công việc, không khí êm dịu và trong lành, nhận thức là mình đã đạt được mục tiêu, câu chuyện chững chảng và tầm phơ với bạn rồi hình ảnh của người đẹp được gọi ra một cách đột ngột, - tất cả những cảm tưởng khác nhau nhưng đồng thời không hiểu sao lại rất giống nhau đó đều đã hòa lẫn trong Berxenev thành một cảm giác chung, vừa làm cho chàng khuây khỏa, vừa làm cho chàng xao xuyến trong lòng, lại khiến chàng dần dần kiệt sức... Berxenev vốn là một chàng trai rất dễ xúc động.

Ngồi dưới bóng cây đoạn thật là mát mẻ và yên tĩnh, tiếng vo ve của những con ruồi và những con ong bay lượn trong bóng cây tưởng chừng như cũng nhỏ nhẹ hơn; đám cỏ lăn tăn trong xanh màu ngọc bích, không đượm chút ánh vàng, cũng không hề gợn sóng; những cọng cỏ cao mảnh khảnh vẫn đứng im phăng phắc như đắm say mê mẩn; trên những cành đoạn thấp lơ lửng những chùm

hoa vàng nhỏ bé, cũng đắm say mê mẩn, như chết lặng. Cứ mỗi lần hít thở, mùi vị ngọt ngào lại thấm sâu vào lồng ngực, và chính lồng ngực cũng lại thích thú hút thở nó. Xa xa, bên kia sông, tất cả đều rực sáng, tất cả đều chói chang lên đến tận lưng trời; ở đó, thỉnh thoảng có làn gió nhẹ lướt qua thì ánh chói chang lại vỡ vụn ra đồng thời cũng sáng chói thêm; trên mặt đất thấy chấp chới một làn hơi nước lung linh. Không nghe có tiếng chim, chim đâu có hút vào giờ phút nắng nôi này? Nhưng ngồi đâu ta cũng thấy tiếng dế ngân lên tí tỉ, và ở nơi mát mẻ, tĩnh mịch này, thật dễ chịu khi ta nghe thấy cái âm thanh nong nàn đó của cuộc sống: nó đưa ta vào cõi mộng và khiến ta mơ màng.

- Cậu có thấy rằng thiên nhiên gọi lên trong ta một cảm giác hết sức kỳ lạ không? - Berxenev thỉnh lĩnh lên tiếng, dùng cả hai tay để minh họa thêm cho lời nói của mình. - Tất cả trong thiên nhiên đều thật trọn vẹn, thật rõ ràng, và tớ muốn nói là nó rất thỏa mãn với chính bản thân nó, khiến ta hiểu được nó và chiêm ngưỡng nó. Nhưng đồng thời, ít ra là đối với riêng tớ, thiên nhiên bao giờ cũng gọi lên trong tớ một niềm xao xuyến nào đó, một mối âu lo nào đó, thậm chí là một nỗi buồn. Thế nghĩa là thế nào? Đứng trước thiên nhiên, đối diện với thiên nhiên, phải chăng ta nhận thức được mạnh mẽ hơn toàn bộ cái không trọn vẹn của chúng ta, cái mơ hồ của chúng ta, hay là cái gì mà thiên nhiên đã coi là thỏa mãn rồi thì ta vẫn thấy chưa đủ, còn cái khác nữa, nghĩa là cái mà tớ muốn nói là ta đang cần, thì thiên nhiên lại không có chăng?

- Hừm, - Subin bác lại, - mình sẽ nói cho cậu biết duyên do của mọi chuyện đó. Cậu đã chỉ miêu tả những cảm giác của một con người cô đơn, con người đó không sống động, mà chỉ ngó nhìn, ngáy ngất. Còn ngó nhìn gì nữa? Tự bản thân mình hãy cứ sống đi rồi sẽ trở nên cừ khôi thôi mà. Dù mình có đến gõ cửa thiên nhiên bao nhiêu chăng nữa, nó cũng sẽ chẳng thừa thốt lên một lời để hiểu

đâu, bởi vì thiên nhiên là câm lặng. Nó vẫn sẽ âm vang và rền rĩ như một sợi dây đàn, nhưng đừng chờ ở nó một bài ca. Thừa thốt lên được, phải là một tâm hồn sống động, và đó phần lớn là tâm hồn người phụ nữ. Chính bởi vậy, ông bạn cao thượng của tôi ơi, tôi khuyên ông nên kiếm sẵn lấy một cô bạn lòng, thì rồi mọi cảm giác u sầu của ông sẽ lập tức tiêu tan. Đây chính là cái ta “đang cần” như ông nói. Bởi lẽ mối lo âu này, nỗi buồn này chẳng qua cũng chỉ là một thứ đối lòng mà thôi. Hãy đem lại cho dạ dày một món ăn chân chính thì mọi việc sẽ đâu vào đấy cả. Hãy đứng vào vị trí của mình trong không gian, hãy là một thể xác, người anh em của tôi ạ. Mà thiên nhiên là cái gì và để làm gì nhỉ? Cậu hãy thử tự mình nghe xem: tình yêu... một lời mạnh mẽ, mặn nồng biết bao! Còn thiên nhiên... một từ quá ư lạnh lẽo, sách vở! Và bởi vậy (Subin kéo dài giọng như hát lên): “Bà Maria Petrovna vạn tuế!”³ - hay là không phải vậy đi nữa, - chàng nói thêm, - không phải là bà Maria Petrovna đi nữa, thì cũng vậy cả thôi! *Vu mơ comprônê**.

Berxenev nhóm mình dậy rồi tựa cằm lên đôi tay khoanh trước mặt.

- Ché giễu mà làm gì, - chàng nói, không hề đưa mắt nhìn bạn, - bẻ hành bẻ tỏi mà làm gì? Phải, cậu nói đúng: tình yêu là một ngôn từ vĩ đại, một tình cảm vĩ đại... Nhưng cậu nói đến cái tình yêu nào đấy nhỉ?

Subin cũng nhóm dậy.

- Tình yêu nào ư? Bất cứ tình yêu nào, miễn là nó có thực. Nói thật với cậu, theo mình thì không có các loại tình yêu khác nhau đâu. Một khi cậu đã yêu...

- Yêu hết lòng, - Berxenev phụ họa.

- Đúng thế, đó là lẽ đương nhiên, tâm hồn đâu phải là quả táo

* Anh hiểu tôi đấy (tiếng Pháp trong phiên âm - Vous me comprenez).

mà chia xẻ được. Một khi cậu đã yêu thì chân lý thuộc về cậu. Nào mình có nghĩ đến chuyện bẻ hành bẻ tỏi đâu. Lòng mình hiện có biết bao nguồn trù mển, nên nó đang hết sức dồi dào... Mình chỉ muốn giải thích tại sao thiên nhiên, theo ý kiến cậu, lại tác động tới chúng ta thế. Đó là vì thiên nhiên đã khơi dậy trong ta nhu cầu về tình yêu mà nó không sao thỏa mãn nổi. Thiên nhiên nhẹ nhàng xua ta vào vòng tay kẻ khác, vòng tay của con người sống động. Vậy mà chúng ta lại không hiểu, lại chờ đợi ở chính nó một điều gì đó. Ôi, Andrei, Andrei, tuyệt vời thay vùng thái dương này, bầu trời này, mọi vật, tất cả mọi vật quanh ta đều tuyệt đẹp, vậy mà cậu lại u sầu. Nhưng trong khoảnh khắc này nếu như cậu nắm trong tay mình bàn tay người phụ nữ mền yêu, nếu như bàn tay đó và toàn bộ người phụ nữ đó là của cậu, nếu như thậm chí cậu nhìn bằng cặp mắt *của nàng*, cảm biết không phải bằng cảm giác cô đơn của mình mà bằng cảm giác *của nàng*, - thì như vậy, Andrei ơi, không phải là thiên nhiên khơi dậy trong cậu nỗi buồn và nguồn lo âu nữa đâu, và cậu cũng sẽ chẳng cần để ý đến vẻ đẹp của thiên nhiên nữa đâu; mà chính thiên nhiên sẽ lại hân hoan, ca hát, sẽ họa lại bài ngợi ca của chính cậu, bởi lẽ lúc bấy giờ chính cậu đã truyền tiếng nói của mình sang cho thiên nhiên câm lặng rồi!

Subin bật đứng dậy, đi tới đi lui đôi ba lượt, còn Berxenev thì cúi gằm mặt, mặt chàng ứng đỏ lên đôi chút.

- Tổ cũng chưa hoàn toàn đồng ý với cậu đâu, - chàng mở lời, - không phải bao giờ thiên nhiên cũng ám chỉ cho ta về... tình yêu cả đâu. (Chàng không nói tuốt ngay từ này ra). Mà thiên nhiên còn đe dọa chúng ta nữa kia đấy, chúng ta còn phải nhớ tới cả những bí ẩn đáng sợ... phải rồi, những bí ẩn chưa sao khám phá nổi của thiên nhiên. Phải chăng nhất thiết thiên nhiên sẽ nuốt chửng chúng ta, phải chăng thiên nhiên đang không ngừng thu hút chúng ta? Sống là đây mà chết cũng là đây, trong thiên nhiên cái chết cũng có uy lực

chẳng kém gì lẽ sống.

- Cái chết và lẽ sống cũng có cả trong tình yêu nữa, - Subin xen lời.

- Và rồi sau đây, - Berxenev nói tiếp, - nếu như tớ chẳng hạn, tớ đứng trong rừng, trong lùm cây xanh tốt vào độ xuân sang, khi tớ cảm thấy những âm thanh tù và lãng mạn của chúa Oberon⁴ (Berxenev có đôi chút ngưng ngừng khi nói ra những lời này), - thì phải chẳng cả cảm giác đó...

- Cũng chỉ là khát vọng tình yêu, khát vọng hạnh phúc mà thôi, không có gì khác cả! - Subin nối lời. - Tớ cũng biết tới những âm thanh đó, tớ cũng biết tới niềm cảm động và nỗi đợi chờ tràn ngập tâm hồn mình mỗi khi ta đứng dưới bóng cây, giữa cánh rừng xanh, hay mỗi khi ta đứng trước cánh đồng quang đãng lúc trời chiều, lúc mặt trời đang xế bóng và dòng sông đang tỏa khói sau những bụi cây. Nhưng đối với cả rừng, cả sông, cả đất, cả trời, đối với mỗi cánh mây bay, mỗi cọng cỏ, tớ chỉ chờ đợi và mong muốn hạnh phúc, trong mọi sự việc tớ chỉ linh cảm thấy hạnh phúc đang tới gần và chỉ nghe thấy tiếng gọi của hạnh phúc mà thôi! “Chúa của ta là Chúa sáng sủa, Chúa tươi vui!”. Tớ đã tính mở đầu một bài thơ như vậy đấy, cậu thấy chưa: câu đầu cừ khôi đấy chứ, nhưng câu thứ hai thì tớ gieo mãi chẳng ra vần. Hạnh phúc! Chùng nào còn chưa nhắm mắt xuôi tay, chùng nào chúng ta còn điều khiển được tứ chi, chùng nào chúng ta còn đang thịnh chứ chưa suy, thì chúng ta phải có hạnh phúc! Quý thật! - Subin nói tiếp với một khí thế không ngờ, - chúng ta đang độ thanh xuân, chúng ta không đui què mẽ sút, chúng ta không ngu đần ngốc dại, nhất định hạnh phúc phải về tay chúng ta!

Chàng lắc mạnh mái tóc xoắn, đưa mắt nhìn lên trời với vẻ tự tin, thậm chí như thách thức. Berxenev ngược nhìn bạn.

- Coi như không có gì cao quý hơn hạnh phúc nữa hay sao? -

chàng khẽ nói.

- Thì thử tìm thí dụ xem nào? - Subin hỏi và dừng bước.

- Thì đây, thí dụ như tớ nói với cậu chẳng hạn, cánh mình đang độ thanh xuân như cậu nói, cánh mình là những con người tốt đẹp, cứ cho là như vậy đi; và anh nào cũng muốn hạnh phúc cho mình cả... Thế nhưng cái gấn bó chúng ta, cái làm cho chúng ta đều rạo rức và khiến hai ta trao tay kết bạn với nhau, có phải là cái từ “hạnh phúc” ấy không? Cái từ đó nó có ích kỷ không, tớ muốn hỏi, là nó có ý nghĩa chia rẽ không nhỉ?

- Thế cậu biết những từ nào là gấn bó chẳng?

- Có chứ, mà những từ đó đâu phải ít; và chính cậu cũng biết rồi đấy.

- Đầu nào? Những từ nào?

- Chỉ ít là từ “nghệ thuật”, bởi vì cậu là một nghệ sĩ, - và “tổ quốc”, “khoa học”, “tự do”, “công lý”.

- Thế còn tình yêu? - Subin hỏi.

- Cả tình yêu cũng là một từ gấn bó; nhưng không phải là cái thứ tình yêu mà cậu đang khao khát, không phải là tình yêu khoái cảm, tình yêu hiến dâng.

Subin cau mày:

- Thứ đó chỉ đối với mấy người Đức là hay. Còn tớ thì tớ chỉ thích yêu cho bản thân mình, tớ muốn mình là số một kia.

- Là số một à, - Berxenev đại lại. - Vậy mà tớ tưởng đặt mình ở vị trí thứ hai mới là mục đích sống của chúng ta.

- Nếu ai cũng làm theo lời khuyên của cậu, - Subin nói với một vẻ nhăn nhó ử ử, - thì trên trái đất này sẽ chẳng ai ăn dưa nữa cả, toàn là đem đến cho người khác ăn thôi.

- Như vậy có nghĩa là dưa không cần thiết. Nhưng dù sao cậu cũng chớ ngại, bao giờ cũng vẫn sẽ có những kẻ thích đoạt miếng bánh mì từ miệng người khác.

Hai người bạn cùng im lặng trong giây lát.

- Vừa qua mình lại được gặp Inxarov, - Bexxenev mở lời, - mình có mời anh ta đến chơi. Nhất định mình sẽ giới thiệu anh ta với cậu... và với cả gia đình Xtakhov nữa.

- Inxarov là ai vậy nhỉ? À, phải rồi, là cái anh người Serbi hay người Bulgaria mà cậu thường nói với mình chứ gì? Anh ta là một nhà yêu nước à? Chắc tất cả những tư tưởng triết lý lúc nãy là do anh ta truyền cho cậu chứ gì?

- Có lẽ thế.

- Một cá tính phi thường đấy hả?

- Phải.

- Thông minh chứ? Tài ba chứ?

- Thông minh ấy à?... Có. Còn tài ba hay không thì mình chịu, mình không nghĩ là như vậy.

- Không hả? Vậy thì anh ta xuất sắc ở chỗ nào?

- Thì cậu sẽ thấy. Tớ nghĩ là ta đi được rồi. Chắc Anna Vaxilievna đang chờ chúng ta. Mà mấy giờ rồi ấy nhỉ?

- Hơn hai giờ rồi. Ta đi thôi. Sao ngọt ngào thế nhỉ! Câu chuyện vừa rồi làm tâm huyết mình sôi sục cả lên. Mà cậu cũng có giây phút... và tớ thật quả là một nghệ sĩ, cái gì tớ cũng hay để ý. Cậu đang bận lòng về một người phụ nữ, phải không nào?...

Subin định nhìn thẳng vào mặt Bexxenev, nhưng chàng ta đã quay gót bước khỏi bóng cây đoạn. Subin bèn tiến theo sau, bước đi lắc lư, yếu điệu với đôi chân nhỏ nhắn. Còn Bexxenev thì đi đứng vững vàng, vừa đi vừa so cao vai, vươn dài cổ. Nhưng dù sao so với Subin thì chàng ta có vẻ chín chắn hơn, hay như ta có thể nói là hào hoa phong nhã hơn, nếu như từ này không đến nỗi quá nhàm đối với chúng ta.

II

Hai chàng trai trẻ đi xuống phía sông Maxcova và men theo bờ sông. Hơi mát từ mặt nước đưa lên phảng phất, tiếng sóng lăn tăn rì rào nghe thật êm tai.

- Nếu không sợ đến muộn thì mình sẽ tắm ngay một tua nữa,
- Subin mở lời. - Cậu nhìn con sông xem kìa, nó như muốn rủ rê chúng ta. Những người Hy Lạp cổ sẽ lập tức phải thừa nhận đây là một nữ thần biển cả. Nhưng, hỡi nữ thần, chúng ta không phải là người Hy Lạp, chúng ta chỉ là những người Skiff⁵ chài sạn mà thôi.

- Chúng ta cũng có những nàng tiên cá chứ, - Bexenev nhận xét.

- Thì cậu cứ đi với các cô tiên cá của cậu đi! Còn tớ, tớ là một nhà điêu khắc, tớ cần gì đến những sản phẩm quái gở của một sự tưởng tượng hải hùng, lạnh lẽo, tớ cần gì đến những hình tượng nảy sinh trong cái ngọt ngào của những túp nhà gỗ, trong cái tối tăm của những đêm đông? Tớ cần ánh sáng, cần thoáng đấng kia... Trời, không biết bao giờ mình mới đi sang Italia được? Bao giờ...

- Nghĩa là cậu muốn nói tới việc đi Tiểu Nga* chứ gì?

- Xấu hổ thế, Andrei. Cái chuyện ngu xuẩn thiếu suy nghĩ ấy, chẳng nói mình cũng hối hận đắng cay, thế mà cậu còn nỡ trách móc mình. Phải rồi, mình hành động như một thằng ngốc. Bà Anna Vaxilievna cực kỳ tốt bụng đã cho tiền để đi Italia, vậy mà mình lại đến với cái dân Khokhol**, ăn galuska⁶, rồi...

- Thôi đừng nói quá lời, mình xin cậu, - Bexenev xen ngang.

- Dù sao mình vẫn phải nói là tiền tiêu như thế cũng bỏ bèn. Ở đây mình thấy được những mẫu người tuyệt vời, nhất là phụ nữ...

* Tên gọi Ukraina trước đây.

** Từ dùng thời trước để chỉ người xứ Ukraina.

Đĩ nhiên, mình vẫn hiểu rằng: chẳng có lối thoát thân nào ngoài nước Italia!

- Cậu sẽ đi Italia và rồi cậu sẽ chẳng làm được trò trống gì hết, - Berxenev nói, không quay lại nhìn Subin. - Cậu sẽ chỉ vỗ cánh lung tung mà chẳng bay lên được. Chúng em biết thừa các ngài rồi!

- Xtavaxxer⁷ đã chẳng bay lên được là gì... Mà cũng chẳng phải chỉ có mình ông ta. Nếu tớ không bay lên được thì có nghĩa tớ là loài chim biển panhgoanh, không có cánh. Ở đây ngọt ngat lắm, tớ muốn đi Italia, - Subin nói tiếp, - ở đó có ánh nắng, có vẻ đẹp...

Ngay khoảnh khắc đó, một thiếu nữ đội mũ rơm rộng vành, vai mang một chiếc dù nhỏ màu hồng, hiện ra trên lối mòn mà hai người bạn đang đi.

- Mà ai thế kia nhỉ? Cả ở đây cũng có vẻ đẹp đến nghênh đón chúng ta! Xin chuyển lời chào của một nghệ sĩ khiêm nhường tới nàng Zoia kiều diễm! - Subin bỗng kêu tướng lên và vung mũ lên chào như đóng kịch vậy.

Nàng thiếu nữ, đối tượng của câu reo vui đó, dừng chân, đưa một ngón tay lên dọa chàng, rồi đợi cho cả hai chàng cùng lại gần, cất lên một giọng lạnh lốt và hơi dớt:

- Tại sao các vị lại chưa đến dùng bữa trưa? Bàn ăn đã dọn xong cả rồi.

- Tôi nghe thấy cái gì đấy nhỉ? - Subin dang hai tay nói. - Cô Zoia tuyệt đẹp, phải chăng cô ta đã quyết ý đi tìm chúng tôi trong lúc nắng nôi này? Tôi có hiểu đúng ý cô là như vậy không đấy? Cô nói đi, có phải thế chẳng? Hay là thôi, cô chớ nói lên điều ấy nữa, tôi sẽ chết ngay trong khoảnh khắc vì hối hận.

- Ôi, thôi đi, Pavel, - thiếu nữ phản đối, giọng đã có vẻ hơi giận dỗi, - tại sao không bao giờ anh nói với em được cho nghiêm chỉnh nhỉ? Em giận đấy, - nàng nói thêm với vẻ ỡng ẹo, đồng đánh và dẫu môi hờn dỗi.

- Cô nàng Zoia lý tưởng ời, cô chẳng giận đối tôi được đâu, cô chẳng muốn để tôi rơi vào cái vực thăm tối tăm của nỗi tuyệt vọng vô biên ấy. Còn tôi thì chẳng biết cách nói sao cho nghiêm chỉnh được, bởi lẽ tôi đâu phải là con người nghiêm chỉnh.

Thiếu nữ nhún vai rồi hướng về Bexenev.

- Đây, anh ấy bao giờ cũng thế, đối với em cứ như đối với con nít ấy, mà em cũng đã quá cái tuổi mười tám rồi chứ có phải không đâu. Em người lớn rồi đấy chứ.

- Ôi, trời đất ơi! - Subin rên rỉ, đôi mắt chàng trợn ngược lên dưới vầng trán, còn Bexenev thì chỉ lặng lẽ cười gằn.

Thiếu nữ giậm bàn chân xinh xắn.

- Anh Pavel! Em giận rồi đấy! Chị *Hélène** định đi cùng em nhưng rồi ngồi lại trong vườn, - nàng nói tiếp. - Chị ấy sợ nóng nực, nhưng em thì không. Ta đi thôi.

Nàng tiến lên trước theo con đường mòn, nhẹ nhàng đu đưa thân hình mảnh mai theo mỗi bước đi, rồi đưa bàn tay thon thả đeo chiếc găng đen mỏng không ngón lên hất ra phía sau mấy búp tóc quăn mềm mại đang xõa trên mặt.

Hai người bạn đi theo nàng (Subin lúc thì lặng lẽ đưa hai tay áp vào nơi trái tim, lúc thì lại giơ cả hai tay lên khỏi đầu) và chẳng mấy chốc họ đã đứng trước một trong vô số những dã thụ bao quanh thị trấn Kunxevo. Ở ngay giữa vườn, một căn nhà gỗ không lớn lắm, có tầng nóc, sơn màu hồng, như đang ló ra khỏi đám cây lá xanh rờn với vẻ hồn nhiên. Zoia là người đầu tiên mở cánh cổng nhỏ, nàng chạy vào vườn, cất tiếng la om: "Tôi đã dẫn những người bộ hành phiêu lãng về đây rồi!". Một thiếu nữ có khuôn mặt tai tái và truyền cảm, đang ngồi trên ghế dài cạnh lối đi bèn đứng dậy, còn trên ngưỡng cửa nhà thấy hiện ra một bà mặc áo lụa màu

* Elena (tiếng Pháp).

hoa cà. Trùm chiếc khăn barít thêu lên đầu để che nắng, bà mỉm cười với vẻ uể oải, thần thờ.

III

Bà Anna Vaxilievna Xtakhova, vốn dòng họ Subin, từ bảy năm nay đã trở thành kẻ mồ côi mồ cút về mọi mặt và là người thừa kế một gia sản khá lớn. Họ hàng nhà bà vừa rất giàu lại vừa rất nghèo, nghèo về họ nội, giàu về họ ngoại và đó là thượng nghị viên Volghin, là các công tước họ Tsikuraxov. Công tước Ardalion Tsikuraxov, người được cử làm giám hộ cho Anna, đã cho Anna vào học trong trường nội trú loại hảo hạng ở Maxcova, rồi đến khi ra trường thì bà lại được công tước đem về nhà dạy dỗ. Công tước sống một cuộc sống cõi mở và mùa đông thường cho tổ chức vũ hội. Nikolai Artemievich Xtakhov, người chồng tương lai của Anna Vaxilievna, đã chiếm được nàng nhân một trong những cuộc vũ hội ấy, khi nàng bận “chiếc áo hồng tuyệt đẹp, đầu gài một vòng những đóa hồng nhỏ”. Anna Vaxilievna đã giữ gìn vòng hồng đó... Nikolai Artemievich Xtakhov vốn là con trai của một đại úy đã về hưu, bị thương năm mười hai* và được nhận một nguồn thực lợi tại Peteburg. Năm mười sáu tuổi chàng vào học trường võ bị, tốt nghiệp xong chàng được sung vào đội cận vệ. Chàng vốn là con người đẹp đẽ, tầm vóc cân đối và hầu như được coi là tay nhảy giỏi nhất trong các đêm hội hè thuộc giới trung lưu. Từ thời còn trẻ, chàng đã từng có hai mơ ước: được sung vào đội sĩ quan hầu cận của nhà vua và lấy được vợ giàu sang. Nhưng chẳng bao lâu chàng đã

* Tức năm 1812.

phải già từ ước mơ thứ nhất, do đó lại càng ra sức đeo đuổi mơ ước thứ hai. Bởi vậy, mùa đông nào chàng cũng đi Maxcova. Nikolai Artemievich nói tiếng Pháp khá tốt và cũng do không chơi bởi trác táng mà đã nổi tiếng là một triết gia. Tuy chỉ là một thiếu úy, chàng đã ưa thích tranh cãi những vấn đề tỷ dụ như: con người ta suốt cả đời có đi được khắp trên trái đất này không, con người ta có thể biết được những gì đang diễn ra dưới đáy biển không, - và bao giờ ý kiến của chàng cũng là “không được”.

Khi Nikolai Artemievich “vớ được” Anna Vaxilievna thì lúc ấy đã ngoài hai mươi; chàng xin từ chức về quê làm ăn. Nhưng chẳng bao lâu chàng đã chán cuộc sống nơi thôn dã bởi điền trang thì đã cho phát canh thu tô; chàng bèn dọn về ở tại Maxcova, ngay tại ngôi nhà của vợ. Hồi trẻ, ông chẳng bài bạc gì, thế mà rồi ông quay sang mê đánh lô tô, và khi lô tô bị cấm thì ông lại mê đánh éralaso⁸. Ở nhà mãi cũng chán, ông bèn đi lại với một bà quả phụ gốc Đức rồi ở lì với bà ta hầu hết thời gian. Sang mùa hè năm năm mươi ba, ông không về Kunxevo mà ở lại Maxcova, nói là để có thể dùng nước khoáng chữa bệnh, nhưng kỳ thực là ông không muốn rời xa cái bà quả phụ ấy. Kể ra ông cũng ít trò chuyện với bà ta, có chăng là tranh luận nhiều hơn về chuyện có thể dự đoán được thời tiết không v.v... Một hôm có ai đó gọi ông là *frondeur*^{*}, ông rất khoái chí vì được gọi như thế. “Phải rồi, - nhếch hai khóe môi một cách tự thị và lắc lư thân mình, ông nghĩ bụng, - để gì thỏa mãn được ta, và đừng hòng lừa phỉnh ta”. Thói hay bài bác của Nikolai Artemievich chỉ biểu hiện ở chỗ là: tỷ dụ như hễ ông nghe thấy từ “dây thần kinh” thì ông bảo: “Thế dây thần kinh là cái quái gì?” - hoặc giả có mặt ông mà có ai nhắc đến thành tựu của khoa thiên văn thì ông lại bảo: “Thế ông tin khoa thiên văn à?”. Và một khi ông muốn đánh gục

* Kẻ chửi đời, chửi đồng, thích bài bác (tiếng Pháp).

đối phương thì ông nói: “Tất cả những cái đó chỉ là nói suông thôi”. Phải thừa nhận rằng đối với nhiều người, cái kiểu phản bác như thế tựa hồ như không sao chối cãi nổi (cho tới cả ngày nay). Nhưng Nikolai Artemievich lại không sao ngờ rằng trong các thư từ gửi cho bà chị họ của mình là Pheodolina Peterzilius, thì bà Avguxtina Khrixtianovna thường vẫn gọi ông là: *Mein Pinselchen**.

Vợ của Nikolai Artemievich, bà Anna Vaxilievna là một phụ nữ bé nhỏ, gầy gò, nét mặt thanh nhã, thường dễ xúc động và buồn rầu. Trong trường nội trú bà đã từng học nhạc, đọc tiểu thuyết, nhưng rồi bà bỏ tất. Quay ra ăn diện, rồi cũng bỏ. Đến khi bà định ý chăm lo dạy dỗ cho cô con gái, thì sức khỏe lại suy nhược, đành phó thác cho bà gia sư. Rút cục, bà chỉ làm được có một việc là ủ ê buồn rầu và âm thầm xao xuyến. Sinh hạ được cô Elena thì sức khỏe của bà đã sa sút, bà không thể có thêm con cái được nữa. Thế là ông Nikolai Artemievich vin vào đó để bào chữa cho việc đi lại với Avguxtina Khrixtianovna. Anna Vaxilievna rất buồn phiền thấy chồng mình không chung thủy, bà lại đặc biệt đau lòng vì một hôm ông đã lừa bà, lấy đôi ngựa xám ngay trong trại ngựa giống của bà đem tặng cho cái bà người Đức ấy. Trước mặt ông, chẳng bao giờ bà trách móc gì, nhưng rồi bà lại lén lút thở than suốt lượt với mọi người trong nhà, kể cả cô con gái. Anna Vaxilievna không thích ra khỏi nhà, bà thấy vui khi có khách khứa đến thăm, kể cho bà nghe câu chuyện gì đó, và mỗi khi một mình một bóng là bà lại ốm đau ngay. Trái tim bà thiết tha, dịu dàng, chẳng mấy chốc bà đã phải trải qua bao nỗi chà xát của cuộc đời.

Pavel Subin là cháu gọi bà bằng bác. Bố chàng làm việc nhà nước ở Maxcova. Các anh của chàng đều vào trường võ bị; chàng là bé nhất nhà, được mẹ cưng chiều, thân hình lại mảnh dẻ, bởi vậy

* Ông chồng khờ của tôi (tiếng Đức).

được ở lại nhà. Chàng được dự định đưa vào trường đại học tổng hợp nhưng ở cấp trung học chàng học cũng khá chật vật rồi, mặc dù được nâng đỡ. Từ hồi nhỏ, chàng đã tỏ ra có thiên hướng về điều khác. Một hôm ông thượng nghị viên Volghin to béo trông thấy một pho tượng nhỏ do chàng nặn bày ở nhà bà bác chàng (lúc ấy chàng mới độ mười sáu tuổi) bèn tuyên bố ý định bảo trợ cho tài năng mới nảy nở của chàng. Rồi cái chết đột ngột của ông bố Subin suýt nữa đã thay đổi chiều hướng tương lai của chàng trai trẻ này. Lúc bấy giờ ông thượng nghị viên bảo trợ các tài năng trẻ ấy mới chỉ vền vẹn tặng cho chàng một bức tượng bán thân bằng thạch cao của Homer⁹. Nhưng bà Anna Vaxilievna đã giúp tiền cho chàng và phải vất vả lắm, năm mười chín tuổi chàng mới vào được trường đại học tổng hợp, học khoa y. Subin cũng chẳng thích thú gì y học, nhưng do biên chế sinh viên hồi bấy giờ, chàng chẳng thể vào khoa nào khác được, vả chăng chàng cũng hy vọng học được ít nhiều về giải phẫu. Nhưng rồi chàng cũng chẳng học xong được môn giải phẫu. Không lên được năm thứ hai và cũng chẳng đợi tới kỳ thi, chàng rời bỏ trường đại học tổng hợp để hoàn toàn hiến thân cho chí hướng của mình. Chàng làm việc chuyên cần, nhưng thất thường. Chàng đi lang thang các vùng xung quanh Maxcova, nặn và vẽ chân dung các cô gái nông thôn, giao thiệp với đủ loại người, trẻ có, già có, địa vị cao có, địa vị thấp có, các thợ làm khuôn người Italia có, các họa sĩ Nga có, nhưng không muốn để tai nghe chút gì về Viện hàn lâm mà cũng chẳng chịu công nhận một vị giáo sư nào. Song chàng quả là có tài, và ở Maxcova người ta bắt đầu biết tiếng chàng. Mẹ chàng vốn người Paris, thuộc một dòng họ có gia thế, và là một người đàn bà tốt, thông minh. Bà đã dạy chàng tiếng Pháp, ngày đêm chăm nom săn sóc chàng, hãnh diện vì chàng, và lúc hấp hối vì bệnh phổi khi còn trẻ, bà đã cầu xin Anna Vaxilievna đem chàng về nuôi nấng dạy dỗ. Lúc đó chàng đã hai mươi một tuổi đầu. Anna Vaxilievna đã

thế theo nguyện vọng cuối cùng đó của bà mẹ Subin, cho chàng được ở một căn buồng nhỏ ở chái bên đã thụt.

IV

- Ta đi ăn đi thôi, đi thôi, - bà chủ nhà nói với giọng van vớ, và mọi người tiến vào buồng ăn. - *Zoé**, cô ngồi cạnh tôi nhé, - Anna Vaxilievna nói, - Còn *Hélène*, con tiếp khách nhé, thế còn cháu *Paul*** thì tôi xin cậu đẩy, cậu chớ nghịch ngợm và trêu chọc *Zoé* nữa. Hôm nay tôi đau đầu rồi đấy.

Subin lại tròn mắt nhìn lên trời, còn *Zoé* thì cười nụ để đáp lại. Cô *Zoé* này, hay gọi đúng hơn là cô Zoia Miuller này, là một cô gái Nga gốc Đức, người bé nhỏ, khá xinh xắn, mắt hơi hiểng, chót mũi có đường rãnh xẻ, đôi môi nhỏ xíu mà đỏ chót, tóc vàng hoe, người mũm mĩm. Cô ta hát những bài tình ca Nga rất dễ nghe, chơi được khá nghiêm chỉnh trên pianô các bản nhạc đủ loại, vui có, tâm tình có; cô ta biết ăn mặc trang nhã, nhưng có điều hơi trẻ con và quá mức tề chỉnh. Anna Vaxilievna mời cô ta về để bầu bạn, hộ tống con gái mình, nhưng hầu như lúc nào cũng giữ cô ta bên cạnh mình. Tuy vậy Elena cũng không phàn nàn gì, bởi vì nhiều lúc ngồi một mình với Zoia, nàng cũng chẳng biết nói câu chuyện gì với cô ta cả.

Bữa ăn trưa kéo dài cũng khá lâu; Bexxenev nói chuyện với Elena về cuộc sống trong trường đại học tổng hợp, về những dự định và hy vọng của mình; Subin thì chỉ lắng nghe và im lặng, chàng làm ra vẻ háu ăn, thỉnh thoảng lại đưa mắt rầu rĩ nhìn Zoia với vẻ

* Tức là Zoia (*tiếng Pháp*).

** Tức là Pavel.

khôi hài, còn cô ta thì vẫn một mực đáp lại bằng những nụ cười phớt lạnh. Ăn xong, Elena cùng Berxenev và Subin ra vườn chơi; còn Zoia thì chỉ dõi nhìn theo, hơi nhún một bên vai xinh xắn, rồi ngồi vào đàn pianô. Anna Vaxilievna đã trót bảo nàng: “Sao cô không cùng họ đi chơi đi? - nhưng không đợi trả lời, bà đã lại nói thêm: - Cho tôi nghe bài gì buồn buồn ấy...”

- “*La dernière pensée*” de Weber^{10?}* - Zoia hỏi.

- Ô, phải, Weber - Anna Vaxilievna nói, đoạn ngồi sụp xuống chiếc ghế bành, một giọt lệ đã trào lên hàng mi.

Trong khi đó, Elena dẫn hai người bạn trai vào một mái nhà hóng mát nhỏ kết đầy xiêm gai, có một chiếc bàn gỗ con đặt giữa và những tấm ghế băng bao quanh. Subin ngoái đầu nhìn lại, nhảy tưng tưng rồi thì thào: “Chờ tôi chút nhé!”, đoạn chạy về buồng mình, mang ra một cục đất sét và bắt đầu nặn hình Zoia, vừa nặn vừa lắc lư cái đầu, lẩm bẩm và cười một mình.

- Lại vẫn những trò đùa cợt ấy, - Elena ngó nhìn tác phẩm của chàng mà nói, đoạn quay sang Berxenev nói tiếp câu chuyện dở chừng trong bữa ăn.

- Vẫn những trò đùa cợt ấy, - Subin nhắc lại. - Đề tài này cực kỳ vô cùng tận! Đặc biệt hôm nay cô ấy làm cho mình không kiên nhẫn nổi nữa.

- Sao lại thế? - Elena hỏi. - Nghĩ lại xem, y như anh nói đến một bà già nanh ác, khó chịu nào ấy. Con bé kháu khỉnh, tươi trẻ như thế...

- Tất nhiên, - Subin ngắt lời nàng, - cô ta kháu khỉnh, rất kháu khỉnh. Tôi tin chắc rằng bất kỳ ai đi qua, thấy cô ta, nhất định cũng phải nghĩ rằng: với cô này mà... nhảy một điệu pônka thì nhất hạng. Tôi lại còn tin chắc rằng chính cô ấy cũng biết thế và vui lòng về

* “Ý nghĩ cuối cùng” của Weber chăng? (*Tiếng Pháp*).

chuyện đó nữa kia... Tại sao lại phải điều bộ thẹn thò và nhún nhường thế nhỉ? Ờ, thì anh chị cũng thừa biết tôi muốn nói gì rồi, - chàng nói thêm qua kẽ răng, - Và chẳng anh chị bây giờ đang bận chuyện khác.

Thế rồi, phá bỏ hình dạng Zoia, Subin quay lại vo tròn bóp méo hòn đất sét một cách hối hả và dường như với cả nỗi bức dọc.

- Vậy là, anh vẫn muốn trở thành giáo sư chứ?

- Vâng, - chàng ta đáp lại, thu đôi tay đỏ đẫm vào giữa hai đùi mình. - Đó là ước mơ thiết tha của tôi. Dĩ nhiên tôi hiểu rõ mọi cái gì tôi còn thiếu để có thể xứng đáng với một học vị cao quý như thế... Tôi muốn nói là tôi còn được đào tạo quá ít, nhưng tôi hy vọng được phép ra nước ngoài một chuyến, ở đó ba bốn năm gì đấy nếu cần, và lúc bấy giờ...

Chàng ngừng lời, cúi gằm đầu xuống, rồi sau thoáng ngược mắt lên, mỉm cười ngượng ngịu và đưa tay sửa lại mái tóc. Bao giờ nói chuyện với phụ nữ, lời nói của chàng cứ chậm dần và càng nói giọng càng dớt thêm.

- Anh định trở thành giáo sư sử học đấy chứ? - Elena hỏi.

- Vâng, hoặc là giáo sư triết học, - chàng nói thêm, giọng càng thấp xuống, - nếu có thể.

- Ngay bây giờ ông ấy đã giỏi triết học ghê gớm lắm rồi, - Subin dùng móng tay vạch mấy nét thật sâu lên cục đất sét mà nhận xét như vậy, - ông ấy cần gì ra nước ngoài kia chứ?

- Và anh sẽ toại nguyện với vị trí xã hội của mình chứ? - Elena hỏi, co tay lên chống cằm và nhìn thẳng vào mặt chàng.

- Toại nguyện, chị Elena ạ, toại nguyện đấy. Còn có sứ mạng nào hơn thế nữa? Đó là tôi nói theo Timophei Nikolaevich¹¹ đấy, chị ạ... Chỉ nghĩ tới một việc như thế tôi cũng đã thấy lòng mình tràn đầy sướng vui và lo lắng, vâng... lo lắng, lo lắng vì... là vì tự thấy mình tài hèn sức mọn. Song người cha đã khuất núi của tôi đã cầu

chúc cho tôi được như vậy... Không bao giờ tôi quên được lời trăng trối của người.

- Cụ nhà ta từ trần mùa đông vừa qua sao?

- Vâng, tháng Hai vừa qua, chị Elena ạ.

- Nghe nói cụ có để lại bản thảo một trước tác tuyệt diệu, - Elena hỏi tiếp, - có phải thế chẳng?

- Vâng, có đấy ạ. Một con người tuyệt vời. Nếu biết cụ, chắc hẳn chị sẽ mến cụ lắm đấy, chị Elena ạ.

- Tôi cũng tin chắc như thế. Nhưng anh cho biết nội dung trước tác là gì?

- Nội dung trước tác đó, chị Elena ạ, giới thiệu với chị đảm ba câu thì kể cũng hơi khó. Cha tôi là người học vấn uyên thâm, thuộc phái Schelling¹², các câu văn của cụ không phải lúc nào cũng rõ ràng...

- Anh Andrei, - Elena ngắt lời chàng, - anh tha lỗi cho sự dốt nát của tôi nhé, thuộc phái Schelling là thế nào, anh?

Berxenev thoáng nở một nụ cười.

- Thuộc phái Schelling nghĩa là theo thuyết của Schelling, một triết gia Đức, còn học thuyết của Schelling là gì thì...

- Andrei! - Subin bỗng kêu lên. - Trời cao đất dày ơi! Anh lại còn định đọc cho chị Elena một bài diễn giảng về Schelling hay sao đấy? Xin anh tha cho!

- Có phải diễn giảng gì đâu, - Berxenev đỏ mặt lên, lúng búng, - mình chỉ định...

- Mà diễn giảng nữa thì cũng có sao đâu, - Elena phụ họa. - Tôi với cậu rất đáng cần nghe những bài diễn giảng đấy, Pavel ạ.

Subin nhìn nàng chòng chọc rồi bỗng phá lên cười.

- Cậu cười cái gì thế nhỉ? - nàng hỏi lạnh lùng và hầu như gay gắt.

Subin im bật.

- Thôi đủ rồi, chị chớ giận, - một lát sau chàng nói. - Tôi có

lỗi. Thưa chị thật ra thì lúc này, thời tiết thế này, dưới những bóng cây như thế này mà đi bàn luận triết học thì còn thích thú nổi gì? Ta thử nói chuyện về những con chim họa mi, về những bông hồng, về những cặp mắt và những nụ cười tươi trẻ có hay hơn không?

- Vâng ạ, về cả các cuốn tiểu thuyết Pháp, về cả xống áo của phụ nữ nữa, - Elena tiếp lời.

- Cũng có thể cả về xống áo nữa, - Subin bác lại, - nếu nó đẹp.

- Cũng có thể. Thế nhưng chúng tôi không thích nói chuyện xống áo thì sao? Cậu tự thị là nhà nghệ sĩ tự do, tại sao cậu lại xâm phạm tự do của người khác? Và tôi xin hỏi cậu, với cách suy nghĩ như vậy, tại sao cậu lại đi công kích Zoia? Với cô ta mà nói chuyện xống áo và những bông hồng thì đặc biệt thuận lợi đấy.

Subin vụt nổi xung, nhੌm người lên khỏi ghế.

- À, thế hả? - chàng mở lời, lạc hẳn giọng. - Tôi hiểu chị ngụ ý gì, chị đuổi tôi về với cô ta đấy, chị Elena ạ. Nói cách khác, tôi ở đây là thừa chứ gì?

- Tôi cũng chẳng định đuổi cậu đi đâu.

- Chị muốn bảo rằng, - Subin vẫn dừn dừn nói tiếp, - tôi chỉ xứng đôi với cô ta thôi, không xứng với một nhóm bạn bè nào khác, rằng tôi cũng rộng tuếch, cũng nhảm nhí, cũng tẹp nhẹp như cái cô người Đức bé nhỏ mà ngọt xót ấy chẳng? Có phải thế không nào?

Elena cau mày.

- Không phải lúc nào cậu cũng nói về cô ta như vậy cả đâu, cậu Pavel ạ. - nàng nhận xét.

- À! Trách móc, bây giờ lại xoay ra trách móc rồi! - Subin kêu lên. - Phải rồi, tôi cũng chẳng giấu là đã có giây phút, đúng là chỉ một giây phút ấy thôi, mà đôi má xinh xắn, tươi mát nhưng tầm thường ấy đã... Nhưng nếu như thôi cũng ăn miếng trả miếng chị bằng lời trách móc và nhắc chị nhớ lại rằng... Thôi, chào chị, - chàng bống nói thêm, - kéo tôi lại đâm ra nói nhăng nói cuội mất.

Thế rồi, lấy tay đập mạnh vào hòn đất sét đã nặn thành hình đầu người, chàng chạy ra khỏi nhà hóng mát mà bỏ về buồng mình.

- Rõ trẻ con, - Elena dõi nhìn theo mà nói vậy.

- Nghệ sĩ mà lại, - Berxenev nói với một nụ cười diêm dăm. - Các nghệ sĩ đều như thế cả đấy. Phải tha thứ cho những thói đồng bóng ấy của họ. Đó là quyền của họ.

- Vâng, - Elena đáp lời, - nhưng từ hồi nào đến giờ Pavel có củng cố gì được cho mình cái quyền ấy đâu. Cho đến nay cậu ấy đã làm được gì? Anh đưa tay để tôi vịn, và ta đi dạo theo con đường dưới rặng cây đi. Cậu ấy quá phá chúng mình. Chúng mình đang nói về trước tác của ông cụ nhà ta.

Berxenev đón lấy bàn tay của Elena rồi theo nàng dạo bước trong vườn, nhưng câu chuyện dở chừng bị cắt ngang quá sớm cũng chưa sao nối lại được. Berxenev lại phải xoay ra trình bày những quan điểm của mình đối với học vị giáo sư và đối với công việc tương lai. Chàng nhẹ nhàng sánh vai Elena, ngượng ngịu tiến bước, ngượng ngịu nâng đỡ bàn tay nàng, thỉnh thoảng vai lại đụng phải nàng và không ngó nhìn nàng lần nào; song lời nói của chàng dù chưa thật thoải mái cũng vẫn là lưu loát, chàng phát biểu đơn giản mà chính xác, và tuy đôi mắt chàng dần dà vẫn vương theo những hàng cây, theo lớp cát trải dài trên lối đi, theo vệt cỏ xanh, nhưng vẫn ánh lên vẻ thiết tha dịu dàng của những tình cảm cao đẹp, còn giọng nói êm đềm của chàng vẫn thấy vang lên niềm vui của một kẻ hiểu mình đang thổ lộ tâm tình được với một người mà mình quý mến. Elena chăm chú lắng nghe chàng, và tuy chỉ ghé mặt nửa vời, cặp mắt nàng vẫn không rời khỏi bộ mặt tai tái ấy, vẫn không rời khỏi cặp mắt thân thương, hiền dịu ấy, cho dù chúng vẫn tránh không bắt gặp cặp mắt nàng. Tâm hồn nàng rộng mở, và một cái gì trùu mến, công bằng, tốt đẹp lúc thì dào dạt trong lòng nàng, lúc thì bốc lên trong trái tim nàng.

V

Cho tới tận đêm Subin cũng không bước ra cửa buồng. Từ biệt Anna Vaxilievna, Elena và Zoia xong, khi Berxenev đến trước cửa buồng bạn mình thì trời đã sẫm tối, một vành trăng khuyết treo cao trên nền trời, dải Ngân hà trắng xóa ra và sao đã giăng đầy. Chàng thấy cửa đóng chặt, bèn gõ cửa.

- Ai đấy? - tiếng Subin vang lên.

- Mình đây, - Berxenev đáp.

- Cậu muốn gì?

- Mở cửa cho mình vào, Pavel, đồng bóng thế đủ rồi. Cậu không biết xấu hổ à?

- Tớ chẳng đồng bóng gì hết, tớ ngủ và nằm mơ thấy cô Zoia đấy.

- Thôi đi, tớ xin cậu. Cậu đâu phải con nít. Mở cửa cho mình vào. Tớ cần nói chuyện với cậu.

- Cậu nói chuyện với Elena thế còn chưa chán sao?

- Đủ rồi, đủ rồi đấy. Mở cửa cho mình vào!

Subin ngả vò ngáp để đáp lại. Berxenev đành nhún vai mà ra về.

Đêm hôm ấy ấm áp mà sao đặc biệt lặng như tờ, hết như bốn chung quanh đều có ai lắng nghe và rình rập gì mình. Và Berxenev bị choáng ngợp bởi màn đêm tịch tịch cũng bất giác thính thoảng dừng bước, và cũng lắng nghe, rình rập. Chốc chốc trên ngọn những cây kế bên lại nổi lên tiếng xào xạc nhẹ nhàng khác nào tiếng sột soạt của xiêm áo đàn bà, gọi lên trong Berxenev một cảm giác êm êm, ghê ghê, một cảm giác ròn rợn. Đôi má chàng sờn gai ốc lên, cặp mắt chàng lạnh đi bởi một giọt nước mắt đột ngột, - chàng muốn đặt bước sao cho thật êm nhẹ, muốn lẩn trốn, lén lút, một luồng gió hiu hiu tạt ngang người chàng khiến chàng thoảng giạt

mình, đứng sững lại. Một con bọ dừa mơ ngủ, từ trên cành cây rơi bộp xuống mặt đường cũng làm chàng thốt lên một tiếng: “À!” - và rồi cũng dừng bước. Nhưng khi chàng bắt đầu nghĩ tới Elena thì mọi cảm giác thoáng qua ấy lập tức biến đi ngay, tất cả chỉ còn lại một ấn tượng phần chân của khí mát mẻ ban đêm và của cuộc dạo chơi ban đêm. Hình ảnh của người thiếu nữ tươi trẻ đã chiếm lĩnh toàn bộ tâm hồn chàng. Berxenev cúi đầu tiến bước, nhớ lại những lời nàng nói, những câu nàng hỏi. Nhưng bỗng chàng cảm thấy có ai đang chạy, đang đuổi theo mình. Nghe thấy cả tiếng thở đứt đoạn, và rồi bỗng nhiên trước mặt chàng, từ tán bóng đen ngòm của một cây cổ thụ, Subin nhô ra, đầu tóc rũ rượi, không mũ, mặt tái nhợt dưới ánh trăng.

- Thấy cậu đi lối này tớ mừng quá, - chàng ta nói với vẻ khó nhọc, - nếu không đuổi kịp cậu thì suốt đêm nay tớ không ngủ được mất. Cậu đưa tay đây cho mình nắm. Cậu về nhà chứ gì?

- Về nhà.

- Tớ tiến cậu về.

- Sao không mũ măng gì cả thế?

- Không sao. Cà vạt mình cũng tháo ra rồi. Bây giờ đang ấm.

Đôi bạn đi được vài bước.

- Hôm nay mình dở lắm phải không? - Subin đột ngột hỏi.

- Nói thật với cậu đúng là thế đấy. Mình chẳng hiểu được cậu. Mình chưa bao giờ thấy cậu như thế cả. Mà, trời ạ, cậu giận đối vì cái gì kia chứ! Vì những chuyện vợ vắn nào đó chẳng?

- Hừm, - Subin lúng búng, - Cậu nói thế chứ mình đâu có phải vì những chuyện vợ vắn. Cậu ạ, - chàng nói thêm, - mình phải nói để cậu rõ, là mình... là... Cậu nghĩ thế nào về mình thì nghĩ, chứ... mình... đúng thế đấy, mình yêu Elena.

- Cậu yêu Elena! - Berxenev nhắc lại và dừng bước.

- Phải, - Subin nói tiếp, cố làm ra vẻ đủng đỉnh. - Cậu ngạc

nhiên sao? Mình còn nói để cậu biết thêm nữa, là cho tới chiều nay mình vẫn hy vọng rằng với thời gian sẽ có lúc Elena yêu mình. Nhưng hôm nay thì mình biết chắc rằng chẳng còn hy vọng gì nữa cả. Elena yêu người khác mất rồi.

- Yêu người khác ư? Ai vậy?

- Ai ư? Cậu chứ còn ai! - Subin thốt lên và vỗ vào vai Berxenev.

- Yêu mình!

- Phải, cậu, - Subin nhắc lại.

Berxenev lùi một bước và đứng dờ ra đó. Subin nhìn chàng với cặp mắt sắc bén.

- Cả điều đó cũng làm cậu ngạc nhiên sao? Cậu là một chàng trai khiêm tốn. Nhưng Elena yêu cậu đấy. Cậu có thể yên trí về việc đó.

- Cậu nói nhầm nhí cái gì vậy! - cuối cùng Berxenev bực bội nói.

- Không, không nhầm nhí đâu. Thế nhưng, chúng ta đứng lại làm gì nhí? Tiến lên chứ. Vừa đi vừa nói dễ chịu hơn. Mình biết Elena từ lâu rồi, và biết rất rõ nữa. Mình không làm được đâu. Elena bằng lòng cậu đấy. Đã có lúc Elena thích mình, nhưng một là, đối với Elena, mình là cái anh trẻ người non dạ, còn cậu là con người nghiêm chỉnh, cậu là một nhân cách chính tề cả về tâm hồn lẫn thể chất, cậu là... Khoan đã, mình chưa nói hết, cậu là một người có nhiệt tình nhưng ôn hòa một cách thực tâm, là một đại diện chân chính của những người phụng sự khoa học, mà do họ, - không, không phải do họ, - mà *nhờ có họ* giai cấp quý tộc trung lưu Nga mới được tự hào một cách chính đáng như vậy! Còn hai nữa là, vừa rồi Elena đã bắt gặp mình đang hôn tay Zoia.

- Tay Zoia?

- Phải, tay Zoia. Cậu bảo mình làm thế nào được? Cô ta có đôi vai xinh quá.

- Đôi vai?

- Phải rồi, vai với tay thì có khác gì nhau? Elena đã bắt gặp tớ đang làm những việc suông sã đó sau bữa trưa, vậy mà trước bữa trưa, lúc đang có mặt Elena, thì mình lại mắng mỏ Zoia chứ lại. Tiếc thay, Elena đã không hiểu hết lẽ tự nhiên của những mối mâu thuẫn như thế. Giờ đây cậu là người tìm được: cậu là người thích lý tưởng, cậu tin... cậu tin vào cái gì, cậu nói thử xem nào?... và rồi cậu đỏ mặt lên, cậu thấy gương, cậu bàn luận về Schiller¹³, về Schelling (chả là Elena bao giờ cũng đi tìm những con người xuất sắc), và thế là cậu thắng, còn tớ, kẻ bất hạnh này, lại chỉ có bông đùa và... và lại...

Subin bỗng khóc nức lên, bước sang bên, ngồi phệt xuống đất rồi đưa hai tay lên bứt tóc.

Berxenev tiến lại gần chàng ta.

- Pavel, - chàng mở lời, - cậu làm cái trò con nít gì vậy? Chà cái cậu này! Hôm nay cậu làm sao thế? Đầu óc cậu nhằm nhí thế nào ấy, có trời mà hiểu được, rồi cậu lại khóc với lóc nức. Nói thật chứ, mình cho là cậu giả vờ đấy.

Subin ngẩng đầu lên. Những giọt nước mắt long lanh trên đôi má dưới ánh trăng, nhưng bộ mặt chàng lại tươi cười.

- Andrei, - chàng nói, - cậu có thể nghĩ gì về mình thì tùy cậu. Thậm chí mình sẵn sàng nhận là lúc này mình đang loạn thần kinh đấy, nhưng thật vậy, mình yêu Elena, mà Elena lại yêu cậu. Tuy thế, mình hứa tiến cậu về tới nhà và mình sẽ giữ trọn lời hứa.

Chàng ta đứng đây.

- Đêm nay sao đẹp thế nhỉ, lóng lánh như bạc, tối đen, non tơ! Giờ này sung sướng thay cho những kẻ đang được yêu! Không ngủ, họ vui biết mấy! Cậu có đi ngủ không đấy, Andrei?

Berxenev không đáp lại nửa lời mà còn bước nhanh thêm.

- Cậu đi đâu vội thế? - Subin nói tiếp. - Hãy tin lời mình, trong đời cậu sẽ không có một đêm như thế này nữa đâu, mà Schelling lại còn đang đợi cậu ở nhà. Thật vậy, hôm nay ông ta đã phục vụ cậu

đắc lực, nhưng dù sao cậu chớ vội vã làm gì. Hãy hát lên, nếu cậu biết hát, và hát cho to lên; còn nếu không biết hát, thì cậu hãy ngả mũ ra, ngẩng đầu lên mà cười với các vì sao. Tất cả các vì sao đang nhìn cậu, và chỉ nhìn vào cậu mà thôi. Các vì sao chỉ làm có việc là nhìn vào những kẻ đang yêu, chính vì thế nên các vì sao mới đáng yêu đến như vậy. Quả là cậu đang yêu, có đúng thế không, Andrei?... Cậu không trả lời mình... Sao cậu lại không trả lời nhỉ? - Subin lại nói tiếp. - Ồ, nếu cậu cảm thấy cậu đang sung sướng thì thôi, hãy cứ im lặng, cứ im lặng! Còn tớ, tớ nói huyền thuyên, bởi vì tớ là kẻ khốn khổ khốn nạn, là kẻ bị ghét bỏ, là một anh làm trò ảo thuật, anh kịch, anh xiếc. Nhưng nếu như tớ biết là tớ được yêu thì tớ sẽ uống thỏa thuê những nguồn hân hoan, lặng lẽ xiết bao trong những dòng suối đêm thanh này, dưới những vì sao này, dưới những viên kim cương này!... Berxenev, cậu hạnh phúc đấy chứ?

Berxenev vẫn im lìm, rảo bước trên con đường phẳng phiu. Trước mặt, giữa những hàng cây, đã thấy nhấp nháy những ánh lửa của thôn xóm chàng ở, tất cả chỉ vền vện khoảng chục ngôi đã thụ nho nhỏ. Ngay đầu xóm, từ đường lớn rẽ vào phía tay phải, dưới bóng hai cây bạch dương trĩu cành, có một cửa hiệu tạp hóa nhỏ. Các ô cửa sổ ngôi nhà này đã đóng chặt, nhưng từ khung cửa chính còn hé mở vẫn thấy tỏa ra một dải ánh sáng rộng hình giẻ quạt, rơi xuống vệ cỏ bị giẫm nát và chiếu hắt lên cây cối cạnh đó, soi sáng lóa mặt trái mờ trắng của vòm lá um tùm. Một cô gái trông có vẻ là một cô sen đang đứng trong cửa hiệu quay lưng ra cửa đang mặc cả với ông chủ hiệu. Cô ta choàng lên đầu một tấm khăn đỏ và đưa một cánh tay để trần lên giữ lấy nó phía dưới cằm, người ta chỉ còn thấy lấp ló một bên má tròn xinh xắn và chiếc cổ thon thả của cô ta. Hai chàng thanh niên bước vào dải ánh sáng, Subin nhòm vào trong quán rồi bỗng dừng bước, gọi: "Anuska!". Cô gái quay ngoắt lại nhìn. Người ta thấy đó là một khuôn mặt xinh xắn, tuy hơi rộng

nhưng tươi tắn, với đôi mắt nâu sẫm vui tươi và đôi mày đen. “Anuska!” - Subin nhắc lại. Cô gái bèn chăm chú nhìn chàng, rồi tỏ vẻ sợ hãi, thẹn thùng. Đoạn chẳng kịp mua bán cho xong, cô bước ngay xuống bậc thềm, nhanh nhẹn lướt cạnh chàng, ngoái lại nhìn thoáng một cái rồi bước qua đường, rẽ sang trái. Ông chủ hiệu là một người béo mốp mốp, và cũng như mọi chủ hiệu tạp hóa ngoại ô khác, ông ta thần nhiên với mọi sự trên đời. Cô ta bỏ chạy, ông ta chỉ quang quác lên câu gì chẳng rõ rồi ngáp với theo, còn Subin thì quay sang phân trần với Berxenev: “Đây là... đây là... cậu thấy đấy... Mình có quen một gia đình ở đây... và cô ấy trong gia đình là... cậu chớ nghĩ là...” - rồi chưa nói xong, chàng ta đã ù té chạy đuổi theo cô gái.

- Thì hăng chùi sạch nước mắt đi đã nào, - Berxenev nói với theo, không nhin được cười. Nhưng khi về đến nhà, về mặt chàng đã không còn nét gì vui, chàng đã không sao cười được nữa. Những lời Subin nói, chàng không tin một chút dù là trong khoảnh khắc, nhưng lời Subin thốt ra đã khắc sâu vào tâm khảm của chàng. “Pavel lừa phỉnh mình đấy thôi, - chàng nghĩ... - nhưng rồi có lúc nàng sẽ yêu... Nàng sẽ yêu ai nhỉ?”

Trong buồng mình, Berxenev có một chiếc đàn pianô không lớn lắm và cũng chẳng mới gì, nhưng âm thanh của nó dịu dàng, dễ nghe, tuy chưa thật trong trẻo. Berxenev ghé ngồi vào đàn, bắt tay lựa những hòa âm. Cũng như mọi quý tộc Nga khác, lúc còn trẻ chàng đã có học nhạc, và cũng như hầu hết mọi quý tộc Nga, chàng chơi nhạc rất xoàng, nhưng chàng say mê nhạc. Nói quả đáng, chàng yêu nhạc không phải vì nghệ thuật, không phải vì những hình thức biểu hiện của nó (các bản giao hưởng và các khúc sonat, ngay cả các ca kịch cũng đều chỉ khiến chàng chán ngán), mà vì cái ngẫu hứng của nó: chàng ưa thích những cảm giác mơ hồ mà ngọt ngào, mông lung mà bao la, những cảm giác nảy sinh trong tâm hồn

chàng nhờ sự kết hợp và ngân vang của các âm thanh. Đã hơn một tiếng đồng hồ chàng không rời chiếc pianô, vừa nhiều lần lặp đi lặp lại cũng những hòa âm ấy, vừa vụng về lựa tìm những hòa âm mới, luôn dừng lại và lắng người ở những giai âm bảy. Chàng thấy nhức nhối trong tim, đôi mắt chàng đăm lệ không chỉ một lần, nhưng chàng không lấy làm xấu hổ, chàng vẫn thường thắm nhỏ lệ trong bóng tối. “Pavel nói đúng, - chàng nghĩ, - sẽ không có một buổi chiều nào như chiều nay nữa; chính mình cũng linh cảm thấy như vậy”. Cuối cùng, chàng đứng dậy, thấp nền, khoác áo choàng lên người, lấy trên giá sách tập hai cuốn *Lịch sử dòng Hohenstaufen* của Raumer¹⁴, - thử dài đôi ba lượt rồi chăm chỉ đọc sách.

VI

Trong khi đó Elena cũng đã trở về buồng mình, hai tay chống cằm ngồi trước khung cửa sổ mở toang. Chiều chiều ra ngồi cạnh cửa sổ buồng mình khoảng mười lăm phút, điều đó đã trở thành lệ của nàng. Đây là lúc nàng tự nói chuyện với chính mình, tự nhìn lại mình trong một ngày qua. Nàng mới đầy tuổi hai mươi cách đây không lâu. Vóc nàng cao, mặt nàng tái mà ngăm đen, đôi mắt nàng to, xám, chung quanh có những nốt tàn nhang nhỏ li ti, nằm dưới đôi mày cong, trán và mũi nàng đều rất thẳng, đôi môi nàng mím lại và cằm nàng khá nhọn. Một bím tóc màu hạt dẻ sẫm trễ hẳn xuống chiếc cổ thon thả. Trong toàn bộ con người nàng, trong nét mặt chăm chú và hơi bẽn lèn của nàng, trong cặp mắt trong sáng nhưng hay thay đổi, trong nụ cười dường như căng thẳng và trong giọng nói khê mà không đều của nàng đều có một vẻ gì như dễ bực bội, như nhiễm điện, như xóc nổi và nóng vội, tóm lại là có một vẻ

mà không phải ai cũng ưa thích được, thậm chí còn làm cho một đôi người xa lánh nữa là khác. Đôi tay nàng nhỏ nhắn, hồng hào, với những ngón tay dài; đôi chân nàng cũng nhỏ nhắn. Nàng đi nhanh, hầu như chân bước thoăn thoắt, mình hơi lao về phía trước. Tuổi lớn lên của nàng rất kỳ lạ, mới đầu nàng rất tha thiết với ông bố, sau nàng đắm thắm với bà mẹ, để rồi lạnh nhạt với cả hai, nhất là với ông bố. Thời gian gần đây, nàng đối xử với mẹ nàng chẳng khác nào như với bà nội hay bà ngoại bị ốm vậy; còn bố nàng, khi nàng còn nổi tiếng là một cô bé con không tầm thường, hồi nào đây ông còn tự hào về nàng, thì khi nàng lớn lên, ông lại đâm ra sợ nàng, và nói tới nàng như nói tới một nữ chiến sĩ cộng hòa đắc thắng nào đó, mặc dù thắng ai thì có trời mà biết được! Cái yếu mềm làm nàng phần nộ, cái ngu xuẩn làm nàng giận dữ, còn sự dối trá thì nàng không sao tha thứ được “cho đến ngàn đời”. Khi nàng đã nêu ra yêu cầu thì nàng không bao giờ rút lui trước bất kỳ một trở lực nào, ngay cả những lời cầu nguyện nhiều khi cũng bị nàng coi là sự cản trở và bị nàng quở trách. Một khi ai đó đã để mất sự kính nể của nàng, - và lời phán xử đó được nàng tuyên bố rất sớm, thường là quá sớm nữa kia, - thì người đó coi như không còn tồn tại đối với nàng. Mọi ấn tượng đều khắc sâu vào tâm khảm nàng, cuộc sống đối với nàng thật không dễ dàng gì.

Anna Vaxilievna đã giao phó cho một bà gia sư dạy dỗ đầy đủ thêm cho con gái mình, - một việc dạy dỗ mà ta phải mở ngoặc mà nhận xét thêm rằng nó chưa hề bao giờ được cái bà mệnh phụ buồn nản ấy bắt đầu cả. Bà gia sư này là người Nga, con gái của một người ăn hối lộ đã phá sản. Bà đã từng học ở học viện, là một người rất nhạy cảm, tốt bụng và giả dối. Bà đã từng có lúc yêu người này, người khác, rồi cuối cùng đến năm năm mươi (hồi Elena mới mười bảy tuổi) thì lấy một viên võ quan nào đó, nhưng rồi cũng bị ông ta bỏ rơi ngay. Bà gia sư ấy rất chuộng văn chương, đôi lúc cũng có làm

thơ. Bà ta đã khiến cho Elena ham thích đọc sách, nhưng nàng không chỉ thỏa mãn với việc đọc sách: từ hồi nhỏ nàng đã say mê hoạt động, say mê làm việc thiện; nàng quan tâm, lo lắng, khổ tâm về những người ăn xin, những người thiếu đói, ốm o; khi ngủ, nàng mơ thấy họ, khi thức nàng hỏi thăm tất cả những người quen biết về họ; nàng ban phát của bố thí cho họ một cách ân cần, với một vẻ trang trọng mà chính nàng cũng không tự biết, và hầu như với một niềm xúc động. Mọi con vật nào bị hà hiếp, những con chó nhà gày còm, đàn mèo con bị bỏ cho chết, những con chim sẽ bị rơi khỏi tổ, ngay cả đến những côn trùng và loài bò sát cũng đều được Elena che chở và bảo vệ, đều được nàng tự tay cho ăn, không ghê tởm gì. Mẹ nàng không ngăn cản gì nàng, nhưng ông bố thì lại rất bức dọc về thái độ của con gái mà ông cho là nuông chiều loài vật một cách quá dung tục, và ông quả quyết rằng trong nhà đầy chó mèo như thế thì không còn chỗ nào mà len chân được nữa. Có lúc ông gọi nàng: “Elena ơi, lại đây mau lên, con ruồi đang bị con nhện nó ăn đây này, đến cứu con vật bất hạnh ấy đi!”. Thế là Elena cuống quýt cả lên, chạy lại cứu con ruồi, gỡ cả cái nhện cho nó. Rồi bố nàng lại mỉa mai, bảo: “Nào, nếu con đã có lòng từ thiện như thế thì bây giờ cứ để nó đốt thử xem nào”, nhưng nàng cũng chẳng chịu nghe lời bố. Đến năm mười tuổi nàng lại làm quen với một con bé con ăn xin tên là Katia, bí mật hò hẹn gặp gỡ nó trong vườn, mang quà bánh cho nó, nó không nhận đồ chơi thì lại cho nó những chiếc khăn choàng đầu, những đồng hào. Nàng thường ngồi chơi với nó trên khoảng đất khô nơi vắng vẻ đằng sau bụi cây tầm ma, cùng ăn miếng bánh mì khô cứng của nó, lắng nghe nó kể chuyện với tâm tình hòa dịu sướng vui. Katia còn có một bà cô, một bà cụ già độc ác hay đánh đập nó. Katia căm ghét bà ta, hễ mở miệng là nói đến chuyện sẽ chạy trốn khỏi bà ta như thế nào để được *sống hoàn toàn trong ý muốn của Chúa*. Elena đã cảm thụ những lời nói mới lạ ấy với một

lòng kính trọng và một nỗi sợ hãi thâm kín, nàng chăm chú nhìn Katia, và nàng tưởng chừng như tất cả mọi cái trong con bé ấy - từ đôi mắt đen, nhanh nhẹn, chẳng khác nào mắt thú rừng của nó, từ đôi tay cháy nắng, giọng nói nhỏ nhưng trầm khàn của nó, cho tới cả bộ váy áo rách rưới của nó - đều có một vẻ gì đặc biệt, thậm chí là linh thiêng nữa. Mỗi lần về đến nhà là Elena lại luôn nghĩ đến những người ăn xin, đến ý muốn của Chúa; nàng nghĩ mình có thể chặt lấy một cành hồ đào làm gậy, khoác bị, bỏ nhà đi theo Katia, mình sẽ lang thang trên các nẻo đường với một vành hoa thị xa trên đầu, vành hoa mà đã có lần nàng thấy Katia đội. Lúc bấy giờ nếu người nhà có ai vào buồng nàng thì hẳn nàng sẽ cau có và tránh mặt. Có lần trời đang mưa thì nàng chạy đi gặp Katia, bị bắn cả xiêm áo, bố nàng trông thấy, gọi nàng là con bé nhơ nhớp, con bé nông dân. Nàng giận dữ nóng bừng cả người, trong lòng vừa cảm thấy ghê sợ, vừa cảm thấy kỳ quặc. Katia thường ê a một bài hát rớm đời nào đó của binh lính, Elena cũng thuộc lòng bài hát đó của nó... bà Anna Vaxilievna để tai nghe được, hết sức bực mình.

- Mày học cái của nợ ấy ở đâu thế? - bà hỏi cô con gái.

Elena chỉ ngược mắt nhìn mẹ, không hé môi nói một lời nào. Nàng cảm thấy: thà mình bị xé xác ra từng mảnh còn hơn là để lộ bí mật, và nàng lại thấy vừa ghê sợ, vừa khoan khoái trong lòng. Tuy nhiên, việc nàng đi lại với Katia chẳng được bao lâu thì cái con bé khốn khổ ấy đã lên một cơn sốt, chỉ vài hôm là chết.

Khi biết tin Katia chết, Elena hết sức thương cảm, suốt đêm không ngủ được trong một thời gian dài. Những lời nói cuối cùng của cô bé ăn xin ấy vẫn cứ luôn vang lên bên tai nàng, bản thân nàng tưởng chừng như chúng vẫn đến gọi nàng...

Nhưng những năm tháng cứ trôi qua, tuổi trẻ của Elena cũng trôi qua nhanh chóng và lặng lẽ, khác nào nước chảy dưới làn băng tuyết, bề ngoài như không có hoạt động gì, song bên trong là cả một

sự vật lộn và xao xuyến. Nàng chẳng có một cô bạn nào: trong các cô gái đến chơi nhà, nàng chẳng kết bạn với một ai. Quyền lực của bố mẹ chưa bao giờ áp chế được nàng, cho nên từ tuổi mười sáu, nàng đã hầu như hoàn toàn tự chủ, bắt đầu cuộc sống riêng của mình, một cuộc sống cô độc. Tâm hồn nàng dù khi bùng cháy lên hay lúc phụt tắt đi cũng chỉ một mình, nàng vùng vẫy như con chim trong lồng, mà lồng thì chẳng có: nào có ai bó buộc nàng, nào có ai kìm giữ nàng, vậy mà nàng vẫn giãy giụa và tự giày vò mình. Đôi khi nàng cũng chẳng hiểu được mình, thậm chí sợ cả bản thân mình. Đối với nàng, mọi việc chung quanh nếu không vô nghĩa thì cũng là khó hiểu: “Không có tình yêu thì làm sao mà sống được? Nhưng lại chẳng có ai để mà yêu”. Nàng nghĩ vậy, và dần dà nàng thấy đáng sợ thay những ý nghĩ ấy, những cảm giác ấy. Năm mười tám tuổi, nàng suýt chết vì một cơn sốt ác tính, toàn bộ cơ thể nàng vốn rất khỏe mạnh, đã bị rung chuyển tới gốc rễ và phải rất lâu mới hồi phục lại được. Mãi sau, những vết tích cuối cùng của bệnh hoạn đã biến đi, nhưng mỗi khi bàn luận về thân kinh của nàng, cha nàng vẫn không khỏi cáu kỉnh. Đôi khi nàng vụt nghĩ rằng mình đang mong muốn một cái gì đó, một cái mà chẳng ai mong muốn, chẳng ai nghĩ tới trong khắp cả nước Nga này. Rồi sau tâm hồn nàng lại lắng xuống, thậm chí nàng lại tự cười mình và sống vô tư tự tại từng ngày, để rồi bỗng nhiên một cái gì đó mạnh mẽ, không tên gọi, không sao kìm hãm được lại sục sôi lên trong lòng nàng và lại đòi hỏi bùng ra khỏi trái tim nàng. Dòng tố đã đi qua, đôi cánh mệt mỏi và chưa hề bay lên ấy lại cụp xuống, nhưng đối với nàng, những nguồn cơn ấy đã không phải là không có tác động gì. Dù cho nàng cố gắng đến đâu để không lộ ra những gì xảy ra trong lòng mình, nỗi u sầu của một tâm hồn xáo động vẫn biểu hiện ngay ở vẻ bình tĩnh bề ngoài của nó, khiến cho những người thân của nàng nhiều lúc đành phải nhún vai một cách chính đáng, ngạc nhiên và khó

hiểu những cái “kỳ quặc” của nàng.

Vào cái hôm bắt đầu câu chuyện của chúng ta, Elena đã ngồi lỳ ở cửa sổ lâu hơn lệ thường. Nàng đã nghĩ ngợi nhiều đến Berxenev, đến câu chuyện mình đã nói với chàng. Nàng thấy lưu luyến con người ấy, tin cậy những tình cảm nồng thắm và những ý định trong sáng của chàng. Chưa bao giờ chàng nói chuyện với nàng với thái độ như hôm nay. Nàng nhớ lại ánh mắt rụt rè của chàng, những nụ cười của chàng, rồi chính nàng cũng tím tím cười và nghĩ ngợi vẩn vơ, nhưng không phải là nghĩ ngợi về chàng. Qua khung cửa sổ rộng mở, nàng bắt đầu chăm chú nhìn vào “bóng đêm”. Nàng ngược nhìn hồi lâu trên bầu trời tăm tối đã sà xuống thấp. Đoạn nàng đứng dậy, hất tóc cho khỏi xòa xuống mặt, và rồi chính nàng cũng chẳng hiểu tại sao mình lại cất cao đôi tay để trần và giá lạnh của mình mà vờ lên bầu trời ấy. Thế rồi nàng lại buông đôi tay xuống, quỳ trước giường mình nằm, gục mặt vào gối, và mặc dù hết sức cố gắng để chống chọi lại một tâm tình đang tràn ngập lòng mình, nàng bắt đầu thổn thức với những giọt lệ kỳ lạ, khó hiểu nhưng nóng bỏng.

VII

Ngày hôm sau, vào khoảng mười hai giờ trưa, Berxenev đã đi chuyển xe ngựa ngược chiều để trở về Mátxcova. Chàng phải đến nhận tiền ở bưu điện, đi mua vài cuốn sách gì đó, và chẳng còn muốn gặp và trao đổi ý kiến với Inxarov. Trong lần nói chuyện vừa qua với Subin, Berxenev nảy ra ý nghĩ muốn mời Inxarov đến ở đã thự của mình. Nhưng chàng không sao tìm được Inxarov một cách chóng vánh: Inxarov đã từ nơi ở cũ dọn sang chỗ ở mới, và tìm được

nơi ở mới của Inxarov cũng không dễ dàng gì, bởi vì nó ở sâu sau một ngôi nhà bằng đá xấu xí được xây dựng theo kiểu Peterburg, ở giữa phố Arbat và phố Povarxkaia. Bexxenev đã phải mất công đi lang thang hết thềm nhà bên thềm này sang thềm nhà bên thềm nọ, mất công đi hỏi hết người quét sân lại đến “một người nào khác”. Ở Peterburg, những người quét sân thường ra sức tránh mặt khách đến thăm hướng hồ là Maxcova: chẳng ai đáp lời Bexxenev cả, chỉ có một ông phó may hiệu kỳ mặc độc có một chiếc áo gilê, vai khoác một cuộn chỉ xám, từ trên một ô cửa lùa cao tít, lặng lẽ thò ra bộ mặt lơ đãng, râu lởm chớm với một bên mắt tím bầm, ngoài ra là một con dê đen không sừng đang đứng trên một đồng phân, thấy Bexxenev thì ngoái cổ lại, kêu be be lên thăm thiết rồi lại tiếp tục nhai mau lẹ hơn trước. Nhưng rồi cuối cùng cũng có một bà mặc chiếc áo măngtô cũ kỹ, đi đôi ủng vệt gót, tỏ lòng thương hại mà chỉ cho Bexxenev chỗ ở của Inxarov. Bexxenev bắt gặp chàng ta đang ở nhà. Tề ra chàng ta thuê căn buồng của chính cái ông phó may đã lộ đầu ra khỏi cái cửa lùa ấy mà đứng dung ngó nhìn nổi khó khăn của người đã lạc bước tới đây. Đó là một căn buồng lớn, hầu như trống tuênh toang, với những bức tường màu lá cây sẫm, có ba ô cửa sổ vuông, một chiếc giường bé con con đặt ở góc nhà bên này, còn góc nhà bên kia là một chiếc divăng nhỏ bọc da, ngoài ra là một chiếc lồng chim rất to treo sát tận trần, mà hồi nào đây còn có một con chim họa mi bên trong. Khi Bexxenev vừa bước ra ngưỡng cửa, thì Inxarov đã tiến lại đón, nhưng chàng ta không hề kêu lên: “Ồ, anh đấy ư!” hay: “Ồi, trời ơi, sao may mắn thế?”, thậm chí cũng chẳng nói một câu: “Chào anh”, mà chỉ siết chặt tay Bexxenev rồi dẫn khách đến một chiếc ghế.

- Ngồi xuống đây, anh, - chàng ta nói vậy rồi cũng ghé ngồi lên một mép bàn.

- Anh thấy đấy, chỗ tôi ở còn lộn xộn quá, - Inxarov nói thêm,

chỉ vào một đồng giấy tờ và sách vở lù lù trên sàn, - tôi còn chưa sắm sửa được những thứ cần thiết. Không còn thời giờ nào nữa.

Inxarov nói tiếng Nga rất đúng và vững, phát âm chính xác từng tiếng một; nhưng giọng nói của chàng phát ra từ thanh quản, mặc dù rất dễ nghe, vẫn có âm sắc không phải là của người Nga. Gốc tích nước ngoài của Inxarov (chàng vốn dĩ là người Bulgaria) lại càng biểu lộ ra ở hình dạng bên ngoài của chàng: đó là một chàng thanh niên tuổi trạc hai mươi năm, người gầy gò mà gân guốc, ngực lép, tay xù xì; nét mặt chàng gầy gò, mũi gồ, tóc buông xuôi màu đen biếc, trán không cao, đôi mắt nhỏ, sâu, nhìn chăm chú, mày rậm; khi cười, đôi hàm răng trắng, đẹp đẽ, phô ra giữa đôi môi thanh tú, cứng cõi, rất rõ nét. Chàng bận một chiếc áo ngoài cũ kỹ nhưng tề chỉnh, cài cúc cả trên cổ.

- Sao anh lại phải dọn đi khỏi nơi ở cũ? - Berxenev hỏi chàng ta.

- Chỗ này rẻ hơn, lại gần trường đại học tổng hợp hơn.

- Nhưng bây giờ còn đang nghỉ hè cơ mà... Sao mùa hè mà anh lại thích ở trong thành phố như thế này nhỉ? Nếu đã tính đổi chỗ ở thì thà thuê một dã thự.

Inxarov không đáp lại lời nhận xét đó, chỉ đưa chiếc tẩu cho Berxenev mà nói: "Xin lỗi anh, tôi không có thuốc điếu và xì gà".

Berxenev đỡ lấy tẩu hút.

- Tôi mới thuê được một căn nhà nhỏ gần Kunxevo đây, - chàng nói tiếp. - Rất rẻ mà rất tiện. Do đó có thừa cả một buồng trên gác.

Inxarov vẫn không đáp.

Berxenev kéo một hơi thuốc:

- Thậm chí tôi nghĩ là, - chàng phà ra một làn khói mỏng, rồi nói tiếp, - giả dụ như có ai... tôi nghĩ là như anh chẳng hạn... mà muốn... mà chịu đến ở tầng trên nhà tôi... thì hay biết bao! Anh thấy thế nào, anh Dmitri?

Inxarov ngược đôi mắt nhỏ nhìn chàng.

- Anh muốn tôi đến cùng ở với anh tại dã thự sao?

- Phải, tầng bên trên tôi còn thừa một buồng.

- Rất cảm ơn, anh Andrei. Nhưng tôi tính là tiền nong của tôi không cho phép.

- Không cho phép nghĩa là thế nào?

- Không cho phép ở dã thự. Thuê chỗ ở cả hai nơi thì tôi không kham nổi.

- Nhưng mà tôi... - Berxenev đã mở lời nhưng ngừng lại. - Anh dọn đến thì cũng chẳng phải chi phí gì thêm cả đâu, - chàng nói tiếp. - Căn buồng ở đây anh vẫn giữ, giả dụ như vậy. Còn ở đằng kia thì mọi cái đều rất rẻ cả thôi. Ta lại có thể sắp đặt để cùng nhau ăn bữa trưa được nữa, thí dụ thế.

Inxarov nín lặng. Berxenev đâm ra lúng túng.

- Chỉ ít là khi nào có thời giờ mời anh đến chơi chỗ tôi, - sau giây lát, chàng mở lời. - Ngay gần chỗ tôi có một gia đình mà tôi rất muốn giới thiệu anh đến thăm. Anh biết không, gia đình ấy có một cô gái tuyệt vời, Inxarov ạ! Ở đây tôi lại còn có một người bạn thân, một con người rất có tài, tôi tin là anh sẽ cùng cậu ta kết bạn được đấy. (Người Nga chúng ta thích mời mọc, nếu không có gì để mời thì mời làm quen với những người quen của mình). Phải đấy, anh đến chơi đi. Nhưng tốt hơn hết là anh dọn đến ở chung với chúng tôi. Ta sẽ có thể cùng nhau làm việc, cùng nhau đọc sách... Anh biết đấy, tôi đang nghiên cứu lịch sử, triết học. Anh đang quan tâm đến các môn đó, tôi cũng có nhiều sách nữa.

Inxarov đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng.

- Xin anh cho biết, - cuối cùng chàng hỏi, - tiền dã thự anh trả mất bao nhiêu?

- Một trăm rúp bạc.

- Thế trong dã thự có bao nhiêu buồng cả thảy?

- Năm.

- Như vậy là tính ra mỗi buổi phải trả hai mươi rúp chứ gì?

- Tính ra thì như vậy... Nhưng, anh ạ, tôi có dùng gì đến căn buồng ấy đâu. Nó chỉ bỏ không đấy thôi mà.

- Có thể là như thế. Nhưng anh hãy nghe tôi, - ngắt đầu lên một cách kiên quyết mà hồn nhiên, Inxarov nói thêm. - Trong trường hợp đó tôi chỉ có thể nhận lời mời, nếu như anh đồng ý cho tôi được trả tiền tính theo buồng. Hai mươi rúp thì tôi có thể kham được, hơn nữa, theo lời anh nói, ở đó tôi sẽ còn có thể tiết kiệm được nhiều thứ khác nữa.

- Tất nhiên. Nhưng quả thật là tôi đâuỡ thế.

- Không thể khác được, anh Andrei ạ.

- Thôi thì tùy anh. Có điều là anh có chấp quá đấy!

Inxarov lại cũng chẳng đáp lời.

Hai chàng thanh niên bèn cùng nhau ước hẹn ngày Inxarov sẽ dọn đến. Họ gọi ông chủ nhà, nhưng lúc đầu ông ta chỉ cho con gái lên, một con bé khoảng bảy tuổi, đầu đội một chiếc khăn to xù, màu sặc sỡ. Inxarov bảo gì, nó chăm chú nghe tất, với vẻ sợ sệt, rồi lặng lẽ đi ra. Nó đi xong thì mẹ nó lại lên, bụng chứa to tướng, đầu cũng đội khăn, nhưng là một chiếc khăn bé tí tẹo. Inxarov bảo bà ta là mình sẽ dọn sang một dã thự ở gần Kunxevo, nhưng vẫn giữ căn buồng này và giao cho bà trông coi đồ đạc cho mình. Bà phớ may dường như cũng khiếp đảm, cáo lui. Cuối cùng mới thấy mặt ông chủ nhà. Mới đầu tưởng chừng như ông này đã rõ cả rồi và thấy ông ta chỉ mơ mơ màng màng nói: “Gần Kunxevo à?” - nhưng sau ông ta đột nhiên mở cửa mà kêu tướng lên: “Thưa ngài, vẫn giữ buồng lại cho ngài chứ ạ?”, khiến Inxarov lại phải làm cho ông ta yên tâm. “Chính thế nên phải hỏi rõ đấy ạ”, - ông phớ may nghiêm nghị nhắc lại như vậy rồi mới rút lui.

Berxenev ra về, rất hài lòng thấy lời mời của mình có kết quả.

Inxarov tiến chàng tới tận cửa với một thái độ lễ phép đáng mến, một thái độ lễ phép rất ít được sử dụng ở nước Nga, và, khi chỉ còn lại một mình, Inxarov thận trọng cởi bỏ áo ngoài, xoay ra xếp đặt các thứ giấy tờ của mình.

VIII

Cũng buổi chiều hôm đó, Anna Vaxilievna đang ngồi trong phòng khách của mình và chỉ chực khóc. Ngoài bà ra, trong phòng khách còn có ông chồng với lại cả một ông Uvar Ivanovich Xtakhov nào đó, là chú họ của Nikolai Artemievich, một trung úy kỵ binh đã về hưu, tuổi trạc lục tuần, một người bệu đến nỗi không nhúc nhích nổi, với đôi mắt nhỏ ngái ngủ, vàng vàng, và đôi môi dày, nhợt nhạt, trên bộ mặt húp híp, vàng ệch. Ngay sau khi về hưu, ông sống liền tù tù ở Maxcova bằng số lãi phần trăm của một số vốn không lớn lắm do bà vợ con nhà thương gia để lại. Ông chẳng làm gì hết, và cũng vị rất đã suy nghĩ gì, và dù có suy nghĩ đi nữa, thì cũng để bụng, mình mình biết, mình mình hay. Trong đời, chỉ có mỗi một lần ông xúc động và có được một hoạt động, đó là khi ông đọc báo thấy nói ở cuộc triển lãm thế giới tại Luân Đôn có một thứ nhạc cụ mới là “congtrorôbômbácđôn”¹⁵, ông liền muốn đặt mua ngay, thậm chí đi hỏi khắp nơi xem phải gửi tiền đi đâu và qua phòng giao dịch nào! Ông Uvar Ivanovich bận một chiếc áo ngoài rộng, màu thuốc lá, quàng một chiếc khăn trắng ở cổ; ông ta uống luôn mồm lại ăn được nhiều, và chỉ trong những trường hợp khó khăn, có nghĩa là mỗi khi ông buộc phải phát biểu một ý kiến gì đó, thì ông mới đưa cánh tay phải lên, ngoáy ngoáy mấy ngón tay trong không khí, mới đầu là từ ngón tay cái đến ngón tay út, rồi

sau từ ngón tay út đến ngón tay cái, và ông ậm ạch nói: “Phải thế... thế nào đó, thế...”.

Ông Uvar Ivanovich ngồi trong ghế bành cạnh cửa sổ mà thờ hồng hộc, còn ông Nikolai Artemievich thì bước những bước dài trong phòng, tay rút túi, mặt ông lộ vẻ không hài lòng.

Cuối cùng ông dừng bước, lắc đầu.

- Phải, - ông cắt lời, - thời buổi này thanh niên đã được giáo dục khác đi mất rồi. Trước kia thanh niên không được phép xem thường các bậc cha chú (chữ *thường*, ông phát âm giọng mũi, theo kiểu Pháp). Còn bây giờ tôi chỉ biết giương mắt nhìn và ngạc nhiên mà thôi. Có thể là *tôi* sai, mà họ đúng, có thể là như vậy. Nhưng dù sao tôi cũng có cách nhìn nhận của tôi: cha sinh mẹ đẻ tôi ra có phải là đồ ngu đần gì đâu. Chú nghĩ thế nào, chú Uvar Ivanovich?

Ông Uvar Ivanovich chỉ nhìn ông cháu mà ngoáy ngoáy mấy ngón tay.

- Thí dụ như cô Elena chẳng hạn, - Nikolai Artemievich nói tiếp, - tôi chẳng hiểu được cô Elena nhà ta đâu, thật thế đấy. Đối với nó tôi chẳng cao thượng mấy nổi. Nó có tấm lòng quảng đại đến nỗi bao quát tất cả thiên nhiên, tới cả con gián bé tí ti, hoặc con ếch con nhái, tóm lại là bao quát tuốt, trừ có bố đẻ của nó. Được lắm. Cái đó tôi hiểu và tôi cũng chẳng can thiệp đâu. Bởi vì đó là vấn đề thần kinh, là vấn đề học vấn uyên bác, là vấn đề bay bổng lên tận mây xanh, tất tât mọi thứ đó chúng tôi đều sẽ không có bốn phận gì. Nhưng còn cái ông Subin này... Ông ta là một nghệ sĩ kỳ tài, phi thường, cứ cho là như vậy, tôi chẳng cãi làm gì. Thế nhưng, nếu xem thường một bậc cha chú, xem thường một người mà dù sao cũng có thể nói là ông ta chịu ơn nhiều, - thú thực, đây là tôi nói *dans mon gros bon sens**, thì tôi không thể chấp nhận được. Bản tính của tôi

* Theo thiện ý đơn giản của tôi (tiếng Pháp).

không phải là con người câu nệ đâu, không đâu! Nhưng cái gì cũng phải có mức độ cả.

Bà Anna Vaxilievna rung chuông gọi đầy tớ với vẻ xúc động. Một thằng bé đầy tớ bước vào.

- Tại sao cậu Pavel chưa đến hả? - bà nói. - Tại sao ta không gọi được cậu ấy đến là thế nào?

Nikolai Artemievich nhún vai.

- Mà xin lỗi, bà định gọi ông ấy đến làm gì kia chứ? Nào tôi có đòi hỏi đâu, thậm chí có muốn thế đâu.

- Sao lại đến làm gì, hả ông Nikolai Artemievich? Cậu ấy làm rầy ông, có thể là đã làm trở ngại đợt điều trị của ông. Tôi muốn cùng cậu ấy làm rõ sự việc ra. Tôi muốn biết cậu ấy đã làm gì khiến ông nổi giận.

- Tôi nhắc lại với bà là tôi không đòi hỏi việc đó. Mà thích thú gì chuyện ấy nhỉ... *devant les domestiques...**

Bà Anna Vaxilievna hơi đỏ mặt.

- Ông nói thế làm gì, ông Nikolai Artemievich. Tôi chẳng bao giờ... *devant... les domestiques...* Thôi đi đi, Phediuska, xem cậu Pavel ở đâu dẫn ngay cậu ấy đến đây.

Thằng bé con bước ra.

- Mọi chuyện đó chẳng có gì là cần thiết cả, - Nikolai Artemievich nói qua kẽ răng, đoạn lại bước tới bước lui trong phòng. - Tôi hoàn toàn không có ý nói như thế.

- Thưa ông, *Paul* phải xin lỗi ông.

- Thưa bà, tôi được ông ta xin lỗi để làm gì? Mà xin lỗi là cái gì kia chứ? Đó toàn là những lời nói suông.

- Sao lại để làm gì? Phải răn bảo cậu ta chứ.

- Răn bảo thì tự bà làm lấy. Ông ấy nghe bà hơn. Còn tôi thì

* Trước mặt con hầu người ở... (*tiếng Pháp*).

chẳng có gì bất bình với ông ấy cả.

- Không đâu, ông Nikolai Artemievich ạ, ngày hôm nay ông không vui ngay từ lúc ông mới bước chân về kia. Thậm chí tôi thấy gần đây ông gầy đi đấy. Tôi e là đợt điều trị này không ăn thua gì đối với ông.

- Đợt điều trị này đối với tôi rất cần, - ông Nikolai Artemievich nhận xét, - gan của tôi không ổn.

Vừa lúc đó thì Subin bước vào, chàng ta có vẻ mệt mỏi, một nụ cười nhẹ nhàng, hơi có chút ngạo nghễ, thấp thoáng trên môi chàng.

- Bác hỏi cháu đấy ạ, bác Anna Vaxilievna? - Chàng nói.

- Phải, tôi hỏi cậu đấy, cố nhiên rồi. Kinh khủng quá đấy, cậu *Paul* ạ. Tôi rất không hài lòng về cậu. Tại sao cậu lại xem thường ông Nikolai Artemievich nhà ta?

- Bác Nikolai Artemievich phàn nàn với bác về cháu đấy sao? - Subin bối và cũng vẫn với nụ cười mỉa mai ấy, đưa mắt nhìn ông Xtakhov.

Ông này quay mặt đi, đưa mắt nhìn xuống.

- Phải, ông ấy phàn nàn đấy. Tôi không biết cậu có lỗi gì với ông ấy, nhưng bây giờ cậu phải xin lỗi ông ấy đi, bởi vì bây giờ sức khỏe của ông ấy bị rối loạn quá lắm rồi, và, sau hết, là mọi người chúng ta khi còn ít tuổi thì phải kính trọng ân nhân của mình.

“Ôi chao, cái lôgích gì vậy!” - Subin nghĩ bụng, đoạn hướng về ông Xtakhov.

- Bác Nikolai Artemievich, cháu sẵn sàng xin lỗi bác, - chàng nói, hơi nghiêng mình tỏ vẻ lễ độ, - nếu đúng là cháu có điều gì làm phật lòng bác.

- Tôi tuyệt nhiên... không nói đến chuyện ấy, - ông Nikolai Artemievich cãi và vẫn cố tránh đôi mắt của Subin. - Tuy vậy, tôi vui lòng tha thứ cho cậu, bởi vì, như cậu đã biết, tôi không phải là người cố chấp.

- Ô, điều ấy thì nghĩ gì sao được! - Subin nói. - Nhưng cháu xin phép được tò mò một chút: bác Anna Vaxilievna có biết rõ lối của cháu là chỗ nào không ạ?

- Không, tôi chẳng biết gì hết, - Anna Vaxilievna nhận xét và bà nhăn cổ lên.

- Trời đất ơi! - ông Nikolai Artemievich vội vã kêu lên, - bao nhiêu lần tôi đã yêu cầu, đã van xin, bao nhiêu lần tôi đã nói là tôi rất ghét những cái kiểu thanh minh, những cảnh cãi vã như thế này! Cả đời mới có dịp về nhà, muốn nghỉ ngơi, bởi lẽ người ta bảo rằng: trong cảnh gia đình, *intérieur** hãy là một người biết chăm sóc gia đình, - thế mà rồi lại những cảnh cãi vã, những cảnh không vui như thế này. Một phút cũng không yên. Đành nhẽ phải đi câu lạc bộ hay là... hay là đi đâu vậy. Con người ta phải hoạt động, con người có cái *vật lý*¹⁶ của nó, *vật lý* có những yêu cầu của nó, thế mà rồi...

Và, chưa đọc xong bài diễn văn, ông Nikolai Artemievich đã tức tốc ra đi, đóng sập cửa lại. Bà Anna Vaxilievna đưa mắt nhìn theo.

- Đi câu lạc bộ ấy ư? - Bà chưa chắc thì thầm nhắc lại. - Ông chẳng có đi câu lạc bộ đâu, cái ông nông nổi kia ơi! Đến câu lạc bộ thì đem ngựa trại nhà ra tặng cho ai được! Lại là ngựa xám, ngựa màu lông mà tôi yêu thích nữa kia. Phải, phải, con người nhẹ dạ kia ơi, - bà cất cao giọng nói thêm, - ông chẳng đi câu lạc bộ đâu. Thế còn cậu, cậu *Paul*, - bà cất mình đứng dậy, nói tiếp, - thế mà cậu chẳng còn trẻ người non dạ gì nữa. Đấy, thế là đầu tôi lại nhức lên rồi đấy. Zoia đâu, cậu có biết không?

- Hình như đã về buồng trên gác rồi hay sao ấy ạ. Thời tiết này thì con cáo nhỏ khôn ngoan ấy bao giờ chẳng chui vào hang.

- Thôi, xin cậu, xin cậu! - Anna Vaxilievna tìm kiếm quanh

* Nội bộ trong nhà, trong cửa trong nhà (*tiếng Pháp*).

mình. - Cậu có thấy cái cốc nước củ cải cay của tôi đâu không? *Paul*, bác xin nhé, đừng giận bác làm gì.

- Thưa bác, sao lại giận bác được ạ? Bác cho cháu được hôn tay bác. Còn cốc củ cải cay của bác thì cháu thấy trong thư phòng, trên chiếc bàn con ấy.

- Con Daria bao giờ nó cũng để quên cái cốc đó ở chỗ nào ấy.
- Anna Vaxilievna nói đoạn rời bước, sột soạt tà áo lụa.

Subin đã toan đi theo bà, nhưng lại dừng bước vì nghe thấy cái giọng chậm rãi của ông Uvar Ivanovich cất lên sau lưng mình.

- Này cái cậu miệng còn hơi sữa kia, lẽ nào... cậu không nên thế... mới phải, - ông trung úy kỵ binh đã về vườn ấy tuôn ra một mớ lộn xộn.

Subin bèn tiến lại gần.

- Vậy lẽ ra tôi phải như thế nào, thưa cụ Uvar Ivanovich rất đáng ngợi khen?

- Như thế nào ư? Cậu còn trẻ người non dạ, cậu phải biết kính trọng. Thế mới phải.

- Kính trọng ai ạ?

- Ai ư? Ai thì biết đấy. Lại còn nhe răng ra.

Subin bèn khoanh tay trước ngực.

- Ái chà, té ra cụ là đại diện của cộng đồng Slave đấy, - chàng thốt lên, - cụ là tinh hoa của đất nước, là nền móng của cái tòa xã hội này!

Ông Uvar Ivanovich ngoáy ngoáy mấy ngón tay.

- Đủ rồi đấy, anh bạn trẻ, đừng có liêu.

- Té ra một người lớn tuổi, có lẽ là một nhà quý tộc nữa cơ đấy,
- Subin nói tiếp, - thế mà vẫn chất chứa trong lòng cả một niềm tin con nít, cụ có biết vì sao ông Nikolai Artemievich lại giận dữ với tôi không? Số là suốt buổi sáng nay tôi đã cùng ông ấy ngồi chơi ở chỗ cái cô Đức của ông ấy, số là ngày hôm nay cả ba chúng tôi đã cùng

hát bài *Người ơi đừng lừa xa tôi*¹⁷. Đây, giá mà cụ được nghe chúng tôi hát, có lẽ cụ cũng thích cơ đấy. Chúng tôi hát, thưa quý cụ, chúng tôi đã hát, và rồi tôi lại thấy buồn, tôi thấy: hồng chuyện rồi, có chiều là rồi. Thế là tôi xoay ra trêu chọc cả hai người. Té ra có kết quả. Mới đầu cô ta bực tức với tôi, sau cô ta bực tức với ông ấy; rồi sau ông ta bực tức với cô ấy, bảo cô ấy rằng chỉ ở nhà ông ấy mới thấy sung sướng, coi đó là thiên đường của mình. Còn cô ấy bảo ông là không có đạo đức, tôi bèn bảo cô ấy một câu: “Ồi chào!” bằng tiếng Đức, thế là ông ấy bỏ đi mà tôi thì ở lại. Rồi ông ấy lên đây, nghĩa là thiên đường đấy, vậy mà ở thiên đường ông ấy lại phát lộn mửa. Thế là ông ấy xoay ra cáu gắt thôi. Nào, vậy bây giờ theo cụ thì ai có lỗi?

- Tất nhiên là cậu, - ông Uvar Ivanovich bác lại.

Subin bèn nhìn chòng chọc vào ông ta.

- Thưa ngài hiệp sĩ tôn kính, tôi xin đánh bạo hỏi ngài, - chàng mở lời với một giọng khúm núm, - phải chăng những lời bí ẩn ấy đã được ngài ban ra do một kiến giải nào có trong năng lực tư duy của ngài, hay là do ngài ngẫu nhiên có một nhu cầu phát ra cái thứ rung động không khí mà người ta gọi là âm thanh đấy?

- Chớ có liều, đã bảo mà! - ông Uvar Ivanovich rên rỉ.

Subin phá lên cười rồi chạy biến mất.

- Này, - mười lăm phút sau ông Uvar Ivanovich mới kêu lên, - có ai đấy không... cho một cốc vótca nào.

Chú bé đẩy tở liên bung một khay có rượu vótca và đồ nhắm đến. Ông Uvar Ivanovich len lén thò tay vào khay nhón lấy cốc rượu, rồi ông ra sức chăm chú ngắm nhìn cốc rượu hồi lâu, dường như không hiểu rõ mình đang cầm cái gì trong tay. Đoạn ông nhìn đến thằng bé đầy tớ, hỏi xem nó có phải tên là Vaxka không? Sau đó ông ra vẻ phiền muộn, uống hết cốc rượu, nhắm nháp, rồi thọc tay vào túi để lấy chiếc mùi xoa. Nhưng chú bé đầy tớ từ lâu đã mang

chiếc khay cùng với bình rượu đi rồi, đã chén nốt số cá trích còn lại và đã thu mình chợp mắt trong chiếc áo choàng kiểu quý tộc rồi, mà ông Uvar Ivanovich vẫn còn xòe những ngón tay để nâng chiếc mùi xoa lên trước mặt mình. Cũng vẫn ra sức chăm chú như vậy, lúc thì ông nhìn vào khung cửa sổ, lúc thì nhìn xuống sàn nhà và nhìn lên những bức tường.

IX

Subin trở về buồng mình ở chái nhà, vừa định mở sách ra đọc thì đã thấy người hầu phòng của ông Nikolai Artemievich rón rén bước vào, đưa cho chàng một mẩu giấy nhỏ gấp thành hình tam giác có đóng dấu to tướng biểu tượng cho dòng họ của mình. Trong giấy nói: “Tôi hy vọng rằng, là người chính trực, cậu sẽ không ám chỉ chút gì tới tám kỳ phiếu mà sáng nay câu chuyện có nhắc tới. Cậu thừa hiểu những mối quan hệ và những lễ thói của tôi, thừa hiểu vốn dĩ số tiền cũng không có là bao, và thừa hiểu cả những tình huống khác nữa. Tóm lại là có những bí mật gia đình mà ta phải giữ kín, và sự yên ổn trong gia đình là một lẽ thiêng liêng mà chỉ có những *etres sans coeur** - tôi không có lý do gì để liệt cậu vào loại người này - mới bác bỏ nó! (Cậu trả lại cho tôi mẩu giấy này.)”.

Subin bèn lấy bút chì ghi xuống bên dưới: “Bác cứ yên tâm, tôi vẫn còn chưa rút mùi xoa ra khỏi túi đâu”, trả lại mẩu giấy cho người hầu phòng rồi lại vớ lấy cuốn sách. Nhưng chẳng mấy chốc cuốn sách đã tuột ra khỏi tay chàng. Chàng đưa mắt lên nhìn bầu

* Những kẻ không có trái tim, không có tình cảm gì (*tiếng Pháp*).

trời ửng đỏ, nhìn ra hai cây thông trẻ khỏe đứng tách bạch ra khỏi những cây cối khác, nghĩ bụng: “Ban ngày những cây thông này màu xanh da trời, thế mà chiều tối chúng lại xanh lục đẹp tuyệt”, thế là chàng bỏ ra vườn và thầm mong được gặp Elena ở đó. Chàng đã không lầm. Phía trước mặt, trên lối đi giữa những bụi cây đã thấy thấp thoáng tà áo của nàng. Chàng bèn đuổi theo và khi đã sánh bước với nàng, chàng nói:

- Chị đừng nhìn về phía tôi, tôi không xứng đâu.

Nàng thoáng nhìn chàng, thoáng mỉm cười và tiếp tục tiến sâu vào trong vườn. Subin đi theo nàng.

- Tôi yêu cầu chị đừng nhìn tôi, - chàng mở lời, - thế mà tôi lại gọi chuyện với chị: quả là mâu thuẫn! Thế cũng chẳng sao, không phải lần đầu tiên tôi như vậy. Bây giờ tôi mới sực nhớ là chưa nghiêm chỉnh xin lỗi chị về thái độ ngu ngốc của tôi ngày hôm qua. Chị không giận tôi chứ, chị Elena?

Nàng dừng bước và không trả lời ngay, - cũng chẳng phải vì nàng giận dữ gì, mà vì tâm tư nàng còn xa tít nơi đâu.

- Không, - cuối cùng nàng nói, - tôi chẳng giận gì đâu.

Subin cắn môi.

- Một con người ưu tư... và bình thản biết bao! - chàng lúng búng. - Chị Elena, - chàng nói tiếp, giọng cất cao, - tôi xin kể chị nghe một mẩu chuyện vui. Tôi có một người bạn, anh ta lại có một người bạn, mới đầu thái độ rất nghiêm chỉnh, nhưng sau cậu này quay ra nát rượu. Thế rồi có một hôm sáng sớm anh ta gặp cậu này trên đường phố (mà chị nhớ là họ đã hết quan hệ với nhau rồi đấy nhé), gặp cậu này và thấy cậu này đang say rượu. Người bạn của tôi bèn cố tình quay mặt đi. Nhưng cậu này tiến đến và lại còn bảo rằng: “Giá như anh không cúi đầu chào tôi thì tôi cũng chẳng đến nổi giận dữ gì anh đâu, nhưng đằng này anh lại còn quay cả mặt đi là thế nào? Có lẽ vì đau khổ mà tôi nói thế đấy. Nhưng thôi, hãy để

cho tôi được yên giấc ngàn thu!”.

Subin ngừng bật.

- Chỉ có thể thôi ư? - Elena hỏi.

- Có thể thôi.

- Tôi chẳng hiểu được cậu. Cậu định ngụ ý gì thế? Cậu vừa mới bảo tôi là đừng nhìn về phía cậu.

- Vâng, và bây giờ thì tôi kể câu chuyện để thấy rằng nếu quay mặt đi thì không hay.

- Thế hóa ra tôi... - Elena định mở lời.

- Vậy hóa ra không phải thế sao?

Elena hơi đỏ mặt và chìa tay cho Subin. Chàng nắm chặt tay nàng.

- Đây, hình như cậu đã bắt quả tang được tôi trong một tình cảm không đẹp rồi, - Elena nói, - nhưng việc cậu nghi ngờ tôi thì không đúng đâu. Tôi cũng chẳng có ý xa lánh cậu.

- Cứ cho là như vậy, cứ cho là như vậy. Nhưng chị hãy thừa nhận rằng giờ phút này chị đang có hàng nghìn ý nghĩ ở trong đầu mà chị không hề thổ lộ cùng tôi một ý nghĩ nào cả? Tôi nói có đúng không nào?

- Có thể thế.

- Vậy thì tại sao? Tại sao nào?

- Chính tôi, tôi cũng không rõ những ý nghĩ của tôi nữa, - Elena nói.

- Vậy thì phải phớt lờ chúng cho người khác, - Subin phụ họa. - Nhưng tôi xin nói chị rõ vấn đề ở chỗ nào. Chị có ý kiến không hay về tôi.

- Tôi ấy ư?

- Vâng, chị. Chị tưởng tượng rằng tất cả trong tôi đều gần như là giả vờ cả, bởi lẽ tôi là một nghệ sĩ; rằng tôi không làm nổi một việc gì sát, - về điểm này chắc hẳn là chị đúng, - chẳng những thế

tôi còn không có nổi được một tình cảm chân chính và sâu sắc nữa, nghĩa là cả đến khóc cho thật thà tôi cũng không biết khóc; rằng tôi là kẻ tán dóc và đơm đặt, - và tất cả chỉ bởi vì tôi là nghệ sĩ. Thôi thì, sau đó, chúng tôi là những kẻ bất hạnh, những kẻ trời tru đất diệt chứ sao? Thí dụ như chị chẳng hạn, tôi sẵn sàng thề đấy, chị không tin vào sự hối hận của tôi đâu.

- Không, Pavel ạ, tôi tin là cậu hối hận, tôi cũng tin cả vào những giọt nước mắt của cậu. Nhưng tôi có cảm giác là bản thân việc hối hận và cả những giọt nước mắt đó đều là để cho cậu tiêu khiển cả đấy.

Subin rùng mình.

- Thế còn tôi, tôi thấy đó là một chứng bệnh nan y, một *casus incurabilis*, như các bác sĩ thường nói. Ở đó chỉ có một nước là cúi đầu khuất phục mà thôi. Tuy vậy, trời đất ơi! Thật sự là như vậy sao? Phải chăng tôi chỉ có thể mình lại kết bạn với mình trong khi bên cạnh mình vẫn có một tâm hồn tuyệt vời như vậy sao? Và biết rõ rằng không bao giờ mình có thể thâm nhập được vào tâm hồn đó, không bao giờ biết được rằng vì sao tâm hồn đó buồn, vì sao tâm hồn đó vui, cái gì đang rạo rực trong tâm hồn đó, tâm hồn đó muốn gì, tâm hồn đó đi đâu... Chị cho biết, - sau giây lát im lìm, chàng nói, - sẽ không bao giờ, không vì lẽ gì và không trong bất kỳ trường hợp nào chị lại có thể yêu được một nghệ sĩ sao?

Elena nhìn thẳng vào đôi mắt chàng.

- Tôi không nghĩ thế, Pavel ạ, không đâu.

- Chính đó là điều phải chứng minh đấy, - Subin nói với một vẻ rầu rĩ rất hài hước. - Tôi cho rằng bây giờ sắp đến lúc không nên quấy rầy cuộc đi dạo riêng của chị nữa thì lịch sự hơn. Nếu là một giáo sư thì tôi sẽ hỏi chị rằng: căn cứ vào những dữ kiện nào mà chị đã trả lời “không”? Nhưng tôi không phải là giáo sư, mà theo cách hiểu của chị, tôi là đứa trẻ con. Song, với trẻ con, người ta không

bao giờ quay mặt đi đâu, chị hãy nhớ thế nhé. Xin chào chị. Hãy để tôi yên giấc ngàn thu!

Elena đã định ngăn chàng lại, nhưng suy nghĩ thế nào rồi lại thôi, và nàng cũng nói:

- Chào cậu.

Subin bước ra khỏi nhà. Cách đã thự của gia đình Xtakhov không xa, chàng đã thấy Berxenev tiến lại phía mình. Chàng ta bước nhanh thoăn thoắt, cúi đầu xuống, mũ tụt xuống gáy.

- Andrei! - Subin gọi.

Berxenev dừng bước.

- Cứ đi đi, cứ đi đi, - Subin nói tiếp, - tớ chỉ gọi thế thôi, chứ không giữ cậu lại đâu, và cứ tiến thẳng vào vườn nhé, cậu sẽ thấy Elena ở đấy đấy. Hình như chị ấy đợi cậu... nói chung là đang chờ đợi một ai đấy... Nàng đang chờ đợi, cậu hiểu được sức mạnh của những lời ấy chứ! Mà người anh em ơi, thật là một tình huống kỳ lạ, người anh em biết không? Hãy thử tưởng tượng xem, đã hai năm trời nay mình sống chung với nàng trong một ngôi nhà, mình yêu nàng, thế mà giờ đây, giây phút này, mình vẫn chưa phải là hiểu được nàng mà mới chỉ được thấy mặt nàng. Thấy mặt nàng mà chỉ dang hai tay ra một cách bất lực. Xin cậu chớ nhìn mình với vẻ nhạo báng độc địa một cách giả hiệu như thế, cái đó không thích hợp gì lắm với tính chín chắn của cậu đâu. Phải rồi, mình hiểu, cậu định nhắc mình nhớ tới Anuska. Thì đã sao? Mình chẳng chối đâu. Những cô nàng Anuska đều rất xứng đôi với người anh em của chúng ta đấy. Vậy thì những cô nàng Anuska muôn năm, muôn năm cả những cô nàng Zoia và ngay cả các cô nàng Avguxtina Khrixtianovna nữa! Bây giờ cậu hãy đến với Elena đi, còn tớ thì đến... với Anuska. Chắc cậu nghĩ thế chứ gì? Không đâu, người anh em ạ, tề hơn kia, tớ đến với công tước Tsikuraxov. Đó là một vị Mạnh Thường Quân gốc Tatar ở Kazan, kiểu như Volghin ấy. Cậu

có thấy tờ giấy mời này và những chữ *R. S. V.P.** này không? Ngay cả ở nông thôn mình cũng không yên đâu nhé! *Addio***!

Berxenev lặng lẽ nghe Subin nói một thôi một hồi như vậy và dường như cũng có chút ngưng ngừng thay cho bạn. Rồi sau chàng tiến vào sân khu dã thú của gia đình Xtakhov. Còn Subin thì quả là đã đến nhà công tước Tsikuraxov. Với vẻ hết sức nhả nhặn, trước mặt ông ta chàng đã tuôn ra những lời xác xược hết sức châm chọc. Vị Mạnh Thường Quân người Tatar ở Kazan này đã cười lên ha hả, các khách khứa của ông ta cũng cười, nhưng chẳng ai vui lòng cả, và khi chia tay, ai nấy đều hết sức giận dữ. Thế rồi người ta thấy có hai người không quen gì nhau lắm, gặp nhau trên đại lộ Nevski, đã đột nhiên nhe răng ra với nhau, cả mắt, mũi mà các ông đều nhấn lại một cách ngọt xớt, rồi sau khi đã đi lướt qua mặt nhau thì lập tức cả hai ông đều trở lại với bộ mặt cũ trước đó, nghĩa là thản nhiên hay cau có, mà phần lớn đó là bộ mặt của những người bị bệnh trí.

X

Elena đã thân mật đón chào Berxenev, nhưng không phải trong vườn mà ở phòng khách, và nàng đã hầu như nóng vội khơi lại câu chuyện bỏ dở ngày hôm qua. Nàng chỉ có một mình, Nikolai Artemievich đã lẩn đi đâu mất, còn bà Anna Vaxilievna thì đã lên gác nằm, đắp lên đầu một chiếc khăn ướt. Zoia ngồi bên cạnh bà, xếp váy cho thật phẳng phiu tề chỉnh và đặt đôi tay bé nhỏ lên đùi. Ông Uvar Ivanovich cũng đã yên giấc tạn trên tầng nóc, trên một

* Viết tắt của Répondez s'il vous plait - Xin trả lời (*tiếng Pháp*).

** Chào nhé (*tiếng Italia*).

chiếc đũa rộng mà êm, được mệnh danh là cái đũa “tự ru ngủ”. Berxenev lại nhắc tới ông bố của mình, chàng luôn tưởng nhớ tới vong linh ông với tấm lòng thành kính. Chúng ta cũng sẽ nói vài lời về ông.

Bố của Berxenev vốn là chủ của tám mươi hai nông nô, nhưng trước khi qua đời ông đã giải phóng cho họ. Ông là người thuộc phái “Khai minh”¹⁸, đã từng là sinh viên trường Đại học Tổng hợp Gittinghen¹⁹, tác giả của bản thảo luận văn về *“Những sự xuất hiện hoặc những sự hình thành tiền thân của tinh thần trên thế gian”*, một luận văn mà trong đó thuyết của Schelling, của Swedenborg²⁰ và tinh thần cộng hòa đã hòa lẫn với nhau một cách hết sức độc đáo. Ngay sau khi bà mẹ của Berxenev qua đời, ông bố chàng đã đem chàng về Maxcova và tự tay nuôi dạy chàng. Ông đã chuẩn bị kỹ từng bài một để dạy con, đã làm việc cực kỳ tận tâm nhưng lại hoàn toàn không kết quả, bởi lẽ ông là con người hay mộng tưởng, sách vở, thần bí; ông nói năng ấp úng, giọng ông ồ ồ, cách diễn tả của ông tối nghĩa, hay so sánh, và ông bèn lên cả trước mặt đứa con trai mình, mặc dù ông rất mực yêu thương nó. Bởi vậy, không lạ gì là trong những buổi ông lên lớp, con trai ông chỉ ngồi đờ ra, mắt chớp lia lịa, và chẳng tiến bộ mảy may nào. Cuối cùng ông già (lúc ấy ông đã gần năm mươi, ông lấy vợ rất muộn) cũng đoán biết được rằng chuyện học hành của thằng Andrei nhà mình như thế là không ổn và ông đành cho nó vào trường nội trú. Tuy bắt đầu học như vậy, nhưng Andrei vẫn không thoát khỏi sự giám sát của ông bố. Ông đến thăm con liên tục, khiến cho người quản lý trường phải chán ngán về những lời can dặn và những lần tiếp chuyện ông; các giám thị cũng khổ sở về vị khách không mời mà đến này, bởi vì thỉnh thoảng ông lại đem đến cho họ những cuốn sách giáo dục gì đó, mà theo họ, là những cuốn sách rất bí hiểm. Ngay cả các học trò trong trường cũng đâm ra lúng túng mỗi khi có mặt ông già ấy, với bộ mặt

ngăm đen, rõ ràng nhệt, với thân hình khẳng khiu, thường xuyên khoác chiếc áo đuôi tôm rộng tà, màu xám xám gì đó. Lúc bấy giờ lũ học trò cũng chẳng thể ngờ được rằng cái ông mặt khó đăm đăm, chẳng bao giờ tươi cười ấy, với kiểu đi sêu vườn, với cái mũi thô lỗ ấy, lại có thể hết sức buồn phiền và đau lòng về bất kỳ một đứa nào trong bọn chúng, chẳng khác nào như đối với con đẻ của mình vậy. Có hôm ông lại còn nảy ra ý định nói chuyện với chúng về Washington²¹ nữa. “Hỡi các bạn học sinh trẻ tuổi” - ông mở lời, nhưng vừa nghe những âm thanh đầu tiên trong giọng nói kỳ quái của ông thì các bạn học sinh trẻ tuổi đã bỏ chạy ráo. Vị môn đồ có tâm huyết của trường đại học Gittinghen này sống cũng chẳng thoải mái gì: ông thường xuyên có tâm trạng u uất trước tiến trình lịch sử, trước đủ loại vấn đề và ý kiến. Khi chàng thanh niên Berxenev vào đại học, ông đã cùng chàng đi nghe diễn giảng, nhưng sức khỏe đã bắt đầu phản lại ông. Những sự kiện năm bốn tám đã làm cho ông bị rung chuyển đến tận gốc rễ (bởi vì ông sẽ phải viết lại toàn bộ cuốn sách), và ông đã qua đời vào mùa đông năm năm ba, chẳng sống được đến ngày con trai ông tốt nghiệp đại học. Tuy vậy, ông đã chúc mừng sẵn cho con ông trở thành phó tiến sĩ và cầu chúc con ông sẽ mãi mãi phụng sự khoa học. Trước khi lâm chung hai tiếng đồng hồ, ông đã bảo chàng: “Ta chuyển cho con bó thuốc. Ta đã giữ vững nó cho tới khi ta còn hơi sức. Con cũng sẽ giữ vững bó thuốc đó cho tới cùng”.

Berxenev đã nói chuyện rất lâu với Elena về ông bố mình. Tâm trạng luống cuống mà chàng thường có mỗi khi có mặt nàng nay đã biến mất, và giọng chàng nói đã không đót nhiều như trước. Câu chuyện chuyển sang vấn đề trường đại học tổng hợp.

- Anh cho biết, - Elena hỏi chàng, - trong các bạn học của anh có những người kiệt xuất không?

Berxenev sực nhớ tới lời Subin đã nói với mình.

- Không, chị Elena ạ, nói thật với chị, trong bọn chúng tôi chẳng có ai kiệt xuất cả. Mà làm sao có được kia chứ! Người ta bảo rằng có chăng là vào cái thời trước của trường Đại học Tổng hợp Maxcova kia, chứ không phải bây giờ!²² Bây giờ chỉ là trường trung cấp, chứ không phải trường Đại học Tổng hợp. Tôi rất buồn với các bạn học của tôi, - chàng hạ thấp giọng nói thêm.

- Buồn ư?... - Elena khẽ nói.

- Tuy nhiên, - Berxenev nói tiếp, - tôi cũng cần nói thêm một chút. Tôi có biết một sinh viên, - thật ra anh ta không cùng lớp với tôi, - anh ta quả là một người kiệt xuất.

- Tên anh ấy là gì? - Elena nhanh nhẩu hỏi.

- Inxarov Dmitri. Anh ta người Bulgaria.

- Không phải người Nga ư?

- Không, anh ta không phải là người Nga.

- Tại sao anh ấy lại sống ở Maxcova?

- Anh ấy đến đây để học tập. Mà chị có biết anh ấy học với mục đích gì không? Anh ta chỉ tâm niệm một điều là giải phóng Tổ quốc mình. Và số phận của anh ta cũng rất khác thường. Bố anh ta trước là một thương gia khá giả, vốn người Tyrnovo. Tyrnovo nay tuy là một thành phố không lớn lắm, nhưng xưa kia là kinh đô Bulgaria, khi Bulgaria còn là một vương quốc độc lập. Ông ta buôn bán ở Xophia, có giao thiệp với bên Nga. Bà em của ông, tức cô ruột của Inxarov, tới nay vẫn sống ở Kiev, lấy một giáo viên trường bộ môn sử trong trường trung học ở đó. Đến năm một nghìn tám trăm ba mươi nhăm, nghĩa là cách đây mười tám năm, đã xảy ra một việc tàn bạo khủng khiếp: bà mẹ của Inxarov bỗng nhiên mất tích, và một tuần lễ sau người ta tìm thấy xác bà ấy bị cắt cổ.

Elena rung mình, Berxenev ngừng lời.

- Anh nói tiếp đi, anh nói tiếp đi, - nàng nói.

- Có tin đồn là bà bị một tên aga²³ Thổ Nhĩ Kỳ bắt cóc rồi bị

nó giết; chồng bà, tức ông bố của Inxarov, biết được như vậy, định dùng dao đâm chết tên aga để báo thù, nhưng nó chỉ bị thương... Ông ấy đã bị chúng bắn chết.

- Bắn chết ư? Không xét xử gì sao?

- Vâng, Inxarov lúc bấy giờ mới tám tuổi. Anh ta được hàng xóm láng giềng trông nom. Bà cô biết tin số phận gia đình ông anh như vậy, muốn đem cháu về nuôi. Người ta đưa Inxarov đến Odessa, rồi từ Odessa về Kiev. Anh ta sống ở Kiev tất cả tới mười hai năm, do đó mới nói được tiếng Nga.

- Anh ấy nói được tiếng Nga ư?

- Như tôi với chị vậy. Khi anh ta tròn hai mươi tuổi (tức là vào đầu năm bốn mươi tám), anh ta muốn trở về Tổ quốc. Anh ta đã về Xophia và Tyrnovo, đã đi khắp đất nước Bulgaria, sống hai năm ở trong nước và học được tiếng mẹ đẻ. Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đã truy nã anh, và chắc hẳn trong hai năm đó anh ta đã gặp nhiều chuyện hiểm nghèo; có lần tôi thấy trên cổ anh ta có một vết sẹo lớn, chắc là vết thương cũ. Nhưng anh ta không thích nói đến chuyện đó. Anh ta cũng giống như người có lời nguyện giữ im lặng vậy. Nhiều lần tôi tìm cách hỏi anh ta chuyện này chuyện khác mà chẳng ăn thua gì. Anh ta chỉ trả lời chung chung. Anh ta gan góc kinh khủng. Năm năm mươi, anh ta lại sang Nga, đến Maxcova, với ý định học cho thành tài, gần gũi với người Nga để rồi sau này khi học xong đại học...

- Thì lúc ấy sẽ làm gì? - Elena xen ngang.

- Lúc ấy cũng còn tùy trời. Khó lòng mà đoán trước được.

Hồi lâu Elena vẫn không rời mắt khỏi Berxenev.

- Câu chuyện anh kể làm tôi rất quan tâm, - nàng nói. - Anh ấy người thế nào, cái anh bạn của anh mà anh gọi là... Inxarov ấy?

- Nói với chị như thế nào được nhỉ? Theo tôi, anh ấy cũng không xấu người. Mà rồi chị cũng sẽ thấy anh ta đấy.

- Thấy là thế nào?

- Tôi sẽ dẫn anh ta đến đây, đến thăm chị. Ngày kia anh ta sẽ dọn đến xóm tôi và sẽ ở cùng nhà với tôi.

- Thật thế sao? Mà anh ấy có thích đến chỗ chúng tôi chơi không?

- Còn phải nói! Chắc chắn anh ta sẽ rất vui lòng.

- Anh ấy có tự kiêu lắm không?

- Anh ấy ư? Chẳng tự kiêu chút nào. Nếu chị muốn cho là có tự kiêu, thì cũng có đấy, chỉ có điều không theo nghĩa như chị hiểu đâu. Thí dụ anh ta chẳng bao giờ chịu vay mượn tiền của ai hết.

- Vậy anh ấy nghèo hay sao?

- Vâng, anh ta không lấy gì làm giàu có. Hồi về Bulgaria, anh ta có thu thập được chút đồ vật vãnh trong số gia tài ông bố để lại, rồi bà cô cũng có giúp đỡ. Nhưng tất cả những cái đó cũng chẳng có bao nhiêu.

- Anh ấy chắc hẳn có cá tính rất mạnh. - Elena nhận xét.

- Vâng. Đó là một con người gang thép. Nhưng đồng thời, rồi chị sẽ thấy, cùng với tất cả thái độ chăm chú, thậm chí là kín đáo của mình, anh ta vẫn có một cái gì rất ngây thơ, rất thật lòng. Thật vậy, cái thật lòng của anh ta không phải là như cái thật lòng tồi tệ của ta đâu, một thứ thật lòng của những người hoàn toàn không có gì để giấu giếm cả. Mà rồi tôi sẽ dẫn anh đến thăm chị nay mai thôi, xin chị ráng chờ.

- Mà anh ấy không phải con người rụt rè chứ? - Elena lại hỏi.

- Không, anh ấy không rụt rè đâu. Chỉ những kẻ hay tự ái thì mới rụt rè thôi.

- Vậy là anh hay tự ái sao?

Berxenev lúng túng, dang hai tay ra.

- Anh kêu gọi tính hiếu kỳ của tôi, - Elena nói tiếp. - À, thế anh cho biết, anh ấy có trả thù được cái tên aga Thổ Nhĩ Kỳ đó không?

Berxenev mỉm cười.

- Chỉ trong tiểu thuyết mới có chuyện trả thù, chị Elena ạ. Và lại, trong mười hai năm ấy, tên aga cũng có thể đã chết nghèo rồi.

- Thế nhưng anh Inxarov không nói gì với anh về chuyện đó sao?

- Không nói gì cả.

- Anh ấy về Xophia làm gì vậy?

- Bố anh ta trước ở đấy mà lại.

Elena đắm chiều suy nghĩ.

- Giải phóng Tổ quốc mình! - Nàng nói. - Những lời đó sao to tát vậy, chỉ nói ra cũng đủ sợ rồi...

Vừa lúc ấy bà Anna Vaxilievna bước vào phòng và câu chuyện tạm ngừng.

Chiều hôm đó, trên đường về nhà, những cảm giác kỳ lạ đã làm cho Berxenev xao xuyến. Chàng không hối hận gì về ý định của mình giới thiệu cho Elena biết Inxarov. Những chuyện chàng kể về người thanh niên Bulgaria ấy đã gây cho nàng một ấn tượng sâu sắc, chàng thấy điều đó cũng là hết sức tự nhiên... và chẳng chính chàng cũng đã cố gắng gia tăng ấn tượng đó! Nhưng một tình cảm thâm kín và đen tối đã ẩn náu ngay trong lòng chàng, chàng thấy mình buồn, một nỗi buồn không đẹp đẽ. Song nỗi buồn đó cũng không ngăn cản được chàng cầm lấy cuốn *Lịch sử dòng Hohenstaufen* và bắt đầu đọc lại từ chính cái trang mình đã đọc dở dang đêm trước.

XI

Đúng như đã hẹn, hai ngày sau Inxarov đã mang đồ đạc đến chỗ Berxenev. Chẳng có người đầy tớ nào, nhưng không cần ai giúp đỡ,

chàng đã sắp đặt xong căn buồng, bố trí đồ đạc, quét bụi và rửa sàn nhà sạch bong. Nhất là chàng đã phải loay hoay khá lâu với chiếc bàn viết, nó không chịu chúi xuống vào chỗ ven tường mà chàng muốn. Tuy vậy, với tính kiên trì lặng lẽ vốn có của mình, rút cuộc chàng cũng đạt mục đích. Thu xếp xong, chàng yêu cầu Berxenev nhận ngay số tiền mười rúp nộp trước, và rồi cầm một chiếc gậy tây, chàng đi xem xét tình hình chung quanh chỗ ở mới. Khoảng ba tiếng sau chàng mới trở về, và được Berxenev rủ ăn chung, chàng trả lời rằng không từ chối cùng ăn với Berxenev, nhưng từ mai trở đi, do đã thương lượng với bà chủ nhà, chàng sẽ nhờ bà ấy nấu cho ăn riêng.

- Đùng, anh ạ, - Berxenev phản đối, - người ta sẽ cho anh ăn tối lắm đấy. Cái bà ấy chẳng biết nấu nướng gì đâu. Tại sao anh lại không thích ăn cùng với tôi là thế nào? Tiền ăn chúng ta sẽ chia đôi kia mà.

- Tiền nong của tôi không cho phép tôi ăn như anh được đâu, - Inxarov đáp với một nụ cười bình tĩnh.

Trong nụ cười ấy có một cái gì đó khiến người ta không sao vật nài được, do đó Berxenev không nói thêm một lời nào. Ăn xong chàng nói sẵn sàng dẫn Inxarov tới chơi gia đình nhà Xtakhov, nhưng Inxarov trả lời rằng mình đã sắp xếp dành cả tối nay cho việc trao đổi thư từ với các bạn Bulgaria, do đó xin hoãn việc đến chơi gia đình Xtakhov sang ngày khác. Berxenev đã được biết tính kiên quyết của Inxarov từ trước, nhưng chỉ đến bây giờ sống chung một nhà với Inxarov, chàng mới thật thấy rõ ràng: một khi đã quyết định thì Inxarov không bao giờ thay đổi ý kiến, chẳng khác gì khi đã hứa lời thì Inxarov cũng chẳng khi nào dây dưa trong việc thực hiện nó cả. Là một người Nga chính cống, mới đầu Berxenev thấy cái tính kỷ lưỡng quá người Đức ấy có phần kỳ quặc, thậm chí là hơi buồn cười, nhưng chẳng bao lâu chàng đã quen với nó, cuối cùng lại thấy cái tính ấy nếu không là đáng trọng thì chí ít cũng rất tiện cho công việc.

Sang ngày thứ hai sau khi dọn đến, Inxarov đã dậy từ bốn giờ

sáng, chạy quanh hầu khắp khu Kuntxevo, và tắm sông, về uống một cốc sữa lạnh rồi bắt tay làm việc. Mà việc của chàng không phải ít: nào là học cả lịch sử Nga, cả pháp lý, cả chính trị kinh tế học, nào là dịch các bài hát và biên niên sử Bulgaria, nào là sưu tầm các tài liệu về vấn đề Đông phương, nào là soạn ngữ pháp Nga cho người Bulgaria và ngữ pháp Bulgaria cho người Nga. Berxenev có vào chơi và thử nói sơ sơ với chàng về Feuerbach²⁴ thì thấy Inxarov chăm chú nghe, ít khi bác lại, nhưng khi bác lại thì nói thiết thực. Qua những lời bác lại ấy của chàng thì thấy được rằng chàng cố tìm cách xây dựng cho mình xem có nên nghiên cứu Feuerbach không, hay là có thể bỏ qua được. Sau đó Berxenev chuyển câu chuyện sang việc học hành và hỏi Inxarov có thể cho mình xem một công trình gì được không? Inxarov bèn đọc cho chàng nghe bản dịch hai, ba bài hát Bulgaria và muốn biết ý kiến của chàng. Berxenev thấy Inxarov dịch đúng, nhưng lời văn chưa thật sinh động lắm, Inxarov tiếp thu nhận xét đó. Từ những bài hát, Berxenev lại chuyển sang tình hình hiện nay của Bulgaria, và lúc này, chỉ một lần nhắc nhở tới Tổ quốc của Inxarov thôi, lần đầu tiên Berxenev đã thấy con người chàng ta biến đổi đến chừng nào! Không phải chỉ có bộ mặt chàng ta bừng bừng lên hoặc giọng nói cất cao lên đâu, - không đâu! Mà toàn thân chàng ta dường như đã rắn chắc lại và vươn lên phía trước, nhưng dường như môi hằn lên sắc cạnh hơn và khắc nghiệt hơn, và trong đáy mắt chàng đã leo lét một ngọn lửa âm ỉ nào đó, không gì dập tắt nổi. Inxarov không thích nói rộng ra về chính chuyến đi về nước của mình, nhưng nói chung về Bulgaria thì chàng sẵn lòng tiếp chuyện với bất kỳ ai. Chàng chậm rãi nói đến người Thổ Nhĩ Kỳ, nói đến cảnh lầm than khổ ải của đồng bào mình và về những ước mong của họ. Mỗi lời chàng nói đều lộ rõ sự suy nghĩ chín chắn và tập trung của một khát vọng nhất quán và lâu dài...

“Chưa biết chừng, do đã giết mất mẹ và bố cậu ấy, cái tên ‘aga

Thổ Nhĩ Kỳ đã bị cậu ấy bắt phải đền tội rồi cũng nên”, - trong khi nghe Berxenev nghĩ bụng như vậy.

Inxarov còn chưa kịp dứt lời thì đã thấy cửa mở toang và Subin hiện ra trên ngưỡng cửa.

Chàng ta bước vào phòng với một vẻ gì rất suồng sã mà lại hiền lành. Vốn biết rõ Subin, Berxenev hiểu ngay là chàng ta lại đang khó chịu điều gì.

- Tôi xin tự giới thiệu không khách sáo, - chàng mở lời với nét mặt tươi sáng và cởi mở, - họ của tôi là Subin, tôi là bạn của chàng thanh niên này (chàng ta trở Berxenev). Chính ông là Inxarov, đúng thế không?

- Tôi là Inxarov.

- Vậy thì xin được bắt tay anh và chúng ta làm quen với nhau. Tôi không biết là Berxenev có nói gì với anh về tôi không, nhưng về anh thì cậu ấy có nói với tôi nhiều. Anh đã đến ở đây đấy à? Tốt lắm! Tôi nhìn anh chăm chú như vậy, xin anh chờ giận nhé. Nghề của tôi là nghề nặn tượng và tôi thấy trước rằng chẳng bao lâu nữa tôi xin được nặn cái đầu của anh.

- Cái đầu của tôi xin được phục vụ anh, - Inxarov nói.

- Vậy hôm nay chúng ta làm gì nhỉ? - Subin lại nói và đột nhiên ngồi xuống một chiếc ghế thấp, chống cả hai tay lên cặp đùi xoạc rộng. - Andrei, ngài có một kế hoạch gì cho ngày hôm nay đấy chứ ạ? Thời tiết đẹp tuyệt vời, mùi cỏ khô và dâu tây khô sục nức... như là khi ta uống nước lá thơm vậy. Ta phải bày ra một trò về gì đi chứ. Chúng ta sẽ giới thiệu để người mới đến ở Kunxevo này biết vô vàn cái đẹp của nó mới được. (“Lại làm mất lòng người ta rồi”, - Berxenev tiếp tục nghĩ trong bụng). Thế nào, sao lại im lặng thế, anh bạn Horatio²⁵ của tôi? Hãy mở cái miệng tiên tri của mình ra xem nào. Chúng ta có tạo ra một tiêu điểm không nào?

- Mình không biết ý anh Inxarov thế nào, - Berxenev nhận xét.

- Hình như anh ấy định làm việc thì phải.

Subin xoay người trên chiếc ghế.

- Anh định làm việc ư? - không hiểu sao chàng lại hỏi với giọng mỉa.

- Không, - Inxarov đáp, - ngày hôm nay tôi có thể đi chơi được.

- À! - Subin nói. - Thế thì hay quá. Vậy đi đi thôi, anh bạn Andrei của tôi, anh hãy đội mũ lên cái đầu sáng suốt của anh, và chúng ta sẽ đi lang thang khắp đó đây. Chân chúng ta trẻ, đi xa được đấy. Tôi biết một quán rượu cực kỳ tồi, họ sẽ cho chúng ta ăn một bữa cực bản, thế mà chúng ta lại sẽ rất vui đấy. Ta đi thôi.

Nửa tiếng sau cả ba người đã đi dọc theo bờ sông Maxcova. Tệ ra Inxarov đội một cái mũ lưỡi trai có tai che, khá kỳ dị, khiến Subin thấy khoái trá, một niềm khoái trá không tự nhiên gì cho lắm. Inxarov bước đi từ tốn, chàng nhìn ngó, hít thở và nói, cười với vẻ điềm đạm; chàng hoàn toàn dành ngày hôm đó cho việc vui chơi, do đó cảm thấy rất khoan khoái trong lòng. Subin ghé tai Bexxenev nói thầm: "Chỉ có những chàng trai khôn ngoan mới đi chơi ngày chủ nhật như thế này". Còn bản thân chàng ta thì tỏ ra rất tếu, chàng ta chạy vọt lên trước, đứng theo kiểu các pho tượng nổi tiếng, nhào lộn trên bãi cỏ. Inxarov là con người rất điềm đạm, chàng không đến nỗi bức dọc gì, nhưng đôi khi cũng phải nhăn mặt. "Làm gì mà cứ lãng xãng thế, cái anh chàng người Pháp này!" - đôi ba lần Bexxenev phải bảo chàng ta như vậy. "Đúng, tớ là người Pháp, nửa Pháp, - Subin cãi lại, - còn cậu thì cứ giữ vẻ nửa nạc nửa mỡ như thế đấy". Ba chàng rẽ ngang, tách khỏi bờ sông và đi theo một rạch hẹp mà sâu giữa hai vạt lúa mạch óng vàng, cao như hai bức tường. Từ một bên tường đổ xuống họ bóng râm mát màu phớt xanh; mặt trời rực sáng tưởng chừng như lướt trên chòm các bông lúa; có tiếng sơn ca hót, cun cút kêu; đầu đầu cỏ cũng xanh rì; một làn gió nhẹ ầm ập thổi làm các cọng cỏ xào xạc, làm lá cỏ cất lên cao, và làm rung rinh các đài hoa

nho nhỏ. Sau một hồi lâu đi lang thang, nghỉ chân và tán gẫu (thậm chí Subin lại còn tìm cách chơi trò nháy cừu với một cậu nông dân sún răng nào đó đang đi ở đường, khiến cậu ta cười lên sằng sặc vì chưa thấy các ông lớn chơi với các cậu như thế bao giờ), ba chàng bước tới cái quán rượu “cực kỳ tồi” ấy. Người hầu quán rượu chỉ một suýt nữa là xô ngã bất kỳ ai trong ba chàng và quá thật là đã cho ba chàng ăn một bữa rất dở, với một thứ rượu vang ở vùng ngoài Balcan nào đó. Tuy vậy, cả ba đều vui đùa thỏa thích, đúng như Subin đã đoán trước, trong đó Subin là người đùa ầm ĩ nhất nhưng cũng ít vui nhất. Chàng ta nâng cốc chúc cả cái ông Venelin²⁶ nào đó, tuy nói là vĩ đại nhưng chẳng biết là ai, rồi chúc cả vua Bulgaria tên là Krum, là Khrum hay Khrom gì đó sống đâu vào thời Adam²⁷ nữa kia.

- Vào thế kỷ thứ chín, - Inxarov đánh chính.

- Vào thế kỷ thứ chín ư? - Subin kêu lên. -Ồ, thế thì sung sướng quá!

Berxenev để ý thấy rằng, qua mọi trò nghịch, tếu và những lời bông đùa của mình, lúc nào Subin dường như cũng chỉ nhằm thử thách và xem xét Inxarov, nhằm thăm dò Inxarov, do đó chàng ta tự thấy xao xuyến trong lòng, - còn Inxarov thì lại vẫn điềm đạm và trong sáng như mọi khi.

Cuối cùng họ quay về, thay quần áo, và để tiếp tục cái phong vị đã có từ sáng, họ quyết định ngay chiều hôm đó đến chơi gia đình Xtakhov. Subin bèn chạy về trước để báo tin.

XII

- *Người yêng hùng* Inxarov sắp sửa tới đây! - chàng long trọng xướng lên như vậy khi bước vào phòng khách của gia đình Xtakhov, lúc bấy

giờ chỉ có Elena và Zoia.

- *Wer?** - Zoia hỏi lại bằng tiếng Đức. Khi bị bất ngờ bao giờ nàng cũng thốt lên bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Elena rướn thẳng người lên. Subin đưa mắt nhìn nàng với một nụ cười nghịch ngợm kín đáo trên môi. Nàng cảm thấy hơi bức mình, nhưng không nói gì.

- Chị nghe thấy rồi chứ, - chàng nhắc lại, - ông Inxarov sắp đến đây đây.

- Tôi nghe thấy rồi, - nàng đáp, - và nghe thấy cậu réo cả tên ông ta ra nữa. Tôi cũng thật lạ thay cho cậu. Ông Inxarov chưa bước chân tới đây mà cậu đã cho là cần làm bộ làm tịch rồi đây.

Subin bỗng xiu hẳn đi.

- Chị đúng, chị lúc nào cũng đúng, chị Elena ạ, - chàng lúng búng, - nhưng thực tình là tôi chỉ nói cho vui thế thôi. Suốt ngày hôm nay chúng tôi đã cùng anh ta đi chơi, và thấy anh ta là một con người cừ khôi, tôi cam đoan với chị như vậy.

- Nào tôi có hỏi cậu về chuyện đó đâu, - Elena nói, đoạn đứng dậy.

- Ông Inxarov còn trẻ không? - Zoia hỏi.

- Ông ấy một trăm bốn mươi tư tuổi, - Subin buồn bực đáp.

Chú bé đầy tớ vào thưa là hai vị khách đã đến. Họ bước vào phòng khách. Berxenev giới thiệu Inxarov. Elena mời họ ngồi và chính mình cũng ngồi xuống, còn Zoia thì phải lên gác để trình trước với bà Anna Vaxilievna. Câu chuyện bắt đầu, và như mọi câu chuyện ban đầu khác, nội dung cũng chưa có gì đặc biệt. Từ một xó buồng, Subin lặng lẽ quan sát, nhưng cũng chẳng có gì để quan sát cả. Chàng chỉ thấy Elena vẫn có vẻ gì bức bối một cách kín đáo đối với chính chàng, có thể thôi. Chàng để ý ngắm nhìn cả Berxenev và Inxarov, và, là một nhà nặn tượng, chàng so sánh hai khuôn mặt ấy.

* Ai kia? (tiếng Đức).

“Cả hai đều không đẹp để gì, - chàng nghĩ. - Khuôn mặt cậu Bulgaria thì có đặc điểm, dễ nặn tượng hơn; đây, bây giờ trông thật là sáng sủa. Còn cái cậu Đại Nga thì vẻ dễ hơn, đường nét không có, nhưng lại có diện mạo. Nhưng có lẽ trong hai người thì có thể yêu người này hay người kia cũng đều được cả. Nàng hiện chưa yêu, nhưng chắc sẽ yêu Berxenev”, - chàng kết luận thầm trong dạ như vậy. Bà Anna Vaxilievna đã xuất hiện trong phòng khách, và câu chuyện đã chuyển sang hoàn toàn có tính chất *dã thực*, đúng là tính chất dã thực chứ không phải quê mùa, bởi lẽ đó là những câu chuyện rất đa dạng, phong phú về đề tài thảo luận, và cứ từng ba phút lại bị gián đoạn bởi những quãng nghỉ tuy rất ngắn nhưng khá nặng nề. Và trong một lần nghỉ như vậy, bà Anna Vaxilievna đã quay mặt về phía Zoia. Subin hiểu ngay ngụ ý của bà và nhắm mắt lại như ăn phải dấm, còn Zoia thì ngồi vào chiếc pianô, chơi đàn và hát các bài tử của mình. Có lúc thấy ông Uvar Ivanovich hé cửa thò đầu vào, nhưng ông chỉ ngó ngoáy mấy ngón tay rồi rút lui ngay. Sau đó mọi người dùng trà, và sau đó nữa mọi người cùng đi dạo vườn... Khi trời sẩm tối thì khách khứa ra về.

Quả là Elena đã có ít ấn tượng về Inxarov hơn là nàng chờ đợi, hay nói đúng hơn, là chàng đã không để lại một ấn tượng như nàng chờ đợi. Nàng thích tính thẳng thắn và thoải mái của chàng, nàng cũng thích cả gương mặt của chàng. Nhưng toàn bộ con người Inxarov lại cứng cỏi một cách điềm đạm và rất giản dị bình thường, không khớp với cái hình tượng đã vẽ nên trong đầu nàng qua lời kể của Berxenev. Bản thân Elena cũng chẳng ngờ là mình đã chờ đợi một cái gì “ghê gớm” hơn kia. “Nhưng, - nàng nghĩ, - hôm nay anh ta còn ít nói quá, mà mình cũng có lỗi, mình không hỏi chuyện anh ta. Đợi lần khác vậy... Song đôi mắt anh ta rất truyền cảm và chân thật”. Nàng cảm thấy mình đã không có gì phải cúi đầu khâm phục chàng, mà chỉ chìa ra cho chàng bàn tay thân thiện, và nàng cảm

thấy ngỡ ngàng: nàng đã không tưởng tượng được rằng những người “anh hùng” như kiểu Inxarov mà lại như vậy. Ý nghĩ cuối cùng này lại gọi cho nàng nhớ tới Subin, khiến nàng tuy đã nằm trong giường mà vẫn đỏ mặt lên, tức giận.

- Anh thấy những người mới quen biết của chúng ta thế nào?

- trên đường về Berxenev hỏi Inxarov.

- Tôi rất thích, nhất là cô con gái, - Inxarov đáp. - Cô ta chắc hẳn là một thiếu nữ tuyệt vời. Cô ta cảm động, nhưng ở cô ta, đó là một sự cảm động tốt đẹp.

- Sau này ta nên luôn đến thăm họ, - Berxenev nhận xét.

- Vâng, nên lắm, - Inxarov đáp, và từ đó đến nhà không nói gì thêm, rồi chàng lập tức đóng chặt cửa, không ra khỏi buồng. Nhưng ánh nến trong buồng chàng vẫn sáng rất lâu trong đêm khuya.

Berxenev còn chưa kịp đọc xong một trang trong cuốn sách của Raumer thì đã thấy một nắm cát nhỏ ném lộp bộp vào cửa kính buồng mình. Chàng bắt giắc giật mình, mở toang cửa sổ thì té ra đó là Subin, mặt trắng nhợt như tờ giấy.

- Chà, cái cậu hiếu động này! Cậu là con bướm đêm đấy! - Berxenev cất tiếng.

- Suyt! - Subin cất ngang lời chàng, - tớ lên đến tìm cậu đấy, như Max đi tìm Agata²⁸ vậy. Tớ nhất định cần nói riêng với cậu đôi câu.

- Thì vào nhà đi đã nào.

- Không, không cần, - Subin bác bỏ, rồi chống tay lên bậu cửa sổ, - như thế này vui hơn và giống cảnh Tây Ban Nha hơn. Thứ nhất là mình chúc mừng cậu: giá cổ phần của cậu tăng lên rồi đấy. Còn con người phi thường mà cậu ngợi khen ấy thì trượt mất rồi. Tớ có thể cam đoan với cậu như thế đấy. Và để chứng minh cho thái độ vô tư, không thiên vị của tớ, cậu hãy nghe nội dung phiếu cá nhân của ông Inxarov như sau: tài ba - không có, chất thơ - *chẳng có gì*, khả năng làm việc - vô thiên lủng, trí nhớ - lớn, trí tuệ - không đa dạng

và không sâu, nhưng lành mạnh và linh hoạt; khô khan và có sức mạnh, và thậm chí có cả tài hùng biện, khi bàn về cái nước Bulgaria (nói riêng với nhau thôi nhé) hết sức tẻ ngán của ông ta. Sao? Cậu thấy thế nào, tớ không công bằng? Còn một nhận xét nữa là: cậu không bao giờ có thể xưng hô “*cậu, tớ*” với ông ta được đâu, mà tới nay cũng chưa có ai “*cậu, tớ*” với ông ta được. Vì tớ là nghệ sĩ, ông ta có ác cảm với tớ nhưng chính đó là điều tớ tự hào. Khô khan, khô khan lắm, ông ta có thể nghiền cánh mình ra cám chứ chẳng phải chơi. Ông ta gắn bó với đất nước của ông ta, chứ không phải như các chum vại rỗng của ta đâu, cái thứ chum vại này chỉ để mơn trớn đồng bào, rồi bảo: nước hồi sinh đâu, chảy hết vào đây²⁹! Thế nhưng nhiệm vụ của ông ta lại dễ làm và dễ hiểu hơn đấy, cứ tổng khứ được bọn Thổ Nhĩ Kỳ ra là to chuyện lắm rồi! Nhưng, nhờ trời, các đức tính ấy phụ nữ người ta lại không thích. Không có sức quyến rũ, không có *duyên*; không được như bọn mình với cậu đâu.

- Cậu định lôi kéo tớ vào cái chuyện gì thế? - Berxenev lầm bầm. - Và về mọi chuyện thì khác thì cậu cũng không đúng đâu: anh ấy chẳng ác cảm gì với cậu, và với các đồng bào của anh ấy, anh ấy vẫn xưng “*cậu, tớ*” đấy... điều đó thì tớ biết rõ.

- Đấy là chuyện khác! Đối với họ thì ông ta là người anh hùng. Mà nói thật với cậu chứ, tớ quan niệm anh hùng khác kia! Anh hùng không cần phải biết nói năng gì cả, anh hùng rống lên như bò mộng ấy, nhưng chỉ húc một cái là đổ tường. Và người anh hùng cũng không cần phải biết mình húc để làm gì, húc là cứ húc thôi. Tuy vậy, rất có thể là thời đại này cần đến kiểu anh hùng tầm cỡ khác cũng nên.

- Tại sao cậu lại vấn vương vì Inxarov đến thế? - Berxenev hỏi.

- Phải chăng cậu lặn lội đến đây chỉ để miêu tả cho tớ rõ tính cách của anh ta?

- Tớ đến đây, - Subin mở lời, - bởi vì ở nhà tớ buồn quá.

- Té ra thế! Và cậu lại muốn khóc rồi đây chứ?

- Cậu cứ cười tớ đi! Tớ đến đây là vì tớ chỉ muốn tự mình cần cầu mình, vì tuyệt vọng day dứt tớ, vì bức bối, vì ghen...

- Ghen ư? Ghen với ai?

- Ghen với cậu, với anh ta, với tất cả. Một ý nghĩ luôn giày vò mình là: phải chỉ mình hiểu được nàng sớm hơn, phải chỉ mình biết cách lựa chiều từ trước... Mà còn nói gì nữa kia chứ! Rốt cuộc là mình chỉ cười, tếu, làm bộ làm tịch như nàng đã nói, và cuối cùng là thất cố tự tử mất thôi.

- Ôi chà, cậu đâu có thất cố tự tử được, - Berxenev nhận xét.

- Trong một đêm như đêm nay thì dĩ nhiên là chưa, nhưng trời hãy còn để sống cho đến mùa thu. Trong một đêm như thế này, người ta cũng chết đấy, nhưng chết vì sung sướng kia. Mỗi một bóng cây vươn ngang qua đường đều như đang thủ thi rằng: "Ta biết nơi đâu có hạnh phúc... Người muốn biết ta sẽ bảo cho". Mình muốn rủ cậu đi dạo, nhưng bây giờ cậu lại đang bị ảnh hưởng của văn xuôi mất rồi. Thôi cậu ngủ đi, và hãy nằm mơ thấy những công thức toán học nhé! Còn mình thì đang nát cả cõi lòng. Thừa các vị, khi các vị thấy một người đang cười, các vị sẽ cho là anh ta thành thạo lắm; các vị có thể chứng minh cho anh ta thấy là anh ta đang mâu thuẫn với chính anh ta, có nghĩa là anh ta chẳng đau khổ gì... Các vị hãy đi với Chúa cho rảnh!

Subin mau chóng tách khỏi khung cửa sổ. "Còn Anuska đấy!"

- Berxenev định gọi với theo như vậy, nhưng kìm lại được, bởi vì chàng thấy mặt Subin đã thất sắc hẳn đi. Khoảng hai phút sau, Berxenev tưởng chừng như còn nghe có tiếng người nức nở, chàng bèn đứng dậy, mở cửa sổ ra. Nhưng bốn bề đều vắng lặng, chỉ nghe ở đâu xa xa hẳn có một bác nông dân nào đó qua đường đang ngân nga bài hát *Thảo nguyên Mozdoc*.

XIII

Trong hai tuần lễ đầu, sau khi dọn đến vùng phụ cận Kunxevo, Inxarov chỉ đến thăm gia đình Xtakhov bất quá bốn hay năm lần, còn Berxenev thì cứ cách một ngày là lại đến thăm. Lần nào chàng đến Elena cũng cảm thấy vui, câu chuyện giữa chàng và nàng bao giờ cũng sinh động, thú vị, thế nhưng thường thường chàng trở về nhà với nét mặt ủ ê. Subin hầu như không lộ mặt ra, chàng ta đang ráo riết tiến hành công việc nghệ thuật: hoặc là cố thủ ở trong buồng, chỉ chạy ra ngoài chốc lát trong chiếc áo bludo lấm lem đất sét, hoặc ở Maxcova ít hôm, bởi vì ở đó chàng có một xưởng nặn tượng, phải làm việc với những người mẫu và những thợ đúc khuôn người Italia, phải tiếp bẻ bạn và các bậc thầy về nặn tượng. Elena thì chưa lần nào nói chuyện được với Inxarov như ý mình muốn. Khi chàng chưa đến thì nàng chuẩn bị để hỏi chàng nhiều chuyện, nhưng khi chàng đến thì nàng lại thấy xấu hổ về những sự chuẩn bị của mình. Chính thái độ diêm dăm của Inxarov đã làm nàng lúng túng: nàng cảm thấy mình không có quyền gì buộc chàng phải nói, do đó nàng lại quyết định chờ đợi. Với tất cả những cái đó, nàng có cảm giác rằng cứ mỗi lần chàng đến, dù lời lẽ trao đổi với nhau chẳng được bao nhiêu, mà sao nàng vẫn cứ ngày càng bị chàng thu hút. Tuy nhiên, chưa lần nào nàng nói chuyện riêng với chàng, mà muốn gần gũi ai thì chỉ ít cũng phải nói chuyện tay đôi với nhau một lần đã chứ. Nàng có nói chuyện nhiều với Berxenev về Inxarov. Berxenev hiểu rằng hình ảnh của Inxarov đã tác động mạnh đến trí tưởng tượng của Elena, và vui mừng thấy người bạn của mình không đến nỗi “trượt” như Subin đã quả quyết. Chàng sôi nổi kể cho nàng nghe tới cả những chi tiết nhỏ nhất mọi điều mình biết về Inxarov (khi bản thân chúng ta muốn cho người khác thích, thì

trong khi nói chuyện với người đó, chúng ta thường hay tăng bốc các bạn bè của chúng ta lên, mà hầu như không bao giờ ngờ rằng chính như vậy là chúng ta đã tự khen mình), và chỉ thỉnh thoảng lúc nào đôi má tái tái của Elena hơi ửng đỏ lên, đôi mắt nàng sáng lên và mở to ra, thì lúc bấy giờ chàng mới thấy lòng mình buốt nhói bởi một nỗi buồn không đẹp đẽ gì, một nỗi buồn mà mình đã ném trái từ trước.

Một hôm, Berxenev đến thăm gia đình Xtakhov vào một thời gian khác với lệ thường, tức là vào khoảng mười một giờ trưa. Elena bước ra tiếp chàng trong phòng khách.

- Chị thử tưởng tượng xem, - chàng mở lời với một nụ cười gượng gạo, - chàng Inxarov của chúng ta mất tích rồi.

- Mất tích là thế nào? - Elena hỏi.

- Biệt tăm. Từ chiều ngày hôm kia anh ấy đi đâu chẳng rõ, cho tới nay vẫn không thấy.

- Anh ấy không nói với anh là anh ấy đi đâu ư?

- Không.

Elena buông mình ngồi phịch xuống ghế.

- Chắc là anh ấy đi Maxcova đấy thôi, - nàng nói, cố tỏ vẻ thản nhiên, nhưng đồng thời bản thân cũng lấy làm lạ rằng mình đang cố làm ra vẻ thản nhiên.

- Tôi không nghĩ thế, - Berxenev phản đối. - Anh ấy có đi một mình đâu.

- Vậy thì đi với ai?

- Hôm kia, buổi sáng thấy có hai người nào đó đến gặp anh ấy, chắc là hai người đồng bào.

- Người Bulgaria ư? Tại sao anh lại nghĩ thế?

- Là bởi vì, theo chỗ tôi nghe được, họ nói với anh ấy bằng một thứ tiếng mà tôi không hiểu, nhưng là tiếng Slave³⁰... Đấy, chị Elena ạ, chị thường bảo là Inxarov ít điều bí ẩn, nhưng có gì bí ẩn hơn cái

cuộc đến thăm này? Chị thử tưởng tượng xem nhé: hai người đó vào gặp anh ấy, rồi la hét và cãi cọ, mà la hét, cãi cọ dữ dội, hung tợn kia... Cả anh ấy cũng la hét.

- Cả anh ấy nữa?

- Cả anh ấy. Anh ấy la hét họ. Hình như hai người này bực tức nhau cái gì đó. Mà, chào ôi, nếu chị được trông thấy họ! Mặt họ ngăm đen, gò má rộng, trông ngây ngô, mũi cú vọ, cả hai đều khoảng bốn mươi, ăn mặc tồi tàn, đầy bụi bặm, đầm mồ hôi, trông có vẻ là thợ thủ công, nhưng dở thợ dở chủ... Có trời biết họ là những người gì.

- Rồi anh ấy cùng với họ ra đi?

- Cùng với họ. Anh ấy cho họ ăn uống rồi cùng đi với họ. Bà chủ nhà cứ nói ra nói vào là hai người ăn hết cả một nồi cháo to đùng. Bà ấy bảo là hai người thì nhau ngốn, như hùm như sói vậy.

Elena khẽ cười.

- Anh sẽ thấy, - nàng nói, - tất cả những chuyện ấy rồi sẽ kết thúc một cách hết sức bình dị cho mà xem.

- Ôi trời! Chị dùng cái từ ấy thì không phải rồi. Ở Inxarov không có gì là bình dị đâu, mặc dù Subin cứ đoán chắc rằng...

- Subin! - Elena ngắt lời và nhún vai. - Nhưng anh xem đây, hai cái ông ngốn cháo ấy thì...

- Ngay trước khi đánh trận Xalamin, Themistocles³¹ còn phải ăn nữa là, - Bexxenev mỉm cười, nhận xét.

- Đúng thế, song đó là do phải đánh trận ngay ngày hôm sau rồi. Nhưng khi nào anh ấy về thì xin anh cứ cho biết nhé, - Elena nói thêm, đoạn nâng tìm cách chuyển sang nói chuyện khác, nhưng đến đó thì câu chuyện đã không ăn nhập vào đâu nữa cả.

Lúc ấy lại thấy Zoia xuất hiện, cô ta nhón bước mà đi trong phòng khách, cho thấy rằng như vậy bà Anna Vaxilievna còn chưa tỉnh giấc.

Berxenev bèn ra về.

Cũng ngày hôm đó, buổi chiều, Elena lại nhận được một mẫu giấy của chàng. “Anh ấy đã về rồi, - chàng viết cho nàng, - người đen sạm đi, bụi bám đến tận lông mày. Nhưng anh ấy vì sao đi và đi đâu thì tôi chịu. Liệu chị có biết được không?”.

- Liệu chị có biết được không! - Elena thì thầm nói. - Làm như là anh ta đã nói cho mình biết rồi ấy!

XIV

Ngày hôm sau, khoảng hai giờ chiều, Elena đang đứng trước một chuồng chó nhỏ trong vườn. Ở đây nàng có nuôi hai con chó con, loại chó nhà (người ta đã quăng chúng dưới bờ rào, bác làm vườn nhặt được, nghe mấy bà giặt giũ bảo là cô nhà rất thương mọi thứ thú rừng cũng như gia súc, bèn đem về cho cô. Quả là bác ta tính không sai: Elena đã cho bác một đồng hai mươi năm kôpếch). Nàng ngó vào chuồng, thấy hai con chó con sống được và khỏe khoắn, thấy đã có rơm mới lót cho chúng nằm thì yên chí. Nàng vừa quay gót bỗng suýt bật reo lên: trên lối đi, Inxarov đang một mình tiến thẳng lại phía nàng.

- Chào chị, - chàng bước tới gần nàng, ngả chiếc mũ lưới trai mà nói vậy. Nàng để ý thấy đúng là chàng đã bị cháy nắng đen thui trong ba ngày qua. - Tôi định đến đây cùng Andrei nhưng anh ấy còn lẩn tránh bận việc gì đó, thành thử tôi đi có một mình. Trong nhà ta, tôi thấy chẳng có ai: người thì đang ngủ, người thì đi chơi, tôi bèn ra đây.

- Hình như anh định xin lỗi hay sao thế, - Elena đáp. - Điều đó hoàn toàn không cần thiết. Tất cả chúng tôi đều rất vui mừng

được gặp anh... Ta ngồi vào chiếc ghế dài trong bóng cây kia nhé.

Nàng ngồi, Inxarov cũng ngồi xuống bên nàng.

- Thời gian vừa qua anh vắng nhà thì phải? - nàng mở lời.

- Vâng, - chàng đáp, - tôi đi vắng... chắc Andrei có nói với chị?

Inxarov ngó nhìn nàng, mỉm cười và lấy tay xoa xoa chiếc mũ. Trong khi túm túm cười, chàng chớp mắt liên hồi, môi dẩu ra, trông lại càng hiền hậu.

- Chắc Andrei cũng có nói với chị là tôi đi với... những người kỳ quái nào đó nhỉ, - chàng nói và vẫn túm túm cười.

Elena có lúng túng đôi chút, nhưng cảm thấy ngay rằng đối với Inxarov bao giờ cũng phải nói thật.

- Vâng, - nàng quả quyết đáp.

- Vậy chị nghĩ về tôi thế nào ạ? - chàng bỗng hỏi nàng.

Elena ngược mắt nhìn chàng.

- Tôi nghĩ là, - nàng nói... - tôi nghĩ rằng bao giờ anh cũng biết rõ việc mình làm và anh không sao làm việc gì xấu được.

-Ồ, thế thì xin cảm ơn chị. Chị thấy không, chị Elena, - chàng mở lời, như có ý nhích lại gần nàng với vẻ tin cậy, - chúng tôi có một gia đình nhỏ ở đây, trong chúng tôi có cả những người rất ít được học hành, nhưng ai nấy đều vững lòng trung thành với sự nghiệp chung. Điều bất hạnh là không thể không có xích mích, mà mọi người lại biết tôi, tin tôi. Rồi họ gọi tôi đi giải quyết một vụ xích mích. Thế là tôi phải đi.

- Cách đây có xa không anh?

- Tôi đi mất tới sáu chục verxta* đường, đến thị trấn Troixki. Trong tu viện ở đó cũng có người của chúng tôi. Nhưng chỉ ít là tôi đã không phí công lặn lội, tôi đã dàn xếp xong công việc.

- Chắc cũng có khó khăn?

* Một đơn vị chiều dài Nga cũ, bằng 1,06 kilômét.

- Khó. Một ông cứ bướng bỉnh hoài, không chịu bỏ tiền ra trả cho người ta.

- Sao? Xích mích về chuyện tiền nong ư?

- Vâng, mà số tiền có to tát gì cho cam. Thế chị cho là thế nào?

- Vì những chuyện nhỏ nhặt như vậy mà anh phải đi tới sáu chục verxta, mất tới ba ngày trời sao?

- Khi đã can dự tới những người đồng hương của mình thì không coi là chuyện nhỏ nhặt được đâu, chị Elena ạ. Từ chối những việc như vậy sẽ là tội lỗi. Cũng như chị ấy, tôi thấy chị không từ chối giúp đỡ cho cả những con chó con, điều ấy tôi cũng khen ngợi chị đấy. Còn việc mất mát thời giờ thì cũng chẳng tai họa gì, mình sẽ làm bù thôi. Thời gian có thuộc về chúng ta đâu.

- Vậy thuộc về ai?

- Thuộc về những ai cần đến chúng ta. Tôi nói lan man tất cả những câu chuyện đó với chị, chỉ bởi vì tôi quý trọng ý kiến của chị. Tôi chắc là Andrei đã làm chị ngạc nhiên lắm thì phải!

- Anh quý trọng ý kiến tôi, - Elena nói nhỏ nhẹ, - tại sao vậy?

Inxarov lại mỉm cười.

- Bởi vì chị là một cô gái tốt đẹp, chứ không phải là một bà quý phái..., có thể thôi.

Hai người im lặng trong chốc lát.

- Anh Dmitri, - Elena nói, - đây là lần đầu tiên anh nói chuyện thành thực với tôi đấy nhé, anh biết thế chứ?

- Thế là thế nào? Tôi tưởng là bao giờ tôi cũng nghĩ gì nói nấy với chị đấy chứ.

- Không, đây là lần đầu tiên, tôi rất vui lòng, và tôi cũng muốn thành thực với anh, được chứ?

Inxarov bật cười, nói:

- Được.

- Nói để anh biết trước là tôi tò mò lắm đấy.

- Không sao, chị cứ nói.

- Andrei có kể cho tôi nghe nhiều về cuộc đời, về tuổi thơ ấu của anh. Tôi được biết một sự việc, một sự việc khủng khiếp... Tôi được biết là sau đó anh có về nước... Lay Chúa, nếu anh cảm thấy câu hỏi của tôi không khiêm nhường, thì xin anh chớ trả lời, nhưng dù sao tôi vẫn có một ý nghĩ dằn vặt là... Anh cho biết hồi ấy anh có gặp cái kẻ...

Elena thấy mình nghẹt thở. Nàng vừa then thùng lại vừa khủng khiếp về sự táo bạo của mình. Inxarov chăm chú nhìn nàng, hơi nheo mắt lại và đưa tay lên sờ cằm.

- Chị Elena ạ, - cuối cùng chàng mở lời, giọng chàng khê hơn lúc thường, khiến Elena đến phát sợ, - tôi hiểu chị vừa nhắc đến kẻ nào. Không, nhờ trời, tôi không gặp hắn! Tôi đã không đi lùng hắn. Tôi không đi lùng hắn không phải bởi vì tôi không cho là mình có quyền giết hắn, - tôi có thể rất bình tĩnh mà giết hắn, - mà bởi vì đây không phải là chuyện tư thù, đây là việc nhân dân báo thù, mọi người trả thù... mà không, từ đó cũng chưa thích hợp đâu... phải nói đây là sự nghiệp giải phóng nhân dân kia. Muốn làm việc này thì không thể làm việc nọ. Khi đã đến lúc thì hắn chạy đâu cũng sẽ không thoát... Hắn chạy đâu cũng sẽ không thoát, - chàng nhắc lại và lắc đầu.

Elena nhìn chàng từ phía bên.

- Anh yêu quý Tổ quốc của anh lắm phải không? - nàng rụt rè hỏi.

- Điều đó chưa thể biết được, - chàng đáp. - Bởi vì chỉ khi nào một ai trong chúng tôi hy sinh cho Tổ quốc, lúc bấy giờ mới có thể nói được rằng người đó yêu Tổ quốc.

- Thế nghĩa là nếu như anh không sao trở về Bulgaria được nữa, - Elena nói tiếp, - thì chắc anh sẽ rất khổ tâm ở nước Nga này?

Inxarov cúi gầm mặt xuống.

- Tôi có cảm giác là mình sẽ không sao chịu nổi, - chàng nói.

- Anh cho hay, - Elena lại hỏi, - học để biết được tiếng Bulgaria có khó không?

- Chẳng khó gì mấy đâu. Người Nga mà không biết tiếng Bulgaria thì đáng thẹn lắm đấy. Đã là người Nga thì phải biết các ngữ Slave khác. Nếu chị muốn, tôi sẽ đem sách tiếng Bulgaria đến cho chị nhé? Chị sẽ thấy là dễ biết chừng nào. Những bài hát của chúng tôi cũng hay ra trò đấy! Không kém gì những bài hát Serbia đâu! À, mà chị ạ, tôi sẽ dịch tặng chị một bài. Đó sẽ là một bài nói về... Chị có biết đôi chút về lịch sử nước chúng tôi không?

- Không, tôi chẳng biết tí gì cả, - Elena đáp.

- Vậy thì tôi sẽ đem đến cho chị một cuốn sách nhỏ. Đọc cuốn sách đó dù sao chị cũng sẽ biết được những sự việc chính. Mà chị hãy nghe bài hát này nhé... Nhưng để tôi đem đến cho chị bản dịch viết đã thì tốt hơn. Tôi tin chắc là chị sẽ yêu mến chúng tôi, bởi vì chị yêu mến mọi kẻ bị chèn ép mà. Phải chi chị biết được vùng chúng tôi trù phú đến chừng nào! Vậy mà nó bị người ta giày xéo, hành hạ, - chàng bắt giắc vung cánh tay lên để phụ họa thêm, và mặt chàng tối sầm lại, - họ tước đoạt mọi thứ của chúng tôi, tước đoạt hết: cả nhà thờ, cả quyền lợi, cả đất đai. Bọn Thổ Nhĩ Kỳ hôi tanh ấy dồn ép chúng tôi như đàn súc vật, chém giết chúng tôi...

- Anh Dmitri! - Elena thốt lên.

Chàng ngừng lời.

- Chị tha lỗi. Nói đến chuyện đó tôi không sao bình tĩnh nổi. Nhưng chị vừa hỏi tôi có yêu Tổ quốc mình không? Vậy còn có thể yêu được cái gì khác nữa trên trái đất này? Có cái gì bất di bất dịch, có cái gì vượt lên mọi nỗi hoài nghi, có cái gì mà ngoài Chúa ra ta không thể không tin được như Tổ quốc? Và lại là khi Tổ quốc đang cần đến ta... Chị sẽ thấy: đến cả người nông dân cuối cùng, người ăn xin cuối cùng ở Bulgaria và cả tôi nữa, tất cả chúng tôi đều cùng

chung một nguyện vọng. Tất cả chúng tôi đều cùng chung mục đích. Chỉ hiểu cho rằng điều đó sẽ đem lại lòng tin tưởng và chí kiên cường mạnh mẽ đến nhường nào!

Inxarov im lặng giây lát rồi lại nói tiếp nữa về Bulgaria, Elena nghe chàng nói với một vẻ chăm chú cao độ, sâu sắc mà u buồn. Khi chàng nói xong, nàng còn hỏi lại chàng một lần nữa:

- Vậy là anh sẽ không ở lại nước Nga bất kỳ vì lẽ gì sao?

Và khi chàng đã ra về, nàng còn dõi nhìn theo hồi lâu. Ngày hôm đó, đối với nàng, chàng đã là con người khác hẳn. Khi tiễn đưa chàng, chàng đã không phải con người mà nàng đã đón tiếp cách đó hai tiếng.

Từ đó, chàng đến thăm ngày càng nhiều hơn, mà Bexxenev thì ngày càng ít hơn. Giữa hai người bạn đã nhen lên một cái gì kỳ lạ mà cả hai đều cảm biết rõ ràng, nhưng nói lên thì không được và cắt nghĩa ra thì lại sợ. Một tháng trời cứ thế trôi qua.

XV

Như bạn đọc đã biết, bà Anna Vaxilievna thích ngôi nhà. Nhưng đôi khi dùng một cái bà lại nảy ra ý muốn không sao cưỡng lại được, thích có một cái gì khác thường, thích có một *partie de plaisir** kỳ lạ, và cái *partie de plaisir* ấy càng khó khăn, khiến bà càng phải đòi hỏi chuẩn bị chu đáo, càng đòi hỏi phải tụ tập đông người, và chính càng phải lo lắng bao nhiêu, bà càng thích thú bấy nhiêu. Nếu cái *tâm trạng* ấy ám ảnh bà vào mùa đông thì bà thường ra lệnh thuê hai, ba khu ghế lò liền nhau, tập hợp hết mọi người quen lại mời đi

* Cuộc vui chơi, cuộc ngao du (tiếng Pháp).

xem hát hoặc thậm chí đi dự cả vũ hội hóa trang; còn nếu là mùa hè thì bà thường mời đi ra ngoài thành phố hoặc đi chơi đâu đó xa hơn nữa. Tuy sang ngày hôm sau bà kêu nhức đầu, rên hừ hừ, nằm bẹp trên giường, nhưng rồi khoảng hai tháng sau đó thì khát vọng tìm “cái gì khác thường” ấy lại bốc cháy lên trong bà. Chính đó cũng là tình hình đang xảy ra hiện nay. Trước mặt bà, một ai đó nhắc tới những cảnh đẹp ở Txaritxyno, thế là bà Anna Vaxilievna đột nhiên tuyên bố ngày kia bà sẽ đi Txaritxyno chơi. Trong nhà liền náo loạn cả lên: một người hỏa tốc phi ngựa lên Maxcova để tìm Nikolai Artemievich; cùng phi ngựa đi Maxcova còn có người quản gia, để mua rượu nho, patê và đủ các thứ đồ ăn; Subin thì được lệnh đi thuê thêm một chiếc xe ngựa trạm nữa (một cỗ xe ngựa to cũng vẫn không đủ chỗ ngồi) và chuẩn bị ngựa kéo phụ bên lề; cậu bé đầy tớ phải hai lần chạy bộ đến nhà Bexxenev và Inxarov, mang đến hai giấy mời, đầu tiên viết bằng tiếng Nga, sau đó Zoia lại thảo ra cả bằng tiếng Pháp; còn bản thân bà Anna Vaxilievna thì chăm lo trang phục đi đường cho các cô. Vậy mà cái *partie de plaisir* ấy suýt nữa hỏng bét: ông Nikolai Artemievich từ Maxcova đã sẵn tâm trạng ủ ê, không có thiện ý và bài bác (ông ta vẫn bực tức gì đó với bà Avguxtina Khrixtianovna), đến khi biết rõ chuyện đi chơi thì ông kiên quyết tuyên bố là ông không đi; ông bảo rằng đi xe ngựa từ Kunxevo đến Maxcova, rồi lại đi từ Maxcova đến Txaritxyno, thế rồi lại một lần nữa từ Txaritxyno về Maxcova, và một lần nữa từ Maxcova về Txaritxyno là cả một sự phi lý, và sau cùng, ông nói thêm: trước hết hãy chứng minh cho tôi rõ rằng ở một điểm này trên trái đất tại sao lại có thể vui hơn một điểm khác, lúc ấy tôi sẽ đi. Dĩ nhiên, điều đó thì chẳng ai làm sao chứng minh được, bà Anna Vaxilievna, do thiếu một người đàn ông vững vàng đi phò tá, đang tính chuyện phải thôi *partie de plaisir*, thì sực nhớ đến Uvar Ivanovich, bèn phải đành lòng cho người đến tìm ông ta ở phòng

riêng, và bà nói: “Đã sắp chết đuối thì bọt cũng phải vỡ”. Người ta đánh thức ông dậy, ông bước xuống dưới nhà, lẳng lặng lắng nghe lời yêu cầu của bà Anna Vaxilievna xong, đưa mấy ngón tay lên ngoáy ngoáy, té ra ông biểu thị sự đồng ý trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người. Bà Anna Vaxilievna liền hôn lên má ông ta và gọi ông ta là người đáng quý, còn ông Nikolai Artemievich thì mỉm cười khinh bỉ mà nói: “*Quelee bourde!*”^{*} (trong những trường hợp như vậy ông thường thích dùng những từ tiếng Pháp thật “oách”) - và tám giờ sáng ngày hôm sau, người ta đã thấy hai cỗ xe ngựa, một nhỏ một to, chất đồ đạc đầy đến nóc, lăn bánh ra khỏi khu dã thú của gia đình Xtakhov. Ngồi trong xe to là các bà các cô, một chị hầu phòng và Berxenev; Inxarov thì ngồi trên ghế người xà ích. Còn trong xe nhỏ có Uvar Ivanovich và Subin. Chính Uvar Ivanovich đã ngoéo ngón tay để Subin lại ngồi với mình. Ông biết rằng cậu ta sẽ trêu chọc ông suốt dọc đường, nhưng giữa “cái tình hoa của đất nước” với nhà nghệ sĩ trẻ tuổi đã có một mối liên hệ kỳ dị, sẵn sàng cãi cộ lẫn nhau một cách thẳng thắn. Và lại, lần này Subin cũng đã để cho cụ bạn béo xù của mình được yên thân, chàng đâm ra lăm lì, lơ đãng và dịu dàng.

Khi đoàn xe lăn bánh đến cảnh hoang tàn của lâu đài Txaritxyno³², - một cảnh sầm u và dữ dội ngay cả giữa ban ngày, - thì mặt trời đã lên cao trên bầu trời xanh thẳm không gợn bóng mây. Mọi người bước xuống vệ cỏ và lập tức đi ngay vào trong vườn. Đi đầu là Elena, Zoia và Inxarov, theo sau họ là Anna Vaxilievna, bà khoác tay Uvar Ivanovich, tiến bước với vẻ mặt hết sức hân hoan, còn Uvar Ivanovich thì ị ạch, lạch bà lạch bạch. Chiếc mũ rơm mới đã cọ sây da trán ông, chân ông nóng bỏng lên trong đôi ủng, tuy vậy cả ông cũng thấy dễ chịu. Subin và Berxenev đi sau cùng trong đoàn

^{*} Thật lố bịch! (tiếng Pháp).

người. “Người anh em ạ, chúng ta đi hậu bị, như những cựu chiến binh nào đó vậy, - Subin ghé tai thì thầm với Berxenev. - Trên kia bây giờ lại Bulgaria đấy”. - chàng nói thêm, nhường mảy chỉ Elena.

Thời tiết đẹp tuyệt vời. Bốn chung quanh là hoa nở, là tiếng ong vo ve, tiếng chim hót líu lo. Xa xa ánh lên mặt nước của ao hồ. Một cảm giác hội hè tươi sáng tràn ngập tâm hồn. “Ồi chao, thích quá!Ồi chao, thích quá!” - Anna Vaxilievna luôn miệng nắc nỏm. Đáp lại những lời hân hoan mà bà thốt lên, Uvar Ivanovich chỉ lắc lư cái đầu tỏ vẻ tán thưởng, thậm chí một lần cũng phải bảo: “Còn phải bàn!”. Elena thính thoảng cũng trao đổi vài lời với Inxarov. Còn Zoia thì đưa hai ngón tay bé xíu lên giữ lấy vành mũ rộng, đồm đồm cất bước với đôi chân nhỏ nhắn, dận đôi giày mũi bè, màu trắng xám, dưới chiếc váy hồng bằng lụa mỏng Barej. Chốc chốc nàng lại nhìn ngang, nhìn ngửa. “Ê hê! Cô Zoia hình như đang ngoái lại nhìn kia, - Subin bỗng khẽ thốt lên. - Mình phải lại chỗ cô ta mới được. Bây giờ Elena coi khinh mình, mà coi trọng cậu rồi đấy, Andrei ạ, đằng nào bên trọng bên khinh cũng đã rõ nhẽ rồi. Tớ đi đây, tớ buồn tình lắm rồi. Còn cậu, anh bạn ạ, tớ khuyên cậu nên bàn luận về cây cỏ đi, ở vị trí cậu đó là điều tốt nhất, không thể nghĩ ra cái gì hay hơn được đâu; mà về mặt khoa học nó cũng có ích nữa. Thôi, chào cậu!”. Subin chạy lại chỗ Zoia, khuỳnh một bên tay ra, mời: “*Thre Hands, Madame*”*, rồi đỡ lấy tay nàng, cùng nàng tiến bước. Elena bèn dừng chân, gọi Berxenev lại và cũng cầm lấy tay chàng, nhưng vẫn tiếp tục nói chuyện với Inxarov. Nàng hỏi chàng xem trong tiếng nước chàng, hoa linh lan, cây phong, cây sồi, cây đoạn... gọi là gì (“Lại Bulgaria rồi!” - chàng Andrei khốn khổ nghĩ thầm trong dạ).

Bỗng nhiên phía trước có tiếng ai kêu. Mọi người đều ngẩng

* Xin mời bà vịn tay (*tiếng Đức*).

đầu nhìn, thì thấy chiếc hộp nhỏ đựng xì gà của Subin đã bị Zoia ném vào bụi rậm. “Được rồi, tôi sẽ tính sổ với cô cho mà xem!” - chàng ta kêu lên, rồi chui vào bụi rậm, tìm được chiếc hộp và định quay lại chỗ Zoia. Nhưng chàng chưa kịp sát lại bên nạng thì đã lại thấy chiếc hộp bay sang phía bên đường. Cái trò nghịch ngợm ấy cứ tái đi tái lại có đến năm lần, chàng ta thì cứ vừa cười sảng sặc vừa dọa dẫm, còn Zoia thì chỉ mủm mỉm và rúm lại như con mèo con. Cuối cùng, chàng tóm được mấy ngón tay của nạng và siết thật chặt, khiến nạng kêu chí chóc lên, sau đó thối ngón tay phù phù hồi lâu, giả vờ giận dữ, còn chàng thì ghé vào tai nạng ồn thốt điều gì chẳng rõ.

- Tuổi trẻ, nghịch ngợm chưa, - Anna Vaxilievna vui vẻ nói với Uvar Ivanovich.

Ông ta ngoáy ngoáy mấy ngón tay.

- Chị thấy Zoia có ghê không? - Bexxenev bảo Elena.

- Thế còn Subin? - nàng đáp.

Trong khi đó cả hội đã tiến lại gần một nhà hóng mát nổi tiếng với cái tên là “Mỹ cảnh”, và dừng bước ở đây để ngắm cảnh ao hồ Txaritxyno. Những ao hồ này nối nhau, kéo dài có đến vài verxta, đằng sau chúng là những cánh rừng dày đặc, tăm tối. Cỏ non xanh rợn cả triền đồi thoải thoải xuống tận mặt hồ lớn, làm cho ngay cả nước hồ cũng mang một màu ngọc bích chói sáng lạ thường. Bất kỳ ở đâu, dù là ở cạnh bờ, cũng không gợn một làn sóng, không bọt lên chút bọt trắng, thậm chí cũng không dọn chút lăn tăn nào trên mặt nước phẳng như gương. Ta tưởng chừng như đó là cả một khối thủy tinh ngưng đọng nặng nề và sáng láng nằm trong một bồn nước rửa tội khổng lồ, mà cả bầu trời cũng hạ xuống tận đáy, cả những cây cối cành lá loăn xoăn cũng sững sờ soi bóng vào trong lòng nước trong veo. Tất cả mọi người ai nấy đều im lặng ngắm nhìn phong cảnh hồi lâu, đến cả Subin cũng phải thôi náo động, cả Zoia cũng phải trầm ngâm. Cuối cùng, mọi người đều đồng thanh

tỏ ý muốn dạo thuyền trên hồ. Subin, Inxarov cùng Berxenev bèn thi nhau chạy theo triền cỏ xuống bên hồ. Họ tìm được một chiếc thuyền sơn màu sắc sỡ, tìm ra hai người chèo thuyền, rồi cất tiếng gọi các bà các cô xuống. Các bà các cô bèn bước xuống phía họ, Uvar Ivanovich cũng thận trọng theo sau. Khi ông bước chân xuống thuyền, chưa kịp ngồi, thì ai nấy đều không nín được cười. “Cụ lớn chú ý cho, kéo chúng tôi chết đuối hết”, - cậu chèo thuyền trẻ, mũi hếch, mặc áo somi vải bông, nhận xét như vậy. “Thôi, thôi, làm gì khó tính thế, cậu!” - Uvar Ivanovich nói. Thuyền rời bến. Các chàng thanh niên đều sử dụng bơi chèo, nhưng chỉ có một mình Inxarov là biết chèo thuyền. Subin đề nghị mọi người cùng hát một bài hát Nga nào đó, rồi tự mình ngân nga: “Xuôi dòng theo sông cả...” Berxenev, Zoia rồi cả đến bà Anna Vaxilievna cũng bắt giọng theo (Inxarov không biết hát), nhưng rồi đâm ra lạc giọng cả. Đến câu thứ ba thì những người hát đã lẫn cả lời, chỉ còn có Berxenev cố hát tiếp với giọng nam trầm: “Mà trong sóng gió thấy gì nữa đâu”, - nhưng rồi cũng lúng túng nốt. Hai người chèo thuyền đưa mắt nháy nhau, lặng lẽ nhẹ răng cười. “Sao? - Subin bèn nói với họ, - các anh tưởng là các quý ông không biết hát hả?” Cậu chèo thuyền mặc áo somi kiểu Alekxandria chỉ lắc đầu. “Được rồi, anh mũi hếch ạ, - Subin cãi, - chúng tôi sẽ cho anh biết tay. Chị Zoia, chị hát cho chúng tôi nghe bài: *Le lac** của Niedermeyer³³ nào. Các anh ngừng chèo đi!”. Những mái chèo ướat át được giương lên như những cánh chim, và chúng cứ im lìm như vậy, rỏ nước tong tong xuống mặt hồ. Con thuyền còn trôi thêm một chút nữa rồi dừng lại, hơi xoay vòng trên mặt nước khác nào một con thiên nga. Zoia lại ống ẹo... Bà Anna Vaxilievna bèn đổ dành: “*Allons!*!”**... Zoia liền bỏ mũ xuống,

* “Hồ” (tiếng Pháp).

** “Hát đi, nào.” (tiếng Pháp).

cất tiếng hát: “*O lac! L’année à peine a fini sa carrière...*”^{*}.

Giọng nàng không to, nhưng trong trẻo nên đã thoát lướt nhanh trên mặt hồ phẳng lặng, hồi âm vọng lại rõ từng lời từ tận khoảng rừng xa, và ta tưởng chừng như ở đó cũng có ai đang hát với một giọng rành rọt, bí ẩn, không phải của người trần và không phải dưới thế gian này. Khi Zoia hát xong, bỗng thấy có tiếng hoan hô ầm ĩ vang lên từ một nhà hóng mát trên bờ hồ, và từ đó thấy nháy ra đám người Đức, mặt đỏ dừ, vừa đến Txaricxyno để “*tham quan du lãm*”. Một vài người trong bọn họ không mặc áo ngoài, không đeo cà vạt, thậm chí không mặc cả áo gilê và họ hò hét tiếng *bis!*^{**} một cách điên cuồng đến nỗi bà Anna Vaxilievna phải ra lệnh cho thuyền bơi nhanh sang cuối hồ phía bên kia. Nhưng trước khi thuyền cập bờ, ông Uvar Ivanovich lại đã tìm được cách khiến mọi người phải ngạc nhiên: số là ở một khoảng rừng, ông thấy tiếng vang lại đặc biệt rõ từng âm thanh một, ông bèn nảy ra ý bắt chước tiếng chim cun cút. Mới đầu ai nấy đều giật mình, nhưng ngay sau đó mọi người đều cảm thấy thật sự thích thú, nhất là vì ông Uvar Ivanovich bắt chước rất đúng và rất giống. Điều đó đã khuyến khích ông, khiến ông lại thử bắt chước tiếng mèo kêu. Những tiếng meo meo của ông không đạt lắm, ông bèn lại bắt chước tiếng cun cút một lần nữa, đoạn ông đưa mắt nhìn tất cả mọi người rồi im bật. Subin nhảy xổ đến hôn ông thì ông đẩy chàng ta ra. Đúng lúc đó thuyền cập bờ và cả hội bước lên bộ.

Trong khi đó, người xà ích đã cùng với người hành bộc và cô hầu phòng đem các giỏ thức ăn từ cỗ xe ngựa nhỏ đến, chuẩn bị bữa ăn trên thảm cỏ, dưới bóng mấy cây đoạn già. Mọi người ngồi chung quanh chiếc bàn trải rộng, bắt đầu ăn patê và các món ăn

* “Ôi, hỡi! Một năm trường hầu đã trôi qua...” (tiếng Pháp).

** Hát lại! (tiếng Pháp).

khác. Ai nấy đều ăn rất ngon miệng, vậy mà bà Anna Vaxilievna chốc chốc lại tiếp thức ăn, mời mọc để khách khứa ăn nhiều hơn, cam đoan rằng ăn uống ngoài trời như thế là rất lành mạnh. Bà lại cũng giở những bài diễn văn đó ra để thuyết cả ông Uvar Ivanovich nữa. “Bà cứ yên tâm” - mồm đầy thức ăn, ông ta rống lên như bò để đáp lại. Bà vẫn luôn miệng nắc nỏm: “Nhờ ơn Chúa ban cho một ngày tốt đẹp nhường này!”. Người ta không sao nhận ra được bà nữa: đích thực là bà đã trẻ thêm ra tới hai chục tuổi. Berxenev đã nói với bà điều nhận xét đó. “Phải, phải, - bà nói, - hồi tôi còn trẻ thì chưa chắc đã ai ăn đứt được tôi đâu”. Subin sán lại cạnh Zoia, liên tiếp rót rượu nho cho nàng. Nàng một mực từ chối thì chàng lại ra sức mời mọc, song kết cục là chàng phải uống cạn chén rượu nhưng rồi lại quay ra tiếp tục mời mọc nữa. Chàng lại còn đoan chắc với nàng rằng mình thật sự muốn gói đầu vào lòng nàng, nhưng nàng đã dứt khoát không chịu để cho chàng “suông sã quá đáng như vậy”. Bề ngoài tưởng chừng như Elena là người nghiêm nghị hơn cả, nhưng thật ra trong lòng nàng là một tâm trạng bình tĩnh diệu kỳ, một tâm trạng mà lâu nay nàng chưa từng cảm thấy. Nàng tự thấy mình hiền hậu lạ thường, và lúc nào cũng muốn thấy bên cạnh mình chẳng những chỉ một mình Inxarov, mà còn thêm cả Berxenev nữa... Andrei cũng lơ mơ biết được điều đó có ý nghĩa gì, do đó chỉ đành vụng trộm thở dài.

Giờ phút bay nhanh, trời đã về chiều. Bà Anna Vaxilievna bỗng cuống quýt lên. “Ồi, cha mẹ ơi, muộn mất rồi, - bà cất tiếng. - Thưa các vị, ta chơi rồi, ăn uống rồi, cũng đã đến lúc phải chùi mép thôi”. Bà rồi rít lên và mọi người cũng rồi rít theo, rồi đứng cả dậy mà bước về phía lầu đài, nơi hai cỗ xe đang chờ. Đi qua những ao hồ, mọi người còn dừng bước để ngắm Txarixyno một lần chót. Lúc bấy giờ đâu đâu cũng đều bùng lên những cảnh màu sắc chói chang của ráng chiều. Trời đỏ rực, lá cây sáng lên óng ánh và xôn

xao trước ngọn gió chiều hiu hiu thổi, những dòng nước xa xăm tuôn xuống vỡ vụn ra thành những hạt vàng, đó đây trong khu vườn, những tháp canh, những nhà hóng mát đỏ đỏ nổi bật lên giữa đám lá cành xanh sẫm của cây cối. “Chào nhé, hỡi Txarixyno! Chúng ta sẽ không quên chuyến đi dạo chơi ngày hôm nay!” - bà Anna Vaxilievna thốt lên... Nhưng đúng lúc đó, dường như xác nhận cho những lời cuối cùng của bà, đã xảy ra một biến cố lạ lùng mà quả là người ta sẽ không dễ dàng quên được.

Số là trong khi bà Anna Vaxilievna còn chưa kịp gửi trọn lời chào từ biệt Txarixyno, thì cách bà chừng vài bước, đằng sau một bụi đinh hương cao đã vang lên tiếng người nói hỗn độn, tiếng cười hô hố và tiếng la hét, rồi thấy nhảy xổ ra đường một toán đàn ông lôi thôi lếch thếch, té ra chính là những người ưa thích ca nhạc đã từng tận lực vỗ tay tán thưởng Zoia hồi nãy. Chừng là các vị tài tử này đều đang chuẩn choáng hơi men. Thấy có các bà các cô, họ liền dừng cả lại, nhưng có một anh rất to cao, cổ bạnh ra như cổ bò mộng, mắt cũng húp húp như mắt bò mộng, anh ta tách ra khỏi bọn, lóng ngóng cúi rạp người xuống chào, rồi ngắt ngưỡng tiến lại gần bà Anna Vaxilievna lúc ấy đang chờ người ra vì hoảng sợ.

- *Bôngxua*, bà đầm*, - y nói với một giọng khàn, - bà khỏe mạnh chứ?

Bà Anna Vaxilievna loạng choạng lùi lại.

- Thế tại sao bà lại không chịu hát lại, - cái anh chàng cao to ấy tiếp tục nói bằng một thứ tiếng Nga tồi, - mặc dù cả bọn chúng tôi đều đã kêu *bis*, kêu *bravô*** và *phô-rô****?

- Đúng, đúng, tại sao? - trong bọn họ cũng vang lên những tiếng kêu như vậy.

* Xin chào bà (tiếng Pháp bồi).

** Hoan hô (tiếng Pháp).

*** Hát lại (tiếng Italia trong phiên âm).

Inxarov đã định bước lên, nhưng Subin ngăn lại và tự mình đứng ra che chắn cho bà Anna Vaxilieвна.

- Thưa ông lạ mặt đáng kính, - chàng mở lời, - xin ông cho phép tôi bày tỏ sự ngạc nhiên không giả dối một chút nào của tất cả chúng tôi về hành vi của các ông. Theo khả năng suy đoán của tôi, ông thuộc dòng Saxon trong bộ lạc Kapkaz. Vậy thì chúng tôi thiết tưởng là ông phải biết phép lịch sự của giới thượng lưu chứ, đằng này ông lại nói chuyện với một quý bà mà ông chưa hề được giới thiệu gì cả. Xin ông hãy tin rằng, vào lúc khác, riêng tôi sẽ rất vui lòng tiếp xúc với ông, bởi vì tôi thấy ông có các cơ bắp *biceps*, *triceps* và *deltoideus** phát triển một cách hiếm có, khiến tôi, là một nhà nặn tượng, tôi sẽ thật sung sướng nhận ông làm người mẫu cho tôi. Nhưng lúc này xin ông chớ quấy rầy chúng tôi.

“Ông lạ mặt đáng kính” vênh mặt lên về khinh thường, hai tay chống nạnh, đứng nghe hết bài diễn văn của Subin.

- Ông nói sao, tôi chẳng hiểu quái gì cả, - cuối cùng y nói. - Có lẽ ông tưởng tôi là thợ khâu giày hay thợ chữa đồng hồ chắc? Ê! Tôi là sĩ *quần*, tôi là ông quan kia!

- Điều đó tôi không nghi ngờ gì, - Subin vừa cất tiếng...

- Nhưng tôi đang nói thế này nhé, - người lạ mặt nói tiếp, vừa nói vừa đưa cánh tay hộ pháp Subin sang bên đường như gạt một cành cây nhỏ bé, - tôi nói rằng: tại sao chúng tôi đã kêu *bis* mà các bà lại không hát *bis*? Còn bây giờ, tôi sẽ đi ngay, đi ngay tức khắc, nhưng trước khi đi thì tôi cần cái cô kia lại, không phải cái bà này đâu, không, tôi không cần cái bà này, mà cần cái cô này hay cái cô kia kia (y trở Elena và Zoia) cho tôi *einen Kuss***, đó là chúng tôi nói tiếng Đức, nghĩa là một cái hôn, phải đấy. Thế nào? Có sao đâu.

* Tên các loại cơ bắp trong thân thể người ta bằng thuật ngữ khoa học (tiếng Pháp).

** Một cái hôn (tiếng Đức).

- Có sao đâu, *einen Kuss*, có sao đâu, - trong hội của họ lại nhao nhao lên.

- *Ich! Der Sakramenter!** - một anh chàng Đức đầy tự mãn cười sặc sụa mà nói vậy.

Zoia bèn nắm lấy tay Inxarov, nhưng chàng đã giật ra và đến đứng chắn ngay trước mặt tên cao lớn lảo lảo xược ậy.

- Xin anh rút ngay cho, - chàng nói với y bằng một giọng tuy không to, nhưng quyết liệt.

Tên người Đức cười lên hồng hộc.

- Rút đi là thế nào? Chính tôi đang thích thế đấy! Vậy là tôi không có quyền dạo chơi sao? Rút đi là thế nào? Tại sao lại rút?

- Tại vì anh cả gan quấy rầy một người phụ nữ, - Inxarov nói và mặt chàng bỗng tái hẳn đi, - tại vì anh say rượu.

- Sao? Tôi mà say ư? Có ai nghe thấy không đấy *Hören Sie das, Herr Provisor?*** Tôi là sĩ *quần*, vậy mà anh ta dám... Bây giờ tôi đòi *Satisfaction!**** *Einen Kuss will ich!*****

- Nếu anh tiến lên bước nữa, - Inxarov cất tiếng...

- Nào? Thì sao nào?

- Tôi sẽ quăng anh xuống nước.

- Quăng xuống nước? *Herr Je!****** Chỉ thế thôi ư? Được, ta sẽ xem, xuống nước kể cũng thú thật đấy...

Ông sĩ *quần* giơ tay ra và tiến lên, nhưng một điều dị thường đã thành linh diễn ra: ông ta kêu quang quác lên, toàn bộ tấm thân đồ sộ của ông lảo đảo rồi bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất, hai chân ông đá vung lên ở trên không, và khi các bà các cô kịp rú lên, trước

* Ôi! Cái câu phù thủy này! (Với ý khen là tài, giỏi, *tiếng Đức*).

** Ông có nghe thấy không đấy, được sĩ? (*tiếng Đức*).

*** Được thỏa mãn! (*tiếng Đức*).

**** Tôi muốn một cái hôn! (*tiếng Đức*).

***** Chúa Jesus ơi! (*tiếng Đức*).

khi chưa ai kịp hiểu sự việc xảy ra như thế nào, thì, với toàn bộ khối thịt đỏ sẫm của mình, ông sĩ *quần* đã nặng nề rơi đánh tòm một cái xuống ao rồi chìm ngấm ngay dưới làn nước sóng sánh thành những vòng tròn.

- Ôi chào! - các bà các cô đồng thanh rú lên.

- *Mein Gott!** - lời đó vang lên từ phía kia.

Một phút sau... thì thấy một chiếc đầu tròn trĩnh, tóc ướt dính bết, nổi lên mặt nước; cái đầu sủi bong bóng; hai bàn tay quờ quạng lung tung ở ngay cạnh đôi môi...

- Anh ta chết đuối mất, cậu cứu anh ta với, cứu anh ta với! - bà Anna Vaxilievna kêu gọi Inxarov trong lúc chàng còn đang đứng dặng chân, thở dốc bên bờ ao.

- Y sẽ nổi lên thôi, - chàng thản nhiên nói với vẻ khinh bỉ, không thương xót. - Ta đi thôi, - chàng nói thêm, đoạn nắm lấy tay bà Anna Vaxilievna mà dắt đi, - ta đi thôi, cụ Uvar Ivanovich, chị Elena.

Ai nấy đều bước theo Inxarov, và mọi người đều phải đi ngang qua ngay trước mặt cái “hội” kia. Nhưng, như rần rắt đầu, những chàng ăn chơi này đành chịu lép vế, không dám hé răng nói nửa lời. Chỉ có một anh, chừng là to gan nhất bọn, lắc lư cái đầu mà lăm bắm: “Được rồi, thế nhé... nhưng sau đây... có trời biết sẽ ra sao”; thế nhưng có một anh khác thì lại cất mũ chào. Họ tưởng chừng như Inxarov rất đáng sợ, và điều đó quả không sai: có một vẻ gì không lành, một vẻ gì ghê gớm hiện ra trên khuôn mặt chàng. Đám người Đức đổ xô lại kéo anh bạn của mình lên, và anh này đứng vững được trên mặt đất đã mở mồm mếu máo chửi rủa, rồi hét với theo “những người Nga bịp bợm” ấy, dọa rằng sẽ đi kiện, sẽ lên thưa tới tận ngài bá tước phon Kizeris...

Song “những người Nga bịp bợm” không thêm để ý tới những

* Lay Chúa tôi! (tiếng Đức).

lời la hét của y, mà cứ rảo bước để đến được lâu đài càng nhanh càng tốt. Khi đi ngang qua khu vườn, ai nấy đều im lặng, chỉ có bà Anna Vaxilievna là khe khẽ kêu ôi ôi lên. Nhưng rồi họ cũng tới được chỗ để xe, đứng lại, và một trận cười nôn ruột, tưởng chừng như vô tận, đã nổi lên trong đoàn người, khác nào những vị thiên thần trong truyện của Homer. Người cười đầu tiên, cười rít lên như điên như dại, là Subin, rồi đến Bexxenev cười hô hố như trống đánh liên hồi, rồi đến Zoia cười khanh khách, giòn tan. Bà Anna Vaxilievna đột nhiên cũng cười lẫn ra, thậm chí Elena cũng không giấu nổi nụ cười, cuối cùng đến cả Inxarov cũng không sao nhịn được nữa. Nhưng cười to hơn cả, lại vừa lâu hơn và điên loạn hơn hết, là ông Uvar Ivanovich: ông ta cười đến quặn cả ruột, đến hắt hơi, đến nghẹn thở. Khi đã ngớt cười được đôi chút thì ông lại nói qua nước mắt: “Tôi... đang nghĩ... không biết cái gì... tởm một cái?... hóa ra là... anh ta... bỏ nhào xuống...” Và cùng với lời nói cuối cùng mà ông ta rặn mãi mới ra ấy, một trận cười mới lại bùng lên, làm mọi người rũ rụi cả ra. Đã thế Zoia lại còn khích thêm. “Cháu thấy, - nàng nói, - chân anh ta chống lên trời...” - “Phải đấy, phải đấy, - Uvar Ivanovich họa theo, - chân chống lên, chân chống lên... rồi rơm tởm một cái! Hóa anh anh ta bỏ... bỏ... bỏ nhào xuống!...” - “Không biết các anh ấy làm thế nào mà tài thế nhỉ, cái cậu Đức ấy to gấp ba các anh ấy kia mà?” - Zoia hỏi. “Thế thì tôi nói để cô biết nhé, - ông Uvar Ivanovich lấy tay dụi mắt để trả lời, - tôi thấy một tay anh ấy nắm lấy thắt lưng nó, kê một chân vào, thế là tởm! Tôi nghe tởm, không hiểu là cái gì?... Hóa ra là nó bỏ nhào xuống...”.

Đoàn xe đã chuyển bánh từ lâu, lâu đài Txarixyno đã khuất xa, mà ông Uvar Ivanovich vẫn chưa sao yên được. Cuối cùng, do lại cùng ngồi một xe với Uvar Ivanovich, Subin phải làm cho ông ta bẽ mặt, ông ta mới chịu thôi.

Thế nhưng Inxarov thì lại thấy ngượng ngùng. Ngồi trong cỗ

xe nhỏ, ngay trước mặt Elena (Bexenev lên ngồi ở ghế xà ích) chàng nín lặng, và nàng cũng chẳng nói năng gì. Chàng ngỡ là nàng trách móc chàng, nhưng thực ra đâu phải thế. Phút đầu tiên nàng thấy lo sợ, rồi sau nàng sững sốt về nét mặt của chàng, sau đó nữa thì nàng một mực trầm ngâm suy nghĩ. Nàng cũng không rõ lắm là mình trầm ngâm suy nghĩ điều gì. Cái cảm giác mà nàng đã có qua ngày hôm nay, cái cảm giác đó đã biến đi rồi, - điều ấy nàng nhận thức được. Nhưng nó đã được thay thế bằng một cái gì khác, - điều này nàng tạm thời còn chưa hiểu ra. Cái *partie de plaisir* đã kéo dài quá lâu, trời chiều đã chuyển thành đêm tối. Cỗ xe phóng nhanh, lúc đi qua những cánh đồng lúa chín rộ với bầu không khí ngọt ngào và thơm ngát mùi lúa, lúc đi qua những cánh đồng cỏ rộng với khí tươi mát phả vào mặt khác nào một làn gió nhẹ. Khắp ven trời đều như tỏa khói. Cuối cùng, đã thấy nhô lên mặt trăng mờ đỏ. Bà Anna Vaxilievna lim dim ngủ, Zoia thò đầu ra cửa sổ, nhìn xuống ven đường. Mãi sau Elena mới sực nhớ rằng đã hơn một tiếng đồng hồ nàng không chuyện trò gì với Inxarov cả. Nàng bèn hỏi chàng một câu bằng quơ và chàng lập tức vui vẻ trả lời ngay. Trên không bắt đầu văng lại những âm thanh mơ hồ nào đó, dường như có hàng ngàn tiếng nói đang xôn xao từ phía kia: té ra Maxcova đang phóng như bay lại đón họ. Phía trước đã bắt đầu nhấp nháy ánh đèn, ánh đèn mỗi lúc một nhiều, và sau cùng đã thấy những phiến đá lộ cộc dưới bánh xe. Bà Anna Vaxilievna tỉnh dậy, mọi người trong xe đều lên tiếng, mặc dù chẳng ai nghe ra ai nói chuyện gì, bởi lẽ mặt đường âm vang lên dữ dội dưới hai cỗ xe và ba mươi hai vó ngựa. Quãng đường từ Maxcova đến Kunxevo tưởng chừng như dài dằng dặc và buồn tẻ. Ai nấy đều ngủ hoặc im lặng, nép đầu vào mọi góc xe. Duy chỉ có Elena chẳng hề chớp mắt, nàng chăm chăm nhìn vào hình bóng mờ tối của Inxarov. Subin đột nhiên cảm thấy buồn; làn gió hiu hiu thổi vào mặt chàng, khiến chàng bức bối; chàng giấu

mặt vào cổ chiếc áo capôt rồi suýt bật khóc thâm. Ông Uvanovich đã yên chí ngáy khò khò, người ông lúc lắc hết bên nọ đến bên kia. Cuối cùng, đoàn xe đã dừng bánh. Hai người hầu đầu bà Anna Vaxilievna ra khỏi xe. Toàn thân bà rời rã, và khi từ biệt mọi người tùy hành, bà bảo rằng bà suýt chết. Mọi người tỏ lời cảm ơn bà, bà cũng chỉ nhắc đi nhắc lại một câu: “Suýt chết”. Elena đã bắt tay Inxarov lần đầu tiên, và không cởi xiêm áo, nằng ngòi hồi lâu bên cửa sổ. Còn Subin thì đã chọn được lúc Berxenev cất bước ra về mà ghé tai chàng nói nhỏ:

- Quảng bọn Đức say rượu xuống ao: chẳng phải anh hùng thì là gì!

- Thế mà cậu không làm được đấy, - Berxenev cãi lại và ra về cùng với Inxarov.

Khi hai người bạn về đến buồng mình thì bầu trời đã nhuốm ánh bình minh. Mặt trời còn chưa mọc, nhưng khí lạnh đã lan tràn, sương trắng đã nhuộm bạc đầu ngọn cỏ, và những con sơn ca đầu tiên đã hót lạnh lốt ở nơi cao tít trên khoảng không gian vô hạn và tranh tối tranh sáng. Từ trên đó, một ngôi sao lớn, ngôi sao cuối cùng, nhìn xuống trần gian như một con mắt đơn độc.

XVI

Quen biết Inxarov chẳng bao lâu, Elena lại bắt đầu viết nhật ký trở lại (lần thứ năm hoặc thứ sáu). Sau đây là những đoạn trong cuốn nhật ký đó:

Tháng Sáu... Anh Andrei mang sách đến cho mình, nhưng mình không sao đọc được. Thú nhận với anh ấy việc này thì mình xấu hổ; nhưng trả lại sách, nói dối bảo đã đọc rồi thì mình lại không đành lòng.

Mình chắc nếu như vậy thì sẽ làm anh ấy buồn. Lúc nào anh ấy cũng để ý đến mình. Hình như anh ấy rất quyến luyến mình. Andrei là một người rất tốt.

... Không biết mình đang muốn cái gì nhỉ? Tại sao mình thấy trong lòng nặng trĩu và thần thờ? Tại sao trông thấy đàn chim đang tung cánh bay mình lại thêm muốn? Tưởng chừng như muốn cùng chúng bay đi, bay đi, bay đi đâu mình chẳng biết nữa, chỉ cốt bay thật xa, thật xa khỏi chốn này. Và phải chăng đó là một ý muốn tội lỗi? Nơi đây mình còn có mẹ, có bố, có gia đình. Mình không yêu mẹ, yêu bố, yêu gia đình sao? Không, mình có yêu, nhưng chưa yêu được như lòng mình hằng mong muốn. Nói ra điều đó quả là đáng sợ, nhưng đúng là như vậy đấy! Có lẽ mình là kẻ có tội nặng, và có lẽ vì thế mình u buồn, lòng mình không yên. Một gánh nặng nào đang đè lên mình, khiến mình nghet thở. Khác nào mình ở trong nhà tù, và những bức tường sắp đổ ụp xuống đầu mình. Cớ sao những người khác không cảm thấy như thế nhỉ? Nếu mình lạnh nhạt với những người ruột thịt, thì mình sẽ yêu ai được nhỉ? Rõ ràng là bố mình đúng, bố mình trách mình chỉ yêu rất những chó, những mèo. Mình cũng phải ngẫm nghĩ đấy. Mình ít cầu kinh quá, phải cầu kinh mới được... Giá mà mình biết yêu nhỉ!

... Mình vẫn cứ bên lên với cái ông Inxarov này. Chẳng hiểu tại sao nữa. Mình đâu có non trẻ gì cho lắm, mà anh ấy thì sao giản dị và tốt thế. Đôi khi trông mặt anh ấy rất nghiêm nghị. Dường như anh ấy chẳng để tâm đến chúng ta đâu. Vì cảm thấy thế nên hình như mình cũng ngại làm anh ấy mất thời giờ. Andrei thì lại khác hẳn. Với anh ấy mình có thể ngồi nói chuyện gẫu suốt cả ngày cũng được. Thế mà anh ấy lại chỉ rất nói chuyện với mình về Inxarov. Mà nói biết bao nhiêu chi tiết dễ sợ chứ! Đêm qua mình lại nằm mơ thấy anh ấy cầm dao găm lăm lăm trong tay. Và hình như anh ấy bảo mình: "Tôi sẽ giết cô và tôi cũng tự sát luôn". Thật đến là vớ vẩn!

... Ôi, giá có ai báo cho mình biết mình phải làm gì nhỉ! Chỉ có

lòng tốt thôi thì chưa đủ. Phải làm việc thiện nữa... đúng, đó là điều chủ yếu trong cuộc sống. Nhưng làm việc thiện như thế nào? Ôi, giá mà mình tự chủ được bản thân mình nhỉ! Chẳng hiểu tại sao mình lại cứ hay nghĩ đến cái ông Inxarov ấy. Khi anh ấy đến, cứ ngồi và chăm chú lắng nghe mình, và bản thân anh ấy thanh thản, chẳng vẩn vút gì, mình nhìn anh ấy, thế là mình thấy dễ chịu trong lòng - có thể thôi; thế nhưng khi anh ấy đi rồi, thì mình lại cứ nhớ hoài những lời anh ấy nói, mình lại giận mình, thậm chí phấp phỏng nữa... chẳng hiểu vì lẽ gì. (Anh ấy nói tiếng Pháp rất kém, nhưng không vì thế mà xấu hổ, điều đó mình rất thích). Tuy vậy, mình hay nghĩ quá nhiều đến những người mình mới quen biết. Nói chuyện với anh ấy, mình lại sực nhớ tới bác Vaxili, người giữ đồ nấu ăn nhà mình. Bác ấy xông vào nhà đang cháy, cứu được ông già cụt chân nhưng bác ấy suýt chết. Bố mình gọi bác ấy là tay cừ khôi, mẹ mình cho bác ấy năm rúp, còn mình thì muốn bái phục bác ấy sát đất. Thế mà nét mặt bác ta cũng rất bình thường, thậm chí ngó ngán nữa, và sau rồi bác ta đâm nát rượu.

... Hôm nay mình cho bà ăn xin một đồng xu, bà ấy bảo mình: tại sao cô buồn thế? Mà mình cũng không ngờ là nét mặt mình lại buồn. Mình chắc đó là do mình cô đơn, do lúc nào cũng chỉ một mình một bóng, hay hoặc dở cũng chỉ mình mình biết, mình mình hay. Chẳng có ai làm bạn với mình. Ai xấp lại gần mình thì mình chẳng thiết, người mình muốn... thì lại chỉ đi qua.

... Mình chẳng hiểu hôm nay mình ra sao nữa. Đầu óc mình rối bời, lúc nào cũng sẵn sàng quỵ xuống, cầu xin, van vãn để được xót thương. Chẳng hiểu ai ra sao, chứ mình y như cái người bị giết chết vậy, mình rên la và phẫn uất trong lòng. Mình khóc, mình không nín lặng được... Lay Chúa! Lay Chúa! Xin ché ngự cho con những nguồn cơn ấy! Chỉ có Chúa mới có thể làm được việc đó, còn tất thấy đều là bất lực, kể cả những cửa bố thí nhỏ mọn của con, kể cả mọi việc con làm, tất thấy không gì có thể giúp được con đâu. Thà là mình đi tận đâu đâu để làm

người hầu, con ở cho người ta, cũng còn dễ chịu hơn, thật thế đấy!

Tuổi thanh xuân để làm gì, ta sống để làm gì, ta có tâm hồn để làm gì, tất cả những cái đó để làm gì nhỉ?

... Inxarov, cái ông Inxarov ấy, - thật thế, mình chẳng biết viết thế nào cho phải, - vẫn cứ khiến mình phải để tâm. Mình muốn biết tâm hồn anh ấy ra sao? Sao anh ấy có vẻ cởi mở, dễ gần thế, mà mình chẳng thấy được gì sâu cả. Đôi khi anh ấy nhìn mình với đôi mắt thú thách như thế nào ấy... hay đó chỉ rất là do mình tưởng tượng ra thôi? Cậu Paul lúc nào cũng trêu ghẹo mình, mình giận cậu ấy. Cậu ấy muốn gì nhỉ? Cậu ấy yêu mình... nhưng mình lại không cần đến tình yêu của cậu ấy. Cậu ấy lại yêu cả Zoia nữa. Mình không công bằng đối với cậu ấy. Hôm qua cậu ấy bảo mình không biết cách tỏ ra "bất công một nửa"... đúng thế thật. Dở quá chừng.

Ôi, mình cảm thấy là con người cần có nỗi bất hạnh, hoặc nghèo khổ, hoặc ốm đau đi, để khỏi lên mặt với đời.

... Hôm nay anh Andrei kể chuyện hai cái người Bulgaria ấy cho mình nghe để làm gì nhỉ! Hình như anh ấy cố ý kể cho mình nghe hay sao ấy. Mình có cái gì với ông Inxarov đâu? Bực mình với anh Andrei quá.

... Mình cảm thấy bứt rứt mà chẳng biết bắt đầu thế nào. Sao hôm nay ở trong vườn anh ấy lại đột nhiên nói chuyện với mình như thế nhỉ! Anh ấy dịu dàng và dễ tin biết bao! Sự việc xảy ra nhanh biết bao! Y như hai đứa đã làm bạn từ bao giờ bao giờ mà nay mới nhận ra nhau. Tại sao từ hồi nào đến giờ mình lại không hiểu được anh ấy nhỉ! Bây giờ mình thấy anh ấy gần gũi với mình quá! Mà điều kỳ lạ là: bây giờ mình đã bình tĩnh hơn nhiều. Kể ra cũng nực cười: mới hôm qua mình bực mình với Andrei, với anh ấy, thậm chí gọi anh ấy là ông Inxarov, thế mà hôm nay... Vậy là cuối cùng đã có một con người chân thật, đã có một người mà mình có thể tin cậy được. Con người đó không nói dối đâu, còn mọi người khác nói dối hết, nói dối tất. Còn anh Andrei thân mến, tốt bụng ơ, vì đâu tôi làm phật lòng anh nhỉ? Không! Có lẽ so với

anh ấy, Andrei học rộng hơn, thậm chí thông minh hơn cũng nên... Nhưng, mình chẳng hiểu thế nào, trước mặt anh ấy thì sao Andrei nhỏ bé đến thế. Khi anh ấy nói đến Tổ quốc của anh ấy thì thấy anh ấy lớn lên, lớn lên, gương mặt anh ấy đẹp ra, giọng anh ấy như gang, như thép, và tựa hồ như lúc bấy giờ trên đời này không ai có thể khiến anh ấy cúi đầu nhìn xuống được. Và anh ấy không chỉ nói mà thôi, - anh ấy đã làm và sẽ làm. Mình sẽ hỏi anh ấy nhiều... Lại khi anh ấy đột nhiên quay lại phía mình và cười với mình nữa kia!... Chỉ có anh em ruột mới cười với nhau như thế. Ôi, sao mình hài lòng vậy! Khi anh ấy đến nhà mình lần đầu, mình không sao nghĩ được rằng mình và anh ấy lại có thể gần gũi nhau nhanh đến thế. Mà bây giờ, thậm chí mình lại vui lòng thấy trong lần gặp gỡ đầu tiên mình đã tỏ ra thần nhiên... Thần nhiên! Vậy bây giờ mình không thần nhiên sao?

... Từ lâu mình chưa bao giờ cảm thấy trong lòng yên tĩnh đến như vậy. Sao lòng mình yên ắng thế, yên ắng lắm. Và không có gì để viết nữa cả. Mình luôn gặp anh ấy, có thể thôi. Có gì để viết nữa nhỉ?

... Paul đóng cửa ngòi trong buồng. Andrei ít lui tới... tội thế! Mình có cảm giác là anh ấy.. Tuy nhiên, không thể như thế được. Mình thích nói chuyện với Andrei bởi vì không bao giờ anh ấy tự nói một lời về bản thân, mà bao giờ cũng chỉ nói những chuyện thiết thực, bổ ích. Không phải như Subin đâu. Subin dóm dáng như một con bướm, nhưng lại đi ngắm nghía sự dóm dáng của mình, bướm đâu có làm như vậy. Tuy thế, với Subin và Andrei thì... Mình biết mình muốn gì.

... Đến chơi nhà mình anh ấy cũng vui lòng đấy, điều ấy mình thấy rõ lắm. Nhưng vì sao vậy? Anh ấy thấy gì ở mình nhỉ? Thật thế, hai người đều có những sở thích giống nhau: mình và anh ấy, cả hai đều không thích thơ, cả hai đều không hiểu gì về nghệ thuật cả. Nhưng anh ấy hơn mình biết bao nhiêu! Anh ấy bình tĩnh, mình thì lúc nào cũng bồn khoăn lo lắng; anh ấy có đường có lối, có mục đích, còn mình, mình đi đâu? Đâu là tổ ấm của mình? Tuy anh ấy bình tĩnh, nhưng toàn bộ

tâm trí của anh ấy ở nơi xa lắc xa lơ. Sẽ có lúc anh ấy rời bỏ chúng ta mãi mãi, anh ấy sẽ về nơi quê nhà, ở tít tận bên kia biển cả. Thế thì sao? Hãy cầu Chúa phù hộ cho anh ấy! Còn mình thì chừng nào anh ấy còn ở đây, dù sao mình vẫn cứ thấy vui vì mình hiểu được anh ấy.

Tại sao anh ấy lại không phải là người Nga nhỉ? Không, anh ấy không thể là người Nga được.

Cả mẹ cũng yêu quý anh ấy nữa, mẹ bảo anh ấy là người khiêm tốn. Mẹ mình tốt thật! Mà nào mẹ mình có hiểu anh ấy đâu. Còn cậu Paul thì chỉ im lặng, cậu ấy đoán biết được là mình khó chịu với những lời bóng gió của cậu ấy, nhưng cậu ấy lại ghen với anh ấy. Cái cậu ấy thế mà ác! Mà cậu ấy có quyền gì nhỉ? Phải chăng có lúc nào mình đã...

Rất là những chuyện không đâu! Tội gì mình đi nghĩ ngợi đến những chuyện đó nhỉ?

... Nhưng kể cũng lạ là đến tận bây giờ, đã hai mươi tuổi đầu rồi, mà mình vẫn chưa hề yêu một ai cả! Mình có cảm giác rằng anh D. (mình sẽ gọi anh ấy là D., bởi vì mình thích cái tên Dmitri) do có tâm hồn trong sáng như vậy, nên anh ấy mới toàn tâm toàn ý được với sự nghiệp của bản thân, với ước mơ của bản thân. Có gì mà anh ấy xao xuyến? Một khi đã toàn tâm, toàn ý dâng hiến rồi, thì sẽ ít đau khổ, bởi vì sẽ chẳng cần cái gì nữa cả. Không phải mình muốn, mà là anh ấy muốn. Tẻ ra mình với anh ấy lại cùng yêu một thứ hoa. Hôm nay mình hái được một bông hồng. Một cánh hoa rụng xuống, anh ấy cũng nhặt lên... Mình bèn trao cho anh ấy cả bông hồng. Từ ít lâu nay mình có những giấc mộng kỳ lạ lắm. Thế nghĩa là thế nào nhỉ?

... D. vẫn đến chơi luôn. Hôm qua anh ấy ngồi suốt cả buổi chiều. Anh ấy muốn dạy mình học tiếng Bulgaria. Mình với anh ấy thân mật lắm, như trong nhà. Thậm chí hơn cả trong nhà nữa.

... Ngày giờ trôi nhanh... Mình cảm thấy khoan khoái, nhưng không hiểu sao lại vừa cảm thấy khiếp sợ. Vừa muốn tạ ơn Chúa, lại vừa như muốn khóc. Ôi, những ngày đêm ấm, những ngày trong sáng.

... Mình vẫn tiếp tục cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng, và chỉ thỉnh thoảng, thỉnh thoảng lắm mới hơi buồn tí thôi. Mình hạnh phúc. Không biết mình có hạnh phúc không nhỉ?

... Dù là rất lâu mình cũng sẽ không sao quên được chuyện đi chơi ngày hôm qua. Những cảm tưởng kỳ lạ, mới mẻ và dễ sợ biết bao! Khi anh ấy thỉnh thoảng túm cái tên họ pháp ấy mà quăng xuống nước như một quả bóng, thì mình chẳng lo sợ gì... nhưng mình lại dâm sợ anh ấy. Sau đó mình lại thấy nét mặt anh ấy dữ dội biết chừng nào, hầu như tàn nhẫn nữa! Rồi anh ấy lại bảo "y sẽ nổi lên thôi" nữa chứ! Điều đó làm mình đảo lộn quay cuồng. Tẻ ra mình chưa hiểu hết anh ấy. Về sau, khi mọi người cười phá lên, mình cũng cười, thì mình lại đau lòng thay cho anh ấy! Anh ấy ngượng, mình cảm thấy rõ như thế, anh ấy ngượng với mình. Điều đó anh ấy nói với mình lúc ngồi trong xe, trong bóng tối, khi mình đang cố nhìn anh ấy và dâm sợ anh ấy. Phải, không đùa bỡn với anh ấy được đâu, và anh ấy biết cách bênh vực đấy. Nhưng việc gì phải hung tợn như thế, việc gì đôi môi phải run lên và đôi mắt phải đỏ ửng đến như thế? Hay là, có lẽ không thể khác được chăng? Muốn là đàn ông, là người chiến sĩ thì không thể hiền lành và dịu dàng được chăng? Cách đây không lâu, anh ấy có bảo mình rằng cuộc đời là phũ phàng. Mình có nhắc lại câu đó với Andrei nhưng Andrei không đồng ý với D. Vậy trong hai người ai đúng? Cái ngày hôm đó khởi đầu tuyệt diệu biết bao! Cùng sánh bước với anh ấy, dù là không nói năng gì, mình vẫn thấy khoan khoái biết chừng nào... Dù sao, mình cũng vui lòng về những việc đã xảy ra. Rõ ràng là phải như vậy thôi.

... Lại thấy bồi hồi trong lòng... Mình không được khỏe lắm...

... Mấy ngày qua mình không ghi được tí gì vào cuốn sổ này, bởi vì mình chẳng muốn viết lách gì cả. Mình cảm thấy rằng: dù có viết thế nào chăng nữa, cũng chẳng đúng được như những gì diễn ra trong tâm hồn mình... Vậy cái gì đang diễn ra trong tâm hồn mình. Mình đã nói chuyện được rất lâu với anh ấy, do đó biết thêm được rất nhiều. Anh ấy

có kể cho mình nghe về các kế hoạch của anh ấy (bây giờ mình mới biết tại sao anh ấy có vết sẹo trên cổ.. Trời ơi! Có bao giờ mình lại nghĩ được rằng anh ấy đã bị kết án tử hình, anh ấy suýt không trốn thoát được và anh ấy bị người ta chém bị thương nặng như thế...). Anh ấy cảm thấy trước rằng sẽ có chiến tranh và anh ấy rất vui là sẽ có chiến tranh. Và cùng với tất cả những cái đó, mình chưa từng thấy D. buồn như thế bao giờ. Anh ấy... phải, đúng là anh ấy... anh ấy có thể buồn phiền về chuyện gì? Bỏ mình ở thành phố về, bắt gặp mình đang ngồi với anh ấy và cụ nhìn bọn mình với vẻ kỳ lạ thế nào ấy. Andrei có đến, mình thấy dạo này anh ấy gầy rộc và nước da tái hẳn đi. Anh ấy trách mình là hình như mình đối xử quá lạnh nhạt và thờ ơ với Subin. Mà mình thì quên băng cậu Paul rồi. Mình sẽ gặp cậu ấy và sẽ cố tìm cách chuộc lỗi vậy. Bây giờ mình chẳng còn bụng dạ nào để tâm đến cậu ấy.. và cũng chẳng còn bụng dạ nào để tâm đến ai trên đời này nữa. Andrei tiếp chuyện với mình với một vẻ nuôi tiếc thế nào ấy. Tất cả những cái đó nghĩa là gì? Tại sao chung quanh ta và trong ta tối tăm như thế? Mình có cảm giác như chung quanh ta và trong ta đang diễn ra một cái gì bí ẩn mà mình phải tìm lời giải đáp...

... Đêm mình không ngủ được, đầu nhức. Viết làm gì nhỉ? Hôm nay mình muốn nói chuyện với anh ấy mà sao anh ấy lại ra về sớm thế... Hình như anh ấy tránh mặt mình. Đúng, anh ấy tránh mặt mình.

... Mình đã tìm được lời giải đáp rồi, đầu óc mình đã sáng tỏ ra rồi! Chúa hãy thương con... Mình yêu mất rồi!

XVII

Đúng vào hôm Elena viết cái lời cuối cùng, cực kỳ nguy hại đó vào cuốn nhật ký của mình, thì Inxarov đang ngồi trong buồng Berxenev,

còn Berxenev thì đang đứng trước mặt chàng với vẻ ngỡ ngàng. Inxarov vừa cho biết ý định là ngày mai sẽ dọn nhà đi Mátxcova.

- Đừng đi anh ạ! - Berxenev kêu lên. - Bây giờ đang lúc thời tiết đẹp đẽ nhất. Mà anh làm cái gì ở Máxcova nhỉ? Sao anh quyết định bất thành linh như thế! Hay là anh nhận được tin tức gì?

- Tôi không nhận được tin tức gì cả, - Inxarov cãi lại, - nhưng theo tôi suy nghĩ thì không thể ở lại đây được nữa.

- Sao lại có thể thế được...

- Andrei, - Inxarov nói, - tôi xin anh, anh có lòng tốt thì mong anh đừng nài nỉ nữa. Chính tôi cũng rất buồn lòng phải chia tay với anh, nhưng không làm thế nào được.

Berxenev chăm chú nhìn anh ta.

- Tôi biết, - cuối cùng chàng nói, - không thuyết phục nổi anh đâu. Vậy là quyết định xong xuôi cả rồi?

- Quyết định xong xuôi hoàn toàn, - Inxarov đáp, đoạn đứng dậy ra về.

Berxenev đi đi lại lại trong buồng, sau đó cầm lấy mũ, đi đến dã thự của gia đình Xtakhov.

- Anh lại có tin tức báo cho tôi biết chứ gì, - ngay sau khi chỉ còn lại hai người, Elena nói.

- Vâng. Sao chị lại đoán biết được.

- Đàng nào cũng thế thôi. Chuyện gì thế, anh nói đi.

Berxenev nói lại với nàng quyết định của Inxarov.

- Chị biết đấy, - Berxenev nói, - Dmitri không ưa trình bày các hành động của mình. Nhưng tôi nghĩ là... Ta ngồi xuống đi, chị Elena, hình như chị không được khỏe lắm... Tôi thiết tưởng tôi có thể đoán biết được nguyên do thật sự của chuyến ra đi đột ngột này.

- Nguyên do gì, nguyên do gì vậy? - Elena nhắc lại, không nhận biết rằng mình còn đang siết chặt tay Berxenev trong bàn tay chớm lạnh của mình.

- Đấy, chị ạ, - Berxenev mở lời với một nụ cười buồn bã, - cắt nghĩa cho chị bằng cách nào được bây giờ? Có lẽ tôi phải trở lại hồi mùa xuân năm nay, nghĩa là hồi tôi quen biết và gần gũi hơn với Inxarov. Lúc bấy giờ tôi gặp anh ấy ở nhà một người bà con họ hàng của tôi. Người bà con đó có một cô con gái rất xinh. Tôi có cảm giác là với cô ta, Inxarov cũng không phải lạnh nhạt gì, và tôi có nói với anh ấy điều nhận xét đó. Anh ấy cười to lên, đáp rằng tôi đã lầm, trái tim anh ấy không đau khổ đâu, nhưng nếu như với anh ấy xảy ra một tình trạng như vậy thì anh ấy sẽ lập tức bỏ đi ngay, bởi vì, - đây chính là lời anh ấy nói, - anh ấy không muốn vì thỏa mãn tình cảm cá nhân mà phản bội sự nghiệp của mình, bổn phận của mình. Anh ấy nói: "Tôi là người Bulgaria, tôi không thể có tình yêu Nga được...".

- Ồ... vậy thì sao... bây giờ anh... - Elena thều thào, và bất giác quay mặt đi như người sắp bị đánh, nhưng nàng vẫn không chịu buông bàn tay Berxenev mà mình đã nắm lấy.

- Tôi nghĩ, - chàng nói, và tự mình hạ thấp giọng xuống, - tôi nghĩ rằng cái điều mà trước kia tôi hoài công dự đoán nay đã trở thành sự thực mất rồi.

- Nghĩa là... anh cho rằng... xin anh chớ dần vặt tôi nữa! - Elena bỗng thốt lên.

- Tôi nghĩ rằng, - Berxenev vội tiếp lời, - bây giờ Inxarov đã trót yêu một cô gái Nga, và, theo đúng lời hứa của mình, anh quyết ý chạy trốn.

Elena lại càng siết chặt bàn tay chàng và càng cúi gục đầu xuống, như muốn tránh không để ai nhìn thấy mình đã đột nhiên xấu hổ đỏ bừng cả mặt, cả cổ lên.

- Andrei, anh ấy như một vị thiên thần, - nàng nói, - nhưng chắc là anh ấy sẽ còn đến để từ biệt chứ?

- Vâng, tôi chắc là anh ấy sẽ còn đến, bởi vì anh ấy chẳng muốn ra đi mà...

- Anh nói hộ với anh ấy, anh nói hộ là...

Nhưng đến đây thì người thiếu nữ khốn khổ ấy đã không chịu nổi nữa: lệ đã trào ra trên đôi mắt nàng và nàng phải chạy ù ra khỏi phòng.

“Nàng yêu anh ta đến như vậy đấy, - chậm rãi bước về nhà, Berxenev ngẫm nghĩ. - Mình thật không ngờ. Mình không ngờ mối tình lại mạnh mẽ đến thế. Nàng khen ta tốt bụng, - chàng tiếp tục suy nghĩ miên man... - Ai giải thích được vì tình cảm và động cơ gì mà ta lại cho Elena biết mọi điều như thế? Chắc chắn không phải vì lòng tốt, không phải vì lòng tốt đâu. Tất cả là do một ý muốn đáng nguyên rủa là thử xem mũi dao có thực cắm sâu trong vết thương chẳng? Lẽ ra ta phải hài lòng mới phải, ta đã giúp họ và họ đã yêu nhau... “Người môi giới tương lai giữa khoa học với công chúng Nga”, - Subin thường gọi ta như vậy. Té ra ta có duyên số làm môi giới từ khi mới lọt lòng. Nhưng nếu ta nhầm thì sao? Không, ta không nhầm...”.

Andrei thấy cay đắng trong lòng, và tuy đọc cuốn sách của Raumer, chàng thấy nó không sao vào được đầu mình.

Ngày hôm sau, vào khoảng hai giờ, Inxarov đã đến nhà gia đình Xtakhov. Thật trớ trêu là đúng lúc bảy giờ, trong phòng khách của bà Anna Vaxilievna còn có một bà khách lẳng giềng sang chơi. Bà là vợ một vị linh mục chính giáo, là một bà rất tốt và đáng kính, nhưng đã từng có chuyện rầy rà với cảnh sát do có lần đang lúc nắng nực, bà ra tắm ở ngoài ao bên cạnh con đường mà gia đình một vị tướng nào đó thường đi qua. Sự có mặt của một người ngoài mới đầu đã khiến Elena thậm chí thấy dễ chịu trong lòng, bởi vì lúc bảy giờ mặt nàng đã cất không còn hạt máu ngay khi nghe tiếng chân Inxarov. Nhưng khi nghĩ rằng chàng có thể từ biệt mà không kịp nói chuyện riêng với mình, thì tim nàng lại như chết lặng đi. Còn chàng thì cũng có vẻ bối rối và lẩn tránh con mắt của nàng. “Lẽ nào anh

ấy lại từ biệt ngay bây giờ sao?" - Elena nghĩ. Quả nhiên, Inxarov đã định ngỏ lời với bà Anna Vaxilievna, Elena bèn tất tả đứng dậy gọi chàng ra một bên, tiến về phía cửa sổ. Bà linh mục ngạc nhiên, định ngoái lại nhìn, nhưng bà ta nại nịt chặt quá, cứ mỗi khi cử động thì tấm bịt ngực của bà lại kêu lên cọt két, thành thử bà ta đành phải ngồi yên, không dám động dậy.

- Anh nghe nhé, - Elena vội vã nói, - tôi biết tại sao anh đến đây rồi. Andrei có cho tôi biết ý định của anh, nhưng tôi xin anh, tôi van anh, đừng từ biệt chúng tôi hôm nay, mà mong anh ngày mai đến sớm hơn, khoảng mười một giờ. Tôi cần nói chuyện với anh đôi lời.

Inxarov lặng lẽ cúi đầu.

- Tôi không giữ anh lại nữa đâu... Anh hứa làm như tôi nói nhé?

Inxarov lại cúi đầu, không nói câu nào.

- Elena ơi, lại đây con, - bà Anna Vaxilievna nói, - xem bác có cái túi xách đẹp quá chừng này.

- Tôi thêu lấy đấy, - bà linh mục nói.

Elena bèn rời khung cửa sổ.

Inxarov chỉ nán lại nhà gia đình Xtakhov không quá mười lăm phút. Elena lén theo dõi chàng. Chàng đứng đối chân tại chỗ, vẫn không biết để mắt mình vào đâu, rồi ra về một cách kỳ quặc, đột ngột, như biến mất hút vậy.

Đối với Elena, cái ngày hôm ấy trôi qua thật chậm chạp. Mà cái đêm hôm ấy lại càng kéo dài chậm chạp hơn, một đêm dài dằng dặc. Lúc thì Elena ngồi trên giường, hai tay bó gối, gục đầu lên gối, lúc thì lại gần cửa sổ, tựa vầng trán nóng hổi vào ô kính lạnh lẽo và nàng ngẫm nghĩ, nàng nghĩ đi, nghĩ lại đến một ốc tất cả cũng chỉ có chừng ấy chuyện mà thôi. Trái tim nàng có lúc như sắt lại, có lúc lại như biến đâu mất, nàng không thấy nó trong ngực mình nữa,

nhưng thấy mạch máu đập rộn rã trên đầu, thấy tóc cũng nóng bỏng mà môi thì khô khốc. “Thế nào anh ấy cũng đến... anh ấy còn chưa chào mẹ mình kia mà... anh ấy chẳng sai lời đâu... Không biết Andrei nói có đúng không? Không thể thế được... Mà anh ấy có hứa là sẽ đến đâu nhỉ... Mình sẽ phải mãi mãi chia tay với anh ấy sao? - đó là những ý nghĩ luôn luôn ám ảnh nàng... đúng là ám ảnh đấy, bởi vì chúng không đến, chúng không đi, mà chúng vẫn vương trong lòng nàng như một màn sương. “Anh ấy yêu mình!” - ý nghĩ đó đột nhiên bùng cháy lên trong toàn bộ thân thể nàng, và nàng đắm đắm nhìn vào bóng tối, một nụ cười kín đáo, không ai có thể thấy được, đã nở trên đôi môi nàng... Nhưng nàng lập tức lắc mạnh mái đầu, đan những ngón tay mà quàng ra sau gáy, và rồi những ý nghĩ trước đây lại vương vấn lòng nàng như một màn sương. Tối gần sáng, nàng cởi xiêm áo, nằm vào giường, nhưng không sao chợp mắt được. Những ánh nắng đầu tiên đỏ rực đã đột nhập buồng nàng... “Ôi, nếu quả thực anh ấy yêu mình!”, - nàng bỗng thốt lên, và chẳng thẹn thùng gì với ánh nắng chiếu rọi lên mình, nàng dang rộng đôi tay...

Nàng dậy, bận xiêm áo rồi xuống nhà dưới. Trong nhà chưa có ai thức giấc cả. Nàng bèn ra vườn, nhưng trong vườn đây đó đều yên ắng, xanh um và tươi mát, chim chóc ríu rít với nhau một cách tin yêu, những bông hoa hơn hở khoe sắc, khiến nàng lại thấy ghê sợ. “Ôi! - nàng nghĩ, - nếu quả đúng như vậy thì chẳng có cỏ cây nào sung sướng bằng mình, nhưng có đúng như vậy không nhỉ?”. Nàng quay về buồng, và để tìm cách giết thời giờ, nàng sửa soạn thay xiêm áo mới. Nhưng mọi vật đều rơi, đều tuột khỏi tay nàng, và nàng vẫn nửa kín nửa hở ngồi trước đài gương cho tới lúc được gọi xuống dùng trà. Nàng bước xuống nhà dưới, mẹ nàng thấy vẻ mặt tái nhợt của nàng, nhưng chỉ nói: “Sao hôm nay trông con hay thế” - rồi, đưa mắt ngó nàng, bà nói thêm: “Con mặc chiếc xiêm đó rất hợp đấy.

Bao giờ muốn làm đẹp lòng ai thì cứ mặc nó là được”. Elena không đáp chỉ ngồi thu vào một góc. Trong khi đó đồng hồ đã điểm chín tiếng, từ đây tới mười một giờ còn những hai tiếng đồng hồ nữa. Elena xoay ra đọc sách, rồi khâu vá, rồi đọc sách; sau đó nàng đặt mức đi đi lại lại một trăm lần trên một lối đi, và đã đi đủ một trăm lần. Rồi nàng lại ngồi xem bà Anna Vaxilievna bói bài tây một hồi lâu... nhưng nhìn đồng hồ vẫn chưa tới mười một giờ. Subin bước vào phòng khách. Nàng tìm cách bắt chuyện với cậu ta, rồi tỏ lời xin lỗi mà chính nàng cũng không biết xin lỗi cái gì... Mỗi lời nàng thốt ra cũng không đến nỗi khó khăn gì cho lắm, nhưng lại gây cho chính lòng nàng một nỗi băn khoăn nào đó. Subin cúi nhìn nàng. Nàng chờ đợi một lời chế nhạo, ngược mắt lên, nhưng chỉ thấy trước mắt mình là một khuôn mặt u buồn và thân thương... Nàng mỉm cười với khuôn mặt ấy. Subin cũng lặng lẽ mỉm cười với nàng, rồi nhẹ bước ra đi. Nàng đã định giữ cậu ta lại, nhưng không nghĩ ra ngay được tên cậu ta là gì nữa. Sau cùng, đồng hồ đã điểm mười một tiếng. Nàng bắt đầu đợi chờ, đợi chờ, đợi chờ và nghe ngóng. Nàng chẳng làm được việc gì nữa cả, thậm chí thôi cả suy nghĩ. Trái tim nàng như đã sống lại, bắt đầu rộn rã, mỗi lúc một rộn rã hơn, và, kỳ lạ thay, thời gian dường như bay nhanh hơn. Mười lăm phút qua, nửa tiếng qua, rồi mới thêm được vài phút nữa theo sự nhầm tính của nàng, thì nàng bỗng giật nảy mình: đồng hồ không không điểm mười hai tiếng mà chỉ có một tiếng mà thôi. “Anh ấy không đến, anh ấy ra đi mà không từ biệt rồi...”, - ý nghĩ đó cùng với một làn máu như bốc lên đầu nàng. Nàng cảm thấy mình nghẹt thở, thấy mình sắp bật khóc đến nơi... Nàng chạy về buồng mình, hai tay bưng mặt, ngã lăn xuống giường.

Nàng nằm bất động tới nửa tiếng đồng hồ, nước mắt tuôn trào qua kẽ tay thấm xuống gối. Rồi nàng bỗng cất mình, ngồi dậy: một cái gì kỳ lạ đã diễn ra trong nàng, nét mặt nàng biến đổi hẳn, đôi

mắt đắm lệ tự dung ráo hoành và lóc sáng lên, đôi mày nhướng lên, đôi môi mím chặt lại. Nửa tiếng nữa lại trôi qua. Nàng lắng tai nghe một lần chót xem có vắng đến nàng giọng nói quen thuộc ấy không? Rồi nàng đứng dậy, đội mũ, đeo găng tay, khoác áo choàng lên vai, và kín đáo lên bước khỏi nhà, nàng thoăn thoắt bước trên con đường dẫn tới ngôi nhà Berxenev ở.

XVIII

Elena tiến bước, cúi đầu xuống, nhưng mắt đắm đắm nhìn về phía trước. Nàng không sợ gì cả, cũng không suy tính đắn đo gì nữa, nàng muốn được một lần gặp mặt Inxarov. Nàng cứ bước đi mà không để ý rằng từ lâu mặt trời đã bị những đám mây đen trĩu nặng kéo đến che lấp, gió đã xào xạc từng cơn trong những rặng cây và cuốn tròn cả xiêm áo nàng, bụi cũng thành linh nổi lên cuộn cuộn bay trên con đường nàng đi... Một cơn mưa nhỏ nhưng nặng hạt đã bắt đầu rơi lộp độp mà nàng cũng không hay biết, song mưa mỗi lúc một mau hơn, to hơn, rồi chớp lòe, sấm nổ. Elena dừng bước, ngoảnh nhìn chung quanh... May thay, cách nơi đang có cơn dông này không xa, có một ngôi nhà nguyện xưa cũ, hoang vu, bên cạnh một bờ giếng đổ nát. Nàng bèn chạy tới đó, chui vào một mái hiên thấp lụp xụp. Mưa tuôn như suối, bầu trời mù mịt bốn chung quanh. Với niềm tuyệt vọng căm lạnh, Elena nhìn những hạt mưa rơi mau đan thành một tấm lưới ken sít. Hy vọng cuối cùng được gặp Inxarov nay đã tiêu tan. Một bà già ăn xin bước vào nhà nguyện, bà rũ xống áo, cúi chào mà nói: “Tôi vào trú mưa, cô ạ”, - rồi rên hừ hừ và kêu lên ôi ôi, bà ghé ngời xuống bậc thềm cạnh giếng. Elena bèn thò tay vào túi, bà cụ già để ý thấy, và bộ mặt đã từng trẻ đẹp

nhưng nay đã nhăn nheo, vàng vọt của bà vụt tươi lên. Bà cất tiếng: “Cám ơn cô yêu quý, có lòng bố thí cho già”. Elena không tìm thấy chiếc ví tiền trong túi mà bà cụng già thì đã chìa tay chờ đón...

- Tiền cháu không có, bà ạ, - Elena nói, - vậy bà cầm tạm cái này phòng khi cần đến.

Nàng đưa cho bà cụng chiếc khăn mùi xoa.

- Chao ô-ôi, cô nàng xinh đẹp, - bà cụng ăn xin nói, - già lấy chiếc khăn của cô làm gì? Lấy để tặng cháu gái khi nó đi lấy chồng hay sao. Cầu Trời phù hộ cho tấm lòng tốt của cô!

Một tiếng sấm nổ vang.

- Lạy Chúa Jesu Christ, - bà cụng ăn xin lầm rầm cầu nguyện và làm dấu thánh ba lần. - Già đã được gặp cô rồi, - một lát sau, bà cụng nói thêm. - Cô đã chẳng cho già của bố thí của Đức Christ rồi đó sao?

Elena nhìn kỹ lại và nhận ra được bà cụng ăn xin hỏi nọ.

- Phải đấy, bà ạ, - nàng đáp. - Hôm ấy bà còn hỏi tại sao cháu lại buồn thế.

- Đúng đấy, cô yêu quý ạ, đúng đấy. Chính vì thế già mới nhận ra cô. Mà cả đến bây giờ hình như cô cũng vẫn ủ ê sầu não. Cứ xem chiếc khăn của cô ướt thế kia già cũng đủ biết là do nước mắt rồi. Ôi, các cô gái trẻ, cô nào cô ấy chỉ toàn những sầu với não, thật đau khổ quá chừng!

- Sầu não nỗi gì, hở bà?

- Nỗi gì ư? Ôi chao, cô nàng tốt bụng, cô chẳng che mắt được bà lão này đâu. Già biết cô rầu rĩ vì nỗi gì rồi, cô chẳng đau khổ vì bỏ cô bỏ cứt đâu. Bởi vì già này đã từng qua tuổi thanh xuân, già cũng đã ném mùi đời, đã trải qua những nỗi truân chuyên như vậy rồi. Đúng thế đấy. Vì cô có lòng tốt nên già nói với cô thế này: tơ duyên đã đem đến cho cô một con người tốt, chẳng phải phường ong bướm nhẹ dạ gì, cô đã gắn bó với một người, gắn bó keo sơn mạnh hơn cả thần chết. Đã thế thì phải thế, mà nếu không thế thì

cũng tùy trời. Đúng vậy đấy. Cô ngạc nhiên về già này làm gì? Già cũng biết bói toán đấy. Cô có muốn già mang đi cho sạch nỗi đau khổ của cô cùng với chiếc khăn này chẳng? Già mang đi, thế là xong. Kia, mưa đã thưa hạt rồi, cô ráng chờ chút nữa, còn già này phải đi thôi. Già bị mưa ướt đầu có phải lần đầu tiên. Cô yêu quý, cô nhớ lấy nhé: buồn đến rồi buồn lại đi, chẳng ai nhắc đến làm chi cho phiền. Lay Chúa, già đi đây!

Bà cụ ăn xin cất mình khỏi bậc thềm, ra khỏi nhà nguyện và lê bước trên con đường của mình. Elena sững sốt dõi nhìn theo. Nàng bất giác tự hỏi thầm: “Thế nghĩa là gì?”.

Mưa mỗi lúc một nhỏ dần, trời đã thoát nắng lên. Elena đã định rời khỏi chỗ trú mưa... Bỗng nàng thấy Inxarov ở cách nhà nguyện có mươi bước. Quần mình trong tấm áo mưa, chàng đang đi theo con đường mà Elena vừa đi qua, chừng như đang rảo bước về nhà.

Tỳ tay vào chiếc lan can nhỏ cũ kỹ trên thềm, nàng toan lên tiếng gọi chàng, nhưng cổ nàng khản đặc... Inxarov đã đi qua, không ngẩng đầu lên...

- Anh Dmitri! - cuối cùng nàng đã nói nên lời.

Inxarov đột ngột dừng bước, ngoái lại nhìn... Phút đầu tiên, chàng không nhận ra Elena, nhưng sau đó tức khắc tiến lại gần nàng.

- Chị đấy ư! Chị ở đây ư! - chàng kêu lên.

Nàng lặng lẽ lui vào nhà nguyện. Inxarov tiếp bước theo nàng.

- Chị ở đây sao? - chàng nhắc lại.

Nàng vẫn tiếp tục im lặng mà chỉ nhìn chàng hồi lâu bằng đôi mắt dịu dàng. Chàng đưa mắt nhìn xuống.

- Anh từ nhà chúng tôi đi ra đấy ư? - nàng hỏi chàng.

- Không... không từ đằng nhà đâu.

- Không ư? - Elena nhắc lại và cố gượng cười. - Anh giữ lời hứa như vậy đấy sao? Tôi đợi anh từ buổi sáng.

- Xin chị nhớ lại, chị Elena, hôm qua tôi không hứa hẹn gì.

Elena gượng cười rồi đưa tay lên vuốt mặt. Cả mặt và tay nàng đều tái nhợt hẳn đi.

- Thế là anh định ra đi mà không từ biệt chúng tôi sao?

- Vâng, - Inxarov đáp lại với giọng trầm khàn và nghiêm nghị.

- Thế nào? Sau khi chúng ta đã quen biết nhau, sau những cuộc nói chuyện như vậy, sau tất cả... Vậy là, nếu như tôi không tình cờ gặp anh ở đây (giọng Elena âm vang, khiến nàng phải ngừng lời giây lát)... thì anh đã ra đi mất rồi, anh cũng chẳng bắt tay tôi một lần chút, và anh cũng chẳng ân hận gì sao?

Inxarov quay mặt đi.

- Elena, chị chớ nói thế. Vốn dĩ tôi đã không vui rồi. Xin chị hãy tin rằng: phải cố gắng lắm tôi mới đi đến một quyết định như vậy. Nếu chị biết cho, là...

- Tôi chẳng muốn biết xem anh đi vì mục đích gì đâu... - Elena hoảng hốt ngắt lời chàng. - Hiển nhiên là cần thiết rồi. Anh chẳng muốn vô cớ làm cho bạn bè phải phiền lòng. Nhưng bạn bè chia tay nhau như vậy sao? Mà chúng tôi với anh là chỗ bạn bè, có phải thế chẳng?

- Không, - Inxarov nói.

- Thế nào?... - Elena nói. Đôi má nàng hơi ửng đỏ.

- Chính do chỗ chúng ta không phải là bạn bè tôi mới phải ra đi. Chị chớ buộc tôi phải nói ra điều tôi không muốn nói, điều tôi sẽ không nói.

- Trước đây anh đã từng cởi mở với tôi, - Elena nói với giọng trách móc nhẹ nhàng. - Anh nhớ chứ?

- Lúc đó tôi có thể cởi mở được, lúc đó tôi không có gì phải giấu diếm cả. Còn bây giờ...

- Còn bây giờ thì sao? - Elena hỏi.

- Còn bây giờ... Còn bây giờ thì tôi phải đi. Xin chào chị.

Giá trong khoảnh khắc đó Inxarov ngược mắt lên nhìn Elena, chàng sẽ thấy mình càng nhấn nhó và sa sầm nét mặt bao nhiêu thì gương mặt nàng lại càng rạng rỡ bấy nhiêu. Nhưng chàng một mực dán chặt mắt xuống đất.

- Vậy thì thôi, xin chào anh, anh Dmitri, - nàng cất tiếng. - Nhưng một khi ta đã gặp nhau đây thì bây giờ chỉ ít hãy cho tôi được bắt tay anh.

Inxarov đã toan chìa tay ra.

- Không, tôi cũng không thể thế được, - chàng nói và lại quay mặt đi.

- Anh không thể thế được?

- Tôi không thể thế. Xin chào chị.

Và chàng tiến ra phía cửa nhà nguyện.

- Anh hãy gượng chút đã, - Elena nói. - Hình như anh sợ tôi hay sao ấy. Nhưng tôi lại mạnh dạn hơn anh, - nàng nói thêm trong khi toàn thân nàng bỗng run lên nhẹ nhẹ. - Tôi có thể nói để anh biết... anh muốn nghe chứ? Tại sao anh lại bắt gặp tôi ở đây? Anh có biết tôi đi đâu không?

Inxarov sững sốt nhìn Elena.

- Tôi đi đến chỗ anh đấy.

- Đến chỗ tôi?

Elena bung lấy mắt.

- Anh muốn buộc tôi phải nói là tôi yêu anh, - nàng thì thào, - thì... tôi nói rồi đấy.

- Elena! - Inxarov kêu lên.

Nàng đón lấy đôi tay, nhìn chàng rồi gục đầu vào ngực chàng.

Chàng ôm chặt lấy nàng và im lặng. Chàng khỏi phải nói với nàng rằng chàng yêu nàng. Chỉ qua một lời chàng đã thốt lên, chỉ sau khoảnh khắc đã biến đổi toàn bộ con người ấy, chỉ theo nhịp phập phồng của lồng ngực mà nàng đang ghé sát một cách tin cậy

ấy và theo những ngón tay đang vuốt lên mái tóc nàng ấy, Elena đã có thể hiểu rằng nàng đang được yêu. Chàng im lặng, mà nàng cũng chẳng cần chàng phải nói năng gì. “Anh ấy đây rồi, anh ấy yêu... còn muốn gì hơn nữa?”. Cái yên tĩnh của niềm hoan lạc, cái yên tĩnh của bến bờ phẳng lặng, của sự toại nguyện, một bầu yên tĩnh thần tiên, đem lại ý nghĩa và vẻ đẹp ngay cả cho cái chết, - bầu yên tĩnh ấy đã choán ngợp nàng bằng một làn sóng kỳ diệu. Nàng không mong muốn gì nữa cả, bởi vì nàng đã có tất cả. “Ôi, người anh, người bạn, người thương của ta!”. - đôi môi nàng thì thầm, và chính nàng cũng không rõ rằng trái tim ai, trái tim của chàng chăng, hay trái tim mình, đang ngọt ngào rung động và đang tan ra trong ngực mình.

Chàng vẫn đứng im, đôi tay vững chắc ôm ấp lấy một cuộc sống tươi trẻ đã hiến dâng cho mình, và ngực chàng cảm biết một gánh nặng mới, vô cùng thân yêu đối với mình. Cảm giác âu yếm, cảm giác của một lòng biết ơn khôn tả đã khiến cho tâm hồn vững chãi của chàng tan thành mây khói, và những giọt lệ mà chàng chưa từng biết đến bao giờ đã trào ra trên đôi mắt chàng...

Nhưng nàng không hề khóc. Nàng chỉ nhắc đi nhắc lại: “Ôi, người bạn của ta, ôi người anh của ta!”.

- Vậy em sẽ theo anh đi bất cứ nơi nào chứ? - mười lăm phút sau chàng mới hỏi nàng như vậy, vẫn ôm ấp và nâng niu nàng trong đôi tay.

- Bất cứ nơi nào, dù là cùng trời cuối đất. Anh đi đâu, em đi đấy.

- Và em không tự lừa mình chứ? Em biết rằng bố mẹ em sẽ không bao giờ đồng ý cho chúng ta lấy nhau cả.

- Em không tự lừa mình đâu. Em biết điều đó.

- Em biết là anh nghèo, không hơn người ăn xin bao nhiêu chứ?

- Em biết.

- Em biết anh không phải người Nga, không thể sống được ở nước Nga, và em sẽ phải cắt đứt mọi mối liên hệ với Tổ quốc, với

những người thân của mình chứ?

- Em biết, em biết.

- Em cũng biết anh đã hiến thân cho một sự nghiệp gian khổ, không có lợi lộc riêng tư gì, rằng anh... rằng chúng ta không những sẽ gặp nhiều cảnh nguy nan, mà có lẽ còn phải chịu nhiều nỗi túng thiếu, sĩ nhục nữa chứ?

- Em biết, em biết cả... Em yêu anh.

- Em biết rằng em sẽ phải từ bỏ mọi thói quen của mình, rằng đến nơi kia, một mình giữa nơi đất khách quê người, có lẽ em sẽ buộc lòng phải làm lụng...

Nàng đặt tay lên đôi môi chàng.

- Em yêu anh, anh thương mến ả.

Chàng đặt lên bàn tay nhỏ nhắn, hồng hào của nàng những chiếc hôn nồng cháy. Elena không rút tay lại khỏi môi chàng, và với một niềm vui như của con nít, với vẻ tò mò tươi cười nàng ngắm nhìn chàng hôn mãi lên cả cánh tay nàng, cả những ngón tay của nàng...

Rồi nàng bồng đỏ bừng mặt lên và giấu mặt vào ngực chàng.

Chàng trìu mến nâng đầu nàng lên, chăm chú nhìn vào mắt nàng.

- Vậy thì xin chào em, - chàng bảo nàng, - người vợ của anh, trước thế gian và trước Chúa!

XIX

Một tiếng đồng hồ sau, một tay cầm mũ, một tay cầm chiếc áo choàng. Elena nhẹ nhàng bước vào phòng khách của dã thự. Tóc nàng hơi xõ ra, mỗi bên má nàng đều có một đốm nhỏ hồng hồng, nụ cười không lúc nào muốn rời khỏi môi nàng, đôi mắt nàng nhíp

lại, và mặc dù lim dim chúng vẫn như tươi cười. Nàng lê đôi chân rời rã vì mệt mỏi, và nàng thích thú sự mệt mỏi ấy, nhưng thật ra thì cái gì bây giờ nàng cũng thích thú, cái gì nàng cũng tưởng chừng là âu yếm và trêu mến. Ông Uvar Ivanovich đang ngồi bên cửa sổ, nàng tiến lại, đặt một tay lên vai ông, vươn vai một chút rồi bắt giắc cười lên.

- Gì thế? - ông ngạc nhiên hỏi.

Nàng chẳng biết trả lời ra sao. Nàng muốn hôn ông Uvar Ivanovich.

- Bỏ nhoài xuống!... - cuối cùng nàng nói.

Nhưng, thậm chí cũng không nhúu mày lại, ông Uvar Ivanovich vẫn ngạc nhiên ngó nhìn Elena. Nàng để rơi cả áo choàng lẫn mũ xuống người ông.

- Ông Uvar Ivanovich thân yêu, - nàng nói, - cháu buồn ngủ, cháu mệt, - rồi nàng lại cười lên mà lăn xuống chiếc ghế bành bên cạnh ông.

- Hừm, - ông Uvar Ivanovich bật ra một tiếng, rồi lại ngoáy ngoáy mấy ngón tay. - Ngủ hà, phải ngủ chứ, đúng rồi...

Nhưng Elena lại nhìn ngó quanh mình và nghĩ: "Ta sắp phải già từ tất cả những cảnh này... Mà lạ thay, sao ta chẳng sợ hãi, chẳng hoài nghi, chẳng nuối tiếc gì... Không, ta thương mẹ ta chứ!". Rồi trước mặt nàng lại hiện ra mái nhà nguyện, lại thấy vắng vắng tiếng nói của chàng, và nàng cảm thấy vẫn có đôi tay chàng chung quanh mình. Trái tim nàng vẫn rung động vui tươi, nhưng yếu ớt; trong trái tim ấy có cả nỗi mệt mỏi vì hạnh phúc. Nàng lại nhớ tới bà lão ăn xin. "Đúng là bà cụ đã mang đi nỗi đau khổ của ta, - nàng nghĩ. - Ôi, ta sung sướng biết bao, thật là ta chưa xứng đáng với niềm hạnh phúc ấy, và cũng không ngờ nó lại đến sớm như vậy!". Chỉ thiếu ý chí một chút thôi, là những dòng lệ ngọt ngào sẽ tuôn trào vô tận trên đôi mắt nàng. Sở dĩ nàng cảm được nước mắt, chỉ bởi vì

thình thoảng nàng lại bật cười lên. Bất kỳ đứng ngồi ở tư thế nào, nàng cũng đều cảm thấy như vậy là tốt nhất, khéo nhất, hết như đứa trẻ được bế ẵm và ru ngủ vậy. Mọi cử động của nàng đều từ tốn và dịu dàng, tính hấp tấp và nổi vụng về của nàng nay cũng biến đâu mất rồi? Zoia bước vào, Elena cho là mình chưa từng thấy khuôn mặt nhỏ nhắn mà xinh xắn hơn thế. Bà Anna Vaxilievna bước vào thì nàng có thấy nhói trong lòng, nhưng nàng đã ôm lấy bà mẹ hiền của mình, đặt lên trán bà, lên mái tóc đã thoảng điểm sương của bà một cái hôn xiết bao trìu mến! Rồi nàng trở về căn buồng nhỏ của mình, và ở đó mọi vật đều tươi cười với nàng biết chừng nào! Với một cảm giác đắc thắng một cách then thùng và ngoan ngoãn vô ngần, nàng ngồi lên chiếc giường nhỏ của mình, ngồi lên chính chiếc giường mà mà cách đây ba tiếng đồng hồ thôi, nàng còn phải trải qua những khoảnh khắc hết sức cay đắng! “Thế nhưng ngay lúc bấy giờ mình đã biết là anh ấy yêu mình, - nàng nghĩ, - và cả trước đó nữa... Ôi chao, chớ chớ, đó là tội lỗi”. “Em là vợ anh...” - nàng thì thầm, lấy tay bưng mặt rồi quỳ sụp xuống.

Về chiều, nàng lại đắm tư lự. Nàng buồn khi nghĩ rằng còn lâu mình mới được gặp Inxarov. Chàng không thể ở lại nhà Berxenev mà không gây ra dị nghị, bởi vậy chàng đã cùng Elena quyết định rằng mình phải trở lại Mátxcova, và từ nay tới mùa thu sẽ về thăm chừng một, hai lần. Về phần nàng, nàng hứa viết thư cho chàng, và, nếu có thể được, sẽ hẹn gặp nhau ở đâu đó gần Kunxevo. Tối giờ dùng trà, bước xuống phòng khách nàng đã thấy đông đủ cả nhà và cả Subin, cậu ta đưa con mắt sắc sảo ngó nhìn nàng ngay khi nàng mới xuất hiện. Nàng định bắt chuyện với cậu ta một cách thân mật như xưa, nhưng lại sợ cái tình ý của cậu ta, đồng thời cũng lại sợ cả chính bản thân mình. Nàng thấy là trong hơn hai tuần qua, chẳng phải vô cớ cậu ta đã không quấy nhiễu mình. Chẳng mấy chốc Berxenev cũng đến, chuyển lời của Inxarov kính chào bà Anna

Vaxilievna, đồng thời xin lỗi là đã trở về Maxcova mà không đến ngỏ lời trân trọng đối với bà được. Suốt ngày hôm ấy, đây là lần đầu tiên tên của Inxarov đã nhắc tới trước mặt Elena. Nàng cảm thấy mình đỏ mặt lên, và nàng cũng hiểu rằng đáng lẽ ra nàng phải tỏ vẻ doái hoài tới việc ra đi đột ngột của một người quen khá ái như vậy, song nàng thấy mình không thể buộc lòng mình trí trá như thế được, nên đành cứ ngồi im lặng, không nhúc nhích. Trong khi đó thì bà Anna Vaxilievna lại kêu lên những ối với ái và tỏ vẻ buồn tiếc. Elena cố tìm cách bầu vịu lấy Berxenev, nàng không sợ Berxenev, dù cho chàng ta có biết một phần điều bí mật của nàng đi nữa, và nàng muốn được chàng che chở để tránh con mắt của Subin, cậu ta từ nay đến giờ vẫn để mắt nhìn nàng một cách chăm chú, chứ không phải với ý giấu cợt. Suốt buổi chiều này, Berxenev cũng thấy ngớ ngàng, bởi vì chàng tính là sẽ thấy Elena buồn rầu hơn thế mới phải. May thay cho nàng, Berxenev đã tham gia tranh cãi với Subin về vấn đề nghệ thuật, thấy vậy nàng bèn nhích ra xa, và chỉ còn loáng thoáng nghe thấy hai người đang nói như trong một giấc mơ. Một lát sau, nàng lại thấy không phải chỉ có hai người ấy mà tất cả căn phòng này, tất cả mọi vật chung quanh nàng, kể cả chiếc ấm xamôva trên bàn, chiếc gilê ngắn cũn cỡn của Uvar Ivanovich, những móng tay trơn bóng của Zoia và cả bức chân dung sơn dầu của đại công tước Konxstantin Pavlovich treo trên tường, mọi vật đều lùi xa, đều bao phủ trong một làn khói mỏng, đều không tồn tại nữa. Nàng chỉ thấy tiếc thay cho tất cả mọi vật ấy. “Tất cả những cái đó sống để làm gì nhỉ?” - nàng nghĩ.

- Con buồn ngủ hay sao đấy, Elena? - mẹ nàng hỏi nàng.

Nàng không nghe thấy câu hỏi của mẹ.

- Chắc anh lại bảo đó là một lời bóng gió công bằng nửa vờ dĩ đấy chứ?... - Những lời đó được Subin nói lên một cách gay gắt, đã khiến Elena phải chú ý. - Nhưng sở thích lại chính ở chỗ đó. -

Chàng nói tiếp. - Lời bóng gió hoàn toàn công bằng thì làm cho người ta chán nản, như vậy sẽ là không đúng tinh thần của đạo Kyto; nhưng lời bóng gió không công bằng thì lại khiến người ta反感, bởi vì như vậy là ngu ngốc. Nhưng nếu là lời bóng gió công bằng một nửa, thì con người lại cảm thấy khó chịu và bức bối. Vậy ví dụ như nếu tôi nói rằng chị Elena yêu một người trong chúng tôi, thì không biết lời bóng gió ấy là thuộc loại nào nhỉ?

- Ôi chào, *moxior Paul* ạ*, - Elena nói. - Tôi cũng muốn tỏ ra bức bối với ông lắm đấy, nhưng thực là tôi không sao bức bối nữa. Tôi mệt lắm rồi.

- Sao con không đi nằm nghỉ đi con? - bà Anna Vaxilievna nói vậy, bởi vì cứ đến chiều là chính bà cũng hay ngủ gà ngủ vịt nên bà rất sẵn sàng bảo người khác đi về ngủ. - Chào mẹ đi, rồi đi ngủ cho rảnh. Anh Andrei cũng sẽ miễn thứ cho thôi.

Elena bèn lại hôn mẹ, cúi chào mọi người rồi bước ra. Subin tiễn nàng đến tận cửa.

- Chị Elena, - chàng ghé tai nói nhỏ với nàng ở ngưỡng cửa, - chị giầy xéo lên *moxior Paul*, chị giẫm chân lên *moxior Paul* một cách không thương xót, nhưng *moxior Paul* vẫn chúc phước lành cho chị, cho cả đôi chân nhỏ bé của chị, cho cả đôi giầy ở đôi chân chị, và cả đế giầy của chị nữa.

Elena nhún vai, miễn cưỡng đưa tay cho chàng hôn. - dĩ nhiên không phải bên bàn tay mà Inxarov đã hôn, - rồi trở về buồng mình, lập tức cởi xiêm áo, đi nằm và ngủ thiếp đi ngay. Nàng ngủ một giấc say và yên tĩnh... một giấc mà ngay cả trẻ con cũng chẳng ngủ được như vậy. Ngủ được như vậy chỉ có thể là một đứa bé vừa khỏi ốm nằm trong nôi nhỏ, có mẹ ngồi bên trông coi và lắng nghe hơi thở của nó.

* Ông Paul (tiếng Pháp).

XX

- Cậu vào buồng mình một chút, - vừa chào bà Anna Vaxilievna xong, Subin đã bảo Berxenev, - mình cho cậu xem cái này.

Berxenev bèn tiến về buồng của Subin bên chái nhà. Chàng sửng sốt thấy có rất nhiều tượng phác thảo, rất nhiều bức tượng nhỏ và tượng bán thân phủ vải ướt đặt la liệt ở mọi xó buồng.

- Ô, mình thấy cậu làm việc nghiêm chỉnh đấy chứ, - chàng nói lên điều nhận xét của mình với Subin.

- Cũng phải làm một việc gì chứ, - Subin đáp. - Cái này không đạt thì thử làm cái khác. Tuy nhiên, mình là dân đảo Corsica, mình làm cái chuyện báo thù truyền kiếp nhiều hơn là làm nghệ thuật thuần túy, *Trema, Bisanzia!**

- Mình chẳng hiểu cậu nói gì, - Berxenev nói.

- Thì cậu hãy đợi đấy. Đây, thưa ông bạn đáng mến và vị ân nhân của tôi, hãy xem cảnh báo thù số một.

Subin lật ra một bức tượng, và Berxenev thấy đó là bức tượng nửa người của Inxarov rất đẹp và cực giống. Nét mặt đã được Subin bắt bẻn chính xác đến cả những chi tiết tinh vi, vẻ mặt cũng được Subin khắc họa một cách tuyệt vời: chân thật, cao quý và dũng cảm.

Berxenev rất hồ hởi.

- Bức tượng này đẹp tuyệt đấy! - chàng thốt lên. - Chúc mừng cậu. Có thể đem ra triển lãm được đấy! Nhưng tại sao một tác phẩm tuyệt vời như thế cậu lại gọi là báo thù?

- Là bởi vì, thưa ngài, tôi định đem cái này, cái mà ngài đã gọi là tác phẩm tuyệt vời này, để tặng cô này Elena vào ngày lễ thánh của cô ta. Anh hiểu cái ngụ ý của nó rồi chứ? Chúng ta đâu phải đui

* Hãy run lên, hỡi xứ Byzance³⁴⁾ (tiếng Italia).

mù, những gì diễn ra chung quanh chúng ta, chúng ta thấy cả. Nhưng, thưa quý ngài, chúng ta là những người quân tử, chúng ta báo thù theo lối quân tử.

- Thế còn đây, - Subin nói thêm, lật ra một bức tượng nhỏ khác, - nếu như theo các nhà thẩm mỹ học tối tân, một nghệ sĩ có thể sử dụng một cái quyền rất đáng thèm muốn là quyền được thể hiện bất kỳ sự dè tiện nào để nâng nó lên thành hạt ngọc của trí sáng tạo, thì chúng ta, khi xây dựng nên hạt ngọc này, cái tiết mục số hai này, chúng ta lại không báo thù theo lối quân tử nữa, mà chỉ báo thù *en canaille*.*

Chàng khéo léo giật mảnh vải, và trước mắt Berxenev hiện ra bức tượng nữa của Inxarov, được nặn theo phong cách của Dantan. Người ta không thể nghĩ ra cái gì độc địa mà lại hóm hỉnh hơn thế nữa. Chàng thanh niên Bulgaria được nặn thành một con cừu đực, đứng chồm dựng lên hai chân sau, cái đầu giương sừng định húc. Về ta đây quan trọng đàn độn, thói hăng máu vệt, tính bướng bỉnh, vẻ vụng về và nông cạn đã được thể hiện nổi bật trên bộ mặt của “đức ông chồng của những nàng cừu cái lông mịn”, nhưng đồng thời lại giống Inxarov một cách hết sức hiển nhiên và đáng kinh ngạc, khiến Berxenev không nhận được, phải cười phá lên.

- Thế nào? Ngộ nghĩnh đấy chứ? - Subin nói. - Cậu nhận ra người yêng hùng rồi đấy chứ? Cũng lại khuyên tớ đưa ra triển lãm chứ? Cái của này, người anh em ạ, thì tớ lại tặng cho tớ vào ngày lễ thánh của chính tớ... Thưa quý ngài, xin cho phép tôi biểu diễn một tiết mục đã nhé.

Rồi Subin nhảy lên hai, ba lần, vừa nhảy vừa đá hậu gót giày vào mông mình.

Berxenev nhặt mảnh vải trên sàn, phủ lên bức tượng.

* Theo lối xô là (tiếng Pháp).

- Ôi, cậu thật là một người rộng lượng, - Subin lại nói, - mà trong lịch sử những ai được coi là đặc biệt rộng lượng nhỉ? Nhưng thôi, cũng thế cả thôi. Còn bây giờ, - chàng vừa nói tiếp, vừa long trọng và buồn rầu lật ra bức tượng thứ ba, một khối lượng đất sét khá lớn, - cậu đã được xem một cái gì chứng minh cho trí sáng suốt khiêm nhường và khả năng nhìn xa trông rộng của bạn cậu. Cậu sẽ thấy rõ được rằng bạn cậu, một lần nữa với tư cách người nghệ sĩ chân chính, vẫn cảm biết được sự cần thiết và cái lợi của việc mình tự xỉ vả mình. Hãy xem đây!

Mảnh vải được kéo vút lên, và Berxenev thấy có hai cái đầu nặn kề sát bên mình, hệt như gắn vào với nhau vậy... Thoạt đầu chàng chưa hiểu ngay là cảnh tượng gì, nhưng khi nhìn kỹ thì thấy một bên là đầu của Anuska, còn một bên là đầu của chính Subin. Tuy nhiên, đấy mới chỉ là phác thảo, chứ chưa thật là chân dung, Anuska được biểu hiện là một cô gái đẹp, mập mạp, trán thấp, mắt húp híp, mũi huếch lên với vẻ linh lợi. Đôi môi dày của cô ta nhếch mép cười một cách trâng tráo. Toàn bộ nét mặt toát lên vẻ đa tình, nhõn nhơ, nhâng nháo, nhưng cũng vẫn chưa mất vẻ hiền hậu. Còn bản thân mình thì Subin miêu tả thành một tay ăn chơi hom hem, hốc hác, má hóp, tóc lòa xòa xõa xuống thành mớ nhỏ lổn nhổn, đôi mắt mờ đục, mắt thần sắc, còn mũi thì nhọn hoắt như mũi người chết.

Berxenev thấy gớm ghiếc quá phải quay mặt đi.

- Thế nào, người anh em thấy bức tượng đôi này ra sao? - Subin nói. - Người anh em có định ban cho một lời đề từ nào thật hay ho không? Hai cái đầu tiên thì mình đã nghĩ ra đề từ rồi. Cái tượng bán thân thì đề là “Người anh hùng tìm đường cứu nước”. Bức tượng nhỏ thì đề: “Hỡi phường bán thịt, hãy coi chừng!”. Thế còn cái của này, cậu tính thế nào? Đề là: “Tiền đồ của nghệ sĩ Pavel Subin...”. Được không?

- Thôi đi, - Berxenev bác bỏ. - Tôi gì mất thì giờ vào cái cửa...
- chàng chưa lựa ngay được một từ thích hợp.

- Cái cửa ghê gớm, cậu định nói thế chứ gì? Không đâu, người anh em ạ, xin lỗi cậu, nếu đưa ra triển lãm thì chính là phải đưa ra triển lãm nhóm tượng này.

- Đúng là cửa ghê tởm đấy, - Berxenev nhắc lại. - Mà sao lại nhảm nhí thế nhỉ? Cho tới nay, điều rất không may là các nghệ sĩ của ta đã được ban phát quá nhiều tiền đề cho sự phát triển theo kiểu ấy, nhưng ở cậu không có những tiền đề ấy đâu. Cậu chỉ tự vu cáo cậu.

- Cậu cho là như vậy sao? - Subin ủ rũ nói. - Nếu mình không có những tiền đề đó hoặc nếu như chúng sẽ được gán ép cho mình đi nữa, đó sẽ chỉ là lỗi của... một nhân vật mà thôi. Mà cậu biết không, - nhấn nhò một cách bi đát, chàng nói thêm, - mình đã bắt đầu thử nghiệm rượu rồi đấy.

- Cậu nói dối?!

- Bắt đầu thử rồi đấy, trời ạ. - Subin cãi, rồi bỗng nhe răng cười và tươi tỉnh lại, mà, người anh em ạ, cửa không ngon thì chẳng ai muốn nuốt vào họng làm gì, rồi sau đó đầu lại vầng lên như trống đánh ấy chứ. Chính ngài Lusikhin vĩ đại, - tức Kharlampi Kusikhin, con sấu rượu số một của Maxcova, có người còn cho là số một của nước Đại Nga nữa kia, - đã từng tuyên bố rằng tớ sẽ chẳng làm nên trò trống gì. Theo cách nói của ông ta, thì chai rượu chẳng có nghĩa gì đối với tớ cả.

Berxenev định giơ tay đập tan nhóm tượng, nhưng Subin đã ngăn lại.

- Chớ, người anh em ạ, chớ đập. Chúng vẫn có thể dùng được, làm một bài học, làm con ngoáo ộp.

Berxenev bật cười.

- Nếu vậy thì tớ hãy tạm tha cho con ngoáo ộp của cậu, - chàng

nói, - và tớ hô: nền nghệ thuật thuần túy, nền nghệ thuật vĩnh cửu muôn năm!

- Muôn năm! - Subin phụ họa. - Với nền nghệ thuật ấy, cái tốt sẽ thành tốt hơn mà cái dở cũng chẳng phải là tai họa gì!

Hai người bạn bắt tay nhau thật chặt rồi chia tay nhau.

XXI

Khi Elena tỉnh dậy, cảm giác đầu tiên của nàng là một nỗi khiếp sợ, nhưng khiếp sợ một cách vui vẻ. “Thật thế chăng? Thật thế chăng?” - nàng liền tiếp tục hỏi mình, và lặng người đi vì sung sướng. Hồi tưởng tràn ngập lòng nàng... và nàng chìm đắm trong những hồi tưởng đó. Rồi nàng lại thoáng thấy lòng mình yên tĩnh, yên tĩnh một cách khoan khoái và đặc thắng. Nhưng suốt sáng, Elena vẫn thấy đôi chút bồn chồn, còn những ngày sau đó, nàng cảm thấy vừa thần thờ, vừa buồn tẻ. Quả vậy, bây giờ nàng đã biết rõ mình muốn gì, nhưng không phải vì thế mà nàng đã trở nên thoải mái. Cuộc gặp gỡ khó quên ấy đã vĩnh viễn đưa nàng ra khỏi nếp sống cũ, nàng đã không đứng trong nếp sống ấy nữa, nàng đã xa rời nó, thế nhưng mọi việc chung quanh vẫn diễn ra theo lẽ thói cũ, vẫn cứ thế trôi qua, dường như chẳng có gì thay đổi; cuộc sống cũ vẫn cứ thế tiến lên và vẫn trông chờ ở sự tham gia, ở sự phối hợp của Elena. Nàng định viết một bức thư cho Inxarov mà không sao viết nổi: những lời lẽ hiện ra trên giấy đều hoặc là khô cứng, hoặc giả dối. Cuốn nhật ký nàng cũng đã viết xong rồi, dưới dòng chữ cuối cùng, nàng đã gạch một nét ngang to tướng. Đó là những chuyện đã qua, còn bây giờ toàn bộ tâm trí cũng như toàn bộ con người nàng đều đã bước sang tương lai. Nàng thấy nặng trĩu trong lòng. Mẹ nàng hiện không

ngghi ngờ chút gì, nếu cứ ngồi với bà, nghe bà nói, trả lời bà, nói chuyện với bà, thì Elena cảm thấy nó tội lỗi thế nào ấy. Nàng cảm thấy trong lòng mình có một sự giả mạo nào đó và nàng lúng túng, mặc dù thấy không có lý do gì để thẹn thùng cả. Nhiều khi trong tâm hồn nàng nổi lên một ý muốn hầu như không sao cưỡng lại nổi, định nói tuột hết cả ra, không chút giấu giếm, rồi muốn ra sao thì ra. Nàng nghĩ: “Tại sao Dmitri không dẫn ta ngay lúc bây giờ, từ mái nhà nguyện ấy đến bất cứ nơi nào chàng muốn? Chàng đã chẳng bảo mình là vợ của chàng trước Chúa là gì? Tại sao mình còn ở lại đây?”. Và nàng bỗng nhiên muốn tránh mặt mọi người, thậm chí tránh mặt cả ông Uvar Ivanovich, khiến bây giờ ông ta càng ngỡ ngàng và càng ngoáy ngoáy những ngón tay nhiều hơn bao giờ hết. Nàng tưởng chừng như mọi cảnh vật chung quanh nàng không còn trù mến, thân thương, thậm chí không còn là một giấc mơ như trước nữa, mà đã là một cơn ác mộng đè nặng lên ngực nàng, khác nào một tảng đá im lìm, bất động. Dường như nó trách móc nàng, lại phẫn nộ với nàng và không muốn đếm xỉa gì đến nàng nữa... Dù sao cô cũng vẫn là người của nhà này chứ, - nó nói vậy. Rồi ngay cả những môn đồ khốn khổ của nàng, những con chim và những con thú vật bị đè nén ấy, - chỉ ít nàng cũng tưởng tượng thế, - cũng đều nhìn nàng với vẻ nghi ngại và thù địch. Nàng bắt đầu thấy xấu hổ, ngượng ngùng về những tình cảm của mình. “Dù sao đây vẫn là nhà mình, gia đình mình, Tổ quốc mình...”, - nàng nghĩ vậy. Nhưng một tiếng nói khác lại một mực bảo nàng: “Không, đây không phải là Tổ quốc của cô, không phải là đường của cô nữa rồi”. Nỗi kinh hoàng xâm chiếm lòng nàng, và nàng lại đâm ra bực bội về nỗi nhu nhược của mình. Tai họa mới chỉ sơ sơ, mà chưa chi nàng đã thiếu kiên nhẫn... Nàng đã hứa hẹn thế nào nhỉ?

Nàng đã chẳng làm chủ được mình một cách chóng vánh gì. Mà phải tuần này qua, tuần kia đến, Elena mới bình tĩnh lại đôi

chút và làm quen được với tình trạng mới của mình. Nàng viết được hai mẫu giấy nhỏ để gửi cho Inxarov, rồi tự mình mang ra bưu điện, bởi vì vừa do e thẹn, vừa do lòng kiêu hãnh, nàng quyết định rằng bất kỳ thế nào cũng không thể giao phó việc đó cho cô hầu phòng được. Rồi nàng bắt đầu chờ đợi, chờ đợi chính bản thân chàng... Song, vào một buổi sáng đẹp trời, người đến đã thực không phải là chàng, mà lại là ông Nikolai Artemievich.

XXII

Trong nhà trung úy cận vệ hưu trí Xtakhov, chưa từng có ai được thấy ông ta vừa râu rí lại vừa tự tin và hãnh diện như vậy trong ngày hôm ấy. Ông để nguyên cả áo badờxuy và mũ mà bước vào phòng khách, - bước vào một cách tử tốn, hai chân khệnh khạng, gót giày nện cồm cộp. Ông tiến lại gần tấm gương, tự ngắm nghía mình hồi lâu, vừa ngắm vừa lắc đầu với vẻ nghiêm nghị bình tĩnh và cần mẫn. Bà Anna Vaxilievna ra đón ông, bề ngoài xốn xang mà trong lòng thầm vui (bao giờ bà cũng đón ông như vậy). Nhưng ông vẫn không hề bỏ mũ, không chào hỏi gì bà, chỉ lặng lẽ đưa tay cho Elena hôn chiếc găng tay bằng da hươu của ông. Bà Anna Vaxilievna hỏi thăm đợt điều trị của ông, ông chẳng trả lời gì. Ông Uvar Ivanovich bước vào, ông cũng chỉ nhìn mà nói: “Chà!”. Đối với Uvar Ivanovich, nói chung ông tỏ vẻ lạnh nhạt và kénh kiêu, mặc dù ông luôn thừa nhận rằng Uvar Ivanovich có “vết tích của dòng máu Xtakhov chân chính”. Ta biết rằng hầu hết các dòng họ quý tộc Nga đều tin là có những đặc điểm dòng dõi khác thường riêng của mình, và không chỉ một lần, ta đã được nghe những lời bàn tán “riêng với nhau” về những kiểu mũi “thuộc dòng họ Podxalaxkin” và những kiểu gáy

“thuộc dòng họ Perepreev”. Zoia bước vào, ghé ngồi trước mặt ông Nikolai Artemievich. Ông ì ạch ngồi xuống một chiếc ghế bành, bảo lấy cà phê rồi mới chịu bỏ mũ ra. Cà phê được mang đến, ông uống một tách, sau đó đưa mắt nhìn suốt lượt tất cả mọi người, rồi mới lăm băm nói: “*Sortez, s’il vous plaint*”*, và, hướng về phía bà vợ mình, ông nói thêm: “*Et vous madame, restez, je vous prie*”**.

Mọi người đi ra, trừ bà Anna Vaxilievna. Bà hồi hộp đến bủn rủn cả đầu óc. Bà sững sốt về cái kiểu cách long trọng của ông Nikolai Artemievich. Bà chờ đợi một cái gì khác thường.

- Gì thế ông! - bà thốt lên ngay sau khi cánh cửa đã đóng sập lại.

Ông Nikolai Artemievich đưa mắt nhìn bà Anna Vaxilievna với vẻ dừng dưng.

- Không có gì đặc biệt cả. Mà tại sao chưa chi bà đã có cái kiểu cách gì lạ thế, y như gà sắp bị cắt tiết không bằng! - ông cất tiếng, cứ mỗi lời lại xì hai bên mép xuống một cách hoàn toàn không cần thiết, - Tôi chỉ định báo trước để bà biết rằng ngày hôm nay, có một vị khách mới sẽ đến ăn trưa ở nhà ta.

- Ai vậy ông?

- Kurnatovxki, Egor Andreevich. Bà không biết ông ta đâu. Tổng thư ký thượng nghị viện.

- Ông ấy sẽ ăn trưa ở nhà ta hôm nay ư?

- Phải.

- Và ông ra lệnh cho mọi người đi ra chỉ để nói có thể thôi ư?

Ông Nikolai Artemievich đưa mắt nhìn bà Anna Vaxilievna, lần này có vẻ mỉa mai.

- Bà ngạc nhiên về điều đó sao? Rồi bà sẽ còn được ngạc nhiên nhiều.

* Mời mọi người đi ra (tiếng Pháp).

** Còn bà, tôi xin bà ở lại (tiếng Pháp).

Ông không nói gì thêm nữa. Bà Anna Vaxilievna cũng im lặng trong chốc lát.

- Tôi những muốn là, - bà mở lời...

- Tôi biết bà luôn coi tôi là một kẻ “vô đạo đức”, - ông Nikolai Artemievich bỗng nói.

- Tôi áy ư! - bà Anna Vaxilievna lúng búng với vẻ sững sờ.

- Mà có thể là bà đúng cũng nên. Tôi cũng chẳng muốn phủ nhận rằng quả thật đôi khi tôi cũng gây ra cái cơ chính đáng cho sự không hài lòng (“lại chuyện những con ngựa xám đấy!” - bà Anna Vaxilievna thoáng nghĩ trong đầu), nhưng chính bà cũng phải đồng ý rằng với cái tạng của bà như bà đã biết...

- Tôi có kết tội gì ông đâu, ông Nikolai Artemievich.

- *C'est possible**. Dù sao tôi cũng không có ý định bào chữa gì. Thời gian sẽ bào chữa cho tôi. Nhưng tôi thấy có bốn phạm đoan chắc với bà rằng tôi hiểu trách nhiệm của tôi và tôi biết đường chăm lo đến... đến lợi ích của gia đình mà... mà tôi được phớt lác.

“Tất cả những điều đó có nghĩa gì nhỉ?” - bà Anna Vaxilievna nghĩ bụng. (Bà đâu có thể biết được rằng, mới chỉ đêm trước, trong một góc phòng tiếp khách ở câu lạc bộ Anglê, đã nổi lên một cuộc bàn cãi chung quanh vấn đề người Nga không biết nói *Speech***. “Ngay trong chúng ta đây có ai biết nói năng đâu nào? Ông thử kể tên xem có ai?” - một người tranh cãi thách đố như vậy. “Chỉ ít như ông Xtakhov đây chẳng hạn”, - một người khác đáp lại, chỉ vào ông Nikolai Artemievich, khiến ông lập tức đứng bật dậy và suýt rên lên vì khoái chí).

- Thí dụ như Elena, con gái của tôi đấy, chẳng hạn, - Nikolai Artemievich nói tiếp. - Bà có thấy rằng cuối cùng đã đến lúc nó phải

* Có thể thể (tiếng Pháp).

** Diễn văn, diễn thuyết (tiếng Anh).

vững vàng bước trên con đường đời... tôi muốn nói là nó phải lấy chồng đấy chứ? Tất cả những chuyện triết lý hào huyền và những việc làm từ thiện ấy cũng là hay, nhưng chỉ đến mức độ nào đó, đến một tuổi nào đó. Đã đến lúc nó phải rời bỏ những đám sương mù của nó. Ra khỏi cái xã hội của những hạng nghệ sĩ, học trò với những dân rừng xanh núi đỏ nào đó, mà làm như mọi đứa con gái khác.

- Những lời ông nói tôi phải hiểu thế nào thế ông? - bà Anna Vaxilievna hỏi.

- Thì xin bà cứ nghe tôi nói nốt đã, - ông Nikolai Artemievich đáp, đôi mép ông vẫn nhếch xuống. - Tôi nói thẳng với bà không úp mở gì là tôi đã làm quen, đã gần gũi với con người trẻ tuổi đó, với ông Kurnatovxki ấy, là để mong kén ông ấy làm con rể mình. Tôi dám nghĩ rằng nếu được thấy ông ta, bà sẽ không sao trách tôi là thiên vị hay suy xét nông nổi được đâu. (Ông Nikolai Artemievich tiếp tục nói, đồng thời tự thưởng thức tài hùng biện của mình). Ông ta là nhà pháp lý, học vấn cao, phong tư đẹp, ba mươi ba tuổi, chức vụ tổng thư ký, hàm tham tán, lại có huân chương Xtanislav đeo trên cổ³⁵. Tôi hy vọng là bà sẽ công bằng nếu không liệt tôi vào hạng *pères de comédie** chỉ mơ tưởng tới chức trọng quyền cao. Nhưng chính bà cũng nói với tôi rằng con Elena nó thích những người tháo vát, thực tế; thì đây, ông Egor, trước hết phải nói chính ông ta là con người thực tế. Mặt khác, cô con gái tôi lại thích những cử chỉ khoan dung độ lượng thì đây, bà nên biết rằng, ngay sau khi có khả năng, bà hiểu cho tôi khả năng đây là sống không hèn kém gì bằng lương bổng của mình, ông ta đã lập tức từ chối số tiền ông bố cấp cho hàng năm, để nhường cho các ông anh ruột.

- Bố ông ấy là ai thế ông? - bà Anna Vaxilievna hỏi.

- Bố ông ta ấy ư? Bố ông ta cũng là hạng người có tiếng tăm

* Những ông bố trong hài kịch (tiếng Pháp).

đấy, đạo đức rất cao, *un vrai stoicien** hình như là thiếu tá hưu trí thì phải, và hiện đang quản lý một điền trang của các bá tước B...

- À! - bà Anna Vaxilievna thốt ra.

- À! Bà à cái gì? - ông Nikolai Artemievich vỗ ngay lấy. - Bà cũng đã tiêm nhiễm cái thói thành kiến rồi hay sao đấy?

- Nào tôi có nói gì đâu? - bà Anna Vaxilievna định cất tiếng...

- Không, bà nói "à!" mà lại! Bất kể thế nào, tôi cũng thấy cần phải nói trước cho bà biết cách suy nghĩ của tôi, và tôi xin được nghĩ rằng... xin được mong rằng ông Kurnatovxki sẽ được đón tiếp *à bras ouvert***. Đây không phải là cái hạng người rừng xanh núi đỏ nào đâu.

- Dĩ nhiên rồi. Ta chỉ cần gọi Vanka đầu bếp đến, ra lệnh tăng thêm món ăn, chứ có gì đâu.

- Chuyện đó tôi không cần biết, chắc bà cũng đã rõ, - ông Nikolai Artemievich nói đoạn đứng dậy, đội mũ lên đầu, rồi huýt sáo miệng (bối lẽ ông nghe có ai bảo rằng chỉ được huýt sáo miệng ở dã thự nhà mình và ở bãi quần ngựa mà thôi), ông ra vườn để đi dạo. Từ ô cửa sổ con ở phòng chái bên, Subin đứng nhìn theo ông và lặng lẽ hướng về phía ông mà lè lưỡi ra.

Vào bốn giờ kém mười phút, một cỗ xe ngựa to có xà ịch đã lăn bánh đến trước dã thự của gia đình Xtakhov. Một người còn trẻ, bề ngoài trông có vẻ nhã nhặn, ăn mặc đơn giản mà trang nhã, bước ra khỏi xe và sai người vào báo với ông chủ. Đó chính là ông Egor Kurnatovxki.

Và sau đây là một đoạn trong thư Elena viết cho Inxarov vào ngày hôm sau.

"Anh Dmitri yêu quý, hãy chúc mừng em đi, em đã có vị hôn

* Một người thật kiên định (*tiếng Pháp*).

** Với đôi tay rộng mở, niềm nở (*tiếng Pháp*).

phu rồi đó. Hôm qua ông ta ăn ở nhà em. Hình như bố em làm quen với ông ta ở câu lạc bộ Ănglê thì phải, và rồi mời ông ta đến nhà. Dĩ nhiên là ngày hôm qua ông ta đến và chưa phải với tư cách vị hôn phu. Nhưng bà mẹ hiền của em, sau khi đã được bố em cho biết ước vọng của mình, đã ghé tai nói thầm cho em biết vị khách đó là ai. Tên ông ta là Egor Kurnatouxki. Ông ta làm tổng thư ký ở thượng nghị viện. Trước tiên em hãy tả để anh biết hình dáng ông ta. Ông ta không lầy gì làm cao lớn, người nhỏ hơn anh, nhưng cũng cân đối. Nét mặt chân phương, tóc cắt ngắn, có hai chòm râu to tướng ở hai bên má. Mắt ông ta cũng không to (giống như anh), màu cánh gián, lanh lợi; môi to, dẹt; mắt và môi lúc nào cũng có một nụ cười, kiểu cười "xã giao" thế nào ấy, hệt như nó "thường trực" trên mặt ông ta. Cung cách của ông ta rất giản dị, nói năng mạch lạc, mà mọi vẻ của ông ta đều mạch lạc, dù là đi đứng, cười nói hay ăn uống cũng đều như làm việc vậy. Có lẽ lúc này anh nghĩ bụng: "Cô ấy nghiên cứu ông ta tí mĩ gớm nhĩ!". Đúng thế đấy, em nghiên cứu tí mĩ để tả ông ta thật kỹ cho anh biết. Vả chăng ông ta là vị hôn phu thì sao lại không nghiên cứu kỹ nhĩ! Ở ông ta có một nét gì rắn chắc... vừa ngu dần, trống rỗng, lại vừa thật thà. Nghe nói ông ta quả là rất thật thà đấy. Anh của em cũng rắn chắc đấy, nhưng không rắn chắc theo cái kiểu của ông này. Khi ăn ông ấy ngồi cạnh em, trước mặt là Subin. Đầu tiên là bàn tán về những chuyện kinh doanh thương mại gì đó, nghe nói ông ta rất thông thạo việc này, đã từng suýt bỏ công vụ để đi nắm giữ một nhà máy lớn. Điều đó quả thực chả ai ngờ! Sau đó Subin nói đến vấn đề hí kịch, thì ông Kurnatouxki tuyên bố một cách nhã nhặn, chính em cũng phải công nhận là ông ta không giả dối chút nào, rằng ông ta không am hiểu gì về nghệ thuật cả. Điều đó khiến em lại nhớ đến anh... nhưng em lại nghĩ rằng: không, tuy vậy mình và Dmitri vẫn hiểu đúng được nghệ thuật chứ không hiểu khác đâu. Còn ông ta thì hình như muốn bảo rằng: tôi không hiểu nghệ thuật, mà tôi cho là nghệ thuật cũng chẳng

cần thiết gì, song chỉ vì quốc gia phải có đầy đủ tiện nghi nên ta phải cho phép nghệ thuật được tồn tại mà thôi. Còn riêng đối với Peterburg và đối với *comme il faut** thì ông ta khá là dè dặt, thậm chí có lúc ông ấy còn tự xưng là người vô sản nữa. Ông ấy bảo: chúng tôi là những người công nhân lao khổ. Em nghĩ bụng: nếu là Dmitri nói câu đó thì mình còn thích, chứ cái ông này nói thì thấy kệ ông ta, mặc cho ông ta huênh hoang khoe lác! Đối với em thì ông ta tỏ ra rất lịch sự, nhưng lúc nào em cũng có cảm giác rằng nói chuyện với mình không phải ai khác mà chính là một vị thủ tướng rất mực, rất mực trịch thượng. Khi ông ta muốn khen ngợi một người nào đó, thì ông ta bảo người đó có phép tắc, và đó là câu đầu lưỡi của ông ấy. Chắc hẳn ông ta là một người rất tự tin, chịu khó làm việc, dám hy sinh (anh thấy em cũng vô tư đấy chứ!), nghĩa là dám hy sinh những lợi lộc riêng của mình, song ông ta là một kẻ chuyên quyền ghê gớm lắm đấy. Rơi vào tay ông ta thì sẽ là cả một điều tai họa! Trong bữa ăn, còn nói đến vấn đề dứt lốt...

- Tôi hiểu rằng, ông ta nói, - có nhiều trường hợp hồi lộ, người nhận không có lỗi, mà chỉ bởi vì y không thể làm thế nào khác được. Nhưng dù sao, một khi y đã sa lưới, thì thế tất phải bóp chết y.

Em kêu lên:

- Bóp chết người không có lỗi!

- Phải, vì nguyên tắc.

- Nguyên tắc nào? - Subin hỏi.

Nửa như lúng túng, nửa như ngạc nhiên, Kurnatouxki nói:

- Điều đó có gì mà phải giải thích.

Chắc hẳn là rất sùng bái ông ta, bố mẹ phụ họa rằng điều đó hiển nhiên không có gì phải giải thích, và câu chuyện chấm dứt ở đó khiến em rất bức. Tối chiều thì Berxenev đến và đã tranh luận với ông

* Cái cần phải có (tiếng Pháp).

ta một trận kịch liệt. Em chưa từng thấy anh Andrei tốt bụng của chúng ta xúc động như thế bao giờ. Mặc dầu Kurnatovxki không hề phủ nhận lợi ích của khoa học, của các đại học đường v.v... nhưng em vẫn hiểu tại sao Andrei lại phẫn nộ như vậy. Tất cả những thứ đó trong con mắt của Kurnatovxki chỉ là cái trò thể dục thể thao gì đó mà thôi. Sau bữa ăn, Subin tiến lại gần em mà bảo. “Đây, ông này với lại ông kia (cậu ta không dám gọi tên anh ra), hai ông đều là những người thực tế cả, mà chị xem họ khác nhau biết bao: đằng kia là một lý tưởng chân chính, sống động, do cuộc sống đem lại; còn đằng này, thậm chí cũng chẳng phải là ý thức về bốn phận, mà chỉ là lương tâm nhà nghề và một sự dắc lực không có nội dung”. Subin thông minh thật, và em đã ghi nhớ lời của cậu ta để viết cho anh biết. Còn theo em thì làm sao có sự giống nhau giữa anh với Kurnatovxki được? Anh có lòng tin, còn ông ta thì không, bởi vì chỉ tin vào có bản thân mình không thôi, thì không thể được.

Ông ta đã ra về rất muộn, nhưng mẹ em cũng kịp báo cho em biết là ông ta thích em, còn bố em thì rất khoải chí... Chẳng hiểu là khi nói về em, ông ta có bảo rằng em cũng là người có phép tắc không? Còn em thì suýt trả lời mẹ rằng: con rất tiếc, bởi vì con đã có chồng rồi. Không hiểu tại sao bố em lại không thích anh như vậy? Với mẹ em thì còn tạm được...

Ôi, anh yêu quý của em! Em tả cái ông ấy tí mĩ như vậy cốt là để dập đi nỗi nhớ nhung của em. Em không thể sống thiếu anh, không lúc nào là em không thấy anh, nghe tiếng anh... Em đợi anh, nhưng không phải là đợi ở nhà em như anh muốn đâu, - anh thử tưởng tượng xem, chúng ta sẽ cảm thấy nặng nề và khó xử đến đâu! - và em viết thư này cho anh ở đâu, anh biết không? Em viết ở trong cánh rừng nhỏ ấy đấy... Ôi, anh yêu quý của em! Em yêu anh biết chừng nào!”.

XXIII

Elena hết sức vui mừng là khoảng ba tuần sau chuyến đến thăm đầu tiên của Kurnatovxki, thì bà Anna Vaxilievna đã chuyển về Maxcova, về ở ngôi nhà lớn bằng gỗ của mình ở gần phố Pretsixtenka, một ngôi nhà có nhiều cột, có những cây đàn thiên cầm và những vành hoa trắng đắp dưới mỗi khung cửa sổ, có tầng nóc, có những ngôi nhà phụ, có mảnh vườn nhỏ trước nhà, một khu vườn lớn xanh tốt, giếng nước trong vườn và một cũi chó ngay cạnh giếng. Bà Anna Vaxilievna chưa từng năm nào rời đã thụt về Maxcova sớm thế bao giờ, nhưng năm ấy, ngay từ những đợt lạnh đầu tiên của mùa thu, những cơn đau răng của bà đã *phát tác* còn ông Nikolai Artemievich kết thúc xong đợt điều trị thì cũng đâm ra nhớ vợ, và chẳng bà Avguxtina Khrixianovna đã đi thăm bà chị họ ở mãi tận Revel; rồi ở Maxcova lại mới có một gia đình người ngoại quốc nào đó đến biểu diễn uốn dẻo, tức là *des poses plastiques*, được báo *Tin tức Maxcova* thuật lại, khiến bà Anna Vaxilievna đâm ra hết sức tò mò. Tóm lại, nếu bà Anna Vaxilievna cứ tiếp tục ở lại đã thụt thì rất bất tiện, thậm chí, theo lời Nikolai Artemievich, là không phù hợp với việc thi hành những “dự kiến” của ông. Elena tưởng chừng như hai tuần lễ vừa qua dài đằng đẳng. Kurnatovxki có đến chơi hai lần, và đến vào ngày chủ nhật, bởi vì những ngày khác ông ta bận. Ông ta đến chính là vì Elena, nhưng lại nói chuyện nhiều hơn với Zoia. Zoia rất thích ông ta. Đưa mắt nhìn gương mặt ngăm đen và răn rỏi của ông ta, nghe những lời lẽ đầy tự tin và trịch thượng của ông ta, cô nàng nghĩ thầm: “*Das ist ein Mann!*”*. Theo nàng thì không ai có được cái giọng nói kỳ diệu như thế, không ai phát âm được những câu “tôi

* Đây là một đẳng nam nhi (tiếng Đức).

hân hạnh” hay “tôi rất hài lòng” được tuyệt diệu đến thế. Inxarov không đến thăm gia đình Xtakhov, nhưng Elena đã hẹn trước và đã lên gặp được chàng một lần trong cánh rừng nhỏ bên sông Maxcova. Hai người chỉ kịp nói với nhau vài câu. Subin đã về Maxcova cùng với bà Anna Vaxilievna, còn Berxenev thì về sau mấy hôm.

Inxarov ngồi trong buồng mình, đọc đi đọc lại tới lần thứ ba những bức thư được người ta “nhân tiện” đem từ Bulgaria đến cho chàng (người ta sợ, không dám gửi qua bưu điện). Chàng rất lo âu về những bức thư này. Những sự kiện đã phát triển rất mau lẹ tại phương Đông. Việc quân đội Nga chiếm đóng các công quốc khiến ai nấy đều xao xuyến³⁶. Bão tố tăng lên, đã nghe có luồng gió của một cuộc chiến tranh gần kề và không sao tránh khỏi. Lửa đã giông ra bốn bề và không ai có thể lường trước được đám cháy sẽ lan tới đâu, sẽ ngừng lại ở chỗ nào. Những hờn giận cũ, những hy vọng lâu đời, - tất cả đều đang rục rịch. Trái tim Inxarov cũng rộn ràng: cả những hy vọng của *chính chàng* cũng đang trở thành hiện thực. “Song có sớm quá không? Có nên công chuyện được không? - chàng nghĩ, đôi tay siết chặt lấy nhau. - Chúng ta còn chưa sẵn sàng. Nhưng đành vậy thôi! Ta sẽ phải lên đường”.

Có cái gì sột soạt ngoài cửa, rồi cửa bỗng mở toang - và Elena bước vào buồng.

Toàn thân Inxarov rạo rực lên, chàng lao tới phía nàng, quỳ sụp xuống trước mặt nàng, ôm lấy chân nàng, áp chặt đầu vào lòng nàng.

- Anh không đợi em chứ? - nàng cất tiếng, tưởng chừng thở chẳng ra hơi. (Nàng đã chạy vội lên cầu thang). Anh yêu quý! Anh yêu quý! - Nàng đặt cả hai tay lên đầu chàng rồi ngoái nhìn. - Té ra anh ở tận nơi này sao? Thế mà em cũng tìm được đây. Cô con gái ông chủ nhà của anh dẫn đường cho em. Nhà em đã dọn lên Maxcova từ hôm kia. Em định viết cho anh, nhưng lại nghĩ là tốt

nhất em nên đến với anh: em chỉ ở với anh được mười lăm phút thôi. Đứng dậy, đóng chặt cửa lại đi, anh.

Chàng cất mình đứng dậy, lanh lẹ cài chặt cửa rồi quay lại, nắm lấy đôi tay nàng. Chàng nói không nên lời, nổi mừng vui làm chàng nghẹt thở. Nàng mỉm cười, nhìn thẳng vào mắt chàng... trong đôi mắt ấy biết bao niềm hạnh phúc.. Nàng bỗng thấy thẹn thùng.

- Chờ tí, - trêu mếu gỡ đôi tay chàng, nàng nói, - để em cởi mũ đã.

Nàng tháo các dải mũ, ném mũ sang bên, trút tấm áo choàng khỏi đôi vai, sửa lại mái tóc rồi ngồi vào một chiếc đi văng nhỏ bé, cũ kỹ. Inxarov không nhúc nhích, cứ đứng ngó nàng như đã bị thu mất hồn.

- Ngồi xuống đi, anh, - không ngược mắt nhìn chàng, nàng chỉ chỗ bên cạnh mình mà nói.

Inxarov ngồi, nhưng không ngồi lên đi văng mà ngồi xuống sàn, cạnh chân nàng.

- Đây, tháo găng tay cho em đi, - nàng nói, giọng hỗn hển. Nàng cảm thấy sợ hãi.

Thoạt đầu chàng cởi cúc một bên găng tay, rồi kéo nó ra, nhưng rút được nửa chừng thì đã thêm thường áp chặt đôi môi vào cổ tay nhỏ nhắn, mịn màng lộ ra trắng muốt dưới chiếc găng.

Elena rung mình, định đưa tay lên để chặn thì chàng lại hôn luôn bàn tay ấy. Elena rút bàn tay ấy lại, chàng ngửa mặt lên, nàng nhìn vào mặt chàng, cúi xuống, - và hai đôi môi hòa lẫn vào nhau.

Một khoảnh khắc trôi qua... Nàng vùng ra, đứng dậy, miệng thều thào: “Không, không” - rồi tiến nhanh ra phía bàn viết.

- Ở đây em là bà chủ nhà rồi nhé, anh không được bí mật gì với em đâu đấy, - xoay lưng lại phía chàng, nàng nói, cố làm ra vẻ nhớn nhoe. - Bao nhiêu giấy tờ thế này này! Những thư gì thế anh?

Inxarov chau mày.

- Những thư này ư? - cất mình đứng lên mặt sàn, chàng nói. - Em có thể đọc được đấy.

Elena xoay xoay mấy bức thư trên tay.

- Thư nhiều thế này, viết nhỏ li ti thế này, mà em lại sắp phải đi ngay rồi... Thôi, kệ thư! Không phải của cô người yêu nào khác của anh đấy chứ?... Với lại thư có viết bằng tiếng Nga đâu, - lật lật những tờ giấy mỏng, nàng nói thêm.

Inxarov tiến lại gần nàng, lấy tay đụng vào người nàng. Nàng quay ngoắt lại, rạng rỡ cười với chàng rồi gục đầu lên vai chàng.

- Đây là những bức thư từ Bulgaria sang, Elena ạ. Bè bạn viết cho anh, gọi anh về.

- Bây giờ ấy ư? Về bên ấy sao?

- Phải... bây giờ. Khi thời cơ còn đang thuận lợi, khi còn có thể đi lại được.

Nàng vụt đưa hai tay lên ôm lấy cổ chàng.

- Vậy là anh sẽ cho em đi cùng chứ?

Chàng ghì chặt nàng vào trái tim mình.

- Ôi, cô gái yêu quý của anh, vị nữ anh hùng của anh, sao em nói ra những lời dễ dàng làm vậy! Nhưng, anh, một con người không nhà không cửa, một con người đơn thương độc mã, lại còn lười cuốn em đi theo thì phải chăng là một điều tội lỗi, một điều điên rồ... Mà lại là đi đến một nơi như thế nào nữa kia.

Nàng đưa tay bịt lấy miệng chàng.

- Suyt... Không thì em giận và không bao giờ đến với anh nữa đâu. Giữa chúng ta, mọi việc chẳng đã dứt khoát, chẳng đã xong xuôi rồi sao? Em không phải là vợ anh sao? Liệu chồng một nơi, vợ một nẻo được sao?

- Các bà vợ không bao giờ đi chiến đấu cả, - chàng nói với một nụ cười không lấy gì làm vui.

- Đúng thế, nhưng là khi nào họ có thể ở lại được kia. Còn em,

em có thể ở lại đây được chăng?

- Elena, em thật là một vị thiên thần!... Nhưng em thử nghĩ xem, có lẽ anh sẽ phải rời Maxcova... sau hai tuần nữa thôi. Bây giờ anh không thể nghĩ gì đến các bài giảng ở đại học đường, cũng không thể tính đến chuyện hoàn thành những tác phẩm gì được.

- Thế là thế nào? - Elena ngắt lời chàng. - Anh sắp phải đi ngay sao? Vậy anh có muốn là ngay bây giờ, ngay lúc này, ngay lúc này, em ở lại đây với anh, gắn bó với anh suốt đời, không về nhà nữa, anh muốn thế không? Ta đi ngay bây giờ, anh muốn thế không?

Inxarov lại càng ghi chặt nằng trong đôi tay mình.

- Thôi, vậy nếu quả anh làm điều xấu thì hãy để Chúa trừng phạt anh! - chàng thốt lên. - Từ ngày hôm nay chúng ta vĩnh viễn gắn bó với nhau!

- Thế em ở lại đây chứ? Elena hỏi.

- Không, cô gái trong trắng của anh ạ! Không, em quý báu của anh! Hôm nay em hãy về nhà nhưng cứ chuẩn bị sẵn sàng. Việc này chưa thể làm ngay được, mà phải suy tính kỹ càng. Còn phải có tiền, có hộ chiếu...

- Tiền em có, - Elena ngắt lời, - em có mười tám rúp.

- Ồ, thế chưa phải là nhiều đâu - Inxarov nhận xét, - tất nhiên, có bao nhiêu hay bấy nhiêu.

- Em còn có thể kiếm thêm được, em đi vay, em đi xin mẹ em... Không, em chẳng xin mẹ em đâu... Có thể bán đồng hồ được chứ... Em còn có đôi hoa tai, đôi xuyên... lại còn đăng ten nữa.

- Vấn đề không phải là tiền, Elena ạ. Vấn đề là hộ chiếu, hộ chiếu của em ấy, chuyện ấy làm thế nào?

- Ủ, chuyện ấy làm thế nào nhỉ? Nhưng có nhất định phải cần hộ chiếu không?

- Nhất định chứ.

Elena cười mát.

- Em nghĩ ra chuyện này! Em nhớ là hồi em còn bé... cô hầu phòng nhà em bỏ đi mất. Người ta bắt được cô ấy, người ta tha cô ấy, rồi cô ấy ở cho nhà em rất lâu... thế mà mọi người vẫn cứ gọi cô ấy là "cô Tatiana chạy trốn". Hồi ấy thật em chẳng nghĩ tới có lúc biết đâu mình cũng chạy trốn như cô ta.

- Elena, em nói thế không sợ xấu hổ sao!

- Chứ còn thế nào? Tất nhiên, đi có hộ chiếu thì tốt hơn. Nhưng nhớ không thể có được...

- Thôi, việc đó để sau, ta sẽ thu xếp sau, - Inxarov nói. - Hãy để anh có thời giờ xem xét thêm, để anh suy nghĩ thêm nữa. Mọi việc anh sẽ bàn với em thật cẩn thận. Còn tiền nong thì anh cũng đã có.

Elena đưa tay vuốt những sợi tóc lòa xòa xuống trán chàng.

- Ôi, Dmitri! Hai ta cùng đi thì vui biết bao!

- Đúng, - Inxarov nói, - nhưng chúng ta sẽ đến...

- Thì đã sao? - Elena ngắt lời. - Chết cả đôi lại chẳng vui sao? Mà không, tội gì mà chết nhỉ? Chúng ta sẽ sống, chúng ta còn trẻ. Anh bao nhiêu tuổi nhỉ? Hai mươi sáu chứ gì?

- Hai mươi sáu.

- Còn em mới hai mươi. Ta còn có nhiều tương lai. À, anh còn định trốn em đấy hả? Anh đã không cần tới tình yêu Nga đấy, anh Bulgaria à! Bây giờ thử xem anh đánh tháo với em bằng cách nào! Nhưng, nếu hồi ấy em không đến chỗ anh, thì chúng mình ra sao nhỉ.

- Elena, em biết vì sao anh buộc lòng phải ra đi rồi.

- Em biết: anh chớm yêu, rồi anh đâm sợ. Thế nhưng anh không ngờ là người ta cũng yêu anh sao?

- Elena, anh lấy danh dự mà thề rằng anh không ngờ.

Nàng mau lẹ và bất ngờ ôm hôn chàng.

- Chính vì thế em mới yêu anh đấy. Thôi, bây giờ em từ biệt

anh nhé.

- Em không ở lại thêm chút nữa được sao? - Inxarov hỏi.

- Không, anh yêu quý ạ. Anh tưởng là em bỏ đi một mình như thế này dễ lắm sao? Đã quá mười lăm phút từ lâu rồi. - Nàng khoác áo choàng và đội mũ lên đầu. - Còn anh thì chiều mai anh đến nhà em nhé. Không, ngày kia cơ! Sẽ là gương gạo và không vui về gì đâu, nhưng không làm thế nào được. - Chàng ôm hôn nàng lần cuối. - Ôi! Trông này, anh làm đứt cả sợi dây chuyền của em rồi. Ôi, cái ông vụng về của tôi ơi! Nhưng chẳng sao. Càng tốt. Em sẽ ghé qua phố cầu Kuznecski. - Nàng cầm lấy quả nắm cửa. - Nhân tiện, em còn quên chưa nói để anh biết là chắc hẳn vài ngày tới đây *mexir* Kurnatovxki sẽ đến gặp em để cầu hôn. Em sẽ cho ông ta... cái này này. - Nàng đưa bàn tay trái lên, dính ngón tay cái vào chót mũi và vẩy vẩy mấy ngón tay còn lại trong không khí. - Chào anh. Hẹn gặp lại anh nhé. Bây giờ em biết đường rồi... Còn anh cũng chớ để lỡ thời gian nhé...

Elena hé cửa, nghe ngóng, quay lại gật đầu với Inxarov rồi lớn ra khỏi phòng.

Inxarov đứng sững một phút trước cánh cửa bỏ ngõ và cũng lắng nghe. Dưới nhà, cửa bước ra sân cũng đã đóng sập lại. Chàng tiến lại chiếc đĩnh, ngồi xuống, đưa một tay bịt lấy mắt. Trong đời, chàng chưa hề gặp một chuyện như thế bao giờ. "Vì đâu ta được một tình yêu như vậy nhỉ? - chàng nghĩ. - Phải chăng đó là một giấc mơ?".

Nhưng mùi thơm mộc tẽ³⁷ do Elena để lại vẫn thoang thoảng trong căn buồng nhỏ nghèo nàn và tăm tối, khiến chàng nhớ lại chuyến viếng thăm của nàng. Cùng với mùi thơm ấy, chàng tưởng chừng như trong không khí vẫn còn dư vang của giọng nói tươi trẻ ấy, còn dư âm của những bước chân lẹ làng, trẻ trung ấy, còn hơi ấm áp và tươi mát của tấm thân thanh tân, trinh bạch ấy.

XXIV

Inxarov đã quyết định chờ có thêm những tin tức thuận lợi hơn nữa, nhưng bản thân thì đã bắt tay chuẩn bị cho chuyến đi. Công việc thật hết sức khó khăn. Đối với riêng chàng thì chẳng có trở ngại gì, chỉ việc xin được trả lại hộ chiếu, - nhưng còn Elena thì làm thế nào? Kiểm hộ chiếu cho nàng bằng con đường hợp pháp thì không thể được. Hay là cứ bí mật làm phép cưới với nàng, rồi đến trình diện bố mẹ nàng... “Lúc đó chắc ông bà ấy sẽ cho đi, - chàng nghĩ. - Nhưng nếu ông bà ấy không cho thì sao? Thì ta vẫn cứ đi. Thế nhờ ông bà ấy đi kiện... nhờ... Không, tốt nhất vẫn nên cố kiểm hộ chiếu bằng cách nào đó”.

Chàng quyết định đến hỏi ý kiến (dĩ nhiên, là không khai tên một ai cả) một người quen, một ông chương lý đã về hưu hay đã về vườn gì đó, nhưng là người lão luyện, sành sỏi già đời trong việc giải quyết những vụ việc bí mật. Cái ông đáng kính này ở một nơi không gần cận gì cho lắm, Inxarov phải lách thếch trên một chiếc xe ngựa tồi tàn cả tiếng đồng hồ mới tới nơi mà ông ta lại không có nhà, rồi đến khi trở về lại mắc một trận mưa to đột ngột khiến chàng bị ướt như chuột lột. Sáng ngày hôm sau, mặc dầu bị nhức đầu khá dữ dội, Inxarov lại phải đến ông chương lý hưu trí đó lần hai. Ông chương lý hưu trí chăm chú lắng nghe chàng, vừa nghe vừa ngửi thuốc lá đựng trong một hộp nhỏ có vẽ hình một nữ thần biển có bộ ngực lồ lộ, và thỉnh thoảng ông lại láu lỉnh liếc nhìn vị khách bằng đôi mắt ti hí, cũng màu thuốc của mình. Ông lắng nghe và ông đòi phải “trình bày những sở cứ cụ thể một cách đích xác hơn”, và khi thấy Inxarov không thích đi vào chi tiết (bởi vì chàng cực chẳng đã mới phải đến đây), thì ông ta chỉ khuyên trước hết nên có đầy đủ “dữ kiện tài chính” đã và yêu cầu lần khác sẽ đến, “khi nào ông tăng

được lòng tin mà bớt được sự nghi ngại, - ông ta nói thêm, phát âm vẫn ô theo kiểu tiếng Nga phương bắc, vừa nói vừa hít thuốc lá trong chiếc hộp mở rộng nắp. - Còn hộ chiếu thì cũng do bàn tay người làm ra thôi, - ông ta lẩm bẩm nói tiếp, - tỷ dụ như ông ra đi chẳng hạn, khi nào có ai biết ông là người nào, là Maria Bredikhina hay là Karolina Fogenmeyer?" Inxarov thấy có cảm giác kinh tởm trong lòng, nhưng chàng vẫn tỏ lời cảm ơn và hẹn vài ngày nữa sẽ quay trở lại.

Ngày buổi chiều hôm đó chàng đến thăm gia đình Xtakhov. Bà Anna Vaxilieвна đón tiếp chàng với vẻ ân cần, tỏ ý trách chàng đã quên băng gia đình này rồi, và khi thấy nước da chàng tái nhợt bà hỏi thăm sức khỏe của chàng. Ông Nikolai Artemievich chẳng nói với chàng một lời nào, chỉ tò mò nhìn ngó chàng với vẻ suy nghĩ vẩn vơ. Subin tỏ vẻ lạnh nhạt, nhưng thái độ Elena khiến chàng rất đỗi ngạc nhiên. Nàng đã chờ đợi chàng, và vì chàng, nàng đã mặc chính chiếc áo mà nàng đã vận hôm hai người gặp gỡ nhau lần đầu tiên trong mái nhà nguyện ấy. Nhưng nàng chào hỏi chàng một cách rất bình tĩnh, nàng tỏ ra lịch thiệp và vui vẻ một cách vô tư lự, đến nỗi trông nàng không ai có thể nghĩ rằng số phận người thiếu nữ ấy coi như đã được định đoạt, rằng chỉ do kín đáo nhận thức được mối diễm tình mà người thiếu nữ ấy càng thêm tươi tắn trong vẻ mặt, càng nhẹ nhõm và duyên dáng trong mọi cử chỉ của mình. Nàng đi rót trà thay cho Zoia, nàng bông đùa và nói chuyện nhiều. Nàng biết rằng Subin sẽ theo dõi mình, rằng Inxarov sẽ không biết cách che giấu, không biết cách làm ra vẻ thần nhiên, do đó nàng đã chuẩn bị sẵn vũ khí. Và nàng đã không lầm: Subin không rời mắt khỏi nàng, còn Inxarov thì lại rất lảm lì và ử rữ suốt buổi chiều. Elena cảm thấy mình sung sướng đến nỗi nảy ra ý muốn chòng ghẹo cả Inxarov.

- Thế nào, anh? - nàng thình lình hỏi chàng, - kế hoạch của

anh vẫn tiến triển đấy chứ.

Inxarov lúng túng.

- Kế hoạch gì thế, chị? - chàng nói.

- Thế anh quên rồi sao? - nàng nói đoạn nhìn mặt chàng mà cười, và chỉ có mình chàng mới hiểu được ý nghĩa của tiếng cười sung sướng đó. - Cuốn hợp tuyển văn học Bulgaria cho người Nga của anh đến đâu rồi?

- *Quelle bourde!** - Ông Nikolai Artemievich lăm bằm giữa hai hàm răng siết chặt.

Zoia ngồi vào đàn pianô. Elena rất kín đáo nhún một bên vai rồi đưa mắt ra cửa như muốn báo cho Inxarov biết là chàng có thể về được. Đoạn nàng rành rẽ dùng ngón tay đung vào bàn hai lần và nhìn chàng. Chàng hiểu là nàng hẹn gặp chàng sau hai ngày nữa, và nàng vụt mỉm cười khi thấy chàng đã hiểu ý mình. Inxarov bèn đứng dậy từ biệt mọi người, nói rằng hôm nay mình không khỏe lắm. Kurnatovxki lại đến. Ông Nikolai Artemievich đứng chồm dậy, cất cao tay phải lên khỏi đầu rồi dịu dàng đặt xuống lòng bàn tay của ông tổng thư ký thượng nghị viện. Inxarov còn nán lại vài phút để xem mặt kẻ tình địch của mình. Elena lắc đầu một cách ranh mãnh, còn ông chủ nhà thậm chí thấy không cần thiết phải giới thiệu hai người với nhau nữa. Inxarov cùng Elena đưa mắt nhìn nhau lần chót rồi ra về, Subin thì cứ suy nghĩ hoài, suy nghĩ lao lung, - rồi chàng xoay ra tranh luận với Kurnatovxki về một vấn đề pháp lý mà chàng chẳng hiểu biết chút gì.

Suốt đêm, Inxarov không ngủ nghỉ gì được và đến sáng thì chàng cảm thấy khó chịu. Chàng sắp xếp lại các giấy tờ và viết thư, nhưng đầu chàng vẫn nặng trĩu và đâm ra lú lẫn thế nào ấy. Đến bữa trưa chàng lên cơn sốt và không ăn uống gì được. Tối chiều thì

* Thật lố bịch! (tiếng Pháp).

sốt tăng nhanh, chân tay nhức nhối, và đầu đau kinh khủng. Inxarov nằm lên chiếc đi văng nhỏ mà mới đây Elena đã ngồi. Chàng nghĩ: “Mình bị trừng phạt thế này cũng đáng đời, ai bảo đi vắng vợ đến cái lão bịp bợm ấy làm gì”, - và chàng cố ngủ thiếp đi... Nhưng chàng đã bị bệnh hoạn áp đảo. Trong thân thể chàng, mạch đập mạnh ghê gớm, máu bùng lên nóng rực, những ý nghĩ quay tròn như một bầy chim. Chàng rơi vào tình trạng hôn mê. Chàng nằm ngửa người như bị đè gí xuống, và bỗng chàng mơ thấy như có ai đang cúi xuống cười ha hả và thì thào gì với mình. Chàng cố mở mắt ra thì thấy ánh sáng của cây nến đã hầu như tàn cửa vào mắt chàng tựa hồ một lưỡi dao... Cái gì thế kia nhỉ? Tề ra đứng trước mặt chàng là cái lão chuồng lý mình mặc áo choàng lụa dài, có dải thắt, như chàng đã thấy ngày hôm trước... “Karolina Fogenmeyer”, - cái mồm móm mém của lão ta lấp bắp. Inxarov đưa mắt nhìn thì thấy lão ta to ra, phồng lên, cao lên, và rồi lão không còn là người nữa, lão đã biến thành một cái cây... Inxarov phải leo lên những cành cây dốc ngược. Chàng cố bám vịn, nhưng lại ngã xuống, đập ngực vào một tảng đá nhọn. Mụ Karolina Fogenmeyer thì cứ ngồi xồm như một bà buôn thúng bán mẹt mà rì rầm rao: “Bánh rán đây, bánh rán đây, bánh rán đây”, - còn ở nơi đó máu ông ộc chảy và những thanh gươm chói lòa lên đến ghê người... Elena ơi!... Và rồi mọi vật đều đắm chìm trong một mớ hỗn loạn đỏ rực.

XXV

Chiều ngày hôm sau, người đầy tớ của Berxenev, - anh ta có nét nổi bật là đối xử rất nghiêm trang với ông chủ và đầu óc thường hay hoài nghi, - vào báo với chàng rằng:

- Có một người đến tìm cậu. Chẳng biết anh ta là người gì, là thợ nguội hay sao ấy. Anh ấy muốn gặp cậu.

- Gọi anh ta vào đây, - Berxenev nói:

Người “thợ nguội” ấy bước vào. Berxenev nhận ra đó là ông phó may chủ cái nhà mà Inxarov đã trọ trước đây.

- Anh hỏi gì? - chàng hỏi bác ta.

- Tôi đến xin ngài làm ơn cho, - bác phó may mở lời, chân nọ giẫm xuống thì chân kia từ từ co lên và thỉnh thoảng lại đưa cánh tay lên ve vẩy cái cổ tay áo mà bác ta giữ chặt lấy bằng ba ngón tay cuối.

- Cái ông trọ nhà chúng tôi, chẳng biết thế nào, ông ấy ốm quá ạ!

- Ông Inxarov ấy ư?

- Đúng thế ạ, ông ấy trọ nhà chúng tôi ạ. Chẳng biết thế nào, sáng hôm qua ông ấy còn đi đứng được, đến chiều chỉ đòi uống nước, bà nhà tôi phải đem nước cho ông ấy uống, thế rồi đến đêm thì cứ rì rầm, rì rầm, chúng tôi cũng nghe thấy, bởi vì nghe qua vách ngăn ạ. Thế rồi đến sáng nay ông ấy chẳng nói năng gì được, cứ nằm liệt, mà sốt thì sốt ời là sốt! Tôi nghĩ là, nào ai biết được, ông ấy chết đến nơi rồi cũng nên, và tôi nghĩ là khéo phải báo cho cảnh sát khu phố biết, bởi vì ông ấy chỉ có một mình. Nhưng bà nhà tôi bà ấy bảo: “Ông đến đăng cái ông ở đã thự mà ông này trọ ở đây, có nhẽ ông ấy bảo cách cho, hoặc chính ông ấy đến cũng nên”. Bởi thế tôi mới đến xin ngài làm ơn cho, vì rằng chúng tôi không thể thế được, nghĩa là...

Berxenev bèn vớ lấy chiếc mũ lưới trai, nhét vào tay ông phó may một đồng rúp rồi lập tức cùng với ông ta phóng xe ngựa đến chỗ Inxarov đang ở.

Chàng thấy Inxarov đang nằm bất tỉnh nhân sự trên di văng, quần áo vẫn để nguyên không cởi. Nét mặt chàng ta biến đổi một cách dễ sợ. Berxenev bèn lập tức ra lệnh cho vợ ông chủ nhà cởi quần áo cho Inxarov, khiêng chàng lên giường, còn mình thì chạy đi

tìm bác sĩ và đưa ông ta đến. Bác sĩ lập tức kê đơn có cả đĩa hút máu, cao dán, calômen và ra lệnh nhẽ máu.

- Anh ấy nguy kịch chứ à? - Berxenev hỏi.

- Phải, nguy lắm, bác sĩ đáp. - Sưng phổi rất nặng, chứng viêm phổi đang toàn phát, não cũng có thể bị tổn thương. Bệnh nhân lại đang còn trẻ, bây giờ chính sức lực của bệnh nhân lại đang chống lại bệnh nhân. Ông cho gọi chậm quá, tuy nhiên, chúng ta sẽ làm mọi việc mà khoa học đòi hỏi.

Chính bản thân ông bác sĩ cũng trẻ và tin vào khoa học.

Berxenev phải ở lại qua đêm. Vợ chồng chủ nhà hóa ra cũng là người tốt, thậm chí tháo vát nhanh nhẹn nữa, một khi có người chỉ bảo cho họ. Người y tá đến, và thế là bắt đầu có những cuộc hành hạ về y học.

Tối sáng, Inxarov có tỉnh lại được vài phút. Nhận ra Berxenev, chàng hỏi: "Hình như tôi không được khỏe phải không anh?" - rồi nhìn chung quanh với vẻ ngỡ ngàng ngây ngô, lơ dờ của một người ốm nặng, chàng lại bất tỉnh. Berxenev đi xe ngựa về nhà thay quần áo, đem theo vài ba quyển sách rồi lại quay về chỗ Inxarov ở. Chàng quyết định đến ở hẳn đó, chỉ ít là trong thời gian đầu. Chàng che chắn nơi Inxarov nằm bằng mấy tấm bình phong, còn mình thì chàng thu xếp một chỗ nhỏ bên cạnh chiếc đi văng. Cái ngày hôm đó qua đi một cách chậm chạp và chẳng vui vẻ gì. Berxenev chỉ vắng mặt để đi ăn. Chiều đến, chàng thấp một ngọn nến nhỏ có chụp che, và bắt đầu đọc sách. Bốn bề đều tĩnh mịch. Bên kia vách ngăn, phía buồng bà chủ, nghe có tiếng xì xào có nén giọng, lúc lại có tiếng ngáp, tiếng thở dài... Có tiếng hắt hơi rồi có tiếng trách mắng khe khẽ. Đằng sau những tấm bình phong vắng ra hơi thở đứt quãng và nặng nhọc, thỉnh thoảng điểm những tiếng rên ngán ngủi, tiếng vật vã buồn bực trên gối... Berxenev bỗng thấy mình có những ý nghĩ dị kỳ. Chàng đang ở nhà một người mà tính mạng như treo

trên sợi tóc, một người mà chàng biết rõ là Elena đem lòng yêu dấu... Chàng nhớ lại cái đêm Subin đuổi theo tuyên bố cho chàng biết rằng Elena yêu chàng, phải, yêu chàng, Berxenev! Thế mà bây giờ... “Bây giờ mình phải làm gì nhỉ? - chàng tự hỏi mình. - Có nên báo cho Elena biết là anh ta ốm không? Hay nên chờ? Cái tin này chắc chắn sẽ buồn hơn cái tin hồi nào mình báo cho nàng. Lại thật, số phận cứ bắt mình phải làm người thứ ba giữa hai người ấy!”. Chàng quyết định nên chờ thì hay hơn. Đôi mắt chàng dừng lại trên chiếc bàn chất đầy giấy má... “Liệu anh ta có thực hiện được những ý nguyện của mình không? - Berxenev nghĩ. - Sẽ tiêu ma hết sao?”. Chàng thấy mình tiếc thương cho một sinh mệnh trẻ trung đang đi gần đến cõi chết, và chàng quyết ý cứu vớt sinh mệnh đó...

Đêm đến cũng chẳng tốt đẹp gì. Người bệnh mê sảng rất nhiều. Mấy lần Berxenev phải cất mình dậy khỏi chiếc đi văng, rón rén lại gần giường, buồn bã lắng nghe những lời rì rầm ròi rạc của người bệnh. Chỉ một lần thỉnh thoảng Inxarov thốt lên khá mạch lạc: “Anh không muốn thế, anh không muốn thế, em không nên...”. Berxenev giật nảy mình, ngó nhìn Inxarov: bộ mặt vừa đau khổ vừa như không còn sinh khí của chàng ta dường như bất động, đôi tay cũng buông xuống bất lực... “Anh không muốn thế”, - chàng ta thầm thì nhắc lại một lần nữa.

Gần sáng, bác sĩ đến. Ông ta lắc đầu và kê đơn thuốc mới.

- Còn lâu mới đến cơn bệnh biến, - vừa đội mũ lên đầu ông ta vừa nói.

- Vậy sau cơn bệnh biến thì sao? - Berxenev hỏi.

- Sau cơn bệnh biến ư? Thường có hai kết cục: *aut Caesar, aut nihil*^{*}.

Bác sĩ ra về, Berxenev đi bách bộ vài lần ngoài đường phố,

^{*} Hoặc Caesar, hoặc hư vô³⁸ (tiếng Latinh)

chàng cần không khí trong lành. Rồi chàng quay về cầm lấy cuốn sách. Tác phẩm của Raumer chàng đã đọc xong từ lâu, bây giờ chàng nghiên cứu đến tác phẩm của Grote³⁹.

Bống cửa khẽ kết lên một tiếng, rồi thấy cô bé con bà chủ nhà thận trọng ló chiếc đầu bé nhỏ của nó vào trong buồng. Như thường lệ, nó vẫn quần trên đầu một chiếc khăn to sù. Nó nhỏ nhẹ nói.

- Cái cô hồi nọ cho cháu đồng một hào cô ấy lại đến...

Cái đầu bé nhỏ của cô bé con bà chủ nhà vừa vụt biến đi thì ngay ở đó đã thấy Elena xuất hiện.

Berxenev đứng bật dậy như bị ong đốt, nhưng Elena vẫn đứng yên không nhúc nhích, không thốt lên một lời nào... Hình như nàng đã hiểu hết mọi việc trong khoảnh khắc. Mặt nàng tái hẳn đi trông thật đáng sợ, nàng tiến lại gần những tấm bình phong, ngó vào bên trong, rồi lại vụt chấp hai tay lại, đứng sững như tượng đá. Chỉ một li nữa là nàng đã đổ xô vào giường Inxarov, nhưng Berxenev đã ngăn nàng lại:

- Chị làm gì thế? - Chàng khẽ nói với giọng hoảng hốt. - Chị có thể làm cho anh ấy nguy mất đấy!

Nàng lão đảo. Chàng dặt tay nàng lại ngồi trên chiếc đi văng nhỏ.

Nàng nhìn thẳng vào mặt chàng, đưa mắt ngó quanh chàng, rồi dăm dăm nhìn xuống sàn.

- Anh ấy chết mất ư? - Nàng hỏi với vẻ lạnh lùng và bình tĩnh đến nỗi Berxenev phát hoảng lên.

- Lay Chúa, chị Elena, - chàng mở lời, - sao chị lại nói thế? Anh ấy ốm, đúng thế, và ốm khá nguy kịch... Nhưng chúng ta sẽ cứu sống được anh ấy, tôi bảo đảm với chị thế.

- Anh ấy không biết gì nữa ư? - nàng lại hỏi, vẫn với giọng như lần đầu.

- Vâng, bây giờ anh ấy đang hôn mê... Điều đó bao giờ cũng

xảy ra lúc đầu với các loại bệnh như thế này. Nhưng cái đó chẳng có nghĩa gì, chẳng sao cả, tôi đoán chắc với chị như vậy. Chị uống nước đi đã.

Nàng ngược mắt nhìn chàng, và chàng hiểu là nàng không hề nghe thấy những câu trả lời của chàng.

- Nếu anh ấy chết, - nàng vẫn nói với một giọng như lúc này, - tôi cũng không sống được.

Trong giây lát đó Inxarov bỗng rên lên nhẹ nhẹ. Nàng run bắn lên, đưa hai tay lên ôm đầu, rồi lật đặt cởi các dải mũ.

- Chị làm gì thế? - Berxenev hỏi nàng.

Nàng không đáp.

- Chị định làm gì? - chàng nhắc lại.

- Tôi ở lại đây.

- Sao... có lâu không?

- Tôi không biết, có thể là cả ngày, cả đêm, mãi mãi... tôi chẳng biết nữa.

- Lạy Chúa, chị Elena, chị hãy tỉnh lại đi nào. Dĩ nhiên là tôi không ngờ được thấy chị ở đây. Nhưng dù sao tôi vẫn cho là... chị sẽ chỉ đến một lúc thôi. Chị nên nhớ là ở nhà sẽ sức nhớ ra là không thấy chị đâu cả...

- Thì đã sao?

- Sẽ đi đi tìm... Sẽ tìm thấy chị...

- Thì đã sao?

- Chị Elena! Chị thấy rõ đấy... Hiện giờ anh ấy không thể bảo vệ cho chị được.

Nàng cúi đầu dường như suy nghĩ lao lung, đưa chiếc mùi xoa áp lên đôi môi, rồi những cơn nức nở nghẹn ngào đột nhiên bật tung ra khỏi ngực nàng với một sức mãnh liệt không ngờ... Nàng vật mình úp sấp mặt xuống đi văng, cố nén những cơn nức nở ấy, nhưng toàn thân nàng vẫn giãy giụa như một con chim nhỏ

vừa bị sa lưới.

- Chị Elena... Lay Chúa... - Berxenev cúi xuống, một mực khuyên nhủ nàng.

- Há? Cái gì thế? - tiếng Inxarov thành linh vang lên.

Elena ngồi thẳng dậy, còn Berxenev thì lặng hẩn người đi... Chờ một chút, chàng tiến lại gần giường... Inxarov vẫn là đầu trên gối, đôi mắt vẫn nhắm nghiền.

- Anh ấy mê sảng ư? - Elena thì thào.

- Chắc thế, - Berxenev đáp, - nhưng không sao đâu. Bệnh tình bao giờ cũng thế thôi, nhất là nếu...

- Anh ấy bất tỉnh từ bao giờ? - Elena ngắt lời.

- Đã ba hôm nay rồi. Tôi đến đây từ hôm qua. Chị cứ tin ở tôi, chị Elena ạ. Tôi không rời xa anh ấy đâu. Mọi phương tiện sẽ được sử dụng. Nếu cần, ta sẽ mời nhiều bác sĩ đến hội chẩn.

- Lỡ khi anh ấy chết mà tôi không có mặt ở đây, - nàng kêu lên, nàng vịn tường đến gần cả đôi bàn tay.

- Tôi hứa là sẽ báo tin hàng ngày cho chị biết bệnh tình của anh ấy, và nếu tình hình thật sự nguy kịch thì...

- Anh hãy thề là sẽ cho người đi gọi tôi bất kỳ lúc nào, dù ngày hay đêm. Anh hãy viết một mẫu giấy gửi thẳng cho tôi... Bây giờ đối với tôi chẳng nào cũng thế cả thôi. Anh nghe đấy chứ, anh? Anh có hứa làm như vậy không, anh?

- Trước mặt Chúa, tôi xin hứa.

- Anh thề đi.

- Tôi xin thề.

Nàng thành linh nắm lấy bàn tay chàng và trong khi chàng chưa kịp giật ra thì nàng đã đặt đôi môi của mình lên bàn tay đó.

- Elena... sao chị lại thế, - chàng lắp bắp nói.

- Chớ... chớ... chớ nên thế... - có tiếng Inxarov nói lí nhí rồi thấy chàng thở dài nặng nhọc.

Elena lại gần những tấm bình phong, răng cắn chặt lấy chiếc khăn, và nàng ngó nhìn rất lâu, rất lâu vào người bệnh. Những dòng lệ cam lạng tuôn trào trên đôi má nàng.

- Elena, - Berxenev bảo nàng, - anh ấy có thể tỉnh lại và nhận ra chị. Điều đó tốt hay không, khó lòng biết được. Hơn nữa, tôi đang từng giờ từng phút đợi bác sĩ đến...

Elena nhặt chiếc mũ trên đi văng, đội lên đầu rồi dừng lại ở đó. Đôi mắt nàng chơi vơi buồn bã nhìn quanh căn buồng. Đường như nàng hồi tưởng lại...

- Tôi không thể rời khỏi đây được, - cuối cùng nàng khẽ nói.

Berxenev nắm lấy tay nàng.

- Chị hãy cố gắng lên, bình tâm lại, - chàng nói, - chị cứ để tôi chăm sóc anh ấy. Tôi sẽ đến chỗ chị ngay chiều nay.

Nàng đưa mắt nhìn chàng, nói: “Ồi, người bạn tốt của tôi!” - nàng nấc lên rồi vùng chạy ra khỏi cửa.

Berxenev đứng tựa cửa. Tim chàng trĩu nặng một niềm đau xót, đắng cay, tuy vẫn không thiếu một niềm an ủi kỳ dị nào đó. “Người bạn tốt của tôi!” - chàng nghĩ vậy và so vai.

- Ai ở đây thế? - có tiếng Inxarov hỏi.

Berxenev tiến lại.

- Tôi đây, anh Dmitri ạ. Anh cần gì không? Anh thấy trong mình thế nào rồi?

- Có mình anh? - người bệnh hỏi.

- Một mình.

- Thế cô ấy?

- Cô nào? - Berxenev nói, suýt phát hoảng lên.

Inxarov nín lặng.

- Mùi cỏ mọc tê, - chàng thều thào rồi đôi mắt chàng lại nhắm nghiền lại.

XXVI

Suốt tám ngày liền Inxarov chơi với giữa cuộc sống và cái chết. Bác sĩ đến liên tục, và cũng chính vì còn trẻ, ông ta rất quan tâm đến một con bệnh khó khăn. Subin nghe nói Inxarov bị nguy kịch, cũng có đến thăm. Những người Bulgaria, đồng bào của Inxarov, cũng kéo đến, trong số đó, Bexenev nhận ra hai người lạ mặt đã khiến chàng sửng sốt khi họ đột nhiên đến tìm Inxarov ở dã thự hồi nào. Mọi người đều tỏ lòng chân tình thông cảm, vài người còn xin được thay chân Bexenev túc trực bên giường bệnh, nhưng nhớ tới lời mình đã hứa với Elena, chàng không đồng ý. Ngày nào chàng cũng đến gặp nàng và lén cho nàng biết, - lúc thì trực tiếp nói, lúc thì bằng một mẩu giấy nhỏ - mọi chi tiết về bệnh tình của Inxarov. Nàng chờ đợi chàng với nỗi hồi hộp tha thiết biết bao, nàng lắng nghe và hỏi thăm chàng chăm chú biết chừng nào! Lúc nào nàng cũng chỉ định vượt tới chỗ Inxarov, nhưng Bexenev một mực khẩn cầu để ngăn nàng, bởi lẽ rất ít khi Inxarov nằm một mình. Ngày đầu tiên được biết tin Inxarov lâm bệnh, bản thân nàng cũng suýt ngất xỉu đi. Bước chân về đến nhà là nàng đóng chặt cửa, ngồi trong buồng. Nhưng rồi được gọi xuống ăn trưa nàng đã xuống buồng ăn với bộ mặt khiến cho bà Anna Vaxilievna phát khiếp lên, định lập tức bắt nàng phải về giường nằm. Nhưng Elena đã cố kìm được mình. “Nếu chàng chết, - nàng đinh ninh trong dạ, - thì mình cũng chẳng sống làm gì”. Chính ý nghĩ đó đã trấn tĩnh được nàng, cho nàng sức mạnh để tỏ vẻ thản nhiên. Tuy vậy, cũng chẳng có ai khiến nàng phải quá lo ngại cả: bà Anna Vaxilievna còn bận bịu với những cơn đau sưng mộng răng, Subin mê mải nặn tượng, Zoia đắm mình trong nỗi sầu tư và chuẩn bị đọc cuốn *Werther*⁴⁰; còn Nikolai Artemievich thì rất không bằng lòng thấy cậu “thư sinh” cứ luôn

đến thăm, nhất là lại thấy các “dự tính” của mình với Kurnatovski tiến triển khá khó khăn, cái ông tổng thư ký rất thực tế này đang phân vân, chờ đợi. Bây giờ thậm chí Elena cũng không cảm ơn Berxenev nữa: có những sự giúp đỡ mà nếu cảm ơn sẽ chỉ là việc đáng sợ và đáng xấu hổ. Duy có mỗi một hôm, vào lần gặp gỡ thứ tư với chàng (đêm hôm ấy Inxarov rất nguy nan, bác sĩ đã ám chỉ tới chuyện hội chẩn), chỉ có một lần ấy là nàng nhắc chàng nhớ tới lời thề cũ, và chàng đành bảo nàng: “Thôi, thế thì ta cùng đi vậy”. Nàng đứng đây, đã toan đi bận xiêm áo, thì chàng lại nói: “Nhưng thôi chị ạ, ta cố chờ đến mai xem sao đã”. Tối chiều hôm ấy, bệnh tình của Inxarov đã thuyên giảm.

Cảnh tra tấn ấy cứ kéo dài suốt tám ngày. Bề ngoài Elena có vẻ bình tĩnh, nhưng nàng chẳng ăn uống được gì, đến đêm không ngủ được. Chân tay nàng đau như dằm, trong đầu nàng dường như lúc nào cũng tràn đầy một làn khói khô khốc, nóng bỏng. “Cô nhà ta mòn mỏi như một cây nến”, - một chị hầu phòng đã nói về nàng như vậy.

Cuối cùng, đến ngày thứ chín thì bước ngoặt đã diễn ra. Khi Elena ngồi bên bà Anna Vaxilievna trong phòng khách đọc tờ *Tin tức Maccova* cho bà nghe mà cũng chẳng hiểu mình đang làm gì, thì Berxenev bước vào. Elena đưa mắt nhìn chàng (cái nhìn đầu tiên của nàng mỗi khi chàng đến, cái nhìn ấy vừa mau lẹ, vừa rụt rè, vừa tháu suốt lại vừa xao xuyến biết bao!) và nàng tức khắc hiểu ngay là chàng đã đem lại tin lành. Chàng nở một nụ cười, chàng khẽ gật đầu với nàng, và nàng đứng dậy ra đón chàng.

- Anh ấy đã tỉnh, anh ấy đã được cứu sống, một tuần nữa là anh ấy sẽ khỏe hẳn, - chàng ghé tai nói nhỏ với nàng.

Elena giờ hai tay ra, như thể né một ngọn đòn và nàng không nói gì, chỉ thấy đôi môi nàng run rẩy cùng một ráng hồng ửng đỏ lên khắp gương mặt nàng. Berxenev tiếp chuyện bà Anna Vaxilievna,

còn Elena trở về buồng, quỳ sụp xuống mà cầu nguyện, tạ ơn Chúa... Những dòng lệ nhẹ nhàng, sáng sửa tuôn trào trên đôi mắt nàng. Nàng bỗng cảm thấy mệt mỏi cực độ, ngã đầu xuống gối, thì thào: “Rõ khổ thân anh Andrei!” và nàng lập tức ngủ thiếp đi với hàng mi và đôi má ửng đỏ. Nàng đã không ngủ và không khóc được từ lâu.

XXVII

Tuy thế, những lời đoán định của Berxenev mới chỉ thành sự thật có một phần; cơn hiểm nghèo đã qua, song sức lực của Inxarov hồi phục rất chậm chạp, và ông bác sĩ đã nhiều lần nhắc tới sự chấn động sâu sắc và toàn diện trong toàn cơ thể chàng. Tuy vậy, người bệnh đã dậy khỏi giường, bắt đầu đi lại trong buồng. Berxenev đã chuyển về nhà mình, nhưng ngày nào cũng đến thăm người bạn vẫn còn yếu sức và ngày nào cũng đến báo tin cho Elena như cũ về tình hình sức khỏe của Inxarov. Inxarov không dám viết thư cho nàng mà chỉ gián tiếp nói với nàng qua những câu chuyện với Berxenev. Còn Berxenev thì vẫn giả tảng thản nhiên, kể lại cho chàng nghe về những chuyến mình đến thăm gia đình Xtakhov, cố ý cho biết rằng Elena đã từng rất phiền muộn, nhưng nay đã bình tâm lại rồi. Elena cũng không viết thư cho Inxarov, bởi lẽ bây giờ nàng đã có một suy tính khác.

Một hôm, Berxenev, với vẻ mặt vui mừng, vừa cho nàng biết rằng bác sĩ đã cho phép Inxarov được ăn món thịt băm và chắc chắn là sắp bước ra khỏi nhà được, - thì chàng thấy thái độ của nàng có vẻ dăm chiêu và nàng cúi gằm mặt xuống...

- Anh thử đoán xem tôi định nói với anh điều gì nào, - nàng nói.

Berxenev thấy bối rối. Chàng hiểu được ý nàng.

- Chắc là, - chàng quay mặt nhìn sang phía khác để trả lời nàng, - chị định bảo tôi rằng chị muốn gặp anh ấy chứ gì.

Elena đỏ mặt và đáp lại rất khẽ:

- Vâng.

- Thì có gì đâu. Việc ấy, tôi thiết tưởng, đối với chị là hết sức dễ dàng. “Khỉ quá! - chàng nghĩ, - sao lúc này lòng mình lại có một cảm giác đón hèn thế!”.

- Anh định nói là trước đây tôi đã... - Elena nói. - Nhưng tôi ngại là... như anh nói, bây giờ ít khi chỉ có một mình anh ấy ở nhà.

- Giúp chị chuyện ấy cũng chẳng khó khăn gì, - Berxenev cãi lại, vẫn tiếp tục nhìn đi nơi khác. - Nếu báo cho anh ấy biết trước thì dĩ nhiên là tôi không làm được. Nhưng chị viết cho tôi một mảnh giấy. Ai cấm được chị viết thư cho anh ấy như viết thư cho một người quen biết tốt mà chị có thiện cảm? Ở đó không thể có thành kiến gì được cả. Chị cứ hẹn với anh ấy... nghĩa là viết giấy báo cho anh ấy biết bao giờ chị đến...

- Tôi ngượng lắm, - Elena thì thầm.

- Chị đưa mẫu giấy, tôi cầm đi cho.

- Không cần viết giấy đâu, tôi muốn xin với anh là... anh Andrei ạ, đừng giận tôi nhé... là anh đừng đến chỗ anh ấy!

Berxenev cắn môi.

- À! Phải, tôi hiểu, được lắm, được lắm. - Rồi nói thêm vài ba câu nữa, chàng mau chóng ra về.

“Càng hay, càng hay, - rảo bước về nhà, chàng nghĩ, - Ta chưa biết thêm điều gì mới ở đây, nhưng như thế càng hay. Tội gì cứ mon men mãi bên lề tổ ấm của người ta? Mình chẳng có điều gì phải hối hận cả, mình đã làm theo tiếng gọi của lương tâm nhưng như thế là đủ rồi. Bây giờ thì kệ họ! Bố mình đã nói quả không sai là: tôi với cậu, không phải là những kẻ xa hoa hưởng lạc, không phải là những

nhà quý phái, cũng không phải những con cưng của số phận và của tạo hóa, thậm chí cũng không phải những kẻ tử vì đạo, - chúng mình là những người cần lao, cần lao và cần lao. Vậy thôi, cậu cần lao ạ, cậu hãy đeo chiếc tạp dề bằng da vào, hãy đứng vào cổ máy của mình, trong xưởng máy tăm tối của mình! Hãy để cho những người khác được mặt trời chiếu sáng! Dù sao trong cuộc đời thâm lặng của chúng ta, chúng ta vẫn có niềm tự hào và nguồn hạnh phúc riêng của ta!”.

Sáng hôm sau, Inxarov nhận được qua bưu điện thành phố một bức thư ngắn ngủi. Elena viết cho chàng: “Hãy đợi em và nói không tiếp ai cả. A.P. sẽ không đến”.

XXVIII

Inxarov đọc mẫu giấy của Elena xong, lập tức bắt tay dọn dẹp nhà cửa, bảo bà chủ nhà đem hết các chai lọ thuốc đi, cởi bỏ áo choàng mặc trong nhà ra và mặc áo ngoài để tiếp khách. Do sức còn yếu và do mừng vui, đầu chàng choáng váng, tim chàng đập đờ hời. Chân chàng cũng bủn rủn ra, chàng bèn ngồi thụp xuống đi văng mà nhìn đồng hồ. “Bây giờ là mười hai giờ kém mười lăm, - chàng bụng bảo dạ, - nàng không thể nào đến trước mười hai giờ được, mình phải ngồi suy tính thêm việc gì khác trong mười lăm phút, kéo không chịu nổi. Nàng không thể đến trước mười hai giờ được...”.

Cửa bỗng mở toang, Elena mặc chiếc xiêm lụa mỏng, toàn thân xanh xao, toàn thân tươi mát, trẻ trung, hạnh phúc bước vào buồng, rồi nàng ngã vào lòng chàng với một tiếng reo vui nhỏ nhẹ.

- Anh sống rồi, anh là của em, - nàng nhắc đi nhắc lại, ôm lấy chàng và mơn man mái tóc chàng. Chàng lặng hẳn người đi, chàng

nghet thở vì sự gần gũi này, vì những sự vuốt ve này, vì niềm hạnh phúc này.

Nàng ngồi bên chàng, nép sát vào chàng mà ngắm nghía chàng bằng cái nhìn tươi vui, vừa âu yếm vừa dịu dàng, cái nhìn chỉ ngồi lên long lanh trong đôi mắt yêu đương của người phụ nữ mà thôi.

Nhưng rồi gương mặt nàng thoáng buồn.

- Anh gầy đi ghê quá, anh Dmitri tội nghiệp của em, - nàng nói, đưa tay lên vuốt má chàng, - râu tia tua tủa thế này!

- Cả em cũng sút đi đấy, Elena tội nghiệp của anh ạ, - chàng đáp, đôi môi chàng lần tìm những ngón tay nàng.

Nàng vui vẻ rũ những búp tóc quăn.

- Chẳng sao đâu. Chúng ta sẽ hồi lại rất mau cho anh xem! Đông tố ập đến cũng giống như ngày chúng ta gặp nhau trong nhà nguyện ấy, ập đến rồi qua đi. Bây giờ chúng ta lại sẽ sống!

Chàng chỉ đáp lại bằng một nụ cười.

- Chao ôi, những ngày ghê gớm, anh Dmitri, những ngày tàn khóc xiết bao! Đối với những người mình yêu, con người ta lo lắng biết chừng nào nhỉ? Lần nào em cũng biết trước được điều gì anh Andrei sẽ báo cho em. Thật thế đấy, đời em chìm nổi cùng một nhịp với đời anh. Khỏe lên nhé, anh Dmitri của em!

Chàng không biết nói gì với nàng hơn nữa. Chàng chỉ muốn phục xuống dưới chân nàng.

- Em còn thấy thế này nữa anh ạ, - nàng tiếp lời, hất những mớ tóc ra phía sau (suốt thời gian qua, trong khi nhàn rỗi, em đã để ý nhận xét nhiều), - mỗi khi con người ta hết sức, hết sức bất hạnh, thì người ta thường theo dõi mọi việc diễn ra chung quanh mình với một sự chú ý ngu ngốc lạ thường! Thật thế đấy anh ạ, đôi khi em nhìn con ruồi em cũng thấy lạnh lẽo và ghê rợn ngay cả trong tâm hồn mình! Nhưng tất cả những chuyện đó đều đã qua rồi, đã qua cả rồi, phải không anh? Phía trước sáng tươi cả rồi, phải không anh?

- Đối với anh, em là phía trước, - Inxarov đáp, - đối với anh, em là sáng tươi.

- Cả đối với em cũng thế chứ! Mà anh còn nhớ không, cái hồi em đến với anh, không phải lần gần đây... không, không phải cái lần gần đây đâu, - nàng nhắc lại và bắt giác rung mình, - trong khi nói với anh, chính em cũng không hiểu tại sao em lại đã nói tới cái chết. Ngay lúc bấy giờ em cũng chẳng ngờ là nó đã rình rập chúng ta đâu. Nhưng bây giờ thì anh khỏe rồi chứ gì?

- Anh khá hơn trước nhiều, anh hầu như khỏe hẳn rồi.

- Anh khỏe rồi, anh không chết. Ôi, em sung sướng xiết bao! Một lát im lặng.

- Elena, em! - Inxarov nói.

- Gì vậy, anh yêu quý của em?

- Em cho anh biết, có lúc nào em nghĩ rằng: sở dĩ có cơn bệnh này là để trừng phạt chúng ta chăng?

Elena nghiêm trang đưa mắt nhìn chàng.

- Có lúc em nghĩ như thế đấy, anh Dmitri ạ. Nhưng em lại tự nhủ: mình bị trừng phạt vì lẽ gì nhỉ? Mình phạm vào bốn phận nào? Mình có tội với ai? Có thể là lương tâm của em có khác lương tâm của người khác, nhưng lương tâm của em vẫn bình lặng. Hay phải chăng em có lỗi với anh? Em sẽ cản trở anh, em sẽ ngăn bước anh..

- Em sẽ chẳng ngăn bước anh đâu, Elena ạ, chúng ta sẽ cùng nhau tiến bước.

- Phải đấy, anh Dmitri, chúng ta sẽ cùng nhau tiến bước, em sẽ đi theo anh... Đó là bốn phận của em. Em yêu anh... em không biết một bốn phận nào khác nữa.

- Ôi, Elena! - Inxarov nói, - mỗi lời em nói đều như những chuỗi xiềng xích ràng buộc lấy anh, kiên cố biết chừng nào!

- Tại sao ta lại nói đến xiềng xích làm gì? - nàng nói tiếp ý chàng. - Em với anh đều là những con người tự do. Phải, - nàng tiếp

lời, đôi mắt đắm chiều nhìn xuống sàn, nhưng một tay nàng vẫn vuốt ve mái tóc chàng, - thời gian qua em đã chịu đựng nhiều, những chịu đựng mà em chưa hề biết đến bao giờ! Nếu như có ai đó đoán định rằng em là một cô tiểu thư có gia giáo, sẽ một mình bỏ nhà ra đi với những lý do bịa đặt đủ điều, và lại bỏ đi đến nhà một chàng trai trẻ nữa kia, thì hẳn là em sẽ cảm thấy phần uất biết bao! Thế mà điều đó đã xảy ra, và em chẳng cảm thấy phần uất gì cả. Thật vậy đấy! - nàng nói thêm, đoạn quay mặt lại với Inxarov.

Chàng ngấm nàng với vẻ say đắm khiến nàng phải nhẹ nhàng đưa bàn tay đang vuốt xuống che lấy mắt chàng.

- Dmitri, - nàng lại nói tiếp, - anh chưa biết đấy nhé, em đã được thấy anh nằm trong cái giường kinh khủng kia, thấy anh trong móng vuốt của Tử thần, bất tỉnh nhân sự...

- Em thấy anh lúc đó sao?

- Vâng.

Chàng nín lặng.

- Và anh Berxenev cũng ở đây ư?

Nàng gật đầu.

Inxarov cúi xuống nhìn nàng.

- Ôi, Elena em! - chàng thì thầm, - anh chẳng dám nhìn mặt em nữa đâu.

- Sao lại thế? Anh Andrei thật là hiền hậu! Em chẳng thẹn thùng gì với anh ấy đâu. Mà có gì em phải thẹn thùng nhỉ? Em sẵn sàng nói với bàn dân thiên hạ rằng em là của anh... Còn đối với Andrei thì em tin cậy như một người anh ruột.

- Anh ấy đã cứu sống anh đấy! - Inxarov thốt lên. - Anh ấy là con người hết sức cao thượng, cực kỳ tốt bụng!

- Đúng... Anh có biết là em chịu ơn anh ấy rất nhiều không? Anh có biết rằng chính anh ấy là người đầu tiên báo cho em biết là anh yêu em không? Và nếu như em có thể thổ lộ tất cả... Đúng thế,

anh ấy thật là con người hết sức cao thượng.

Inxarov chăm chú nhìn Elena.

- Anh ấy yêu em, phải không em?

Elena đưa mắt nhìn xuống.

- Anh ấy đã từng yêu em, - nàng nói nhỏ nhẹ.

Inxarov xiết chặt tay nàng.

- Ôi, các anh các chị người Nga, - chàng nói, - các bạn có những tấm lòng vàng! Chính anh ấy đã săn sóc anh, đã đêm đêm không ngủ... Cả em nữa, em, vị thiên thần của anh... Không lời trách móc, không chút ngả nghiêng... Và tất cả chỉ dành cho anh, cho riêng anh...

- Đúng, đúng, tất cả chỉ dành cho anh, bởi vì mọi người đều yêu mến anh. Ôi, Dmitri! Kể cũng kỳ lạ thật đấy! Hình như có lần em đã nói với anh rồi, - nhưng cũng chẳng sao, em thích kể lại mà chính anh cũng thích nghe, - là khi em thấy anh lần đầu...

- Tại sao mắt em lại có nước mắt thế? - Inxarov ngắt lời nàng.

- Nước mắt ư? Trong mắt em ư? - nàng đưa muôi xoa lên lau mắt. - Ôi, chàng ngốc! Chàng ngốc vẫn còn chưa biết rằng khi sung sướng người ta cũng khóc đấy. Em đang định kể anh nghe: khi em gặp anh lần đầu, em chẳng thấy anh có gì đặc biệt cả, thật thế đấy. Em nhớ là lúc đầu em thích Subin hơn nhiều tuy em chưa hề bao giờ yêu cậu ta cả. Thế còn Andrei thì... Ô! Đã có giây phút em nghĩ: phải chăng đó chính là anh ấy đấy? Nhưng với anh thì em chẳng thấy gì cả. Thế mà... rồi sau... rồi sau... chính anh lại là người chiếm được trái tim em.

- Hãy khoan thứ cho anh... - Inxarov nói. Chàng toan đứng dậy nhưng rồi lại ngồi sụp xuống đi vắng.

- Anh làm sao thế? - Elena ân cần hỏi.

- Không sao... anh chỉ còn bị yếu sức chút thôi... Sức anh còn chưa kham nổi niềm hạnh phúc này.

- Thế thì anh hãy cứ ngồi yên đã. Xin ông không được động đây, không được xúc động đây ông nhé! - nàng nói thêm, đưa một ngón tay lên dọa chàng. - Mà tại sao ông lại cởi áo choàng ra thế? Bây giờ ông đã diện bảnh là quá sớm đấy! Ông cứ ngồi đây, tôi sẽ kể chuyện cổ tích cho ông nghe. Nghe và im lặng. Vừa mới ồm dậy, ông nói chuyện nhiều sẽ có hại đấy.

Nàng bắt đầu kể chàng nghe chuyện Subin, chuyện Kurnatovxki, chuyện nàng đã làm gì trong hai tuần qua, chuyện rằng qua báo chí nhất định sẽ nổ ra chiến tranh, và, do đó, một khi chàng đã hoàn toàn bình phục thì phải kiếm đủ phương tiện lên đường ngay, không để chậm một phút nào... Nàng ngồi sát bên chàng, tựa vào vai chàng, mà nói tất cả những câu chuyện như thế...

Chàng nghe nàng nói, nghe và mặt chàng lúc tái đi, lúc lại đỏ ửng lên... Đã mấy lần chàng định ngăn nàng lại, - và cuối cùng chàng bỗng dướn thẳng người lên.

- Elena, - chàng nói với nàng bằng một giọng khá kỳ quặc và gay gắt, - em để cho anh được yên, em về đi.

- Thế nào? - nàng sững sốt nói, - Anh thấy trong mình khó chịu lắm sao? - nàng nói thêm với vẻ linh lợi.

- Không... anh vẫn dễ chịu... nhưng xin em, để cho anh được yên.

- Em chẳng hiểu anh ra sao cả. Anh đuổi em đấy ư?... Anh làm cái gì thế nhỉ? - nàng bỗng nói vậy, bởi vì, từ trên đi vắng, chàng cúi thấp xuống hầu như tới tận sàn, và áp đôi môi vào chân nàng. - Chớ làm thế, Dmitri...

Chàng cất người lên.

- Vậy thì em hãy để cho anh được yên! Elena, em thấy không, khi anh ồm, anh cũng không ngất xỉu đi ngay đâu. Anh biết là anh đang gần đất xa trời. Ngay cả khi sốt cao, khi mê sảng, anh vẫn hiểu được, anh vẫn lơ mơ cảm thấy là cái chết đang đến với anh, và anh

chào vĩnh biệt cuộc sống, vĩnh biệt em, vĩnh biệt tất cả, anh xa lìa hy vọng... Thế mà bỗng có cuộc hồi sinh này, có ánh bình minh này sau cánh tối tăm mù mịt, và có em... em... ở bên anh và là của anh... có tiếng nói của em, có hơi thở của em... Điều đó vượt quá sức lực của anh rồi! Anh cảm thấy anh yêu em nồng nàn, anh nghe rõ rằng em tự nhận mình là của anh và anh không phải bận lòng chút gì cả... Thôi, em về đi!

- Dmitri... - Elena thì thầm, gục đầu lên vai chàng. Đến bây giờ nàng mới hiểu chàng.

- Elena, - chàng nói tiếp, - anh yêu em, điều đó em đã biết, và anh sẵn sàng hiến đời mình cho em... Vậy tại sao em lại đến với anh lúc này, khi anh còn yếu sức, khi anh chưa làm chủ được bản thân, khi mọi giọt máu trong người anh đều bùng lên như lửa đốt... Em nói rằng em là của anh... rằng em yêu anh...

- Dmitri, - nàng nhắc lại, toàn thân nàng như bùng lên và nàng lại càng ghì chặt lấy chàng.

- Elena, hãy thương hại anh, - em đi đi, anh cảm thấy anh có thể chết mất vì không chịu nổi những tình cảm dạt dào này... toàn bộ tâm hồn anh đều hướng về em... Em thử nghĩ xem, một suýt nữa cái chết đã chia lìa chúng ta... mà bây giờ em lại ở đây, em lại ở trong vòng tay anh... Elena...

Toàn thân nàng run rẩy.

- Vậy anh hãy yêu em đi, - nàng thì thầm hết sức khẽ...

XXIX

Nikolai Artemievich cau mày, đi đi lại lại trong thư phòng của mình. Subin bắt chéo chân ngồi cạnh cửa sổ, điềm nhiên hút xì gà.

- Thôi bác ơi, bác đừng đi quần quanh khắp xó buồng nữa đi, - chàng gầy tàn xì gà, nói. - Theo dõi bác, chờ được tiếp chuyện bác mãi, mới cả cổ rồi. Hơn thế nữa, trông đáng đi của bác, có cái gì căng thẳng, không được tự nhiên cho lắm.

- Cậu thì lúc nào cũng chỉ thích bông đùa, - Nikolai Artemievich đáp. - Cậu không chịu đứng vào tình cảnh của tôi. Cậu không chịu hiểu rằng tôi đã quen hơi bén tiếng người đàn bà đó, và rút cục đã quyến luyến bà ta, không thể không khổ sở khi bà ta đi vắng. Đấy, tháng Mười đã đến ngưỡng cửa, mùa đông tới nơi rồi... Chẳng biết bà ấy làm được công chuyện gì ở Revel kia chứ?

- Chắc chắn là bà ấy đang đan bít tất dài... cho mình. Cho chính bà ấy, chứ không phải cho bác đâu.

- Cậu cứ cười, cậu cứ nhạo đi. Nhưng tôi nói cho cậu biết rằng tôi chưa từng thấy một người đàn bà nào như thế. Cái tính thật thà, cái tính không vụ lợi của bà ấy...

- Bà ấy đã đưa tám kỳ phiếu đi để kiện đòi tiền phạt rồi chứ? - Subin hỏi.

- Cái tính không vụ lợi của bà ấy thật đáng ngạc nhiên đấy. - Nikolai Artemievich cất cao giọng, nhắc lại. - Người ta bảo tôi rằng trên đời này có cả triệu người đàn bà khác, nhưng tôi bảo họ rằng: anh chỉ cho tôi xem cái số hàng triệu đó. Anh chỉ cho tôi xem hàng triệu người đàn bà đó đi, tôi nói thế: *ces femmes - qu'on me les montre!** Chỉ ra cho tôi xem, chứ đừng có viết trên giấy, cái tai hại chính là ở đó!

- Bác hùng biện như Pitagor⁴¹ vậy, - Subin nhận xét, - nhưng bác có biết là cháu định hiến bác một kế gì không?

- Kế gì?

- Khi nào bà Avguxtina Khrixtianovna về... bác hiểu chứ?

* Những người đàn bà ấy đâu, hãy chỉ cho tôi xem! (tiếng Pháp).

- Ô thì hiểu. Thế sao?

- Bao giờ bác thấy mặt bà ta ấy mà... Bác vẫn theo dõi ý tứ mà cháu triển khai đấy chứ?

- À có, có chứ.

- Thì bác thử giã cho bà ấy một trận xem ra sao nào?

Nikolai Artemievich phẫn nộ, quay mặt đi.

- Mình tưởng cậu hiến cho mình được kế hay ho gì, té ra lại như vậy! Cái anh nghệ sĩ bao giờ cũng là người chẳng có quy tắc gì...

- Chẳng quy tắc gì ư? Thế còn cái ông Kurnatovxki, con cung của bác, là người có quy tắc, nhưng nghe nói hôm qua chơi bài đã vợ của bác tới một trăm rúp bạc rồi đấy. Như vậy là chẳng tế nhị gì, bác đồng ý chứ?

- Đã sao? Chúng tôi đánh bài ăn tiền mà lại. Tất nhiên, tôi cũng còn hy vọng là... Nhưng trong cái nhà này ít người biết đánh giá đúng ông ta...

- Khi ông ta nghĩ bụng rằng: “Muốn đến đâu thì đến! - Subin nói lời, - ông ta có là bố vợ mình hay không, điều đó còn giấu kín trong cái trò chơi của số phận, nhưng cái trăm rúp này đối với một con người không ăn của đút như mình thì cũng cứ là tốt đi”.

- Bố vợ à!... Tôi thì bố vợ nổi gì? *Vous rêvez, mon cher**. Dĩ nhiên là bất kỳ đứa con gái nào khác cũng đều mừng rỡ nếu lấy được tám chồng như thế. Cậu cứ thử nghĩ xem: một người linh lợi, thông minh, tự mình làm nên cơ đồ, đã từng nai lưng làm việc trong hai tỉnh...

- Ở tỉnh N. ông ta đã lèo phỉnh ông tỉnh trưởng đấy, - Subin nhận xét.

- Rất có thể. Rõ ràng là cũng phải thế thôi. Ông ta là con người thực tế, người doanh lợi...

* Anh ngu mơ đấy, anh bạn thân mến ạ (tiếng Pháp).

- Lại giỏi cả đánh bài nữa, - Subin lại nhận xét.

- Phải rồi, giỏi cả đánh bài nữa. Nhưng Elena thì... Liệu có thể hiểu được nó không nhỉ? Lúc thì nó vui, lúc thì nó buồn. Lúc thì nó gày rộc đi đến không nhìn được, thế rồi tự dung nó lại đầy đặn ra, mà chẳng có nguyên cớ rõ ràng gì...

Một người đầy tớ vẻ xấu xí bước vào, bưng một khay trên có tách cà phê, một bình đựng kem sữa với bánh bíchcốt.

- Bố thì thích chàng rể tương lai, - ông Nikolai Artemievich nói tiếp, vừa nói vừa ve vẩy miếng bíchcốt, - nhưng con gái thì lại chẳng đoái hoài gì! Trong cái thời gia trưởng xưa thì hay quá đấy, nhưng bây giờ ta đã thay đổi sạch cả rồi. *Nous avons changé tout ça**. Bây giờ các cô tiểu thư muốn nói chuyện với ai thì nói, thích đọc sách gì thì đọc, một mình đi khắp Maxcova chẳng có đầy tớ, con hầu gì, không khác gì ở Paris cả, và ai cũng đều cho thế là phải. Mới hôm vừa rồi, tôi hỏi Elena đâu? Thì mọi người bảo đi rồi. Đi đâu? Không biết. Thế là có nền nếp à?

- Thôi, bác cầm lấy tách cà phê để cho anh ấy lui đi đã, - Subin nói. - Chính bác cũng thường hay nói rằng không nên *devant les domestiques* mà lại, - chàng khẽ nói thêm.

Người đầy tớ gườm gườm nhìn Subin, còn Nikolai Artemievich thì cầm lấy tách cà phê, rót kem sữa vào rồi quơ lấy một vốc chừng mười chiếc bíchcốt.

- Tôi muốn nói rằng, - ông ta mở lời ngay sau khi người đầy tớ bước ra, - tôi chẳng có nghĩa lý gì trong cái nhà này cả. Thế thôi. Bởi chung thời bây giờ ai nấy đều trông mặt mà bắt hình dong cả; cái anh ngu dần, trống rỗng, nhưng ra vẻ quan trọng thì lại được kính nể; thế còn cái người có lẽ là có tài năng, có thể... có thể mang lại lợi ích rất to tát, nhưng do khiêm tốn...

* Chúng ta đã thay đổi tất cả những cái đó rồi (tiếng Pháp).

- Bác là nhà hoạt động quốc gia hay sao đấy, bác Nikolai Artemievich? - Subin hỏi bằng một giọng rất nhỏ nhẹ.

- Thôi, đừng làm trò hề nữa! - ông Nikolai Artemievich bực tức kêu lên. - Cậu thiếu lịch sự rồi đấy! Đây lại là một chứng cứ nữa chứng tỏ rằng trong cái nhà này, tôi chẳng có nghĩa lý gì hết, chẳng có nghĩa lý gì hết!

- Bác Anna Vaxilievna hà hiếp bác... tội nghiệp bác quá! - Subin vươn vai, nói. - Ôi chao, bác Nikolai Artemievich, bác cháu ta thật đáng chê trách quá đấy! Tốt nhất là bây giờ bác nên chuẩn bị một món quà nhỏ gì cho bác Anna Vaxilievna đi thôi! Vài ngày nữa là sinh nhật của bác ấy rồi, mà bác biết rằng bác gái quý trọng mọi dấu hiệu quan tâm, dù là nhỏ nhất, của bác.

- Phải đấy, phải đấy, - Nikolai Artemievich vội vã đáp, - rất cảm ơn cậu đã nhắc tôi. Chứ sao, chứ sao, nhất định phải có chứ. Mà đấy, tôi đã có một vật kỷ niệm nhỏ rồi, tôi mới mua được ở cửa hiệu Rozenstraukh một chuỗi ngọc nhỏ có móc cài. Có điều là tôi chẳng biết nó có thích hợp không, thật thế đấy.

- Mà bác mua là để cho cái bà ở Revel chứ gì?

- Nghĩa là... tôi... ở phải... tôi nghĩ là...

- Được rồi, trong trường hợp đó thì chắc là thích hợp đấy.

Subin cất mình đứng dậy khỏi chiếc ghế.

- Thế còn chiều nay ta đi đâu, cậu Pavel nhỉ? - ông Nikolai Artemievich nhìn thẳng vào mắt chàng một cách thân thiện mà hỏi vậy.

- Bác chẳng định đi câu lạc bộ là gì.

- Sau khi đi câu lạc bộ về... sau khi đi câu lạc bộ về kia.

Subin lại vươn vai.

- Không, bác Nikolai Artemievich ạ, mai cháu phải làm việc rồi. Để khi khác. - Thế là chàng bước ra.

Ông Nikolai Artemievich cau có, đi đi lại lại đôi ba lần trong

phòng, đoạn lấy trong bàn viết ra một hộp nhung xinh xắn đựng “chuối ngọc nhỏ”, ngắm nghía hồi lâu và dùng miếng lụa mỏng lau chùi sạch sẽ. Rồi ông ra ngồi trước gương, ra sức chải chuốt mớ tóc đen rậm rịt, hết nghiêng đầu sang trái lại ngả đầu sang phải với vẻ quan trọng, lấy lược thúc vào một bên má và chăm chú nhìn vào đường ngôi trên đầu. Có ai ho lên một tiếng sau lưng ông. Ông ngoảnh lại thì thấy đó là người đầy tớ vừa bung cà phê lên cho mình.

- Anh hỏi gì đấy? - ông hỏi anh ta.

- Thưa cụ Nikolai Artemievich! - người đầy tớ nói với một vẻ long trọng nào đó, - cụ là ông chủ của con!

- Ta biết. Sao không?

- Thưa cụ Nikolai Artemievich, xin cụ chớ nổi giận với chúng con. Nhờ ơn cụ, con được hầu hạ cụ từ thuở bé đến giờ, cho nên là tôi tớ thì phải hết lòng, con xin được trình cụ...

- Mà cái gì kia chứ?

Người đầy tớ ấp a ấp úng.

- Cụ vừa phán rằng, - anh ta bắt đầu nói, - cụ không biết cô Elena thường hay vắng nhà đi đâu. Con được biết rõ đấy ạ.

- Mà nói láo cái gì đấy, thằng ngốc này?

- Xin tùy lượng cụ soi xét, nhưng đã bốn ngày nay con thấy họ cùng đi vào một ngôi nhà.

- Ở đâu? Thế nào? Nhà nào?

- Trong ngõ N..., cạnh phố Povarxkaia ạ. Cách nhà ta không xa ạ. Con bèn hỏi người quét sân rằng những ai ở đây thế?

Ông Nikolai Artemievich giậm cả hai chân xuống sàn.

- Câm mồm, đồ vô công rồi nghề! Mà lại dám thế hả?... Do có từ tâm, cô Elena thường đi thăm người nghèo, thế mà mày lại... Cút ngay, đồ ngu!

Người đầy tớ hoảng sợ đã định chạy ra cửa.

- Đứng lại! - ông Nikolai Artemievich gọi giật lại. - Người quét

sân nói với mày thế nào?

- Dạ, thưa bác ấy không nói gì... gì cả ạ. Bác ấy chỉ bảo là có ông... ông sinh viên thôi ạ.

- Câm ngay, đồ vô công rồi nghề! Mày nghe cho rõ nhé, quân đểu cáng, dù là mày có nằm mê mà hở ra cho ai biết chuyện đó thì...

- Con xin cụ...

- Câm mồm! Hề mày mà hé răng... hề có ai mà... hề tao mà biết được... thì dù có ở dưới âm ty mày cũng không có chỗ mà chôn đâu! Nghe thấy chưa? Xéo!

Người đầy tớ biến mất.

“Trời ơi, Chúa ơi! Thế nghĩa là thế nào? - còn lại một mình, ông Nikolai Artemievich nghĩ, - cái đồ ngu này nó nói với mình cái gì thế nhỉ? Hả? Thế nhưng cũng phải xem xem cái nhà đó là nhà gì và xem ai ở đó mới được. Phải thân chinh đến nơi mới được. Đây, rút cục là đến nông nổi này đây!... *Un laquais! Quelle humiliation!*”*

Rồi kêu toáng lên một lần nữa: “*Un laquais!*”, ông Nikolai Artemievich nhét chuỗi ngọc vào bàn viết, khóa chặt lại, và đi lên buồng bà Anna Vaxilievna. Ông thấy bà đang nằm trong giường, quần khăn bịt lấy má. Nhưng cảnh đau đớn của bà chỉ càng làm ông giận dữ thêm, và giây lát sau ông đã khiến bà phải phát khóc lên.

XXX

Trong khi đó, cơn đông tố tụt rạp ở phương Đông đã nổ ra: Thổ Nhĩ Kỳ đã tuyên chiến với Nga, kỳ hạn để quét sạch các công quốc đã trôi qua⁴²; người ta đã ở cách cái ngày của cuộc thăm sát Xinop

* Một tên đầy tớ. Điểm nhục biết chừng nào! (*tiếng Pháp*).

không xa⁴³. Những bức thư cuối cùng Inxarov nhận được đã ráo riết gọi chàng về Tổ quốc. Tuy thế, sức khỏe của chàng vẫn chưa hồi phục hẳn: chàng thúng thảng ho, thấy mình đuối sức, thỉnh thoảng lại lên cơn sốt nhẹ, nhưng hầu như không ngồi nhà. Tâm hồn của chàng bùng cháy, chàng đã không để tâm gì tới bệnh tật của mình nữa. Chàng liên tục đi khắp nơi trong thành phố Maxcova, lén gặp gỡ với nhiều loại người khác nhau, viết lách suốt những đêm thâu, mất hút trong những ngày dài. Chàng tuyên bố với chủ nhà là chàng sắp đi xa và biểu sắn cho ông ta số đồ đạc đơn sơ của mình. Về phần mình, Elena cũng đang chuẩn bị lên đường. Vào một buổi chiều u ám ấy, nàng ngồi trong buồng mình, vừa khâu đường mép những chiếc khăn bịt đầu, nàng vừa bất giác u buồn lắng nghe tiếng gió gào thét ngoài trời. Cô hầu buồng của nàng bước vào, bảo nàng rằng bố nàng đang ở buồng ngủ của mẹ nàng và gọi nàng đến... Thấy Elena bước ra, cô ta còn thì thầm nói với theo nàng: “Mẹ cô khóc, còn bố thì đang nổi giận...”.

Elena khẽ nhún vai và bước vào buồng ngủ của bà Anna Vaxilievna. Bà vợ hiền hậu của ông Nikolai Artemievich ngả mình trên một chiếc ghế bành, đang hít tẩm khăn có thấm nước hoa, còn ông thì đứng cạnh lò sưởi, các cúc áo trên mình đều cài kín, đeo cavát kiểu cứng mà cao, đeo cổ cồn hồ cứng mà khít trông bộ điệu lại hơi hơi giống một nhà diễn thuyết trong nghị viện nào đó. Cũng bằng một cử chỉ của nhà diễn thuyết, ông trở cho con gái ông một chiếc ghế, và khi cô chưa hiểu được cử chỉ của ông, thắc mắc nhìn ông, thì ông nói với vẻ đường hoàng, nhưng không quay đầu lại: “Mời cô ngồi” (Ông Nikolai Artemievich bao giờ cũng gọi vợ bằng *bà*, còn với con gái thì chỉ gọi bằng *cô* trong những trường hợp hết sức đặc biệt).

Elena ngồi.

Bà Anna Vaxilievna sụt sùi. Ông Nikolai Artemievich đưa bàn

tay phải nhét vào ngực áo.

- Cô Elena, tôi gọi cô đến, - sau khi nín lặng hồi lâu, ông bắt đầu, - là để nói cho cô rõ, hay nói đúng hơn là để đòi cô phải giải thích cho rõ. Tôi không hài lòng về cô. Mà không, nói như thế vẫn chưa đủ đâu, phải nói là: tôi phiền lòng, tôi bị xúc phạm vì cách cư xử của cô; và chẳng những tôi, mà cả mẹ cô... cả người mẹ của cô nữa, như cô đã thấy ở đây.

Ông Nikolai Artemievich mới chỉ đang sử dụng toàn những âm thanh trầm trong giọng nói của ông. Elena lặng lẽ nhìn ông, rồi nhìn đến bà Anna Vaxilievna, và nàng tái mặt đi.

- Đã có một thời, - ông Nikolai Artemievich lại nói tiếp, - con gái không được phép coi thường bố mẹ, quyền của bố mẹ khiến những đứa con ương ngạnh phải run sợ. Nhưng tiếc thay, thời đó đã qua rồi, chỉ ít ra nhiều người nay đã nghĩ như vậy. Nhưng cô hãy tin rằng hiện thời vẫn còn có những luật lệ không cho phép... không cho phép..., tóm lại là còn có những luật lệ. Xin cô lưu ý tới điều đó: còn có những luật lệ.

- Nhưng thưa bố, - Elena định mở lời...

- Xin cô chớ ngắt lời tôi. Ta hãy ngược dòng trở lại quá khứ. Tôi và bà Anna Vaxilievna đã làm tròn bổn phận của mình. Tôi và bà Anna Vaxilievna đã không tiếc chút gì để dạy dỗ cô, kể cả phí tổn về tiền nong cũng như chăm nom săn sóc. Qua những sự chăm nom săn sóc ấy, qua những phí tổn ấy, cô đã thu nhận được lợi lộc gì, - đó là vấn đề khác; nhưng tôi có quyền nghĩ rằng... tôi với bà Anna Vaxilievna có quyền nghĩ rằng dù sao cô cũng phải nghiêm chỉnh giữ gìn những quy tắc đạo đức mà... mà, bởi lẽ cô là đứa con gái duy nhất của chúng tôi... *que nous vous avons inculqué*, mà chúng tôi đã rèn cặp cho cô. Chúng tôi có quyền suy nghĩ rằng bất kỳ “những tư tưởng” mới nào cũng không thể động chạm được tới cái mà ta có thể gọi là nơi đất thánh thiêng liêng đó. Vậy mà sao đây? Tôi vẫn

chưa nói tới tính nhẹ dạ của phụ nữ, của cái tuổi của cô... nhưng ai có ngờ đâu rằng cô đã quên hết tất cả, đến nỗi mà...

- Bố ạ, - Elena nói, - con biết bố định nói gì rồi...

- Không, mày chưa biết tao định nói gì đâu! - ông Nikolai Artemievich thành linh bở cả cái phong độ nghị viện oai nghiêm, cả cái giọng nói uyển chuyển một cách quan trọng, cả những âm thanh trầm áy, mà cất lên một giọng the the, - mày chưa biết đâu, cái con nhãi hỗn láo kia!

- Lạy Trời, *Nicôlas*, - bà Anna Vaxilievna lấp bắp, - *vous me faites mourir**.

- Thôi bà đừng nói với tôi cái điều *que je vous fais mourir*** nữa đi, bà Anna Vaxilievna! Cái điều bà sắp được nghe, bà sẽ không sao tưởng tượng được đâu - bà hãy chuẩn bị đón chờ cái xấu nhất, tôi báo trước cho bà biết!

Bà Anna Vaxilievna đành ngồi đờ người ra.

- Không, - ông Nikolai Artemievich tiếp tục nhìn Elena mà nói, - mày chưa biết tao định nói gì đâu!

- Con có lỗi với bố mẹ, - nàng cất lời...

- À, có thể chứ!

- Con có lỗi với bố mẹ, - Elena nói tiếp, - ở chỗ là từ lâu con chưa thú nhận rằng...

- Liệu mày có biết được rằng, - ông Nikolai Artemievich ngắt lời nàng, - tao chỉ cần nói một lời là đủ tiêu diệt mày không?

Elena ngược mắt nhìn ông.

- Vâng, thưa quý bà, chỉ cần một lời thôi! Có gì đâu mà phải nhìn với ngó. (Ông khoanh tay trước ngực). Tôi xin phép được hỏi quý bà, quý bà có biết một cái nhà nào đó ở ngõ N..., cạnh phố

* Nikolai, ông làm tôi chết mất (*tiếng Pháp*).

** Rằng tôi giết bà (*tiếng Pháp*).

Povarxkaia không? (Ông giậm chân xuống sàn nhà). Mà trả lời đi, cái đồ hư hỏng này, và đừng có hỏng che mắt tao! Bàn dân thiên hạ, cả những kẻ tồi tệ nữa, thưa quý bà, *des vils laquais** đã trông thấy quý bà vào cái nhà ấy, đến với ông...

Toàn thân Elena bỗng bừng lên và mắt nàng sáng long lanh.

- Con chẳng có gì phải che mắt bố mẹ cả, - nàng nói, - vâng, con thường đến ngôi nhà đó.

- Được lắm! Nghe thấy chưa, nghe thấy chưa, bà Anna Vaxilievna? Vậy chắc hẳn là cô biết ai ở trong cái nhà đó chứ?

- Vâng, con biết. Đó là chồng con...

Ông Nikolai Artemievich trợn tròn mắt.

- Chồng...

- Chồng con, - Elena nhắc lại. - Con đã lấy anh Dmitri Inxarov.

- Con ấy ư?... Con đã lấy chồng?... - bà Anna Vaxilievna vất vả lắm mới nói nên lời.

- Vâng, thưa mẹ... Mẹ tha thứ cho con... Chúng con đã bí mật làm phép cưới với nhau cách đây hai tuần.

Bà Anna Vaxilievna ngã xuống ghế bành; còn ông Nikolai Artemievich thì thụt lùi đến hai bước.

- Lấy chồng ư? Lấy cái thằng khố rách áo ôm, cái quân rừng xanh núi đỏ ấy à! Con gái của nhà quý tộc thế gia Nikolai Artemievich mà lại đi lấy một kẻ cầu bơ cầu bất, một thứ dân tấp nham à! Lại không được bố mẹ cho phép nữa chứ! Mà nghĩ là tao chịu để yên thế sao? Tao không đi kiện sao? Tao chịu để cho mày... để cho mày... để... Mày thì phải vào nhà tu kín, còn nó thì đi lao động khổ sai, vào tù khổ sai! Còn bà Anna Vaxilievna, xin bà lập tức nói ngay cho nó biết rằng bà không cho nó quyền được thừa kế gia tài nữa.

* Những kẻ tồi tệ hèn mọn (*tiếng Pháp*).

- Ông Nikolai Artemievich, xin ông hãy vì Chúa, - bà Anna Vaxilievna rên rỉ.

- Mà chuyện ấy xảy ra bao giờ và bằng cách nào? Ai làm phép cưới cho chúng mày? Ở đâu? Như thế nào? Trời đất ơi! Bây giờ mọi người quen biết, miệng thế gian sẽ nói sao đây! Và cái con giả vờ giả vệt vô liêm sỉ này, đã đến thế mà còn sống dưới mái nhà của bố mẹ được sao? Mày không sợ... trời đánh thánh vật hay sao?

- Thưa bố, - Elena nói (toàn thân nàng đã run lên từ đầu tới chân, nhưng giọng nàng vẫn vững vàng), - bố muốn làm gì con thì làm, nhưng bố không kết tội con là vô liêm sỉ và giả vờ giả vệt được. Con không muốn... làm cho bố mẹ phải buồn lòng quá sớm, con cũng không đành lòng tự mình nói hết với bố mẹ cách đây ít hôm được, bởi vì sang tuần sau con sẽ theo chồng rời khỏi nơi này.

- Cô rời khỏi nơi này? Đi đâu vậy?

- Đi về Tổ quốc của anh ấy, đi Bulgaria.

- Đi đến chỗ có bọn Thổ Nhĩ Kỳ ư? - bà Anna Vaxilievna kêu lên và ngất xỉu đi.

Elena chạy bỏ đến chỗ mẹ.

- Cút! - Ông Nikolai Artemievich thét lên, giật tay con gái ra.

- Cút ngay, cái con đê tiện!

Nhưng chính giây lát đó, cánh cửa buồng ngủ bỗng mở toang và hiện ra một bộ mặt tái nhợt với đôi mắt long lên sòng sọc, - đó là bộ mặt của Subin.

- Bác Nikolai Artemievich! - chàng la to. - Bà Avguxtina Khrixtianovna đã về và đang gọi bác kia!

Ông Nikolai Artemievich giận điên người, quay lại giờ nắm đấm lên dọa Subin, nhưng ông ngừng lại một phút rồi mau chóng bước ra khỏi buồng.

Elena sụp ngã xuống chân mẹ, vòng tay ôm lấy đầu gối mẹ.

Ông Uvar Ivanovich nằm trên giường mình. Chiếc somi lót

không có cổ cao nhưng đính một chiếc khuy cài to tương, bao quanh khúc cổ đầy đặn của ông rồi tỏa ra thành những nếp gấp rộng tỏa xòe trên bộ ngực gần giống ngực đàn bà của ông, để lộ ra một cây thánh giá bằng gỗ trắc bách diệp và một túi bùa. Một tấm chăn đơn phủ lên đôi chân, tay dài loằng ngoằng của ông. Một ngọn nến nhỏ mịt mờ cháy bên cốc nước kvát trên chiếc bàn nhỏ ở đầu giường, còn ở cuối giường, phía dưới chân ông Uvar Ivanovich, Subin đang ngồi buồn thiu.

- Phải, - chàng nói với vẻ dăm chiêu, - cô ấy đã lấy chồng và đang chuẩn bị đi theo chồng. Ông cháu của cụ thì hò hét, la lối ầm nhà; bảo là giữ bí mật, đóng chặt cửa buồng ngủ lại, thế mà chẳng những con hầu, đầy tớ, nhưng đến cả phu xe cũng đều nghe thấy cả! Cả đến bây giờ ông ấy vẫn còn đang lờng lộn lên, suýt nữa đánh nhau cả với cháu, rồi mang cả tên bố tên mẹ ra mà chửi rửa, chẳng khác nào một con gấu gầm ghe với một khúc gỗ. Nhưng sức mạnh không phải ở phía ông ấy. Bà Anna Vaxilievna sống dở chết dở, nhưng bà ấy đau buồn về chuyện con gái bỏ đi mất, hơn là về chuyện cô ấy đi lấy chồng.

Ông Uvar Ivanovich đưa mấy ngón tay lên ngoáy ngoáy.

- Bà mẹ mà lại, - ông nói, - và... lại thế nữa.

- Ông cháu của cụ, - Subin nói tiếp, - nào là dọa kiện lên đại giáo chủ ư, lên tổng đốc ư, lên bộ trưởng ư, nhưng rút cục rồi cô ấy cũng đi mất, thế là hết. Làm hại con gái mình thì ai mà vui được kia chứ! Hăng máu vọt tí chút rồi lại cụp đuôi xuống thôi.

- Họ không có... quyền, - ông Uvar Ivanovich nhận xét rồi cầm cốc vai lên uống một hớp.

- Thế đấy, thế đấy. Rồi cả thành phố Maxcova này lại còn nổi lên một làn sóng kết tội lên án, điều ong tiếng ve, tán hươu tán vượn đến đâu nữa ấy chứ! Nhưng cô ấy chẳng sợ đâu... Và lại, cô ấy trên tài cả những thứ ấy. Cô ấy đi, - và đi đến nơi mà cứ nghĩ đến cũng

đủ sợ rồi! Đi đến cái nơi biết bao xa xôi, biết bao hẻo lánh! Điều gì sẽ chờ đợi cô ấy ở đó? Cháu nhìn vào cô ấy thì thấy chẳng khác nào cô ấy vừa đi trong đêm tối, đi trong bão tuyết, đi trong trời rét ba mươi độ dưới không và vừa từ quán trọ trở về. Cô ấy xa quê hương, xa gia đình, nhưng cháu hiểu được cô ấy đấy. Cô ấy đang già từ những ai ở đây nhỉ? Cô ấy đã được thấy những ai ở đây nhỉ? Rặt là những Kurnatovxki với những Berxenev, và cả người anh em của chúng ta đây nữa. Mà đó còn là những người ưu tú đấy. Có gì đáng tiếc đâu nhỉ? Nhưng cũng có một điều không hay là người ta bảo rằng chồng cô ấy, - quái lạ, sao mãi mình không quen phát âm cái từ này nhỉ, - người ta bảo rằng Inxarov ho ra máu, đó chính là điều không hay. Cách đây ít hôm cháu có thấy anh ta, trông mặt anh ta thì có thể nặn thành một bức tượng chân dung của Brutus⁴⁴ được đấy... Cụ Uvar Ivanovich, cụ có biết Brutus là ai không?

- Biết là ai ấy à? Là người chứ còn ai.

- Đúng thế: "Đã từng là người"⁴⁵. Vâng, bộ mặt anh ta tuyệt vời nhưng ồm yếu, rất ồm yếu.

- Đi đánh nhau ấy mà... thế nào chẳng được, - ông Uvar Ivanovich nói.

- Đi đánh nhau thì thế nào chẳng được, đúng quá. Hôm nay cụ phát biểu chí lý vậy thay. Thế nhưng, sống thì lại không thể thế nào cũng xong được đâu. Mà cô ấy lại muốn sống với anh ta kia.

- Sự nghiệp của cánh trẻ mà, - ông Uvar Ivanovich đáp.

- Vâng, sự nghiệp của cánh trẻ, sự nghiệp vẻ vang, dũng cảm. Cái chết, cái sống, đấu tranh, thất bại, thắng lợi, tình yêu, tự do, Tổ quốc... Hay, hay đấy. Cầu Trời cho tất cả những thứ đó! Nó có khác với chuyện ngồi trong vũng lầy ngập đến cổ mà vẫn ra về bất cần trong khi quả đúng là mình bất cần thật. Nhưng ở nơi kia thì lại là những sợi dây đàn căng thẳng đến cực độ, chúng sẽ âm vang khắp thế giới, hoặc sẽ đứt tung ra!

Subin gục đầu xuống ngực.

- Phải, - sau khi nín lặng hồi lâu, chàng nói tiếp, - Inxarov đã xứng đáng với cô ấy. Thế nhưng, tại sao lại vô lý thế nhỉ! Không ai xứng đáng với cô ấy cả là thế nào? Inxarov... Inxarov... Tại sao ta lại phải nhún nhường một cách giả dối làm gì? Này nhé, cứ cho là anh ta giỏi, anh ta chứng minh được bản lĩnh của mình, song cho tới nay ta cũng làm mọi việc như những người trần mắt thịt chúng ta thôi. Vậy mà cứ y như chúng ta hoàn toàn là cái của không ra gì ấy là thế nào? Hãy thử ví dụ như cháu chẳng hạn, phải chăng cháu là của không ra gì, hờ cộ Uvar Ivanovich? Phải chăng Chúa bắt cháu phải chịu thiệt thòi đủ mọi đường, không phú cho cháu một năng lực, một tài cán gì? Biết đâu sau này cái tên Pavel Subin lại chẳng là một cái tên lẫy lừng cùng với thời gian? Đây kìa, trên bàn cụ có một đồng xu đồng. Biết đâu một trăm năm sau sẽ chẳng có lúc miếng đồng đó được đem ra đúc tượng cho Pavel Subin mà hậu thế sẽ dựng lên để tỏ lòng biết ơn con người ấy.

Ông Uvar Ivanovich chống khuỷu tay lên mà chăm chú nhìn vào cái anh nghệ sĩ đang bốc đồng.

- Chuyện ấy xa xôi lắm, - cuối cùng cụ nói, vẫn ngó ngoáy mấy ngón tay như mọi khi, - đang nói chuyện với người khác thì cậu lại... lại... đi nói về mình.

- Ôi, nhà triết lý vĩ đại của đất nước Nga! - Subin thốt lên. - Mỗi lời của cụ đều thật là một lời vàng ngọc. Và sẽ phải đúc tượng đồng cho cụ chứ không phải cho con đâu, và con sẽ xin đảm nhiệm việc ấy. Đây, cũng ví thử như cụ đang nằm thế nhé, đang nằm theo kiểu ấy nhé, - một cái kiểu mà chịu không biết được rằng do lười là chính hay do sức mạnh là chính, - con sẽ đúc tượng cho cụ như thế đấy. Bằng một lời trách móc công bằng, cụ đã đánh trúng cái tệ ích kỷ và cái thói tự ái của con rồi đấy! Đúng! Đúng! Đừng nói gì về mình cả, đừng tự khoe khoang gì hết. Đất nước ta còn chưa có ai,

còn chưa có nhân tài. Nhìn vào đâu cũng thế thôi, tất cả đều hoặc là lũ rệp riu, loài gặm nhấm, những anh Hamlet⁴⁶ nhỏ bé, những kẻ man rì mọi rợ, hoặc chỉ là tối tăm, vắng lặng như âm ty, hoặc nữa là những kẻ chạy vạy, những kẻ đi làm những chuyện không đâu vào đâu và những kẻ khua chuông gõ mõ mà thôi! Thế nhưng cũng lại có những kẻ khác thế nữa kia, học nghiên cứu bản thân mình tỉ mỉ đến nhức nhối, không ngại bất mạch từng cảm giác của mình để báo cáo với chính mình rằng: ta đang cảm thấy thế nọ, ta đang nghĩ thế kia. Một công việc đến là có ích và thiết thực! Không, nếu quả chúng ta có những người biết điều, thì cô thiếu nữ kia, cái tâm hồn nhạy cảm kia, đâu đến nỗi xa lìa chúng ta, đâu đến nỗi lách đi như cá rô trạch nước vấy! Thế là thế nào nhỉ, cụ Uvar Ivanovich? Bao giờ thời vận sẽ đến với chúng ta? Bao giờ chúng ta sẽ có người?

- Chờ một thời gian, - ông Uvar Ivanovich đáp, - sẽ có.

- Sẽ có ư? Hối đất đai vững chắc? Hối tinh hoa của đất nước! Người bảo rằng sẽ có ư? Cụ hãy nhớ lấy nhé, con xin ghi tạc lời cụ đấy. Mà sao cụ lại tất nết đi thế?

- Thôi, tôi buồn ngủ rồi. Chào cậu.

XXXI

Subin đã nói đúng. Đột ngột biết tin Elena đã làm phép cưới, bà Anna Vaxilievna đã chết dở sống dở. Bà cứ nằm liệt trên giường. Ông Nikolai Artemievich đòi bà không được cho con gái vào gặp bà. Dường như ông ta vui mừng có dịp cho mọi người thấy ông là ông chủ trong nhà này. Với đầy đủ ý nghĩa của nó và có đầy đủ quyền lực của một vị gia trưởng. Ông không ngớt mồm la lối, thét lác mọi người, thỉnh thoảng lại dọa non dọa già: “Tôi sẽ cho các người thấy

tôi là ai, cứ chờ đấy, tôi sẽ cho các người biết tay!”^{*}. Lúc ông ngồi nhà thì bà Anna Vaxilievna không dám nhìn mặt Elena mà chỉ đành đánh bạn với Zoia, - cô ta rất tận tâm phục dịch bà và trong lòng thầm nghĩ: “*Diesen Insaroff vorziehen - und wem?*”^{*}. Nhưng khi ông Nikolai Artemievich bước chân ra khỏi cửa (và điều này thường diễn ra khá nhiều, bởi vì quả thật là bà Avguxtina Khrixianovna đã về), là Elena lại đến với mẹ mình. Lúc bấy giờ bà Anna Vaxilievna chỉ lặng lẽ, dăm dăm nhìn nàng bằng đôi mắt đăm lệ. Lời trách móc thầm lặng đó đã thấm sâu vào lòng Elena hơn bất kỳ một lời trách móc nào khác. Nàng không cảm thấy hối hận gì, nhưng cảm thấy một niềm thương tiếc sâu sắc vô hạn, giống như một sự hối hận.

- Mẹ, mẹ yêu quý của con! - nàng hôn đôi bàn tay mẹ, nhắc đi nhắc lại, - con làm thế nào được, hờ mẹ? Con có lỗi gì, con chỉ yêu anh ấy và không có cách gì khác nữa cả. Mẹ hãy trách số phận, số phận đã đưa con đến với một người mà bố con không thích và người đó lại đem con đi xa, không ở với bố mẹ được.

- Ôi chào! - bà Anna Vaxilievna luôn ngắt lời nàng, - thôi con đừng nhắc đến chuyện ấy nữa. Mỗi khi sực nhớ đến cái nơi con định đi tới là lòng mẹ lại như hẫng hẳn đi.

- Mẹ yêu quý, - Elena đáp, - dù sao mẹ cũng hãy tự an ủi rằng: lẽ ra tình hình có thể xấu hơn, lẽ ra con có thể bị chết.

- Cứ thế này thì mẹ cũng chẳng hy vọng được trông thấy con nữa rồi. Hoặc là con sẽ bỏ mình ở đâu đó trong một túp lều tranh bên ấy (trong quan niệm của bà Anna Vaxilievna, Bulgaria chỉ là một vùng nào đó đại loại như các đài nguyên ở Xibiri) hoặc là mẹ sẽ không chịu đựng nổi cảnh chia ly này...

- Mẹ hiền của con, mẹ đừng nói thế. Chúa phù hộ, mẹ con ta sẽ gặp lại nhau. Còn bên Bulgaria cũng có những thành phố như ở

^{*} Thích Inxarov hơn, nhưng so với ai kia chứ? (tiếng Đức).

ta đây thôi.

- Còn thành phố thành phiến nào được ở bên ấy! Bên ấy đang có đánh nhau. Mẹ nghĩ là ở bên ấy đi đến đâu bây giờ cũng chỉ là đại bác bắn ầm ầm mà thôi... Con sắp sửa lên đường chưa?

- Sắp rồi, mẹ ạ... Miễn sao bố... Bố định đi kiện, bố dọa buộc chúng con phải ly hôn.

Bà Anna Vaxilievna ngược mắt nhìn lên trời.

- Không đâu, Elena, bố sẽ không đi kiện đâu. Bản thân mẹ thì thà chết mẹ cũng không ưng thuận cuộc cưới xin này. Nhưng một khi bát nước đổ ra không sao vớt lại được, thì mẹ cũng chẳng để ai sỉ nhục con gái của mẹ.

Mấy ngày trời cứ thế trôi qua. Cuối cùng, bà Anna Vaxilievna đã phải đánh bài liều: một buổi chiều bà đã cùng chồng khóa trái cửa buồng ngủ, gặp nhau nói chuyện tay đôi với nhau. Trong nhà đầu đầu đều lắng xuống và nép mình lắng nghe. Mới đầu chẳng thấy động tĩnh gì, nhưng sau thấy tiếng Nikolai Artemievich thét lên, rồi có tiếng cãi nhau, tiếng la hét và dường như có cả tiếng rên rỉ nữa... Subin đã định cùng với các cô hầu buồng và Zoia một lần nữa xông vào cứu vãn tình thế, nhưng tiếng xô xát trong buồng ngủ đã giảm đi đôi chút, dần dần chuyển thành tiếng rì rầm rồi im lặng hẳn. Chỉ thỉnh thoảng mới còn nghe có tiếng nức nở khe khẽ, nhưng rồi sau cả tiếng nức nở cũng không thấy nữa. Lại nghe tiếng chùm chìa khóa kêu lên leng xeng, tiếng tủ dưới bàn viết kẹt mở... Rồi cửa bỗng mở toang và thấy ông Nikolai Artemievich hiện ra. Ông đưa mắt khắc nghiệt nhìn tất cả những ai ông gặp rồi lên xe đi đến câu lạc bộ. Còn bà Anna Vaxilievna thì cho gọi Elena lên, ôm chặt lấy nàng, và rồi khóc sụt sùi, bà nói:

- Xong xuôi cả rồi, ông ấy sẽ không gây sự nữa, và bây giờ thì không còn gì có thể ngăn cản con lên đường... xa lìa chúng ta.

- Bố mẹ có cho phép anh Dmitri đến để tạ ơn bố mẹ không? -

Elena hỏi mẹ ngay sau khi bà đã có phần lảng địu.

- Hãy khoan đã, con yêu quý của mẹ ạ. Hiện thời mẹ chưa thể gặp cái anh chàng gây ra chuyện chia ly này được đâu... Trước khi lên đường cũng vẫn còn kịp.

- Trước khi lên đường, - Elena buồn rầu nhắc lại.

Quả là ông Nikolai Artemievich đã đồng ý “không gây sự nữa” thật. Song bà Anna Vaxilievna đã không cho con gái biết rằng ông đã treo giá bao nhiêu cho sự đồng ý của mình. Bà đã không cho nàng biết rằng bà đã phải hứa giúp ông trả hết nợ nần và đã lập tức phải trao tay cho ông một ngàn rúp bạc. Hơn thế nữa, ông còn kiên quyết tuyên bố với bà Anna Vaxilievna rằng ông không muốn gặp mặt Inxarov, người mà ông vẫn gọi là “quân rừng xanh núi đỏ”. Ấy vậy mà, khi đến cầu lạc bộ, mặc dù chẳng cần thiết tí gì, ông đã gọi ra chuyện cưới xin của Elena để nói với người bạn đánh bài của mình là một viên tướng công binh đã về hưu. “Ông biết chuyện rồi chứ, - ra cái điều ngạo mạn, ông nói, - cô con gái tôi, do học vấn quá dồi dào thâm, đã đi lấy một cái thằng sinh viên nào đó”. Ông tướng kia giương mực kính lên mà nhìn ông Nikolai Artemievich, “hừm” một tiếng như bò rống, - rồi hỏi ông xem ông định đánh loại bài gì.

XXXII

Và ngày lên đường đã mỗi lúc một gần. Tháng Mười một sắp hết, đang trôi qua những hạn định cuối cùng. Inxarov đã hoàn thành việc sửa soạn lên đường từ lâu rồi và chàng nóng lòng dứt ra khỏi Maxcova, đi càng nhanh càng tốt... ngay cả ông bác sĩ cũng giục già chàng: “Ông cần có nơi khí hậu ấm áp, - bác sĩ bảo chàng, - ông ở

đây không hợp đầu”. Elena cũng day dứt vì sốt ruột, nàng lo lắng thấy Inxarov xanh xao và gầy guộc. Nhìn gương mặt biến sắc của chàng, nàng thường bất giác kinh hoàng. Nàng không chịu đựng nổi tình cảnh của mình trong ngôi nhà của bố mẹ. Mẹ nàng thường than thở về nàng như than thở về một kẻ đã qua đời, còn bố nàng thì đối xử với nàng một cách lạnh nhạt, khinh khi. Cảnh chia ly tới gần cũng đã ngấm ngấm giày vò cả ông nữa, nhưng ông cho rằng bốn phần của ông, bốn phần một ông bố bị xúc phạm, là phải che giấu tình cảm thực, che giấu tâm trạng yếu mềm của mình. Cuối cùng, bà Anna Vaxilievna cũng đã tỏ ý muốn gặp mặt Inxarov. Chàng bước vào phòng đã khá lâu mà bà vẫn không sao bắt đầu nói chuyện được với chàng, thậm chí còn ngần ngại không muốn nhìn mặt chàng nữa. Chàng ngồi xuống bên cạnh chiếc ghế bành của bà, bình tĩnh và kính cẩn chờ đợi lời nói đầu tiên của bà. Elena cũng ngồi kề bên, nắm lấy bàn tay mẹ trong tay mình. Cuối cùng, bà Anna Vaxilievna cũng đưa mắt nhìn lên, nói: “Chúa sẽ là người phán xét anh, anh Dmitri ạ...” - nhưng, rồi bà ngừng lời, không sao thoát ra nổi những lời oán trách.

- Mà anh ốm mất rồi, - bà kêu lên. - Elena, con để cho anh ấy ốm mất rồi kìa!

- Vừa qua con không được khỏe lắm, bác Anna Vaxilievna ạ.
- Inxarov đáp, - và bây giờ cũng chưa thật khỏe hẳn. Nhưng con hy vọng rằng không khí nơi quê hương sẽ khiến con hoàn toàn bình phục.

- Phải... đất nước Bulgaria! - bà Anna Vaxilievna lấp bắp, rồi bà nghĩ thầm trong dạ: “Trời đất ạ, một anh Bulgaria sắp chết đến nơi, tiếng nói như ống bơ gỉ, đôi mắt trộm lơ, người như bộ xương, áo thì đi mượn của người khác, da vàng ệch như ngọn cỏ dại, - thế mà nó lại đi lấy làm chồng, nó lại yêu anh ta... thật khác nào một giấc mơ...”. Nhưng rồi bà đã sực nhớ ra và bà hỏi. - Anh Dmitri, anh có

nhất thiết... nhất thiết phải ra đi không?

- Nhất thiết, bác Anna Vaxilievna ạ.

Bà Anna Vaxilievna đưa mắt nhìn chàng.

- Ôi chào, anh Dmitri, cầu Trời cho anh không phải chịu đựng những gì tôi hiện đang chịu đựng... Nhưng anh hứa với tôi là sẽ giữ gìn nó, sẽ yêu quý nó... Chừng nào ta còn sống thì các con sẽ chẳng đến nỗi thiếu thốn đâu!

Những dòng lệ đã làm nghẹn lời bà. Bà đang rộng đôi tay và cả Elena cùng Inxarov đều nép vào lòng bà.

Rốt cuộc cái ngày bất hạnh ấy cũng đã đến. Đã ấn định là Elena sẽ từ biệt bố mẹ ở nhà mình trước, rồi mới về nhà Inxarov để lên đường sau. Giờ khởi hành định là vào mười hai giờ. Berxenev đã đến trước mười lăm phút. Chàng tưởng rằng qua nhà Inxarov sẽ thấy có những người đồng bào của Inxarov đến để tiễn chàng, nhưng hóa ra họ đã đi trước cả rồi, kể cả hai nhân vật bí ẩn mà bạn đọc đã biết (hai người này đã làm chứng cho lễ cưới của Inxarov). Bác phó may đến để cúi chào “quý ông tốt bụng”, và bác ta đã uống rượu say bí tỉ, chắc hẳn là do đau buồn, nhưng biết đâu còn là do vui sướng nữa, bởi chung đã được hưởng số đồ đạc còn lại. Song bà vợ đã lập tức đến kéo ngay bác đi. Trong buồng, mọi vật đã dọn dẹp xong cả, trên sàn chỉ còn lại một chiếc vali có dây thừng quấn chặt. Berxenev trầm ngâm nghĩ ngợi: biết bao kỷ niệm lại lướt qua trong tâm hồn chàng.

Mười hai giờ đã điểm từ lâu, người xà ích đã dẫn ngựa đến, nhưng sao vẫn không thấy “cánh trẻ” đâu cả. Mãi sau mới nghe có tiếng chân rộn vã ngoài cầu thang rồi thấy Elena bước vào cùng Inxarov và Subin. Mắt Elena đỏ hoe, nàng đã đành phải từ giã mẹ nàng trong tình trạng bà lẫn ra ngất, cuộc từ biệt đã hết sức nặng nề. Đã hơn tuần lễ nay Elena không thấy mặt Berxenev, chàng đã ít

đi lại gia đình Xtrakhov trong thời gian qua. Nàng không ngờ được gặp chàng ở đây, do đó reo lên: “Anh đây ư! Xin cảm ơn anh!”, - và nàng chạy lại ôm lấy cổ chàng. Inxarov cũng ôm hôn chàng. Một cảnh im lặng nặng nề diễn ra. Ba con người đó biết nói năng gì, ba trái tim đó đã cảm thấy những gì? Subin đã hiểu được sự cần thiết phải có một âm thanh sống động, phải dùng lời để chấm dứt cái cảnh nặng nề này.

- Thế là bộ ba lại gặp nhau rồi, - chàng mở lời, - gặp nhau lần cuối cùng! Chúng ta sẽ phục thù sự an bài của số phận, chúng ta sẽ hồi tưởng lại quá khứ với cảm tưởng tốt đẹp, và chúng ta sẽ cùng Chúa bước vào cuộc đời mới! “Ta cùng Chúa đi lên vạn dặm đường⁴⁷”, - chàng cất tiếng hát, nhưng rồi ngừng lại. Đột nhiên chàng cảm thấy ngượng ngùng, khó xử. Nơi có người chết đang nằm mà lại ca hát thì thật tội lỗi. Mà chính trong khoảnh khắc đó, nơi buồng này, đang chết đi một quá khứ mà chàng vừa nhắc đến, quá khứ của những người vừa gặp mặt nhau trở lại... Quá khứ đó đang chết đi để hồi sinh trong một cuộc đời mới, ta cứ cho là như vậy... nhưng dù sao nó vẫn đang chết.

- Sao, Elena, xong xuôi cả rồi đấy nhỉ? - Inxarov cất tiếng nói với vợ. - Mọi việc đã thanh toán xong, đã sắp xếp xong. Chỉ còn phải bê nốt chiếc vali kia đi nữa thôi. Ông chủ đâu!

Ông chủ cùng vợ và con gái bước vào buồng. Người hơi lão đảo, ông lắng nghe lệnh của Inxarov rồi xách chiếc vali lên vai, nện mạnh gót ủng, chạy sầm sập xuống cầu thang.

- Theo phong tục Nga, bây giờ phải ngồi một lát trước khi khởi hành, - Inxarov lưu ý.

Mọi người đều ngồi xuống: Berxenev ngồi trên chiếc đi văng cũ kỹ; Elena ngồi cạnh chàng; bà chủ và con gái thì nép mình nơi ngưỡng cửa. Mọi người im lặng, mọi người đều cố gượng mím cười, mà chẳng một ai biết tại sao mình lại cười. Ai nấy đều muốn nói lên

một lời từ biệt nào đó, nhưng ai nấy đều (dĩ nhiên là trừ bà chủ và đứa con gái nhỏ chỉ tròn xoe mắt lên mà nhìn) cảm thấy rằng trong những giây lát như vậy chỉ có thể nói ra những lời nhảm tai, và bất kỳ một lời có ý nghĩa, hoặc một lời khôn ngoan nào, hoặc đơn giản chỉ là một lời chân tình nào nữa, nếu được nói ra thì cũng sẽ là không đúng lúc và hầu như là giả dối nữa. Inxarov đứng đây trước tiên và làm dấu thánh giá... “Chào căn buồng nhỏ của chúng ta!” - chàng thốt lên.

Rồi vang lên những chiếc hôn, những cái hôn kêu nhưng lạnh lùng của phút chia tay, kèm theo những lời cầu chúc lên đường được nói ra nửa chừng, những lời hứa hẹn viết thư và những lời từ biệt cuối cùng với đôi chút ghen ngào...

Elena đã ngồi lên xe, nước mắt đầm đìa; Inxarov lấy tấm thảm đắp chân cẩn thận cho nàng. Subin, Berxenev, ông chủ, bà chủ, cô con gái với chiếc khăn muôn thuở trên đầu, bác quét sân, một người thợ thủ công không quen biết mặc áo choàng kẻ sọc - tất cả đều còn đang đứng trên thềm, thì bỗng thấy một chiếc xe trượt tuyết sang trọng do một con tuấn mã hùng hổ kéo xô vào trong sân nhà. Người vừa nhảy ra khỏi xe vừa phủi tuyết trên cổ áo capốt là ông Nikolai Artemievich.

- Lạy Chúa, ta còn được gặp, - ông kêu lên và chạy tới chiếc xe ngựa. - Elena, đây là lời cầu chúc cuối cùng của bố mẹ đối với con, - nói đoạn ông cúi xuống thành xe, rút trong túi áo ra một chiếc ảnh thánh nhỏ được khâu vào một chiếc túi nhung xinh xắn, quàng lên cổ nàng. Nàng khóc nức lên, hôn vào đôi tay ông, trong khi đó người xà ích của ông moi từ phía trước xe trượt tuyết ra ra một nửa chai sâmpanh cùng ba chiếc ly.

- Nào! - Ông Nikolai Artemievich nói, bản thân ông cũng nước mắt lã chã tuôn rơi xuống cổ áo capốt bằng lông hải ly, - bây giờ phải tiễn đưa... và phải cầu chúc... - ông rót sâmpanh, đôi tay

ông run bắn, bọt rượu sủi lên tràn qua ly rơi xuống tuyết. Ông cầm lấy một ly rượu, còn hai ly kia đưa cho Elena và Inxarov lúc ấy đã kịp ngồi bên cạnh nàng. - Cầu Chúa phù hộ cho các con... - ông Nikolai Artemievich cất tiếng, nhưng nghẹn lời, đành phải uống cạn ly rượu. Elena và Inxarov cũng uống cạn. - Thưa các quý ông, bây giờ thì ta phải... - ông nói thêm với Subin và Bexxenev, nhưng chính lúc đó người xà ích đã ruổi cho ngựa chạy. Ông Nikolai Artemievich bèn chạy theo bên xe. - Nhớ nhé, con viết thư cho bố mẹ nhé, - ông nói giọng đứt quãng. Elena cũng lộ đầu ra nói: "Chào bố, chào anh Andrei, chào cậu Pavel, chào tất cả, chào nước Nga!" - rồi nàng ngả người ra phía sau. Người xà ích vung roi, huyết sáo miệng. Những chiếc càn trượt tuyết của xe cốt kết lên, chiếc xe ra khỏi cổng, rẽ sang phải rồi biến mất.

XXXIII

Đó là một ngày tháng Tư sáng sủa. Trên một vịnh nhỏ gần cách thành phố Venice với một dải cát hẹp do biển bồi đắp có tên là Lido, người ta thấy một chiếc du thuyền nhọn mũi lướt nhẹ, bập bênh nhịp nhàng mỗi khi người lái thuyền ấn xuống chiếc bơi chèo dài. Dưới mái thuyền thấp lè tè, người ta thấy Elena và Inxarov đang ngồi trên những đệm da êm.

Nét mặt Elena không thay đổi gì nhiều kể từ ngày nàng rời Maxcova, nhưng vẻ mặt nàng có khác trước: trông nàng chín chắn hơn, nghiêm nghị hơn, đôi mắt mạnh dạn hơn. Toàn thân nàng nở nang đẹp hẳn ra, mái tóc nàng dường như mịn màng và rậm hơn, lượn theo vầng trán trắng trẻo và đôi má tươi mát. Chỉ trừ có đôi môi, những khi nàng không mỉm cười, là thoáng có một nếp hằn

chúng tỏ nàng luôn có mối lo âu thầm kín. Về mặt Inxarov, trái lại, vẫn thế thôi, nhưng nét mặt chàng biến đổi dữ dội. Chàng gầy top, già đi, tái đi, lưng còng xuống. Hầu như không lúc nào chàng ngừng những tiếng ho ngắn, khan và đôi mắt hõm sâu của chàng ngời lên một ánh long lanh kỳ dị. Trên đường từ nước Nga trở về Tổ quốc, Inxarov đã ốm liệt gần hai tháng ở Vienna, mãi đến cuối tháng Ba mới cùng vợ đi Venice được, và chàng hy vọng rằng có thể từ đây đi qua Dara mà vào Serbia rồi trở về Bulgaria, bởi vì những con đường khác đều đã bị bịt kín cả rồi. Chiến tranh đã sục sôi khắp vùng Danube. Anh và Pháp đã tuyên chiến với Nga, tất cả các vùng người Slave đều sôi động, rậm rịch chuẩn bị nổi dậy⁴⁸.

Chiếc du thuyền ghé vào mạn trong dải cát Lido. Lần bước theo dậm cát nhỏ hẹp có những cây bé nhỏ héo hắt như bị lao phổi trồng hai bên (năm nào người ta cũng trồng, mà năm nào chúng cũng vẫn chết), Elena và Inxarov tiến sang mạn ngoài dải cát, ra phía biển.

Họ đi theo bờ biển. Trước mặt họ, biển Adriatic đang dồn lên những làn sóng xanh đục. Chúng sủi bọt, rì rào, xô vào bờ rồi lại rút ra, để lại những vỏ sò nhỏ bé và những cọng cỏ biển trên bãi cát.

- Cái chốn này mới buồn tẻ làm sao! - Elena nhận xét. - Em sợ không biết ở đây có quá lạnh đối với anh không. Nhưng em đoán biết tại sao anh lại muốn đến đây.

- Lạnh ư em! - Inxarov mau lẹ bác lại ý kiến của nàng với một nụ cười mỉa mai cay đắng. - Nếu sợ lạnh thì anh đâu còn là người chiến sĩ được nữa. Còn anh đến đây vì lẽ gì... Anh sẽ nói em biết. Khi anh nhìn thấy mặt biển này là anh tưởng chừng từ đây tới Tổ quốc anh gần lắm rồi. Bởi vì quê hương anh đã ngay bên kia, - chàng nói thêm, giơ hai tay chỉ hướng đông. - Đó, gió đang từ phía ấy hút lại.

- Nhưng liệu ngọn gió này có đẩy gần lại được chiếc thuyền mà anh đang chờ đợi không? - Elena nói. - Đằng kia đang có một cánh buồm trắng trắng, phải chăng là con thuyền ấy.

Inxarov nhìn vào nơi biển cả xa xăm, theo hướng Elena đã chỉ.

- Rendich hứa là sau một tuần sẽ thu xếp xong mọi việc cho chúng ta, - chàng nói. - Chắc là có thể tin cậy vào anh ta được... Elena, em biết không, - chàng nói thêm với một niềm phấn khởi đột ngột, - nghe nói những người làm nghề chài lưới nghèo khổ ở Dalmat đã phải hy sinh cả những hòn chì của mình để làm đạn! Em biết rằng, hòn chì là những vật nặng mà người ta gắn vào lưới cho lưới chìm được xuống đáy biển. Họ không có tiền, họ chỉ sống bằng nghề đánh cá; vậy mà họ vui lòng hiến dâng cả tài sản cuối cùng của mình và bây giờ chịu nhịn đói⁴⁹. Có những con người như thế đấy!

- *Aufgepasst!** - một giọng ngạo mạn thét lên phía sau họ. Rồi nghe vang một tiếng vỗ ngựa lép cốp và một sĩ quan người Áo mặc áo ngắn màu xám, đội mũ lưới trai màu xanh lá cây phi ngựa qua... Chỉ một suýt nữa họ đã không sao tránh kịp.

Inxarov sầm mặt nhìn theo.

- Anh ta đâu có lỗi, - Elena nói, - anh thấy đấy, ở đây còn có chỗ nào cho ngựa đi nữa đâu.

- Nó không có lỗi, - Inxarov cãi lại, - nhưng tiếng thét của nó, bộ ria của nó, cái mũ lưới trai của nó, nghĩa là toàn bộ cái bề ngoài của nó làm cho anh nổi máu lên được⁵⁰. Ta quay về đi.

- Ta quay về thôi, anh Dmitri ạ. Vả lại ở đây gió thật đấy. Sau trận ốm ở Maxcova, anh không giữ mình một chút là phải trả giá đắt ở Vienna rồi đấy. Bây giờ ta phải thận trọng hơn.

Inxarov không nói gì, nhưng nụ cười mỉa mai cay đắng hồi nãy lại thoáng qua trên môi chàng.

- Anh muốn không? Ta đi thuyền theo *Canal Grande*** đi, - Elena nói tiếp. - Từ hôm đến đây tới giờ, chúng mình chưa biết rõ

* Hãy coi chừng (tiếng Đức).

** Kênh lớn (tiếng Italia).

Venice nó ra thế nào. Còn chiều nay chúng ta sẽ đi xem hát, em đã có hai vé lô rồi. Nghe nói họ trình diễn một vở ca kịch mới. Nếu anh muốn thì ngày hôm nay ta sẽ dành cho nhau, chúng ta hãy tạm quên chính trị, chiến tranh, tạm quên hết mọi chuyện, và chúng ta sẽ chỉ biết một điều thôi. Điều ấy là: chúng ta cùng sống, cùng chung một hơi thở, cùng suy nghĩ, chúng ta mãi mãi gắn bó với nhau... Anh muốn thế không?

- Elena, nếu em muốn vậy, - Inxarov đáp, - thì tất nhiên là anh cũng muốn thế.

- Điều đó em hằng biết, - Elena mỉm cười, nhận xét. - Ta đi, ta đi thôi.

Họ trở lại chiếc du thuyền, xuống thuyền và bảo người lái cho thuyền đi chậm chậm trên *Canal Grande*.

Ai chưa được thấy Venice vào tháng Tư, người đó vị tất đã biết hết được vẻ đẹp khôn tả của cái thành phố thần kỳ này. Cái hiền hòa, dịu dàng của mùa xuân cũng thích hợp với Venice, chẳng khác nào cái nắng chói chang của mùa hạ thích hợp với thành phố cảng Genoa tuyệt vời, cũng như cảnh vàng son của mùa thu thích hợp với thành phố cổ kính vĩ đại Rome vậy. Cũng y hệt mùa xuân, cái đẹp của Venice rung động và kêu gọi những ước mong; nó giầy vò và trêu ngươi những trái tim non nớt, như lời hứa hẹn của một niềm hạnh phúc gần kề, không bí ẩn, nhưng thâm kín. Mọi cái trong thành phố này đều sáng sủa, dễ hiểu, và tất thấy đều bao phủ trong một làn khói mỏng mơ màng của một bầu tinh mịch yêu thương nào đó, mà ở đó tất thấy đều im lìm nhưng tất thấy đều chào đón. Mọi cái trong thành phố này đều mang vẻ kiêu diễm của phụ nữ, kể từ cái tên của nó, bởi vậy, nếu chỉ một mình nó được gọi là *Trăng lệ* thì kể cũng không ngoa. Những khối đồ sộ của lâu đài và nhà thờ đứng yên trong bóng dáng tuyệt đẹp và nhẹ nhàng, khác nào giấc mơ hài hòa của một vị thần trẻ tuổi; có một vẻ gì huyền diệu, một

về gì kỳ dị mê hồn trong ánh biếc xanh và trong sắc lóng lánh như tơ vàng của một làn sóng calm lặng trong những kênh đào, trong những du thuyền lặng lẽ êm trôi, vắng hẳn những âm thanh thô bạo của thành phố, vắng hẳn những tiếng khua gỗ, âm ĩ, huyền não kịch côm. “Venice hấp hối, Venice vắng lặng rồi”, - những người dân thành phố này sẽ bảo bạn như vậy. Song, có lẽ là chính thành phố này lại đang cần tới cái duyên dáng cuối cùng đó, cái duyên dáng của sự héo tàn ngay trong lúc vẻ đẹp đang tung bùng nở rộ. Ai chưa trông thấy thành phố này thì chưa thể biết được nó. Dù là Canaletti hay Guardi⁵¹ (chưa nói gì đến các nhà họa sĩ mới đây) đều không sao miêu tả nổi nét dịu dàng ánh bạc của bầu không khí ấy, cảnh xa xăm bay bổng mà lại gần gũi ấy, sự hài hòa tuyệt diệu giữa những đường nét cực kỳ duyên dáng với những màu sắc say đắm lòng người ấy. Người xưa đã hết thời, đã tan nát vì cuộc sống thì chẳng nên đến thăm Venice làm gì, bởi vì nó sẽ đáng cay khác nào một kỷ niệm về những ước mơ hão huyền của những thời buổi sơ khai; nhưng nó lại sẽ rất ngọt ngào với những ai còn đang rạt rào sức sống, còn đang cảm thấy thoải mái trong lòng, bởi vậy ai đang hạnh phúc thì hãy đem hạnh phúc đến với cảnh trời mây mê đắm của thành phố này, và dù cho niềm hạnh phúc ấy có chói lọi đến bao nhiêu chẳng nữa thì nó vẫn sẽ được tô thêm ánh vàng bởi ánh hào quang bất tuyệt của thành phố này.

Chiếc du thuyền chở Inxarov và Elena đã êm êm lướt qua *Riva dei Schiavoni**, Cung điện Doge⁵², qua Piazzetta mà vào *Canal Grande*. Các lâu đài, cung điện này dường như đang lặng lẽ trôi qua bên cạnh du khách, để chừng nào khiến họ bao quát và hiểu được mọi vẻ đẹp của chúng. Elena cảm thấy vô cùng sung sướng; nếu như vừa qua trên bầu trời xanh thẳm của nàng đã có một đám mây đen,

* Bến Schiavoni (tiếng Italia).

thì nay đám mây đen ấy cũng đã bay xa, bởi vì Inxarov đã dễ chịu lên nhiều trong ngày hôm ấy. Thuyền bơi đến cầu cuốn Rialto thì quay mũi lại. Elena sợ vào thăm các nhà thờ thì sẽ quá lạnh đối với Inxarov, nhưng nàng lại nhớ tới Viện hàn lâm *delle Belle arti** do đó bảo người lái thuyền quay mũi đến đó. Chẳng mấy chốc họ đã đi hết các phòng trưng bày của cái viện bảo tàng không lấy gì làm to tát ấy. Chẳng phải là những người sành sỏi, cũng chẳng phải là những nhà nghệ thuật nghiệp dư, họ không dừng lại trước mỗi bức tranh, không làm quá sức mình, nhưng họ vẫn đột nhiên có một niềm vui trong sáng. Họ bỗng cảm thấy mọi cái đều rất ngộ nghĩnh. (Đây là thứ cảm giác mà trẻ em biết rất rõ). Elena đã khiến cho ba du khách nước Anh hết sức ngạc nhiên, bởi vì nàng đã cười đến chảy nước mắt trước cảnh ông Thánh Mark của Tintoretto⁵⁴ từ trên trời nhảy xuống, như ếch nhảy xuống nước, để cứu một người nô lệ đang bị hành hạ. Còn Inxarov thì lại khoái chí về cái lưng và những bắp chân của một người đàn ông cứng cỏi khoác một chiếc áo toi vuông góc màu xanh lá cây, đứng ở hàng đầu trong bức tranh *Lên trời* của Tiziano⁵⁵ và đang giơ cả hai tay với theo Madonna. Ngay cả Madonna, - được miêu tả là một người đàn bà đẹp, mạnh mẽ, đang từ tốn và oai nghiêm vươn vào lòng đức Thánh Cha. - cũng khiến cả Inxarov và Elena đều phải sửng sốt. Họ cũng thích cả bức tranh nghiêm nghị và thiêng liêng của nhà lão danh họa Cima da Conegliano⁵⁶. Khi ra khỏi Viện hàn lâm, ngoái lại nhìn một lần nữa những người Anh đang đi sau họ, với những chiếc răng dài như răng thỏ và những chòm râu lủng lẳng hai bên má, - họ lại bật cười; khi nhìn đến người lái thuyền của mình mặc chiếc áo ngoài cụt thun lủn với chiếc quần ngắn cũn cỡn, - họ cũng bật cười, rồi thấy một bà buôn thúng bán mẹt búi ngược mái tóc bạc lên tận đỉnh đầu, - họ

* Mỹ thuật⁵³ (tiếng Italia).

lại càng bật cười tợn; cuối cùng, đến khi nhìn mặt nhau, họ bật cười phá lên, nhưng khi đã ngồi vào thuyền rồi thì họ nắm chặt, thật chặt lấy tay nhau. Trở về đến khách sạn là họ tức tốc chạy về buồng, yêu cầu được ăn trưa ngay. Ngay cả trong bữa ăn, họ cũng vẫn vui. Họ mời nhau ăn, cùng nâng cốc chúc sức khỏe những người bạn ở Maxcova, vỗ tay hoan nghênh người hầu bàn đã cho ăn món cá ngon, và luôn đòi ông ta phải đem đến các *frutti di mare** tươi. Người hầu bàn co rúm người lại, chân bước lệt xệt, nhưng khi đã đi khuất mắt thì lại lắc đầu lắc cổ, thậm chí thở dài, than thầm: *poveretti!* (những con người tội nghiệp!). Ăn xong, họ đi xem hát.

Rạp hát hôm ấy diễn một vở ca kịch của Verdi⁵⁷, một vở ca kịch thật lòng mà nói là khá xoàng xĩnh, nhưng đã mau chóng xuất hiện ở tất cả mọi sân khấu của châu Âu, một vở ca kịch rất quen biết với người Nga chúng ta - đó là vở *Traviata*⁵⁸. Mùa diễn ở Venice đã qua rồi, do đó tất cả các ca sĩ hiện nay chưa vươn lên được khỏi mức trung bình, ai có sức bao nhiêu thì hò hét bấy nhiêu. Sấm vai Violetta là một nữ ca sĩ chưa có tiếng tăm gì, và căn cứ vào thái độ lạnh nhạt của cử tọa thì thấy cô ta chưa được hâm mộ lắm, nhưng cũng không phải là không có tài năng. Đó là một thiếu nữ trẻ, không đẹp lắm, mắt đen, giọng không thật rền mà tiếng đã vỡ. Cô ta ăn vận xoàng xĩnh và sắc sỡ đến mức ngây ngô: bịt tóc bằng một tấm lưới đỏ, mặc một chiếc xiêm tatăng xanh đã bạc màu bó chặt lấy ngực, đeo đôi găng tay Thuy Điển dày cộp và dài tới tận khuỷu tay nhọn hoắt. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, là con gái của một người chân cừu nào đó ở vùng Bergamo thì làm sao cô ta biết được các nàng “trà hoa nữ” ở Paris ăn vận như thế nào! Ngay cả đi đứng trên sân khấu cô ta cũng không biết cách nữa kia. Nhưng trong diễn xuất của cô ta có nhiều nét chân thật, giản dị chất phác, và cô ta hát với

* Của biển, để chỉ những món sò hến (*tiếng Italia*).

cách thể hiện và với nhịp độ đặc biệt thiết tha mà chỉ riêng người Italia mới có. Elena và Inxarov cùng ngồi với nhau trong một khoang ghế lô mờ tối, ngay cạnh sân khấu. Họ vẫn còn mang tâm trạng vui nhộn mà họ đã cảm thấy trong khi đi xem Viện hàn lâm *delle Belle arti*. Khi người cha của chàng trai bất hạnh đã sa vào lưới tình của cô gái quyền rũ ấy xuất hiện trên sân khấu trong tấm áo đuôi tôm xanh hoa lý và trong mớ tóc giả trắng bờm xờm, và khi ông ta - vốn đã lúng túng sẵn, - há miệng, méo mồm để đưa ra giọng *tremolo** trầm một cách buồn tẻ, thì cả Elena và Inxarov đều suýt phì cười... Nhưng diễn xuất của Violetta đã khiến họ cảm động.

- Cô gái tội nghiệp này chẳng được mấy người vỗ tay, - Elena nói, - nhưng em cho là cô ta còn gấp nghìn lần một nữ ca sĩ hạng nhì nổi danh và tự tin nào đó cứ ồng ẹo và uốn éo mà vẫn ăn khách. Cô gái này có vẻ nghiêm chỉnh lắm nhé. Đây anh xem, cô ta có để ý gì tới khán giả đâu.

Inxarov ngồi nép vào khoang lô, dăm dăm nhìn vai Violetta.

- Đúng, - chàng đáp, - cô ta nghiêm chỉnh đấy, trông thấy rõ vẻ sắp chết đến nơi.

Elena nín lặng.

Hồi thứ ba bắt đầu. Màn kéo lên... Elena giật mình thấy trên sân khấu cũng có chiếc giường đỏ, những chiếc rèm cửa sổ đỏ, những chai lọ thuốc và chiếc đèn được che kín đó... Nàng sức nhớ lại cảnh vừa qua, mới đây thôi... “Thế còn tương lai? Và cả hiện tại thì sao?” - nàng thoáng nghĩ trong lòng. Rồi, như cố ý đáp lại tiếng ho giả vờ của cô nữ ca sĩ, ở khoang ghế lô người ta nghe thấy có tiếng ho khan, tiếng ho thật sự của Inxarov... Elena lên nhìn chàng, song lại lập tức tỏ vẻ bình tâm, không xao xuyến gì. Inxarov hiểu ý nàng, cũng mỉm cười và khe khẽ ngân nga theo tiếng hát của cô ca sĩ.

* Tremolo - rung giọng, ngân giọng (*tiếng Italia trong phiên âm*).

Nhưng chẳng mấy chốc chàng đã phải ngừng bật. Diễn xuất của Violetta mỗi lúc một hay hơn, thoải mái hơn. Cô ta đã vứt bỏ được những cái thừa, những cái không cần thiết và đã *thể hiện được đầy đủ tài năng của mình*, và đó chính là niềm hạnh phúc hiếm có, cao cả nhất của người nghệ sĩ! Cô ta đột nhiên vượt qua được một ranh giới vô hình mà đằng sau ranh giới đó chính là cái đẹp. Khán giả bỗng sôi nổi lên và cảm thấy ngạc nhiên. Cái cô gái không lấy gì làm đẹp và đã vô tiếng ấy đang bắt đầu chinh phục được họ, điều khiển được họ. Và rồi giọng hát của cô không vỡ nữa, mà âm lên, khỏe khoắn lại. Chàng Alfredo xuất hiện; tiếng reo vui của Violetta suyết nữa thì đẩy lên một cơn bão táp hoan hô mà ở đây người ta gọi là *fanatismo*, và nếu đem so sánh với nó thì những sự gào thét của người phương Bắc chúng ta sẽ chẳng nghĩa lý gì... Một giây lát trôi qua, tất cả khán giả lại đều như lịm hẳn đi. Violetta và Alfredo bắt đầu hát đôi, và đây là đoạn hay nhất trong vở ca kịch này, bởi lẽ nhà soạn nhạc thể hiện được mọi sự nuối tiếc của những năm tháng trẻ trung đã bị phung phí một cách điên rồ, thể hiện được cuộc đấu tranh cuối cùng của một mối tình tuyệt vọng và bất lực. Được sự tán thưởng rạt rào của người xem lời cuốn và nâng dấy, với những giọt lệ của niềm vui nghệ sĩ và của nỗi đau khổ thật sự trên đôi mắt, người nữ ca sĩ đã đi theo nguồn cảm hứng đang dâng lên trong lòng mình. Nét mặt nàng biến đổi hẳn trước bóng ma dữ dội của cái chết đã xịch tới, với lòng cầu khẩn thấu động trời xanh, từ đáy lòng nàng vang lên những lời ca: "*Lascia mi vivere... morir si giovane!*" (hãy cho ta được sống... chết giữa lúc tuổi xanh!), khiến cả rạp hát rung chuyển lên vì tiếng vỗ tay điên cuồng và những lời hoan hô khoái trá.

Elena lạnh toát cả người. Nàng nhẹ nhàng đưa tay lần tìm bàn tay Inxarov nắm chặt lấy. Chàng cũng nắm chặt tay hàng để đáp lại, nhưng cả hai đều không nhìn thấy nhau. Lúc nắm tay nhau này thật không giống gì với lúc họ hoan hỉ với nhau cách đây mấy tiếng đồng

hồ dưới chiếc du thuyền.

Họ lại xuôi dòng theo *Canal Grande* mà trở lại khách sạn. Đêm đã buông, một đêm sáng sủa và êm dịu. Cũng vẫn những lâu đài và cung điện ấy giăng hàng để chào đón họ, nhưng lần này dường như chúng đã khác hẳn. Những lâu đài, cung điện nào được trăng soi tỏ thì sáng lên trong ánh vàng, và chính trong khoảng sáng này những chi tiết trang trí, những đường nét của các khung cửa sổ và bao lơn lại tựa hồ đã biến mất. Nhưng những chi tiết và đường nét ấy, trái lại, lại nổi bật lên ở những tòa nhà nào chìm ngập trong bóng tối mờ dịu và đều đặn. Những chiếc du thuyền lấp lánh ánh lửa đỏ li ti dường như lại càng trôi mau hơn, lặng lẽ hơn. Những mũi thép của chúng bóng loáng lên một cách bí ẩn; những mái chèo của chúng nhú lên hạ xuống một cách bí ẩn trên dòng nước khuấy động thành những con cá bạc lăn tăn; đó đây thỉnh thoảng vang lên những tiếng hô gọn và khê của những người lái thuyền (bây giờ họ không hát hò gì nữa cả); ngoài ra, hầu như ta không nghe thấy thanh âm nào khác. Khách sạn của Inxarov và Elena ở trên *Rica dei Schiavoni*, nhưng trước khi thuyền bơi đến đó, họ đã lên bờ, dạo mấy vòng chung quanh quảng trường Thánh Mark, dưới những vòm cổng tò vò, lúc này có rất nhiều người nhàn hạ còn đang xúm xít trước những cửa hiệu cà phê xinh xắn. Ở nơi đất khách quê người, mà được cùng sánh bước với người yêu thì quả là một điều vui thú khá đặc biệt: mọi vật đều như tốt tươi ra, có ý nghĩa thêm lên, lòng mình cũng mong muốn cho mọi người được êm đẹp, được thanh bình, và được cả niềm hạnh phúc mà lòng mình đang tràn ngập. Song Elena không sao có thể tận hưởng được cảm giác sung sướng của mình: do bị chấn động bởi những ấn tượng vừa qua, trái tim nàng vẫn chưa hết xao xuyến. Còn Inxarov thì, khi đi ngang qua Cung điện Doge, chàng lặng lẽ đưa tay chỉ những hòng súng đại bác của Áo từ những cửa tò vò thấp ló ra, rồi kéo sụp mũ xuống tận lông

mây. Đồng thời chàng cũng cảm thấy mệt mỏi, bởi vậy, sau khi ngắm nhìn lần cuối cùng tòa nhà Thánh Mark, những vòm mái mà ở đó, trên nền chì phớt xanh, những đốm óng ánh như lân tinh đang lấp lánh dưới ánh trăng, - họ từ từ quay bước trở về.

Căn buồng nhỏ của họ có cửa sổ trông ra một vùng vịnh trải rộng và kéo dài từ *Riva dei Schiavoni* đến tận Judekka. Hầu như đối diện với khách sạn của họ là chiếc tháp nhọn sừng sững của nhà thờ Thánh George. Phía bên phải, chót vót và bóng loáng trên không quả cầu vàng của Dogana, và kế đó là *Redentore* của Palladio⁵⁹, một nhà thờ đẹp nhất trong các nhà thờ, trang sức lộng lẫy chẳng khác nào một cô dâu. Phía bên trái người ta thấy đen ngòm những cột buồm của các thuyền bè, những ống khói tàu thủy; đây đó lổn nhổn một cánh buồm đã thu lại nửa chừng, hết như một cánh chim bị sã xuống, và phơ phất những lá cờ hiệu hai đuôi. Inxarov ghé ngồi trước cửa sổ, nhưng Elena đã chẳng để cho chàng ngắm cảnh lâu, chàng đã đột nhiên lên cơn sốt và thấy mệt mỏi bái hoải cả người. Nàng thu xếp cho chàng lên giường nằm, rồi đợi cho chàng thiếp đi, nàng nhẹ nhàng trở lại bên cửa sổ. Ôi, cái đêm ấy sao êm dịu và trù mến đến thế, cái bầu không khí xanh thắm ấy sao hiền lành như một con bò câu, và bất kỳ một khổ đau nào, phiền não nào lẽ ra cũng đều phải lặng đi, thiếp đi dưới bầu trời trong sáng ấy, dưới những tia sáng thiêng liêng, trinh bạch ấy! “Trời ơi! - Elena nghĩ, - chết chóc để làm gì, chia ly, bệnh hoạn và nước mắt để làm gì? Hoặc nữa, cái vẻ đẹp này, cái cảm giác ngọt ngào của hy vọng này để làm gì? Tự an ủi rằng mình đã có nơi ẩn náu chắc chắn, đã được sự che chở bất di bất dịch, đã được sự phù hộ bất diệt để làm gì? Cái bầu trời tươi cười và đầy lòng trắc ẩn kia, cái dải đất sung sướng, thư thái kia có nghĩa gì? Phải chăng tất cả những cái đó chỉ ở trong ta thôi, còn ngoài ra vẫn chỉ là lạnh lẽo vô biên và im lìm tịch mịch? Phải chăng chúng ta chỉ có một mình... một mình... còn ngoài kia, ở

khắp nơi, ở tất cả những nơi sâu thẳm, vô cùng tận mà ta không sao vươn tới được ấy, - tất cả, tất thảy đều xa lạ với chúng ta? Vậy thì lòng khát vọng và niềm vui trong cầu nguyện có ích gì? (*"Morir si giovane"*, - câu ca đó lại vang lên trong tâm hồn nàng...) Lẽ nào không thể cầu xin, đẩy lui và cứu vãn được nữa... Hỡi Trời! Không thể tin được vào một phép lạ sao? - Nàng gục đầu lên đôi tay nắm chặt. - Thế là đủ rồi sao? - Nàng trầm hồi. - Phải chăng thế là đủ rồi! Ta đã sung sướng không phải trong mười phút, không phải trong vài giờ, không phải trong dăm ngày trọn vẹn, - không, đó là cả những tuần lễ trọn vẹn và liên tục. Và bởi đâu?". Và nàng đắm ra sợ hãi niềm hạnh phúc của mình. "Nếu như điều đó không được thì sao? - nàng nghĩ. - Nếu như phải trả giá cho điều đó thì sao? Bởi lẽ đó là ý Chúa... còn chúng ta chỉ là người trần thế, những con người khốn khổ, tội lỗi... *Morir si giovane*... Ôi, bóng ma đen tối, hãy tan đi! Không chỉ mình ta cần tới cuộc sống của chàng!"

"Nhưng, nếu như đó là một sự trừng phạt, - nàng lại nghĩ, - nếu giờ đây chúng ta đang phải đền tội đến cùng cho tội lỗi của chúng ta? Lương tâm ta nín lặng, hiện nay nó cũng vẫn nín lặng, nhưng phải chăng đó đã là chứng cứ của vô tội? Hỡi Trời, chúng con tội lỗi đến thế sao! Người đã từng tạo ra cái đêm như đêm nay, tạo ra cái bầu trời như bầu trời này, vậy mà Người lại trừng phạt chúng con chỉ vì chúng con yêu nhau sao? Và nếu quả có như vậy, quả là chàng có tội, quả là con có tội, - nàng nghĩ thêm với một khí thế bất giác, - thì, hỡi Trời, xin Người hãy cho chàng, hãy cho cả hai chúng con chỉ ít được chết một cái chết vinh dự, về vang ở nơi kia, ở nơi đồng ruộng quê hương chàng, chứ không phải ở đây, trong căn buồng hoang lạnh này".

"Thế còn nỗi đau khổ của một người mẹ tội nghiệp, cô đơn thì sao?" - nàng tự hỏi mình và bản thân nàng cũng lúng túng, không tìm được những lời bác bỏ đối với câu hỏi của chính mình.

Elena đã không hiểu rằng: cảnh sung sướng của mỗi người đều là dựa trên nỗi bất hạnh của người khác, thậm chí đến cả lợi lộc và sự ấm êm của mỗi người cũng đòi hỏi phải có cái bất lợi, có điều bất tiện cho những người khác, chẳng khác nào một pho tượng đòi hỏi một cái bệ nâng nó lên vậy.

“Rendich!” - Inxarov lấp bấp nói mê.

Elena bước lại gần chàng, cúi nhìn chàng và lau mồ hôi trên mặt chàng. Chàng vật vã đôi lần trên chiếc gối rồi nằm yên.

Nàng trở gót ra cửa sổ và lại đắm mình trong suy tư. Nàng bắt đầu tự thuyết phục mình và tự đoan chắc rằng không có lý do gì để lo sợ cả. Thậm chí nàng còn xấu hổ về nỗi yếu hèn của mình. “Có con hiếm nghèo nào đâu nhỉ? Chàng đã chẳng khá hơn lên là gì? - nàng nhủ thầm. - Giá như hôm nay cánh mình không đi xem hát thì đã chẳng đến nỗi có những ý nghĩ như thế đâu”. Chính trong khoảnh khắc đó nàng thấy một con hải âu trắng từ mặt nước bay vút lên cao. Chừng là nó bị một ngư phủ đánh động, bởi vậy nó lạng lẽ bay, bay chấp chới, như muốn dò tìm nơi đổ xuống. “Đấy, giá mà nó bay đến đây nhỉ. - Elena nghĩ bụng, - đó là sẽ là một điềm may...” Con hải âu lượn vòng tại chỗ, cụp cánh lại, rồi như bị trúng đạn, nó kêu lên một tiếng thảm thiết rồi rơi xuống một nơi nào xa vời phía sau chiếc thuyền buồm. Elena rùng mình, và sau đó nàng lại xấu hổ vì đã rùng mình, rồi không cời xiêm áo, nàng ghé nằm lên giường bên cạnh Inxarov lúc này đang thở dốc nặng nhọc.

XXXIV

Inxarov tỉnh giấc muộn, thấy đầu đau như búa bổ, và có cảm giác, - như lời chàng nói, - mệt mỏi toàn thân một cách khó chịu. Nhưng

chàng vẫn ngồi dậy.

- Rendich vẫn chưa đến ư, em? - đó là câu hỏi đầu tiên của chàng.

- Chưa, anh ạ, - Elena đáp, đoạn đưa cho chàng số báo *Osservatore Trienestino** mới nhất, trong đó có nói nhiều tới chiến tranh, tới các vùng đất Slave, tới các công quốc. Inxarov bắt đầu đọc báo, còn nàng đi cà phê cho chàng... Bỗng có tiếng người gõ cửa.

“Chắc là Rendich”, - cả hai người đều nghĩ vậy, nhưng người gõ cửa lại nói tiếng Nga: “Có thể vào được không ạ?” Elena và Inxarov ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau, nhưng họ chưa kịp lên tiếng thì một người ăn vận chải chuốt, khuôn mặt nhỏ mà hơi nhọn, với đôi mắt tinh ranh, đã bước vào phòng. Ông ta tươi rói, tưởng chừng như vừa vớ được một món tiền lớn hay vừa nhận được một tin gì cực vui.

Inxarov đang ngồi ghé bèn nhồm dậy.

- Ông không nhận ra tôi sao, - người lạ mặt mở lời, tiến lại phía Inxarov với vẻ suồng sã, rồi lịch sự nghiêng mình trước Elena. - Tôi là Lupoiarov, ở Maxcova chúng ta đã gặp nhau tại nhà gia đình E... ông còn nhớ chứ?

- Vâng, ở nhà gia đình E..., - Inxarov nói.

- Chứ gì, chứ gì! Xin ông giới thiệu tôi với bà nhà ta. Thưa quý bà, tôi luôn có lòng kính trọng sâu sắc ông Dmitri Vaxilievich... (ông ta sửa lại)... ông Nikanor Vaxilievich và rất cục giờ đây tôi rất sung sướng được hân hạnh quen biết bà. Ông tưởng tượng xem, ông ta hướng về Inxarov nói tiếp, - mãi tới chiều qua tôi mới được biết là ông đã tới đây. Tôi cũng cùng ở ngay trong khách sạn này. Cái thành phố Venice này kỳ lạ thật, nó chỉ là thơ mộng, và chỉ có thể mà thôi! Có điều kinh khủng là: đi mỗi bước lại gặp những người Áo đáng nguyên rửa ấy! Tôi ngán họ quá rồi! Mà ông có nghe nói

* "Người quan sát Trienestino" (tiếng Italia).

không nhĩ, ở vùng Danube đã xảy ra kịch chiến: ba trăm sĩ quan Thổ Nhĩ Kỳ bị bỏ mạng. Xilixtoria đã bị chiếm, Serbia tuyên bố độc lập⁶⁰. Là một nhà yêu nước, hẳn là ông rất cao hứng, phải không ông? Ngay trong trái tim tôi, dòng máu Slave cũng đang sôi sục đấy! Nhưng tôi vẫn khuyên ông nên thận trọng hơn, tôi tin chắc là người ta đang theo dõi ông. Cái trò gián điệp ở đây kinh khủng lắm! Mới hôm qua có một người rất khả nghi lại gần tôi, hỏi tôi có phải là người Nga không? Tôi nói với anh rằng tôi là người Đan Mạch... Duy có điều, ông Nikanor Vaxilieovich cực kỳ khả ái ă, chắc hẳn ông không được khỏe. Ông phải chữa bệnh đi thôi. Thưa quý bà, quý bà phải chữa chạy cho ông nhà ta. Ngày hôm qua tôi đã chạy như điên như cuồng khắp các lâu đài, cung điện, nhà thờ ở đây, - hôm qua ông bà cũng có đến thăm Cung điện Doge đấy chứ ă? Chỗ nào cũng thật phong phú! Nhất là cái sảnh lớn ấy với địa điểm Marino Phaliero⁶¹, ở đó thấy có biển đề: "*Decapitati pro criminibus*"*. Tôi cũng đã từng ném mùi các nhà tù nổi tiếng rồi, đó chính là nơi tâm hồn tôi phần nộ lên đấy. Có lẽ ông còn nhớ là bao giờ tôi cũng thích nghiên cứu các vấn đề xã hội và luôn đứng dậy chống giai cấp quý tộc. Đấy, phải tay tôi thì tôi sẽ đưa những kẻ bảo vệ quý tộc tới chỗ đó đấy, tới chính những nhà tù ấy. Byron đã nói rất đúng: "*I stood in Venice on the Bridge of Sighs*"** tuy nhiên, chính ông ta cũng lại là nhà quý tộc. Bao giờ tôi cũng đứng về phía tiến bộ. Thế hệ trẻ bao giờ chẳng hoan nghênh cái tiến bộ. Thế còn cái đám Anh - Pháp thì sao nhĩ? Ta hãy thử xem Bustrapa⁶³ và Palmerston⁶⁴ có làm nên trò trống gì không. Chắc ông biết, Palmerston đã lên làm thủ tướng rồi. Không, muốn nói gì thì nói, chứ quả đám Nga cũng chẳng phải chuyện đùa. Cái lão Bustrapa thật là một tay bịp bợm kinh khủng!

* "Bị chặt đầu vì phạm tội" (tiếng Latinh).

** "Tôi đứng ở Venice trên cầu Thở Dài"⁶² (tiếng Anh).

Ông có muốn tôi sẽ đem đến cho ông xem “*Les Chatiments*” de Victor Hugo* - kỳ thú đấy! Rồi “*L’avenir - le gendarme de Dieu*”**, - nói vậy kể cũng hơi bạo mồm, nhưng ghê đấy, ghê đấy. Quả là công tước Viazemski nói cũng hay: “Châu Âu dán mắt nhìn Xinop mà nhắm thuộc Baska dyk Lar...!67. Tôi thích thơ ca lắm. Tôi cũng có cả một cuốn sách mới nhất của Proudhon68 nữa, sách gì tôi cũng có hết. Chẳng biết ông thế nào, chứ tôi định sẽ tiếp tục đi Phlorence, Rome. Đi Pháp không được thì tôi tính đi Tây Ban Nha, nghe nói phụ nữ ở đấy kỳ thú lắm, chỉ mỗi tội nghèo với lại ruồi muỗi, sâu bọ nhiều. Cũng có thể đi California nữa, người Nga chúng ta thì có sá gì, vả lại tôi có hứa với một ông chủ báo là sẽ nghiên cứu tỉ mỉ cho ông ta về vấn đề thương mại tại Địa Trung Hải. Chắc ông ta sẽ bảo rằng đề tài đó không hay, quá đi sâu vào chuyên môn, nhưng chúng ta đang cần, đang cần các chuyên gia, chúng ta đã triết lý quá nhiều rồi, bây giờ cần thực tiễn, thực hành... Mà tôi trông ông ốm o lắm đấy, ông Nikanor Vaxilievich ạ, có lẽ tôi làm cho ông mệt thêm, nhưng chẳng sao, tôi chỉ ngồi thêm tí chút nữa thôi...

Lupoiarov còn xoắn ra hàng tràng như thế hồi lâu rồi mới chịu cáo lui, và hứa là sẽ tiếp tục đến chơi.

Khổ sở vì cuộc viếng thăm bất ngờ ấy, Inxarov nằm lên đi vắng.

- Đấy, - đưa mắt nhìn Elena, chàng nói với vẻ cay đắng, - thế hệ trẻ ở nước em như thế đấy! Có kẻ lại còn lên mặt quan trọng, làm bộ làm tịch, nhưng thực chất thì cũng vô công rồi nghề như cái ông này mà thôi.

Elena không cãi lại lời chồng; trong giây lát này nàng lo ngại về tình trạng yếu mệt của Inxarov hơn là về tình hình tất cả các thế

* Trưng phạt của Victor Hugo65 (tiếng Pháp).

** “Tương lai là kẻ thừa hành ý Chúa”66 (tiếng Pháp).

hệ trẻ nước Nga... Nàng ngồi bên chàng, cầm lấy đồ đan. Chàng nhắm mắt, nằm bất động, toàn thân tái xanh, gầy guộc. Elena đưa mắt nhìn nét mặt trông nghiêng nổi rõ nét của chàng, nhìn đôi tay buông xuôi của chàng, và một nỗi sợ hãi khiến tim nàng đau nhói.

- Anh Dmitri..., - nàng cất tiếng.

Chàng giật mình.

- Gì thế? Rendich đến hả?

- Chưa đâu... nhưng anh nghĩ thế nào, anh đang sốt đấy, đúng là anh chưa thật khỏe hẳn đâu, có nên cho đi mời bác sĩ không anh?

- Cái thằng cha bẻm mép ấy lại làm em sợ rồi. Chẳng cần mời bác sĩ đâu. Anh nghỉ một lát là khỏi hết thôi mà. Ăn trưa xong ta lại... đi chơi đâu đó một chút.

Hai tiếng đồng hồ trôi qua... Inxarov vẫn nằm im lìm trên divăng, mặc dù không hề mở mắt ra nhưng vẫn không sao ngủ được. Elena không rời chàng nửa bước. Nàng buông đồ đan vào lòng, ngồi im không nhúc nhích.

- Sao không ngủ đi, anh? - cuối cùng nàng hỏi chàng.

- Cứ khoan đã. - Chàng cầm lấy tay nàng, đặt xuống dưới đầu mình. - Như thế này... dễ chịu đấy. Rendich đến thì đánh thức anh dậy ngay nhé. Nếu anh ấy cho biết thuyền đã sẵn sàng thì ta lập tức lên đường ngay... Phải thu xếp cho xong mọi việc.

- Thu xếp cũng không lâu đâu, - Elena đáp.

- Còn chuyện cái lão đờ ba hoa về chiến sự, về tình hình Serbia, - Inxarov nói sau giây lát. - Chắc chắn là lão ta bịa ra cả thôi. Dù sao ta cũng phải đi, phải đi thôi. Không thể để lỡ thời gian được... Em cứ chuẩn bị sẵn sàng.

Chàng thiếp đi, mọi cảnh vật trong phòng đều im ắng.

Elena tựa đầu vào lưng ghế bành mà rồi nhìn hồi lâu ra cửa sổ. Thời tiết đã xấu đi, gió bắt đầu nổi lên. Những đám mây trắng lớn vùn vụt bay ngang trời, một cột buồm mảnh mai rập rờn ở xa, một

lá cờ dài đuôi, mang chữ thập đỏ, phấp phới liên tục, thống xuống rồi lại phất phới bay lên. Quả lắc chiếc đồng hồ cổ lỗ sĩ nặng nhọc gõ nhịp, và như thì thào buồn bã. Elena nhắm mắt lại. Nàng ngủ rất kém suốt đêm qua. Dần dần nàng cũng thiếp đi nốt.

Nàng đã thấy một cảnh mộng lạ kỳ. Nàng tưởng chừng như mình đang đi thuyền trên một cái hồ ở Txaritxyno với những người lạ mặt nào đó. Những người này chẳng nói chẳng rằng, ngồi im không nhúc nhích. Không có ai chèo cả mà thuyền cứ tự đi. Elena chẳng sợ hãi gì, nhưng nàng thấy tế ngán, và nàng muốn hỏi xem những người này là ai, tại sao mình lại cùng đi với họ? Nàng nhìn thì thấy hồ nước cứ rộng mãi ra, không thấy bờ bến đâu cả, - và giờ đây chẳng phải hồ nữa, mà là một vùng biển động; những làn sóng lớn, biếc xanh, lặng lẽ và oai nghiêm khiến con thuyền chao đảo; một cái gì dữ dội, ùng ùng nổi lên tự đáy biển, rồi tự dừng lại thấy những người lạ mặt đi cùng thuyền ấy nhảy cẫng lên, hò hét, hoa chân múa tay... Elena thấy mặt họ quen quen, nàng nhận ra có bố nàng trong số đó. Nhưng một cơn lốc trắng ở đâu đến đã ập xuống những làn sóng... rồi tất cả xoay tròn, hỗn loạn...

Elena đưa mắt nhìn quanh: tứ phía vẫn trắng xóa một màu, hóa ra là tuyết, tuyết, tuyết vô cùng tận. Và nàng thấy mình đã không ở trên thuyền nữa, mà đang đi xe ngựa, như từ Maxcova ra đi vậy. Nàng không đi một mình, ngồi bên cạnh nàng là một sinh linh bé nhỏ, quấn mình trong một chiếc áo choàng cũ rách. Elena để ý nhìn, thì hóa ra là Katia, cô bạn nhỏ tội nghiệp của nàng. Elena đâm sợ. “Chẳng phải là Katia đã chết rồi sao?” - nàng nghĩ.

- Katia, chị cùng em đi đâu thế này nhỉ?

Kitia không đáp mà lại càng quấn tròn mình trong chiếc áo choàng bé tí, - nó ớn lạnh. Elena cũng thấy mình lạnh, nàng nhìn hút theo con đường, thì thấy xa xa trong đám tuyết bụi mù thấp thoáng một thành phố. Thấy có những tháp trắng cao cao với

những đỉnh tháp sáng loáng như bạc... Katia, Katia, có phải Maxcova không? Không phải đâu. Elena nghĩ vậy, đó là tu viện Xolovexki đấy. Ở đó có rất nhiều, rất nhiều phòng tu nhỏ bé, chật hẹp, khác nào một tổ ong. Ở đấy ngọt ngào, chật chội, - ở đấy Dmitri đang bị nhốt. Ta phải cứu chàng ra... Nhưng bỗng nhiên một vực sâu trắng xóa toang hoác trước mặt nàng. Chiếc xe ngựa lăn xuống, Katia cười khanh khách. "Elena, Elena!" - có tiếng gọi từ nơi vực thẳm.

"Elena!" - tiếng gọi vang lên rõ rệt bên tai nàng. Nàng vội ngẩng đầu, ngoái lại và bỗng sờ thấy Inxarov trắng bệch ra như tuyết, như tuyết trong giấc mộng của nàng, và đang nhổm người dậy trên đi văng, nhìn nàng bằng đôi mắt mở to, sáng quắc và hãi hùng. Tóc chàng xõa xuống trán, miệng chàng há hốc ra một cách kỳ dị. Nỗi kinh hoàng xen lẫn một niềm thương cảm u buồn nào đó đã lộ ra trên khuôn mặt đột nhiên biến sắc của chàng.

- Elena! - chàng thốt lên, - anh chết mất.

Nàng kêu lên, quỳ sụp xuống, ôm chặt lấy ngực chàng.

- Thế là hết cả rồi, - Inxarov nhắc lại, - anh chết mất... Vĩnh biệt, em khốn khổ của anh!... Vĩnh biệt, Tổ quốc của ta!...

Rồi chàng nằm vật xuống đi văng.

Elena bèn chạy ra khỏi phòng, kêu cứu và người hầu phòng bỏ đi tìm bác sĩ. Elena phục xuống mình Inxarov.

Đúng lúc đó trên ngưỡng cửa hiện ra một người vai rộng, da rám nắng, mặc áo khoác bằng vải bông dày, đội chiếc mũ thấp bằng vải sơn. Người đó dừng bước, ngơ ngàng.

- Rendich! - Elena kêu lên. - Anh đây ư! Lay Chúa, anh xem, anh ấy nguy rồi! Anh ấy làm sao? Trời ơi, trời ơi! Mới hôm qua anh ấy còn đi chơi, vừa nãy anh ấy còn nói chuyện với tôi... Rendich không nói gì mà chỉ đứng tránh sang bên. Một thân hình nhỏ bé, mang tóc giả, đeo kính, lạnh lẽo lướt qua mặt anh: đó là ông bác sĩ ở

ngay trong khách sạn này. Ông tiến lại gần Inxarov.

- Thưa bà, - sau vài phút, ông nói, - ông ngoại quốc đã qua đời - *Il signore forestiere è morto* - do phồng động mạch kết nhiễm với rối loạn trong phổi.

XXXV

Ngày hôm sau, cũng vẫn trong căn phòng đó, Rendich đứng gần cửa sổ, còn Elena quán mình trong chiếc khăn san ngồi phía trước mặt. Inxarov nằm trong quan tài ở buồng bên. Nét mặt Elena vừa kinh hoàng lại vừa không chút sinh khí. Trên trán nàng, giữa đôi lông mày đã hiện ra hai nếp nhăn nhỏ, khiến đôi mắt dờ dẩn của nàng càng có vẻ căng thẳng. Bức thư đã mở của bà Anna Vaxilievna nằm trên cửa sổ. Bà gọi con gái trở về Maxcova dù là một tháng thôi, bà than vãn về nỗi cô đơn của mình, về ông Nikolai Artemievich, bà gửi lời chào Inxarov, hỏi thăm sức khỏe của chàng và xin chàng cho vợ được về...

Rendich là người Dalmatia, làm nghề đi biển. Inxarov đã quen biết anh ta trong một chuyến về thăm Tổ quốc và đó chính là người mà chàng đã tìm kiếm ở Venice. Đây là một con người nghiêm nghị, thô kệch, can đảm và trung thành với sự nghiệp của những người Slave. Anh ta khinh bỉ người Thổ Nhĩ Kỳ và căm thù người Áo.

- Anh còn phải ở Venice bao lâu nữa? - Elena dùng tiếng Italia hỏi anh ta. Giọng nàng nói cũng chẳng còn sinh khí, hết như nét mặt nàng.

- Một ngày để lấy hàng và để không gây ra nghi vấn gì, rồi dong buồm thẳng về Dara. Tôi sẽ không làm cho đồng bào quê tôi được vui lòng. Họ đợi anh ấy từ lâu, họ trông mong vào anh ấy.

- Họ trông mong vào anh ấy, - Elena nhắc lại như một cái máy.

- Chị định an táng cho anh ấy vào lúc nào? - Rendich hỏi.

Elena không trả lời ngay:

- Ngày mai.

- Ngày mai ư? Vậy tôi xin ở lại, tôi muốn đặt một nắm đất lên mộ anh ấy. Mà còn phải giúp đỡ cho chị nữa. Nếu anh ấy được nằm trong đất Slave thì hay biết bao.

Elena đưa mắt nhìn Rendich.

- Ông thuyền trưởng, - nàng nói, - ông hãy cho tôi cùng anh ấy lên tàu và chở chúng tôi sang bờ biển bên kia, rời xa khỏi chốn này. Điều đó có được hay không?

Rendich trầm ngâm suy nghĩ.

- Có thể được, nhưng phải cái rất điều vợi. Sẽ phải ăn nói với bọn quan trên đáng nguyên rủa ở địa phương này. Nhưng giả dụ ta lo liệu được mọi bề và chôn cất cho anh ấy xong ở bên kia rồi thì tôi đưa chị về bằng cách nào?

- Anh sẽ không phải đưa tôi trở về nữa.

- Sao? Vậy chị sẽ ở lại đâu?

- Tôi khắc tìm được chỗ. Miễn là anh cho chúng tôi, anh cho tôi đi.

Rendich đưa tay lên gãi gáy.

- Cái đó tùy chị thôi, nhưng mọi chuyện ấy đều lồi thối lắm đấy. Để tôi thử đi bố trí xem. Chị cứ ở đây chờ tôi khoảng hai tiếng.

Anh ta đi. Elena sang buồng bên, dựa vào tường đứng im lặng hồi lâu như đã hóa đá. Rồi nàng quỳ xuống, nhưng không sao cầu nguyện được. Trong lòng nàng không còn một lời thờ than trách móc nào. Nàng không dám hỏi Chúa tại sao không khoan thứ, không thương xót, không phù hộ mình, và nếu mình có lỗi chẳng nữa thì tại sao lại trừng phạt quá nặng như thế? Mỗi người chúng ta đang sống là đã có tội rồi, và bất kỳ một nhà tư tưởng vĩ đại nào,

bất kỳ một ai đã làm ơn cho nhân loại, cũng không thể dựa vào lợi ích mình đem lại cho mọi người mà hy vọng sống mãi được... Nhưng Elena không sao cầu nguyện nổi, nàng đã hóa đá.

Ngay trong đêm đó, một chiếc thuyền khá rộng lòng đã rời khỏi khách sạn nơi vợ chồng Inxarov ở. Trong thuyền có Elena và Rendich ngồi cùng với một chiếc hòm dài phủ dạ đen. Thuyền bơi gần một tiếng đồng hồ và cuối cùng bơi đến một chiếc thuyền buồm không lấy gì làm lớn lắm, có hai cột buồm, thả neo ở ngay cửa bến. Elena và Rendich trèo lên thuyền, các thủy thủ khiêng hòm lên. Từ nửa đêm bão tố đã nổi lên, nhưng tảng sáng con thuyền đã vượt ra ngoài dải Lido rồi. Suốt ngày hôm ấy bão đã hoành hành với sức mạnh ghê người, và, ở văn phòng công ty tàu biển “Lloyd”, những người đi biển lão luyện đều đã phải lắc đầu, không trông mong một điều gì tốt lành cả. Vùng biển Adriatic giữa Venice, Triest và bờ biển Dalmatia là cực kỳ nguy hiểm.

Ba tuần sau khi Elena rời Venice, tại Maxcova bà Anna Vaxilievna đã nhận được lá thư sau đây:

“Bố mẹ thân thương và quý mến của con! Con xin vĩnh biệt bố mẹ. Từ nay trở đi bố mẹ sẽ không bao giờ được trông thấy con nữa đâu. Ngày hôm qua Dmitri đã qua đời. Đối với con, thế là hết. Ngày hôm nay con lên thuyền đưa thi thể của anh ấy đến Dara. Con sẽ chôn cất cho anh ấy, còn bản thân con sẽ ra sao, con cũng chưa biết! Nhưng giờ đây, con không có Tổ quốc nào khác ngoài Tổ quốc của D. Nơi đó mọi người đang chuẩn bị khởi nghĩa, chuẩn bị chiến tranh. Con sẽ đi làm y tá, sẽ chăm nom người ốm, người bị thương. Con không biết rồi đây con sẽ ra sao, nhưng dù cho D. đã mất rồi, con vẫn sẽ trung thành với vong linh của anh ấy, với sự nghiệp của toàn bộ cuộc đời anh ấy. Con đã học nói được tiếng Bungaria và tiếng Serbia. Chưa chắc con đã chịu đựng nổi mọi cảnh ngộ ấy đâu, nhưng như thế càng tốt. Con đã được đưa đến bờ vực thẳm thì con phải rơi xuống đó. Không phải vô cớ mà

số phận gắn bó hai chúng con: biết đâu chính con đã giết chết anh ấy cũng nên, và bây giờ lại đến lượt anh ấy lôi cuốn con đi theo. Con tìm kiếm hạnh phúc nhưng hóa ra lại vớ phải cái chết cũng chưa biết chừng. Rõ ràng là phải như thế; rõ ràng là tội lỗi... Nhưng chết là xóa hết, giải hòa hết, có phải thế không ạ? Con đã làm cho bố mẹ phiền lòng, xin bố mẹ tha lỗi cho con, bởi vì đó không phải do ý muốn của con. Còn việc trở lại nước Nga ư? Trở lại nước Nga để làm gì? Và làm gì được ở nước Nga?

Xin bố mẹ nhận ở con những cái hôn và những lời cầu chúc tốt lành, và xin bố mẹ đừng kết tội con.

E.”

Từ đó đến nay đã gần năm năm, và người ta không có vắn mòng gì thêm về Elena nữa cả. Mọi thư từ, dò hỏi tin tức đều không kết quả. Sau khi hòa ước được ký kết, chính ông Nikolai Artemievich đã sang Venice, đến tận Dara, nhưng cũng vô ích. Ở Venice, điều gì ông tìm hiểu được thì cũng là những điều mà bạn đọc đã biết. Còn ở Dara không ai có thể cho biết tin tức gì đáng tin cậy về Rendich và về chiếc thuyền mà anh ta đã thuê cả. Có những tin đồn không sáng sủa gì rằng hình như cách đây mấy năm, sau một cơn bão nặng nề sóng biển đã đánh giạt vào bờ một chiếc quan tài trong có xác một người đàn ông... Những tin tức khác đáng tin cậy hơn thì bảo rằng chiếc quan tài đó chẳng phải do sóng đánh giạt vào bờ, mà là do một bà người ngoại quốc chở từ Venice đến, chôn ngay cạnh biển. Vài người còn nói thêm rằng sau này họ còn thấy bà ngoại quốc ấy trong quân đội tập trung tại Hercegovina, và thậm chí còn tả được trang phục của nàng đen tuyền từ đầu tới chân. Dù sao chăng nữa, Elena vẫn biệt vô tăm tích, không ai biết được rằng nàng còn sống hay không, có ẩn náu ở đâu không, hay là cái trò may rủi của con ấy, cái sự lên men nhẹ nhàng của cuộc đời coi như đã kết thúc và đã nhường chỗ cho cái chết. Cũng có những lúc con

người ta tỉnh dậy và bắt giắc kinh hoàng tự hỏi: mình đã ba mươi... bốn mươi... năm mươi tuổi rồi sao? Sao cuộc đời qua nhanh đến như vậy? Sao cái chết đã lại đến gần như vậy? Cái chết cũng chẳng khác nào một ngư ông giăng lưới bắt được cá nhưng vẫn tạm để cá dưới nước; cá vẫn còn bơi đấy, nhưng lưới vẫn giăng, ngư ông muốn bắt cá ra lúc nào cũng được.

Thế còn những nhân vật khác trong câu chuyện của chúng ta thì ra sao?

Bà Anna Vaxilievna vẫn còn sống; bà già sạm đi nhiều sau trận đòn nặng nề ấy, ít than vãn hơn, nhưng lại sầu thảm hơn trước nhiều. Ông Nikolai Artemievich cũng già đi, tóc bạc đi và đã xa rồi bà Avguxtina Khrixtianovna... Bây giờ ông lại quay ra chửi bới bất kỳ một cái gì của nước ngoài. Người giữ tay hòm chìa khóa cho ông giờ đây là một người đàn bà đẹp, tuổi trạc ba mươi, người Nga, thường mặc váy lụa, đeo nhẫn vàng, hoa tai vàng. Còn Kurnatovxki, là con người hăng say, lại là một chàng tóc đen cứng cỏi, ưa chuộng các cô gái xinh xắn tóc vàng, thì đã lấy Zoia. Nàng hết sức phục tùng chồng, thậm chí thôi không nghĩ bằng tiếng Đức nữa, Berxenev đang ở tại Heidelberg⁶⁹; chàng được cử ra nước ngoài, do công quỹ đài thọ. Chàng đã đến thăm Berlin, Paris và đã không bỏ phí thời giờ. Chàng sẽ là một giáo sư giỏi giang. Giới khoa học rất chú ý tới hai bài báo của chàng là: “Về một vài đặc điểm của pháp luật nước Đức cổ đại trong việc tuyên phán hình phạt” và “Về ý nghĩa của thành phố sơ khai trong vấn đề văn minh”. Subin thì ở Rome; chàng say mê nghệ thuật của mình và được coi là một trong những nhà điêu khắc trẻ tuổi cử khôi nhất. Những người nghiêm khắc theo chủ nghĩa thuần túy thì cho rằng chàng chưa nghiên cứu kỹ các nhà điêu khắc cổ đại, rằng chàng thiếu “phong cách”, và liệt chàng vào

trường phái Pháp. Nhưng người Anh và người Mỹ thì lại gửi đến chàng vô số đơn đặt hàng. Mới đây, chỉ một pho tượng *Cô nàng phóng đảng* của chàng cũng đã gây được rất nhiều tiếng vang. Bá tước Nga Boboskin, một người giàu có nổi tiếng, đã định mua với giá một nghìn đồng *xkudr**, nhưng sau lại xoay ra trả ba nghìn đồng cho một nhà điêu khắc khác, một người Pháp *pur sang***, để mua một nhóm tượng miêu tả *Cô thôn nữ trẻ đang chết vì tình yêu trên ngực của Chúa Xuân*. Thịnh thoảng Subin có viết thư cho ông Uvar Ivanovich và chỉ có ông là người duy nhất không thay đổi tí nào và bất kỳ về cái gì. Mới đây chàng đã viết trong thư gửi ông Uvar Ivanovich: “Cụ còn nhớ cụ đã nói gì với cháu cái đêm ta được biết tin cô Elena tội nghiệp đã lấy chồng, khi cháu ngồi ở giường cụ và nói chuyện với cụ không? Cụ có nhớ lúc ấy cháu có hỏi cụ rằng: chúng ta sẽ có những người tài không, và cụ đã trả lời cháu rằng: “Sẽ có” ấy mà? Ôi, tinh hoa của đất nước! Bây giờ, từ nơi đây, từ “nơi xa xôi tuyệt diệu” này của cháu, cháu lại xin hỏi lại cụ một lần nữa: “Thế nào, cụ Uvar Ivanovich, ta sẽ có những người tài đây chứ?”.”

Ông Uvar Ivanovich ngoáy ngoáy mấy ngón tay và hướng cái nhìn bí ẩn của ông về nơi xa xăm.

1860

* Đồng tiền Italia cũ.

** Thuần giống, thuần chủng (tiếng Pháp).

Cha và con

*Để tưởng nhớ
Vixxarion Grigorievich Belinxkis*

I

- Thế nào, Piotr? Chưa thấy gì sao?

Đó là ngày 20 tháng Năm năm 1859, một nhà quý tộc tuổi ngoại tứ tuần, mặc chiếc bađòxuy bám đầy bụi và chiếc quần kẻ ô vuông, đầu trần, bước ra bậc thềm thấp của một nhà trọ ở phố... mà hỏi người đầy tớ của mình như vậy.

Anh đầy tớ trẻ này có đôi lông quỳn thật là cao, có lớp lông tơ trắng trắng mọc ở cằm, có đôi mắt nhỏ bé và mờ đục. Ở anh ta, từ chiếc hoa tai bằng ngọc lam đính ở một bên tai, cho đến mái tóc đủ màu bôi đầy sáp, cho đến cả những cử chỉ lễ phép, tóm lại là tất cả, đều chứng tỏ anh ta thuộc về một thể hệ hết sức mới mẻ và hoàn thiện. Anh ta đưa mắt nhìn dọc theo con đường với vẻ kẻ cả và trịnh trọng đáp rằng: “Thưa không ạ, chưa thấy gì cả ạ”.

- Không thấy gì hả? - ông chủ lại hỏi.

- Không thấy ạ, - người đầy tớ lại trịnh trọng đáp.

Ông chủ thở dài, ghé ngồi xuống một chiếc ghế băng nhỏ. Trong khi ông ta còn đang co đôi chân bé nhỏ mà ngồi trầm ngâm đưa mắt nhìn quanh, chúng tôi hãy giới thiệu ông ta với bạn đọc.

Tên ông là Nikolai Petrovich Kirxanov. Ở cách nhà trọ nhỏ này mười lăm verxta, ông có một điền trang khá giả gồm hai trăm nông nô, hoặc theo cách nói của ông (kể từ khi ông đã phân định ranh giới với nông dân và lập ra “trang trại”) là gồm hai nghìn đêxiatina* đất.

* Đơn vị đo diện tích cũ của Nga, rộng hơn 1 ha.

Bố ông là một viên tướng chiến đấu hồi năm 1812, ít học, tính cục cằn nhưng là một người Nga cũng không đến nỗi ác độc gì, suốt đời nai lưng phục vụ mẫn cán, mới đầu chỉ huy lữ đoàn, sau đến sư đoàn, thường xuyên sống ở tỉnh nhỏ, và ở đây, nhờ cấp bậc nên ông đã đóng một vai trò khá quan trọng. Cũng giống như ông anh ruột Pavel mà ta sẽ nói sau, Nikolai Petrovich sinh tại phía nam nước Nga, được dạy dỗ trong gia đình cho tới năm mười bốn tuổi, thường được chăm nom bởi những vị gia sư rẻ tiền, những sĩ quan tùy tùng tuy lỗ mãng nhưng rất khúm núm, và ngoài ra là những sĩ quan trung đoàn và những sĩ quan tham mưu. Thân mẫu ông vốn họ là Koliiazina, tên thời con gái là *Agathe*, đến khi thành bà tướng thì gọi là Agafoklea Kuzminisna Kirxanova. Bà thuộc loại các “mẹ chỉ huy”, thường hay đội những chiếc mũ bonnê diêm dúa và mặc những chiếc váy lụa đi đến đâu sột soạt lên đến đấy, - trong nhà thờ thì bao giờ cũng được lên hôn thánh giá đầu tiên, khi nói, thường nói to và nói nhiều, sáng sáng thường bế con cái một lúc rồi đến tối thì cầu chúc cho chúng ngủ ngon, - tóm lại là thường sống thoải mái. Tuy là con nhà tướng, nhưng Nikolai Petrovich chẳng những không tỏ ra gan dạ gì mà lại còn rất xứng với biệt hiệu “thỏ dể” nữa. Lẽ ra cậu cũng phải đi vào nghề võ như ông anh Pavel của mình, nhưng đúng hôm có tin được chỉ định vào quân đội thì cậu lại bị gãy chân, nằm liệt giường mất hai tháng và từ đó trở đi, suốt đời đi “cà nhắc”. Ông bố đành phẩy tay mà cho cậu đi sang nghiệp văn. Cậu vừa qua cái tuổi mười tám là ông đã cho xe ngựa chở cậu lên Peterburg, đưa vào trường đại học tổng hợp. Vừa lúc bấy giờ, ông anh ruột cậu cũng đã ra làm sĩ quan ở một trung đoàn cận vệ. Thế là hai chàng trẻ tuổi được cùng sống với nhau trong một căn hộ, dưới sự giám sát xa xa của một ông bác thuộc họ ngoại, tên gọi Ilia Koliiazin, một viên quan lại trọng yếu ở Peterburg lúc bấy giờ. Còn ông bố thì lại trở về với sư đoàn và với bà vợ của mình, thỉnh thoảng

mới gửi cho hai cậu con trai những tờ một phần tư tờ giấy to tướng màu xám, bên trên viết đầy một thứ chữ viết tháu theo kiểu thơ lại. Bên dưới tờ giấy gấp tư này bao giờ người ta cũng thấy nổi bật lên một dòng chữ “hoa hòe hoa sói” được viết một cách hết sức nắn nót: “Thiếu tướng Piotr Kirxanov”. Đến năm 1835 thì Nikolai Petrovich ra trường với học vị phó tiến sĩ và cũng năm đó, do duyệt binh có sai sót, tướng Kirxanov đành phải về vườn và cùng vợ về sống ở Peterburg. Ông thuê được một căn nhà ở cạnh công viên Tavritsexki và đã ghi tên tham gia câu lạc bộ Ănglê, nhưng rồi ông bị đột tử do xuất huyết não. Chẳng bao lâu bà Agafoklea Kuzminisna cũng theo gót ông, bởi vì bà không sao quen được với cuộc sống âm thầm ở chủ đô; bà bị day dứt bởi nỗi buồn của cảnh về hưu. Tuy nhiên, ngay từ khi bố mẹ còn sống và khiến cho bố mẹ phiền lòng không ít, Nikolai Petrovich đã đem lòng yêu con gái một công chức tên gọi Prepolovenxki, vốn là ông chủ cũ căn hộ mình đã thuê. Đó là một cô gái xinh xắn, và như người ta thường nói, một cô gái tân tiến, đọc được cả những bài nghiêm chỉnh ở mục “Khoa học” trong các tạp chí thời ấy. Ngay sau khi đoạn tang, chàng cưới ngay cô gái ấy, và mặc dầu đã được sung vào Bộ Thái ấp do bố chàng bảo trợ, chàng đã rời bỏ Bộ này để cùng với nàng Masa của mình chung hưởng hạnh phúc, mới đầu trong một biệt thự ở gần Học viện Lâm nghiệp, rồi sau ngay trong thành phố, trong một căn hộ nhỏ bé, xinh xắn, có thang gác sạch bong và có một buồng khách se lạnh; và cuối cùng là ở nông thôn, nơi ông tính dọn về để sống trọn đời và nơi mà chẳng bao lâu ông đã sinh hạ được một cậu con trai là Arkadi. Vợ chồng ông sống với nhau rất hòa thuận và êm đềm, hầu như chẳng lúc nào rời nhau, cùng đọc sách với nhau, cùng chơi đàn piano bốn tay, cùng hát đôi với nhau. Bà trồng hoa, coi sóc gia cầm, ông thỉnh thoảng đi săn, cai quản việc nhà, còn Arkadi cứ thế lớn lên, cũng trong những năm tháng tươi đẹp và êm đềm như vậy. Mười năm

trôi qua như một giấc mơ. Đến năm bốn bảy* thì bà vợ ông Kirxanov qua đời. Phải vất vả lắm ông mới chịu đựng được tai họa đó, tóc ông bạc đi trong có vài tuần lễ. Ông đang tính đi ra nước ngoài một chuyến, chỉ ít là để xua tan nỗi phiền muộn, thì cái năm bốn tám¹ đã xịch tới. Ông phải miễn cưỡng quay trở về nông thôn, và sau một thời gian khá dài không làm gì, ông xoay ra tiến hành những cuộc cải cách trong điền trang của mình. Đến năm năm nhăm, ông đưa con trai vào đại học, cùng sống với con ở Peterburg cả thấy ba kỳ đông, hầu như chẳng bước chân đi đâu mà chỉ tìm cách làm quen với các bạn trẻ của Arkadi. Đến mùa đông vừa rồi thì ông không sao lên được Peterburg nữa, - và đây, trong tháng Năm năm 1859, ta đang được thấy ông đầu tóc bạc phơ, người khá béo tốt, và lưng có hơi còng đi một chút. Ông đang đợi con trai ông về, nó đã được nhận học vị phó tiến sĩ, cũng như chính bản thân ông hồi nào trước đây vậy.

Để tỏ ra biết phép lịch sự, mà cũng có thể là để tránh con mắt ông chủ, anh đẩy tờ đã chúi vào trong cống, lấy tẩu ra hút. Ông Nikolai Petrovich cúi đầu xuống, đưa mắt nhìn những bậc thềm cũ nát dưới chân mình: ở đó một con gà giò béo sụ, lông sặc sỡ đang bệ vệ dạo bước, đôi chân vàng mập mạp của nó gõ nhịp chắc nịch trên ván gỗ; một con mèo nhỏ nhem uồn ẻo thu hình trên lan can của bậc thềm mà nhìn con gà với vẻ ác cảm. Trời nắng chói chang. Từ căn phòng ngoài tranh tối tranh sáng của nhà trọ tỏa mùi bánh mì đen còn đang nóng. Ông Nikolai Petrovich nhả ta mơ màng: “Con ta... Arkadi... phó tiến sĩ” - những ý nghĩ đó luôn quay cuồng trong đầu ông. Ông định nghĩ sang chuyện gì khác, nhưng rồi những ý nghĩ ấy lại cứ quay trở lại với ông. Ông sực nhớ tới bà vợ đã qua đời... và ông buồn bã tự nhủ thầm: “Bà ấy đã không đợi

* Tức năm 1847.

được đến ngày hôm nay!”. Một con bò câu biếc xám béo xù đậu xuống đường đi nhưng rồi lại vội vã bay đến một vũng nước nhỏ bên cạnh giếng để uống nước. Ông Nikolai Petrovich cũng đưa mắt nhìn nó, nhưng tai ông đã nghe thấy tiếng những bánh xe đang lộc cộc lăn lại gần...

- Hình như họ đã đến đây a, - anh đẩy tờ nhô ra khỏi cổng để thưa với ông chủ.

Ông Nikolai Petrovich chồm dậy, đưa mắt dõi nhìn dọc theo con đường. Ông đã thấy hiện ra một chiếc xe ngựa do ba con ngựa trạm kéo, và trên xe đã thấy thấp thoáng vành chiếc mũ lưỡi trai sinh viên và bóng dáng quen thuộc của một bộ mặt thân thương...

- Arkadi! Arkadi! - ông Kirxanov gọi âm lên; rồi vừa chạy vừa vẫy cả hai tay... Vài giây sau, đôi môi của ông đã gắn vào chiếc má nhẵn nhụi, rám nắng và bầm đầy bụi của vị phó tiến sĩ trẻ tuổi.

II

- Bố, để cho con phủi bụi đã nào, - bằng một giọng tuy có phần khản đi do bụi đường nhưng vẫn vang vang khí vị tuổi trẻ, Arkadi vui vẻ đáp lại những sự trù mến của bố, - con làm bẩn hết bố rồi.

- Không sao, không sao, - ông Nikolai Petrovich một mực nói vậy và mỉm cười bù ngùi cảm động, đưa tay lên phủi bụi hai ba lần cổ áo choàng của con trai và cả chiếc áo badđơxuy của mình. - Xem con tôi nào, xem con tôi nào, - ông vừa nói thêm vừa đứng tách ra khỏi con, nhưng rồi lại lập tức hối hả bước vào nhà trọ, vừa đi vừa lấp ba lấp bắp: “Đây vào đây, vào đây, mà ngựa cũng chuẩn bị nhanh lên nhé”.

Hình như ông Nikolai Petrovich lại còn xao xuyến hơn con

trai mình nhiều. Tựa hồ như ông có phần luống cuống, rụt rè. Arkadi bèn ngăn ông lại.

- Bố ơi, - chàng nói, - cho con được giới thiệu với bố một người bạn tốt của con là Bazarov mà con vẫn hằng nói tới trong thư. Anh ấy có nhã ý nhận lời đến chơi nhà ta.

Ông Nikolai Petrovich vội quay gót, tiến lại gần một người tầm vóc cao, mặc áo khoác ngoài có tua, vừa từ trong xe ngựa bước ra. Ông siết chặt bàn tay để trần, đỏ đẫm mà người đó chưa vội chìa tay ra cho ông bắt.

- Rất vui lòng, - ông mở lời, - và chân thành cảm ơn cậu đã có lòng tốt đến thăm chúng tôi; tôi mong rằng... xin cậu cho biết tên?

- Evgheni Vaxiliev, - Bazarov trả lời với một giọng uể oải nhưng cứng cỏi, rồi chàng bẻ cổ áo choàng xuống để ông Nikolai Petrovich thấy toàn bộ diện mạo của mình. Đó là một khuôn mặt dài và gầy gò, có vàng trán rộng, mũi dẹt ở trên, nhọn ở dưới, đôi mắt to, hơi xanh xanh, có hai chòm râu quai nón màu vàng xám lửng lơ ở hai bên má; khuôn mặt đó thường tươi lên với một nụ cười điềm tĩnh, luôn tỏ ra vẻ tự tin và biểu lộ trí thông minh.

- Cậu Evgheni hết sức quý mến, hy vọng rằng cậu sẽ không đến nỗi buồn tẻ khi ở thăm chúng tôi, - ông Nikolai Petrovich nói tiếp.

Đôi môi mỏng của Bazarov hơi mấp máy, nhưng chàng không trả lời gì, chỉ cất chiếc mũ lưỡi trai ra khỏi đầu. Mái tóc vàng sẫm và dài của chàng cũng không che nổi những cục gồ to tướng trên hộp sọ đồ sộ của chàng.

- Bây giờ thế nào nhỉ, Arkadi, - ông Nikolai Petrovich lại quay về phía con trai nói, - có thắng ngựa ngay không? Hay là các cậu còn định nghỉ ngơi đôi chút đã?

- Ta về nhà nghỉ, bố ạ. Bố cứ cho thắng ngựa đi.

- Có ngay, có ngay, - ông bố bắt nhời. - Đây Piotr, nghe thấy

chưa? Bố trí đi, nhanh lên, người anh em.

Với tư cách một người đầy tớ hoàn hảo, Piotr không chạy lại hôn tay cậu chủ nhà mà chỉ cúi mình chào từ phía xa, rồi lại chui tọt vào trong cổng.

- Ở đây bố đã có một chiếc xe ngựa rồi, lại còn có thêm cả một bộ ba ngựa cho xe của con nữa kia, - ông Nikolai Petrovich nói với vẻ chăm lo chu đáo, trong khi Arkadi đang uống nước từ một chiếc gáo sắt nhỏ do bà chủ nhà trọ đem đến, còn Bazarov thì lấy tẩu ra hút và tiến lại gần người xà ích đang tháo ngựa ra khỏi chiếc xe cũ của hai chàng, - có điều là chiếc xe ngựa của bố chỉ có hai chỗ ngồi, bố không biết bạn của con làm sao...

- Anh ấy sẽ đi chiếc xe ngựa cũ thôi, - Arkadi khe khẽ ngắt lời bố. - Đối với anh ấy bố đừng khách khí gì cả, bố ạ. Tính nết anh ấy tuyệt diệu đấy, một con người hết sức giản dị, rồi bố sẽ thấy.

Người xà ích của ông Nikolai Petrovich dẫn ngựa vào.

- Vòng lại đi nào, anh bạn rậm râu! - Bazarov nói với người xà ích.

- Mitiukha, nghe thấy không, - một người xà ích khác thủ đôi tay vào trong tà áo sau chiếc áo choàng lông, đang đứng cạnh đó, bèn phụ họa theo, - có nghe quý ông đang gọi mày là thằng gì đấy không? Đúng là thằng rậm râu nhé.

Anh chàng Mitiukha chỉ vẩy vẩy chiếc mũ rồi đưa tay kéo những dây cương ra khỏi con ngựa giữa đám mồ hôi.

- Nhanh lên, nhanh lên, anh em, giúp một tay vào đi nào, - ông Nikolai Petrovich kêu lên, - sẽ có một châu rượu vodka đấy!

Mấy phút sau những con ngựa đã được thắng xong, hai bố con ngồi lên chiếc xe ngựa mới, Piotr leo lên ghế xà ích, còn Bazarov thì lại nhảy lên chiếc xe ngựa cũ, gục đầu vào chiếc gối da trong xe, - và rồi cả hai chiếc xe cùng chuyển bánh.

III

- Thế là rút cục con đã là phó tiến sĩ mà trở về nhà rồi, - ông Nikolai Petrovich nói vậy, lúc thì ông sờ lên vai, lúc ông lại sờ vào đầu gối Arkadi. - Rút cục là thế!

- Còn bác nhà ta thế nào ạ? Bác khỏe chứ ạ? - Arkadi hỏi vậy. Mặc dù lúc này lòng chàng đang tràn ngập một niềm vui hầu như của con nít, nhưng chàng vẫn muốn nhanh chóng chuyển câu chuyện từ trạng thái xao xuyến rạt rào sang trạng thái bình thường hàng ngày.

- Bác khỏe. Bác đã định cùng bố đi đón con, nhưng nghĩ thế nào rồi bác lại thôi.

- Thế bố đợi con lâu chưa? - Arkadi hỏi.

- Mới gần năm tiếng đồng hồ thôi.

- Bố tốt bụng của con!

Arkadi mau lẹ quay lại phía ông bố, hôn đánh chụt một cái vào má ông. Ông Nikolai Petrovich bật cười lên khe khẽ.

- Bố đã chuẩn bị cho con một con ngựa tuyệt vời rồi đấy nhé! - ông mở lời, - rồi con sẽ thấy. Cả căn buồng của con cũng đã bôi xong giấy trên tường rồi.

- Thế có buồng cho anh Bazarov không, hở bố?

- Cũng sẽ có buồng cho cả anh ấy thôi.

- Bố ạ, bố cũng nên ân cần với anh ấy. Con không sao diễn tả cho bố hiểu nổi con quý trọng tình bạn của anh ấy đến mức nào.

- Con quen anh ấy chưa lâu lắm đâu hả?

- Mới gần đây thôi.

- Thảo nào vụ đông vừa qua bố chưa thấy anh ấy. Anh ấy học khoa gì vậy?

- Môn chính của anh ấy là về khoa học tự nhiên. Nhưng cái gì

anh ấy cũng biết cả. Anh ấy định sang năm sẽ thi ra bác sĩ.

- À! Vậy là anh ấy học khoa y rồi, - ông Nikolai Petrovich nhận xét như vậy rồi nín lặng. - Piotr ơi, - ông trở tay mà nói thêm, - anh xem có phải là bà con nông dân của chúng ta đang đi kia không?

Piotr đưa mắt nhìn về phía ông chủ chỉ cho mình. Quả nhiên anh thấy có mấy chiếc xe do những con ngựa được thả lỏng giây cương kéo chạy băng băng trên con đường làng nhỏ hẹp. Trên mỗi chiếc xe đều có một người, nhiều chiếc có tới hai người nông dân ngồi, ai nấy đều mặc áo choàng lông mở phanh ra, không cài cúc.

- Đúng đấy ạ, - Piotr nói.

- Họ đi đâu thế nhỉ, có phải lên tỉnh không?

- Chắc chắn là họ lên tỉnh thôi. Lại vào quán rượu đấy, - anh ta khinh bỉ nói thêm và hơi nghiêng mình về phía người xà ích của mình như để lấy anh ta làm chứng. Nhưng anh ta thậm chí không nhúc nhích chút gì: đây là một con người được đào luyện theo kiểu cũ, không tán đồng những quan điểm tân thời.

- Sang năm nay bố đã phải lo phiền rất nhiều về những người nông dân của nhà ta, - ông Nikolai Petrovich nói tiếp với con. - Họ không chịu nộp tô. Con bảo làm thế nào?

- Thế bố có hài lòng với những người làm công không?

- Ồ, - ông Nikolai Petrovich nói qua hai hàm răng siết chặt. - Tai họa ở chỗ là họ bị xúi bẩy. Mà họ cũng chẳng cố gắng thật sự gì cho cam. Yên cương họ phá hỏng hết. Tuy vậy việc cày bừa thì họ vẫn cố làm. Rồi đầu cũng vào đấy cả thôi. Bây giờ con quan tâm đến chuyện làm ăn hay sao đấy?

- Có điều không hay là ở ta không có bóng mát, - Arkadi không trả lời câu hỏi vừa rồi của bố, mà nhận xét như vậy.

- Trên bao lơn phía bắc nhà ta bố đã cho làm một mái che lớn, - ông Nikolai Petrovich nói, - bây giờ có thể ăn trưa cả ở ngoài trời được.

- Như vậy thì sẽ có vẻ gì giống dã thú quá rồi đấy... nhưng cũng là những chuyện vặt cả thôi. Không khí ở đây tuyệt biết bao! Thơm cực kỳ! Thật thế đấy bố ạ, con tưởng chừng như thế gian không có nơi nào thơm ngát như ở vùng này! Mà cả bầu trời ở đây...

Arkadi bỗng ngừng lời, đảo mắt nhìn lại phía sau rồi im bật.

- Dĩ nhiên, - ông Nikolai Petrovich nhận xét, - vì con chôn rau cắt rốn ở đây nên hẳn là cái gì ở đây đối với con cũng đều có vẻ đặc biệt cả...

- Đâu phải thế, bố. Người ta sinh ra ở đâu cũng thế cả thôi.

- Nhưng...

- Không, đâu cũng hoàn toàn thế cả thôi.

Ông Nikolai Petrovich liếc ngang nhìn con, và sau đó chiếc xe ngựa chạy được chừng nửa versta, câu chuyện giữa cha và con mới được nối tiếp trở lại.

- Bố không nhớ là đã viết thư cho con chưa, - ông Nikolai Petrovich mở lời, - bà Egorovna, bà vú nuôi của con ngày xưa, bà ấy chết mất rồi.

- Vậy ư? Tội nghiệp bà cụ! Thế bác Prokophich vẫn còn sống chứ ạ?

- Còn sống, và vẫn chẳng thay đổi tẹo nào. Vẫn cứ cần nhằn cần nhằn như thế thôi. Nói chung lại ở Marino này con sẽ chẳng thấy có gì thay đổi lớn cả đâu.

- Bác quản lý của bố cũng vẫn là người cũ chứ?

- Đấy, họa chăng có cái mới là bố đã thay người quản lý khác. Bố tính là những nông nô nào đã được giải phóng, trước đây vốn là gia nhân, thì không giữ họ ở lại làm gì nữa, hoặc chí ít cũng không giao cho họ một chút vụ gì ở những nơi có trách nhiệm (Arkadi đưa mắt ám chỉ Piotr). *Il est libre, en effet**, - ông Nikolai Petrovich khế

* Câu này thì được tự do rồi (tiếng Pháp).

nói, - nhưng anh ta chỉ là người hầu phòng thôi. Bây giờ làm quản lý cho bố là một thị dân, anh ta coi bộ đắc lực đấy. Bố trả công cho anh mỗi năm là hai trăm năm mươi rúp. Tuy vậy, - ông Nikolai Petrovich nói thêm, đưa tay lên xoa trán và xoa đôi lông mày, một dấu hiệu thường tỏ ra mỗi khi ông bối rối trong lòng, - bố vừa nói với con là con sẽ không thấy có gì thay đổi lớn ở Marino cả... Kể ra điều đó cũng chưa thật đúng lắm. Bố thấy có bốn phen phải nói trước cho con biết, mặc dù...

Ông ngắc ngứ đôi chút rồi lại nói tiếp, nhưng bằng tiếng Pháp.

- Một nhà luân lý nghiêm khắc sẽ cho sự thành khẩn của bố là không đúng chỗ đấy, nhưng, một là, chuyện đó không thể giấu được, và hai là, như con đã biết, bố bao giờ cũng có những nguyên tắc đặc biệt trong mối quan hệ giữa cha và con. Tuy vậy, dĩ nhiên là con vẫn có quyền lên án bố. Vào cái tuổi của bố... Tóm lại là cái cô... cái cô gái mà chắc là con đã có nghe nói...

- Pheneska áy ư? - Arkadi hỏi lại một cách quá đổi tự nhiên.

Ông Nikolai Petrovich đỏ mặt lên.

- Chớ gọi tên cô ấy to tiếng thế con... Ờ, thế đấy... bây giờ cô ấy ở với bố đấy. Bố xếp cho cô ấy vào ở trong nhà... chả là ở đấy còn có hai căn buồng nhỏ. Tuy vậy, ta vẫn còn có thể thay đổi lại cả được.

- Bố ơi, việc gì phải thế, hà bố.

- Còn có bạn của con ở lại chơi thăm nhà ta kia mà... e bất tiện...

- Về anh Bazarov thì xin bố chớ lo ngại gì cả. Anh ấy đứng trên tất cả những cái đó.

- Kìa, sao con lại vẫn cứ nói thế, - ông Nikolai Petrovich nói.

- Khốn nỗi cái buồng chái bên ấy lại tồi tàn kia!

- Con xin bố, - Arkadi hòa giọng với ông, - bố làm như bố phải xin lỗi ấy, bố làm thế mà không ngượng sao?

- Tất nhiên là bố phải biết ngượng chứ, - ông Nikolai

Petrovich đáp, mặt ông mỗi lúc một thêm đỏ dừ.

- Thế là đủ rồi, bố ạ, đủ rồi nhé! Bố làm ơn hãy cứ thế thôi đã nhé! - Arkadi mỉm cười trêu mếu. “Có thể mà cụ cũng phải xin lỗi”, - chàng thâm nghĩ, và lòng chàng tràn ngập một niềm âu yếm dịu dàng đối với ông bố tốt bụng và hiền lành ấy, đồng thời cũng lại cảm thấy mình có một ưu thế thâm kín nào đó. - Bố đừng nói thế nữa, bố nhé, - chàng nhắc lại một lần nữa và bất giác cảm thấy khoan khoái do đã nhận thức được mức lớn khôn cũng như quyền tự do của chính mình.

Ông Nikolai Petrovich tiếp tục đưa một tay lên xoa trán. Ông nhìn con từ dưới các ngón tay và có cái gì buốt nhói trong tim ông... Song ông lại lập tức tự trách mình.

- Đã đến cánh đồng nhà ta rồi đấy, - sau hồi lâu im lặng ông nói.

- Thế còn phía trước mặt kia, hình như cũng là rừng nhà ta? - Arkadi hỏi.

- Phải, rừng nhà ta đấy. Có điều là bố đã bán mất rồi. Năm nay người ta sẽ phát quang đi thôi.

- Sao bố lại đem bán đi?

- Bố cần tiền. Hơn nữa chỗ đất ấy nay chuyển sang cho nông dân.

- Mà hiện nay họ không nộp tô cho bố?

- Cái đó là tùy họ. Nhưng dù sao cũng sẽ có lúc họ trả thôi.

- Đám rừng này tiếc thật đấy, - Arkadi nhận xét và đưa mắt nhìn bốn xung quanh.

Vùng họ đang đi qua không sao có thể gọi là đẹp mắt được. Toàn là cánh đồng, rất cánh đồng, lúc nhô lên, lúc lượn xuống, trải dài cho đến tận lưng trời. Đó đây ẩn hiện những đám rừng nhỏ hoặc những nương khe ngoằn ngoèo thoáng điểm những bụi cây thấp bé lơ thơ, nhắc người ta nhớ đến những hình vẽ biểu hiện

chúng trên những bản quy hoạch xưa cũ của thời nữ hoàng Ekaterina². Thỉnh thoảng cũng thấy có những con sông nhỏ với những bờ sông dốc ngược, những ao chuôm bé tí tẹo với những con dê còm cõi, những làng xóm cón con với những căn nhà gỗ thấp lè tè ẩn dưới những mái nhà tầm tối thường bị tóc đến một nửa, rồi đến những nhà xây sát lúa xiêu vẹo với những tường vách đan bằng cành khô và những chiếc cổng bé tẹo trông huếch hoác bên cạnh những nhà chứa lúa bỏ không, và rồi những mái nhà thờ, cái thì bằng gạch đắp vôi vữa đã sứt lở đôi chỗ, cái thì bằng gỗ, những cây thánh giá xiêu vẹo và những khu nghĩa địa điêu tàn, Arkadi thấy lòng mình dần se lại. Như trở trêu, thỉnh thoảng chàng lại gặp những người nông dân rách như tổ đĩa cuối những con không phải là ngựa mà là nghèo gày nhom; những cây liễu mọc bên đường cũng chẳng khác nào những người ăn mày rách rưới, thân cây trơ hết vỏ, cành lá dập nát, những con bò cái còm nhom, da xù xì như cóc gặm, đang nghiêng ngáu gặm cỏ bên những dòng mương. Đường như tất cả những người, vật, cây cỏ đó vừa thoát ra khỏi những móng vuốt dữ dội và chết chóc của một con quái vật nào đó. Và giữa ngày xuân hồng thắm này, như được cái cảnh thê lương của những con vật kiệt sức kia gọi về, đã hiện lên cái bóng ma trắng toát của một mùa đông ảm đạm, dài vô tận với những cơn giá lạnh, tuyết rơi và bão tố nặng nề... “Không, - Arkadi nghĩ, - vùng này chẳng giàu có gì, ở đây người ta chẳng thấy có gì là ấm no, là cần cù lao động cả. Không thể, không thể để như vậy được, phải cải tạo nó... Nhưng cải tạo thế nào và bắt đầu ra sao?...”.

Arkadi suy nghĩ lan man như vậy... nhưng trong khi chàng đang suy nghĩ lan man thì mùa xuân vẫn cứ lấn tới. Bốn xung quanh chàng, tất cả đều bao phủ một màu xanh óng ánh vàng, tất cả đều rộn ràng, bát ngát và hiền hòa, đều láng bóng lên dưới hơi thở dịu dàng của làn gió xuân nhẹ nhàng, ấm áp, - tất cả, dù là bờ bụi, cỏ

cây, hoa lá. Đâu đâu cũng thấy tiếng sơn ca ríu rít, khác nào những dòng suối âm vang bất tận. Những con đê mào lúc thì kêu lên, lượn vòng trên những nội cỏ nơi đất trũng, lúc thì lặng lẽ chạy hết gò đất nọ sang gò đất kia. Những con quạ nhón nhơ bay điếm thành những chấm đen đẹp đẽ trên nền xanh mịn màng của những vạt lúa mì xuân còn thấp bé, rồi chúng vụt biến mất trong những thửa ruộng lúa mạch đen đã trở bông trắng trắng và chỉ thỉnh thoảng mới lộ đầu lên trên những làn sóng lúa rạp rờn đang tỏa khói.

Arkadi ngắm nhìn, ngắm nhìn mãi cảnh vật, rồi những ý nghĩ lan man của chàng mỗi lúc một cạn dần và biến mất... Chàng trút bỏ tấm áo choàng, quay nhìn bố với một tâm tình vui vẻ, với đôi mắt hết như của trẻ thơ, đến nỗi ông Nikolai Petrovich lại phải một lần nữa ôm hôn đứa con trai của mình.

- Bây giờ không còn bao xa nữa đâu, - ông nhận xét, - chỉ lên đến đỉnh đồi kia là ta đã trông thấy nhà mình rồi. Bố con ta sẽ lại sống êm đẹp với nhau, Arkadi ạ. Con sẽ giúp bố một tay để quản lý cơ ngơi, nếu như con không thấy đó là quá tẻ ngán đối với con. Bây giờ bố con ta cần gắn bó khăng khít với nhau, cần hiểu biết nhau cần kẻo hơn, phải thế không con?

- Tất nhiên rồi, - Arkadi nói, - mà sao hôm nay trời đẹp tuyệt vời như thế này nhỉ!

- Đây là để mừng cho ngày về của con đấy, con yêu quý của bố ạ! Đúng thế, mùa xuân đang độ khoe sắc khoe hương. Tuy nhiên bố cũng vẫn rất tâm đắc với Puskin, - con còn nhớ mấy câu trong *Evgjeni Oneghin* chứ:

*Sao ta buồn mỗi khi người xuất hiện,
Hỡi mùa xuân, thời khắc của tình yêu!
Sao ta...³*

- Arkadi ơi! - từ chiếc xe ngựa phía sau bỗng có tiếng Bazarov

gọi vang, - chuyển cho mình que diêm, mình không có gì để châm tẩu hút thuốc cả.

Ông Nikolai Petrovich ngừng bật, còn Arkadi thì mới đầu nghe bạn gọi, không khỏi có chút ngạc nhiên, nhưng cũng vẫn thông cảm, vội vàng móc trong túi ra hộp đựng diêm bằng bạc, đưa Piotr mang sang cho Bazarov.

- Cậu muốn hút xì gà không? - Bazarov lại gọi hỏi.

- Đưa mình một điếu, - Arkadi đáp.

Piotr trở lại xe, đưa trả chàng chiếc hộp đựng diêm kèm theo một điếu xì gà đen to tướng. Chàng lập tức hút ngay, tỏa ra quanh mình một làn khói thuốc lá nồng nặc, vừa khét lại vừa chua, khiến ông Nikolai Petrovich, từ thuở nhỏ đến nay chưa hút thuốc bao giờ, đành phải quay mặt đi, mặc dù là kín đáo, để khỏi phật lòng cậu con trai.

Mười lăm phút sau, cả hai chiếc xe đã dừng bánh bên thềm một ngôi nhà gỗ mới cất, sơn màu xám, mái lợp bằng sắt màu đỏ. Đó chính là Marino, còn gọi là Làng Mới, hoặc theo cách nói của nông dân thì gọi là Xóm Đơn côi.

IV

Đám kẻ ăn người ở trong nhà không kéo hết ra thềm để đón các ông chủ, mà bước ra khỏi nhà chỉ thấy có một con bé chừng mười hai tuổi, theo sau nó là một cậu trẻ tuổi, trông rất giống Piotr, bận chiếc áo dẫu màu xám có đính những cúc trắng mang biểu trưng, - đó là người hầu của ông Pavel Petrovich Kirxanov. Anh ta lặng lẽ đến mở cửa cho chiếc xe ngựa thứ nhất và cởi cúc mui bạt cho chiếc xe ngựa thứ hai. Bố con ông Nikolai Petrovich cùng với Bazarov đi

qua một căn phòng rộng, tăm tối, hầu như trống rỗng, và đằng sau cánh cửa căn phòng này thấy thấp thoáng có một khuôn mặt phụ nữ trẻ trung, rồi bước vào một phòng khách bày biện theo một tối tân hồi bấy giờ.

- Thế là chúng ta đã ở nhà rồi, - ông Nikolai Petrovich nói, đoạn bỏ chiếc mũ lưới trai ra và rũ rũ mái tóc. - Bây giờ cái chính là ăn cơm chiều, rồi nghỉ ngơi.

- Thật thế đấy ạ, bây giờ mà được ăn uống thì hay quá, - Bazarov nhận xét như vậy, rồi vươn vai ngồi xuống.

- Phải, phải, cho ăn chiều đi, cho ăn chiều đi, nhanh lên, - ông Nikolai Petrovich giậm chân thỉnh thỉnh mặc dù chẳng có lý do rõ rệt gì. - Nhân thế có bác Prokophich đây rồi.

Một người tuổi trạc sáu mươi, tóc bạc trắng, gầy gò, da ngăm ngăm, mặc chiếc áo đuôi tôm nâu có đính những chiếc cúc bằng đồng, đeo một chiếc khăn màu hồng ở cổ, bước vào phòng. Bác ta nhe răng cười, tiến lại hôn tay Arkadi, cúi mình chào vị khách, rồi lui ra đứng ở phía cửa, chấp hai tay ra sau lưng.

- Bác Prokophich, - ông Nikolai Petrovich mở lời. - Đây, rốt cuộc cậu chủ đã về với chúng ta rồi... Thế nào? Bác thấy cậu ấy ra sao?

- Khá lắm ạ, - ông già nói đoạn nhe răng cười, nhưng sau đó lại lập tức chau đôi mày rậm. - Cụ cho lệnh bày bàn chứ ạ? - Bác ta nói với vẻ oai nghiêm.

- Phải, phải, được lắm. Nhưng cậu Evgheni, cậu có về qua buồng một chút đã không?

- Không, cảm ơn bác, chẳng phải về làm gì cả đâu ạ. Chỉ xin bác cho người mang giúp chiếc vali nhỏ của cháu lên đó, với lại manh áo nhỏ này, - chàng nói thêm, đoạn cởi bỏ chiếc áo choàng.

- Tốt lắm. Bác Prokophich, vậy bác cầm hộ chiếc áo khoác cho cậu ấy. (Dường như có chút ngớ ngàng, bác Prokophich gơ cả hai tay

đỡ lấy “manh áo nhỏ” của Bazarov, rồi cất cao chiếc áo lên khỏi đầu mà nhón bước đi ra). Còn con, Arkadi, con có về buồng tí không?

- Có ạ, phải rửa ráy qua một chút, - Arkadi đáp và đã tiến ra phía cửa, nhưng đúng lúc đó, có một người đã đứng tuổi, mặc bộ lễ phục Ănglê sẫm, đeo một chiếc nơ khá dài và rất mốt, dận một đôi bốttin đánh vécni láng bóng, bước vào phòng khách, - đó chính là ông Pavel Petrovich Kirxanov. Nhìn bề ngoài, ông chỉ khoảng bốn mươi tuổi: mái tóc bạc húi ngắn của ông ánh lên một màu sẫm bóng như màu bạc mới luyện; bộ mặt ông có vẻ cau có, nhưng không có nếp nhăn, những đường nét trên mặt đều rõ rệt và cân đối một cách khác thường, hết như được khắc họa tinh vi, nhẹ nhàng, và còn luôn cho thấy vết tích của một vẻ đẹp tuyệt vời; đôi mắt đen, sáng lóng lánh và thon dài của ông lại càng đặc biệt dễ coi. Toàn bộ hình dáng ông bác ruột Arkadi tóm lại là rất trang nhã và ra dáng con nhà dòng dõi, vẫn giữ được cái vẻ cân đối của tuổi trẻ cũng như cái ước vọng vươn lên thoát tục mà mọi người thường đã mất đi phần lớn sau cái tuổi đôi mươi.

Từ trong túi quần, ông Pavel Petrovich rút ra một bàn tay rất đẹp, có những móng tay dài màu hồng, bàn tay này tựa hồ càng đẹp thêm lên trên nền một ống tay áo trắng muốt được gài lại bằng một viên tản bạch lớn đơn độc, rồi đưa cho cháu trai bắt lấy bàn tay ấy. Sau khi đã tiến hành xong cái thủ tục “*shake hands*”^{*} dạo đầu theo kiểu châu Âu, ông lại ôm hôn cháu trai ba lần theo kiểu Nga, nghĩa là ba lần chạm bộ ria thơm phức của ông vào má cậu ta, mà nói:

- Hoan nghênh.

Khi ông Nikolai Petrovich giới thiệu ông ta với Bazarov thì ông ta chỉ khẽ nghiêng tám thân mềm mại của mình và chum chím cười, chứ không đưa tay ra bắt mà thậm chí lại còn nhét tay trở lại túi nữa.

^{*} Bắt tay (tiếng Anh).

- Bác đã nghĩ là ngày hôm nay các cậu chưa về được cơ đấy, - ông cất lời bằng một giọng rất êm tai, vừa nói vừa hơi đu đưa người một cách khả ái, thỉnh thoảng hơi so vai và phô ra đôi hàm răng trắng rất đẹp. - Phải chăng giữa đường có xảy ra chuyện gì?

- Không xảy ra chuyện gì đâu ạ, - Arkadi đáp, - chúng cháu chỉ hơi kể cà đôi chút đó thôi. Thành thử bây giờ đâm ra bụng đói như cào. Bố giục bác Prokophich đi, bố ạ, con xuống ngay bây giờ.

- Chờ tí, mình cùng đi với! - Bazarov đang ngồi ở divăng đột nhiên bật dậy, gọi với theo, và cả hai chàng trai trẻ cùng bước ra.

- Người này là ai? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Bạn của Arkadi. Theo nó nói thì cậu này là người rất thông minh.

- Cậu ấy sẽ ở lại chơi nhà ta?

- Vâng.

- Cái cậu tóc rậm ấy ư?

- Dạ, phải.

Ông Pavel Petrovich gõ gõ mấy chiếc móng tay xuống bàn.

- Tôi thấy thằng Arkadi *s'est dégourdi**, - ông nhận xét. - Tôi vui lòng được thấy nó về.

Trong bữa chiều, mọi người đều ít nói. Đặc biệt Bazarov hầu như chẳng nói câu nào, mà ăn rất nhiều. Ông Nikolai Petrovich có kể lại dăm ba câu chuyện về cuộc sống mà ông gọi là cuộc sống điền viên của mình, rồi ông bình phẩm về những chủ trương sắp tới của chính phủ, về các ủy ban, các vị dân biểu, về sự cần thiết phải sử dụng máy móc v.v...⁴ Ông Pavel Petrovich thì từ tốn đi đi lại lại trong phòng ăn (ông không bao giờ dùng bữa ăn chiều), thỉnh thoảng lại nâng ly rót đầy rượu vang đỏ lên nhấm nháp, và họa hoằn lắm ông mới nói lên một lời nhận xét, hay nói đúng hơn

* Trở nên tự nhiên hơn (*tiếng Pháp*).

là chỉ thốt ra những tiếng đại loại như “à! ê-hê! hừm!” mà thôi. Arkadi cũng có kể một vài tin tức ở Peterburg, nhưng chàng có phần cảm thấy ngượng ngịu, một sự ngượng ngịu mà người ta thường thấy ở những chàng trai trẻ vừa thôi không còn là trẻ con nữa nhưng lại phải trở về nơi mà ai nấy xưa nay đều vẫn quen thấy và quen coi chàng ta là trẻ con. Arkadi thường kéo dài giọng nói của mình ra một cách không cần thiết, luôn cố tránh từ “bố” và thậm chí có lần còn thay bằng từ “cha”, nhưng, quả thật, chỉ nói lí nhí trong mồm. Chàng lại còn tự buông thả quá mức, tự rót vào cốc mình nhiều rượu vang hơn chính mình cần thiết và đã uống sạch cả chỗ rượu đó. Bác Prokophich không rời mắt khỏi cậu chủ nhà, nhưng chỉ múm múm thôi, mà không nói gì. Ăn xong, ai nấy đều lập tức về buồng.

- Ông bác của cậu hơi gàn gàn đấy, - khoác tấm áo choàng mặc nhà, ngồi ngậm chiếc tẩu ngấn bên cạnh giường của Arkadi, Bazarov nói với bạn. - Ở nông thôn mà diện ghê quá, cậu thử nghĩ xem! Nhất là những móng tay của cụ ấy, những móng tay ấy có thể đem đi triển lãm được đấy!

- Ấy là do cậu chưa biết thôi, - Arkadi đáp, - ông ấy đã từng vang bóng một thời đấy. Lúc nào mình sẽ kể cho cậu nghe câu chuyện đời ông ấy. Đã có hồi ông ấy là người rất đẹp trai, làm cho biết bao phụ nữ phải mê tơi.

- Té ra vậy! Nghĩa là cụ ấy phải chải chuốt bánh bao theo kỷ niệm xưa. Nhưng tiếc rằng ở đây chẳng có ai để cho cụ ấy mê hoặc cả. Mình cứ để ý nhìn hoài: những cổ áo của cụ ấy kỳ dị thật, y hệt như bằng đá vậy, mà cầm cụ ấy cạo nhẵn ra trò. Arkadi ạ, kể cũng nực cười đấy chứ?

- Có lẽ vậy. Nhưng ông ấy là con người tốt lắm, thật thế.

- Một hiện tượng cổ kính đấy! Còn ông bố cậu thì hay tuyệt. Cụ đọc thơ chẳng ra sao, làm ăn vị tất đã thông thạo, nhưng cụ thật

là người tốt bụng.

- Ông bố mình là người có tấm lòng vàng.

- Cụ cũng bên lên đấy nhé, cậu có nhận thấy không?

Arkadi lắc đầu, dường như chính mình không phải là người bên lên vậy.

- Chuyện kỳ lạ thật, - Bazarov nói tiếp, - các cụ già mà lại lãng mạn kia chứ! Làm hệ thần kinh mình căng thẳng đến phát bực lên ấy... ờ, mất cả thăng bằng nữa. Nhưng thôi, chào cậu! Trong buồng mình có cái lavabô của Ănglê, nhưng cửa thì lại không khóa được. Dù sao cũng cứ nên biểu dương, dùng lavabô Ănglê là tiến bộ rồi đấy.

Bazarov ra về, còn Arkadi ở lại buồng mình với một cảm giác sướng vui tràn ngập trong lòng. Ngọt ngào xiết bao được ngủ trong ngôi nhà thân thiết, trong chiếc giường quen thuộc, dưới tấm chăn được chăm sóc bởi những bàn tay thân thương, mà cũng có thể là những bàn tay của bà vú nuôi, những bàn tay trilu mền, hiền từ và không biết mệt mỏi. Arkadi sực nhớ tới bà Egorovna, và chàng thở dài, chúc cho bà được lên thiên đường... Còn về bản thân mình thì chàng không cầu nguyện gì.

Cả chàng và Bazarov đều ngủ thiếp đi rất mau chóng, nhưng những người khác trong nhà thì hồi lâu vẫn không sao ngủ được. Đứa con trai trở về nhà đã khiến ông Nikolai Petrovich phải xốn xang. Ông lên giường nằm mà không tắt nến, và ông chống một tay lên đầu, nghĩ ngợi triền miên. Còn người anh của ông thì ngồi thâu đêm trên chiếc ghế bành rộng do *Gamb's*⁵ làm trong thư phòng mình, đối diện với lò sưởi trong đó lửa than đá đang leo lét cháy. Ông Pavel Petrovich còn chưa cởi bỏ quần áo, chỉ ở nơi chân ông người ta mới thấy đôi bốttin đánh vécnì láng bóng đã được thay thế bằng đôi dép lê đỏ kiểu Trung Hoa. Đôi tay ông vẫn cầm số báo *Galignia*⁶ mới nhất, nhưng ông không hề đọc, mà đưa mắt đắm đắm nhìn vào khung lò sưởi, nơi một ngọn lửa xanh đang bập

bùng, lúc lại xuống, lúc lại bốc lên... Chỉ có Trời mới biết được những ý nghĩ của ông chơi vơi ở những nơi đâu, nhưng chắc chắn rằng chúng không chỉ chơi vơi trong quá khứ. Nét mặt ông đăm chiêu, buồn bực, một nét mặt thường không có ở những ai đang chỉ hồi tưởng lại quá khứ mà thôi. Còn trong một căn buồng nhỏ phía sau, ngồi trên chiếc rương to là Pheneska, thiếu phụ mặc một chiếc áo ngắn cụt tay màu xanh lơ, với một chiếc khăn trắng bơ thờ trên mái tóc sẫm. Lúc thì nàng nghe ngóng, lúc lim dim ngủ, lúc lại đưa mắt ngó nhìn ra cánh cửa khép nửa chừng, qua đó người ta thấy trong chiếc giường trẻ con nho nhỏ có tiếng thở đều đặn của một đứa bé đang ngủ.

V

Sáng hôm sau, Bazarov tỉnh giấc sớm hơn ai hết và bước ra khỏi nhà. “Ê-hê, - đảo mắt nhìn quanh xong, chàng nghĩ, - chỗ này cũng chẳng có gì là vui mắt”. Khi ông Nikolai Petrovich phân định ranh giới với các nông dân thì ông đã phải tách riêng ra khoảng bốn dêxiatina ruộng phẳng phiu và quang đãng để làm đất thổ cư mới. Nơi đây ông đã cất nhà, dựng nơi làm việc và chuồng trại, ngả vườn, đào ao và hai giếng nước, nhưng cây cối ở đây rất khó mọc, ao rất hiếm nước, còn vị nước giếng thì lại hóa ra lờ lợ. Chỉ trừ có một nhà hóng mát chung quanh trồng đỉnh hương và xiêm gai là cây cối mọc um tùm, tươi tốt, và ở đây đôi khi gia đình ra uống trà và ăn trưa. Chỉ trong có mấy phút Bazarov đã chạy quanh hết mọi con đường nhỏ trong vườn, chàng ghé vào chuồng nuôi gia súc, chuồng ngựa, tìm ra được hai đứa bé trong đám gia nhân, làm quen với chúng ngay tức khắc, rồi cùng với chúng đi ra một đầm lầy nhỏ

cách nhà chừng một versta để bắt ếch.

- Quý ông bắt ếch để làm gì thế ạ? - một trong hai thằng bé hỏi.

- Để làm thế này nhé, - vốn có biệt tài gây cho kẻ dưới lòng tin tưởng vào mình, mặc dù không bao giờ dung túng họ và thường tỏ ra coi thường họ, Bazarov trả lời thằng bé con, - ta sẽ mổ bụng nó ra xem bên trong nó có gì. Thế rồi, vì ta với cậu cũng là những con ếch cả, chỉ khác cái là ta đi bằng hai chân, do đó ta cũng sẽ biết được trong bụng chúng ta ra sao.

- Vậy quý ông làm thế để làm gì?

- Làm thế để khi nào cậu ốm, ta phải chữa cho cậu thì ta sẽ chữa đúng, chứ không làm được.

- Vậy quý ông là ông đốc tá* ư?

- Phải.

- Vaxka oi, mày nghe không, quý ông bảo tao với mày cũng là ếch cả đấy. Lạ chưa!

- Tổ sợ ếch lắm, - Vaxka nhận xét. Đó là một thằng bé khoảng bảy tuổi, có mái tóc trắng như sợi lanh, mặc một chiếc áo cổ đứng màu xám, đi chân đất.

- Sợ cái gì? Ếch có cắn đâu mà?

- Thôi, lội xuống đi, các triết gia... - Bazarov nói.

Trong khi đó, ông Nikolai Petrovich cũng đã tỉnh dậy, lên phòng con trai và đã thấy Arkadi ăn mặc tề chỉnh. Cha và con cùng bước ra hàng hiên có mái che, cạnh bao lơn, trên bàn, giữa những bó hoa đinh hương lớn, đã thấy một chiếc ấm xamovar đang sôi sùng sục. Con bé con, chính con bé chiều hôm qua đã bước ra bậc thềm để đón khách đầu tiên, tiến ra nói nhỏ nhẹ:

- Cô Pheneska không được khỏe lắm và không ra được ạ. Cô

* Tức là bác sĩ.

ấy bảo cháu hỏi các ông có thể tự rót trà lấy hay phải gọi cô Duniasa đến ạ?

- Để ta tự rót lấy, - ông Nikolai Petrovich vội vàng bắt lời. - Arkadi, con uống trà với gì, với kem sữa hay với chanh?

- Với kem sữa ạ, - Arkadi đáp, rồi im lặng một lát, chàng hỏi: - Bố ạ?

Ông Nikolai Petrovich luống cuống nhìn con trai.

- Gì thế, con? - ông nói.

Arkadi đưa mắt nhìn xuống.

- Bố tha lỗi cho con nếu như bố thấy câu hỏi của con không thật đúng chỗ, - chàng mở lời, - nhưng từ chiều qua bố đã thẳng thắn nói ra, khiến con cũng phải thành khẩn... Bố không giận chứ ạ?...

- Con cứ nói đi.

- Bố khiến con có thể mạnh dạn hỏi bố là... có phải là cô Phe... có phải cô ấy không ra đây rót trà là tại có mặt con không?

Ông Nikolai Petrovich hơi quay mặt đi.

- Có thể thế, - cuối cùng ông nói, - cô ấy cho là... cô ấy then...

Arkadi thoát nhìn bố:

- Việc gì cô ấy phải then nhỉ. Một là, bố đã biết cái cách suy nghĩ của con (Arkadi rất vui lòng nói ra những lời này), và hai nữa là: con đâu có muốn gò bó chút gì cuộc sống cũng như những thói quen của bố? Đồng thời, con tin chắc rằng bố không thể có một sự chọn lựa xấu được. Một khi bố đã cho phép cô ta được chung sống với bố dưới một mái nhà, thì có nghĩa là cô ta xứng đáng với điều đó. Nói chung, con cháu không thể phán xét cha chú được, nhất là trong trường hợp của con, và đặc biệt là đối với bố, bởi lẽ bố là một người cha mà không bao giờ và trong bất kỳ việc gì cũng đều không gò bó quyền tự do của con.

Mới đầu giọng nói của Arkadi có hơi run run: chàng tự cảm thấy mình rộng lượng, đồng thời cũng hiểu rằng mình đang làm

một việc gì đó giống giống như khuyên răn bố mình. Nhưng rồi âm thanh của lời nói cũng tác động rất mạnh tới chính bản thân người nói, do đó Arkadi đã phát ra những lời cuối cùng ấy một cách vững vàng, thậm chí còn có hiệu lực nữa.

- Cám ơn con, Arkadi ạ, - ông Nikolai Petrovich cất lên một giọng khàn khàn, và ông lại đưa những ngón tay lên xoa đôi lông mày và xoa trán. - Những lời phỏng đoán của con quả là có lý. Dĩ nhiên là nếu như cô ta không xứng đáng... Mà đây cũng không phải là một hứng chí kỳ quặc, nhẹ dạ gì đâu. Bố rất khó nói chuyện với con về việc này. Song con cũng hiểu cho rằng, kể ra cô ta cũng khó lòng ra mắt được, khi con có mặt ở đây, nhất là trong ngày đầu tiên con vừa mới trở về nhà.

- Đã thế thì con chủ động đến gặp cô ấy vậy, - Arkadi kêu lên với những tình cảm độ lượng rạt rào lại mới dấy lên trong lòng mình và đứng bật dậy khỏi mặt ghế. - Con sẽ giảng giải cho cô ấy đừng thẹn thùng gì về con cả.

Ông Nikolai Petrovich cũng đứng dậy.

- Arkadi, - ông mở lời, - bố xin con... làm sao lại có thể... ở đó... Bố chưa chuẩn bị gì trước cho con...

Nhưng Arkadi đã không để tai nghe ông nữa và chạy ra khỏi hàng hiên. Ông Nikolai Petrovich đưa mắt nhìn theo con trai rồi bối rối ngồi sụp xuống ghế. Trái tim ông đập rộn ràng... Liệu trong giây lát đó ông có muông tượng nổi sự kỳ dị tất yếu sẽ xảy ra trong mối quan hệ giữa mình với con trai mình không? Liệu ông có nhận thức được rằng nếu như Arkadi không đã động gì đến chuyện đó thì lòng kính trọng của con đối với ông cũng chẳng hơn lên được bao nhiêu không? Liệu ông có tự trách mình là đã quá yếu ớt không? Tất cả những cái đó đều khó lòng đoán định được, bởi vì tất cả những tình cảm đó đều có trong ông, nhưng đều dưới dạng những cảm giác, thậm chí lại là những cảm giác mơ hồ nữa. Và mặt ông vẫn không

thôi bùng đỏ, trái tim ông vẫn rộn ràng.

Có những tiếng chân bước vội vã, rồi thấy Arkadi bước ra hàng hiên.

- Con làm quen với cô ấy rồi đấy, bố ạ! - chàng kêu lên với vẻ đắc thắng triu mến và hiền hòa trên mặt. - Đúng là cô Pheneska hôm nay không được khỏe, phải muộn muộn cô ấy mới ra được. Nhưng tại sao con có em trai rồi mà bố lại không cho con biết thế nhỉ? Nếu biết thì chiều hôm qua con đã hôn nó như vừa rồi con đã hôn nó chùn chụt vậy.

Ông Nikolai Petrovich định nói câu gì đó, định đứng dậy dang tay ra, nhưng Arkadi đã chạy xô đến bá lấy cổ ông.

- Cái gì thế này? Hai cha con lại ôm hôn nhau hả? - đằng sau họ đã vang lên tiếng ông Pavel Petrovich.

Cả cha và con đều mừng rỡ thấy ông xuất hiện vào đúng lúc này, bởi vì có những tình huống cảm động mà dù sao ai cũng muốn kết thúc cho nhanh.

- Có gì mà bác phải ngạc nhiên? - ông Nikolai Petrovich vui vẻ cất tiếng. - Tôi đã chờ đợi cháu Arkadi từ những thế kỷ nào đến giờ... Từ hôm qua đến nay tôi cũng chưa kịp ngắm nhìn nó cho kỹ đây.

- Tôi cũng chẳng ngạc nhiên gì đâu, - ông Pavel Petrovich nhận xét, - chính tôi cũng muốn được ôm hôn nó.

Arkadi tiến lại gần ông bác và một lần nữa chàng lại thấy bộ ria thơm phức của ông chạm vào hai bên má mình. Ông Pavel Petrovich ghé ngồi vào bên bàn. Ông bận một bộ quần áo buổi sáng rất duyên dáng theo kiểu Ănglê, đầu ông đội một chiếc mũ kiểu Thổ Nhĩ Kỳ bé tí rất đẹp. Chiếc mũ xinh xắn này cùng với một chiếc nơ nhỏ thắt hờ hững khiến người ta nghĩ tới cảnh tự do tự tại trong cuộc sống nông thôn. Thế nhưng một chiếc cổ còng chặt cứng, - quả vậy, chiếc cổ còng không phải của một chiếc sơ mi trắng, mà là của chiếc sơ mi sặc sỡ người ta phải mặc đúng một vào buổi sáng, - vẫn

như thường lệ bó chặt lấy cổ ông dưới chiếc cằm cao nhẵn nhụi.

- Anh bạn mới đến của cháu đâu rồi? - ông hỏi Arkadi.

- Anh ấy không có nhà ạ. Anh ấy thường dậy rất sớm rồi đi loanh quanh đây đó. Cái chính là không nên chú ý tới anh ấy, anh ấy không khách khí đâu.

- Phải, điều ấy cũng rõ đấy. - Ông Pavel Petrovich bắt đầu từ tốn phết bơ vào miếng bánh mì. - Anh ta ở lại chơi nhà ta có lâu không?

- Cái đó cũng còn tùy. Anh ấy ghé vào chơi trên đường về thăm ông bố.

- Vậy ông bố nhà ở đâu?

- Cũng trong tỉnh ta, cách đây chừng tám chục versta. Ông cụ có một điền trang nhỏ ở đó. Ngày xưa cụ là bác sĩ trung đoàn.

- Ô, tè-tè-tè... Thảo nào mình cứ thắc mắc hoài là đã từng nghe cái họ Bazarov này ở đâu rồi?... Nikolai, chú có nhớ là trong sư đoàn của ông cụ nhà mình có ông quân y sĩ Bazarov chứ?

- Hình như có đấy.

- Đúng, đúng. Thế ra ông quân y sĩ ấy là bố cậu ta. Hừm! - Ông Pavel Petrovich lấy tay vuốt ria mép. - Nào, thế còn chính bản thân ông Bazarov này thì ra sao? - ông ta hỏi rạch ròi.

- Bazarov ra sao ấy ạ? - Arkadi cười nhạo. - Bác ơi, bác có muốn cháu nói bác biết bản thân anh ấy là gì không ạ?

- Cháu yêu quý, cháu nói giùm cho bác nghe.

- Anh ấy là một người theo chủ nghĩa hư vô.

- Thế nào? - ông Nikolai Petrovich hỏi lại, còn ông Pavel Petrovich thì lơ đãng lên trời mũi dao có cắm một miếng bơ và cứ giữ nguyên như thế.

- Anh ấy theo chủ nghĩa hư vô, - Arkadi nhắc lại.

- Người theo chủ nghĩa hư vô, - ông Nikolai Petrovich nói. - Danh từ đó bắt nguồn từ chữ Latinh *nihil*, theo chỗ tôi được biết

thì có nghĩa là *không có gì*. Vậy thì, câu đó có nghĩa là một người... một người không thừa nhận một cái gì hết?

- Thì chú hãy nói rằng: đó là một người không tôn trọng một cái gì hết, - ông Pavel Petrovich họa theo, rồi lại tiếp tục phết bơ.

- Một người có thái độ phê phán đối với mọi vấn đề, - Arkadi nhận xét.

- Nói thế chả là như nhau à? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Không ạ, không như nhau đâu ạ. Người theo chủ nghĩa hư vô là người không cúi đầu bái phục trước bất kỳ một quyền uy nào, không tin theo bất kỳ một nguyên tắc nào, cho dù nó có được tôn trọng đến đâu chăng nữa.

- Vậy thì sao, thế là tốt ư? - ông Pavel Petrovich ngắt lời.

- Cái đó cũng tùy người bác ạ. Có người thấy hay, có người lại thấy là rất dở.

- Té ra vậy. Thôi, điều đó tôi thấy không phải chuyện của chúng tôi. Chúng tôi là những người cổ xưa, chúng tôi cho rằng: nếu không có nguyên *tắc* (từ này ông Pavel Petrovich nói ra một cách nhẹ nhàng, theo kiểu Pháp, còn Arkadi, trái lại, lại phát âm là “*nguyên tắc*” nhấn mạnh vào âm đầu tiên) nếu không có nguyên tắc được mọi người tin theo, như cháu nói, thì cất bước sẽ không nổi, hít thở cũng không xong đâu. *Vous Avez changé tout cela**. Vậy thì cầu Chúa cho các ông mạnh khỏe và phong cho các ông cấp tướng⁷, còn chúng tôi thì sẽ chỉ xin được ngắm nhìn các ông, thưa các ông... các ông gì ấy nhỉ?

- Các ông theo chủ nghĩa hư vô, - Arkadi nói rành rọt.

- Phải, trước kia là các ông theo chủ nghĩa Hegel⁸ còn bây giờ là các ông theo chủ nghĩa hư vô. Cánh ta sẽ xem các ông tồn tại trong khoảng chân không, trong khoảng không gian trống rỗng ra sao.

* Các ông đã thay đổi tất cả những cái đó (*tiếng Pháp*).

Thế còn bây giờ xin chú Nikolai Petrovich rung chuông cho, đến lúc tôi phải uống cốc cacao của tôi rồi.

Ông Nikolai Petrovich rung chuông, gọi “Duniasa!”. Nhưng không phải Duniasa mà chính Pheneska đã bước ra hàng hiên. Đó là một thiếu phụ tuổi trạc hai mươi ba, người trắng trẻo, dịu dàng, cả mái tóc và đôi mắt đều sẫm, đôi môi đỏ và mọng như môi trẻ con, đôi tay xinh xắn mịn màng. Nàng bận một chiếc xiêm vải hoa tẻ chỉnh, một tấm khăn mới màu xanh lơ nhẹ nhàng phủ lên đôi vai tròn trĩnh. Nàng bung ra một cốc cacao to, đặt trước mặt ông Pavel Petrovich rồi tỏ ra hết sức thẹn thùng: một làn máu nóng hồi trào lên đỏ ửng dưới làn da mịn trên khuôn mặt xinh xắn của nàng. Nàng đưa mắt nhìn xuống và dừng bước đứng cạnh bàn, khẽ tí những đầu ngón tay bé nhỏ lên mặt bàn. Tựa hồ như nàng xấu hổ phải ra mắt, nhưng đồng thời lại dường như cảm thấy cũng có quyền đến đây.

Ông Pavel Petrovich chau mày nghiêm nghị, còn ông Nikolai Petrovich thì lại bối rối.

- Chào cô, Pheneska, - ông nói qua hai hàm răng siết chặt.

- Chào các ông, - nàng đáp lại bằng một giọng không to nhưng ngân vang, đưa mắt liếc nhìn Arkadi lúc ấy đang mỉm cười thân thiện với nàng, rồi lẹ làng bước vào nhà trong. Dáng đi của nàng tuy có hơi núng nính, nhưng ngay cả nó cũng rất hợp với nàng.

Bầu không khí im lặng đã bao trùm ngoài hàng hiên trong mấy giây. Ông Pavel Petrovich đang nhăm nháp cốc cacao, vụt ngẩng đầu lên.

- Ông theo chủ nghĩa hư vô đã quá bộ đến với chúng ta rồi kia, - ông khẽ nói.

Thật vậy, Bazarov đang đi trong vườn, bước qua những luống hoa. Tấm áo choàng bằng vải gai và chiếc quần của chàng đều lấm bùn; một loại cây bám rất chắc trong đầm lầy đã vắn vít quanh

chồm chiếc mũ tròn cũ kỹ của chàng. Tay phải chàng cầm một túi nhỏ, trong túi có con gì đó đang ngo ngoe. Chàng rảo bước tới hàng hiên, lắc đầu, nói:

- Xin chào các bác. Các bác tha lỗi cháu về uống trà hơi chậm. Cháu sẽ quay lại ngay bây giờ, vì còn phải an trí cái đám tù binh này cho đúng chỗ đã.

- Cậu có những con gì đấy, đĩa ư? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Không, ếch đấy ạ.

- Để ăn hay để nuôi?

- Để thử nghiệm ạ, - Bazarov thản nhiên đáp rồi trở về buồng.

- Anh ta sẽ mổ bụng chúng ra đấy, - ông Pavel Petrovich nhận xét. - Không tin vào nguyên tắc, mà lại tin mấy con ếch.

Arkadi đưa mắt nhìn ông bác với vẻ hối tiếc, còn ông Nikolai Petrovich thì kín đáo nhún một bên vai. Ngay chính ông Pavel Petrovich cũng tự cảm thấy là mình châm chọc không đúng chỗ, bèn nói lảng sang chuyện làm ăn và kể chuyện về người quản lý mới tới hôm qua có lên than phiền về người làm Phoma đã “gây rối” và đâm ra cứng đầu cứng cổ. Tiện mồm ông nói thêm: “Cái thằng cha lý sự nhảm nhí, đi đến đâu cũng mang tiếng là kẻ không ra gì. Cái ngữ ấy sống ít lâu rồi cũng bán xới với cái tính xằng bậy của nó mà thôi”.

VI

Bazarov quay trở lại, ngồi vào bàn vội vã uống trà. Cả hai anh em ông Nikolai Petrovich đều lặng lẽ nhìn chàng ta, còn Arkadi thì chốc chốc lại nhìn trộm ông bố, rồi nhìn trộm ông bác.

- Cậu đi cách nhà có xa không? - cuối cùng ông Nikolai Petrovich hỏi.

- Ngay gần nhà bác có một đầm lầy nhỏ, bên cạnh rừng liễu hoàn diệp ấy. Arkadi ạ, mình dồn được đến năm con dế gà vào đầm lầy, cậu có thể hạ được chúng đấy.

- Thế cậu không biết săn bắt ư?

- Không ạ.

- Chắc cậu chuyên về vật lý? - đến lượt ông Pavel Petrovich hỏi.

- Vâng, vật lý thì có đấy ạ. Nói chung là cháu chuyên về các khoa học tự nhiên.

- Nghe nói, trong thời gian gần đây người Germany thành công rất nhiều về mặt này.

- Vâng ạ, về mặt đó thì người Đức vào bậc thầy của chúng ta, - Bazarov đáp với vẻ khinh thường.

Đáng lẽ nói “người Đức” thì ông Pavel Petrovich lại dùng từ “người Germany” là có ý châm biếm, nhưng không một ai nhận ra điều đó cả.

- Cậu đánh giá cao người Đức đến thế kia ư? - ông Pavel Petrovich nói với một giọng lịch sự khá cầu kỳ, ông đã bắt đầu ngấm cảm thấy bức bối. Thái độ suồng sã của Bazarov đã khiến bản chất quý tộc của ông phần uất lên. Cái thằng con nhà thầy thuốc này chẳng những không e dè gì, mà thậm chí lại trả lời nhát gừng và miễn cưỡng, trong lời ăn tiếng nói của y có một giọng gì sỗ sàng, hầu như xác xược.

- Các nhà bác học bên ấy biết đường làm ăn lắm.

- Ra thế, ra thế. Nào, thế còn về những nhà bác học Nga thì hẳn là cậu không có được sự đánh giá tâng bốc như vậy chứ.

- Có lẽ thế đấy ạ.

- Đó thật là một thái độ hỉ xả rất đáng khen, - ông Pavel Petrovich vừa nói vừa vươn thẳng người lên và ngửa đầu, ngả về phía sau. - Vậy mà tại sao cháu Arkadi lại vừa cho chúng tôi biết cậu không thừa nhận quyền uy nào cả? Cậu không tin vào những

quyền uy đó sao?

- Mà cháu đi thừa nhận những quyền uy ấy để làm gì ạ? Và cháu tin cái gì được ạ? Người ta cứ nói rõ sự việc ra, cháu sẽ đồng ý, có thể thôi ạ.

- Vậy người Đức cũng luôn nói rõ mọi sự việc chứ? - ông Pavel Petrovich nói, và nét mặt ông tỏ ra hồ hững, xa xôi, dường như toàn bộ con người ông đã bay bổng lên tận chín tầng mây.

- Họ cũng chẳng nói hết mọi việc đâu, - Bazarov đáp với một cái ngáp ngắn, rõ ràng không muốn tranh cãi gì thêm nữa cả.

Ông Pavel Petrovich đưa mắt nhìn Arkadi, tựa hồ muốn bảo chàng rằng: “Phải thừa nhận là anh bạn của cháu cũng nhẽ nhận đấy”.

- Còn về phần tôi, - ông lại nói tiếp và không phải là không cố gắng đôi chút để nói nên lời, - của đáng tội, tôi cũng chẳng than phiền gì về người Đức cả. Về những người Nga gốc Đức, tôi chẳng nói làm gì, bởi vì chẳng nói cũng rõ họ là hạng người nào rồi. Nhưng ngay cả những người Đức gốc Đức nữa, tôi cũng chẳng thích thú gì. Trước đây thì còn khả dĩ, lúc bấy giờ họ còn có những người đại để như Schiller chẳng hạn, rồi *Goethe*... Người anh em ạ, đấy là điều đặc biệt thuận lợi cho họ đấy... Thế còn bây giờ thì thấy rất những ông hóa học, với những ông duy vật...

- Một nhà hóa học nghiêm chỉnh có ích gấp hai chục lần bất cứ một thi sĩ nào, - Bazarov ngắt lời.

- Té ra vậy, - ông Pavel Petrovich nói và hơi nhướn đôi mày, tựa hồ lim dim ngủ. - Thế nghĩa là cậu không thừa nhận nghệ thuật?

- Nghệ thuật làm tiền thì có, nếu không thì đã chẳng làm gì có bệnh trí! - Bazarov thốt lên, với một tiếng cười nhạo khinh khi.

- Thế đấy, thế đấy. Cậu bỗng đùa đến thế kia đấy. Vậy là cậu bác bỏ tuốt cả chứ gì? Cứ cho là như vậy. Nghĩa là cậu chỉ tin vào mỗi khoa học mà thôi?

- Cháu đã thưa với bác là cháu chẳng tin vào cái gì hết. Mà khoa học là cái gì kia chứ, khoa học nói chung chẳng? Có các khoa học, cũng như có các nghề nghiệp, các chức danh vậy. Còn khoa học nói chung thì chẳng làm gì có.

- Được lắm. Thế còn đối với các quy định mà mọi người đều chấp nhận trong cuộc sống hàng ngày thì cậu cũng có chiều hướng phủ định như thế chẳng?

- Thế là thế nào, bác lục vấn tôi hay sao đấy? - Bazarov hỏi.

Ông Pavel Petrovich hơi tái mặt đi... Ông Nikolai Petrovich thấy cần phải xen vào câu chuyện.

- Thôi, cậu Evgheni đáng mến ơi, lúc nào đó chúng tôi sẽ đàm luận tỉ mỉ hơn với cậu về đề tài đó. Rồi chúng tôi sẽ được biết ý kiến của cậu và chúng tôi cũng sẽ phát biểu ý kiến của chúng tôi. Về phần tôi, tôi rất mừng được biết cậu đang nghiên cứu các khoa học tự nhiên. Tôi có nghe nói là *Liebig*¹⁰ đã có những phát minh kỳ lạ về phân bón ruộng. Cậu có thể giúp cho công việc canh nông của tôi. Cậu có thể góp cho tôi những ý kiến có ích nào đó.

- Cháu sẵn sàng phục vụ bác, bác Nikolai Petrovich ạ! Nhưng chúng cháu đâu dám ví với Liebig! Trước tiên phải học xong a, b, c đã rồi mới đi đọc sách được, còn chúng cháu thì những cái sơ đẳng nhất cũng chưa học xong nữa là!

"Đấy, thế là tớ thấy đích thị cậu là người theo chủ nghĩa hư vô rồi", - ông Nikolai Petrovich nghĩ bụng. - Dù sao cũng xin đến nhờ cậu giúp khi cần thiết, - ông đồng ý nói thêm. - Còn bây giờ, anh ạ, em nghĩ đã đến lúc ta phải đi bàn chuyện với ông quản lý thôi.

Ông Pavel Petrovich cất mình đứng dậy.

- Phải, - ông nói, chẳng nhìn vào ai, - điều tai hại là thẩm thoát đã năm năm mình sống cách xa những trí tuệ vĩ đại, ở cái chốn quê mùa này rồi! Chính là đã ngốc lại càng ngốc thêm đấy. Mình cố gắng không quên những điều đã được học, nhưng, dùng một cái, té

ra đó toàn là những điều nhảm nhí, và bây giờ người ta lại bảo mình rằng những người đứng đắn hiện nay chẳng cần biết đến những chuyện lăng nhăng ấy nữa, và rằng mình chỉ là cái anh thiếu cận lạc hậu. Làm thế nào được! Đúng là bây giờ thanh niên họ thông minh hơn chúng ta thật rồi.

Ông Pavel Petrovich từ từ quay gót và từ từ bước ra. Ông Nikolai Petrovich cũng cất bước theo sau.

- Ông bác của cậu lúc nào cũng thế hay sao? - Bazarov điềm tĩnh hỏi Arkadi ngay sau khi cánh cửa đã khép lại đằng sau hai ông già.

- Evgheni ạ, cậu nói chuyện với ông cụ gay gắt quá rồi đấy, - Arkadi nhận xét. - Cậu làm cho ông cụ phật lòng rồi.

- Đúng đấy, mình đến phải chiều chuộng mấy vị quý tộc nhà quê này mất! Mà tất cả đều chỉ là tự ái, là những thói quen lên mặt cha chú, là thói công tử bột thôi chứ có gì đâu! Ồ, nếu ông ấy đã có cái nếp sống như thế thì cứ tiếp tục sự nghiệp của mình ở Peterburg đi có được không... Nhưng thôi, cứ mặc xác ông ta cho rảnh chuyện! Mình vớ được một loại bọ nước khá hiếm đấy, loại *Dytiscus marginatus* ấy, cậu biết không? Mình sẽ cho cậu xem.

- Mình có hứa kể cho cậu nghe lịch sử, - Arkadi mở lời.

- Lịch sử loài bọ ấy à?

- Thôi đi, cậu, Evgheni. Lịch sử của ông bác tớ ấy. Cậu sẽ thấy cụ ấy không phải là con người như cậu tưởng tượng đâu. Cụ ấy đáng thương hơn là đáng để nhạo báng.

- Mình không cãi cớ gì với cậu về chuyện ấy. Mà tại sao cậu quan tâm đến ông bác của cậu ghê thế?

- Cần công bằng, Evgheni ạ.

- Tại sao lại phải thế?

- Không, cậu nghe đây...

Và Arkadi đã kể cho chàng nghe tiểu sử của ông bác mình. Bạn đọc sẽ thấy đoạn tiểu sử ấy ở chương sau.

VII

Cũng như em trai của mình là Nikolai, đầu tiên Pavel Petrovich Kirxanov được dạy dỗ trong gia đình, nhưng sau đó là trong trường thiếu sinh quân. Từ hồi nhỏ ông đã nổi tiếng là cực kỳ đẹp trai, ngoài ra lại là người rất tự tin, hơi có tính giễu cợt và thỉnh thoảng lại cáu kỉnh một cách ngộ nghĩnh, - do đó ông không thể không khiến cho ai cũng phải thích mình. Ngay sau khi nhận hàm sĩ quan, ông bắt đầu xuất hiện ở khắp mọi nơi. Ông được mọi người o bế, mà bản thân ông cũng tự chiều mình, thậm chí đâm tếu và làm bộ làm tịch ra, nhưng chính cái đó lại càng hợp với con người của ông. Phụ nữ phát điên lên vì ông, nam giới thì đều gọi ông là công tử bột và thầm ghen tị với ông. Như đã nói, ông cùng sống với em trai trong một căn hộ, ông thật sự yêu quý em trai, mặc dù hai anh em chẳng giống nhau chút nào. Nikolai Petrovich chân hơi khập khểnh, mọi đường nét đều xinh xắn, dễ thương, nhưng hơi buồn, đôi mắt đen, nhỏ, mái tóc mềm và thưa. Tính ông ta dễ lười nhác, nhưng cũng ham đọc sách, và ngại đến nơi đông người. Trái lại, ông Pavel Petrovich thì chẳng tối nào có mặt ở nhà, nổi tiếng là người bạo dạn và khôn khéo (chính ông là người đã khiến cho thể dục trở thành thời thượng trong giới thanh niên thượng lưu), đã đọc được tất cả tới năm, sáu cuốn sách của Pháp. Mới hai mươi tám tuổi tròn, ông đã là đại úy. Con đường công danh sáng chói đang chờ đợi ông, thì mọi sự bỗng dưng thay đổi hẳn.

Số là hồi bấy giờ trong giới thượng lưu Peterburg thỉnh thoảng lại thấy xuất hiện một người phụ nữ mà người ta vẫn chưa sao quên được cho tới ngày nay, - đó là nữ công tước R. Bà ta có một ông chồng có gia giáo, lịch sự, nhưng hơi dằn dặt, và không có con cái gì. Bà ta thoát đi ra nước ngoài, thoát lại trở về nước Nga, nói chung

là sống một cuộc sống rất kỳ quặc. Bà ta nổi tiếng là một người đóm đáng, nhẹ dạ, say mê bất kỳ loại vui chơi nào, khiêu vũ cho kỳ đến mệt lã ra, cười như nắc nẻ và bông đùa với cả đám thanh niên mà bà ta thường tiếp trước bữa ăn trưa, trong căn phòng khách tranh tối tranh sáng của mình. Nhưng cứ tối đến thì bà ta lại khóc và cầu kinh, không thấy đâu là yên tĩnh nữa cả, và thường lồng lộn trong buồng, đau buồn vận dôi tay mình tưởng đến gãy ra, hoặc tái tê lạnh lẽo ngồi trước cuốn thánh ca thâu đêm cho đến tận sáng bạch. Nhưng ban ngày, bà lại trở lại là một bà mệnh phụ trong giới thượng lưu, lại ngựa ngựa xe xe, cười cười, nói nói, lại thật sự lẫn mình vào bất kỳ một cái gì ngõ hầu đem lại cho bà đôi chút khuấy khỏa. Hình dong bà kể cũng thật lạ kỳ: bím tóc màu vàng óng mà cũng nặng như vàng của bà thông xuống tới quá đầu gối, tuy vậy cũng khó có ai bảo bà là một mỹ nhân. Toàn bộ khuôn mặt của bà duy chỉ có đôi mắt là đẹp, nhưng thậm chí cũng không phải là đôi mắt, đôi mắt xám và không lấy gì làm to, mà chính là cái nhìn của đôi mắt ấy, một cái nhìn nhanh sâu thẳm, một cái nhìn nhớn nhoe đến táo bạo, nhưng cũng lại đậm chiều đến u sầu, một cái nhìn thật là bí ẩn. Có một cái gì khác thường vẫn lóe sáng trong cái nhìn ấy ngay cả khi miệng bà ta đang bô lô ba la những lời trống rỗng nhất. Bà ăn mặc khá cầu kỳ. Ông Pavel Petrovich gặp bà trong một đêm vũ hội, và sau khi đã cùng nhảy với bà một điệu mazurka trong đó bà cũng chẳng nói được một câu gì cho ra hồn, ông đã đâm ra yêu bà say đắm. Quen giành thắng lợi, chẳng bao lâu ông cũng đã đạt được mục tiêu trong trường hợp này. Nhưng đắc thắng dễ dàng cũng chẳng làm cho lòng ông nguôi bớt, mà trái lại, ông càng thêm quẩn quýt chặt chẽ hơn, càng bị dấn vặt hơn với người đàn bà đó, một người đàn bà mà ngay cả khi đã ung chịu hoàn toàn đi nữa, cũng vẫn còn có một cái gì thâm kín, xa vời đến nỗi không ai có thể xâm nhập được. Không tài nào hiểu nổi có cái gì ẩn náu trong tâm

hồn ấy! Bà ta tựa hồ như nằm trong tay của những ma lực nào đó mà chính bà ta cũng không biết nữa. Những ma lực này coi bà là một thứ đồ chơi tùy thích, và cái trí thông minh ít ỏi của bà đã không sao đối phó nổi với những trò đùa ròn của chúng. Toàn bộ tính nết của bà thì thật là cả một lô những sự phi lý. Những bức thư duy nhất có thể gây cho chồng bà những sự nghi ngờ chính đáng, thì bà lại đi viết cho một người mà bà hầu như chẳng quen biết gì mấy, còn tình yêu thì bà chỉ đáp lại bằng một nỗi sầu u: bà không cười cũng chẳng bông đùa gì nữa với người mà bà đã để lọt vào mắt mình, và bà nghe, bà nhìn người đó với vẻ ngỡ ngàng. Đôi khi, và phần lớn là rất đột ngột, vẻ ngỡ ngàng này lại chuyển thành một nỗi kinh sợ lạnh lùng: mặt bà như của kẻ đã chết rồi, trở thành man rợ. Bà tự giam mình trong buồng ngủ, và cô hầu phòng của bà, khi ghé tai vào ổ khóa, có thể nghe thấy bà đang nức nở thẳm trong đó. Nhiều lần trở về nhà, sau mỗi lần gặp gỡ đầy trù miến với bà ta, thì ông Kirxanov lại cảm thấy một nỗi bức tức cay đắng như xé tâm can, một nỗi bức tức thường nổi lên trong lòng mỗi khi bị thất bại hoàn toàn. “Ta còn muốn gì nữa đây?” - ông tự hỏi mình trong khi trái tim ông luôn nhức nhối. Có hôm ông mang đến tặng chiếc nhẫn có mặt đá khắc họa hình pho tượng đầu người mình sư tử Ai Cập.

- Cái gì thế này? - bà ta hỏi, - tượng đầu người mình sư tử ư?

- Phải, - ông đáp, - và pho tượng đầu người mình sư tử này chính là em đây.

- Em ấy ư? - bà ta hỏi, đoạn từ từ ngược đôi mắt với cái nhìn bí ẩn lên mà nhìn ông. - Anh có biết rằng đó chính là một lời khen khiến em hơi lòng hơi dạ không? - bà nói thêm trong một tiếng cười gần thoáng qua, còn đôi mắt bà vẫn ngó nhìn với vẻ kỳ dị như vậy.

Ngay từ khi nữ công tước R. yêu ông, ông đã đau buồn rồi, nhưng chẳng bao lâu bà trở nên lạnh nhạt với ông thì ông đã suyết phát điên lên. Ông day dứt và nổi ghen, ông không để cho bà ta

được yên thân, theo đuổi bà ta khắp nơi khắp chốn. Bà ta không chịu nổi sự đeo đuổi dai dẳng của ông, bèn bỏ ra nước ngoài. Ông liền xin từ chức, mặc cho bạn bè van lơn, cấp trên khuyên nhủ, và cũng lên đường theo vết chân bà nữ công tước. Ở nơi đất khách quê người khoảng bốn năm, lúc thì ông đuổi theo bà, lúc thì ông lại cố tình bỏ bằng làm như không biết gì đến bà nữa cả. Rồi ông thấy hổ thẹn với chính mình, ông phần uất về sự hèn kém của mình... nhưng chẳng có gì cứu giúp được ông cả. Hình ảnh của bà nữ công tước ấy, cái hình ảnh khó hiểu, hầu như vô nghĩa, nhưng lại đầy quyền rũ ấy đã khắc quá sâu vào tâm hồn ông. Đến thành phố Baden không hiểu thế nào ông lại đi lại được với bà ta như trước, và tưởng chừng như bà ta chưa bao giờ yêu ông đắm đuối đến thế... nhưng rồi chỉ một tháng sau tất cả đều kết thúc: ngọn lửa đã bùng lên lần chót để rồi vĩnh viễn tắt ngấm. Cảm thấy trước việc chia ly không sao tránh khỏi, ông có ý định chỉ ít là đổi duyên cầm sắt sang duyên cầm kỳ, tưởng chừng có thể giữ được tình bạn với người đàn bà đó... Nhưng bà ta đã thâm lén rời khỏi Baden và từ đó một mực tìm cách tránh mặt ông. Ông bèn trở về Nga, cố nối lại cuộc sống cũ, nhưng ông đã không sao trở lại như xưa được nữa. Như kẻ bị đầu độc, ông lang thang hết nơi này đến nơi khác. Ông vẫn tiếp tục đi vào xã hội, vẫn giữ nguyên mọi thói quen của con người thượng lưu, vẫn có thể huênh hoang về vài ba thắng lợi mới giành được. Song ông đã không còn đợi chờ điều gì đặc biệt ở chính mình cũng như ở những người khác, và ông cũng chẳng có chủ trương gì nữa cả. Ông già đi, tóc ông bạc đi. Chiều chiều đến ngồi ở câu lạc bộ, cau có, buồn thiu, rồi tranh luận với về dừng dừng trong cái hội độc thân ấy, - điều đó đã trở thành một nhu cầu của ông, và như ta đã biết, đó là một triệu chứng bất thường. Dĩ nhiên là ông chẳng nghĩ gì đến việc lấy vợ nữa. Mười năm cứ như vậy trôi qua, trôi qua một cách vô vị, vô bổ và nhanh chóng, nhanh chóng đến dễ sợ. Không

nơi nào thời gian trôi nhanh như ở nước Nga này; nghe nói trong tù nó còn trôi nhanh hơn nữa. Một hôm, đang ăn bữa trưa trong câu lạc bộ, ông Pavel Petrovich được tin bà công tước R. đã chết. Bà ta qua đời tại Paris, trong tình trạng gần như mất trí. Ông ta bèn đứng dậy, rời khỏi bàn ăn mà đi đi lại lại hồi lâu khắp các căn phòng trong câu lạc bộ, đôi lúc dừng chân đứng lại như trời trồng bên cạnh những người đang đánh bài. Tuy vậy, ông cũng không trở về nhà sớm hơn lệ thường. Qua một thời gian, ông nhận được một gói gửi đến đề tên ông và trong đó ông thấy có chiếc nhẫn mà ông đã tặng cho bà công tước. Bà ta đã khắc hình một chiếc thánh giá lên pho tượng đầu người mình sư tử và nhờ người nhắn lại để ông biết rằng: chiếc thánh giá chính là lời giải cho điều bí ẩn.

Sự việc đó xảy ra vào đầu năm bốn mươi tám, đúng vào lúc ông Nikolai Petrovich cũng mất vợ và trở lại Peterburg. Ông Pavel Petrovich hầu như chưa gặp mặt em trai, kể từ khi ông này về nơi thôn quê, bởi vì lễ cưới của ông Nikolai Petrovich trùng hợp với những ngày đầu tiên mà ông Pavel Petrovich làm quen với bà nữ công tước. Hồi mới từ nước ngoài trở về, ông đã từng đến thăm em trai với ý định ở chơi đôi tháng để ngắm nhìn cảnh hạnh phúc của chú nó, nhưng rồi cũng chỉ ở lại vãn vện được có một tuần. Sự khác nhau giữa tình cảnh của hai anh em lúc bấy giờ quả là quá lớn. Nhưng đến năm bốn mươi tám thì sự khác biệt đó đã giảm bớt: ông Nikolai Petrovich đã mất vợ, còn ông Pavel Petrovich thì đã mất đi những kỷ niệm xưa, sau khi bà nữ công tước chết đi, ông gắng gượng không nghĩ đến bà ta nữa. Tuy nhiên, chú Nikolai vẫn còn cảm biết được phải sống cuộc đời sao cho đúng lẽ, đứa con trai đang lớn lên như thổi trước mắt chú. Còn bác Pavel, trái lại, là một kẻ độc thân lẻ loi, thì đã bước vào thời kỳ mơ hồ của cảnh tàn chiều xế bóng, thời kỳ của những nuối tiếc giống như hy vọng và của những hy vọng giống như nuối tiếc, khi tuổi trẻ đã qua mà tuổi già lại chưa tới.

Thời buổi đó khó khăn cho ông Pavel Petrovich hơn đối với bất kỳ ai khác, bởi lẽ mất cái đã qua là ông đã mất đi tất cả.

- Bây giờ em chẳng mời anh về Marino đâu, - một hôm ông Nikolai Petrovich bảo ông như vậy (ông gọi cái thôn mình đang ở bằng cái tên đó là để tưởng nhớ đến bà vợ), - ngay từ hồi mồ ma bà ấy, anh cũng đã từng cảm cảnh rồi, huống hồ bây giờ thì em nghĩ anh sẽ buồn chán mà chết mất.

- Hồi ấy anh còn đang đại dột và tất tả ngược xuôi, - ông Pavel Petrovich đáp, - nhưng từ bấy đến nay, lòng anh đã lắng dịu, nếu không nói là anh đã thông minh hơn. Bây giờ, trái lại, nếu em cho phép thì anh sẵn lòng đến ở trọn đời với em.

Ông Nikolai Petrovich đã ôm hôn ông thay cho câu trả lời. Nhưng từ buổi nói câu chuyện ấy cho tới khi ông Pavel Petrovich quyết tâm thực hiện ý định của mình, cũng phải mất tới một năm rưỡi trời. Tuy nhiên, một khi đã về nông thôn ở thì ông ta không rời nó nữa, ngay cả trong ba mùa đông ông Nikolai Petrovich lên ở Peterburg với con trai. Ông quay ra đọc sách báo, và ngày càng đọc nhiều sách báo tiếng Anh hơn. Nói chung ông đã chuyển toàn bộ cuộc sống của mình sang kiểu Anglê, ít khi gặp gỡ hàng xóm láng giềng, chỉ ra khỏi nhà mỗi khi có bầu cử, mà ở đó phần lớn là ông im hơi kín tiếng, chỉ họa hoằn mới dùng những trò tình nghịch theo kiểu tự do để trêu chọc và hù dọa mấy ông địa chủ cổ hủ, đồng thời cũng chẳng gần gũi gì với những người thuộc thế hệ trẻ. Cả hai loại người này đều cho ông là người bắc bậc kiêu kỳ, và cả hai loại người này cũng đều kính nể ông vì những phong độ quý phái tuyệt vời của ông; vì nghe nói đến những thắng lợi của ông đối với phụ nữ, vì ông rất biết cách ăn mặc và bao giờ cũng ở những buồng thượng hạng trong các khách sạn thượng hạng; vì nói chung ông biết cách ăn uống và đã từng được vua Louis Philip¹¹ mời dự yến tiệc cùng với Wellington¹²; vì đi đâu ông cũng đem theo một hộp đồ trang sức

bằng bạc thật và một bồn tắm di động; vì thấy ở ông luôn có những mùi nước hoa gì đó rất khác thường, “thanh tao” một cách kỳ lạ; vì ông chơi bài whist rất cừ mà bao giờ cũng thua; và cuối cùng, họ kính nể ông còn vì tính ông ngay thẳng không chệ vào đâu được. Các bà thì thấy ông là một người đa sầu có sức quyến rũ, nhưng ông không giao thiệp gì với các bà cả...

- Đấy, cậu thấy chưa, Evgheni, - kết thúc câu chuyện của mình, Arkadi nói, - cậu xét đoán về ông bác mình oan uổng biết bao! Ấy là mình còn chưa nói đến chuyện nhiều lần bác ấy đã cứu bố mình khỏi con hoạn nạn, dốc hết tiền nong cho bố mình, và một điều nữa có thể cậu chưa biết, là: điền trang của các cụ, các cụ chẳng hề chia bồi gì cả. Nhưng bác ấy vui lòng giúp đỡ bất kỳ ai, và tiện thể mình nói thêm là bao giờ bác ấy cũng bênh vực nông dân, mặc dầu khi nói chuyện với họ quả là bác ấy hay nhăn nhó và luôn phải hít nước hoa...

- Cũng rõ thôi, đó là vấn đề thần kinh, - Bazarov xen lời.

- Có lẽ thế, nhưng bụng dạ bác thật là tốt. Mà bác ấy cũng chẳng khờ dại gì đâu. Bác ấy đã khuyên mình nhiều điều hết sức bổ ích... nhất là... nhất là về quan hệ với phụ nữ.

- À-hà! Cụ ấy phải đàn thì lại đi xui người khác sợ làn cây cong. Cái ấy ta thừa hiểu!

- Vậy, tóm lại, - Arkadi nói tiếp, - bác ấy thật là một con người bất hạnh, cậu hãy tin là như vậy. Nếu khinh rẻ bác ấy là có tội đấy.

- Nhưng nào có ai khinh cụ ấy đâu? - Bazarov cãi lại. - Tuy vậy tớ vẫn nói rằng một con người mà đi đặt tất cả cuộc đời mình vào con bài tình yêu của phụ nữ, rồi khi mất con bài ấy thì lại đâm hư hỏng ra, suy sụp đến mức chẳng còn làm được gì nữa cả, thì một con người như thế chẳng phải là đàn ông, cũng chẳng phải là giống đực nữa. Cậu bảo là cụ ấy bất hạnh, cái đó cậu biết rõ hơn tớ. Thế nhưng cụ ấy chưa hết thói gàn dở đâu. Tớ tin chắc rằng cụ ấy vẫn

nghiêm chỉnh tưởng tượng rằng mình là một người năng nổ đấy, bởi vì cụ ta vẫn đi đọc tờ báo *Galignia* ấy, và mỗi tháng một lần cụ ta còn đi cứu cho một người nông dân khỏi bị nhục hình kia mà.

- Song cậu phải nhớ tới điều kiện giáo dục của bác ấy và thời điểm mà bác ấy đã sống chứ, - Arkadi nhận xét.

- Giáo dục à? - Bazarov tiếp lời. - Bất kỳ ai cũng phải tự mình giáo dục lấy mình, - đấy, chỉ ít như tớ đây chẳng hạn... Còn về thời điểm, thì tại sao tớ lại phải phụ thuộc vào thời điểm nhỉ? Tốt hơn hết là nó phải tùy thuộc vào tớ chứ. Không, người anh em ạ, những chuyện đó đều rất là phóng đảng và trống rỗng cả mà thôi! Thế còn những quan hệ thâm kín giữa đàn ông và đàn bà là cái gì nhỉ? Những nhà sinh lý học chúng ta hiểu được đó là những quan hệ gì rồi. Cậu cứ thử đi nghiên cứu qua cơ thể học về con mắt mà xem, rồi cậu sẽ thấy là căn cứ vào cái gì mà mình lại bảo là cái nhìn bí ẩn với không bí ẩn? Tất cả chuyện đó đều chỉ là cái thứ lãng mạn nhằm nhĩ, thối nát, vẽ vôi ra mà thôi. Tốt nhất là ta đi xem con bọ đi còn hơn.

Thế là cả hai người bạn cùng về buồng của Bazarov, ở nơi đây chưa chi người ta đã thấy có một cái mùi nhà thương phòng mổ nào đó, pha lẫn mùi thuốc lá rẻ tiền.

VIII

Ông Pavel Petrovich không can dự lâu la gì vào cuộc bàn bạc giữa ông em với người quản lý. Bác quản lý là một người cao, gầy, có giọng nói ngọt xớt của người ho lao và có đôi mắt giáo quyết. Đối với mọi ý kiến của ông Nikolai Petrovich bác ta chỉ một mực đáp: “Bẩm ông, rõ đấy ạ”, - và bác ta cố tình gây ấn tượng rằng người nông dân nào cũng đều nát rượu và ăn cắp tấ. Thế nhưng cách làm

ăn mới trong cơ ngơi của ông Nikolai Petrovich lại vẫn cứ kêu cọt két như một chiếc bánh xe khô dầu và răng rắc như một thứ đồ đạc ta tự làm lấy ở nhà bằng loại gỗ còn tươi. Ông Nikolai Petrovich tuy không chán nản, nhưng thường hay thở dài và trầm ngâm nghĩ ngợi: ông cảm thấy rằng nếu không có tiền thì chuyện chẳng xong, nhưng tiền ông đã chi gần hết mất cả rồi. Arkadi đã nói đúng, ông Pavel Petrovich đã nhiều lần đỡ đần cho em trai mình; nhiều lần thấy chú em cay cục, nghĩ nát óc ra để hòng xoay trở tình hình, thì ông đã từ tốn tiến lại gần cửa sổ, thọc cả hai tay vào túi, lăm bắm nói qua hai hàm răng siết chặt: “*Mais je puis vous donner de l'argent*”* rồi lấy tiền ra đưa cho em. Nhưng cho đến ngày hôm nay, chính bản thân ông cũng chẳng còn có gì mà cho nữa cả, do đó ông đành phải lánh mặt. Những chuyện làm ăn lũng củng đã khiến ông hết sức buồn phiền, nhưng ông luôn có cảm tưởng rằng, tuy hăm hở và cần mẫn, ông Nikolai Petrovich vẫn không sao đảm đương được đúng mức công việc, mặc dù nếu có ai hỏi ông ông Nikolai Petrovich sai ở chỗ nào thì ông cũng chịu không sao chỉ ra được. “Chú ấy không thực tế lắm, - ông thường suy luận với chính mình, - chú ấy hay bị người ta lừa”. Còn ông Nikolai Petrovich thì trái lại, đánh giá rất cao đầu óc thực tế của ông Pavel Petrovich và bao giờ cũng hỏi ý kiến ông. “Em vốn là con người mềm yếu, thiếu kiên quyết, cả đời sống ở nơi xa xôi hẻo lánh, - ông thường nói, - còn anh, anh đã từng trải với biết bao loại người và điều đó không phải là vô ích, anh hiểu rõ họ, anh có con mắt tinh đời”. Để đáp lại những lời khen đó, ông Pavel Petrovich thường chỉ quay mặt đi, nhưng cũng không làm mất lòng tin tưởng ấy của người em.

Để ông Nikolai Petrovich ở lại thư phòng, ông Pavel Petrovich một mình đi theo hành lang ngăn cách phần trước và phần sau nhà

* Anh còn có thể cho em tiền đây mà (*tiếng Pháp*).

và khi đi ngang qua một khung cửa thấp, ông dừng bước đắn đo, đưa tay rút rìa mép rồi gõ cửa buồng.

- Ai đấy? Cứ vào, - tiếng Pheneska vang lên.

- Tôi đây, - ông Pavel Petrovich nói đoạn mở cửa ra.

Pheneska đang ẵm con ghé ngồi xuống ghế bèn đứng bật dậy, đưa thằng bé cho một cô gái để cô ta bế ngay nó ra khỏi buồng rồi vội vã sửa lại tấm khăn bị đầu.

- Tôi xin lỗi nếu đã làm phiền cô, - không nhìn vào Pheneska, ông Pavel Petrovich mở lời, - tôi chỉ định nhờ cô... chắc hôm nay cô có cho ai lên thành phố... cô bảo mua chè xanh cho tôi.

- Thưa vâng ạ, - Pheneska đáp. - Bác ra lệnh mua bao nhiêu ạ?

- Thì cũng chỉ nửa phuntơ* là đủ, tôi nghĩ vậy. Buồng này của cô, tôi thấy cũng có sự thay đổi rồi đấy, - ông nói thêm, sau khi đã thoáng đưa mắt nhìn quanh, lướt qua cả mặt Pheneska. - Kìa đã có rèm che, - ông nói tiếp vì thấy cô ta chưa hiểu ý ông nói.

- Vâng ạ, có rèm đấy ạ. Ông Nikolai Petrovich có ban cho chúng em đấy ạ. Rèm cũng đã treo lâu rồi.

- Tôi thì cũng từ lâu không đến thăm cô. Bây giờ buồng cô ở thế này là tốt lắm.

- Đấy là nhờ ơn ông Nikolai Petrovich.

- Cô ở đây tốt hơn ở buồng chái bên chứ? - ông Pavel Petrovich hỏi rất nhã nhặn, nhưng không hề hé môi cười chút nào.

- Tất nhiên là tốt hơn ạ.

- Vậy bây giờ để cho ai ở chỗ cũ?

- Bây giờ là mấy bà giặt rũ ạ.

- À!

Rồi ông Pavel Petrovich nín lặng. "Ông ấy sắp đi rồi đấy", - Pheneska nghĩ vậy. Nhưng hóa ra ông vẫn không chịu đi cho, khiến

* Phuntơ: đơn vị trọng lượng cũ của Nga, bằng 409,5 gam.

cô đành cứ phải đứng trước mặt ông như trời trồng, khẽ nghĩ ngóáy mấy ngón tay.

- Sao cô lại bảo bé cháu ra ngoài làm gì? - cuối cùng ông Pavel Petrovich cất tiếng. - Tôi quý trẻ con lắm, cho tôi xem mặt cháu tí nào.

Pheneska đỏ bừng cả mặt lên vì bối rối và vui mừng. Cô vốn rất sợ ông Pavel Petrovich, hầu như chẳng bao giờ ông hỏi chuyện cô cả.

- Em Duniasa ơi, - cô gọi, - em bé Mitia vào đây (Pheneska thường xưng hô rất nhã nhặn với tất cả mọi người trong nhà). Hay thôi, chờ tí để mặc cho cháu cái áo đã.

Pheneska tiến ra phía cửa.

- Mặc thế nào chẳng được mà, - ông Pavel Petrovich nhận xét.

- Em bé cháu vào ngay thôi ạ, - Pheneska đáp rồi thoăn thoắt bước ra.

Còn lại một mình, lần này ông Pavel Petrovich mới đặc biệt chú ý ngắm nhìn xung quanh buồng. Căn buồng ông đang ngồi không lấy gì làm rộng, trần thấp, nhưng rất sạch sẽ và ấm cúng. Trong buồng phảng phất mùi sần gỗ mới sơn, mùi hoa cúc dại và hoa hương phong. Xếp theo ven tường là những chiếc ghế dựa, lưng tựa ghế làm theo hình những chiếc thiên cầm. Từ hồi sinh thời ông thiếu tướng, chúng đã được mua từ Balan về trong một chuyến hành quân của ông. Trong một góc buồng, nổi lên một chiếc giường nhỏ có màn sa, song song với một chiếc rương bịt sắt, nắp tròn. Phía góc đối diện thấy có một cây đèn thờ đang leo lét trước một thánh tượng lớn và sẫm đen của Thánh Nikolai làm nên phép lạ; một quả trứng bé tí hơn bằng sứ đeo lủng lẳng bằng một dải lụa đỏ trên ngực ông thánh được gắn vào ánh hào quang. Trên các cửa sổ là những lọ mứt từ năm ngoái, nay được buộc kỹ càng và đang mờ mờ ánh lên màu xanh lá cây; trên các nắp lọ bằng giấy đều có ghi: "phúc bồn tử gai",

do Pheneska tự tay đề bằng những chữ to tướng; ông Nikolai Petrovich đặc biệt thích ăn loại mứt này. Trên trần nhà, ở đầu một sợi dây dài lủng lẳng một chiếc lồng, trong có con chim hoàng tước đuôi ngắn đang liên tục riu rít và nhảy nhót khiến chiếc lồng cũng không ngừng rung rinh, chao đảo và những hạt gai dầu rơi xuống sàn nhà kêu tí tách. Ở khoảng tường giữa hai ô cửa sổ, bên trên một chiếc tủ commốt, có treo những bức ảnh chân dung khá xấu xí của ông Nikolai Petrovich trong các tư thế khác nhau, do một họa sĩ đi rong nào đó làm cho ông. Ngay cạnh đó là ảnh của chính bản thân Pheneska, một bức ảnh rất không đạt trong một chiếc khung nhỏ màu sẫm. Người ta chỉ còn thấy một bộ mặt mắt nhắm tịt, cổ nở ra một nụ cười gương gao, ngoài ra không sao nhận thấy một nét gì khác nữa cả. Bên trên ảnh của Pheneska lại là ảnh của tướng Ermolov¹³ mặc áo khoác burka, bộ mặt cau có và đôi mắt dữ dội nhìn về những rừng núi Kavkaz xa xa. Và bên trên ảnh của Ermolov còn treo một chiếc giày bằng lụa để cấm danh ghim, thống xuống tận trán ông ta.

Năm phút sau mới nghe có tiếng sột soạt và tiếng người thì thảo ở buồng bên. Từ trên mặt tủ commốt, ông Pavel Petrovich cầm lên một cuốn sách nhem nhuốc dầu mỡ, một tập lẻ trong cuốn tiểu thuyết *Các cung thủ* của Maxanxki¹⁴, và ông lật lật vài trang... Cửa sổ mở ra, và Pheneska ẵm Mitia bước vào. Cô đã mặc cho thằng bé một chiếc somi đỏ có thêu ngù kim tuyến ở cổ áo, đã chải cả mớ tóc thưa thưa, ngắn ngắn của nó và rửa mặt cho nó. Thằng bé thở phì phò, ngọ nguậy toàn thân, chốc chốc lại giật giật đôi tay bé nhỏ, hết như mọi đứa trẻ khỏe khoắn khác. Song chiếc áo somi dầm dãi dường như cũng đã có ảnh hưởng đến nó: trên khuôn mặt bụ bẫm của nó hiện lên một vẻ hài lòng rõ rệt. Mặc dù cứ giữ vẻ như cũ cũng chẳng sao, nhưng Pheneska lại đã chải đầu tươm tất, khăn đội cũng nghiêm chỉnh hơn. Và quả vậy, trên thế gian còn có gì quyền

rũ bằng một bà mẹ trẻ đẹp, ẵm một đứa bé khỏe khoắn trên tay?

- Ôi cái thằng bé mũm mĩm này, - ông Pavel Petrovich nói nựng rồi đưa chiếc móng tay dài ở ngón tay trở của mình cù vào chỗ cầm hai ngón của Mitia. Thằng bé nhìn chăm chú vào con chim hoàng tước cười lên khanh khách.

- Bác đây, con ạ, - Pheneska cúi sát mặt xuống thằng bé nói với nó và khẽ rung rinh nó, trong khi đó Duniasa châm một cây nến hương, gắn nó lên một đồng xu mà đặt lên bậu cửa sổ.

- Nó được mấy tháng rồi nhỉ? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Sáu tháng ạ, đến ngày mười một là sắp sang tháng thứ bảy.

- Lại chẳng phải là tháng thứ tám hay sao, cô Pheneska? - Duniasa xen lời với đôi chút rụt rè.

- Không, mới tháng thứ bảy thôi. Tháng thứ tám thế nào được! - Thằng bé lại cười khanh khách, nhìn chăm chú vào chiếc rương rồi bỗng đưa cả năm ngón tay lên nắm lấy mũi, lấy môi mẹ.

- Nghịch thế đấy, - Pheneska nói vậy, nhưng vẫn không quay mặt đi.

- Nó giống chú ấy đấy, - ông Pavel Petrovich nhận xét.

“Nó chẳng giống bố nó thì còn giống ai nữa?” - Pheneska nghĩ bụng.

- Phải, - ông Pavel Petrovich tiếp lời, tựa hồ nói với chính mình, - nhất định là giống rồi. - Ông chăm chú và hầu như buồn bã nhìn Pheneska.

- Bác đây, con ạ, - Pheneska nhắc lại, nhưng lần này đã chỉ như một tiếng thì thào.

- A! Pavel Petrovich! Tề ra anh ở đây! - thành linh vang lên tiếng ông Nikolai Petrovich.

Ông Pavel Petrovich vội vàng ngoảnh lại và cau mặt. Nhưng ông em nhìn ông một cách vui vẻ và với một niềm biết ơn, khiến ông đánh phải đáp lại bằng một nụ cười.

- Thằng bé của chú kháu quá đấy, - ông nói đoạn nhìn vào

chiếc đồng hồ, - còn tôi rẽ vào đây là để nhờ cô ấy mua cho ít chè.

Rồi trở về bình thản, ông Pavel Petrovich lập tức bước ra khỏi buồng.

- Bác ấy tự đến đấy chứ? - ông Nikolai Petrovich hỏi Pheneska.

- Dạ, tự đến đấy ạ. Bác ấy gõ cửa rồi vào buồng.

- Thế còn Arkadi không đến thăm lần nào nữa ư?

- Không ạ. Nikolai Petrovich, em có nên chuyển sang buồng chái bên không?

- Để làm gì?

- Em nghĩ, lúc đầu tiên nên như thế thì có lẽ tốt hơn.

- Khô...ông, - ông Nikolai Petrovich áp úng nói đoạn lấy tay xoa trán. - Nếu chuyển thì phải chuyển từ trước... Chào nhé, cậu con trai bé bỏng của tôi, - ông bỗng nói với vẻ hoạt bát hẳn lên, rồi tiến lại gần thằng bé, hôn vào má nó. Đoạn ông hơi cúi xuống, đặt đôi môi vào cánh tay trắng như sữa của Pheneska nổi bật trên chiếc áo sơ mi đỏ của thằng Mitia.

- Nikolai Petrovich! Ông làm gì vậy? - cô lúng búng, đưa mắt nhìn xuống, rồi lại lên ngược mắt lên... Vẻ nhìn của đôi mắt cô thật là đẹp, nhất là khi cô tựa hồ như lờm ngáy, mà lại cười cợt với vẻ triu mến và với cả đôi chút ngốc nghếch nữa.

Câu chuyện ông Nikolai Petrovich làm quen với Pheneska là như sau. Số là cách đây khoảng ba năm, có một hôm phải ngủ đố lại trong một quán trọ tại một huyện lỵ xa xôi. Ông ngạc nhiên một cách dễ chịu khi thấy căn buồng dành cho ông rất sạch sẽ, chăn đệm trên giường đều trắng tinh, khiến ông nghĩ rằng: “Phải chăng bà chủ là người Đức?” Nhưng hóa ra bà chủ lại là một bà người Nga, tuổi trạc năm mươi, ăn vận rất tề chỉnh, nét mặt trông lạnh lợi nhưng hiền hậu, nói năng từ tốn. Ông đã nói chuyện với bà ta trong khi dùng trà và cảm thấy rất thích bà ta. Lúc bấy giờ ông Nikolai Petrovich vừa mới dọn sang khu đất thổ cư mới, đang không muốn

giữ nông nô trong tay mà chỉ muốn thuê người làm. Về phía bà chủ, thì bà ta than phiền là trong huyện lỵ ít có khách vãng lai, than phiền thời buổi khó khăn. Ông bèn đề nghị bà ta đến làm quản gia cho nhà mình, bà ta cũng thuận lòng. Chồng bà ta chết từ lâu, chỉ để lại cho bà một mụn con gái là Pheneska. Khoảng hai tuần sau thì Arina Xavisna (đó là tên của bà quản gia mới) cùng với con gái đến Marino và ở căn buồng nhỏ chái bên. Sự lựa chọn của ông Nikolai Petrovich quả là không sai. Bà Arina Xavisna đã khiến cửa nhà được ngăn nắp. Còn về Pheneska lúc ấy mới mười bảy tuổi tròn thì chẳng ai nói tới, mà cũng ít có người gặp. Cô ta sống trầm lặng, xuềnh xoàng, và thường cứ đến ngày chủ nhật thì ông Nikolai Petrovich mới thấy nét mặt trắng trắng trông nghiêng rất thanh tú của cô ta đứng ở một góc nào đó trong nhà thờ xứ. Tình hình cứ thế trôi qua được hơn một năm.

Một buổi sáng, bà Arina Xavisna lên gặp ông ở thư phòng và như thường lệ, bà cúi rạp người để chào ông, rồi hỏi xem ông có thể giúp gì cho cô con gái bà mới bị tàn lửa trong bếp bắn vào mắt. Cũng như mọi người ru rú xó nhà, ông Nikolai Petrovich cũng có biết chữa chạy và thậm chí biết cho thuốc theo phương pháp vi lượng đồng căn. Ông lập tức bảo bà Arina Xavisna đưa ngay bệnh nhân đến. Được biết ông chủ cho gọi mình, Pheneska rất hãi, nhưng đành đi theo mẹ. Ông Nikolai Petrovich dắt cô lại gần cửa sổ, hai tay nâng đầu cô ta lên để xem kỹ bên mắt đỏ hỏn và sưng tấy ấy. Xem xong ông lập tức tự mình pha thuốc bắt cô phải rửa mắt, rồi ông xé ngay chiếc mùi xoa của mình, chỉ cho cô ấy biết cách rửa mắt như thế nào. Pheneska nghe xong đã định ra về. Bà Arina Xavisna bèn bảo cô: “Con bé này ngu quá, hãy hôn tay ông chủ đi đã nào!” Ông Nikolai Petrovich không tiện đưa tay cho cô ta hôn, trái lại, ông ngượng ngùng, tự mình hôn lên chỗ đường ngói trên mái đầu đang cúi xuống của cô ta. Chẳng bao lâu con mắt của

Pheneska đã lành, nhưng ấn tượng cô để lại cho ông Nikolai Petrovich đã không mau chóng qua đi. Guơng mặt thanh tân, thùy mị, đang ngẩng lên một cách e lệ ấy đã luôn hiện ra trước mắt ông. Ông luôn cảm thấy trong lòng bàn tay mình mớ tóc mềm mại ấy, luôn nhìn thấy đôi môi trinh bạch đang hé mở để lộ ra hàm răng ươn ướt và bóng lên như những hạt ngọc dưới ánh nắng. Ông bắt đầu để ý nhìn cô ta nhiều hơn trong nhà thờ và tìm cách bắt chuyện với cô. Mới đầu cô luôn lẩn tránh ông; có lần, khi đã xế chiều, gặp ông trên con đường mòn nhỏ hẹp đi qua ruộng lúa mạch đen, cô liền rẽ ngay vào một vạt lúa mạch đen vừa cao lại vừa dày, mọc đầy ngải cứu và thỉ xa, cốt sao tránh mặt ông. Nhưng ông vẫn thấy được mái đầu cô thấp thoáng sau một tấm lưới ken sít những bông lúa vàng, nơi cô đang đứng ngó ra như một con thú rừng non dại. Ông bèn trù mến gọi cô:

- Chào cô Pheneska! Nào tôi có cần đâu mà cô sợ.

- Chào ông ạ, - cô khẽ nói, nhưng vẫn không ra khỏi nơi mình đang ẩn nấp.

Dần dà cô cũng bắt đầu quen thuộc ông, mặc dù vẫn bẽn lẽn khi có mặt ông. Nhưng, đúng lúc đó, thì thành linh mẹ cô, bà Arina Xavisna, đã mắc dịch tả mà qua đời. Pheneska còn biết đi đâu được nữa? Cô đã thừa hưởng được cái tính ưa trật tự ngăn nắp, cũng như cái nét biết điều và từ tốn của bà mẹ. Cô còn đang quá trẻ trung, quá đơn trong khi chính bản thân ông Nikolai Petrovich thì lại quá tốt bụng và khiêm nhường... Bởi vậy, những chuyện sau đó chẳng còn gì phải kể thêm nữa cả...

- Vậy đúng là bác ấy tự ý vào thăm em hả? - ông Nikolai Petrovich vẫn tiếp tục hỏi thêm cô. - Bác ấy gõ cửa rồi tự mình vào?

- Vâng ạ.

- Ồ, thế thì tốt. Đưa tôi tung hứng thăng Mitia tí nào.

Rồi ông Nikolai Petrovich bắt đầu tung nó lên tận gần tới trần

nhà, khiến thằng bé hết sức khoái trá, nhưng cũng làm mẹ nó phải lo lắng không ít; cứ mỗi lần nó được tung lên là mẹ nó lại phải giữ cả hai tay mà với theo đôi chân trần nhỏ xíu của nó.

Còn ông Pavel Petrovich thì lại trở về nơi thư phòng trang nhã của mình. Trong thư phòng này, các bức tường đều được dán bằng loại giấy đẹp, mang màu sắc kỳ dị. Trên một tấm thảm Batur sặc sỡ có treo đủ mọi thứ vũ khí. Đồ đạc đều toàn bằng gỗ dẻ và đều được phủ nhung len màu lục. Trong thư phòng còn có một tủ sách đóng theo kiểu *renaissance** bằng gỗ sồi đen lâu năm, có những pho tượng đồng đen nhỏ đặt trên một bàn viết đẹp tuyệt trần, có lò sưởi... Ông gieo mình xuống divăng, đưa cả hai tay lên gối đầu và cứ nằm bất động như thế mà nhìn lên trần nhà với một tâm trạng hầu như chán nản. Phải chăng ông muốn che giấu không để cho ngay cả những bức tường thấy được những gì đang diễn ra trên khuôn mặt ông, hay phải chăng vì một lý do nào khác nữa, người ta thấy ông đứng đây, buông những tấm rèm nặng nề xuống để che cửa sổ, rồi lại gico mình xuống divăng.

IX

Ngay trong ngày hôm đó, cả Bazarov cũng đã làm quen được với Pheneska. Chàng đang cùng với Arkadi dạo chơi trong vườn và giải thích cho Arkadi hiểu tại sao những loại cây khác, đặc biệt là những cây sồi nhỏ, đều không sao mọc được ở nơi này.

- Ở đây nên trồng các cây dương bạc nhiều hơn nữa, rồi cả cây thông, mà có lẽ cả cây đoan nữa, sau khi đã bồi thêm đất đen vào.

* Thời Phục hưng (tiếng Pháp).

Kia kia, ở nhà hóng mát kia thì cây mọc tốt, - chàng nói thêm, - là bởi vì xiêm gai và dinh hương là những anh chàng dễ tính, không đòi hỏi phải chăm sóc gì. Mà kia! Có ai đang ngồi kia.

Pheneska đang cùng với Duniasa và Mitia ngồi trong nhà hóng mát. Bazarov dừng bước, còn Arkadi thì gật đầu chào Pheneska như một người quen biết cũ.

- Ai thế? - Bazarov hỏi Arkadi, khi hai người vừa đi ngang qua.

- Có người xinh thế nhỉ!

- Cậu nói ai vậy?

- Còn nói ai nữa: chỉ một người là xinh thôi.

Không khỏi luống cuống, Arkadi bèn phải vắn tắt nói cho Bazarov biết Pheneska là ai.

- À-hà! - Bazarov nói, - rõ ràng ông bố cậu cũng chẳng phải tay xoàng. Ấy thế mà tớ lại thích ông cụ ấy, thích ông bố cậu đấy! Ông cụ cừ khôi đấy. Thế nhưng ta phải làm quen cái đã, - chàng nói thêm, đoạn quay gót trở lại nhà hóng mát.

- Evgheni! - Arkadi hoảng hốt gọi với theo, - phải thận trọng đấy, trời ạ...

- Cậu đừng lo, - Bazarov nói, - cánh ta cũng là những dân lối đời rồi, sống mãi trong thành phố rồi mà.

Tiến lại gần Pheneska, chàng cất chiếc mũ lưỡi trai.

- Xin cho phép được tự giới thiệu, - chàng lịch sự cúi chào và mở lời, - tôi là bạn của Arkadi và là một con người hiền lành.

Đang ngồi trên ghế dài, Pheneska nhồm người dậy, lặng lẽ nhìn chàng.

- Thằng bé mới tuyệt vời làm sao chứ! - Bazarov nói tiếp. - Cô đừng lo, tôi chưa hề nói gở cho ai bao giờ. Sao hai má nó đỏ đến thế nhỉ? Nó đang mọc răng chắc?

- Vâng ạ, - Pheneska nói, - cháu đã mọc được bốn răng rồi, bây giờ lợi đang sưng lên đấy.

- Đưa tôi xem thử nào... cô chớ sợ, tôi là bác sĩ kia mà.

Bazarov bèn bế thằng bé, và cả Pheneska lẫn Duniasa đều rất ngạc nhiên thấy nó chẳng chống cự gì, chẳng sợ hãi gì.

- Thấy rồi, thấy rồi... không sao, ổn cả thôi: nó sẽ có nhiều răng đấy. Có chuyện gì thì cứ bảo tôi nhé. Thế còn cô, cô vẫn khỏe chứ?

- Nhờ trời, tôi vẫn khỏe ạ.

- Nhờ trời là tốt hơn hết đấy. Thế còn cô? - Bazarov hỏi thêm cả Duniasa.

Là một cô gái “trong nhà như bột, ngoài ngõ thì như ma”, Duniasa chỉ cười hì hì mà không trả lời.

- Thế là tốt. Tôi xin trả lại chàng dững sĩ này của cô.

Pheneska ẵm lấy thằng bé.

- Anh bế sao nó ngoan thế, - cô ta nói nhỏ nhẹ.

- Tôi mà bế thì đứa bé nào cũng ngoan tất, - Bazarov đáp, - chuyện trẻ con là tôi biết.

- Trẻ con hễ ai quý chúng là chúng biết đấy, - Duniasa nhận xét.

- Đúng thế đấy, - Pheneska xác nhận. - Thằng Mitia thường là nó chẳng chịu cho ai bế cả đâu nhé.

- Thế tôi bế nó có theo không? - Arkadi mới đầu còn đứng xa xa, nay tiến lại gần nhà hóng mát mà hỏi vậy.

Chàng đỡ dành thằng Mitia để nó cho bế, nhưng nó lại cứ ưỡn người ra phía sau và kêu lên oe óc, khiến Pheneska rất bối rối.

- Thôi để khi khác, lúc nào nó quen đi đã, - Arkadi đành nói với giọng kẻ cả, rồi cả hai người bạn lại tiếp tục đi.

- Tên cô ấy là gì nhỉ? - Bazarov hỏi.

- Pheneska... Phedoxia, - Arkadi đáp.

- Thế còn tên gọi về đảng bố? Điều đó cũng cần biết.

- Nikolaevna.

- *Bene**. Mình thích cô ấy ở chỗ cô ấy không bển lên lắm. Có thể có ai đó sẽ lại đi chê trách cái nét đó của cô ta. Thật là nhảm nhí! Việc gì cô ấy phải bển lên nhỉ? Cô ấy là một người mẹ, cô ấy làm thế là đúng chứ lì.

- Cô ấy thì đúng thôi, - Arkadi nhận xét, - nhưng có điều là ông bố mình...

- Cả ông cụ cậu cũng đúng thôi, - Bazarov ngắt lời.

- Ồ, không, mình không thấy thế đâu.

- Chắc là có thêm một thằng nhóc thừa kế gia tài nữa thì cậu không khoái lắm chứ gì?

- Cậu dám đồ chừng mình có những ý nghĩ như vậy mà không biết ngượng sao! - Arkadi nóng nảy tiếp lời. - Mình cho ông bố mình không đúng, chẳng phải là về phương diện đó đâu. Mình thấy lẽ ra cụ phải làm lễ cưới xin cô ta tử tế.

- Ê-hê-hê, - Bazarov bình tĩnh nói. - Đây, chúng ta là những kẻ lượng cả bao dung đến thế đó! Cậu vẫn còn cho hôn nhân là quan trọng, mình quả thật không ngờ.

Hai người bạn bước vài bước trong im lặng.

- Mình đã xem cơ ngơi của ông cụ cậu rồi, - Bazarov lại tiếp tục mở lời. - Gia súc tồi, ngựa thì hồng cả. Nhà cửa cũng đẽnh đoảng, kẻ ăn người làm xem ra lười quá sá. Còn cái tay quản lý thì hoặc là một thằng ngốc, hoặc là một tên bịp bợm, cái đó mình chưa xem xét kỹ được.

- Hôm nay sao cậu nghiêm khắc thế, Evgheni.

- Ngay cả những người nông dân tốt cũng dứt khoát sẽ lừa bịp ông bố cậu. Cậu biết câu phương ngôn: “Nông dân Nga ăn thịt cả Chúa ta” rồi đấy.

- Mình lại bắt đầu đồng ý với ông bác mình rồi, - Arkadi nhận xét, - rõ ràng là cậu có ý kiến xấu đối với người Nga chúng ta.

* Tốt (tiếng Latinh).

- Quan trọng đến thế kia ư! Người Nga chỉ tốt khi nào có ý kiến thật xấu về bản thân mình mà thôi. Hai lần hai là bốn, cái đó mới quan trọng, ngoài ra là vớ vẩn tuốt.

- Cả thiên nhiên cũng vớ vẩn sao? - Arkadi nói, mơ màng nhìn ra những cánh đồng pha nhiều màu sắc ở xa xa, nơi vàng mặt trời không còn ở trên cao nữa nhưng vẫn đang chiếu sáng dịu dàng và đẹp đẽ.

- Cả thiên nhiên cũng vớ vẩn nốt, theo cái nghĩa cậu đang hiểu nó. Thiên nhiên không phải là một đền thờ, mà là một xưởng thợ, và con người ta trong xưởng ấy là con người lao động.

Chính trong khoảnh khắc đó có tiếng đàn violonxen khoan thai từ trong nhà đưa ra, vẳng đến tai họ. Mặc dù tay đàn chưa lão luyện, nhưng người nào đó đang chơi bài *Đợi chờ* của Schubert¹⁵ một cách có tình cảm, và một giai điệu êm êm như mật ngọt đã lan truyền trong thính không.

- Gì thế nhỉ? - Bazarov ngạc nhiên hỏi.

- Ông bố mình đấy.

- Ông cụ chơi violonxen ư?

- Phải.

- Ông cụ bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

- Bốn mươi tư.

Bazarov bỗng cười lên ha hả.

- Cậu cười cái gì?

- Xin cậu! Đã bốn mươi tư tuổi đầu rồi, mà một người *pater familias** ở huyện N., lại chơi violonxen!

Bazarov tiếp tục cười vang. Nhưng Arkadi dù cho có tôn sùng ông thầy của mình đến đâu, lần này thậm chí cũng không sao hé miệng cười được.

* Chủ một gia đình (tiếng Latinh).

X

Gần hai tuần lễ trôi qua. Cuộc sống ở Marino vẫn diễn ra theo nề nếp của nó. Arkadi vui chơi thoải mái, còn Bazarov thì cứ làm việc. Mọi người trong nhà nay đã quen với Bazarov, quen với những cử chỉ suồng sã và cách nói năng không ruộm rà lại nhát gừng của chàng. Pheneska lại càng đặc biệt quen tính quen nét chàng, đến nỗi có hôm thấy thằng Mitia bị chúng co giật, đang đêm đã cho người đến đánh thức chàng dậy. Thế mà chàng cũng đã đến, và vẫn với cái vẻ nửa đùa nửa thật, ngáp ngấn ngáp dài như lệ thường, chàng đã ngồi trong buồng cô ta tới khoảng hai tiếng đồng hồ để chữa chạy cho thằng bé. Song ông Pavel Petrovich thì lại hết sức căm ghét Bazarov, cho chàng là một tên ngạo ngược, trâng tráo, trơ trẽn, một kẻ hạ đẳng. Ông ta ngờ rằng Bazarov không coi trọng ông, rằng Bazarov thậm chí có thể còn coi khinh ông nữa, mà ông chính là Pavel Petrovich Kirxanov chứ có phải ai khác đâu mà khinh rẻ được! Còn ông Nikolai Petrovich thì lại thấy ngài ngại cái anh “hư vô chủ nghĩa” trẻ tuổi này, hoài nghi tác dụng tốt của anh ta đối với Arkadi; song ông vẫn sẵn lòng nghe anh ta nói, vui lòng ngồi xem anh ta làm các cuộc thử nghiệm về vật lý và hóa học. Bazarov có đem theo một chiếc kính hiển vi và thường loay hoay với nó hàng mấy tiếng đồng hồ liền. Những người ăn kẻ ở trong nhà cũng quyến luyến chàng, mặc dù chàng luôn chế giễu họ, nhưng họ vẫn cảm thấy chàng là người anh em của mình, chứ không phải là một ông quý phái. Duni-asa cũng sẵn lòng cười khúc khích với chàng, và mỗi khi chạy ngang qua “như một con cun cút”, thì cũng luôn liếc nhìn chàng một cách đầy ý nghĩa. Còn Piotr, một con người tự ái hết mức và ngốc nghếch, lúc nào cũng có vẻ căng thẳng với những nếp nhăn bất tận trên trán, mà tất cả ưu điểm chỉ là thường đưa mắt nhìn một cách lễ phép, biết

đánh vắn và thường lấy bàn chải ra chải chiếc áo ngoài nhỏ bé của mình, - thì cả anh ta nữa, anh ta cũng luôn nhếch mép cười và mặt anh ta luôn rạng rỡ lên mỗi khi Bazarov chú ý tới anh ta. Những thằng bé con, con cái các gia nhân, thường chạy ùa theo “ông đốc-tà” như một bầy chó con. Duy chỉ có một mình ông già Prokophich là không thích chàng, bộ mặt ông lúc nào cũng sa sầm mỗi khi đem các món ăn đến cho chàng lúc ngồi ở bàn ăn. Ông ta luôn gọi chàng là “cái ông lột da nhồi trấu”, “cái anh lấu cá”, và luôn đoán chắc rằng: với hai chòm râu quai nón như thế, anh ta đúng là một con lợn nằm trong bụi cây. Theo kiểu riêng của mình, ông già Prokophich cũng quý phái chẳng kém gì ông Pavel Petrovich.

Đã đến những ngày đẹp nhất trong năm, những ngày đầu tháng Sáu. Thời tiết đẹp tuyệt vời. Quả vậy, từ nơi xa xôi bệnh dịch tả lại kéo đến đe dọa, nhưng dân trong tỉnh N. đã kịp quen với những chuyến viếng thăm của bệnh dịch này. Bazarov thường dậy rất sớm, rồi đi xa tới hai, ba versta, và dĩ nhiên không phải là đi chơi, - chàng ta không bao giờ chịu nổi những chuyến đi chơi mà không có mục đích, - mà là đi để hái cỏ cây, bắt côn trùng. Đôi khi chàng để cho Arkadi đi theo. Trên đường về, giữa hai người thường xảy ra tranh luận, và bao giờ Arkadi cũng phải chịu thua, mặc dầu bao giờ Arkadi cũng nhiều lời hơn bạn.

Một hôm, vì một nguyên nhân gì đó, họ trở về nhà khá chậm trễ. Ông Nikolai Petrovich bèn ra vườn để đi đón họ, và khi đi ngang nhà hóng mát, đột nhiên ông nghe có tiếng chân rảo bước và tiếng hai chàng trò chuyện với nhau. Họ đi phía bên kia nhà hóng mát nên không trông thấy ông.

- Cậu chưa hiểu hết ông bố mình đâu, - Arkadi nói.

- Ông cụ cậu rất tốt, - Bazarov nói, - nhưng ông ấy về hưu rồi, thời oanh liệt của ông ấy hết rồi.

Ông Nikolai Petrovich lắng tai nghe... nhưng không thấy

Arkadi trả lời gì.

“Con người về hưu” nán đứng im không nhúc nhích chừng hai phút rồi tha thân trở về nhà.

- Đã ba ngày liền tớ thấy ông cụ đọc Puskin rồi đấy, - trong khi đó Bazarov tiếp tục nói. - Cậu hãy giải thích cho cụ rõ là cái đó chẳng đi đến đâu cả. Bởi lẽ cụ đâu có phải là trẻ con nữa, đã đến lúc nên bỏ cái trò dở dẩn ấy đi được rồi đấy. Thời buổi này, ai lại lãng mạn như thế bao giờ! Cậu hãy đưa cho cụ đọc cái gì thiết thực ấy.

- Nên đưa cho cụ đọc cái gì? - Arkadi hỏi.

- Ờ thì mình nghĩ là bước đầu hãy cho cụ đọc cuốn *Stoff und Sraft** của Buchner¹⁶ đã.

- Chính mình cũng nghĩ thế, - Arkadi nhận xét với vẻ tán thành. - Cách viết cuốn *Stoff und Sraft* cũng khá phổ thông đấy.

- Đấy, thế là em với bác, chúng ta là những kẻ về hưu cả rồi đấy, - ngay hôm ấy, sau bữa trưa, ông Nikolai Petrovich đã nói với ông anh mình, khi ông này ngồi chơi trong thư phòng của ông, - thời oanh liệt của chúng ta đã hết rồi. Còn gì nữa? Có thể là Bazarov nói đúng. Nhưng, quả thật, em đau lòng một nỗi là lâu nay mình hy vọng đúng vào lúc này được tiếp xúc chặt chẽ và thân tình với Arkadi, bây giờ hóa ra mình tụt lại sau, nó tiến lên trước, và hai bố con chẳng sao hiểu được nhau nữa.

- Nó tiến lên trước là thế nào nhỉ? Nào nó có gì khác chúng ta lắm đâu? - ông Pavel Petrovich sốt ruột kêu lên. - Tất cả chỉ do cái nhà ông hu vô chủ nghĩa kia nhồi nhét vào đầu nó mà thôi. Tôi thì tôi ghét cái đồ thầy thuốc rởm ấy. Theo tôi thì hẳn ta chỉ là một anh lang băm. Tôi tin chắc rằng cả về vật lý học hẳn cũng chẳng tiến lên phía trước được với cái lũ ếch nhái ấy.

- Không, chớ nói thế, anh ạ. Bazarov là tay thông minh và có

* Vật chất và lực lượng (tiếng Đức).

hiểu biết đầy.

- Mà lại tự ái đến gớm ghiếc, - ông Pavel Petrovich lại cắt ngang.

- Phải, - ông Nikolai Petrovich nhận xét, - anh ta có tự ái thật. Nhưng hiển nhiên là không thể cũng chẳng được. Duy có một điều em không sao hiểu nổi. Em tưởng chừng như mình đã hết sức cố gắng để khỏi lạc hậu so với thời đại: mình đã xếp đặt cho nông dân, mình đã lập ra trang trại, đến nỗi cả tỉnh này người ta bảo mình là *đỏ* nữa kia. Rồi mình đọc sách, mình học tập, nói chung là cố gắng để theo kịp những đòi hỏi hiện đại, - thế mà rồi họ lại bảo mình rằng thời oanh liệt của mình nay còn đâu. Anh ạ, vậy mà em cũng bắt đầu nghĩ rằng đúng là thời oanh liệt của mình hết thật rồi đấy.

- Tại sao lại thế được?

- Số là như thế này. Hôm nay em đang ngồi đọc Puskin... Em còn nhớ là ngẫu nhiên mình vớ được cuốn *Những người Zigan* thì phải... Bỗng thằng Arkadi tiến lại gần em, lặng lẽ nhưng với một vẻ thương hại đầy trĩu mến trên nét mặt, nó nhẹ nhàng đoạt lấy cuốn sách hết như đoạt lấy của một đứa trẻ con vậy. Sau đó nó đặt trước mặt em một cuốn sách khác, một cuốn sách của Đức... rồi mỉm cười bỏ đi, mang theo cả cuốn sách của Puskin.

- Thế kia ư? Vậy nó đưa cho chú cuốn sách gì?

- Cuốn này đây.

Rồi ông Nikolai Petrovich rút từ túi áo phía sau ra cuốn sách nhỏ lưng danh, xuất bản lần thứ chín, của Buchner.

Ông Pavel Petrovich xoay xoay cuốn sách trong tay.

- Hừm! - ông hậm hực. - Thằng Arkadi nó lại chăm lo giáo dục cho cả chú nữa đấy. Thế sao, chú đã thử đọc rồi chứ?

- Em đã thử đọc rồi.

- Vậy chú thấy thế nào?

- Hoặc là em ngu dốt, hoặc tất cả những gì trong đó đều là

nhảm nhí. Chắc hẳn em ngu dốt.

- Mà chú cũng chưa quên tiếng Đức nhỉ? - Ông Pavel Petrovich hỏi.

- Tiếng Đức em hiểu được.

Ông Pavel Petrovich lại xoay xoay cuốn sách trong tay rồi gườm gườm nhìn ông em. Cả hai ông đều nín lặng.

- À, vâng... - ông Nikolai Petrovich lại mở lời, chừng như muốn chuyển sang nói chuyện khác, - tiện thể nói để anh biết là em có nhận được thư của Koliazin.

- Của Matvei Ilich ấy ư?

- Vâng, của ông ấy. Ông ấy đến N. để thanh tra tỉnh này. Bây giờ ông ta đang có thể lực, viết thư nói muốn thân tình gặp gỡ chúng ta, mời anh và em cùng Arkadi lên tỉnh chơi.

- Chú đi chứ? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Không ạ, thế còn anh?

- Tôi cũng chẳng đi. Tôi quái gì ăn bát cháo chạy ba quãng đồng. *Mathieu** muốn cho chúng ta thấy toàn bộ cảnh vinh hoa hiển đạt của ông ta, nhưng kẻ xác ông ta! Tỉnh này thiếu gì kẻ nịnh hót ông ta, ông ta cần gì đến cánh mình. Với lại cái hàm viên chức bậc ba¹⁷ ấy thì nào có quan trọng ghê gớm gì! Nếu tôi tiếp tục phục vụ, nai lưng ra công cán một cách ngu xuẩn, thì bây giờ tôi cũng là tương tui tui rồi. Hơn nữa tôi với chú đều đã là những kẻ về hưu.

- Phải đấy, anh ạ. Rõ ràng là đến lúc phải đặt mua sẵn quan tài và chấp tay theo hình thánh giá lên trước ngực rồi, - ông Nikolai Petrovich nhận xét trong một tiếng thở dài.

-Ồ, nhưng tôi thì không chịu bó tay sớm thế đâu, - ông anh lẩm bẩm nói vậy, - chúng ta còn phải vật lộn với cái thằng cha thầy thuốc róm này nữa kia, tôi linh cảm trước thấy như thế đấy.

* Tức là Matvei.

Và cuộc vật lộn đã xảy ra ngay trong ngày hôm đó, trong bữa trà vào ban chiều. Ông Pavel Petrovich đã bước xuống phòng khách với tâm trạng bức dọc, với lòng quyết tâm, và sẵn sàng chiến đấu. Ông chỉ chờ có cơ là nhảy xổ vào kẻ thù, nhưng chờ mãi vẫn không thấy có cơ gì cả. Nhìn chung, Bazarov vẫn ít nói khi có mặt các “ông bô Kirxanov” (chàng vẫn thường gọi hai anh em ông ta như vậy), nhưng chiều hôm ấy chàng lại còn cảm thấy trong lòng không vui nữa, nên cứ lặng lẽ uống hết cốc trà này đến cốc trà khác. Ông Pavel Petrovich sốt cả ruột, nhưng rồi cuối cùng ông cũng đã được toại nguyện.

Câu chuyện vừa chuyển sang nói tới một trong những vị địa chủ lảng giềng. Bazarov đã từng gặp ông ta tại Peterburg, bèn thân nhiên nhận xét: “Một đồ tồi, một anh quý tộc quèn”.

- Xin phép hỏi cậu, - ông Pavel Petrovich mở lời, đôi môi ông run run, - theo cậu hiểu thì các từ “đồ tồi” và “quý tộc” đều có nghĩa như nhau sau?

- Cháu nói “quý tộc quèn”, - Bazarov vừa nói, vừa uể oải nhắm nháp một ngụm trà.

- Vâng, đúng thế. Nhưng tôi cho rằng ý kiến của cậu về các nhà quý tộc, cũng như về các quý tộc quèn, cũng chỉ là một mà thôi. Tôi thấy có bốn phận phải tuyên bố với cậu là tôi không tán thành ý kiến đó. Tôi dám nói rằng mọi người đều biết tôi là một con người có khuynh hướng tự do và yêu chuộng tiến bộ. Nhưng chính vì vậy tôi quý trọng các nhà quý tộc, các nhà quý tộc chân chính. Thưa quý ngài, quý ngài hãy nhớ tới, (nghe những lời nói này Bazarov mới ngược mắt lên nhìn ông Pavel Petrovich), thưa quý ngài, quý ngài hãy nhớ tới, - ông nhắc lại một cách đầy nghiêm, - những nhà quý tộc Anh. Họ không nhân nhượng một tí quyền nào của mình, và vì vậy họ tôn trọng các quyền của người khác. Họ đòi hỏi phải thi hành mọi nghĩa vụ đối với họ, và vì vậy chính họ cũng tự mình thi

hành các nghĩa vụ *của mình*. Giai cấp quý tộc đã đem lại tự do cho nước Anh và đã duy trì được nước Anh.

- Chúng cháu đã được nghe bài hát đó nhiều lần rồi, - Bazarov bác lại, - nhưng khi nói như vậy bác định chứng minh điều gì?

- Thưa quý ngài, với *cây này* tôi muốn chứng minh rằng (khi giận dữ, ông Pavel Petrovich thường cố ý nói “*cây này*” với lại “*cây kia*” mặc dù ông thừa biết rằng ngữ pháp không cho phép nói như vậy. Trong cái thói dờ dỗi này người ta thấy có tàn dư của lối văn truyền miệng thời Alekxandr Đại đế¹⁸. Thời bấy giờ, khi nói tiếng mẹ đẻ, trong một vài trường hợp, những người có thần thể, người thì nói “*cây này*” người lại nói “*cây này*”. Họ tự bảo rằng: chúng ta là những người Nga chính cống, đồng thời lại là những quý tộc, chúng ta được phép coi thường các quy tắc của học trò), - với *cây này* tôi muốn chứng minh rằng: nếu không có ý thức tự tôn, nếu không coi trọng chính bản thân mình, - và đây là những tình cảm phát triển phong phú trong con người nhà quý tộc, - thì không thể nào có bất kỳ một nền móng vững chắc nào cho... cho cái *bien public**... cho cái tòa nhà xã hội được. Thưa quý ngài, nhân cách, - đó chính là điều chủ yếu; nhân cách của con người phải vững như bàn thạch bởi vì mọi cái đều được xây dựng trên đó. Tỷ dụ như tôi rất biết rằng các vị cho những thói quen, cách ăn mặc, rút cục là sự tẻ chính của tôi, là những cái gì buồn cười, nhưng tất cả những cái đó lại là bắt nguồn từ ý thức tự trọng, từ nhận thức về bốn phận, thừa vâng, thừa vâng, từ bốn phận. Tuy tôi sống nơi thôn quê, nơi xa xôi hẻo lánh, nhưng tôi vẫn không lơ là bản thân, tôi vẫn tôn trọng con người trong chính bản thân tôi.

- Bác Pavel Petrovich, xin bác cho phép, - Bazarov nói, - bác tôn trọng bản thân, nhưng bác cứ khoanh tay ngồi nhìn, vậy thì có

* Lợi ích xã hội, phúc lợi chung (*tiếng Pháp*).

ích gì cho *bien public* được? Lẽ ra bác không cần gì phải tôn trọng mình, mà bác cứ làm đi đã.

Ông Pavel Petrovich tái mặt.

- Đây lại hoàn toàn là vấn đề khác. Bây giờ tôi thấy chẳng có lý do gì phải giải thích cho cậu rõ tại sao tôi lại khoanh tay ngồi nhìn, như cậu đã nói. Tôi chỉ muốn thưa rằng: phong độ quý phái - đó là một nguyên tắc mà trong thời đại chúng ta, chỉ có những người vô đạo đức hay những kẻ đầu óc rỗng tuếch mới sống không theo những nguyên tắc nào cả mà thôi. Cháu Arkadi mới về thì ngày hôm sau tôi đã nói với nó như thế, và bây giờ tôi cũng xin nhắc lại với cậu như vậy. Có đúng thế không, chú Nikolai Petrovich?

Ông Nikolai Petrovich gật đầu.

- Nào là phong độ quý phái, nào là khuynh hướng tự do, nào là tiến bộ, nào là những nguyên tắc, - Bazarov bồi thêm, - thử nghĩ coi, biết bao nhiêu là những từ nước ngoài... và vô tích sự! Con người Nga chẳng cần gì đến những từ đó cả.

- Vậy theo cậu, con người Nga cần cái gì? Nghe cậu nói thì hình như chúng ta đứng ngoài nhân loại, đứng ngoài các quy luật của loài người. Tôi xin thưa rằng: cái logic của lịch sử đòi hỏi là...

- Ta cần gì đến cái logic ấy nhỉ? Không có cái logic ấy ta vẫn có sao đâu.

- Sao lại thế được?

- Thì nó thế đấy. Cháu hy vọng là khi bác đói, bác cũng chẳng cần gì có logic mới bỏ được miếng bánh mì vào mồm. Chúng ta có cần gì đến những thứ trừu tượng ấy đâu nào!

Ông Pavel Petrovich phẩy cả hai tay.

- Cậu nói thế thì tôi chẳng hiểu nổi cậu. Cậu xúc phạm tới nhân dân Nga. Tôi không hiểu tại sao lại có thể không thừa nhận nguyên tắc, không thừa nhận quy tắc? Cậu hành động căn cứ vào cái gì?

- Bác ạ, cháu đã nói với bác là chúng cháu không thừa nhận các quyền uy, - Arkadi xen lời.

- Chúng cháu hành động theo cái mà chúng cháu thừa nhận là có ích, - Bazarov nói. - Trong lúc này, cái có ích nhất là phủ định và chúng cháu đang phủ định.

- Tất cả?

- Tất.

- Thế nào? Chẳng những nghệ thuật, thơ ca... mà cả... nói ra thì thật đáng sợ đấy...¹⁹

- Tất, - Bazarov nói với một vẻ điềm nhiên không sao diễn tả nổi.

Ông Pavel Petrovich nhìn chàng chăm chăm. Chuyện đó quả thật ông không ngờ tới, còn Arkadi thì thậm chí đỏ mặt lên vì hài lòng.

- Tuy nhiên, xin cậu cho phép hỏi, - ông Nikolai Petrovich cất tiếng. - Cậu phủ định tất cả, hay nói chính xác hơn, là cậu phá hủy hết thảy... Bởi vì ta còn phải xây dựng nữa chứ.

- Đấy lại không phải là công việc của bọn cháu... Trước tiên hãy dọn sạch chỗ đã.

- Tình trạng hiện nay của nhân dân đang đòi hỏi như vậy, - Arkadi để thêm với vẻ quan trọng, - chúng ta phải thi hành những đòi hỏi đó, chúng ta không có quyền chìm đắm trong việc thỏa mãn cái ích kỷ cá nhân.

Dường như Bazarov không thích câu nói cuối cùng đó, thấy nó có hơi hướng triết lý, nghĩa là có chiều hướng lãng mạn, bởi lẽ cả triết học cũng bị Bazarov gọi là lãng mạn nốt. Nhưng chàng thấy không cần thiết phải cải chính cho cậu học trò còn non trẻ của mình.

- Không, không! - ông Pavel Petrovich thốt lên với một khí thế đột ngột, - thưa các vị, tôi không thể tin rằng các vị hiểu đúng được nhân dân Nga, rằng các vị đại diện cho những nhu cầu, những

nguyện vọng của nhân dân Nga! Không, nhân dân Nga không phải như các vị tướng tượng đài. Nhân dân Nga sùng kính di sản và truyền thống, họ có thái độ gia trưởng, họ không thể sống mà không có lòng tin!...

- Cháu sẽ không tranh cãi gì về điểm đó cả, - Bazarov ngắt lời,

- thậm chí cháu sẵn sàng đồng ý rằng: *về điểm đó* bác đúng.

- Nếu như tôi đúng thì...

- Nhưng dù sao điểm đó vẫn không chứng minh được cái gì hết.

- Đúng là nó chẳng chứng minh được cái gì cả, - Arkadi nhắc lại với thái độ vững tin của người đánh cờ lão luyện thấy trước được một nước cờ có vẻ lợi hại của đối phương, do đó không lúng túng chút nào.

- Sao lại không chứng minh được cái gì? - ông Pavel Petrovich sững sốt lúng búng. - Vậy là, các cậu đi ngược lại nhân dân nước mình sao?

- Dù có thế thì cũng làm sao? - Bazarov kêu lên. - Khi có sấm nổ thì nhân dân cho đó là đáng tiên tri Ilia đang rong ruổi cổ xe ngựa trên khắp bầu trời. Vậy thì thế nào? Cháu phải đồng ý với nhân dân chẳng? Vả chẳng, nhân dân là Nga, thì bản thân cháu chẳng phải là Nga sao?

- Không, sau tất cả những điều cậu nói ra ở đây, thì cậu không phải là Nga nữa rồi! Tôi không sao có thể thừa nhận cậu là Nga nữa.

- Ông nội cháu đã cày cấy đất đai này, - Bazarov đáp với vẻ tự hào ngạo mạn. - Bác thử hỏi bất kỳ một người nông dân nào của bác xem họ thích thừa nhận ai, nhận bác hay nhận cháu, là đồng bào của họ. Đến nói chuyện với họ bác cũng chẳng biết cách nữa là.

- Nhưng cậu vừa nói chuyện với họ lại vừa khinh bỉ họ.

- Thì đã sao, nếu như họ đáng bị khinh bỉ! Bác bài xích khuynh hướng của cháu, nhưng ai bảo với bác rằng trong con người

cháu khuynh hướng đó chỉ là ngẫu nhiên chứ không phải bắt nguồn từ chính tinh thần nhân dân, một tinh thần mà bác luôn nhân danh nó để bênh vực?

- Chứ còn gì nữa! Làm như là những anh hu vô chủ nghĩa cần thiết lắm hay sao ấy.

- Cần hay không cần, chuyện đó không phải chúng ta quyết định mà được. Nên nhớ rằng, ngay cả bác cũng tự cho mình không phải là đồ vô dụng đấy.

- Thôi, thưa các vị, xin các vị chớ nói đến cá nhân! - ông Nikolai Petrovich kêu lên và nhồm dấy.

Ông Pavel Petrovich mỉm cười, đặt một tay lên vai ông em, buộc ông ta phải ngồi xuống như cũ.

- Chứ cứ yên chí, - ông nói. - Anh sẽ không mất bình tĩnh đâu, đó chính là nhờ ở cái ý thức về phẩm giá mà ông... ông bác sĩ đây đang giễu cợt một cách tàn nhẫn. Xin phép cậu, - ông lại quay về phía Bazarov nói tiếp, - có lẽ cậu tưởng rằng học thuyết của cậu là mới mẻ lắm sao? Đó chỉ là cậu uống công tưởng tượng ra thôi. Cái chủ nghĩa duy vật mà cậu đang truyền bá nhiều lần xuất hiện rồi, và lần nào nó cũng đều tỏ ra là không xác đáng...

- Lại một từ nước ngoài rồi! - Bazarov ngắt lời. Chàng đã bắt đầu giận dữ, gương mặt chàng đã chuyển sang một màu gì đó giống như màu đồng thô bạo. - Một là, chúng cháu không hề truyền bá gì hết, không quen đi làm chuyện đó...

- Vậy các cậu làm cái gì?

- Chúng cháu làm thế này này. Trước hết là trong thời gian mới đây thôi, chúng cháu nêu lên rằng các quan lại của chúng ta ăn của đút, rằng nước ta chẳng có đường sá, chẳng có thương mại, chẳng có tòa án cho đúng đắn...

- Vâng, phải rồi, phải rồi, các cậu là những người đi tố giác, - hình như danh từ người ta gọi như thế thì phải. Tôi cũng tán thành

nhiều điều tố giác của các cậu, nhưng...

- Nhưng sau chúng cháu thấy ra được rằng, nếu chỉ bàn tán, nếu chỉ bàn hươu tán vượn về những ung nhọt của chúng ta thì cũng chẳng ích gì, sẽ chỉ đi đến chỗ nhảm tai và khổng luận mà thôi. Chúng cháu thấy rằng ngay cả những người thông minh tài trí chúng ta, tuy được mệnh danh là những người tiên tiến và những nhà tố cáo, thì cũng chẳng đi đến đâu, và thấy rằng chúng ta chỉ làm chuyện nhảm nhí, chúng ta chỉ bàn luận về một thứ nghệ thuật nào đó, về trí sáng tạo không tự biết, về chế độ đại nghị, về chế độ trạng sư và về gì gì nữa có quỹ biết được, trong khi vấn đề lại là làm sao có cơm ăn áo mặc, khi một tình trạng mê tén cực kỳ hủ lậu đang bóp nghẹt chúng ta, khi tất cả các công ty cổ phần của chúng ta đều phá sản chỉ vì một nguyên nhân duy nhất là chúng ta thiếu những người thật thà, khi chính bản thân cái quyền tự do mà chính phủ đang chăm lo cũng sẽ vị tất có lợi gì cho chúng ta, bởi vì người nông dân của chúng ta vẫn cứ vui lòng tự mình ăn cắp của chính bản thân mình, để rồi say sưa chè chén trong các quán rượu.

- Vậy đó, - ông Pavel Petrovich ngắt lời, - vậy là các cậu tin chắc vào tất cả những chuyện ấy và rồi các cậu quyết tâm không bắt tay vào một việc gì cho nghiêm chỉnh cả.

- Và chúng cháu quyết tâm không bắt tay vào một việc gì hết,
- Bazarov cau có nhắc lại.

Và chàng đột nhiên cảm thấy mình lại bực với mình, tại sao lại phải kể lể tràng giang đại hải trước mặt cái ông quý tộc này làm gì.

- Rồi chỉ chửi rửa thôi?

- Và chửi rửa.

- Và cái đó là chủ nghĩa hư vô?

- Và cái đó là chủ nghĩa hư vô, - Bazarov lại nhắc lại, lần này với một vẻ đặc biệt xác xược.

Ông Pavel Petrovich hơi nheo mắt lại.

- Té ra là như vậy! - ông nói với một giọng điềm tĩnh đến kỳ lạ. - Chủ nghĩa hư vô phải cứu khốn phò nguy cho tất cả mọi người, và các cậu, các cậu phải là những người cứu khổ cứu nạn và những người anh hùng của chúng tôi. Thế đó. Vậy thì tại sao các cậu lại đi thóa mạ người khác, chỉ ít là những người cùng làm việc tổ cáo như các cậu? Chẳng phải là các cậu cùng bàn hươu tán vượn như mọi người khác sao?

- Cái tội nào, chứ cái tội ấy thì chúng cháu lại không mắc, - Bazarov nói qua hai hàm răng siết chặt.

- Vậy thì thế nào? Các cậu hành động chẳng? Các cậu định hành động chứ?

Bazarov không hé răng trả lời. Ông Pavel Petrovich bỗng dưng thấy rung mình, nhưng lập tức tự chủ được.

- Hừm!... Hành động, phá phách... - ông nói tiếp. - Nhưng làm sao lại phá phách, trong khi còn chưa biết tại sao phải phá phách?

- Chúng cháu phá phách, bởi vì chúng cháu là một sức mạnh, - Arkadi nhận xét.

Ông Pavel Petrovich đưa mắt nhìn cháu và cười khẩy.

- Vâng, là một sức mạnh, thế cho nên nó không cần phải trình báo gì hết, - Arkadi nói, đoạn dướn thẳng người lên.

- Thật vô phúc! - Ông Pavel Petrovich hét toáng lên. Ông đã không sao kìm mình lâu hơn được nữa, - anh hãy thử nghĩ xem anh làm được *cái thá* gì ở nước Nga này bằng cái câu châm ngôn thấp kém ấy của anh! Không đâu, cái đó làm cho cả thiên thần cũng không sao chịu đựng nổi nữa! Sức mạnh! Ngay một tên Kalmus²⁰ man rợ hay một tên Mông Cổ cũng có sức mạnh, mà chúng ta cần gì đến sức mạnh? Chúng ta quý trọng nền văn minh kia, vâng, vâng, thưa quý ngài, chúng ta quý trọng những thành quả của nền văn minh ấy. Các cậu chớ nói với tôi rằng những thành quả ấy là không đáng kể: một anh họa sĩ bôi bác, *un harbouilleur*, một anh đệm nhạc

nhảy mà mỗi tối được người ta cho có năm xu, ấy thế mà họ vẫn có ích hơn cả các cậu, bởi lẽ họ là những người đại diện cho văn minh chứ không phải đại diện cho sức mạnh Mông Cổ phũ phàng! Các cậu tự cho mình là những người tiên tiến, nhưng các cậu chỉ ngồi ru rú trong chiếc lều của người Kalmus mà thôi! Sức mạnh là thế đấy! Và thua các ngài hùng mạnh, cuối cùng, xin các ngài chớ cho rằng các ngài chỉ vẹn vẹn có bốn người rưởi, còn những người khác có tới hàng triệu, họ sẽ không cho phép các ngài chà đạp lên những tín ngưỡng cực kỳ thiêng liêng của họ, họ sẽ đè bẹp các ngài!

- Muốn đè bẹp thì xin cứ việc, - Bazarov nói. - Có điều là chưa chắc mèo nào cắn mỉu nào. Chúng cháu không đến nỗi ít như bác tưởng đâu.

- Thế nào? Có thật là các cậu tưởng mình có thể địch nổi được cả toàn thể dân tộc không đấy?

- Bác biết rằng Maxcova đã từng bị cháy rụi chỉ vì một cây nến nhỏ, - Bazarov đáp.

- Thế đấy, thế đấy. Mới đầu là một thói kiêu ngạo hầu như của quý dũ, sau đó là đi nhạo báng người ta. Đấy, đấy là cái gì thanh niên đang say mê, đấy là cái gì đang chinh phục những trái tim non nớt của những thằng bé con! Đấy, cậu thử nhìn xem, một trong những đứa bé con ấy đang ngồi bên cạnh cậu, hầu như nó mê mẩn vì cậu, cậu hãy ngắm thử xem. (Arkadi quay ngoắt mặt đi và nhăn nhó). Và cái bệnh truyền nhiễm đó đã lan tràn rộng rãi rồi. Người ta kể chuyện với tôi rằng các nhà họa sĩ của chúng ta ở Rome đã không thềm đặt chân tới Vatican nữa²¹. Họ coi Raffaello²² chẳng khác nào một kẻ ngu ngốc, bởi lẽ họ bảo đó chỉ là một quyền uy. Nhưng chính họ thì họ lại bất lực và vô hiệu đến mức ghê tởm. Trí tưởng tượng của chính họ bất quá cũng không hơn được *Cô gái bên đài phun nước*! Và họ đã vẽ cô gái cực dở. Nhưng theo cậu thì họ lại là những kẻ cừ khôi, có đúng thế không?

- Theo cháu, - Bazarov bác lại, - cả Raffaello cũng không đáng một đồng xu, còn họ thì họ chẳng hơn gì Raffaello.

- Hoan hô, hoan hô! Arkadi, nghe đó... các thanh niên tân tiến bây giờ phải ăn nói như thế đấy! Thử nghĩ coi, như thế thì làm gì mà họ chẳng đi theo các cậu! Trước đây thanh niên phải học tập. Trước đây nếu không muốn mang tiếng là những kẻ vô học, thì họ buộc phải khổ công học tập. Còn bây giờ, họ chỉ cần tuyên bố mọi thứ trên đời đều là nhảm nhí hết! - Thế là xong. Thế là mọi thanh niên đều mừng rơn. Mà thật vậy, nếu trước kia họ chỉ là những kẻ bàn hươu tán vượn, thì bây giờ bỗng nhiên họ trở thành những người theo chủ nghĩa hư vô.

- Và chính bác cũng đã phản lại cái ý thức tự tôn mà bác ca ngợi rồi đấy, - Bazarov nhận xét với vẻ phớt tỉnh, trong khi đó thì Arkadi đỏ mặt tía tai và đôi mắt long lên sòng sọc. - Cuộc tranh luận của chúng ta đã đi quá xa rồi... Có lẽ nên chấm dứt thì tốt hơn. - Và chàng đứng dậy nói thêm: - Còn bao giờ bác có thể nêu ra cho cháu thấy một quyết định nào về cuộc sống của chúng ta hiện nay, dù là cuộc sống gia đình hay xã hội, mà quyết định ấy không bị phủ định một cách hoàn toàn và thẳng tay, thì lúc bấy giờ cháu sẽ xin sẵn sàng đồng ý với bác.

- Tôi sẽ nêu cho cậu thấy hàng triệu những quyết định như thế, - ông Pavel Petrovich kêu lên, - hàng triệu cái! Tỷ dụ như việc lập ra công xã chẳng hạn.

- À, còn về việc lập công xã, - chàng nói, - bác nên đi bàn với ông em của bác thì tốt hơn. Có lẽ ông em của bác hiện đang thật sự nắm mùi thế nào là công xã, thế nào là chế độ luân phiên bảo lãnh, thế nào là sự tình tảo trong công việc và vân vân rồi đấy.

- Gia đình, rút cuộc là vấn đề gia đình kia, như mọi người nông dân của chúng ta hiện đang có ấy! - ông Pavel Petrovich hét to lên.

- Cả vấn đề đó nữa, cháu cho rằng chính các bác cũng chẳng nên đi sâu vào chi tiết nữa thì tốt hơn. Chắc các bác cũng có nghe nói tình hình bố chồng ngủ với nàng dâu rồi chứ? Bác Pavel Petrovich ạ, bác hãy nghe cháu, bác hãy để ra một kỳ hạn để nghiên cứu trong khoảng hai ngày, chứ còn ngay một lúc thì vị tất bác đã có thể tìm thấy được điều gì hay ho đâu. Bác hãy xét qua các tầng lớp xã hội của chúng ta, hãy suy nghĩ cẩn thận về từng tầng lớp một đi, còn trong khi đó cháu với Arkadi sẽ...

- Sẽ đi nhạo báng hết thấy, - ông Pavel Petrovich tiếp lời.

- Không, sẽ đi mổ ếch. Ta đi thôi, Arkadi. Xin chào các bác!

Hai người bạn bước ra. Chỉ còn hai anh em ngồi lại với nhau, và thoát đầu hai người chỉ đưa mắt nhìn nhau.

- Đây, - cuối cùng ông Pavel Petrovich cất tiếng, - chú xem, thanh niên bây giờ là như thế đấy! Những người kế thừa của chúng ta là như thế đấy!

- Những người kế thừa, - ông Nikolai Petrovich nhắc lại với một tiếng thở dài chán ngán. Suốt cuộc tranh luận, ông cứ như ngồi trên đồng than hồng, thỉnh thoảng lại lên đưa mắt nhìn Arkadi với vẻ đau đớn. - Anh ạ, anh có biết em nhớ lại chuyện gì không? Hồi mẹ còn sống, có lần em đã từng xích mích với cụ, cụ cứ la hét, không chịu nghe em nói... Cuối cùng em mới bảo cụ rằng: mẹ không thể hiểu được con đâu, con với mẹ thuộc hai thế hệ khác nhau. Cụ bực mình ghê gớm lắm, nhưng em nghĩ: làm thế nào được nhỉ? Viên thuốc đắng thật, nhưng cụ phải nuốt thôi. Bây giờ lại đến lượt chúng ta rồi đấy, và bọn trẻ kế thừa chúng ta có thể bảo chúng ta: các cụ có thuộc thế hệ chúng tôi nữa đâu, các cụ hãy nuốt viên thuốc đó đi.

- Chú khoan dung và nhún nhường quá rồi đấy, - ông Pavel Petrovich bác bỏ, - còn tôi, trái lại, tôi chắc là tôi với chú đúng đắn hơn những ông nhãi kia nhiều. Mặc dù có lẽ là cách nói năng của

chúng ta có phần cũ kỹ, *vieilli*, và chúng ta không có lòng tự tin một cách quá táo bạo như thế... Mà sao thanh niên bây giờ họ kênh kiệu đến như vậy! Cứ thử hỏi một đứa nào đó: cậu thích uống rượu vang gì, vang đỏ hay vang trắng? Thế là nó sẽ trả lời ngay bằng một giọng trầm: “Tôi có thói quen thích uống rượu vang đỏ hơn!”, và trả lời với một vẻ mặt quan trọng tưởng chừng như trong giây phút đó tất cả cái vũ trụ này đều chỉ nhìn vào một mình nó vậy...

- Các ông có cần trà nữa không ạ? - Pheneska thò đầu vào cửa mà hỏi. Thấy trong phòng khách còn oang oang tiếng tranh luận, cô ta không dám bước vào.

- Không, em có thể cho mang ấm xamovar đi được rồi đấy, - ông Nikolai Petrovich đáp, đoạn đứng dậy đi về phía cô ta. Ông Pavel Petrovich bèn giật giọng chào ông em một tiếng: *bon soir** rồi trở về thư phòng.

XI

Nửa tiếng sau ông Nikolai Petrovich ra vườn, tiến về phía mái nhà hóng mát ưa thích của mình. Lòng ông tràn ngập những ưu tư. Lần đầu tiên ông nhận thức rõ ràng được tình trạng xa cách giữa mình với đứa con trai, và ông linh cảm trước rằng tình trạng đó sẽ mỗi ngày một gia tăng. Như vậy nghĩa là ông đã phí công biết bao ngày trời liên tục ngồi đọc các tác phẩm mới nhất trong nhiều mùa đông ở Peterburg; ông đã phí công lắng tai nghe những lời trò chuyện của đám thanh niên trai trẻ; ông đã phí công mừng rỡ mỗi khi xen được một lời vào những câu chuyện sôi nổi của họ. “Anh Pavel Petrovich

* Chào buổi chiều (tiếng Pháp).

bảo rằng chúng ta đúng, - ông nghĩ, - nếu gạt bỏ mọi nỗi tự ái sang một bên, chính ta cũng có cảm giác rằng, họ cách xa chân lý hơn chúng ta đấy. Nhưng đồng thời ta cũng cảm thấy rằng họ có một cái gì đó mà chúng ta không có; họ có một ưu thế nào đó so với chúng ta... Phải chăng đó là tuổi trẻ? Không, không phải chỉ có tuổi trẻ mà thôi. Phải chăng ưu thế của họ còn ở chỗ là họ ít có những vết tích quý tộc hơn chúng ta?”.

Ông Nikolai Petrovich cúi đầu và đưa một tay lên xoa mặt.

“Thế còn chuyện họ bác bỏ thơ ca? - ông lại nghĩ, - họ không cảm thông gì với mỹ thuật, với thiên nhiên?...”.

Rồi ông đưa mắt nhìn quanh, dường như muốn tìm hiểu xem tại sao người ta lại không cảm thông được với thiên nhiên. Trời đã về chiều, mặt trời đã khuất sau khu rừng liễu hoàn điệp nhỏ hẹp ở cách vườn nhà ông chỉ khoảng nửa versta, khiến bóng râm của khu rừng kéo dài ra vô tận trên những cánh đồng bất động. Một người nông dân bé nhỏ đang phi nước kiệu trên một con ngựa trắng nhỏ, men theo con đường hẹp và tối dọc theo khu rừng. Mặc dù người đó đang phi ngựa trong bóng râm, nhưng vẫn trông thấy được rất rõ toàn thân, kể cả một mảnh vá trên vai áo, và thấy những vó ngựa thấp thoáng một cách rõ ràng và vui mắt. Ánh nắng cũng đã len lỏi được vào khu rừng, xuyên qua những lùm cây mà tắm cho thân những cây liễu hoàn điệp một làn ánh sáng ấm áp, khiến những thân cây ấy nom giống hệt thân cây thông ba lá, còn lá của chúng thì hầu như xanh sẫm đi, và trên những đám lá cành ấy đã thấy dâng lên một bầu trời xanh nhạt phơn phớt ráng hồng của hoàng hôn. Những con én đang bay liệng trên cao, gió đã lạnh hẳn, những con ong muông màng còn đang uể oải và mơ màng vo ve trong những chùm hoa đinh hương; đàn muỗi mất bay thành một đám dày đặc trên một cành cây đơn độc vươn xa. “Trời ơi, sao đẹp đẽ nhường này!” - ông Nikolai Petrovich nghĩ bụng, và rồi những câu thơ yêu thích lại đến

trên môi ông. Nhưng sức nhớ đến Arkadi, đến *Stoff und Kraft*, ông lại im bật, ông tiếp tục ngồi, tiếp tục buông mình vào cái trò chơi đau xót nhưng khoan khoái của những suy tư cô độc. Ông thích thảnh thơi mơ mộng đôi chút. Cuộc sống thôn quê đã phát triển khả năng này của ông. Trong khi chờ đợi con trai trong cái quán trọ nhỏ bé ấy, ông cũng đã từng mơ mộng như thế, và chẳng hiểu cái ngày đó đã lâu chưa, nhưng từ bấy đến nay đã bao sự đổi thay, những mối quan hệ chưa rõ ràng hồi ấy nay đã xác định rồi... và xác định như thế nào thì ông đã rõ! Trước mắt ông lại hiện ra hình ảnh người vợ đã qua đời, nhưng không phải cái hình ảnh ông quen nhìn trong nhiều năm, không phải là hình ảnh của một bà nội trợ đảm đang, hiền hậu, mà là một thiếu nữ thân hình thon thả, đôi mắt tò mò một cách ngây thơ, với bím tóc tết chặt thả trên cổ như cổ trẻ con. Ông nhớ lại lần đầu tiên ông được gặp nàng. Hồi ấy ông còn là sinh viên. Ông đã gặp nàng ở cầu thang gác trong căn hộ ông đang ở, ông đã tình cờ xô phải nàng và đã xoay người lại định xin lỗi, nhưng chỉ lúng búng được một câu: "*Pardon, monsieur*"*, còn nàng thì cúi đầu, cười nhạo, rồi đột nhiên dường như hốt hoảng bỏ chạy, song đến quãng ngoặt của cầu thang thì lại nhanh nhẹn liếc mắt nhìn ông, lấy lại vẻ nghiêm nghị và đỏ bừng mặt lên. Kể đó là những lần viếng thăm bên lên đầu tiên, những câu nói nửa vờ, những nụ cười ngập ngừng, rồi ngỡ ngàng, rồi buồn, rồi cơn cố, và cuối cùng là một niềm vui đến nghẹt thở... Tất cả những cảnh ấy đâu mất rồi nhỉ? Nàng đã trở thành vợ ông, ông đã hạnh phúc như một số ít người trên trái đất này... "Nhưng, - ông nghĩ, - tại sao những khoảnh khắc ban đầu ngọt ngào ấy lại không có được một kiếp sống vĩnh viễn và bất tử?".

Ông đã không cố gắng tự giải thích ý nghĩ đó của chính mình, nhưng ông cảm thấy rằng ông muốn tìm giữ thời khắc sung sướng

* Xin lỗi ông (*tiếng Pháp*).

đó bằng một cái gì mạnh hơn là sức hồi tưởng, ông muốn một lần nữa cảm biết cụ thể được sự gần gũi của Maria đối với mình, cảm biết được cái ấm áp và hơi thở của nàng, và ông có cảm tưởng như trên người ông đã...

- Nikolai Petrovich, - tiếng Pheneska đã vang lên ở ngay gần đó, - ông ở đâu thế?

Ông giật mình. Ông không còn cảm thấy đau lòng, cũng chẳng thấy xấu hổ... Thậm chí ông đã không cho phép mình được so sánh Pheneska với vợ mình, nhưng ông tiếc rằng tại sao cô ta lại nghĩ ra chuyện đi tìm mình như vậy. Tiếng gọi của cô ta lập tức khiến ông sức nhớ tới mái tóc bạc của mình, tới tuổi tác của mình, tới hiện tại của mình...

Cái thế giới huyền ảo mà ông vừa bước chân vào, cái thế giới nảy sinh từ những âm ba mơ hồ của quá khứ, - cái thế giới ấy rung rinh lên rồi biến mất.

- Tôi ở đây, - ông đáp, - tôi về đây, cô cứ đi đi. "Đó, chính đó là những vết tích của quý tộc", - ý nghĩ đó thoáng hiện ra trong đầu ông. Pheneska lặng lẽ ghé mắt nhìn ông trong nhà hóng mát rồi lập tức lui bước, còn ông thì sững sờ nhận thấy màn đêm đã buông xuống kể từ lúc ông bắt đầu mài miết mơ màng. Mọi vật đã tối và im lìm chung quanh ông, và bộ mặt Pheneska lướt qua trước mắt ông sao nhợt nhạt và bé bỏng đến thế. Ông nhồm dậy và đã định trở về nhà, nhưng trái tim quá xúc động đã không thôi thốn thức trong ngực ông, khiến ông lại tha thần đi đi lại lại trong vườn, lúc thì đắm chiều nhìn xuống bước chân đi, lúc lại ngược mắt nhìn lên bầu trời đã chỉ chít và lấp lánh những vì sao. Ông đi đi lại lại hồi lâu, tưởng chừng đến mệt lử đi, nhưng lòng ông vẫn không thôi xao xuyến, một niềm xao xuyến bản khoản, vô định và u buồn. Ôi, nếu như Bazarov biết được trong lòng ông lúc ấy đã diễn ra những gì thì cậu ta sẽ còn cười nhạo ông đến đâu! Chính Arkadi cũng sẽ lên án ông nữa. Và

những giọt lệ, những giọt lệ vô cớ, đã dâng lên trên đôi mắt ông, một người tuổi đã tứ tuần, một nhà nông học, một ông chủ nhà. Cái đó lại còn tệ hơn việc chơi violonxen gấp trăm lần nữa kia.

Ông Nikolai Petrovich tiếp tục đi đi lại lại, không dám bước vào nhà, vào cái tổ thanh bình, yên ả, đang ngó nhìn ông với vẻ chào đón qua mọi khung cửa sổ đã sáng ánh đèn. Ông đã không đủ sức già từ bóng tối, già từ khu vườn, già từ bầu không khí tươi mát mon man trên mặt, và không đủ sức già từ cả nỗi u buồn, xao xuyến ấy...

Pavel Petrovich đã bắt gặp ông trên quảng ngoặt của lối đi.

- Chú làm sao thế? - ông hỏi Nikolai Petrovich, - chú nhợt nhạt như một con ma vậy. Chú không được khỏe rồi. Tại sao chú không đi nằm?

Ông Nikolai Petrovich vẫn tất kể qua cho Pavel Petrovich nghe về tâm trạng của mình rồi ra về. Ông Pavel Petrovich dạo bước tới cuối vườn, rồi ông cũng đâm ra nghĩ ngợi và cũng ngước mắt nhìn trời. Nhưng đôi mắt sẫm màu đẹp đẽ của ông không phản ánh chút gì hết, ngoài ánh sáng của những vì sao. Ông bẩm sinh không phải là kẻ lãng mạn, cái tâm hồn đóm đáng khô khan, say mê và yếm thế theo kiểu Pháp của ông đã không biết gì là mơ mộng cả...

- Cậu biết không? - cũng ngay đêm đó Bazarov bảo Arkadi. - Mình mới nghĩ ra một ý tuyệt vời. Hôm nay ông cụ cậu nói là có nhận được thư mời của cái ông gì nổi tiếng thuộc họ hàng nhà cậu. Ông cụ cậu không đi, vậy tớ với cậu, ta đến N. chơi đi. Bởi vì ông ấy mời cả cậu kia mà. Cậu thấy không, hôm nay trời đẹp cực kỳ, ta đi xe ngựa chơi, ta xem thành phố. Ta đi tán chuyện dăm bảy ngày, thế là đủ vui rồi!

- Vậy cậu có còn quay về đây nữa không?

- Không, mình phải về chỗ ông bố mình. Cậu biết đấy, ông cụ ở cách N. ba chục verxta. Đã lâu mình chưa về thăm ông cụ, và cả

bà cụ nữa; cũng phải an ủi các ông già, bà già chứ. Ông bà cụ tớ đều là người tốt, nhất là ông cụ, ông cụ hay đáo để nhé. Các cụ lại chỉ có mình tớ.

- Vậy cậu về với các cụ có lâu không?
- Chắc cũng không lâu. Ở lâu thì cũng chán đấy.
- Thế trên đường quay lại, cậu sẽ ghé vào đây chứ?
- Mình chưa biết được... để xem xem. Thế nào, ta cứ thế nhỉ?

Ta lên đường nhé!

- Có lẽ thế, - Arkadi uể oải đáp.

Thực ra thì Arkadi hờ hững trong lòng về sáng kiến của bạn, nhưng chàng thấy mình có trách nhiệm phải che giấu tình cảm ấy. Chàng là một người hư vô chủ nghĩa kể cũng không uống công!

Ngày hôm sau chàng đã cùng Bazarov lên đường đi N. Cánh thanh niên ở Marino đã nuôi tiếc phải từ biệt họ, riêng Duniasa thậm chí còn khóc nức lên... nhưng các cụ bỏ thì lại thở dài nhẹ nhõm.

XII

Thành phố N. mà hai người bạn đang đi tới là một thành phố nằm trong quyền cai quản của một ông tỉnh trưởng thuộc cánh trẻ, vừa là một người tiến bộ lại vừa là kẻ chuyên quyền, như ta thường thấy ở khắp nơi trong cái nước Nga này. Ngay trong năm cái trị đầu tiên, ông ta chẳng những đã xích mích với vị đô thống là một viên đại úy kỵ binh cận vệ hưu trí, một chủ trại ngựa giống, một con người hiếu khách, - mà còn xích mích ngay cả với các viên quan lại của chính mình. Bởi lý do của những nổi bất hòa ấy, cuối cùng Bộ Thượng thư ở Peterburg thấy cần phải cử một vị đặc nhiệm về để xem xét tại chỗ. Sự lựa chọn của thượng cấp đã rơi đúng vào Marvei Ilich Koliazin,

con trai của cái ông Koliazin mà hồi nào đây đã từng đỡ đầu cho hai anh em nhà Kirxanov. Ông ta cũng thuộc “cánh trẻ” nghĩa là mới qua tuổi bốn mươi cách đây không lâu, song ông ta có ý trở thành một nhà hoạt động quốc gia và mỗi bên ngực ông đều đã lấp lánh một chiếc bội tinh - ngôi sao²³, nhưng thực ra một chiếc là của nước ngoài và thuộc loại bết dem. Hệt như ông tỉnh trưởng mà ông đến để xét xử, ông ta cũng tự cho mình là người tiến bộ, và mặc dầu đã là người có quyền thế, ông ta không giống như phần lớn những người có quyền thế khác. Ông ta tự đánh giá mình hết sức cao, thói hiếu danh của ông không có một giới hạn nào, nhưng ông cư xử giản dị, mắt ông nhìn ra vẻ tán thành, tai ông nghe với vẻ bao dung và ông cười hiền hòa đến nỗi trong những giờ phút đầu tiên thậm chí ông có thể nổi tiếng ngay là “một con người tuyệt diệu”. Tuy nhiên, trong những trường hợp quan trọng, ông vẫn biết cách làm mưa làm gió, như người ta thường nói. “Phải có nghị lực, - lúc bấy giờ ông thường bảo vậy, - *l'énergie est la première qualité d'un homme d'état*”*. Thế nhưng thường thường ông ta vẫn cứ bị lừa phỉnh và bất kỳ một công chức có đôi chút kinh nghiệm nào cũng đều có thể đề đầu cuối cổ được ông cả. Ông Matvei Ilich thường kính cẩn nhắc tới Guizot²⁴ và luôn cố gắng làm cho tất cả mọi người tin rằng ông không phải là kẻ hủ lậu hay một kẻ quan liêu lạc hậu nào, rằng không bao giờ ông bỏ qua một biểu hiện quan trọng nào của đời sống xã hội... Những lời lẽ đại loại như vậy của chính ông, ông đều biết rõ cả. Thậm chí ông còn theo dõi cả tình hình phát triển của nền văn học hiện đại, thật vậy, theo dõi với một thái độ oai vệ ngạo mạn, chẳng khác nào một người lớn đi đường gặp đám trẻ con thì đôi khi cũng nhập bọn với chúng cho vui vậy. Về thực chất, ông Matvei Ilich cũng chẳng vượt xa bao nhiêu so với các nhà hoạt động

* Nghị lực là đức tính hàng đầu của một nhà hoạt động quốc gia (tiếng Pháp).

quốc gia thời Alekxandr²⁵ Đại đế, mà người ta đều biết rằng các ông này sáng sáng thường đọc ở một trang sách của Condillac²⁶ để chuẩn bị đến chiều có mặt ở buổi vũ hội của bà Xvetsina²⁷ lúc bảy giờ đang sống ở Peterburg. Chỉ có điều là ông sử dụng những thủ đoạn khác, hiện đại hơn mà thôi. Ông là một triều thần khôn khéo, một tay đại lấu cá, và chỉ có thế. Công việc ông chẳng hiểu, trí tuệ ông không có, nhưng những việc của riêng ông thì ông giải quyết rất giỏi, chẳng kẻ nào có thể đề đầu cưỡi cổ được ông trong lĩnh vực đó, và chính đây lại là điều chủ yếu.

Ông Matvei Ilich đã tiếp Arkadi với vẻ hiền từ riêng của một vị quan to có học vấn, hay nói đúng hơn là với một vẻ vui nhộn. Tuy nhiên, ông đã sững sốt khi được biết rằng tuy được mời nhưng những người bà con vẫn ở lại quê, chứ không lên tính để thăm ông. “Bố của cậu bao giờ cũng rất kỳ khôi”, - ông vừa nhận xét như vậy, vừa ve vẩy những tua trên tấm áo choàng mặc trong nhà bằng nhung đẹp tuyệt vời của mình, rồi quay về phía một viên thơ lại trẻ tuổi mặc một bộ sắc phục cài cúc một cách cực kỳ tề chỉnh, ông bỗng kêu lên một tiếng: “Sao thế hả?” với vẻ quan tâm lo lắng. Người trẻ tuổi này, do im lặng quá lâu nên đôi môi đã như dính chặt lại, bèn nhồm dậy, ngớ ngàng nhìn vị quan trên của mình. Nhưng sau khi đã làm cho cấp dưới bị luống cuống, ông Matvei Ilich lại không chú ý gì đến anh ta nữa cả. Các vị quan to nước ta nói chung thường thích làm cho thuộc hạ của mình phải luống cuống. Những phương pháp mà các vị ấy dùng để đạt mục đích này khá là đa dạng. Ngoài những phương pháp khác, phương pháp sau đây là hay được dùng hơn cả, “*is quite a favourite*”* như người Anh thường nói. Vị quan to đó bỗng nhiên tỏ ra không hiểu nổi cả những từ đơn giản nhất và làm như mình đã bị điếc đặc vậy. Ông ta sẽ hỏi một câu tỷ dụ

* “là được ưa chuộng nhất” (tiếng Anh).

như: Ngày hôm nay là ngày gì?

Những người dưới quyền ông ta bèn trình bẩm với ông ta một cách hết sức kính cẩn: “Bẩm ng... ng... ngài, hôm nay thứ sáu ạ”.

- Hả? Cái gì? Cái gì thế? Anh nói cái gì? - ông quan to ấy đai đi đai lại một cách căng thẳng.

- Hôm nay thứ sáu ạ, dạ, bẩm ng... ng... ngài.

- Thế nào? Cái gì? Thứ sáu là cái gì? Thứ sáu nào?

- Bẩm ng... ng... ng... ngài, thứ sáu là một ngày trong tuần lễ ạ.

- Ờ ờ, anh lại định dạy khôn tôi đấy hả.

Mặc dù tự nhận mình có khuynh hướng tự do, ông Matvei Ilich dù sao vẫn là một ông quan to.

- Cậu bạn của tôi ạ, tôi khuyên cậu nên đến thăm ông tỉnh trưởng, - ông bảo Arkadi, - cậu hiểu đấy, tôi khuyên cậu điều đó chẳng phải bởi vì tôi vẫn còn những khái niệm cũ kỹ là phải đến cúi chào các nhà chức trách đâu, mà đơn giản chỉ là vì ông tỉnh trưởng đây là con người nghiêm chỉnh đấy. Và chẳng, hẳn là cậu cũng muốn quen biết cái xã hội ở đây... Cậu đâu đến nổi là con người vụng về, phải không nhỉ? Mà đến ngày kia ông ta mở cuộc vũ hội lớn đấy.

- Bác có đến buổi vũ hội đó không ạ? - Arkadi hỏi.

- Ông ấy mở cuộc vũ hội ấy để chào mừng tôi, - ông Matvei Ilich nói, hầu như với vẻ hối tiếc. - Cậu biết nhảy chứ?

- Cháu biết, nhưng nhảy kém thôi ạ.

- Hoài quá. Ở đây có những cô xinh lắm, và lại thanh niên mà không biết nhảy thì xấu hổ đấy. Cả điều này tôi nói với cậu cũng không phải do những khái niệm cổ xưa đâu. Tôi cũng không hề cho rằng trí tuệ phải ở đôi chân, thế nhưng khuynh hướng Byron là đáng nực cười rồi, *il a fait son temps**.

* Thời của ông ta đã qua rồi (tiếng Pháp).

- Dạ, thưa bác, chẳng phải do khuynh hướng Byron mà cháu không...

- Tôi sẽ giới thiệu cậu với các cô tiểu thư ở đây, tôi sẽ làm ông bầu che chở cho cậu, - ông Matvei Ilich ngắt lời và cười lên với vẻ tự mãn. - Cậu sẽ thấy ấm áp, nhé?

Người hầu vào trình là ông chủ Sở Tài chính đã đến, và người ta thấy đó là một ông già có đôi mắt dịu ngọt và đôi môi nhăn nhúm, ông ta yêu mến thiên nhiên vô cùng, nhất là vào ngày hè, khi mà theo lời ông, “mỗi con ong nhỏ đều lấy được một lần hối lộ nhỏ từ mỗi bông hoa nhỏ”... Arkadi bèn cáo lui.

Trở về quán trọ, Arkadi đã thấy Bazarov ở đó, và đã phải mất rất nhiều thời giờ để thuyết phục chàng ta đến thăm ông tỉnh trưởng. “Thôi, cũng chả làm thế nào được! - cuối cùng Bazarov nói, - đã chót thì phải chết. Đã đến để tham quan các vị điền chủ thì phải đi tham quan vậy!”. Ông tỉnh trưởng tiếp đón hai chàng trai trẻ một cách niềm nở, nhưng không mời ngồi mà chính ông ta cũng không ngồi. Ông ta suốt đời bận rộn và vội vã; hôm nào cũng từ sáng sớm, ông đã mặc bộ sắc phục bó khít người, thắt chiếc càvạt cực kỳ chặt, ăn chẳng no, uống chẳng đủ, và ra hết lệnh này đến lệnh khác. Trong hàng tỉnh, người ta gọi ông là Bourdaloue²⁸ không phải để ám chỉ tới nhà truyền đạo nổi tiếng nước Pháp, mà là để ví ông với một thứ canh nhạt như nước ốc. Ông đã ngỏ lời mời Kirxanov và Bazarov đến dự vũ hội ở nhà mình, nhưng hai phút sau đó lại ngỏ lời một lần nữa, và lần này đã coi như hai người là anh em ruột với nhau và gọi họ là hai anh em ông Kirxanov.

Hai người bạn đang từ nhà ông tỉnh trưởng trở về, thì bỗng thấy một người thân hình không lấy gì làm cao to, mặc chiếc áo lính khinh kỵ Hungari theo kiểu những người thân Slave nhảy từ chiếc xe ngựa không mui đang đi bên cạnh xuống. Người đó gọi to: “Evgheni!”, rồi chạy xô đến chỗ Bazarov.

- À! Ông đây ư, *herô** Xitnikov, - Bazarov nói, chân vẫn bước tiếp trên vỉa hè, - duyên nợ nào lại gặp nhau đây?

- Anh thử tưởng tượng xem, hoàn toàn ngẫu nhiên đấy nhé, - người kia đáp, đoạn ngoái lại phía chiếc xe ngựa không mui, vẫy tay có tới bốn năm lần mà hét: - Cứ đi theo chúng tôi, cứ đi theo nhé!
- Ông cụ tôi lên đây có việc, - anh ta nói tiếp, nhón bước nhảy qua rãnh nước nhỏ, - thế rồi, ông cụ gọi tôi lên... Hôm nay tôi mới được tin anh đến và tôi cũng đã đến chỗ anh... (Quả vậy, khi hai người bạn trở về buồng mình trong quán trọ thì thấy một tấm danh thiếp đã gấp mấy góc lại, mang tên Xitnikov, một bên bằng tiếng Pháp, còn một bên bằng chữ Slave viết hoa). Tôi chắc không phải là các anh vừa đến thăm ông tỉnh trưởng chứ?

- Xin đừng chắc như thế, chúng tôi vừa vào thăm ông ấy ra.

- A! Vậy thì tôi cũng sẽ đến thăm ông ấy. Anh Evgheni, xin anh giới thiệu tôi với bạn của anh... với anh ấy...

- Đây là anh Xitnikov, đây là anh Kirxanov, - Bazarov làm bầm, nhưng vẫn không dừng bước.

- Tôi hết sức hài lòng, - Xitnikov mở lời, vừa đi ngang, lại vừa cười nhạt, và hấp tấp rút đôi găng lịch sự quá sá ra khỏi tay. - Tôi đã được nghe nói nhiều đến anh... Tôi là người quen biết anh Evgheni từ lâu đời và có thể nói là đồ đệ của anh ấy. Nhờ có anh ấy mà tôi mới được tái sinh...

Arkadi đưa mắt nhìn người đồ đệ của Bazarov. Một vẻ lo âu và đần độn đã hiện ra trên các nét nhỏ nhắn nhưng cũng khá dễ coi của bộ mặt nhẵn thín của anh ta. Đôi mắt không to và dường như hõm sâu của anh ta nhìn lên với vẻ chăm chú và băn khoăn. Cả khi anh ta cười cũng có vẻ băn khoăn, một nụ cười ngẩn, cứng như gỗ.

- Anh biết không, - anh ta nói tiếp, - lần đầu tiên khi tôi được

* Ông, ngài (tiếng Đức trong phiên âm).

nghe anh Evgheni bảo rằng không thể thừa nhận các quyền uy, thì tôi cảm thấy khoái trá đến nỗi... như tỉnh mắt ra vậy! Thế là tôi nghĩ: “Rất cục mình đã tìm được người tri âm rồi!” Anh Evgheni ạ, tiện thể nói để anh biết là nhất thiết nên đến thăm một bà ở đây, bà ta hoàn toàn có thể hiểu được anh và việc anh đến thăm sẽ thật sự là một ngày hội đối với bà ta. Tôi chắc chắn là anh cũng có nghe nói tới bà ấy.

- Bà ấy là ai nhỉ? - Bazarov miễn cưỡng hỏi.

- Bà Kucsina, *Eudoxie*, Evdolxia Kucsina. Đó là một bản tính tuyệt vời, một người phụ nữ tiền tiến, *émancipée** theo đúng nghĩa của từ ấy. Thế này có được không? Bây giờ tất cả chúng ta cùng đến nhà bà ấy đi. Nhà bà ấy ở cách đây có vài bước thôi... Ta sẽ ăn sáng ở đây. Hẳn là các anh chưa ăn sáng chứ gì?

- Chưa.

- Ồ, thế thì hay quá. Các anh biết không, bà ta bỏ chồng rồi, chẳng phụ thuộc vào ai cả.

- Bà ta có đẹp không? - Bazarov cắt ngang.

- Kh... không, cái đó thì khó nói đấy.

- Vậy thì anh hô hào cánh mình đến đó làm quỷ gì?

- Ấy, anh chớ đùa, chớ đùa... Bà ấy sẽ đãi chúng ta một chai rượu sâm banh đấy.

- Té ra thế! Bây giờ mới rõ anh là con người thực tế. Nhân tiện hỏi anh, ông cụ anh vẫn đang đi thu thuế đấy chứ?

- Vẫn đi thu thuế, - Xitnikov vội vã đáp rồi cười lên hi hi. - Thế nào, ta đi chứ?

- Mình chẳng biết nữa, thật thế đấy.

- Cậu đang muốn đi xem thiên hạ mà lại, đi đi, - Arkadi khẽ nhận xét.

* Được giải phóng, thoát khỏi những thành kiến, những quan niệm cũ kỹ (*tiếng Pháp*).

- Thế còn anh thì sao, anh Kirxanov? - Xitnikov bắt lời. - Cả anh nữa chứ, thiếu anh sao được.

- Nhưng đừng một cái cánh ta kéo ô cả tới thì thế nào nhỉ?

- Chẳng sao! Bà Kucsina là một con người tuyệt diệu.

- Sẽ có một chai sâm banh chứ? - Bazarov nói.

- Ba chai! - Xitnikov kêu lên. - Tôi đảm bảo đấy!

- Lấy gì đảm bảo?

- Xin lấy đầu ra đảm bảo.

- Lấy túi tiền của ông cụ anh ra mà bảo đảm thì tốt hơn... Tuy vậy, ta cứ đi thôi.

XIII

Nhà của Avdotia Nikitisna (hoặc *Evdokxia*) Kucsina là một ngôi nhà quý tộc nhỏ làm theo cung cách Maxcova, ở một trong những dãy phố mới bị cháy của thành phố N.; ta biết rằng các tỉnh lỵ của chúng ta cứ năm năm lại bị cháy một lần. Ngoài cánh cửa, bên trên một tấm danh thiếp gập chéo góc, người ta thấy có một núm chuông nhỏ, và ở phòng ngoài, ra đón khách là một cô đội mũ bonnê tròn, nửa là người hầu gái, nửa là bạn của bà chủ, - đó là những dấu hiệu biểu lộ rõ ràng khuynh hướng tiến bộ của bà chủ nhà. Xitnikov hỏi cô ta xem Avdotia Nikitisna có nhà không.

- Anh Victor đấy hả? - một giọng thanh thanh cất lên trong buồng bên. - *Entrez**.

Thiếu phụ đội mũ bonnê lập tức rút lui.

- Không phải chỉ có mình tôi đâu, - Xitnikov nói, đồng thời

* Cù vào (tiếng Pháp).

nhanh nhẹn trút bỏ chiếc áo theo kiểu nhà binh Hungari, và bên trong tẻ ra anh ta mặc một cái gì giống như áo chên dài mặc ngoài của nam giới hoặc áo khoác của phụ nữ, rồi đưa đôi mắt linh lợi nhìn Arkadi và Bazarov.

- Cũng thế thôi, - giọng thanh thanh đó đáp. - *Entrez*.

Ba chàng trẻ tuổi bước vào. Căn phòng mà họ bước vào giống như một thư phòng để làm việc hơn là một phòng khách. Nào giấy má, nào thư từ, nào những số tạp chí Nga dày cộp và phần lớn còn chưa rọc ra xem, lẫn lộn cả trên mấy chiếc bàn bụi bặm. Khắp nhà vung vãi những mảnh thuốc lá trắng trắng. Trên chiếc divăng da, thấy một bà còn trẻ ngả mình, với mớ tóc vàng hơi xõa ra, bận một chiếc xiêm lụa không thật tẻ chỉnh lắm, với những chiếc vòng đeo tay to tướng trên đôi tay ngắn ngủn và với một chiếc khăn đăngten trùm lên đầu. Bà ta rời divăng đứng dậy, rồi vừa lơ là choàng lên vai một chiếc áo nhung bên trong lót lông chồn trắng đã ngả màu vàng, vừa uể oải nói:

- Chào anh *Victor*, - đoạn bắt tay Xitnikov.

- Đây là anh Bazarov, đây là anh Kirxanov, - Xitnikov nói nhất gừng, theo kiểu của Bazarov.

- Xin mời, - bà Kucsina đáp, rồi đưa đôi mắt tròn xoe, giữa đôi mắt ấy đơn độc đỏ hỏn lên một chiếc mũi huếch bé tí tẹo, - mà chăm chú nhìn Bazarov, rồi nói thêm, - tôi có được biết anh rồi, - đoạn cũng bắt tay cả Bazarov.

Bazarov cau mày. Cái thân hình nhỏ bé và không đẹp mắt của người phụ nữ đã được giải phóng này cũng không có gì là gớm guốc cả, nhưng về mặt bà ta gây một cảm giác khó chịu cho những ai nhìn vào bà ta. Người ta sẽ bất giác phải hỏi bà ta: “Chị có chuyện gì? Đói ư? Hay là buồn? Hay e thẹn? Tại sao lại có mình như thế?” Cả ở bà ta cũng như ở Xitnikov, bao giờ cũng có cái gì băn khoăn trong tâm hồn. Khi nói cũng như khi cử động, bà ta đều tỏ ra rất

suông sã, nhưng đồng thời cũng lại vụng về. Hẳn là bà ta tự cho mình là con người hiền hậu và giản dị, nhưng dù bà ta có làm thế nào chăng nữa, ta vẫn luôn cảm thấy rằng thực ra bà ta chẳng muốn thế tí nào. Rút cục, mọi vẻ của bà ta đều là “giả vờ”, như lũ trẻ con thường nói, nghĩa là đều không giản dị, không tự nhiên.

- Phải, phải, tôi có biết anh đấy, anh Bazarov ạ, - bà ta nhắc lại (cũng như nhiều bà quý phái ở tỉnh lỵ và ở Maxcova, bà ta có thói quen ngay từ ngày đầu đã gọi khách đàn ông bằng họ chứ không phải bằng tên). - Các anh có muốn hút xì gà không?

- Xì gà thì xì gà, - Xitnikov phụ họa, và chưa chi anh ta đã ngả ngón trong chiếc ghế bành, thượng cả hai chân lên, - nhưng chị cho cả chúng tôi ăn sáng nữa. Chúng tôi đói kinh khủng rồi. Với lại chị ra lệnh đãi chúng tôi một chai sâm banh.

- Lại hưởng lạc rồi, - bà Evdokxia nói đoạn cười lên (khi bà ta cười thì nhe cả răng lẫn lợi ở hàm trên). - Có đúng anh ta là một kẻ ham hưởng lạc không, anh Bazarov?

- Tôi chỉ là kẻ thích cuộc sống có đủ tiện nghi, - Xitnikov nói với vẻ trịnh trọng. - Nhưng không phải vì thế mà không là người có khuynh hướng tự do.

- Không, nó sẽ cản trở đấy, có cản trở đấy! - bà Evdokxia kêu lên, nhưng vẫn ra lệnh cho người hầu gái sắp đặt cả bữa ăn sáng, cả rượu sâm banh. - Anh nghĩ thế nào về vấn đề ấy? - bà hướng về Bazarov nói thêm. - Tôi chắc là anh sẽ đồng ý với tôi.

- Ấy, không đâu ạ, - Bazarov bác lời, - miếng thịt bao giờ cũng hơn miếng bánh, dù là về mặt hóa học đi nữa.

- Thế ra anh nghiên cứu hóa học sao? Đó cũng là một thứ say mê của tôi. Thậm chí tôi còn nghĩ cách chế ra cả một loại máttít nữa kia.

- Chế ra máttít? Chị?

- Phải, chính tôi. Mà anh có biết để làm gì không? Để làm búp-

bê, để nấp đầu búpbê, cho nó lâu hồng. Nên nhớ tôi cũng là con người thực tế đấy. Nhưng tới nay vẫn chưa hoàn hảo đâu. Còn phải đọc Liebig thêm chút nữa. Nhân tiện hỏi anh, anh đã đọc bài báo của Kixliakov²⁹ viết về lao động của phụ nữ đăng trên tờ *Tin tức Maccova* chưa? Anh thử đọc xem. Bởi lẽ anh cũng quan tâm tới vấn đề phụ nữ kia mà? Và chắc cũng quan tâm cả vấn đề nhà trường nữa chứ? Còn bạn anh thì làm gì? Tên anh ấy là gì nhỉ?

Bà Kucsina *vung vãi ra hết* câu hỏi này đến câu hỏi khác với vẻ lơ là, ẻo lả, và không hề đợi câu trả lời. Những đứa bé được nuông chiều thường nói với các vú em của chúng theo kiểu đó.

- Tôi là Arkadi Kirxanov, - Arkadi nói, - tôi chẳng làm gì cả ạ.
Bà Evdokxia cười phá lên.

- Thế là ngoan đấy! Thế nào, anh không hút thuốc ư? Này anh Victor, tôi đang giận anh đấy.

- Chị giận gì vậy?

- Nghe nói anh lại đi khen ngợi George Sand³⁰ rồi. Đấy chỉ là một bà lạc hậu, có thể thôi! Làm sao có thể ví bà ta với Emerson³¹ được! Bà ta chẳng có tư tưởng gì, dù là về giáo dục hay về sinh lý học, hay bất kỳ về một lãnh vực nào. Tôi tin chắc rằng bà ta chưa biết gì về phôi thai học cả, mà trong thời đại chúng ta nếu không biết phôi thai học thì làm gì được nhỉ? (Bà Evdokxia thậm chí dang cả hai tay ra). Ôi chao, về vấn đề đó Elisevich³² đã viết một bài báo kỳ diệu! Đó là một ông thiên tài (bà Evdokxia thường dùng từ “ông” để thay cho từ “người”). Anh Bazarov, anh hãy đến ngồi cạnh tôi ở divăng. Có lẽ anh không biết, chứ tôi sợ anh kinh khủng đấy.

- Tại sao vậy? Xin cho phép tôi được tò mò.

- Anh là một ông nguy hiểm, bởi vì anh là một nhà phê bình ghê gớm thế kia mà. Ôi, trời! Tôi cũng thật buồn cười, tôi ăn nói như một bà điền chủ chốn thảo nguyên vậy. Nhưng quả tôi là một điền chủ thật đấy. Chính tôi đang cai quản một điền trang, và, các

anh thử tưởng tượng xem, tôi có một người quản lý tên là Erophei, một kiểu người kỳ dị, hết như Pathfinder của Cooper³³ vậy. Ở anh ta có một cái gì cũng chất phác như thế! Nhưng tôi đã đến vĩnh viễn ở đây rồi, một thành phố không sao chịu nổi, có đúng thế không các anh? Nhưng biết làm thế nào được!

- Thành phố vẫn là thành phố, - Bazarov điềm nhiên nhận xét.

- Rất những lợi lộc nhỏ nhen, đó chính là điều kinh khủng! Trước kia thường là mùa đông tôi ở Maxcova... nhưng bây giờ *moxia* Kucsin, đức ông chồng của tôi, ông ấy ở đây mất rồi. Với lại bây giờ Maxcova... cũng không phải như trước nữa, tôi cũng chẳng hiểu tại sao. Tôi đang tính đi ra nước ngoài. Năm ngoái đã suýt nữa đi rồi kia đấy.

- Chắc chị định đi Paris chứ? - Bazarov hỏi.

- Đi Paris và Heidelberg.

- Đi Heidelberg làm gì vậy?

- Ở đấy có Bunsen³⁴, anh ạ!

Đối với câu trả lời đó, Bazarov chẳng biết nói sao nữa cả.

- *Pierre** Xapojnikov... anh biết anh ấy chứ?

- Không, tôi không biết.

- Anh ạ, *Pierre* Xapojnikov... vẫn thường hay ở chỗ chị Lidia Hoxtatova ấy mà.

- Cái chị ấy tôi cũng không biết nữa.

- Ờ, chính là cái anh định ra tiền tôi ấy mà. Nhờ Trời, tôi tự do, tôi chẳng có con cái gì... Mà sao tôi lại nói *nhờ Trời* nhỉ! Nhưng, cũng thế mà thôi.

Bà Evdokxia dùng mấy ngón tay ám khói thuốc lá màu nâu mà vắn một điều thuốc cuốn, đưa lên lưới liêm, mút nó rồi châm lửa hút. Cô hầu gái đã bung khay bước vào.

* Tức là Piotr.

- Có bữa ăn sáng đây rồi! Các anh nhấm nháp một tí chứ? Victor, anh mở nút chai đi, đó là phần việc của anh.

- Đúng là việc của tôi, việc của tôi, - Xitnikov lúng búng rồi lại cười lên hi hi.

- Ở đây có phụ nữ đẹp không? - Bazarov uống nốt ly rượu thứ ba rồi hỏi.

- Có, - bà Evdolkia đáp, - nhưng họ đều là những người trống rỗng hết. Thí dụ như *mon amie** Odintxova chẳng hạn, chị ấy cũng không phải xoàng. Chỉ tiếc nỗi là có điều tiếng thế nào ấy... Cái đó thì cũng chẳng sao đâu, nhưng vấn đề là không có cái tự do, phóng khoáng trong quan niệm, không có chiều rộng, không có... những cái đó. Đã đến lúc phải thay đổi lại toàn bộ hệ thống giáo dục. Về điểm đó tôi đã suy nghĩ từ lâu, phụ nữ nước ta được giáo dục kém quá.

- Chị sẽ chẳng làm gì được họ đâu, - Xitnikov phụ họa. - Phải biết khinh thường họ, do đó tôi đã khinh thường họ, khinh tạt, khinh ráo! (Lúc nào có thể khinh thường và biểu lộ được sự khinh thường của mình thì chính đó là lúc Xitnikov có cảm giác dễ chịu nhất; anh ta đặc biệt hay công kích phụ nữ, nhưng lại chẳng ngờ được rằng mấy tháng sau đã phải khúm núm trước cô vợ của mình, chỉ bởi vì cô ta lọt lòng ra đã là nữ công tước Durdoleoxova). Không một ai trong bọn họ có thể hiểu được câu chuyện của chúng ta, không một ai trong bọn họ đáng để cho chúng tôi, những người đàn ông nghiêm chỉnh, phải bàn luận tới!

- Họ cũng chẳng cần phải hiểu các câu chuyện của chúng ta làm gì, - Bazarov nói.

- Anh nói ai thế? - bà Evdolkia xen lời.

- Tôi nói về những phụ nữ đẹp.

- Thế nào? Té ra anh tán thành ý kiến của Proudhon³⁵ ư?

* Người bạn gái của tôi (tiếng Pháp).

Bazarov dướn thẳng người lên với kẻ kiêu hãnh.

- Tôi chẳng tán thành ý kiến của ai cả, tôi có ý kiến của tôi.

- Đã đảo các quyền uy! - Xitnikov hô lên, vui sướng có dịp phát biểu ý kiến mạnh mẽ trước mặt con người mà mình tôn sùng.

- Nhưng chính Macaulay³⁶, - bà Kucsina đã định nói.

- Đã đảo Macaulay! - Xitnikov hét lên. - Chị lại còn bệnh cả những cô ả lấm mồm ấy à?

- Không phải tôi bệnh vực những ả lấm điều, mà là bệnh vực các quyền của phụ nữ, bởi lẽ tôi đã thề bảo vệ những quyền ấy cho tới giọt máu cuối cùng.

- Đã đảo! - Nhưng đến đây thì Xitnikov dừng lại. - Thế nhưng tôi cũng không phủ nhận những quyền ấy.

- Không đâu! Tôi thấy rõ, anh là người thân Slave mà!

- Không, tôi cũng chẳng thân Slave, mặc dù dĩ nhiên là...

- Không, không, không! Anh là người thân Slave đấy. Anh là một môn đồ của Domostroi³⁷. Anh thì phải nắm chắc chiếc roi trong tay kia!

- Roi là chuyện tốt chứ sao, - Bazarov nhận xét, - nhưng chúng ta đã đi đến giọt cuối cùng rồi đây này...

- Giọt cuối cùng gì thế? - bà Evdokxia ngắt lời.

- Giọt sâmbanh cuối cùng, chị Avdotia Nikitisna hết sức đáng kính ạ, giọt sâmbanh chứ không phải giọt máu cuối cùng của chị đâu.

- Khi người ta công kích phụ nữ, tôi không sao thần nhiên ngồi nghe được, - bà Evdokxia nói tiếp. - Đó là chuyện kinh khủng, kinh khủng. Thay vì công kích họ, hãy nên đọc cuốn *De l'amour** của Micheler³⁸ thì hơn. Một sự kỳ diệu đấy! Thưa các vị, ta sẽ bàn luận về tình yêu, - bà Evdokxia nói thêm, đoạn uể oải buông bàn tay xuống chiếc gối nhàu nát trên đivăng.

* Bàn về tình yêu (tiếng Pháp).

Mọi người đột nhiên trở nên im lặng.

- Thôi, bàn luận về tình yêu làm gì, - Bazarov nói, - chị vừa nhắc tới bà Odintxova... Hình như chị gọi tên bà ta là như vậy phải không? Cái bà quý phái ấy người thế nào?

- Đẹp tuyệt! Đẹp tuyệt! - Xitnikov kêu lên khoe chöhe. - Tôi sẽ giới thiệu anh với bà ta. Một người phụ nữ thông minh, giàu có, góa bụa. Tiếc rằng bà ta chưa được học rộng biết nhiều cho lắm. Lẽ ra bà ta phải thân quen gần gũi hơn với chị Evdolkxia của chúng ta. Tôi xin uống để chúc sức khỏe chị, chị *Eudoxie* ạ! Ta chạm cốc đi! "*Et toc, et toc, et tin-tin-tin! Et toc et toc, et tin-tin-tin!!*"³⁹

- *Victor*, anh nghịch ngợm quá đấy.

Bữa ăn sáng kéo dài khá lâu. Sau chai sâm banh thứ nhất lại nối tiếp chai nữa, rồi chai thứ ba và thậm chí chai thứ tư... Bà Evdolkxia tán chuyện luôn mồm, Xitnikov phụ họa theo. Họ bàn luận nhiều chung quanh vấn đề hôn nhân là gì, là thành kiến hay là tội ác; con người ta sinh ra như thế nào, có như nhau không? Thực chất cá tính là ở chỗ nào? Cuối cùng, thậm chí bà Evdolkxia mặt đỏ ửng lên vì rượu, đưa những móng tay đèn dẹt của mình gõ vào các phím của một chiếc piano đã lạc cả tiếng, rồi cất giọng khàn khàn hét lên, mới đầu là những bài ca Zigan, sau đến khúc romance: "Xứ Grenada mơ ngủ đang đi vào cõi mộng" của Seymour-Schiff⁴⁰, còn Xitnikov thì quần một chiếc phula lên đầu đóng vai một kẻ tình nhân đang ngắc ngoải, với những câu:

*Và đôi môi của em và của ta
Hòa thành một cái hôn nồng cháy...*

Cuối cùng Arkadi không sao chịu nổi nữa:

- Thừa các vị, tình hình đã có vẻ gì giống như Bedlam⁴¹ rồi đấy, - chàng cất cao giọng nhận xét.

Bazarov từ hồi nào đến giờ chỉ thỉnh thoảng mới chêm vào

một câu giễu cợt, - chàng quan tâm tới sâmbanh nhiều hơn, - thì nay đã ngáp lên một tiếng to, đoạn đứng dậy, chẳng từ biệt gì bà chủ, cùng Arkadi bước ra. Xitnikov bèn chồm dậy đuổi theo.

- Thế nào, thế nào? - anh ta xun xoe hết chạy bên phải lại chạy sang trái, luôn miệng hỏi, - tôi đã bảo các anh mà: một cá tính tuyệt vời nhé! Chính ra chúng ta phải có nhiều hơn những người phụ nữ như thế nữa kia! Chị ấy là một loại hiện tượng có đạo đức cao đấy.

- Thế còn cái cơ ngơi của ông cụ *của cậu* cũng là một hiện tượng có đạo đức chứ? - Bazarov nói, giơ ngón tay trở vào một quán rượu mà lúc ấy họ đang đi ngang qua.

Xitnikov lại cười hi hí lên. Anh ta quá xấu hổ về gốc gác xã hội *của mình*, do đó, khi Bazarov thành linh *chí trở* như thế, anh ta cũng chẳng rõ là mình mát lòng mát dạ hay ngậm đắng nuốt cay nữa.

XIV

Mấy ngày hôm sau đã có cuộc vũ hội tại nhà ông tỉnh trưởng. Ông Matvei Ilich đã thực sự là “người hùng của ngày hội”. Là người cầm đầu tỉnh trong lúc này, ông tuyên bố với tất cả mọi người rằng ông đến đây chính là do lòng kính trọng đối với ông tỉnh trưởng, còn ông tỉnh trưởng thì thậm chí trong cuộc vũ hội, thậm chí trong khi ngồi im không nhúc nhích, ông vẫn tiếp tục “ra chỉ thị”. Thái độ mềm mỏng trong cách cư xử của ông Matvei Ilich chỉ có thể sánh được với vẻ oai vệ của ông. Ông vỗ về hết thầy, - người thì ông vỗ về với ý kinh tởm, người thì ông vỗ về với lòng vì nể. Trước mặt các bà thì ông hết sức tán dương “*en vrai chevalier francais*”*, ông

* Như một hiệp sĩ Pháp chân chính (tiếng Pháp).

thường xuyên cười lớn, cười ha hả và cười giống nhau trong mọi trường hợp, như các vị quan ta thường phải cười như vậy. Ông vỗ vào lưng Arkadi mà âm ỉ gọi chàng là “cháu ruột”. Đối với Bazarov (chàng ta đóng một chiếc áo đuôi tôm khá cũ kỹ) thì ông ban cho một cái nhìn lơ đãng nhưng bao dung phớt qua má, đồng thời là mấy lời lúng búng mơ hồ, nhưng niềm nở, mà người ta chỉ có thể phân biệt được những “tôi...” với “rất là” mà thôi. Đối với Xitnikov thì ông đưa cho một ngón tay và mỉm cười, nhưng rồi lại quay mặt đi chỗ khác. Bà Kucsina đã đến dự vũ hội mà không mặc váy bông, lại còn đeo một đôi găng bản thủ, nhưng tóc lại gài một con chim thiên đường. Vậy mà ngay cả đối với bà Kucsina, ông Matvei Ilich cũng nói: “*Enchanté*”*. Người đến dự vũ hội thật là đông, không thiếu gì các bạn nhảy nam giới; cánh dân sự cứ xúm xít lại ven tường, còn cánh quân sự thì ra sức nhảy, đặc biệt có một anh mới qua Paris ở được khoảng sáu tuần lễ, đã học ngay được những tiếng hò reo rất ngang tàng, đại loại như “*Zut*”, “*Ah fichtrrre*”, “*Pst, pst, mon bibi*”** v.v... Anh ta phát âm những tiếng đó rất hoàn hảo, với một giọng *đúng mē* Paris đồng thời lại hay nói “*si j’aurais*” thay cho “*si j’avais*”***, dùng từ “*absolument*”**** với nghĩa “nhất định”, tóm lại là anh ta phát biểu bằng một thứ thổ ngữ Đại Nga - Pháp, để cho người Pháp tha hồ chê cười, khi họ thấy không cần thiết phải đoan chắc với cánh ta rằng chúng ta nói tiếng của họ như những vị thiên thần, “*comme des anges*”.

Như chúng ta đã biết, Arkadi nhảy rất kém, còn Bazarov thì lại chẳng nhảy nhót gì cả, bởi vậy hai người ngồi chúi vào một xó, sau có thêm cả Xitnikov. Anh ta tỏ một vẻ giễu cợt, khinh nhờn trên nét

* Tuyệt (tiếng Pháp).

** “Chà”, “Quý thật”, “É, é, nhóc ạ” (tiếng Pháp).

*** Nghĩa là chia động từ tiếng Pháp không đúng về thời gian.

**** Tuyệt đối, hoàn toàn (tiếng Pháp).

mặt, thỉnh thoảng lại buông ra một lời nhận xét cay độc. Anh ta nhâng nháo đưa mắt nhìn quanh và dường như thật sự cảm thấy khoan khoái. Nhưng nét mặt anh ta đột nhiên thay đổi, và rồi, quay lại phía Arkadi, anh ta nói như lú lẫm lại: “Bà Odintxova đến đấy”.

Arkadi ngoái lại nhìn thấy một người phụ nữ dong dỏng cao, mặc xiêm đen đang dừng bước ngay ở cửa phòng lớn. Tư thế đoàng hoàng của bà ta khiến chàng phải ngạc nhiên. Đôi cánh tay để trần của bà ta buông xuống đẹp để dọc theo thân hình cân đối; từ trên mái tóc bóng mượt đẹp để rủ xuống đôi vai xuôi mấy nhánh hoa văn anh nhẹ nhõm; từ dưới vàng trán trắng và hơi đỏ, đôi mắt màu sáng nhìn với vẻ thông minh và điềm tĩnh, - đúng là điềm tĩnh chứ không phải tư lự dăm chiêu; đôi môi nở một nụ cười rất kín đáo. Từ gương mặt bà ta toát ra một sức mạnh dịu dàng, trù mền nào đó.

- Anh có quen bà ấy không? - Arkadi hỏi Xitnikov.

- Rất thân đấy. Tôi sẽ giới thiệu anh nhé, có muốn không?

- Có lẽ... để sau điệu nhảy kadrin này đã.

Bazarov cũng để ý tới bà Odintxova.

- Nhân vật này là ai thế? - chàng nói. - Bà ta không giống như những người đàn bà khác.

Đợi tới khi điệu kadrin đã hết, Xitnikov bèn dẫn Arkadi tới chỗ bà Odintxova. Nhưng nào có thân tình gì với bà ta cho cam, chính Xitnikov cũng nói năng lúng ta lúng túng, khiến bà ta phải nhìn anh chàng với đôi chút ngạc nhiên. Tuy vậy, bà ta có vẻ niềm nở khi nghe giới thiệu họ tên của Arkadi. Bà ta hỏi chàng có phải là con trai ông Nikolai Petrovich không.

- Đúng đấy ạ.

- Tôi có được thấy ông nhà ta hai lần và có nghe nói nhiều về ông nhà, - bà ta nói tiếp, - tôi rất vui lòng được quen biết anh.

Đúng lúc đó một viên sĩ quan tùy tùng ở đâu sấn đến, mời bà nhảy điệu kadrin. Bà ta thuận lòng.

- Chị cũng khiêu vũ sao? - Arkadi hỏi với vẻ kính trọng.

- Tôi có nhảy. Nhưng tại sao anh lại nghĩ là tôi không nhảy! Hay anh cho là tôi quá già rồi chăng?

- Xin chị, sao lại có thể nghĩ thế được... Nếu thế thì chị cho được cùng nhảy một điệu mazurka.

- Xin mời, - bà nói đoạn đưa mắt nhìn Arkadi, không phải với vẻ kẻ cả, mà hết như những bà chị đã có chồng đưa mắt nhìn cậu em trai còn quá trẻ của mình.

Bà Odintsova chẳng nhiều tuổi hơn Arkadi bao nhiêu, bà mới hai mươi chín thôi, nhưng trước mặt bà Arkadi cảm thấy mình chỉ là một cậu học sinh, một chàng sinh viên nhóc, tựa hồ như kém tuổi bà rất nhiều vậy. Ông Marvei Ilich cũng tiến lại gần bà với vẻ uy nghi và với những lời lẽ xun xoe nịnh đầm. Arkadi bèn tránh sang một bên, nhưng vẫn tiếp tục quan sát bà, chàng không rời mắt nhìn bà ngay cả khi bà ta nhảy điệu kađrin. Với viên sĩ quan tùy tùng đang nhảy với mình, bà cũng vẫn nói chuyện một cách thoải mái như khi nói chuyện với vị quan to vậy. Bà dịu dàng nghiêng đầu hay đưa mắt nhìn, và đã đôi lần bà cũng cười lên một cách dịu dàng như thế. Mũi bà có đôi chút đầy đặn như ở hầu hết mọi người Nga, và nước da của bà cũng không hoàn toàn mịn màng, nhưng mặc dầu vậy, Arkadi vẫn khẳng định rằng mình chưa hề gặp một người phụ nữ kiều diễm như thế bao giờ. Giọng nói của bà vang vọng mãi bên tai chàng; ngay cả những nếp gấp trên xiêm áo của bà, chàng cũng tưởng chừng như chúng cân đối hơn, phóng khoáng hơn, khác những nếp gấp trên xiêm áo những phụ nữ khác, và mọi cử chỉ của bà đều đặc biệt uyển chuyển, đồng thời cũng lại rất tự nhiên.

Ngay khi nổi lên những âm thanh đầu tiên của điệu mazurka, Arkadi đã đến ghé ngồi cạnh người phụ nữ mà mình đã chọn để chuẩn bị nhảy, và chàng cảm thấy trong lòng mình có một nỗi rụt rè nào đó. Chàng chuẩn bị bắt chuyện, nhưng chỉ đưa tay lên vuốt tóc

hoài mà không tìm ra được câu gì để nói cả. Song nổi rứt rề và phấp phồng ấy cũng không lâu; thái độ bình tĩnh của bà Odintxova đã truyền lan sang chàng: chưa tới mười lăm phút sau, chàng đã thoải mái kể chuyện về ông bố mình, ông bác mình, về cuộc sống ở Peterburg và ở nông thôn. Bà Odintxova nghe chàng với một thái độ cảm thông lịch sự, nhẹ nhàng khép mở chiếc quạt trên tay. Câu chuyện phiếm của chàng chỉ thỉnh thoảng bị gián đoạn mỗi khi có những người đàn ông đến mời bà ta nhảy, riêng Xitnikov thì đã mời bà ta tới hai lần. Nhảy xong bà ta lại quay về, lại ngồi và lại cầm chiếc quạt như bình thường, thậm chí ngực bà ta cũng không thấy phấp phồng thở nhanh hơn chút nào. Thế là Arkadi lại tiếp tục nói chuyện phiếm, cảm thấy hết sức sung sướng được ngồi cạnh bà, được nói chuyện với bà, ngắm nhìn đôi mắt ấy, vùng trán đẹp đẽ ấy, cũng như tất cả gương mặt xinh đẹp, đường hoàng và thông minh ấy. Riêng bà không nói năng gì nhiều, nhưng những lời bà nói đều biểu tỏ sự hiểu biết về cuộc sống. Qua những nhận xét của bà, Arkadi kết luận được rằng người thiếu phụ này từng trải và suy ngẫm đã lắm sự đời...

- Hồi nãy anh đứng với ai thế? - bà hỏi chàng. - Lúc anh Xitnikov dẫn anh đến chỗ tôi ấy mà?

- Vậy là chị đã thấy anh ấy rồi sao? - Arkadi cũng hỏi lại. - Quả là anh ấy có gương mặt dễ mến, phải không ạ? Đó là anh Bazarov, bạn tôi đấy.

Thế là Arkadi bắt đầu nói chuyện về “anh bạn của mình”.

Chàng kể chuyện về anh ta tỉ mỉ và với vẻ hân hoan đến nỗi bà Odintxova phải quay lại, chăm chú nhìn chàng. Trong khi đó, điệu mazurka đã sắp hết. Arkadi cảm thấy luyến tiếc phải chia tay với đối tượng nữ của mình trong cuộc vũ hội, với người đã cùng ở bên chàng một cách êm đềm xiết bao trong tới gần một tiếng đồng hồ! Thật thế, trong suốt thời gian ấy chàng luôn cảm thấy dường như bà ta đã đoán hoài đến mình, dường như lẽ ra mình phải biết

ơn bà mới phải. Thế nhưng những trái tim trẻ nào có đau khổ gì về cảm giác ấy.

Nhạc đã dừng.

- *Merci**, - bà Odintxova đứng dậy, nói. - Anh đã hứa đến thăm tôi rồi đấy nhé, đưa cả anh bạn của anh đến nữa nhé. Tôi sẽ rất hiếu kỳ được thấy một con người cả gan không tin vào một cái gì cả.

Ông tỉnh trưởng tiến lại gần bà Odintxova, tuyên bố rằng bữa ăn tối đã sẵn sàng, rồi với vẻ sẵn sóc, ông đưa tay ra cho bà ta khoác lấy. Bước chân đi, bà ta vẫn còn ngoái lại để mỉm cười và gật đầu với Arkadi lần chót. Chàng cúi rạp mình, đoạn rồi nhìn theo bà (chàng thấy thân hình bà sao cân đối lạ thường, óng ánh một màu xanh xám trong làn xiêm lụa đen ấy!). Và chàng thoáng nghĩ: “Lúc này bà ấy quên khuấy mình đi mất rồi”, chàng cảm thấy trong lòng mình có một cảm giác nhần chịu nào đó thật là tao nhã...

- Thế nào rồi? - Bazarov hỏi Arkadi ngay khi chàng ta quay về xó cũ. - Hải lòng đấy chứ? Vừa rồi có một ông quý tộc bảo mình là cái bà này eo ôi là ghê gớm, nhưng có lẽ chính cái ông ấy mới là một anh ngốc. Vậy theo cậu, bà ta thế nào, có đúng eo ôi là ghê gớm không?

- Cái cách định nghĩa như thế, mình chưa hiểu lắm, - Arkadi đáp.

- Lại thế nữa! Ngây thơ thế kia ư!

- Trong trường hợp ấy, mình không hiểu được cái ông quý phái của cậu đâu. Bà Odintxova thật là khả ái, điều đó là hết sức rõ ràng, nhưng bà ấy giữ một thái độ lạnh lùng và nghiêm nghị, đến nỗi...

- Đấy là một vực ngầm... cậu biết không! - Bazarov họa theo.

- Cậu nói là bà ta lạnh lùng. Chính cái đó mới là ý vị đấy. Cậu chẳng hay thích ăn kem là gì?

* Cảm ơn (tiếng Pháp).

- Cũng có lẽ, - Arkadi lẩm bẩm, - điều đó mình không xét đoán nổi. Bà ấy muốn làm quen với cậu đấy, bà ấy yêu cầu mình lúc nào đưa cậu tới thăm bà ấy.

- Thế là mình muốn tượng được cậu đã tô vẽ mình đến mức nào rồi! Tuy vậy, cậu đã xử sự đúng. Cậu cứ đưa mình đến. Dù bà ta có là gì đi nữa, là một con sư tử cái ở tỉnh lẻ, hay là một “êmăngxipê” kiểu Kucsina, thì cũng duy chỉ có đôi vai như của bà ta là từ lâu nay mình chưa hề thấy.

Arkadi thấy khó chịu về cách nói năng trắng trợn của Bazarov, nhưng, như vẫn thường xảy ra, Arkadi không hay trách bạn về những điều chính mình không bằng lòng...

- Tại sao cậu lại không muốn để phụ nữ được suy nghĩ tự do là thế nào? - chàng khẽ nói.

- Người anh em ạ, là bởi vì, theo sự nhận xét của tớ, chỉ có những người phụ nữ quái gở thì mới suy nghĩ tự do mà thôi.

Câu chuyện đến đó chấm dứt. Sau khi ăn tối xong, người bạn trẻ lập tức ra về. Mặc dù không khỏi rụt rè, bà Kucsina đã cười với theo hai chàng một cách bức tức, lòng tự ái của bà đã bị động chạm sâu cay, bởi vì cả Bazarov lẫn Arkadi, chẳng người nào chú ý đến bà cả. Bà đã ở lại tham gia tiếp cuộc vũ hội muộn nhất so với tất cả mọi người, tới tận bốn giờ sáng mà bà vẫn còn cùng Xitnikov nhảy điệu polka-mazurka theo kiểu Paris. Cuộc hội hè của ông tỉnh trưởng chính là đã kết thúc bằng cái cảnh tượng đáng học tập đó.

XV

- Ta hãy thử xem nhân vật này là thuộc bộ nào trong lớp thú có vú,
- ngày hôm sau Bazarov đã nói với Arkadi như vậy trong khi bước

lên cầu thang gác khách sạn mà bà Odintxova đang ở. - Mũi mình đã đánh hơi thấy trước là có cái gì không ổn rồi.

- Tổ cũng lạ thay cho cậu đấy! - Arkadi kêu lên. - Thế nào? Cậu, cậu là Bazarov mà cũng lại theo đòi cái thứ luân lý hẹp hòi mà người ta...

- Sao cậu lẩn thẩn thế! - Bazarov đứng đĩnh đạc lờ Arkadi. - Cậu lại không biết rằng trong cách nói của chúng ta và đối với người anh em của chúng ta thì “không ổn” lại có nghĩa là “ổn” sao? Nghĩa là có thể kiểm chắc được đấy. Mà chính cậu sáng nay cũng chẳng bảo rằng bà ta đã lấy chồng một cách kỳ dị đó sao? Mặc dù, theo tổ, việc đi lấy một ông chồng già giàu có cũng chẳng phải là chuyện kỳ dị gì cả, trái lại, đó là chuyện khôn ngoan nữa là khác. Tổ chẳng tin những điều ong tiếng ve trong thành phố, nhưng tổ thích nghĩ như ông tỉnh trưởng có học thức của chúng ta thường nói, cho rằng những điều ong tiếng ve ấy là có lý đấy.

Arkadi không đáp, chỉ đưa tay lên gõ cửa một căn buồng. Một người hầu buồng trẻ tuổi mặc áo dẫu dẫn cả hai người bạn vào một phòng lớn bày biện rất xoàng như mọi căn buồng ở các khách sạn Nga, nhưng được cái là có cắm hoa. Chẳng mấy chốc bà Odintxova đã xuất hiện trong một bộ xiêm áo đơn giản mà người ta thường mặc vào buổi sáng. Trong ánh nắng xuân trông bà ta lại càng trẻ thêm ra. Arkadi giới thiệu Bazarov với bà ta, và chàng thậm ngạc nhiên thấy rằng hình như Bazarov cũng có luống cuống, trong khi đó thì bà Odintxova lại vẫn hoàn toàn điềm tĩnh như tối hôm qua. Chính Bazarov cũng tự cảm thấy mình luống cuống và đâm ra bực mình. “Thế đấy nhé! Sợ cả đàn bà!” - chàng nghĩ bụng, rồi ngồi ngả ngón trong chiếc ghế bành chẳng kém gì Xitnikov và bắt đầu cố ý nói năng suông sã ra trò, còn bà Odintxova thì chăm chăm nhìn chàng bằng đôi mắt trong sáng.

Anna Odintxova là con gái của Xergei Nikolaevich Loctiev,

một người đẹp trai nổi tiếng, một tay gian lận và bài bạc rạc rài lừng danh trong suốt mười lăm năm trời ở cả Peterburg lẫn Maxcova, và kết quả là đã thất cơ lỡ vận, phải về nông thôn ở. Tuy nhiên, ở nông thôn chẳng bao lâu ông đã qua đời, để lại một gia sản bé nhỏ cho hai cô con gái là Anna, hai mươi tuổi, và Katerina, mười hai tuổi. Bà mẹ của hai cô, thuộc dòng họ sa sút nghèo khó của các công tước N., thì đã chết ở Peterburg ngay từ hồi ông chồng còn đang phát tài to. Tình cảnh của Anna sau khi bố chết thật là khốn khổ. Nền học vấn tuyệt vời mà nàng tiếp thu được ở Peterburg đã không hề đào luyện cho nàng chịu đựng được những mối lo toan về làm ăn, về cửa nhà, và nói chung là cả cuộc sống hiu quạnh nơi thôn quê. Trong cả một vùng lân cận, nàng chẳng hề quen biết một ai và nàng cũng chẳng còn có ai để mà bàn bạc hỏi han. Hồi còn sống, bố nàng đã cố tránh mọi sự giao tiếp với hàng xóm láng giềng, bố nàng khinh rẻ họ, mà họ thì cũng khinh rẻ bố nàng, mỗi bên vì lý do riêng của mình. Thế nhưng nàng đã không mất bình tĩnh, đã viết thư mời ngay bà dì, tức là em mẹ mình, nữ công tước Avdotia Xtepanovna N. về ở với mình. Đó là một bà già nanh ác và kênh kiệu, khi đến ở với cháu trong nhà thì lại chiếm ngay lấy những phòng tốt nhất, ngày nào cũng cần nhằn gắt gống suốt từ sáng đến chiều, thậm chí đi chơi trong vườn cũng bắt phải có đầy tớ là một nông nô duy nhất còn lại của bà, một người hầu mặt khó dăm dăm, mặc áo dẫu màu hoa lý có ngù xanh lơ đã sờn cũ, và đội mũ hình tam giác, đi theo. Anna đã nén lòng chịu đựng mọi thói gàn dở của bà dì, chăm chút dậy dỗ cho cô em gái, và tưởng chừng như nàng đã cam tâm chịu cảnh tàn tạ ở nơi xa xôi hẻo lánh này... Nhưng số phận đã phán định cho nàng một điều khác hẳn. Một ông Odintxov nào đó, - người rất giàu có, tuổi trạc bốn mươi sáu, tính khí kỳ quặc, có chứng nghi bệnh, thân hình to béo nặng nề, bộ mặt ủ dột, nhưng nói chung là không đến nỗi ngu đần và độc ác gì, - đã ngẫu nhiên bắt gặp nàng,

phải lòng nàng và hỏi nàng làm vợ. Nàng bèn thuận lấy ông ta, nhưng ông ta chỉ sống với nàng được khoảng sáu năm, và khi sắp chết, đã để lại cho nàng toàn bộ gia sản của mình. Chừng một năm sau khi chồng chết, Anna chẳng hề bước chân ra khỏi chốn nông thôn, nhưng sau đó cùng cô em đi ra nước ngoài, nàng cũng chỉ sang đến Đức rồi buồn chán mà quay về ở lâu dài tại Nikolxkoie, là nơi mình ưa thích, cách thành phố N. chừng độ bốn chục verxta. Ở đó nàng có một ngôi nhà tuyệt vời, bày biện rất sang trọng, lại có một khu vườn rất đẹp, có cả những nhà kính để trồng cây vào mùa đông, tóm lại là hồi còn sống, ông Odintxov đã không khước từ làm bất cứ việc gì cho bản thân mình. Anna rất ít khi lên tỉnh, phần lớn chỉ lên khi có việc và thường là ở không lâu. Trong hàng tỉnh người ta không ưa nàng, thường kêu rên kinh khủng về chuyện nàng lấy ông Odintxov, và thường bịa đặt đủ điều về nàng, bảo rằng nàng đã tiếp tay cho ông bố trong những thủ đoạn gian lận, rằng chuyện nàng đi ra nước ngoài cũng chẳng phải chuyện chơi mà chính là để che giấu những hậu quả rủi ro... Mỗi lần nói xong, những người phần nộ kể chuyện về nàng bao giờ cũng để thêm: “Ông đã thấy chưa?” Người ta bảo nàng là con người “đã ba chìm bảy nổi”, và một anh hóm hỉnh nổi tiếng trong tỉnh thì lại thường chêm vào: “chín cái lênh đênh” nữa. Mọi điều ông tiếng ve đó đều đã đến tai nàng, nhưng nàng vẫn gác bỏ ngoài tai, tính cách của nàng là phóng khoáng và khá kiên nghị.

Bà Odintxova ngồi tựa mình vào chiếc ghế bành, bàn tay nọ đặt lên bàn tay kia, nghe Bazarov nói. Khác với ngày thường, chàng ta nói khá nhiều, rõ ràng cố gắng để thu hút người đàn bà đang nghe chuyện mình, điều đó cũng lại khiến Arkadi ngạc nhiên. Arkadi không thể kết luận được rằng Bazarov có đạt mục đích hay không. Qua nét mặt của Anna, khó mà có thể đoán định bà ta đã có những ấn tượng gì, bởi lẽ nó vẫn giữ nguyên một vẻ niềm nở,

tế nhị ấy; đôi mắt tuyệt đẹp của bà ngồi lên vẻ chăm chú, nhưng là một sự chăm chú lắng dịu. Trong những phút đầu tiên của cuộc đến thăm, kiểu làm bộ làm tịch của Bazarov đã khiến bà khó chịu, khác nào một mùi khó ngửi hay một tiếng chói tai. Nhưng bà hiểu ngay được rằng chàng ta luống cuống, và điều đó thậm chí lại khiến bà nở gan nở ruột. Bà chỉ chán ghét những gì tầm thường xoàng xĩnh, nhưng về điểm đó thì không một ai có thể chê trách Bazarov được, bởi vậy trong ngày hôm đó, Arkadi đã đi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác. Chàng những tưởng rằng, với một người phụ nữ thông minh như bà Odintxova, Bazarov sẽ bắt đầu nói ngay về những chính kiến và quan điểm của mình; chính bà đã chẳng tỏ ý muốn nghe chuyện một người “dám cả gan không tin vào một điều gì cả” đó sao? Thế nhưng chàng thấy Bazarov lại chỉ bàn luận về y học, về liệu pháp vi lượng đồng căn, về thực vật học. Té ra khi một mình một bóng, bà Odintxova cũng chẳng để phí thời giờ: bà ta đã đọc được một vài cuốn sách tốt và bà ta diễn đạt bằng tiếng Nga rất chính xác. Bà ta cũng đã gợi chuyện sang lĩnh vực âm nhạc, nhưng nhận thấy Bazarov không chịu thừa nhận nghệ thuật, bà liền kín đáo quay về với thực vật học, mặc dù Arkadi cũng đã định liệu xông vào bàn luận về ý nghĩa của các giai điệu dân gian. Với Arkadi, bà Odintxova vẫn tiếp tục đối xử như với một cậu em trai; dường như ở chàng, bà chỉ coi trọng cái hão tâm và tính hồn nhiên của tuổi trẻ, và chỉ có thế mà thôi. Cuộc nói chuyện đã kéo dài tới khoảng ba tiếng đồng hồ, một cuộc nói chuyện khoan thai, đa dạng và sinh động.

Cuối cùng hai người bạn đã đứng dậy và xin từ biệt. Anna nhìn hai chàng với vẻ trìu mến, chìa bàn tay trắng trẻo, đẹp đẽ của mình ra cho cả hai chàng, và rồi suy nghĩ đôi chút, bà ta nở một nụ cười tuy e ấp nhưng tươi tắn mà nói:

- Thưa các vị, nếu các vị không ngại buồn chán, thì xin mời

các vị đến chơi với tôi ở Nikolxkoie.

- Cảm ơn chị, chị Anna ạ! - Arkadi kêu lên, - tôi sẽ coi đó là một niềm sung sướng đặc biệt...

- Thế còn anh, *moxio* Bazarov?

Bazarov chỉ nghiêng mình để đáp lại, - và Arkadi lại phải ngạc nhiên một lần chót: chàng thấy anh bạn của mình đã đỏ mặt lên.

- Thế nào, - chàng nói với anh ta khi đã ra ngoài phố, - cậu vẫn còn cho chị ấy eo ôi là gớm ghiếc nữa không đấy?

- Ai mà biết được bà ấy! Cậu thấy không, bà ta lạnh đông cứng lại như thế đấy! - Bazarov cãi lại, và suy nghĩ đôi chút, chàng nói thêm, - một bà quận chúa, một nhân vật có cơ ngơi. Bà ấy thì phải có đuôi váy thật dài ở đằng sau và đội mũ miện ở trên đầu.

- Các bà quận chúa của ta có nói tiếng Nga được như thế đâu, - Arkadi nhận xét.

- Bà này đã từng cay đắng mùi đời, đã từng ném mẩu bánh mì của chúng ta rồi, người anh em của tôi ạ.

- Nhưng dù sao bà ấy cũng là một trang tuyệt sắc.

- Một thân hình phong phú ra trò đấy! - Bazarov nói tiếp, - có thể đưa lên phòng giải phẫu ngay bây giờ được đấy.

- Lạy Chúa, thôi đi, Evgheni! Cậu nói thế chẳng ra sao cả!

- Thôi, chớ giận, cậu bé nũng nịu của tôi ạ. Mình đã bảo đó là thứ hảo hạng mà lại. Sẽ phải đến thăm bà ta thôi.

- Bao giờ?

- Thì ngày kia ta đi thôi. Ta ở đây làm gì nữa nhỉ! Đến uống sâmpanh với bà Kucsina chẳng? Đến để nghe chuyện ông quan to có khuynh hướng tự do và là họ hàng của nhà cậu chẳng?... Đến ngày kia là ta giông thôi. Vả lại, từ đó đến trang trại của ông bố mình cũng chẳng xa gì. Hình như Nikolxkoie là trên con đường N. phải không?

- Đúng.

- *Optime**. Không lẽ mẽ gì nữa cả. Chỉ những kẻ thật dại, - và cả những kẻ thật khôn nữa -, mới lẽ mẽ mà thôi. Tôi đã bảo cậu: một thân hình phong phú mà!

Ba ngày sau, hai người bạn đã cùng lăn bánh trên con đường đi tới Nikolxkoie. Đó là một ngày sáng sủa và không đến nỗi nóng bức lắm, những con ngựa trạm được ăn no đã tung vó nhịp nhàng, chỉ nhẹ nhàng ve vẩy những bộ lông đuôi được bện lại và tết vào với nhau. Arkadi ngắm nhìn con đường rồi bỗng dung mỉm cười, không biết tại sao.

- Cậu hãy chúc mừng tớ đi, - Bazarov đột nhiên kêu to, - hôm nay hăm hai tháng Sáu, ngày của ông thánh đỡ đầu tớ đấy. Để xem ông ấy phù hộ cho tớ thế nào. Hôm nay ở nhà lại đang chờ tớ, - chàng hạ thấp giọng, nói thêm... - Thôi, cứ đành để các cụ chờ vậy, có gì quan trọng lắm đâu!

XVI

Khu dinh cơ của bà Anna nằm trên một ngọn đồi dốc và quang quẻ. Cách đó không xa là một nhà thờ bằng đá màu vàng, nóc màu xanh lá cây, ở cửa chính có hàng cột trắng và có một bức họa *al fresco*⁴² miêu tả “Chúa Christ phục sinh”, được vẽ theo “kiểu Italia”. Trên bức họa này đặc biệt đáng chú ý là một chiến binh da ngăm đen đội mũ trụ nằm sóng sượt ở ngay hàng đầu và được vờn vẽ bằng những nét tròn trĩnh. Sau nhà thờ, người ta thấy một thôn xóm kéo thành hai hàng dài với những ống khói thấp thoáng đó đây trên những mái nhà tranh. Ngôi nhà quý tộc cũng được xây cùng một kiểu với nhà

* Tốt lắm, hay lắm (tiếng Latinh).

thờ, nghĩa là kiểu mà chúng ta thường được biết dưới cái tên “thời Alekxandr Đại đế”. Ngôi nhà ấy cũng được sơn màu vàng, mái cũng sơn màu xanh lá cây, cũng có một hàng cột trắng, và có mang biểu trưng gia tộc trên mi nhà. Cả hai công trình xây dựng này đều do ông kiến trúc sư của tỉnh cất nên với sự chấp nhận của ông Odintxov hồi còn sống, và ông đã không chịu để cho xây bất kỳ một cái gì mà theo lời ông là những lối mới rỗng tuếch và tùy tiện. Dẫn tới gần nhà, là một con đường mà cả hai bên đều có những rừng cây sẫm u của một khu vườn xưa cũ, sau đó là một lối đi hai bên trồng những cây thông xén tỉa gọn gàng đưa tới tận cổng vào nhà.

Tại phòng ngoài, ra đón hai chàng là hai người hầu tầm vóc cao lớn mặc áo dẫu, và sau đó một người lập tức chạy vào báo với người quản gia. Bác quản gia, một người to béo, mặc áo đuôi tôm đen, đã ra mắt ngay tức khắc, rồi đưa khách đi theo một cầu thang gác trái thẳm, mời vào một căn buồng đặc biệt kê sẵn hai chiếc giường với đủ mọi đồ dùng, tiện nghi cần thiết. Trong nhà, rõ ràng đang ngự trị một cảnh trật tự ngăn nắp: chỗ nào cũng sạch sẽ, đâu đâu cũng thoang thoảng một mùi thơm, hết như trong phòng khách các bộ thượng thu vậy.

- Bà Anna xin được tiếp các quý ông sau nửa tiếng nữa, - người quản gia vào trình như vậy, - trong khi chờ đợi, các quý ông có điều gì phán bảo không ạ?

- Không có điều gì cả đâu, bác quản gia cực kỳ kính mến ạ, - Bazarov đáp, - có chẳng là xin bác cho mang đến một ly rượu vodka.

- Xin tuân lệnh, - người quản gia nói, không khỏi có chút ngỡ ngàng, đoạn cáo lui, khiến đôi ủng kêu cọt két.

- *Grăng giănggrơ** khiếp chưa! - Bazarov nhận xét. - Theo quý ông thì hình như gọi *grăng giănggrơ* như vậy là đúng chứ gì? Một bà

* Lễ thói sang trọng, cao quý (tiếng Pháp trong phiên âm).

quận chúa, thế là đủ nghĩa lắm rồi.

- Bà quận chúa gì mà chưa chi đã mời những nhà quý phái sùng sỏ như tớ với cậu đến thăm như thế này được, - Arkadi cãi lại.

- Nhất là tớ, một anh y sĩ tương lai, con một ông y sĩ và cháu một ông bố nhà thờ... Chắc cậu biết ông nội tớ là bố nhà thờ rồi chứ?

- Giống như Xperanxki⁴³ vậy, - sau một lát im lặng, Bazarov bấu môi nói thêm. - Nhưng dù sao bà ấy cũng tự nuông chiều mình quá đấy. Ôi, sao cái bà quý tộc này lại tự nuông chiều mình đến như vậy nhỉ? Và liệu ta có phải thảng áo đuôi tôm vào không đây?

Arkadi chỉ nhún một bên vai... song ngay cả chàng cũng đã cảm thấy mình có đôi chút lúng túng.

Nửa tiếng sau Bazarov cùng Arkadi bước xuống phòng khách. Đó là một căn phòng rộng, cao, được bày biện khá xa hoa, nhưng không có một ý vị thẩm mỹ gì đặc biệt cả. Những đồ đạc nặng nề mà đắt tiền đã được kê theo một trật tự cầu kỳ như ta thường thấy, dọc theo những bức tường dán giấy màu nâu với những họa tiết trang kim. Những đồ đạc này là do ông Odintxov hồi sinh thời đã đặt mua tại Maxcova qua tay một người buôn rượu nho, vừa là bạn, vừa là người mồi biếu của mình. Bên trên chiếc divăng, ở quãng giữa có treo bức chân dung một người đàn ông tóc vàng béo ị, - và ta có cảm giác rằng ông này đang nhìn những khách khứa với một vẻ chẳng thân thiện gì. “Chắc hẳn là ông ấy đấy, - Bazarov ghé tai khẽ bảo Arkadi, đoạn nhăn mũi nói thêm, - hay là ta chuồn thôi?”

Nhưng đúng lúc đó bà chủ đã bước vào. Bà ta mặc một chiếc xiêm lụa baregieo mỏng; mái tóc mượt chải lật ra đằng sau tai khiến khuôn mặt sáng sủa và xinh tươi của bà hết như khuôn mặt một thiếu nữ.

- Cảm ơn các vị đã giữ đúng lời hứa, - bà ta mở lời, - xin các vị ở lại chơi nhà tôi; quả tình là nơi đây cũng không đến nỗi tồi tàn.

Tôi sẽ giới thiệu các vị với cô em gái tôi, cô ấy chơi đàn piano nghe cũng được. *Moxio* Bazarov chắc chắn hứng thú gì, nhưng *moxio* Kirxanov thì hình như lại thích âm nhạc. Ngoài cô em gái, cùng ở với tôi còn có một bà dì, ngoài ra nữa là một ông hàng xóm thỉnh thoảng sang đánh bài: tất cả hội của chúng tôi chỉ có thế thôi. Bây giờ ta ngồi nhí.

Bà Odintxova đọc toàn bộ cái bài diễn văn ngắn ấy với một giọng đặc biệt rành rọt, tưởng chừng như bà đã học thuộc lòng. Sau đó bà ta hỏi chuyện Arkadi. Tể ra cụ bà thân sinh ra bà ta hồi xưa cũng có quen biết với mẹ Arkadi và thậm chí còn là người bạn tâm sự của mẹ Arkadi trong mối lương duyên với ông Nikolai Petrovich. Thế là Arkadi bèn sôi nổi nói chuyện về người đã quá cố, còn Bazarov trong khi đó tranh thủ mở xem mấy tập tranh ảnh. “Sao mình đâm ra hiền khô thế này nhĩ”, - chàng nghĩ thầm trong bụng.

Một con chó giống borzoi⁴⁴ rất đẹp, đeo vòng cổ chó màu xanh lơ chạy vào phòng khách, móng chân cào sào sạo lên sàn nhà, và theo sau nó là một thiếu nữ chừng mười tám tuổi, tóc đen, da ngăm ngăm, mặt có hơi tròn nhưng dễ thương, đôi mắt màu sẫm và không lấy gì làm to. Cô ta ôm một lẵng đựng đầy hoa.

- Giới thiệu với các anh, em Katia của tôi đây, - bà Odintxova hát đầu chỉ Katia, nói.

Katia nhẹ nhàng ghé ngồi xuống cạnh chị mà lựa chọn, xếp đặt những cành hoa. Con chó borzoi tên là Phiphi vẫy đuôi, tiến lại chỗ từng vị khách mà gi chiếc mũi lạnh của nó vào tay từng người.

- Một mình em hái cả chỗ hoa này đây à? - bà Odintxova hỏi.
- Minh em đây ạ, - Katia đáp.
- Thế dì có xuống dùng trà không?
- Có ạ.

Khi Katia cất tiếng, cô ta thường mỉm cười rất có duyên, thẹn thò mà cười mở, và thường ngược mắt nhìn lên với một vẻ nghiêm

ngệ rất ngộ nghĩnh. Mọi nét nơi cô hầy còn rất trẻ trung, non nớt: từ giọng nói cho tới những lông tơ trên khắp khuôn mặt, từ những bàn tay hồng hào với những đốm trắng trắng trong lòng bàn tay cho đến đôi vai hơi so lại... Cô ta luôn luôn đỏ mặt và thường hay thở để lấy hơi một cách lẹ làng.

Bà Odintxova quay về phía Bazarov.

- Anh Evgheni, anh có nhã ý ngồi xem tranh ảnh, - bà ta mở lời. - Nhưng việc đó chẳng thú vị gì đối với anh đâu. Tốt hơn là anh hãy lại ngồi gần chúng tôi và chúng ta cùng nhau tranh luận một vấn đề gì đi.

Bazarov ngồi lại gần.

- Chị cho phép tranh luận vấn đề gì nào? - chàng nói.

- Bất kỳ vấn đề gì anh muốn. Báo để anh biết trước rằng tôi là một đối thủ tranh luận đáng gờm đấy.

- Chị ấy ư?

- Phải, tôi ấy. Hình như anh lấy làm lạ thì phải. Tại sao?

- Bởi vì theo chỗ tôi xét đoán, tính chị điềm tĩnh và lạnh lùng. Mà muốn tranh luận thì phải có sự say mê kia.

- Làm sao anh hiểu biết tôi nhanh đến thế được nhỉ? Còn tôi thì, một là, tính tôi hay sốt ruột và thích cái gì thì muốn làm bằng được cái đó, anh cứ hỏi Katia thì rõ, và hai là, tôi rất dễ say mê đấy.

Bazarov đưa mắt nhìn bà Anna.

- Có thể là chị biết rõ hơn. Vậy nếu muốn tranh luận cũng xin tùy chị. Tôi vừa xem những cảnh của xứ Thụy Sĩ Saxon trong tập tranh ảnh của chị, nhưng chị nhận xét rằng điều đó không thể gây cho tôi một hứng thú gì. Khi chị nói như vậy, chị cho rằng tôi không ưa thích mỹ thuật, - và quả tình là tôi có thể thật đấy. Thế nhưng những cảnh đó lại có thể khiến tôi lưu tâm về mặt địa chất, về sự hình thành những dãy núi chẳng hạn.

- Xin lỗi anh nhớ, nếu là nhà địa chất thì anh phải tìm đọc một

cuốn sách, một quyển chuyên luận nào, chứ không phải là xem một bức tranh thế đâu.

- Một bức tranh có thể cho tôi biết bằng trực quan những gì được trình bày trong cả hàng chục trang sách.

Bà Anna nín lặng.

- Vậy là anh chẳng ưa thích mỹ thuật một mảy may nào hay sao? - nàng nói, tựa khuỷu tay lên bàn và do đó càng nghiêng mặt lại gần Bazarov hơn. - Làm sao anh có thể bỏ qua mỹ thuật được nhỉ?

- Nhưng tôi xin hỏi lại chị, mỹ thuật cần để làm gì?

- Thì ít nhất cũng là để biết cách tìm hiểu và nghiên cứu con người.

Bazarov cười khẩy.

- Một là, để làm việc đó thì đã có kinh nghiệm ở đời; và hai nữa, xin thưa với chị rằng: không việc gì phải mất công nghiên cứu từng cá tính riêng biệt. Tất cả mọi người đều giống nhau cả về thể xác cũng như tâm hồn. Người ta ai cũng có bộ não, lá lách, tim, phổi như nhau cả; và những cái gọi là đức tính thì cũng đều như nhau trong tất cả mọi người; còn những biến dạng nhỏ nhỏ thì chẳng kể làm gì. Chỉ cần có một mẫu người là có thể xét đoán được về tất cả mọi người khác. Con người ta cũng giống như cây cối trong rừng vậy, và chẳng có nhà thực vật học nào lại đi nghiên cứu từng cây bạch dương một cả.

Katia đang nhẩn nha chọn những cành hoa xếp lại với nhau, ngơ ngàng ngược mắt nhìn Bazarov, và khi bất gặp cặp mắt tinh nhanh mà ngạo mạn của chàng thì mặt nàng bỗng bừng đỏ đến tận mang tai. Anna lắc đầu.

- Cây cối trong rừng à, - nàng nhắc lại. - Vậy thì, theo anh, giữa người đại với người khôn, giữa cái thiện với cái ác không có gì khác nhau sao?

- Không, có chứ, có khác nhau như giữa kẻ ốm và người khỏe

vậy. Dù đều có phổi như nhau, nhưng phổi của người ho lao không ở trong tình trạng giống như của tôi và của chị. Chúng ta đã có thể biết được gần đúng vì đâu mà có những bệnh tật trong thân thể con người. Còn những bệnh tật về mặt đạo đức là do giáo dục tồi, do cả lỗi những thứ lằng nhằng được nhồi nhét vào đầu óc con người ngay từ thuở nhỏ, tóm lại là do tình trạng tẻ lậu của xã hội. Hãy sửa xã hội đi thì sẽ không còn những bệnh tật nữa.

Bazarov đã nói tất cả những điều đó với một vẻ mặt dường như chính lúc bấy giờ chàng đang nghĩ thầm rằng: “Bà có tin hay không, cái đó đối với tôi cũng vẫn thế thôi!”. Chàng khoan thai đưa những ngón tay dài lên vuốt hai chòm ria ở hai bên má, còn đôi mắt chàng đảo nhìn các góc trong căn phòng.

- Và anh cho rằng, - bà Anna nói, - khi xã hội đã khỏi bệnh thì sẽ không còn người đại và người ác nữa sao?

- Chỉ ít là như vậy, nếu xã hội được tổ chức đúng đắn thì dù con người có đại hay khôn, ác hay thiện, cũng sẽ hoàn toàn như nhau cả thôi.

- Vâng, tôi hiểu, ai cũng đều có lá lách như nhau cả.

- Đúng thế đấy, thưa quý bà.

Bà Odintxova quay sang phía Arkadi:

- Arkadi, vậy ý kiến anh thế nào?

- Tôi đồng ý với Evgheni, - chàng đáp.

Katia guồn guồn nhìn chàng.

- Thưa các vị, các vị khiến tôi ngạc nhiên đấy, - bà Odintxova nói, - nhưng tôi sẽ còn bàn luận thêm nữa với các vị. Còn bây giờ, tôi nghe như bà đi đã đến dùng trà rồi, ta cũng phải thương hại cho đôi tai của cụ.

Dì của bà Anna, bà công tước N., là một bà gầy gò, bé nhỏ, có bộ mặt quắt lại như một nắm đấm nhỏ, có đôi mắt nhìn trân trân khá dữ dội dưới mớ tóc độn trắng bạc. Bà bước vào, hơi nghiêng

mình chào khách, rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành nhưng rộng - một chiếc ghế mà ngoài bà ra chẳng ai có quyền được ngồi vào. Katia đặt một tấm ghế dài thấp cho bà kê chân, nhưng bà lão không cảm ơn, thậm chí cũng chẳng để mắt nhìn nàng, mà chỉ động đây đôi tay dưới chiếc khăn san màu vàng che phủ hầu khắp thân hình hom hèm của bà. Bà công tước thích màu vàng, cả những dải trên chiếc mũ bonnê của bà cũng một màu vàng tươi.

- Thưa dì, dì ngủ có được yên giấc không ạ? - bà Odintxova cất cao giọng, hỏi.

- Cái con chó kia lại vào đây rồi, - để đáp lời, bà lão chỉ lầu bầu như vậy, rồi khi thấy con Phiphi ngáp ngừng tiến hai bước về phía bà, thì bà kêu lên: - Ra, ra!

Katia bèn gọi con Phiphi và mở cửa cho nó ra.

Con Phiphi vui sướng nhảy xổ ra ngoài, tưởng là sẽ được dắt đi chơi, nhưng bị ở ngoài một mình, nó bèn lấy chân cào cửa mà rít lên. Bà công tước nhăn nhó, Katia đã định bước ra...

- Tôi nghĩ là trà đã chuẩn bị xong rồi đấy nhỉ? - bà Odintxova nói. - Các vị, ta đi thôi. Thưa dì, mời dì đi xơi trà.

Bà công tước lẳng lặng cất mình rời ghế bành đứng dậy rồi bước ra khỏi phòng khách trước tiên. Mọi người đi theo bà vào phòng ăn. Một cậu bé đầy tớ mặc áo dẫu lộc cộc kéo từ gầm bàn ra một chiếc ghế bành độn gối khắp xung quanh, một chiếc ghế cũng thiêng liêng như chiếc ghế trong phòng khách, và bà công tước ngồi vào đấy. Rót trà xong, Katia mang đến cho bà trước tiên một chén trà có mang biểu trưng gia tộc. Bà lão rót mật ong vào cốc trà (bà cho rằng uống trà với đường vừa là có tội, lại vừa đắt tiền, mặc dù bản thân bà chẳng chi bất kỳ một khoản nào, dù là một kópéc), rồi đột nhiên bà hỏi với giọng khàn khàn:

- Công tước Ivan viết thư nói gì vậy?

Chẳng có ai đáp lời bà. Chẳng mấy chốc Bazarov và Arkadi đã

đoán định được rằng, mặc dù mọi người đều kính cẩn đối với bà, nhưng không ai chú ý đến bà. “Phải giữ cụ ở đây *cốt là để* ra về quan trọng thôi, bởi vì cụ bẩm sinh ra đã là công tước”, - Bazarov nghĩ thầm... Dùng trà xong, bà Anna mời khách ra ngoài đi dạo nhưng trời lại bắt đầu lún phún mưa, nên cả hội, trừ bà công tước, lại phải quay trở lại phòng khách. Ông hàng xóm ham đánh bài cũng đã đến. Ông ta tên gọi Porphiri Platonuts, người hơi đậm, tóc đã bạc nhiều, có đôi chân nhỏ ngắn nhưng rất cân đối, ông ta là người rất lễ độ và tính hay cười. Bà Anna càng nói chuyện với Bazarov nhiều hơn, hỏi xem chàng có muốn đấu trí theo kiểu xưa cũ bằng cách đánh bài prêphêranxơ không. Bazarov thuận lòng, bảo rằng mình cũng cần chuẩn bị trước để sắp tới đây đi nhậm chức y sĩ huyện.

- Anh coi chừng nhé, - Anna nhận xét, - tôi với bác Porphiri Platonuts sẽ đánh cho anh thua toi bời ra đây. Còn em Katia, - nàng nói thêm, - em đàn bài gì đó cho anh Arkadi nghe. Anh ấy thích âm nhạc, mà cả cánh này cũng được nghe luôn thể nữa.

Katia miễn cưỡng tiến lại gần chiếc piano, và Arkadi tuy có thích âm nhạc thật đấy, nhưng cũng đành miễn cưỡng bước theo nàng. Chàng có cảm tưởng là bà Odintxova đã tách chàng ra, - trong khi trong lòng chàng, như bất kỳ một chàng trai nào ở tuổi ấy, đã chất chứa một cảm giác mơ hồ mà khắc khoải nào đó, giống như một linh cảm của tình yêu. Katia mở nắp piano, rồi cũng chẳng nhìn vào Arkadi, nàng khẽ hỏi:

- Anh thích nghe bài gì ạ?
- Bài cô thích, - Arkadi thân nhiên đáp.
- Anh thích loại nhạc nào hơn? - Katia hỏi lại, vẫn giữ nguyên tư thế cũ.
- Nhạc cổ điển, - Arkadi đáp cũng với giọng như thế.
- Anh có thích nhạc Mozart⁴⁵ không?
- Tôi thích nhạc Mozart.

Katia bèn chọn khúc *Sonat mộng ảo cung mi thứ* của Mozart. Nàng chơi rất hay, tuy có chút nghiêm nghị và khô khan. Không rời mắt khỏi những nốt nhạc và mím chặt môi, nàng ngồi im, ngay ngắn, và chỉ tới cuối bản sonat khuôn mặt nàng mới bừng đỏ lên, một mớ tóc nhỏ sổ ra xoa xuống một bên lông mày màu sẫm của nàng.

Arkadi đặc biệt sững sốt về phần chót của bản sonat, tức là phần mà giữa những âm thanh vui vẻ một cách quyến rũ của một làn điệu nhớn nhoe vô tư lự, bỗng nhiên nảy ra những nguồn cơn đau xót, hầu như một nỗi buồn thương bi thảm... Nhưng những suy tư do những âm thanh của Mozart gợi lên trong lòng chàng lại không liên quan gì đến Katia. Khi nhìn nàng, chàng chỉ nghĩ rằng: “Ồ mà cái cô tiểu thư này đàn cũng không đến nỗi xoàng, và chính cô ấy cũng chẳng xoàng đâu”.

Đàn xong bản sonat, vẫn đặt tay trên những phím đàn. Katia hỏi: “Được chưa?” Arkadi trịnh trọng nói rằng mình không dám phiên nàng nhiều hơn nữa, rồi chàng bắt đầu nói chuyện với nàng về Mozart và hỏi nàng, - phải chăng nàng đã tự chọn lấy bản sonat ấy hay nàng theo sự hướng dẫn của ai? Song Katia chỉ trả lời cụt lủn; nàng *lẩn tránh*, nàng thu mình lại. Mỗi khi tình huống đó xảy ra với nàng, thì nàng chẳng bộc lộ mau chóng gì, ngay cả bộ mặt nàng lúc bấy giờ cũng mang vẻ buồn bã, hầu như đồ đản ra nữa. Đây không phải tự nàng bẽn lèn, mà vì nàng hồ nghi và có chút gờm sợ bà chị đã dạy dỗ nên mình, một điều mà chính bà chị cũng không sao ngờ tới. Cuối cùng Arkadi đành phải tìm cách tỏ ra bình thường, thấy con Phiphi đã trở về thì gọi nó lại, vuốt lấy lệ lên đầu nó với một nụ cười rộng lượng. Còn Katia thì lại quay ra chọn lựa, sắp xếp những bông hoa.

Trong khi đó, Bazarov bị phạt liên tiếp vì cứ thua hết ván này đến ván khác. Anna chơi bài rất cừ, Porphiri Platonuts cũng còn tự bảo vệ được. Rút cuộc Bazarov đã thua, tuy không thua nhiều lắm,

nhưng dù sao cũng không thật đáng hài lòng đối với chàng. Trong bữa chiều, Anna lại lái câu chuyện sang lĩnh vực thực vật học.

- Sáng sớm mai ta đi dạo nhé, - nàng bảo chàng, - tôi muốn nhờ anh bảo cho những tên Latinh và những đặc tính của các cây cỏ trên đồng ruộng.

- Chị cần những tên Latinh để làm gì? - Bazarov hỏi.

- Chỗ nào cũng cần có trật tự cả, - nàng đáp.

- Chị Anna thật là một phụ nữ điệu kỳ! - Arkadi thốt lên như vậy, khi chỉ còn lại hai người bạn với nhau trong căn buồng dành riêng cho họ.

- Phải, - Bazarov đáp, - đó là một người đàn bà có đầu óc. Vả lại, bà ấy cũng đã trải mùi đời.

- Cậu nói câu ấy theo nghĩa nào, Evgheni?

- Theo nghĩa tốt, theo nghĩa tốt đấy, ông bạn Arkadi của tôi ạ! Mình tin chắc là bà ta cai quản cái cơ ngơi của bà ta cũng cừ nữa kia. Nhưng cái kỳ diệu không phải là bà ấy, mà là cô em.

- Sao? Cái cô ngăm đen đấy ư?

- Phải, cái cô ngăm đen ấy. Vừa tươi mát, vừa nguyên vẹn, vừa nhút nhát, vừa thâm lặng, nghĩa là cái gì cũng có. Đây chính là cái mà ta có thể quan tâm. Với cô này thì ta có thể nghĩ sao, làm vậy được, còn bà kia thì sành sỏi lắm rồi.

Arkadi không đáp lại Bazarov một lời nào, và rồi mỗi người đều đi ngủ với những suy tư riêng trong đầu óc mình.

Và cả Anna cũng nghĩ ngợi đến những vị khách của mình trong buổi tối ngày hôm ấy. Nàng thích Bazarov, một con người không bộ tịch đờm dắng gì mà lại có những xét đoán thật sắc cạnh. Ở chàng nàng thấy có cái gì mới mẻ mình chưa được thấy bao giờ, mà nàng thì lại điệu kỳ.

Anna là một con người khá kỳ quặc. Do không có những thành kiến, thậm chí không có cả những tín ngưỡng sâu sắc nên

nàng không hề lui bước trước bất kỳ một việc gì, mà cũng chẳng đi tới đâu cả. Nàng thấy rõ được nhiều điều, quan tâm đến nhiều điều, nhưng không có điều nào khiến nàng mẫn nguyện cả; và lại chính bản thân nàng cũng vị tất đã mong muốn sự mẫn nguyện này. Trí óc của nàng vừa ham tìm tòi lại vừa dửng dưng; những nỗi hoài nghi của nàng không bao giờ lắng dịu đến mức lãng quên đi, nhưng chúng cũng lại chẳng bao giờ phát triển thành những niềm lo âu xao xuyến cả. Ví thử nàng không giàu có và không độc lập như thế, thì có lẽ nàng đã xông vào cuộc chiến đấu, đã biết đến nỗi say mê... Nhưng nàng đã sống một cuộc sống dễ dàng, mặc dù đôi lúc cũng thấy buồn tẻ, nên nàng tiếp tục sống lần hồi từng ngày, không vội vã, và chỉ thỉnh thoảng mới thấy lòng mình rộn rã. Những màu sắc rực rỡ đầy hứa hẹn đôi khi cũng bùng lên trước mắt nàng, nhưng khi chúng phụt tắt đi thì nàng thường nghỉ ngơi và không hề nuối tiếc. Trí tưởng tượng của nàng thường bay bổng cả ra ngoài phạm vi mà những luật lệ đạo đức thông thường cho phép. Nhưng ngay cả bấy giờ, các mạch máu của nàng vẫn chậm chậm êm trôi như cũ trong tấm thân cân đối một cách quyến rũ và yên tĩnh của nàng. Có những khi vừa tắm nước thơm xong bước ra, nàng cảm thấy toàn bộ thân mình ấm áp và như được vuốt ve mơn trớn, và nàng mơ màng nghĩ tới cái vô vị của đời người, tới nỗi đau buồn, nỗi khó khăn cực nhọc và tai ương của cuộc sống... Tâm hồn nàng đột nhiên tràn ngập một cảm giác táo bạo và sôi động lên với một chí hướng cao đẹp. Nhưng một ngọn gió lùa đã từ cánh cửa sổ khép nửa chừng len lén thổi vào, khiến Anna co rúm cả người lại, rồi nàng than phiền, rồi nàng hầu như bực mình lên, và lúc bấy giờ nàng chỉ cốt có mỗi một điều, là sao cho cái ngọn gió quái ác đó đừng thổi vào người mình nữa.

Như mọi phụ nữ chưa được yêu khác, nàng cũng thêm muốn một cái gì đó mà chính nàng cũng chẳng hiểu. Thật ra, nàng chẳng

ao ước một cái gì, mặc dầu nàng tưởng chừng như mình ao ước tất cả. Hồi ông Odintxov còn sống, phải khó khăn lắm nàng mới chịu đựng nỗi ông ta (nàng đã lấy ông theo sự tính toán, mặc dù chắc hẳn nàng sẽ không thuận làm vợ ông nữa nếu như nàng không cho ông là một con người tốt bụng) và từ đó nàng thâm ghê tởm mọi người đàn ông, nàng cho rằng tất cả bọn họ chỉ là những sinh vật nhơ nhớp, nặng nề, uế oải và hay quấy rầy một cách bất lực, chứ không có gì khác cả. Có một lần, ở đâu đó tại nước ngoài, nàng đã bắt gặp một người Thụy Điển trẻ, đẹp, có nét mặt hiệp sĩ, có đôi mắt xanh chân thật dưới vầng trán rộng. Người này đã gây cho nàng một ấn tượng mạnh mẽ, nhưng điều đó cũng đã chẳng ngăn cản được nàng trở lại nước Nga.

“Cái anh y sĩ này thật là một con người kỳ dị!” - nàng nghĩ vậy, khi nằm trong chiếc giường tuyệt đẹp của mình, trên những tấm gối thêu đăngten, dưới tấm chăn lụa nhẹ nhàng... Anna cũng có kế thừa phần nào cái khuynh hướng thích sang trọng của ông bố. Nàng rất quý ông bố tội lỗi nhưng hiền hậu của mình, ông cũng rất mực yêu thương nàng, đùa bỡn thân mật với nàng như với người bằng vai phải lứa, hoàn toàn tin cậy nàng và thường bàn bạc với nàng. Còn mẹ nàng thì nàng lại chẳng nhớ gì nhiều.

“Cái anh y sĩ kỳ lạ này!” - nàng lại thầm nhắc. Nàng duỗi dài chân tay, mỉm cười, đưa hai tay luồn xuống dưới mái đầu, sau đó lướt đọc một hai trang trong cuốn tiểu thuyết dớ dẩn của Pháp, đoạn buông rơi cuốn sách, - và ngủ thiếp đi, toàn thân tỉnh khiết và thơm tho.

Sáng hôm sau, ngay sau khi ăn sáng xong, Anna đã lập tức cùng Bazarov đi nghiên cứu thực vật học, tới tận trước bữa ăn trưa mới quay về. Arkadi chẳng đi đâu cả và đã ngồi chơi với Katia gần một tiếng đồng hồ. Với Katia chàng cũng chẳng đến nỗi buồn, chính nàng đã tự nguyện đàn lại bài sonat hôm qua cho chàng

nghe. Nhưng khi cuối cùng bà Odintxova trở về, lúc chàng trông thấy bà ta thì trái tim chàng vụt như thất lại... Bà ta bước trong vườn với dáng đi hơi mệt mỏi, đôi má bà ửng đỏ và đôi mắt bà long lanh sáng hơn ngày thường dưới chiếc mũ rơm tròn. Bà ve vẩy trên tay một nhánh hoa đồng nội mảnh mai, tấm khăn choàng mỏng từ vai trễ xuống khuỷu tay và những dải mũ rộng bản màu xám dán chặt vào ngực bà. Bazarov bước theo sau bà ta, vẫn tự tin và ngạo mạn như bao giờ hết, nhưng nét mặt chàng ta, tuy vui tươi và thậm chí trêu mến nữa, đã khiến Arkadi không vừa lòng. Bazarov lăm bắm qua hai hàm răng siết chặt: “Chào cậu”, đoạn đi về phòng mình, còn bà Odintxova thì lơ đãng bắt tay Arkadi rồi cũng đi qua trước mặt chàng.

“Chào cậu... - Arkadi nghĩ bụng. - Phải chăng là hôm nay mình với cậu ấy chưa hề gặp nhau lần nào?”.

XVII

Thời gian (một điều mà ai cũng biết) đôi khi qua đi như bóng chim bay, nhưng đôi khi lại bò chậm như sên; và con người ta thường đặc biệt sung sướng khi nào thậm chí không hay biết rằng thời gian trôi nhanh hay chậm nữa. Arkadi và Bazarov ở chơi khoảng nửa tháng tại nhà bà Odintxova trong tình trạng đúng là như vậy. Điều đó một phần cũng là nhờ ở cái khuôn phép mà bà ta đã gây dựng được trong nhà và trong cuộc sống của mình. Bà nghiêm khắc theo đúng cái khuôn phép đó và buộc mọi người cũng phải phục tùng nó. Trong một ngày, mọi việc đều diễn ra đúng vào thời giờ nhất định. Buổi sáng, cứ đúng tám giờ là cả hội họp lại uống trà. Từ bữa trà đến bữa ăn sáng, ai muốn làm gì thì làm, còn bà chủ thì làm việc với người

quản lý (điền trang của bà quản lý theo cách phát canh thu tô), với người quản gia, với bà giữ kho nắm tay hòm chìa khóa trong nhà. Trước bữa ăn trưa thì cả hội lại họp lại để nói chuyện hay đọc sách. Buổi tối là dành cho đi chơi, đánh bài, nghe nhạc. Khoảng mười giờ ruổi bà Anna trở về buồng mình, phân phối công việc cho ngày hôm sau rồi đi ngủ. Bazarov không thích cái lối sống đúng đắn có phần long trọng, đều đều hàng ngày như thế, và chàng quả quyết rằng “y như là nó lẩn theo đường sắt” vậy. Những người hầu mặc áo dẫu và những người quản gia quan cách như vậy đã xúc phạm tới ý thức dân chủ của chàng. Chàng cho rằng: nếu đã thế thì phải ăn uống theo kiểu Anhê, khi ăn phải mặc áo đuôi tôm và đeo nơ trắng mới đúng. Có hôm chàng đã bày tỏ ý kiến đó của mình với Anna. Nàng thường có thái độ để ai ai cũng đều có thể thoải mái nói lên ý kiến của mình trước mặt nàng. Nghe chàng phát biểu xong, nàng nói: “Đứng ở giác độ của anh thì anh đúng đấy, và có lẽ trong trường hợp này tôi là một bà địa chủ. Thế nhưng ở nông thôn không thể sống vô trật tự được, nỗi buồn chán sẽ làm tội mình ngay”, - và rồi nàng vẫn tiếp tục tiến hành công việc theo cách của mình. Bazarov cầu nhàu, nhưng sở dĩ chàng và Arkadi sống ở nhà bà Odintxova để chịu như vậy, chính là do chỗ trong nhà bà ta mọi việc đều “y như lẩn theo đường sắt” vậy. Đồng thời kể từ ngày đầu tiên đến Nikolxkoie tới nay, ở cả hai chàng trai trẻ này đều đã có những sự biến đổi. Đối với Bazarov, mặc dù ít khi tán thành ý kiến của chàng, rõ ràng Anna đã tỏ ra có thiện cảm, và ở chàng đã bắt đầu thấy xuất hiện một nỗi xao xuyến chưa từng thấy. Chàng rất dễ bực dọc, nói năng miễn cưỡng, đôi mắt nhìn một cách căm giận và không sao ngồi yên một chỗ được, hết như đang nóng lòng làm một việc gì. Còn Arkadi thì đã tự quả quyết rằng mình đã yêu bà Odintxova và do đó bắt đầu u buồn trầm lặng. Tuy nhiên, nỗi u buồn này cũng không ngăn cản chàng gần gũi với Katia, mà thậm chí nó còn giúp

cho chàng bước vào những mối quan hệ bạn bè, triu mến với nàng nữa. “*Bà ấy* không coi trọng mình! Được thôi... Thế nhưng đây lại có một con người tốt bụng không chối bỏ mình”, - chàng nghĩ vậy, và lòng chàng lại cảm thấy ngọt ngào vì những tâm tình khoan dung độ lượng. Katia lơ mơ hiểu rằng chàng đến với nàng để tìm một niềm an ủi nào đó, và nàng không từ chối chàng mà cũng chẳng từ chối mình trong niềm vui hồn nhiên của một tình bạn e ấp và nửa tin nửa ngờ. Khi có mặt bà Anna, hai người thường không nói chuyện với nhau, bởi lẽ bao giờ Katia cũng rúm người lại dưới con mắt tinh tường của bà chị, còn Arkadi, như một kẻ đang yêu, khi đã ngồi cạnh đối tượng của mình thì không sao có thể để tâm tới cái gì khác nữa cả. Nhưng khi có một mình chàng với Katia, chàng thấy dễ chịu biết bao. Chàng cảm thấy mình không đủ sức để khiến cho bà Odintxova quan tâm. Khi chỉ còn lại hai người với nhau, chàng rụt rè, lúng túng, mà bà ta cũng chẳng biết nói với chàng chuyện gì, bởi lẽ chàng còn quá trẻ so với bà. Trái lại, với Katia thì Arkadi lại cảm thấy như ở nhà mình vậy. Chàng đối xử với nàng với vẻ đàn anh, để cho nàng được tự do nói ra những cảm tưởng mà âm nhạc, các quyển truyện, những câu thơ và bao nhiêu điều vẩn vơ khác đã gọi lên trong lòng nàng, còn chính chàng thì lại không nhận thấy hoặc không ý thức được rằng chính *những điều vẩn vơ* ấy lại đang khiến mình quan tâm. Về phía mình, Katia cũng không cản trở gì mối sâu tư của chàng. Arkadi thấy dễ chịu với Katia, còn bà Odintxova thì thấy dễ chịu với Bazarov, bởi vậy thường xảy ra tình hình: cả bốn người chỉ gặp nhau trong chốc lát rồi lại tách ra, mỗi đôi đi một ngả, nhất là trong những khi đi dạo. Katia *say mê* thiên nhiên, mà Arkadi cũng yêu mến thiên nhiên, mặc dù chẳng dám công khai thừa nhận. Còn bà Odintxova đối với thiên nhiên thì lại hững hờ, chẳng khác gì Bazarov. Và tình trạng những người bạn hầu như thường xuyên tách rời nhau như thế đã không thể không đưa

tới những hậu quả, mối quan hệ giữa họ với nhau đã có chiều thay đổi. Bazarov đã thôi không nói chuyện với Arkadi về bà Odintsova, thậm chí cũng thôi không chê trách “những lễ thói quý phái” của bà ta nữa. Thật ra, chàng vẫn ngợi khen Katia như cũ, chỉ khuyên nên hạn chế bớt khuynh hướng đa cảm của cô ta, nhưng những lời khen của chàng chỉ là vội vội vàng vàng, những lời khuyên của chàng chỉ là khô khan, và nói chung, chàng nói chuyện với Arkadi ít hơn trước rất nhiều... hình như chàng tránh mặt và hình như có vẻ ngượng ngùng đối với Arkadi...

Tất cả những cái đó, Arkadi đều nhận thấy cả, nhưng chàng để bụng những điều nhận xét của mình.

Nguyên nhân thật sự của toàn bộ “cái mới” ấy chính là tình cảm của bà Odintsova đã truyền sang Bazarov, một tình cảm nó giày vò, khiến chàng phát điên phát khùng lên, nhưng lại là một thứ tình cảm mà nếu như có ai nói bóng gió, dù chỉ là rất xa xôi, tới những gì có thể diễn ra trong lòng chàng, thì chàng lại lập tức chối bỏ ngay bằng một chuỗi cười khinh khi và bằng một lời mắng chửi trắng trợn. Bazarov là người ham mê phụ nữ, say mê vẻ đẹp của phụ nữ, nhưng nếu là một kiểu tình yêu theo nghĩa lý tưởng, hay theo nghĩa lãng mạn, như chàng thường nói, thì chàng sẽ gọi đó là một điều vớ vẩn, một điều gàn dở không sao tha thứ được. Đối với chàng, những mối tình hiệp sĩ chỉ là một thứ quái thai hay bệnh tật gì đó, và không chỉ một lần, chàng đã tỏ ý ngạc nhiên, tại sao người ta lại không đưa Toggenburg⁴⁶ cùng với cả lũ những anh thi sĩ chuyên ca ngợi tình yêu và những anh ca sĩ lang thang vào nhà thương điên cho rồi. “Thích người phụ nữ nào, - chàng thường nói, - thì hãy cố gắng đi đến kết quả; nếu không đi đến kết quả được, thì thôi, hãy đoạn tuyệt đi, cuộc đời đâu phải chỉ có thế”. Chàng thích bà Odintsova, những lời đồn đại về bà ta, cách suy nghĩ tự do và độc lập của bà ta, thiện cảm rõ rệt của bà ta đối với chàng, - tất cả đều

đường như thuận lợi cho chàng. Nhưng chẳng bao lâu chàng đã hiểu rằng với bà ta thì “sẽ chẳng đi đến kết quả được”, mà đoạn tuyệt với bà ta thì chàng lại không đủ sức, đó là điều chàng cũng rất dỗi ngạc nhiên. Mỗi khi nhớ tới bà ta là máu trong người chàng lại bùng lên. Với dòng máu của mình thì chàng có thể dễ dàng chế ngự được, nhưng có một cái gì đó khác lạ lại cứ đến xâm chiếm lòng chàng, một điều mà chàng không thể cho phép, một điều mà chàng thường vẫn chế nhạo và một điều thường khiến cho toàn bộ lòng tự hào của chàng bị nhiễu loạn. Khi nói chuyện với bà Anna, chàng càng thản nhiên coi khinh hơn trước tất cả mọi cái lảng mạn, nhưng lúc còn lại một mình, chàng lại phần uất thấy một anh lảng mạn ngay trong chính bản thân mình. Những lúc như thế chàng thường bỏ vào rừng, bước những bước thật dài, đập gãy bất kỳ những cành cây nào trong tầm chân, lăm bắm trách móc cả bà Odintxova lẫn bản thân mình. Hoặc nữa là chàng leo lên vựa cỏ, vựa thóc, cương quyết nhắm nghiền mắt lại, buộc mình phải ngủ đi, một điều mà hiển nhiên không phải lúc nào chàng cũng làm được. Lúc ấy bỗng nhiên chàng tưởng tượng rằng đôi tay trong trắng ấy sẽ có lúc riết lấy cổ chàng, đôi môi kiều kỳ ấy sẽ đáp lại những cái hôn của chàng, đôi mắt thông minh ấy sẽ âu yếm, - phải, âu yếm, - đắm đắm nhìn vào đôi mắt chàng, và thế là chàng thấy đầu mình choáng váng lên, lịm người đi trong chốc lát, chừng nào cơn phần nộ còn chưa bùng trở lại trong lòng chàng. Chàng bắt quả tang mình trong đủ mọi thứ ý nghĩ “dơ dáy”, hết như bị ma trêu quỷ ám vậy. Đôi lúc chàng có cảm tưởng là ngay cả bà Odintxova cũng đang có sự chuyển biến, nét mặt bà đã thấy xuất hiện một vẻ gì đặc biệt, có lẽ đó là... Nhưng nghĩ tới đây, thì chàng thường lập tức giậm chân hay nghiền răng ken két và gờn nắm đấm lên tự dọa mình.

Mà quả vậy, Bazarov đã không hoàn toàn lầm. Chàng đã gây một ấn tượng mạnh mẽ cho trí tưởng tượng của Odintxova; chàng

đã khiến nàng phải lưu tâm, và nàng đã nghĩ nhiều đến chàng. Khi vắng mặt chàng, nàng không buồn, không chờ đợi gì chàng. Nhưng khi chàng xuất hiện thì nàng lập tức hoạt bát hẳn lên, sẵn sàng ngồi lại hai người với nhau và sẵn lòng tiếp chuyện chàng, ngay cả khi chàng khiến nàng bức bối, cả khi chàng xúc phạm tới ý thích riêng, tới những thói quen rất trang nhã của nàng. Đường như nàng vừa muốn thử thách chàng, lại vừa muốn dò lòng mình.

Một hôm đang đi dạo với nàng trong vườn, chàng đột nhiên cất giọng buồn bực bảo rằng mình sắp phải về quê thăm bố... Nàng tái mặt, tựa hồ có một cái gì nhói buốt trong tim, nhói buốt đến mức khiến nàng phải lạ lùng, và sau đó nàng phải suy nghĩ hoài, không biết điều đó có nghĩa gì. Nhưng khi cho nàng biết việc mình sắp lên đường, Bazarov không hề có ý định thử thách, không hề có định thử xem nàng sẽ có thái độ ra sao; không bao giờ chàng “bày đặt” như thế cả. Số là sáng hôm ấy chàng đã gặp người quản lý của ông bố mình, người mà trước đây chàng thường gọi là bác Timopheich. Bác Timopheich, một ông già bé nhỏ nhưng trải đời và tháo vát, có mái tóc vàng đã bạc màu, có bộ mặt đỏ au đã dạn dày sương gió, với những giọt nước mắt nhỏ li ti trên đôi mắt nhăn nheo, đã thành linh hiện ra lù lù trước mặt chàng trong chiếc áo nông dân ngắn cũn cỡn may bằng một thứ dạ dày màu xanh xám, thắt chên ngang lưng bằng một đoạn dây da, và chân dận trong đôi ủng phết hắc ín.

- A, chào ông bạn già! - Bazarov kêu lên.

- Xin chào cậu chủ Evgheni, - ông già mở lời rồi vui sướng mỉm cười, khiến bộ mặt ông tự dung những nhiet thêm những nếp nhăn.

- Bác đến làm gì đây? Được phải đến tìm tôi hay sao đấy?

- Xin cậu, đâu dám thế ă! - bác Timopheich lúng búng (lão sục nớ tới lời dặn dò nghiêm ngặt của ông chủ trước khi lên đường). - Tôi lên tỉnh có việc của các cụ, nghe nói cậu ở đây thì

tiện đường ghé vào, nghĩa là để được đến thăm cậu... chứ đâu có dám quấy rầy ă!

- Thôi, đừng có nói dối, - Bazarov cắt ngang. - Lên tỉnh thì làm gì có đường ngang qua đây được?

Bác Timopheich áp úng rồi chẳng đáp ra sao được cả.

- Bố tôi khỏe chứ?

- Cũng nhờ Trời ă.

- Thế mẹ tôi cũng khỏe chứ?

- Cả cụ Arina Vlaxievna cũng thế ă, nhờ Trời phù hộ.

- Chắc các cụ mong tôi về chứ gì?

Ông lão ngoe ngoáy mái đầu bé nhỏ của mình sang một bên.

- Ôi, cậu Evgheni, sao lại chả mong kia ă! Có Trời chứng giám, các cụ đang đỏ mắt chờ trông cậu về.

- Thôi, được rồi, được rồi, đừng có tô vẽ ra nữa! Bảo các cụ là tôi sắp về đây.

- Xin tuân lệnh cậu, - bác Timopheich thở dài, đáp.

Ra khỏi nhà, bác đưa hai tay lên kéo sụp chiếc mũ lưỡi trai xuống trán, leo lên chiếc xe ngựa đưa tòi tàn mà bác đã để lại ngoài cổng, đoạn cho ngựa phi nước kiệu, nhưng chẳng phải là theo con đường lên tỉnh như bác nói...

Cũng buổi chiều ngày hôm đó, bà Odintxova ngồi trong buồng mình cùng với Bazarov, còn Arkadi thì đi đi lại lại trong phòng lớn để nghe Katia chơi đàn. Bà công tước đã trở về buồng mình ở trên gác. Nói chung là bà không sao chịu đựng nổi các khách khứa, nhất lại là những cái ông “khách mới buồng tuồng” này, như bà thường gọi Arkadi và Bazarov. Khi ngồi trong các căn phòng có tính chất lễ lạc long trọng, bà chỉ mặt sung mày sía, nhưng khi về đến buồng mình, trước mặt cô hầu buồng của mình, thì đôi khi bà nổi tam bành lục tặc đến nỗi chiếc mũ bonnê cùng với cái độn tóc trên đầu bà phải nảy lên bần bật. Những chuyện đó

Odintxova đều biết cả.

- Anh lại định đi là thế nào, - nàng mở lời, - thế còn lời hứa của anh thì sao?

Bazarov giật nảy mình.

- Lời hứa gì thế ạ?

- Anh quên rồi sao? Anh còn định giảng cho tôi vài bài hóa học kia mà.

- Làm thế nào được ạ! Ông cụ tôi đang chờ tôi về, tôi không thể nán ná được nữa. Vả lại, chị có thể xem cuốn *Notions générales de Chimie* của *Pelouse et Frémy**; cuốn ấy tốt, viết rõ ràng lắm. Chị sẽ thấy được trong đó mọi điều cần biết.

- Thế anh chẳng nhớ anh thường đoan chắc với tôi là sách không thể thay thế được... tôi chẳng nhớ là anh nói thế nào nữa, nhưng chắc anh hiểu ý tôi muốn nói gì rồi... anh có nhớ không?

- Làm thế nào được ạ! - Bazarov nhắc lại.

- Đi làm gì? - Anna hạ thấp giọng nói.

Chàng đưa mắt nhìn nàng. Nàng ngả đầu vào tựa ghế bành, đưa những cánh tay để trần tới tận khuỷu khoanh lại trước ngực. Dưới ánh sáng của một cây đèn lẻ loi trong buồng, được che bằng một chao bằng giấy trở hình, trông nàng càng thêm trắng nhợt. Một chiếc xiêm trắng rộng bao phủ toàn bộ thân hình nàng trong những nếp gấp mịn màng, đôi chân cũng bắt chéo của nàng chỉ hơi lộ ra tí chút.

- Vậy ở lại làm gì? - Bazarov đáp.

Anna hơi ngoảnh mặt lại.

- Sao lại làm gì? Vậy anh ở đây với tôi không vui sao? Hay là anh nghĩ rằng ở đây sẽ không có ai nuôi tiếc gì anh?

- Tôi tin chắc thế.

* Đại cương về hóa học của Pelouse và Frémy⁴⁷ (tiếng Pháp).

Anna nín lặng.

- Anh nghĩ vậy thật ư? Vả lại, tôi cũng chẳng tin thế đâu. Anh không thể nói như thế một cách nghiêm chỉnh được. - Bazarov tiếp tục ngồi yên, không nhúc nhích. - Evgheni, tại sao anh lại im lặng?

- Nào tôi có thể nói gì với chị được? Về những con người, nói chung đã chẳng đáng nuôi tiếc làm gì, huống chi lại là tôi.

- Sao lại thế?

- Tôi là con người thiết thực, chẳng thú vị gì cả. Tôi không khéo nói chuyện.

- Anh lại buộc người khác phải ca tụng anh đấy, anh Evgheni ạ.

- Tôi không có thói quen như thế. Cái khía cạnh trang nhã của cuộc sống, cái khía cạnh mà chị đang hết sức quý hóa, thì tôi lại không sao với tới được, điều đó chính chị lại không tự biết được sao?

Anna ghé răng cắn một góc khăn mùi xoa.

- Anh nghĩ sao tùy anh, nhưng nếu anh ra đi thì tôi sẽ buồn.

- Arkadi sẽ còn ở lại, - Bazarov nhận xét.

Anna khẽ nhún một bên vai.

- Tôi sẽ buồn, - nàng nhắc lại.

- Thật vậy chẳng? Nhưng dù sao, chị cũng sẽ chẳng buồn lâu đâu.

- Do đâu mà anh cho là như vậy?

- Do chỗ chính chị đã từng có lần bảo tôi rằng chị chỉ buồn khi cái trật tự của chị bị phá vỡ. Chị đã xây đắp cuộc sống của chị một cách đúng đắn, không chút sai lầm, đến nỗi không có chỗ để rầu rĩ, để buồn thương... để có những cảm giác nặng nề được.

- Vậy anh thấy là tôi không thể sai lầm được... nghĩa là tôi đã xây đắp cuộc đời được thật đúng đắn rồi đấy phải không?

- Chú còn gì nữa! Đấy, tỉ dụ như là: chỉ còn vài phút nữa mới điểm mười giờ mà tôi đã biết trước là chị sẽ đuổi tôi ra rồi.

- Không, tôi không đuổi đâu, anh Evgheni ạ. Anh có thể ở lại.

Anh mở cái cửa sổ kia ra đi... sao tôi thấy ngột thở thế nào ấy.

Bazarov đứng dậy, đẩy cánh cửa sổ. Cánh cửa bung ra đánh sầm một tiếng... Chàng không ngờ cánh cửa mở ra dễ dàng như vậy, và lại đôi tay chàng đang run rẩy. Cái đêm dịu dàng, tăm tối ấy ngó nhìn vào căn buồng với bầu trời hầu như đen kịt, với những cây cối rì rào và với hương vị tươi mát của một bầu không khí phóng khoáng, trong sạch.

- Anh buông rèm rồi ngồi xuống đây, - Anna nói, - tôi muốn nói chuyện với anh đôi chút trước khi anh lên đường. Anh kể cho tôi nghe chút gì về bản thân đi, chẳng bao giờ anh nói gì về mình cả.

- Tôi cố gắng bàn luận với chị về những đề tài có ích, chị Anna ạ.

- Anh quá khiêm tốn... Nhưng tôi muốn biết đôi chút về anh, về gia đình anh, về ông cụ nhà ta mà anh đang rời bỏ chúng tôi để về với cụ.

"Tại sao bà ấy lại nói những lời như vậy nhỉ?" - Bazarov nghĩ.

- Tất cả những cái đó chẳng có gì là hấp dẫn cả, - chàng nói to, - nhất là đối với chị. Chúng tôi chỉ là những dân đen...

- Vậy theo anh, tôi là một bà quý phái?

Bazarov ngược mắt nhìn Anna.

- Vâng, - chàng sáng giọng một cách cường điệu.

Nàng cười gằn.

- Tôi biết, anh hiểu tôi ít lắm, mặc dù anh luôn khẳng định tất cả mọi người đều giống nhau, không đáng tìm hiểu kỹ họ làm gì. Sẽ có lúc tôi kể lại cuộc đời mình cho anh nghe... nhưng anh hãy kể về anh cho tôi nghe trước đã.

- Tôi còn ít hiểu về chị, - Bazarov nhắc lại. - Có thể chị có lý, và đúng vậy, có thể bất kỳ một con người nào cũng là một điều bí ẩn. Chỉ ít một thí dụ như chị đây chẳng hạn, chị cảm thấy mình xa lạ với cái xã hội hiện nay, chị khổ sở vì nó, thế rồi chị mời hai anh sinh viên đến ở chơi nhà mình. Với trí tuệ của chị, sắc đẹp của

chị, tại sao chị lại ru rú ở nơi thôn dã như thế?

- Thế nào? Anh nói thế nào vậy? - Anna bắt lời, vẻ sốt sắng. - Với... sắc đẹp của tôi?

Bazarov nhần nhó.

- Cũng thế thôi, - chàng lấp bắp, - tôi chỉ muốn nói rằng tôi không thật rõ tại sao chị lại đi sống ở chốn thôn quê.

- Anh không rõ điều đó... Nhưng chắc anh cũng có tự giải đáp như thế nào chứ?

- Có... tôi đoán chừng chị cứ ở lì một nơi là bởi vì chị đã quá nuông chiều bản thân mình, bởi vì chị quá ưa thích tiện nghi, thuận lợi, và do đó chị rất dửng dưng với mọi cái khác.

Anna lại cười gằn.

- Anh nhất định không chịu tin rằng tôi có thể say mê một cái gì đó sao?

Bazarov gườm gườm nhìn nàng.

- Có lẽ chị chỉ có thể say mê vì hiếu kỳ mà thôi, ngoài ra không có gì khác nữa cả.

- Thật vậy sao? Ồ, bây giờ tôi mới hiểu tại sao tôi với anh lại hợp nhau. Chính là vì anh cũng hết như tôi vậy...

- Chúng ta hợp nhau... - Bazarov nói với giọng trầm khàn.

- Vâng!... mà tôi lại quên khuấy mất là anh đang định ra đi.

Bazarov đứng dậy. Ngọn đèn mờ soi giữa căn buồng sẩm tối, thom tho, u tịch. Qua bức rèm thỉnh thoảng lay động đã thấy lan vào khí mát mẻ kích thích của đêm trường, đã nghe tiếng thì thầm huyền bí của canh thâu. Toàn thân Anna không động đậy, nhưng một nỗi rạo rực bí ẩn đã dần dần xâm chiếm lòng nàng... Nỗi rạo rực ấy cũng truyền sang Bazarov, chàng đột nhiên cảm thấy mình đang một mình đối diện với một thiếu phụ đẹp tuyệt vời...

- Anh định đi đâu? - nàng chậm rãi nói.

Chàng không đáp lại một lời nào, và lại ngồi xuống ghế.

- Vậy anh vẫn cho tôi là một con người bình thường, quen được nâng niu, chiều chuộng, - nàng nói tiếp, giọng không đổi, mắt vẫn không rời khung cửa sổ. - Còn tôi thì lại tự hiểu là mình bất hạnh vô cùng.

- Chị mà bất hạnh ư! Vì lẽ gì? Không lẽ chị vẫn còn có thể đếm xỉa tới những lời đơm đặt nhảm nhí sao?

Anna cau mày. Nàng bức mình thấy chàng lại hiểu nàng theo ý đó.

- Những lời đơm đặt đó thậm chí chẳng khiến tôi động lòng chút nào, Evgheni ạ. Và tôi thừa lòng tự hào để khiến chúng không thể làm mình xao xuyến. Tôi bất hạnh bởi lẽ... tôi không muốn sống, tôi không thiết sống nữa. Anh nhìn tôi với vẻ không tin, anh nghĩ rằng đây chỉ là những lời lẽ của một “bà quý phái” nằm trên gấm hoa, mặc đầy nhung lụa. Tôi cũng chẳng giấu diếm gì, tôi ưa thích cái mà anh gọi là tiện nghi, nhưng đồng thời tôi lại ít thiết sống trên đời này. Anh hãy thử dung hòa mỗi mâu thuẫn ấy theo ý anh xem. Thế nhưng trong con mắt anh, những cái đó tất thấy đều chỉ là lãng mạn.

Bazarov lắc đầu.

- Chị khỏe mạnh, không phụ thuộc vào ai, giàu có thế còn gì? Chị còn muốn gì nữa?

- Tôi muốn gì, - Anna nhắc lại và thở dài. - Tôi rất mệt mỏi, tôi già mất rồi. Tôi tưởng chừng như mình đã sống quá lâu rồi. Phải, tôi già mất rồi, - nàng nói thêm, lệ làng kéo vạt áo choàng mỏng xuống để phủ lấy đôi cánh tay trần. Mắt nàng bắt gặp đôi mắt Bazarov, và mặt nàng ửng đỏ lên đôi chút. - Tôi đã để lại phía sau biết bao kỷ niệm: cuộc sống ở Peterburg, cảnh giàu có, rồi nghèo túng, rồi bố chết, đi lấy chồng, rồi đi ra nước ngoài, cứ như vậy... Kỷ niệm thì lắm mà nhớ nhưng thì không. Còn đằng trước, phía trước mắt tôi là một con đường dài, dài dằng dặc, mà mục đích cũng

không... Chính tôi cũng chẳng muốn cắt bước nữa,

- Chị thất vọng đến thế kia ư? - Bazarov hỏi.

- Không, - Anna nói rành rẽ, - nhưng tôi không thỏa mãn. Có lẽ, nếu như tôi có thể gắn bó chặt chẽ với một cái gì thì...

- Chị muốn yêu, - Bazarov cắt ngang lời nàng, - mà chị lại không yêu được. Đây, nỗi bất hạnh của chị là ở đây.

Anna quay ra ngắm nhìn những ống tay của chiếc áo choàng.

- Vậy là tôi không thể yêu được sao? - nàng nói.

- Vì tất! Có điều là tôi cũng chẳng nên gọi đó là nỗi bất hạnh làm gì. Trái lại, nếu như chuyện ấy xảy ra với ai, thì người đó mới thật đáng cho ta nuối tiếc.

- Xảy ra chuyện gì?

- Yêu.

- Tại sao anh lại biết được thế?

- Nghe người ta nói vậy, - Bazarov đáp với vẻ bực bội.

“Bà đồng đánh rồi đấy, - chàng nghĩ bụng, - bà không có việc gì làm thì đâm ra buồn tình và trêu tức tôi, nhưng tôi thì tôi...”. Song do đó, chàng quả là đã tan nát cả cõi lòng.

- Và lại, có lẽ chị cũng đòi hỏi quá cao nữa, - chàng nói đoạn cúi cả thân mình về phía trước và mân mê những tua viền của chiếc ghế bành.

- Có thể thế. Tôi chủ trương được ăn cả, ngã về không. Dùng cuộc đời để đổi lấy cuộc đời. Đã nhận lấy cuộc đời tôi thì hãy trao lại cuộc đời của mình, như vậy sẽ không có nuối tiếc gì và là đời đời kiếp kiếp. Không còn có gì hơn thế nữa cả.

- Còn nói gì nữa? - Bazarov nhận xét, - điều kiện đó là công bằng rồi, do đó tôi lấy làm lạ rằng tại sao cho đến nay... chị lại không đạt được cái mình mong muốn.

- Vậy anh nghĩ rằng việc hiến toàn bộ đời mình cho bất kỳ một cái gì là điều dễ dàng lắm sao?

- Nếu như suy nghĩ kỹ và chờ đợi, đồng thời tự cho mình một giá trị, nghĩa là quý trọng bản thân mình, thì điều đó là không dễ dàng. Nhưng nếu không suy nghĩ mà hiến cuộc đời mình, thì điều đó chẳng khó khăn gì.

- Sao lại không quý trọng bản thân mình được? Nếu tôi không có một giá trị gì thì nào ai cần đến lòng chung thủy của tôi?

- Đó không phải là việc của tôi. Tìm hiểu xem giá trị của tôi đến đâu, đó là công việc của người khác. Cái chính là làm sao biết hiến cuộc đời mình.

Anna tách mình khỏi tựa ghế bành.

- Anh nói y hệt như anh đã từng trải qua mọi việc đó rồi vậy, - nàng mở lời.

- Tôi buộc phải nói vậy, chị Anna ạ. Chị biết đấy, tất cả những cái đó không phải tại tôi.

- Nhưng anh có biết hiến cuộc đời mình không?

- Tôi không rõ, tôi chẳng muốn khoe khoang làm gì.

Anna chẳng nói gì thêm mà Bazarov cũng lặng thinh. Từ dưới phòng khách vắng đến tai họ những tiếng đàn piano.

- Sao Katia chơi đàn khuya vậy, - Anna nhận xét.

Bazarov cất mình đứng dậy.

- Phải, đúng là bây giờ khuya rồi, chị phải đi nghỉ đi thôi.

- Khoan đã, anh đi đâu mà vội thế... tôi còn có một lời cần nói với anh.

- Lời gì kia?

- Khoan đã, - Anna thì thào.

Đôi mắt nàng dừng lại nơi Bazarov: dường như nàng chăm chú dò xét chàng.

Chàng đi đi lại lại trong buồng, rồi thình lình bước lại sát cạnh nàng hấp tấp nói “chào chị”, đoạn siết lấy tay nàng chặt đến nỗi nàng suýt kêu lên, và bước ra khỏi buồng. Nàng đưa những ngón

tay đã rú lại với nhau lên môi mà thổi, rồi đứng phắt dậy khỏi chiếc ghế bành, bước vội ra phía cửa như muốn kéo Bazarov quay trở lại... Cô hầu buồng bung một bình nước trên chiếc khay bạc tiến vào. Anna dừng bước, bảo cô ta lui ra, đoạn lại ngồi xuống và lại đắm chiều suy nghĩ. Bím tóc nàng sổ ra, thống xuống vai như một con rắn đen. Cây đèn còn chong chong trong buồng Anna và nàng vẫn ngồi im phăng phắc như vậy hồi lâu, chỉ thỉnh thoảng mới đưa ngón tay lên xoa nhẹ đôi cánh tay đã bắt đầu thấy tê buốt trong cái giá lạnh của đêm thâu.

Còn Bazarov thì mãi hai tiếng sau mới trở về buồng ngủ, đôi ủng ẩm sương đêm, đầu tóc bơ phờ, nét mặt cau có. Chàng thấy Arkadi đang ngồi ở bàn giấy với cuốn sách trong tay, áo cài khuy kín đến tận cổ.

- Cậu vẫn chưa ngủ à? - chàng hỏi, hình như có vẻ bức dọc.

- Hôm nay cậu ngồi nói chuyện với chị Anna lâu đấy, - Arkadi nhận xét, không trả lời thẳng vào câu hỏi của Bazarov.

- Phải, mình ngồi nói chuyện với bà ấy suốt trong thời gian cậu chơi đàn piano với Katia.

- Mình có chơi đàn đâu... Arkadi cắt tiếng rồi im bật. Chàng cảm thấy những giọt lệ đã dâng lên đôi mắt mình, nhưng chàng không muốn khóc trước mặt người bạn hay giễu cợt này.

XVIII

Ngày hôm sau, khi Anna xuống dùng trà thì Bazarov cứ ngồi cúi gằm xuống cốc trà hồi lâu, rồi cuối cùng bỗng ngẩng lên, đưa mắt nhìn nàng... Nàng cũng quay lại phía chàng, hết như bị chàng lay động, và chàng cảm thấy dường như mặt nàng có phần tái đi sau

đêm qua. Rồi nàng mau chóng trở về buồng và chỉ tới bữa ăn sáng nàng mới lại xuất hiện. Ngay từ sáng sớm trời đã bắt đầu mưa, không thể đi chơi đâu được. Cả hội lại tụ tập trong phòng khách. Arkadi cầm lấy một số tạp chí mới nhất rồi đọc to lên. Như mọi khi, mới đầu bà công tước còn tỏ vẻ ngạc nhiên trên nét mặt, hết như Arkadi đã gây ra một chuyện khiếm nhã gì vậy, nhưng sau đó bà nhìn chàng với thái độ rất hần học. Nhưng chàng vẫn lơ đi, chẳng chú ý gì đến bà cả.

- Evgheni, - Anna nói, - lại buồng tôi đi... Tôi muốn hỏi anh một chút... Hôm qua anh có nói tới một cuốn sách hướng dẫn tên là gì nhỉ...

Nàng đứng dậy, tiến ra phía cửa. Bà công tước quay nhìn tứ phía với vẻ như muốn nói: "Mọi người trông này, mọi người xem tôi đang ngạc nhiên thế này cơ mà!", rồi lại nhìn Arkadi chòng chọc. Nhưng Arkadi càng cất cao giọng, chàng cùng Katia đang ngồi bên cạnh đưa mắt nhìn nhau.

Anna rảo bước tới thư phòng của mình. Bazarov cũng thoăn thoắt bước theo sau, không đưa mắt nhìn lên mà chỉ để tai lắng nghe tiếng sột soạt và vi vút nhẹ nhàng của tấm xiêm lụa đang êm trôi trước mặt chàng. Anna lại ngồi xuống chiếc ghế bành mà nàng đã ngồi tối qua.

- Thế cuốn sách ấy tên là gì vậy nhỉ? - Sau giây lát im lặng, nàng cất tiếng.

- *Pelouse et Frémy, Notions générales...* - Bazarov đáp. - Ngoài ra cũng có thể giới thiệu để chị đọc cả *Ganot, Traité élémentaire de physique expérimentale**. Trong trước tác này có nhiều hình vẽ rất rõ ràng, và nói chung cuốn sách giáo khoa này...

Anna giờ tay ra.

* Cuốn *Giáo trình cơ bản về vật lý thực nghiệm của Ganot*⁴⁴ (tiếng Pháp).

- Evgheni, xin lỗi anh, tôi gọi anh đến đây không phải để bàn luận về sách giáo khoa đâu. Tôi muốn nói lại câu chuyện của chúng ta tối qua. Hôm qua anh ra về đột ngột quá... Anh sẽ không thấy chán chứ?

- Tôi xin sẵn sàng tiếp chuyện chị, chị Anna ạ. Nhưng hôm qua tôi với chị đã bàn về vấn đề gì ấy nhỉ?

Anna liếc nhìn Bazarov.

- Hình như ta đã nói chuyện với nhau về hạnh phúc thì phải. Tôi đã kể anh nghe về tôi. Nhưng nhân thể tôi vừa nhắc tới từ “hạnh phúc” thì xin hỏi anh: tại sao khi chúng ta đang thưởng thức cái hay, cái đẹp, thí dụ như của âm nhạc, của một buổi chiều êm đẹp, của câu chuyện nói với những người đáng mến chẳng hạn, tại sao tất cả những cái đó tưởng chừng như chỉ là một lời ám chỉ xa xôi tới một niềm hạnh phúc vô biên nào đó ở tận đâu đâu, chứ không phải là một niềm hạnh phúc thật sự, nghĩa là một niềm hạnh phúc mà chúng ta đang có trong tay? Tại sao lại như thế nhỉ? Hay là có lẽ anh không cảm thấy như vậy chút nào chăng?

- Chắc chị biết câu phương ngôn: “Nơi nào ta không có mặt, thì nơi đó tốt”, - Bazarov bác lại, - và chẳng, hôm qua chính chị đã nói rằng chị không thỏa mãn. Còn tôi, thì đúng vậy, tôi không hề có những ý nghĩ như thế.

- Có lẽ anh thấy những ý nghĩ đó là đáng buồn cười chăng?

- Không, nhưng tôi không hề có những ý nghĩ như thế.

- Thật vậy sao? Anh biết rằng tôi rất muốn tìm hiểu xem *anh* đang nghĩ gì?

- Chị nói sao? Tôi không hiểu.

- Anh ạ, từ lâu tôi đã muốn giải bày tâm sự với anh. Khởi phải nói với anh, - bởi lẽ chính anh cũng thừa biết, - rằng anh không phải là con người tầm thường như những người khác, anh còn trẻ, trước mặt anh còn có cả một cuộc đời. Vậy thì anh chuẩn bị cho mình cái

gì? Anh sẽ có một tương lai như thế nào, nghĩa là tôi muốn hỏi: anh định đạt đến mục tiêu gì, anh định đi đâu, anh đang nghĩ gì trong lòng mình? Tóm lại, anh là ai, là con người như thế nào?

- Chị khiến tôi ngạc nhiên đấy, Anna ạ. Chị biết là tôi đang nghiên cứu các khoa học tự nhiên, thế còn tôi là ai...

- Phải, anh là ai...

- Tôi đã thua với chị nhiều lần rồi, tôi sẽ là một y sĩ huyện.

Anna cử động với vẻ bất rút.

- Anh nói thế làm gì? Chính anh cũng chẳng tin chuyện đó đâu. Trả lời như thế chỉ có thể là Arkadi, chứ không phải là anh.

- Thì Arkadi có gì khác...

- Thôi đi anh! Liệu anh có thể hài lòng với một công việc khiêm tốn như thế chẳng, và phải chẳng chính anh là người luôn khẳng định rằng y học không hề tồn tại đối với mình? Với lòng tự tôn tự ái như anh thì y sĩ huyện thế nào được! Anh trả lời như vậy là cốt để lẩn tránh tôi, bởi lẽ anh không tin cậy tôi chút gì hết. Nhưng, Evgheni ạ, anh nên biết là tôi có thể hiểu được anh, chính tôi trước đây cũng đã nghèo hèn và có lòng tự tôn tự ái như anh, và có lẽ, tôi cũng đã trải qua những bước đường thử thách như anh.

- Tất cả những cái đó đều tốt cả thôi, Anna ạ, nhưng xin chị tha lỗi... nói chung tôi không quen giải bày tâm sự, vả lại giữa chị với tôi có một khoảng cách mà...

- Khoảng cách nào? Anh lại bảo tôi là một bà quý phái chứ gì? Đủ rồi đấy, Evgheni ạ, hình như tôi đã chứng minh để anh thấy rằng...

- Và ngoài ra nữa, - Bazarov cắt ngang, - phần lớn là tương lai không tùy thuộc ở chúng ta, vậy tội gì mà nói và nghĩ tới nó? Nếu có dịp làm được việc gì đó thì hay, mà nếu không có dịp thì đành nhẽ phải bằng lòng ở một điểm là mình đã không bàn suông tán nhảm quá sớm.

- Nói chuyện thân mật mà anh gọi là bàn suông tán nhảm

được sao... Hay là có lẽ anh coi tôi là người phụ nữ không đáng để anh tin cậy chăng? Bởi lẽ anh coi khinh tất cả chúng tôi mà lại.

- Tôi không coi khinh chị đâu, Anna ạ, chị cũng rõ rồi đấy.

- Không, tôi chưa biết gì hết... nhưng cứ cho là tôi hiểu được rằng anh không thích nói tới công việc tương lai của anh; song hiện nay cái đang diễn ra trong tâm hồn anh...

- Đang diễn ra à! - Bazarov nhắc lại, - chị làm như tôi là một nhà nước nào đó hoặc là cả xã hội vậy! Nhưng bất luận thế nào, cái đó cũng chẳng có gì kỳ lạ cả; vả lại, phải chăng con người ta bao giờ cũng có thể lớn tiếng nói lên tất cả những gì “đang diễn ra” trong tâm hồn mình?

- Thế nhưng tôi không rõ tại sao lại không thể bộc lộ những gì đang có trong lòng mình.

- *Chị* có thể làm như vậy chẳng? - Bazarov hỏi.

- Tôi có thể đấy, - sau giây lát do dự, Anna đáp.

Bazarov cúi đầu.

- Vậy thì chị hạnh phúc hơn tôi.

Anna nhìn chàng với vẻ dò hỏi.

- Cái đó tùy anh thôi, - nàng nói tiếp, - nhưng dù sao có một cái gì đấy vẫn cho tôi thấy rằng việc chúng ta hợp nhau không phải là thừa và chúng ta sẽ là bạn tốt của nhau. Tôi tin chắc rằng, thái độ đó của anh, tôi biết nói thế nào cho phải nhĩ, thái độ căng thẳng, thái độ dè dặt đó của anh, cuối cùng nhất định sẽ tiêu tan.

- Vậy là chị nhận thấy tôi có thái độ dè dặt... và chị còn dùng từ gì nữa nhĩ... thái độ căng thẳng ư?

- Phải.

Bazarov đứng dậy, tiến lại gần khung cửa sổ.

- Và chị muốn biết nguyên nhân của thái độ dè dặt ấy, chị muốn biết cái gì đang diễn ra trong tâm hồn tôi ư?

- Phải, - Anna nhắc lại với một nỗi kinh hoàng nào đó mà

nàng chưa hiểu vì đâu.

- Và chị sẽ không giận chứ?

- Không.

- Không? - Bazarov đứng xoay lưng lại phía nàng. - Vậy thì chị hãy biết cho rằng tôi yêu chị một cách ngu xuẩn, một cách điên cuồng... Đây chính là điều chị đã đạt được.

Anna chìa cả hai tay ra phía trước, còn Bazarov thì tì trán vào khung kính cửa sổ. Chàng nghệt thở, toàn thân chàng run rẩy lên trông thấy. Nhưng đó không phải là nỗi rạo rực bên lên của tuổi thiếu niên, cũng chẳng phải là nỗi sợ hãi ngọt ngào đã xâm chiếm tâm hồn chàng khi lần đầu tiên thú nhận mình yêu, mà chính là một dục vọng, một dục vọng mạnh mẽ và nặng nề đang quấy lộn trong lòng chàng... một dục vọng giống như một cơn điên giận, hoặc cũng có thể là một cái gì đại loại như vậy... Lúc bấy giờ Anna vừa sợ lại vừa thương thay cho chàng.

- Evgheni, - nàng nói, và một âm thanh trêu mến đã bắt giắc vang lên trong giọng nói của nàng.

Chàng vụt quay người lại, nhìn nàng bằng cặp mắt đắm đuối, rồi nắm chặt lấy đôi tay nàng, đột ngột kéo nàng vào lòng mình.

Nàng không gỡ ra khỏi vòng tay chàng ngay tức khắc; nhưng chỉ một lát sau nàng đã đứng tít ở một góc buồng mà từ đó nhìn về phía Bazarov. Chàng bèn lao lại phía nàng...

- Anh không hiểu tôi, - nàng thì thào với một giọng hốt hoảng vội vã, tưởng chừng như nếu chàng dấn thêm bước nữa là nàng có thể kêu thét lên ngay... Bazarov cắn chặt lấy môi rồi bước ra khỏi buồng.

Nửa tiếng sau, một chị đầy tớ đem đến cho bà Odintxova mẫu giấy của Bazarov, trong giấy chỉ vắn vắn có một câu: "Tôi có phải đi ngay hôm nay không, hay là có thể ở lại đến ngày mai?" - "Đi làm gì? Tôi chưa hiểu được anh, mà anh cũng không hiểu tôi", - Anna

trả lời chàng, nhưng chính nàng thì nàng lại nghĩ: “Mình cũng đang chưa hiểu nổi mình”.

Cho tới trước giờ ăn trưa, nàng vẫn chẳng đi đâu cả mà cứ đi đi lại lại hoài trong buồng mình, tay chấp sau lưng, thỉnh thoảng lại dừng bước hoặc trước khung cửa sổ, hoặc trước tấm gương soi, rồi nàng lại từ từ đưa khăn lên xoa nơi cổ mà nàng tưởng chừng như vẫn còn có một vết nóng bỏng. Nàng luôn tự hỏi mình, cái gì đã buộc mình phải, như lời của Bazarov, “đạt được” sự thành khẩn của chàng ta, và phải chăng mình đã nghi ngờ một điều gì đó... “Lỗi tại mình, - nàng nói to, - nhưng mình đã không sao thấy được điều đó”. Nàng trầm ngâm suy nghĩ và đỏ mặt lên khi nhớ tới bộ mặt hầu như trở nên hung dữ của chàng lúc chàng lao lại phía mình...

“Hay là?” - nàng bỗng thốt lên, rồi dừng bước và rũ rũ những búp tóc quăn... Nàng nhìn ngắm mình trong gương, trong giấy lát ấy, một mái đầu hơi ngửa ra phía sau với một nụ cười bí ẩn trên đôi mắt lim dim và đôi môi hé mở chừng như đang nói với nàng một điều gì khiến chính bản thân nàng cũng phải thẹn thùng...

“Không, - cuối cùng nàng quyết định, - có trời biết được chuyện ấy sẽ dẫn tới đâu, cái đó đâu phải chuyện đùa, dẫu sao sự yên tĩnh vẫn là hơn hết trên đời này”.

Như vậy là sự yên tĩnh của nàng đã không bị suy xuyến. Nhưng nàng cảm thấy lòng mình buồn rười, thậm chí có một lúc nàng đã khóc nức lên mà chính nàng cũng chẳng hiểu vì đâu. Dĩ nhiên, chẳng phải vì mình bị xúc phạm, nàng không cảm thấy mình bị xúc phạm gì, đúng hơn là nàng chỉ cảm thấy mình có lỗi. Do tác động của rất nhiều loại cảm giác mơ hồ, do nhận biết cuộc sống đang mãi mãi trôi qua và do ham tìm biết cái mới, nàng đã buộc mình đi tới một giới hạn nào đó, buộc mình phải phóng mắt nhìn quá cái giới hạn ấy và nàng đã thấy đằng sau nó không chỉ là một vực thẳm, mà là cả một sự trống rỗng... hoặc là một điều quái gở.

XIX

Dù cho Anna có tự trấn tĩnh được mình đến đâu, dù nàng có vượt lên được mọi thành kiến đến mức nào, nàng vẫn cảm thấy mình ngưỡng ngưỡng khi bước vào phòng ăn vào bữa trưa. Tuy vậy, bữa ăn trưa vẫn diễn ra bình yên vô sự. Ông Porphiri Platonuts đã đến chơi, kể lại đủ mọi loại chuyện vui cười; ông vừa mới ở trên tỉnh về. Đồng thời ông cũng cho biết rằng ông tỉnh trưởng Bourdaloue đã ra lệnh cho các ông thừa phái đặc nhiệm của mình phải luôn đeo sẵn cựa vào ủng để phòng khi được phái đi thì phải lên ngựa phóng cho nhanh. Arkadi khe khẽ bàn luận gì đó với Katia và đơn đả mối mọc bà công tước theo kiểu ngoại giao. Bazarov thì lăm lè với vẻ buồn bực và cau có. Đôi ba lần Anna đưa mắt nhìn, - nàng nhìn thẳng, chứ không nhìn lén, - thấy bộ mặt chàng nghiêm nghị, cau kính, đôi mắt chàng nhìn xuống, trên mỗi đường nét đều thấy có vẻ kiên quyết một cách khinh khi, và nàng lại tự nhủ mình: “Không... không... không...” Sau bữa trưa, nàng cùng mọi người ra vườn, và khi thấy Bazarov muốn bắt chuyện với mình, bèn rẽ ngang vài bước rồi dừng lại. Chàng tiến lại gần nàng, nhưng vẫn không hề đưa mắt nhìn lên, nói với giọng khàn khàn.

- Tôi phải xin lỗi chị đấy, chị Anna ạ. Chắc chị không thể không giận tôi ghê gớm.

- Không, tôi chẳng giận anh đâu, anh Evgheni ạ, - Anna đáp, - nhưng tôi buồn lòng.

- Như thế thì tôi lại càng đáng trách hơn. Dù sao chẳng nữa, tôi cũng đã bị trừng phạt đích đáng. Chắc hẳn chị cũng đồng ý là tôi đã ở trong một tình trạng hết sức ngu xuẩn. Trong thư chị bảo tôi: đi làm gì? Song tôi không thể và cũng không muốn ở lại nữa. Ngày mai sẽ không có mặt tôi ở đây nữa đâu.

- Evgheni, tại sao anh lại...

- Tại sao tôi lại đi?

- Không, tôi không muốn nói thế.

- Không thể đảo ngược cái đã qua, chị Anna ạ... và sớm hay muộn điều đó cũng phải xảy ra. Bởi vậy, tôi phải ra đi. Tôi hiểu rằng chỉ có một điều kiện khiến tôi có thể ở lại được, nhưng điều kiện ấy không bao giờ có thể có. Bởi lẽ là, chị tha lỗi cho sự sỗ sàng của tôi, chị không yêu tôi và sẽ không bao giờ có thể yêu tôi được.

Cặp mắt Bazarov sáng lóe lên giây lát dưới đôi mày sẫm tối của chàng.

Anna không trả lời chàng. Nàng thoáng nghĩ: “Ta sợ con người này”.

- Xin chào chị, - dường như đoán biết ý nghĩ của nàng, Bazarov nói vậy rồi quay bước về nhà.

Anna từ tốn bước theo, song nàng gọi Katia lại, khoác lấy tay em mà đi. Và nàng đã không hề rời Katia cho suốt đến tận chiều. Nàng không đánh bài nữa, mỗi lúc một cười cợt nhiều hơn, điều này chẳng ăn nhập gì với khuôn mặt đã tái đi và đã rõ vẻ ngưng ngừng của nàng. Arkadi ngỡ ngàng chẳng hiểu ra sao cả, và luôn để ý theo dõi nàng, hết như cách theo dõi của các chàng trai trẻ, nghĩa là luôn tự hỏi mình: như thế nghĩa là thế nào? Bazarov đã về ở lì mãi trong buồng mình, thế nhưng đến giờ uống trà thì chàng lại xuất hiện. Anna định kiểm lời ngọt nhạt để nói với chàng, nhưng nàng chẳng hiểu mình nên bắt chuyện với chàng bằng cách gì...

Song một trường hợp bất ngờ đã giúp nàng thoát khỏi tình thế khó xử: người quản gia vào trình là Xitnikov đã đến.

Chàng thanh niên theo khuynh hướng tiến bộ đã giống như một con cun cút bay lạc vào phòng khách này như thế nào, điều đó khó mà diễn tả bằng lời được. Với bản tính hay quấy rầy của mình, cậu ta đã dám cả gan về nông thôn thăm một người phụ nữ mà cậu

ta chẳng quen biết gì cho lắm, trong khi người phụ nữ đó lại chẳng hề mời mọc gì mình, và trong khi chỉ qua những tin tức nghe ngóng được mà biết rằng có những người bạn thông minh và gần gũi với mình đang ở thăm người phụ nữ đó. Tuy vậy, cậu ta đã sợ sệt đến tái cả người, lẽ ra phải nói lên những lời xin lỗi và chào hỏi đã được tụng niệm từ trước, thì cậu ta lại lấp bấp những chuyện nhảm nhí gì đó, đại loại như bảo rằng Evdokia Kucsina đã phái mình đến đây để hỏi thăm sức khỏe của bà Odintxova, rằng Arkadi cũng luôn luôn hết sức khen ngợi mình... Nói đến đó thì cậu ta tắc họng rồi lúynh quýnh đến nỗi ngời búng lên cả chiếc mũi của mình. Thế nhưng, do không có ai nỡ đuổi cậu ta đi, thậm chí bà Odintxova lại còn giới thiệu cậu ta với bà dì và cô em, nên chẳng mấy chốc cậu ta đã hoàn hồn và bắt đầu nói huyên thuyên xịch để một cách thoải mái. Trong cuộc sống thường có cái tầm thường mà lại có ích, bởi lẽ nó làm chùng bớt những dây đàn đã quá căng, nó khiến ai có những cảm giác quá tự tin hoặc quá đáng trí phải bừng tỉnh lại, thấy mình quá gần gũi với cái tầm thường đó. Từ lúc Xitnikov đến, mọi việc đều trở nên dần dộn hơn, trống rỗng hơn, giản đơn hơn. Mọi người thậm chí đã ăn bữa chiều no bụng hơn và ra về đi ngủ sớm hơn ngày thường tới nửa tiếng đồng hồ.

- Bây giờ mình có thể nhắc lại với cậu câu cậu nói với mình hồi nào, - Arkadi vẫn nằm trong giường nói với Bazarov lúc này cũng đã cởi quần áo để đi ngủ, - câu đó là: "Tại sao cậu buồn thế? Hẳn là cậu đã làm tròn một bốn phận thiêng liêng nào rồi?"

Giữa hai người bạn trẻ ít lâu nay đã có tình trạng trêu chọc nhau với vẻ suông sã bề ngoài, nhưng thực tế đó lại là dấu hiệu của tâm trạng ngấm ngấm không bằng lòng nhau hoặc của những nỗi nghi ngờ không nói ra miệng.

- Ngày mai mình về thăm ông cụ mình, - Bazarov nói.

Arkadi hơi nhồm mình dậy, chống khuỷu tay lên giường.

Chàng ngạc nhiên và không hiểu tại sao lại thấy mừng rỡ.

- A! - chàng nói. - Và do đó cậu buồn?

Bazarov ngáp gió.

- Cậu muốn biết quá nhiều thì sẽ chóng già đi đấy!

- Thế còn chị Anna thì sao?

- Bà Odintxova là cái gì?

- Mình muốn nói là: liệu chị ấy có để cậu đi không?

- Mình có làm công làm mướn gì cho bà ấy đâu?

Arkadi nghĩ ngợi, còn Bazarov thì nằm xuống giường quay mặt vào tường.

Mấy phút trôi qua trong im lặng.

- Evgheni! - Arkadi bỗng gọi.

- Gì nào?

- Mai tớ cũng đi với cậu.

Bazarov không đáp một lời nào.

- Có điều là tớ sẽ về nhà, - Arkadi nói tiếp. - Tà cùng đi một con đường đến xóm Khokhol, đến đó cậu sẽ lấy ngựa của Phedot. Mình rất vui lòng được biết các cụ nhà cậu, nhưng mình ngại làm phiền các cụ và cả cậu nữa. Vả chăng sau đó cậu còn đến chỗ mình kia mà?

- Đồ đạc mình vẫn còn để ở chỗ cậu đấy, - Bazarov đáp, nhưng vẫn không quay mặt lại.

“Sao cậu lại không hỏi mình vì sao mình đi nhỉ? Mình cũng đi đột ngột như cậu ấy kia mà? - Arkadi nghĩ. - Và thật ra thì tại sao mình lại đi, tại sao cậu ấy đi?” - chàng tiếp tục suy nghĩ lan man. Chàng không sao trả lời cho xuôi được câu hỏi của chính mình, và lòng chàng tràn ngập một cái gì chua chát. Chàng cảm thấy mình đã quen thuộc biết bao với cuộc sống này, nếu phải xa rời nó thì mình sẽ thấy buồn lòng, nhưng nếu ở lại một mình thì nó lại kỳ cục thế nào ấy. “Giữa hai người hình như có xảy ra chuyện gì đó, - chàng

tự suy luận với mình, - sau khi Bazarov đi rồi, mình còn vất vưởng trước mắt bà ấy làm gì nữa? Mình sẽ làm cho bà ấy ngán mình đến cực độ, và mình sẽ mất nốt chút tình cảm cuối cùng”. Chàng bắt đầu tưởng tượng ra bà Odintxova, và chỉ mãi sau, những hình ảnh khác mới dần dần xuất hiện qua bóng dáng đẹp đẽ của người quả phụ trẻ trung ấy.

“Tiếc cho cả Katia nữa!” - Arkadi nói thào trong chiếc gối, và một giọt lệ cũng đã nhỏ xuống... Rồi chàng bỗng hất ngược mái tóc, nói to lên:

- Cái thằng ngốc Xitnikov dẫn xác đến đây làm cái quái gì thế nhỉ?

Mới đầu Bazarov nhúc nhích trên giường, sau thấy chàng nói:

- Người anh em ạ, tớ thấy cậu cũng ngốc nốt nữa đấy. Chúng ta cần có những anh Xitnikov như thế. Cậu nên biết rằng tớ lại cần có những thằng ngu đại loại như vậy. Rửa bát quét nhà đâu có phải là việc của đáng trọng phu, thật thế đấy!...

“Ê-hê, hê!... - Arkadi nghĩ bụng, và chỉ trong giây lát đó chàng mới thấy mở ra trước mắt mình cả một lòng tự ái sâu thẳm của Bazarov. - Vậy tớ với cậu là đáng trọng phu? Hay cậu là đáng trọng phu mà tớ là thằng ngu?”.

- Đúng, - Bazarov bực dọc đả lời, - cậu vẫn còn ngốc đấy.

Ngày hôm sau, khi Arkadi bảo với Anna rằng mình sẽ đi cùng Bazarov, thì nàng cũng chẳng tỏ vẻ ngạc nhiên gì cho lắm. Nàng có vẻ lo lắng và mệt mỏi. Katia lặng lẽ và nghiêm nghị nhìn chàng, còn bà công tước thì thậm chí làm dấu thánh giá, nhưng lại làm dấu ngầm dưới chiếc khăn san, khiến chàng không thể nhận thấy cử chỉ đó của bà. Nhưng Xitnikov thì hoàn toàn hốt hoảng. Cậu ta vừa bước vào phòng ăn, lần này không phải trong bộ quần áo kiểu thân Slave như trước đây, mà diện một bộ đồ rất bảnh bao; chỉ mới hôm qua cậu ta còn khiến cho người nhà của bà Odintxova phải ngạc

nhiên vì cả lô quần áo cậu ta chở đến, - thế mà bây giờ các bạn bè lại bỏ cậu ra đi! Cậu ta lảng xảng, chạy tới chạy lui như một con thỏ bị dồn đuổi ở bìa rừng, - rồi bỗng nhiên, hầu như hoảng sợ, hầu như kêu tướng lên, cậu ta tuyên bố là mình cũng định lên đường. Bà Odintxova cũng chẳng giữ cậu ta ở lại làm gì.

- Tôi có cỗ xe êm lắm, - chàng trẻ tuổi bất hạnh ấy bèn hướng về Arkadi mà nói thêm, - tôi có thể chở anh về nhà, còn anh Evgheni thì có thể dùng cỗ xe nhỏ của anh. Như thế sẽ càng tiện lắm.

- Thôi xin anh, anh có đi lối ấy đâu, vả lại đến nhà tôi thì xa lắm.

- Cái đó không sao, không sao. Tôi có nhiều thời giờ, hơn nữa tôi cũng có chút việc đi lối ấy.

- Đi thu thuế chắc? - Arkadi hỏi với vẻ khinh bỉ ra mặt.

Nhưng Xitnikov đã ở trong tình trạng tuyệt vọng đến nỗi không sao cười lên được, đó là điều khác hẳn ngày thường.

- Tôi cam đoan với anh là cỗ xe êm cực kỳ, - cậu ta lắp bắp, - có đủ chỗ cho tất cả mà.

- Anh đừng từ chối nữa để *moxir* Xitnikov khỏi phiền lòng, - Anna nói...

Arkadi đưa mắt nhìn nàng và cúi đầu một cách ý nhị.

Sau khi ăn sáng xong, khách khứa lên đường. Khi từ biệt Bazarov, bà Odintxova chìa tay cho chàng và nói:

- Chúng ta sẽ lại gặp nhau nữa chứ, phải không anh?

- Xin tùy ý chị, - Bazarov đáp.

- Như vậy thì chúng ta sẽ gặp nhau.

Arkadi bước ra ngoài thềm trước tiên. Chàng leo lên cỗ xe của Xitnikov. Người quản gia đã đỡ tay cho chàng lên xe một cách kính cẩn, còn chàng thì sẵn sàng choảng cho anh ta một trận hoặc khóc nức nở lên. Bazarov ngồi lên cỗ xe nhỏ. Khi đã tới xóm Khokhol, trong khi chờ cho bác chủ quán trọ Phedot thắng ngựa xong, Arkadi

tiền lại gần cổ xe nhỏ với nụ cười như mọi khi mà bảo Bazarov:

- Evgheni, cậu cho mình đi với. Mình muốn đến thăm nhà cậu.

- Ngồi lên, - Bazarov nói qua hai hàm răng siết chặt.

Xitnikov đang đi đi lại lại xung quanh cổ xe của mình và đang huyết sáo miệng ầm ĩ, nghe thấy Arkadi nói vậy thì chỉ đành há hốc miệng, còn Arkadi vẫn điềm nhiên lôi đồ đạc của mình ra khỏi cổ xe của cậu ta mà ngồi lên cạnh Bazarov, rồi lịch sự cúi chào người bạn đồng hành cũ của mình và kêu to: “Xuất phát!”. Cổ xe ngựa chuyển bánh và chẳng mấy chốc đã khuất xa... Xitnikov bối rối đến cực điểm, nhìn vào người đánh xe của mình, nhưng chỉ thấy anh ta vung vẩy chiếc roi nhỏ bên trên đuôi con ngựa bên lề. Xitnikov bèn nhảy vọt lên xe, thấy hai người nông dân đi ngang qua thì hét tướng lên: “Đội mũ vào, lũ ngốc!”, đoạn lách thếch ruổi xe về tỉnh lỵ. Phải đến tận khuya cậu ta mới về tới thành phố và ngày hôm sau đến nhà Kucsina, cậu ta đã chửi bới thậm tệ hai “thằng kiêu ngạo và thô tục đáng ghét” ấy.

Ngồi lên xe với Bazarov, Arkadi đã siết chặt tay chàng và hồi lâu không nói. Đường như Bazarov hiểu và quý trọng cái bất tay và sự im lặng đó. Suốt đêm qua chàng không ngủ, cũng chẳng hút thuốc, và hầu như chẳng ăn uống gì trong mấy ngày qua. Dáng mặt nhìn nghiêng vờ vàng của chàng dưới chiếc mũ lưới trai kéo sụp xuống tận mắt trông lại càng ảm đạm, khắc nghiệt.

- Thế nào, người anh em, - cuối cùng chàng nói, - cho mình điếu xì gà nào... Xem hộ xem lưới mình có vàng không?

- Vàng đấy, - Arkadi đáp.

- Cũng phải thôi... kiểu này thì hút xì gà cũng chẳng ngon. Bộ máy rời rã ra rồi.

- Thời gian vừa qua cậu thay đổi thật đấy, - Arkadi nhận xét.

- Không sao! Sẽ khỏi thôi. Có điều không vui là bà mẹ mình rất hiền, hề cụ thấy bụng mình không phình ra, một ngày không ăn

được đến mười lần thì cụ khôn khổ lắm. Còn ông bố thì chả sao, bản thân cụ đã đi khắp nơi, lên non xuống biển đủ hết. Không, thuốc cũng không tài nào hút được, - chàng nói thêm, đoạn quãng điếu xì gà xuống bụi đường.

- Đến điền trang của cậu cũng phải hai mươi năm verxta đấy nhỉ? - Arkadi hỏi.

- Hai mươi năm đấy. ta có thể hỏi nhà hiền triết kia xem thử.

Chàng chỉ một người nông dân làm công cho Phedot đang ngồi trên ghế giông xe.

Nhưng nhà hiền triết đáp rằng “dặm đường có ai đo mà biết được”, rồi tiếp tục lau nhàu chửi mắng cái con ngựa giữa hay “hát hậu”, nghĩa là hay hát đầu lại phía sau.

- Đúng, đúng thế, - Bazarov lại cất tiếng, - đấy là một bài học cho anh đấy, anh bạn trẻ của tôi ạ, đây cũng là một thứ gương sáng cho anh soi. Có quý biết được cái trò này nhằm nhĩ đến mức nào! Người nào bây giờ cũng như treo trên sợi tóc, từng giờ từng phút, lúc nào vực thẳm cũng có thể mở ra dưới chân họ, vậy mà chính họ lại đang nghĩ ra đủ mọi chuyện phiền lụy và tự làm hỏng cuộc đời mình.

- Cậu đang ám chỉ chuyện gì thế? - Arkadi hỏi.

- Tôi chẳng ám chỉ cái gì hết, tôi chỉ nói thẳng với cậu rằng tôi với cậu đã xử sự một cách hết sức khờ dại. Còn bàn luận vào đâu được nữa! Nhưng ngay từ khi ở bệnh viện đa khoa tôi đã để ý thấy rằng: ai giận dữ về cơn đau của mình, người đó nhất định sẽ chiến thắng được nó.

- Tôi chưa thật hiểu rõ ý cậu, - Arkadi nói, - tôi ngỡ là cậu chẳng có điều gì phải phàn nàn nữa mới phải.

- Và bởi chung cậu chưa hiểu hết ý mình, mình phải trần tình với cậu rằng, theo mình, thà đi làm khổ sai còn hơn để cho người đàn bà họ chi phối mình, dù chỉ là chi phối một đầu ngón tay. Tất cả những cái đó đều chỉ là... - suýt nữa thì Bazarov lại thốt ra cái từ

“lãng mạn” ưa thích của mình, nhưng chàng đã tìm lại được, mà nói: - nhảm nhí. Bây giờ cậu chưa tin được mình đâu, nhưng tớ cứ nói để cậu biết là: đây, cánh ta đã rơi vào một cái hội đàn bà, cánh ta đã thấy vui vẻ thoải mái ở đó, và khi rời bỏ hội đó thì thật chẳng khác nào đang ngày nóng nực được đi dội nước lạnh cả. Đã là đàn ông thì chẳng còn thời giờ đâu đi làm những chuyện vớ vẩn đó. Người đàn ông phải mãnh liệt, một câu phương ngôn rất hay của Tây Ban Nha đã nói như vậy. Ngay cả anh này nữa, - chàng hướng về người nông dân đang ngồi trên ghế giông xe mà nói thêm, - này anh, con người khôn ngoan, anh có vợ đấy chứ?

Người nông dân quay lại nhìn hai người bạn trẻ với bộ mặt phèn phẹt có đôi mắt thông minh.

- Vợ ấy ă? Có ă. Sao lại không có vợ được ă?

- Anh có đánh vợ không đấy?

- Đánh vợ ấy à? Cái gì mà chả có ă. Nhưng không có lý do thì chẳng đánh đâu ă.

- Thế thì hay. Thế còn vợ anh có đánh anh không?

Người nông dân giật mạnh giây cương.

- Thừa ngài, sao ngài lại dạy thế ă. Lúc nào cũng thấy ngài bông đùa được ă... - Chừng như anh ta có ý phật lòng.

- Nghe thấy chưa, Arkadi. Vậy mà mình với ông lại bị ăn đòn rồi đấy... thế mới biết làm người có học thức... là như vậy đấy...

Arkadi cười gượng, còn Bazarov thì ngoảnh mặt đi và suốt dọc đường không hé răng nói thêm nửa lời.

Hai mươi năm verxta mà Arkadi tưởng chừng như đến cả năm chục verxta. Nhưng rồi sang đến sườn đồi dốc phía bên kia cuối cùng đã thấy hiện ra một xóm làng nhỏ bé, nơi bố mẹ Bazarov đang ở. Bên cạnh xóm làng ấy, giữa một rừng bạch dương nhỏ non tơ, đã thấy có một ngôi nhà quý tộc nhỏ bé dưới một mái rơm. Cạnh ngôi nhà gỗ đầu tiên thấy có hai người nông dân đội mũ đang

chửi bới lẫn nhau. “Anh ngu hơn lợn, - người nọ chửi người kia, - thậm chí không bằng cả con lợn bột.” - “Nhưng con vợ nhà anh là một mụ phù thủy”, - người kia bới lại.

- Theo cách nói năng thoải mái, - Bazarov nhận xét với Arkadi, - và cách chơi chữ kiểu đó thì cậu có thể xét đoán được rằng nông dân ở chỗ ông cụ tở không đến nỗi bị đè nén quá quắt lắm. Mà kìa, chính cụ đã bước ra ngoài thềm nhà rồi kìa. Hẳn là cụ đã nghe có tiếng nhạc ngựa. Đúng, đúng cụ rồi, trông hình dáng cụ là mình nhận ra ngay. Ê-hê, hê! Nhưng sao tóc cụ bạc thế rồi nhỉ, tội nghiệp!

XX

Bazarov ló đầu ra khỏi mũi xe, còn từ phía sau lưng bạn, Arkadi cũng thò cổ ra nhìn và thấy trên thềm ngôi nhà quý tộc nhỏ bé có một người cao lớn, với mái tóc bờm xờm, với chiếc mũi điều hâu nhỏ nhắn, và bận một chiếc áo nhà binh cũ kỹ để phanh ngực. Người đó đang đứng dặng chân, mồm hút một chiếc tẩu dài, mắt nheo lại vì nắng.

Mấy con ngựa dừng bước.

- Mãi bây giờ mới về tới nơi, - ông bố Bazarov nói, mồm vẫn tiếp tục hút thuốc, nhưng người ta thấy cái ống tẩu cứ nháy lên bần bật trong những ngón tay ông. - Nào, xuống đi, xuống xe đi, ta chào hỏi nhau cái đã.

Ông ôm lấy cậu con trai... “Evgheni, Evgheni”, - đã nghe có tiếng gọi run rẩy của một người đàn bà. Cánh cửa mở toang và trên ngưỡng cửa thấy hiện ra một bà cụ người thấp bé, béo tròn, đội chiếc bonnê trắng và mặc chiếc áo cánh ngắn màu sặc sỡ. Bà kêu ôi lên một tiếng, lão đảo và hẳn là bà đã ngã xuống nếu không có

Bazarov chạy lại đỡ lấy bà. Đôi tay nhỏ nhắn nhưng mũm mĩm của bà đã tức thời ôm vòng lấy cổ chàng, đầu bà gục vào ngực chàng, và lúc bấy giờ đầu đầy đều im lặng, chỉ nghe thấy những tiếng nước nở đứt đoạn của bà.

Ông già Bazarov thở dốc và mắt ông càng nheo lại nhiều hơn trước.

- Thôi, đủ rồi, đủ rồi, bà Arina Vlastievna! Thôi đi nào, - ông cất tiếng, sau khi đã cùng Arkadi (lúc ấy đang đứng im không nhúc nhích cạnh cỗ xe) đưa mắt nhìn nhau, còn người nông dân ngồi trên ghế giong xe thậm chí cũng phải quay mặt đi nơi khác. - Hoàn toàn không cần thiết thế đâu! Xin bà thôi đi cho.

- Ôi chao, ông Vaxili Ivanovich, - bà lão lấp bắp nói, - từ hồi nào hồi nào đến giờ tôi mới được gặp thẳng Evgheni thương nhớ, đứa con yêu quý của tôi... - và rồi, vẫn không nói lỏng đôi tay, bà ngẩng bộ mặt nhăn nhúm, đăm lẹ và thiết tha của mình lên mà nhìn vào cậu con trai bằng đôi mắt đờ đẫn, khá buồn cười, rồi lại gục đầu vào ngực cậu ta.

- Phải rồi, dĩ nhiên cũng là đúng với bản chất sự vật cả thôi, - ông Vaxili Ivanovich nói, - có điều là ta nên vào trong buồng đã thì hay hơn. Còn có ông khách cùng về với Evgheni nữa kia kìa. Xin lỗi cậu, - ông hướng về phía Arkadi nói thêm, khẽ kéo lết một bên chân, - cậu hiểu cho, đàn bà vốn yếu mềm, và lại thêm tấm lòng của người mẹ...

Thế nhưng đôi môi và đôi mày của chính ông cũng đang giãn giật lên, cằm của ông cũng đang rung lên... Song rõ ràng là ông muốn nén lòng mình và muốn tỏ ra điềm tĩnh ít nhiều. Arkadi cúi đầu.

- Đúng thế đấy, mẹ ạ, ta đi vào thôi, - Bazarov nói, đoạn dẫn bà lão đã kiệt sức vào trong nhà. Dìu cho bà ngồi vào một chiếc ghế bành yên ảm xong, chàng lại vội vã quay ra ôm hôn ông bố và giới thiệu Arkadi với ông.

- Thành thật vui lòng được quen biết cậu, - ông Vaxili Ivanovich nói, - có điều là xin cậu lượng thứ cho, chỗ tôi ở đây cái gì cũng đơn giản thôi, theo kiểu nhà bình. Bà Arina Vlaxievna, xin bà hãy bình tâm lại cho tôi nhờ, sao bà nhu nhược quá thế như vậy? Vị khách đây sẽ phải trách cứ bà đấy.

- Cha mẹ ơi, - bà lão nói qua nước mắt, - cả họ tên cậu tôi cũng chưa hân hạnh được biết...

- Arkadi Kirxanov, - ông Vaxili Ivanovich bèn khẽ nhắc bà với vẻ trang trọng.

- Cậu tha lỗi cho tôi, cho bà lão ngu dần này. - Bà lão hỉ mũi, ngoẹo đầu hết sang bên phải lại sang bên trái, lau thật kỹ mắt bên này rồi lại lau mắt bên kia. - Cậu tha thứ cho tôi. Bởi vì tôi những tưởng là tới khi chết cũng không được gặp mặt thẳng con yêu... yêu... yêu quý của tôi...

- Thưa quý bà, thế là quý bà đã gặp được nó rồi, - ông Vaxili Ivanovich đỡ lời. - Tanhiuska đâu, - ông nói với một con bé chừng mười ba tuổi, đi chân đất, mặc chiếc váy vải hoa màu đỏ chói, đang sợ hãi lấp ló ở ngoài cửa, - mang cho bà mỳ cốc nước, đặt lên khay hân hoan nhé, nghe chưa? Còn các quý ông đây, - ông nói thêm với một vẻ khách sáo cổ xưa nào đó, - thì tôi xin phép được mời vào thư phòng của một lão chiến binh đã về hưu.

- Evgheni, cho mẹ được ôm con một chút xịu nữa nào, - bà Arina Vlaxievna rên rỉ. Bazarov bèn cúi xuống với bà. - Mà bây giờ con đẹp trai quá chừng rồi!

- Ờ, đẹp trai hay không chả biết, - ông Vaxili Ivanovich nhận xét, - nhưng là một người đàn ông, là *omphé** như người ta thường nói. Thế còn bây giờ, bà Arina Vlaxievna ạ, tôi mong rằng, sau khi đã no lòng người mẹ rồi, thì bà sẽ chăm lo đến việc làm no lòng

* Thật sự là đàn ông (*homme fait* - tiếng Pháp trong phiên âm).

những vị khách quý của mình, bởi vì bà biết rằng có thực mới vực được đạo.

Bà lão nhòm người dậy khỏi chiếc ghế bành.

- Ông Vaxili Ivanovich ạ, bàn ăn sẽ được dọn xong ngay bây giờ, tôi sẽ thân chinh chạy xuống bếp và sẽ bảo đặt chiếc ấm xam-ovar lên, sẽ có đủ, đủ hết. Đã ba năm nay tôi không thấy mặt nó, không được nấu nướng cho nó ăn, không được rót nước cho nó uống, đâu có phải chuyện dễ?

- Được rồi, bà chủ ạ, bà liệu đấy, bà chăm lo đi, chớ để mang tiếng. Còn các quý vị thì xin mời quá bộ theo tôi. Kia lại có bác Timopheich đến chào con nũa kia, Evgheni ạ. Cả cái con vện già này cũng mừng vui đấy. Sao? Cũng mừng vui đấy chứ, con vện già? Xin mời đi theo tôi.

Thế rồi ông Vaxili Ivanovich tắt tả tiến lên, kéo lệt xệt đôi giày đã mòn vẹt.

Toàn bộ ngôi nhà nhỏ này của ông chỉ gồm sáu căn buồng bé tí tẹo. Một trong những căn buồng ấy, nơi ông đang dẫn hai bạn trẻ của chúng ta đến đó, được gọi là thư phòng. Một chiếc bàn có chân to tướng, trên chất đầy những giấy má đen ngòm bụi lưu niên hết như bị hun khói, choán mất toàn bộ khoảng cách giữa hai khung cửa sổ. Trên tường treo những khẩu súng Thổ Nhĩ Kỳ, những chiếc roi da, một thanh gươm, hai tấm bản đồ, những tranh vẽ về giải phẫu gì đó, một bức chân dung của Hufeland⁴⁹, những chữ kết bằng tóc đặt trong một chiếc khung đen và một tấm văn bằng có lồng kính. Một divăng da đã lún và rách đôi chỗ được đặt giữa hai chiếc tủ kệch sù bằng thứ gỗ bạch dương quý vùng Karelia. Trên những giá gỗ xếp chặt ních và bừa bộn những sách, hộp, những con chim nhồi rơm. Ở một góc buồng là chiếc máy điện đã hỏng.

- Thưa cậu khách quý mến, - ông Vaxili Ivanovich cất tiếng, - tôi xin thưa trước để cậu rõ rằng chúng tôi sống ở đây có thể nói là

theo kiểu cấm trại nhà binh.

- Thôi đi bố, sao bố cứ xin lỗi làm gì? - Bazarov cắt ngang. - Cậu Arkadi thừa hiểu rằng bố con mình đâu có phải Thạch Sùng, Vương Khải* và nhà bố đâu có phải lâu đài, cung điện gì. Ta xếp cho cậu ấy nghỉ chỗ nào, đó là vấn đề.

- Được rồi, Evgheni ạ. Ở chái bên đằng kia bố có một căn buồng nhỏ rất tốt, anh ấy ở đấy sẽ rất tiện thôi.

- Vạy là bố đã làm thêm được cả chái bên rồi sao?

- Có chứ ạ, ở chỗ nhà tắm ấy ạ, - bác Timopheich xen lời.

- Nghĩa là ngay cạnh nhà tắm, - ông Vaxili Ivanovich vội vã đề thêm. - Bây giờ mùa hè rồi... Bố sẽ chạy xuống đấy xếp đặt ngay bây giờ. Còn bác Timopheich thì cứ ra tạm mang đồ lễ của cậu ấy vào đi đã. Còn con, Evgheni ạ, dĩ nhiên là bố dành cho con nơi thư phòng của bố. *Suum cuique***.

- Đây, cậu thấy chưa! Một ông già hết sức ngộ nghĩnh và cực kỳ tốt bụng, - Bazarov nói thêm ngay sau khi ông Vaxili Ivanovich vừa bước khỏi phòng. - Cũng kỳ khôi như ông cụ cậu vậy, nhưng theo kiểu khác. Bây giờ cụ đâm ra lắm điều tợn.

- Tớ nghĩ là cả mẹ cậu nữa, cũng là một người phụ nữ tuyệt vời, - Arkadi nhận xét.

- Ủ, bà mẹ tớ chẳng quanh co gì. Rồi cậu sẽ thấy cụ cho cánh mình ăn bữa trưa ra trò.

- Cậu chủ ạ, hôm nay không ngờ cậu về, thành thử không chỗ thịt bò về, - bác Timopheich vừa xách vali của Bazarov vào, nói vậy.

- Không có thịt bò cũng chẳng sao, cứ anh có tóc chứ ai cứ anh trọc đầu. Người ta thường nói: nghèo đâu phải tật xấu.

* Nguyên văn là: bố con mình đâu có phải là Kroiso - vua xứ Lidia từ năm 560 trước CN, bị Kir Đại đế II đánh bại và bắt làm tù binh (546 trước CN). Sự giàu có của Kroiso đã thành huyền thoại.

** Ai có chỗ người nấy (tiếng Latinh).

- Ông bố cậu có bao nhiêu nông nô? - Arkadi bỗng hỏi.

- Điền trang này không phải của bố tớ mà là của mẹ tớ. Số nông nô, mình nhớ là khoảng mười lăm người.

- Cộng tất cả là hai mươi hai đấy ạ, - bác Timopheich nói với vẻ không bằng lòng.

Nghe có tiếng giày lệt xệt và đã thấy ông Vaxili Ivanovich quay lại.

- Chỉ vài phút nữa là buồng của cậu sẽ sẵn sàng nghênh đón cậu, - ông kêu lên với vẻ đắc thắng, - cậu Arkadi... Kirxanov? Hình như quý tính đại danh là như thế phải không ạ? Thế còn đây là người hầu hạ cậu, - ông nói thêm, trở vào một thằng bé đầu húi cua, mình mặc chiếc áo nông dân màu xanh sẫm thủng ở khuỷu tay, chân đi ủng mượn của người khác, vừa theo ông bước vào phòng. - Tên nó là Pherka. Mặc dù thằng con tôi nó cấm, nhưng tôi cũng cứ xin thưa lại cậu là xin cậu lượng thứ cho. Tuy vậy thằng bé này nó cũng biết nhồi thuốc vào tẩu đấy. Cậu hút thuốc chứ gì?

- Cháu thường hay hút xì gà kia ạ. - Arkadi đáp.

- Cậu xử sự như thế cũng là rất hợp lý. Chính tôi cũng thích hút xì gà hơn, nhưng ở vùng hẻo lánh như chỗ chúng tôi đây, kiếm ra xì gà quả là cực kỳ khó khăn.

- Thôi, bố than thân trách phận thế đủ rồi, - Bazarov lại cắt ngang. - Tốt hơn là bố ngồi lên divăng kia để con được xem xem bố ra thế nào nào.

Ông Vaxili Ivanovich bật cười, ngồi xuống. Bộ mặt ông rất giống bộ mặt cậu con trai, có điều là trán ông thấp và hẹp hơn, miệng có rộng hơn đôi chút, và ông thường đi đi lại lại liên tục, hay so vai lên hết như mặc chiếc áo nách quá chật, hay nháy mắt, hay ho vặt và hay ngo ngoáy những ngón tay, còn con trai ông thì lại từ tốn với vẻ ngạo mạn.

- Than thân trách phận ư! - ông Vaxili Ivanovich nhắc lại. -

Evgheni, con ạ, con đừng tưởng là bố muốn than vãn với khách rằng bố đang sống ở một nơi hiu quạnh đâu. Trái lại, bố cho rằng đối với người biết suy nghĩ thì chẳng có nơi nào là hiu quạnh cả. Chỉ ít bố cũng hết sức cố gắng, như người ta thường nói, không mọc rêu ra, không lạc hậu với thời đại.

Ông Vaxili Ivanovich rút trong túi ra một chiếc khăn lụa mỏng màu vàng mà ông đã kịp mang theo khi chạy đến buồng Arkadi, phe phẩy nó trong không khí và tiếp tục nói:

- Tôi cũng chưa nói đến những chuyện tỷ dụ như tôi đã chuyển nông dân sang chế độ phát canh thu tô, cho đất để họ cấy rē, và làm như vậy cũng không phải là mình không có những sự hy sinh đáng kể. Tôi cho đây là bốn phần của mình, mình chỉ cốt nghe theo lẽ phải, mặc cho những nhà địa chủ khác thậm chí cũng chẳng để tâm gì đến việc đó: ở đây tôi muốn nói đến khoa học, đến học vấn kia!

- Phải rồi. Ở kia con thấy bố có tờ *Người bạn của sức khỏe*⁵⁰ năm 1855, - Bazarov nhận xét.

- Tờ ấy là do một người bạn thân cũ giới thiệu và gửi cho bố đây, - ông Vaxili Ivanovich vội vàng nói, - nhưng chúng tôi ở đây cũng có được khái niệm cả về tỷ dụ như não tướng học⁵¹ chẳng hạn, - ông hướng nhiều hơn về Arkadi mà nói thêm, đồng thời trở vào một chiếc đầu nhỏ nhỏ bằng thạch cao được chia thành những ô vuông có đánh số, đặt trên tủ, - chúng tôi ở đây cũng không đến nỗi không biết tới Schonlein⁵² và cả Rademacher⁵³ nữa.

- Trong tỉnh N. người ta vẫn còn tin vào Rademacher sao? - Bazarov hỏi.

Ông Vaxili Ivanovich ho lên sù sụ.

- Trong tỉnh à... cái đó thì dĩ nhiên các cậu biết rõ hơn, chúng tôi làm sao đuổi kịp các cậu được? Chính các cậu đã đến để thay thế chúng tôi. Ngay như vào cái thời tôi ngày xưa, một ông Hoffman⁵⁴

nào đó nghiên cứu các dịch thể trong cơ thể con người, một ông Brown⁵⁵ nào đó đề xướng ra thuyết sinh khí⁵⁶ đều đã có vẻ tức cười, ấy thế mà mấy ông ấy đều đã oanh liệt một thời. Bây giờ đến thời các cậu, lại có ông nào đó thay thế Rademacher, các cậu sùng bái ông ta, nhưng rồi có lẽ hai mươi năm sau người ta lại chê cười ông ta cho mà xem.

- Con nói để bố khỏi buồn, - Bazarov nói, - là bây giờ nói chung chúng con đang chê cười y học và chẳng sùng bái ai hết.

- Sao lại thế được? Con muốn trở thành bác sĩ kia mà?

- Vâng, con muốn thế, nhưng hai việc đó có trở ngại gì lẫn nhau đâu.

Ông Vaxili Ivanovich lấy ngón tay giữa gõ vào chiếc tẩu, bởi vì trong tẩu vẫn còn một ít tàn nóng.

- Ồ, có lẽ thế, có lẽ thế, tôi cũng chẳng tranh luận làm gì. Bởi vì tôi là cái gì nhỉ? Chỉ là một quân y sĩ, *voalatu**, và bây giờ thì rơi vào hàng ngũ những nhà nông học. Tôi đã từng phục vụ trong lữ đoàn của ông nội cậu đấy, - ông lại quay sang phía Arkadi, - vâng, vâng, trong đời mình tôi đã từng lăn lộn, trải đủ mọi mùi đời. Chẳng giới nào trong xã hội mà tôi không giao thiệp, chẳng loại người nào mà tôi không liên hệ! Tôi, chính tôi, chính cái người mà các cậu đang thấy ở trước mặt mình, đã từng bắt mạch cả cho công tước Wittgenstein⁵⁷ và Jukovxki⁵⁸. Tất cả những ai trong cái quân đoàn phương Nam ấy, vào năm mười bốn ấy, các cậu hiểu chứ⁵⁹ (đến đây ông bậm môi lại một cách đầy ý nghĩa), là tôi biết mặt ráo! Ồ, bởi vì công việc của tôi là một lĩnh vực riêng mà lại, cứ biết đến con dao chích của tôi là đủ! Thế còn ông nội cậu là một người rất đáng kính, một quân nhân chân chính.

- Cứ nói thẳng ra là cụ có một chiếc đuôi cui to ra trò, - Bazarov

* Có thể thôi (*voila tout* - tiếng Pháp trong phiên âm).

đứng đỉnh núi.

- Ôi, Evgheni, sao con lại nói thế được! Chớ ác khẩu thế...
Hiển nhiên là tướng quân Kirxanov không vào loại các...

- Thôi đi, bố, - Bazarov nói. - Khi con đi xe ngựa gần về tới nhà, con thấy mừng thay cho khoảnh rừng bạch dương của bố. Nó mọc đẹp lắm.

Ông Vaxili Ivanovich hoạt bát hẳn lên.

- Rồi con sẽ xem mảnh vườn nhỏ của bố bây giờ ra sao! Tự tay bố đã vun trồng từng cây non một. Bây giờ hoa quả cũng có, dâu tây cũng có, các loại cỏ dùng làm thuốc cũng đủ thứ. Thừa các cậu, các cậu muốn tài giỏi, thế nhưng ông già Paracelsus⁶⁰ vẫn đã nói lên một chân lý thiêng liêng: *in herbis, verbis et lapidibus...** Con biết đấy, bố đã bỏ nghề làm thuốc từ lâu rồi, vậy mà bây giờ cứ mỗi tuần hai lần lại phải gỡ nghề cũ ra đấy. Người ta đến hỏi thuốc, chẳng lẽ mình đuổi người ta ra khỏi cửa được à! Rồi thường có những người nghèo khó đến cầu cứu nữa. Mà ở đây có ông bác sĩ nào đâu! Ở đây cũng có một ông hàng xóm, ông ấy là thiếu tá đã về hưu, vậy mà con nghĩ thử xem, ông ta cũng chữa thuốc kia đấy. Bố bèn hỏi thử xem ông ta có học y khoa y khiế gì không. Người ta bảo: không, ông ấy chẳng học y khoa gì, ông ấy chữa bệnh chủ yếu là do lòng thương người... Ha-ha, vì lòng thương người! Hả? Kỳ khôi đấy chứ! Ha-ha! Ha-ha!

- Phetka đâu! Nhồi cho tao tẩu thuốc! - Bazarov nói với vẻ khắc nghiệt.

- Ở đây lại có một ông bác sĩ khác, có lần ông ấy đến với người bệnh thì người bệnh đã *ad patres*** rồi, - ông Vaxili Ivanovich tiếp tục kể lể với một nỗi tuyệt vọng nào đó, - người nhà bèn không cho

* Bằng cỏ, bằng lời và bằng các khoáng vật - ý nói chữa bệnh bằng những thứ độ (tiếng Latinh).

** Về với ông bà ông vải... (tiếng Latinh).

ông bác sĩ vào, bảo rằng: bây giờ thì chẳng cần đến ông làm gì nữa. Ông bác sĩ chẳng ngờ sự tình lại đến nỗi đó, rất lúng túng, hỏi: “Thế nào, trước khi mất, ông nhà ta có nấc không?” - “Thưa có nấc ạ”. - “Có nấc nhiều đấy chứ?” - “Nhiều ạ”. - “Ồ, thế là tốt”. - Thế rồi ông bác sĩ cuốn gói chuồn. Ha-ha-ha!

Chỉ có mình ông già cười lên được. Arkadi làm ra vẻ mỉm cười, còn Bazarov thì chỉ rít một hơi thuốc. Câu chuyện cứ kéo dài như vậy khoảng gần một tiếng đồng hồ. Giữa chừng, Arkadi cũng đã tranh thủ về xem được buổi mình và thấy hóa ra đó là phần phía trước của nhà tắm, nhưng vẫn rất ẩm cúng và sạch sẽ. Cuối cùng, Tanhiuska đã tiến vào thưa là bữa ăn trưa đã chuẩn bị xong.

Ông Vaxili Ivanovich cất mình đứng dậy trước tiên.

- Mời các vị, ta đi thôi! Nếu tôi có khiến các vị phát ngán lên thì cũng xin các vị rộng lòng lượng thứ. Chưa biết chừng bà nội trợ của tôi lại sẽ làm cho các vị vui lòng hơn cả tôi đấy.

Mặc dù được chuẩn bị vội vàng, té ra bữa ăn trưa lại rất tốt, thậm chí rôm rả nữa là khác. Chỉ có điều là rượu vang không khá lắm, như người ta thường nói là chạy qua hàng rượu, và thật ra chỉ là một thứ rượu nho chua đen đen do bác Timopheich mua được của một thương nhân quen biết trong thành phố, nửa pha mùi vị tanh tanh như mùi đồng, nửa như mùi nhựa thông. Ngoài ra, lũ ruồi cũng kéo đến quấy rầy. Thường ngày vẫn có một thằng nhỏ cầm một cành lá xanh to đứng đuổi ruồi, nhưng lần này ông Vaxili Ivanovich đã xua biến nó đi bởi ông sợ những chàng thanh niên thuộc thế hệ trẻ sẽ lên án ông. Còn bà Arina Vlastieva thì đã kịp thắng bộ cánh vào, bà đã đội chiếc mũ bonnê cao có dải lụa và quàng chiếc khăn san màu xanh da trời có hình hoa văn. Vừa trông thấy thằng Evgheni của mình, bà lại bật khóc lên, nhưng lần này ông chồng đã không phải khuyên giải nữa: chính bà đã mau chóng gạt nước mắt đi để khỏi làm hoen ố chiếc khăn san. Chỉ có hai

chàng trai trẻ ăn, còn ông bà chủ đã ăn bữa trưa từ lâu rồi. Phục vụ cho bữa ăn là Phetka, rõ ràng là vất vả với đôi ủng quá khổ, giúp đỡ Phetka lại là một bà có bộ mặt đàn ông và chột một mắt, tên gọi Amphixuka, kiêm cả nhiệm vụ tay hòm chìa khóa, nuôi gà vịt và giặt rũ quần áo. Suốt trong thời gian ăn trưa, ông Vaxili Ivanovich cứ đi đi lại lại trong phòng, và với vẻ hết sức sung sướng, thậm chí mãn nguyện, ông nói tới những nỗi lo âu nghiêm trọng của mình đối với chính sách của Napoleon và đối với tính chất rối rắm của vấn đề Italia. Bà Arina Vlaxievna thì chẳng chú ý gì đến Arkadi, chẳng mời mọc gì chàng. Đôi môi nhỏ nhắn mọng đỏ màu anh đào cùng với những nốt ruồi trên má và phía trên lông mày khiến khuôn mặt của bà có vẻ rất mực hiền từ. Đưa nắm tay bé nhỏ lên đỡ lấy khuôn mặt tròn trĩnh của mình, bà đắm đắm nhìn cậu con trai và luôn luôn thở dài. Bà đang rất muốn hỏi xem nó về nhà được bao lâu, nhưng lại sợ không dám hỏi: “Ồ, chắc nó lại sẽ bảo chỉ hai ngày”, - bà nghĩ bụng, và lòng bà se lại. Sau món rán, bỗng ông Vaxili Ivanovich biến đâu mất và một lát sau thấy ông quay lại với một nửa chai sâm banh đã mở sẵn. “Đây rồi, - ông reo lên, - dù sống ở nơi thôn quê hẻo lánh, chúng ta vẫn có cái để làm vui trong những dịp long trọng!”. Ông rót rượu vào ba cốc và một ly, nâng cốc chúc sức khỏe các “vị khách vô giá” rồi, theo kiểu nhà binh, ông vỗ vào cốc một cái, còn bà Arina Vlaxievna thì ông bắt bà phải cạn ly cho tới giọt cuối cùng. Khi ăn tới món mứt, mặc dù không thích của ngọt, nhưng Arkadi vẫn thấy mình có bốn phận phải ném đủ bốn loại mứt khác nhau vừa mới được pha chế xong, nhất là trong khi Bazarov lại dứt khoát không chịu ăn mứt và ngay sau đó đã châm xì gà hút. Sau đó đến tiết mục trà uống với kem sữa, bơ và bánh quăn thùng; rồi ông Vaxili Ivanovich dẫn mọi người ra vườn để ngắm cảnh đẹp buổi chiều hôm. Đi ngang qua chiếc ghế dài, ông nói thầm với Arkadi:

- Đây là nơi tôi thích ngồi để suy tư triết lý trong khi ngắm

cảnh hoàng hôn, ấy là khoảng thời gian rất thích hợp cho người ẩn sĩ. Còn ở đằng kia thì tôi đã trồng được mấy cây thuộc loại cây mà Horace⁶¹ ưa thích.

- Đó là loại cây gì vậy, bố? - Bazarov để tai nghe, và hỏi.

- Cây keo... chứ còn loại cây gì.

Bazarov đã bắt đầu ngáp.

- Tôi nghĩ là đã đến lúc các nhà du lịch phải được ôm ấp trong đôi tay của Morfeuz⁶² rồi, - ông Vaxili Ivanovich nhận xét.

- Nghĩa là đã đến lúc phải đi ngủ! - Bazarov hòa lời theo. - Sự xét đoán đó là có lý đấy. Đã đến lúc, đúng thế.

Chàng ôm hôn lên trán mẹ để từ biệt, còn bà Arina Vlaxieвна đã ôm hôn chàng, rồi sau lưng chàng, bà còn lén làm dấu ba lần để chúc phúc cho chàng. Ông Vaxili Ivanovich đưa Arkadi về đến tận buồng và chúc chàng có “những giờ phút nghỉ ngơi tốt đẹp như tôi đã từng được hưởng khi tôi ở tuổi sung sướng như tuổi cậu bây giờ”. Quả vậy, Arkadi đã ngủ rất ngon trong cái chái ở trước buồng tắm ấy, với cái mùi bạc hà của nó và với hai con đế đưa nhau kêu ti ti như ru ngủ ở đằng sau lò. Từ buồng Arkadi, ông Vaxili Ivanovich trở lại nơi thư phòng của mình, rồi thu mình ngồi lên divăng, phía chân cậu con trai, ông định tán chuyện nữa với cậu ta. Nhưng Bazarov đã lập tức từ chối, bảo rằng mình buồn ngủ, nhưng thực ra cho tới tận sáng chàng vẫn không sao chợp mắt được. Mở to mắt, chàng bực tức nhìn vào đêm tối: những kỷ niệm thời thơ ấu không hề chi phối được chàng, nhưng vấn đề là chàng còn chưa sao cắt đứt được với những ấn tượng cay đắng vừa qua. Mới đầu, bà Arina Vlaxieвна đã cầu nguyện thỏa thích, sau đó bà đã nói chuyện rất lâu, rất lâu với mẹ Amphixuska. Còn mẹ này thì cứ đứng như trời trồng trước mặt bà chủ, dăm dăm nhìn bà bằng con mắt duy nhất của mình, và bằng những lời thì thầm bí ẩn, mẹ ta nói lên mọi nhận xét và ý nghĩ của mình đối với cậu Evgheni. Do mừng vui, do rượu

vang, do khói xì gà, đầu bà lão choáng váng hẳn đi. Ông lão định vào chuyện trò với bà, nhưng đành phẩy tay mà đi ra.

Bà Arina Vlaxievna đích thực là một bà quý tộc Nga của thời xưa. Lẽ ra bà phải sống cách đây chừng hai trăm năm, vào cái thời Maxcova cổ đại mới phải. Bà rất sùng đạo và rất nhạy cảm, tin vào đủ mọi thứ điềm lành, điềm dữ, bói toán, sấm truyền, và mộng mị trên đời; tin vào các cuồng sĩ tiên tri, vào các ông công ông táo, thổ công hà bá, vào con may vận rủi, vào chuyện võ bát võ đĩa, hồng tâu hồng xe, vào các loại thuốc dân gian, vào muối ngày thứ năm và vào ngày tận thế không xa; tin rằng vào ngày đầu lễ Phục sinh, trong buổi cầu kinh từ đêm cho tới sáng, nếu nến không tắt thì lúa kiều mạch sẽ mọc tốt, và nếu nắm đã bị mất người ta nhìn thấy thì sẽ không sao lớn lên được nữa; tin rằng nơi nào có nước thì quý thích đến và người Do Thái nào cũng đều có một vết máu ở ngực. Bà sợ chuột, rắn nước, ếch, chim sẻ, đĩa, sấm, nước lạnh, gió lửa, ngựa, dê, người tóc hung với cả mèo đen, và bà cho rằng dê và chó là những con vật uế tạp. Bà không ăn thịt bê, bò câu, tôm, phomát, măng tây, quả cúc vu, thịt thỏ rừng, mà cũng chẳng ăn cả dưa hấu bởi vì quả dưa hấu bổ ra chẳng khác nào cái đầu của thánh Joan Tiên khu⁶³. Mỗi khi nói tới sò hến là y như rằng bà phát rùng mình. Bà cũng thích ăn uống nhưng lại kiêng khem chay tịnh rất ghê. Mỗi ngày bà ngủ đến mười tiếng đồng hồ, thế nhưng khi ông Vaxili Ivanovich chỉ hơi nhúc nhúc là bà lại chẳng đặt mình tẹo nào. Bà chẳng đọc một cuốn sách nào khác ngoài cuốn *Alexis hoặc mái nhà tranh trong rừng*⁶⁴. Mỗi năm bà chỉ viết một, hoặc nhiều lắm là hai bức thư. Còn trong công việc nội trợ, trong việc phơi phóng, nấu nướng, bà đều rất tỏ tường, mặc dù bà chẳng hề mớ tay vào công việc gì, và nói chung là chẳng thích cất bước đi đâu mảy may. Bà Arina Vlaxievna vốn rất hiền từ và cũng chẳng phải ngu dốt gì, mặc dù theo kiểu của bà. Bà hiểu rằng trên đời có các vị quý tộc và các vị

quý tộc đó phải ra lệnh, đồng thời cũng có những người dân thường và những người dân thường đó phải phục dịch, chính bởi vậy bà không hề coi khinh thái độ khúm núm hay những cái vái chào sát đất của kẻ tôi tớ. Song đối với họ bà tỏ ra ân cần, dịu dàng, không người ăn xin nào bà không bố thí, và bà chẳng hề oán trách một ai, tuy đôi khi bà cũng có đơm đặt chuyện này chuyện khác. Hồi còn trẻ bà rất xinh xắn, chơi được đàn cươg cầm, biết nói dăm ba câu tiếng Pháp, nhưng qua nhiều năm bôn ba với chồng, - một người chồng mà bà đã kết hôn trái với ý mình, - thì bà đã đâm phát phì ra và quên cả âm nhạc lẫn tiếng Pháp. Đối với con trai mình thì bà vừa thương yêu lại vừa sợ một cách khó tả. Việc cai quản điền trang, bà phó thác hoàn toàn cho ông Vaxili Ivanovich, và từ đó bà chẳng hề đi sâu vào bất cứ công việc gì, rồi mỗi khi ông lão nói đến chuyện cải cách mà ông sắp tiến hành cùng với các kế hoạch của ông, thì bà chỉ những ối chà với ái chà, phẩy phẩy chiếc khăn tay, đôi mắt mỗi lúc một trở lên vì hoảng sợ. Bà là người cá ngừ, luôn nơm nớp lo âu về một điều bất hạnh to lớn nào đó và mỗi khi nhớ đến điều gì buồn thương là lập tức òa khóc lên ngay... Những người đàn bà như thế bây giờ đã chẳng còn mấy ai. Điều đó có phải là điều đáng mừng không, có trời mà biết được!

XXI

Bước khỏi giường, mở toang cửa sổ, vật đầu tiên đập vào mắt Arkadi lại chính là ông Vaxili Ivanovich. Mặc chiếc áo khoác ngoài kiểu vùng Bukhara, lưng thắt một chiếc mùi xoa, ông già đang hì hục đào bới trong vườn rau. Nhìn thấy vị khách trẻ tuổi của mình, ông bèn chống xẻng, kêu to:

- Chúc sức khỏe nhé! Cậu nghỉ ngơi thế nào?

- Tốt lắm ạ, - Arkadii đáp.

- Còn tôi ở đây, như cậu thấy đấy, tôi đang đánh luống trồng cải củ vụ cuối, y như cái ông Cincinnatus⁶⁵ vậy. Cũng nhờ trời mà bây giờ đã đến lúc mỗi người phải tự tay mình kiếm lấy miếng ăn. Không thể trông gì vào người khác được, phải tự mình lao động thôi. Và tẻ ra là cụ Jean Jacques Rousseau⁶⁶ cụ ấy đúng. Nhưng, thưa quý cậu, nếu cậu thấy tôi cách đây nửa tiếng thì tôi lại ở một vị trí khác hẳn kia! Có một bà đến kêu là bị đi ra máu, đó là theo cách của họ, còn ta thì ta nói là chứng kiết lỵ, thì tôi... nói thế nào cho hay hơn nhỉ... tôi đã tiếp nha phiền cho bà ta. Lại một bà khác thì đã được tôi nhờ rằng cho. Cái bà này tôi bảo là để tôi ế hóa cho trước khi nhờ... thế mà bà ấy chẳng chịu. Mọi việc đó tôi đều làm *gratis** cả, - *ăngnamato*** mà lại. Thật ra thì điều đó đối với tôi chẳng có gì lạ cả, tôi chỉ là cái anh cùng đinh, *homo novus**** thôi, không phải thuộc dòng cao sang gì, chẳng được như bà nó nhà tôi đâu... Cậu ra đây, đứng ở chỗ bóng mát này, thở hít khí mát ban mai trước khi dùng trà có nhẽ hay hơn chẳng?

Arkadii bèn bước ra chỗ ông già.

- Một lần nữa xin hoan nghênh cậu! - ông Vaxili Ivanovich nói, đưa tay lên chiếc mũ mềm, tròn, bê bết dầu mỡ đội trên đầu để chào theo kiểu nhà binh. - Tôi cũng biết là cậu đã quen cảnh phú quý phong lưu rồi, nhưng những kẻ cả trên đời cũng thường chẳng từ chối vì hành một thời gian ngắn dưới những mái nhà tranh.

- Cháu xin bác, - Arkadii thốt lên, - cháu đâu phải kẻ cả trên đời? Mà cháu cũng chẳng quen cảnh phú quý đâu.

* Không lấy tiền, không mất tiền (tiếng Latinh).

** Với tính chất nghiệp dư, tay ngang, không chuyên nghiệp (*est amateur* - tiếng Pháp trong phiên âm).

*** Con người mới, mới nhập tịch (tiếng Latinh).

- Xin cậu, xin cậu, - ông Vaxili Ivanovich chống chế với một bộ điệu lịch thiệp. - Mặc dù bây giờ tôi đã bị xếp xó rồi, nhưng cũng đã từng va chạm nhiều trên đời, nên tôi cũng biết trông mặt mà bắt được hình dong. Tôi cũng là một nhà tâm lý học theo cách của tôi và cũng biết cả xem tướng nữa đấy. Tôi dám nói với cậu rằng nếu tôi không có được cái tài đó, thì tôi chết đuối từ lâu rồi, một con người hèn kém như tôi đã bị người ta vùi xuống đất đen mất rồi. Chẳng phải là khen ngợi gì, nhưng tôi xin nói với cậu rằng tình bạn mà tôi nhận thấy giữa cậu và con trai tôi khiến tôi thật tình vui lòng đấy. Tôi vừa gặp nó ở đây xong. Theo lệ của nó mà chắc cậu đã biết, nó đã chồm dậy từ rất sớm để chạy chơi khắp vùng quanh đây rồi. Cậu cho phép được tò mò, cậu quen biết với thằng Evgheni nhà tôi đã lâu chưa?

- Từ mùa đông năm nay ạ.

- Ra vậy. Và cậu cho phép hỏi thêm nữa, - ta có ghé ngồi tạm xuống đây một chút không? - Cậu cho phép tôi, là một người cha, với tất cả tấm lòng thành thực của mình, được hỏi cậu là cậu có ý kiến thế nào về thằng Evgheni nhà tôi?

- Con trai của bác là một trong những người kiệt xuất nhất mà cháu từng được gặp cho tới nay, - Arkadi sốt sắng đáp.

Cặp mắt của ông Vaxili Ivanovich đột nhiên trợn tròn và đôi má ông cũng hơi ửng đỏ lên. Chiếc xẻng tuột khỏi tay ông.

- Vậy là, cậu cho rằng, - ông cất tiếng...

- Cháu tin chắc rằng, - Arkadi hòa theo, - con trai của bác sẽ có một tương lai cực kỳ to lớn, anh ấy sẽ làm rạng rỡ thanh danh của bác. Cháu đã vững tin điều đó ngay từ lúc gặp anh ấy lần đầu.

- Chuyện... chuyện ấy xảy ra như thế nào? - phải khó khăn lắm ông Vaxili Ivanovich mới nói nên lời. Một nụ cười khoái trá đã khiến đôi môi rộng của ông càng thêm mở rộng, và nó đã không tắt đi trên đôi môi ấy.

- Bác muốn biết chúng cháu đã gặp nhau như thế nào phải không ạ?

- Vâng... và nói chung là...

Arkadi bèn kể lại và nói đến Bazarov với một vẻ sôi nổi, với một lòng say mê hơn cả cái buổi tối mà chàng nhảy điệu mazurka với bà Odintxova.

Ông Vaxili Ivanovich cứ ngồi nghe, nghe hoài, rồi ông hỉ mũi, đôi tay vo tròn chiếc mùi xoa, ông phát ho lên, xoa bù cả đầu tóc, - rồi cuối cùng không nhin nổi, ông đã cúi xuống mà hôn vào vai Arkadi.

- Cậu làm tôi sung sướng quá chừng, - ông nói, miệng vẫn luôn nở một nụ cười, - tôi phải nói thật với cậu là tôi... mến phục thằng con trai tôi lắm đấy. Về bà lão của tôi thì tôi chẳng nói nữa, những điều đó đã rõ rồi, bà ấy là người mẹ mà lại! Nhưng có mặt thằng con trai tôi thì tôi cũng chẳng dám bộc lộ tình cảm của mình ra đâu, bởi lẽ nó chẳng thích thế. Nó là nó chứa ghét mọi kiểu bộc lộ tình cảm. Nhiều người thậm chí chê trách, bảo là tính nó cứng rắn quá, cho là ở đó có cái vẻ kiêu ngạo hay nhỉnh tâm gì đấy. Nhưng những người như nó không thể dùng con mắt thường mà đo được, phải không cậu? Thì đấy, cứ thí dụ như nếu là đứa khác, vào địa vị nó thì đã bòn bòn, rút rút của bố mẹ rồi. Nhưng đằng này, liệu cậu có tin được không, cả đời nó chẳng hề xin thêm đồng xu nhỏ nào, trời đất ạ!

- Anh ấy là con người thật thà, không vụ lợi, - Arkadi nhận xét.

- Đúng là nó không vụ lợi, cậu Arkadi ạ. Còn tôi thì chẳng những tôi mến phục nó, mà còn hãnh diện vì nó, và tất cả cái lòng hiếu danh hiếu thắng của tôi chỉ vền vẹn là muốn làm sao cho với thời gian, trong tiểu sử của nó có mấy hàng chữ sau đây: "Con trai của một người quân y sĩ tuy tầm thường nhưng từ sớm đã đoán biết được triển vọng của con mình và đã không tiếc công sức để dậy dỗ

cho con...” Nói đến đây thì giọng ông lão lạc hẳn đi.

Arkadi siết chặt lấy bàn tay ông.

- Cậu nghĩ thế nào, - sau một hồi im lặng, ông Vaxili Ivanovich hỏi, - cái danh vọng mà nó sẽ đạt được, như cậu đã đoán trước, sẽ không phải là trong lĩnh vực y học sao?

- Dĩ nhiên không phải trong y học, mặc dù ngay cả trong lĩnh vực đó anh ấy cũng sẽ là một trong những nhà bác học hàng đầu.*

- Vậy thì trong lĩnh vực nào hở cậu Arkadi?

- Bây giờ thì còn khó nói, nhưng nhất định anh ấy sẽ rất nổi tiếng.

- Nó sẽ rất nổi tiếng! - ông lão nhắc lại và đắm chiêu suy nghĩ.

- Bà Arina Vlaxievna lệnh cho con mời cụ với cậu vào dùng trà ạ, - mẹ Anphixuska đi ngang qua trình lời, hai tay bê một đĩa to tương đựng đầy những quả mâm xôi chín mọng.

Ông Vaxili Ivanovich giật thót người:

- Thế có kem sữa lạnh để ăn với quả mâm xôi không?

- Có đấy ạ.

- À mà kem sữa lạnh thật đấy! Cậu Arkadi ạ, cậu chớ khách khí, cậu cứ lấy nhiều đi. Mà sao Evgheni đâu chưa thấy đến nhỉ?

- Con đây ạ, - tiếng Bazarov vang ra từ căn buồng của Arkadi.

Ông Vaxili Ivanovich lạnh lện quay người lại.

- À hà! Con định vào thăm anh bạn hả. Nhưng con chậm mất rồi, *amice**, bố đã nói được với cậu ấy một câu chuyện dài rồi. Bây giờ phải đi uống trà thôi, mẹ con đang gọi đấy. Nhân thế, bố cũng có việc cần bàn với con.

- Chuyện gì đấy ạ?

- Có một thằng bé nông dân ở đây nó bị bệnh vàng da...

- Nghĩa là bệnh hoàng đả?

* Bạn thân (tiếng Latinh).

- Phải, một chứng bệnh vàng da kinh niên, rất khó chữa. Bố đã kê đơn cho nó các loại thuốc lá như thiên kim thảo, địa nhĩ thảo, bắt nó phải ăn cà rốt, cho uống xôđa rồi. Nhưng tất cả những cái đó đều chỉ là những biện pháp *thuốc trị tạm đỡ* mà thôi, phải có phương thuốc gì quyết liệt hơn mới được. Dù con có chê cười y học đi nữa, nhưng bố vẫn tin là con có thể góp được cho bố những ý kiến thiết thực. Nhưng chuyện ấy ta để sau. Bây giờ hãy đi uống trà cái đã.

Ông Vaxili Ivanovich nhanh nhẹn rời chiếc ghế dài đứng vọt dậy, hát lên đôi câu trong bài ca *Robert*⁶⁷:

*Luật lệ, luật lệ chúng ta tự đặt ra cho mình
Để rồi... để rồi được sống cánh âu ca thanh bình!*

- Sức sống tuyệt vời đấy! - rời khỏi khung cửa sổ, Bazarov nói.

Đã giữa trưa. Mặt trời chói chang chiếu qua tấm màn mỏng của những đám mây mờ trắng và dày đặc. Mọi vật đều im lìm, duy chỉ có những con gà trống hăng hái gáy đáp nhau trong thôn xóm, khiến cho mỗi ai nghe thấy đều có một cảm giác ngái ngủ và buồn lắng một cách kỳ lạ. Ở đâu đó trên chòm cây cao tít lại còn vang lên da diết tiếng chít chít của một con diều hâu non dại đang náo nùng gọi mẹ. Dưới bóng râm một đồng cỏ khô không cao lắm, Arkadi và Bazarov nằm lên đôi ba bó cỏ tuy đã khô lạo xạo, nhưng vẫn mang màu xanh và tỏa mùi thơm ngát.

- Cây liễu hoàn diệp kia nhắc mình nhớ đến hồi còn nhỏ, - Bazarov cất lời. - Nó mọc bên bờ cái hồ to của một vựa thóc bằng gạch trước đây. Vậy mà lúc bấy giờ mình tin rằng cả cái hồ và cây liễu hoàn diệp ấy đều có một bùa phép gì đặc biệt lắm, cứ đến đấy là mình chẳng còn thấy buồn tí nào. Hồi đó mình không hiểu rằng sở dĩ mình thấy vui bởi vì mình chỉ là một đứa bé con mà thôi. Ừ, bây giờ lớn rồi, mình thấy bùa phép chẳng có tác động gì nữa cả.

- Cậu ở đây tất cả được bao nhiêu lâu? - Arkadi hỏi.

- Hai năm liền, sau đó gia đình mình đi khắp nơi. Gia đình mình sống kiểu lang bạt kỳ hồ, phần lớn là ở các thành phố.

- Thế cái nhà này có từ lâu chưa?

- Lâu rồi. Từ đời ông mình, tức ông ngoại mình đã xây nên nó.

- Ông ngoại cậu là ai?

- Có quý biết được. Cụ là thiếu hiệu gì đó. Cụ đã từng phục vụ trong quân đội thời Xuvorov⁶⁸, do đó luôn kể chuyện về cuộc hành quân qua dãy núi Alps. Chắc là cụ phịa thôi.

- Thảo nào trong phòng khách nhà cậu có treo bức chân dung Xuvorov. Thế mà mình lại thích những ngôi nhà nho nhỏ như nhà cậu, vừa cổ cổ, lại vừa ấm áp, và có một cái mùi gì đặc biệt lắm.

- Mùi dầu thắp đèn thờ thánh với lại mùi nhựa donnik⁶⁹ đấy,

- Bazarov vừa nói vừa ngáp. - Thế nhưng trong những ngôi nhà nhỏ bé xinh xắn ấy biết bao là ruồi... Ôi chào!

- Cậu này, - sau giây lát im lặng, Arkadi cất tiếng, - hồi nhỏ cậu có bị bố mẹ o ép lắm không?

- Cậu thấy bố mẹ tớ rồi đấy. Các cụ không phải là những con người nghiêm khắc gì.

- Cậu có yêu bố mẹ không, Evgheni?

- Tớ yêu bố mẹ, Arkadi ạ!

- Các cụ yêu quý cậu biết bao!

Bazarov nín lặng.

- Cậu có biết mình hiện đang nghĩ gì không? - cuối cùng, đưa hai tay lên lót dưới đầu, chàng nói.

- Không biết. Cậu nghĩ gì thế?

- Mình nghĩ là kể ra bố mẹ mình cũng vui sống ở đời đấy. Ông cụ đã sáu mươi rồi mà vẫn còn chạy vạy chăm lo, bàn luận về những biện pháp “thuốc trị tạm đỡ”, còn chữa bệnh cho người, còn tỏ vẻ khoan hồng độ lượng với nông dân, tóm lại là cụ còn ăn chơi chán! Cả cụ bà mình cũng vui sống nữa. Ngày nào cụ cũng bận tít tít đủ

thứ việc, hết kêu ối giờ lại ái dà, thậm chí chẳng mở được mắt ra nữa. Còn mình thì...

- Thì sao?

- Thì mình lại nghĩ: đây, mình vẫn nằm dưới đồng cỏ khô này... Cái chỗ nhỏ hẹp mình đang choán này thật là bé nhỏ xiết bao so với tất cả không gian, so với tất cả những nơi mà mình không có mặt và chẳng có liên can gì đến mình cả. Và phần thời gian mà mình sẽ có thể sống được cũng chẳng nghĩa lý gì so với cái vĩnh cửu mà trong đó đã và sẽ không có mình... Thế mà trong cái nguyên tử ấy, trong cái điểm toán học ấy, máu vẫn tuần hoàn, não vẫn làm việc và lại còn ham muốn một cái gì nữa kia chứ... Quái gở thật! Vớ vẩn thật!

- Tớ xin nêu với cậu một nhận xét: điều cậu nói đến áp dụng chung cho tất cả mọi người...

- Cậu nói đúng, - Bazarov đỡ lời. - Nhưng ý tớ muốn nói rằng các cụ, nghĩa là bố mẹ tớ ấy mà, các cụ cứ bận hoài như thế và chẳng bận tâm gì đến cái vô vị của chính mình cả, các cụ chẳng thấy nó có gì là thối tha cả... còn mình... mình chỉ thấy những buồn chán và hần học.

- Hần học? Tại sao lại hần học?

- Tại sao à? Còn tại sao nữa? Vậy ra cậu đã lãng quên rồi sao?

- Tớ nhớ hết, thế nhưng tớ thấy cậu chẳng có quyền gì để hần học cả. Cậu không may, tớ đồng ý, nhưng...

- Chà! Cậu Arkadi, tớ thấy cậu hiểu tình yêu hết như mọi chàng trai trẻ tối tân hiện nay vậy. Chít-bập-bập, chít-bập-bập, và khi con gà mái tơ mon men đến là ba chân bốn cẳng chạy mất! Tớ thì chẳng thế đâu. Nhưng chuyện ấy nói thế là đủ rồi. Cái gì mình chẳng giúp đỡ nổi thì nói đến chỉ tổ ngượng mặt mà thôi. - Chàng trở mình nằm nghiêng. - Ê-hê này, một chú kiến cừ khôi đang tha một con ruồi vẫn còn ngoắc ngoải này. Cứ tha đi, người anh em, cứ tha đi! Con ruồi nó có bướng bỉnh thì cứ kệ nó, hãy cứ sử dụng ưu

thế của mình là một giống vật, do đó không thừa nhận cái tình cảm xót thương một ai hết, và hãy đừng làm như người anh em của chúng ta đây đã từng tự phá vỡ cuộc đời mình!

- Cậu mà lại nói thế ư, Evgheni! Cậu tự phá vỡ cuộc đời mình từ bao giờ?

Bazarov hơi ngẩng đầu lên:

- Chính đó lại là điều duy nhất mà mình tự hào đấy. Chính mình đã không tự phá vỡ cuộc đời mình, thì chẳng đàn bà nào phá vỡ nổi nó! Chấm hết! Cậu sẽ chẳng bao giờ nghe mình nói gì thêm về chuyện đó nữa đâu.

Hai người bạn lại nằm im lìm trong chốc lát.

- Phải rồi, - Bazarov mở lời, - con người thật là một sinh vật kỳ dị. Nếu ta đứng sang một bên và từ xa nhìn vào cuộc sống vắng lặng của “những người cha” chúng ta ở đây, thì ta tưởng chừng như sống như vậy còn gì tốt đẹp hơn nữa! Ăn, uống và tự biết rằng cách ứng xử của mình là đúng đắn nhất, hợp lý nhất. Thế mà không phải vậy đâu, ta vẫn thấy lòng mình buồn da diết lắm. Ta vẫn muốn quan tâm đến mọi người, dù có mắng chửi họ chẳng nữa thì vẫn cứ muốn quan tâm đến họ.

- Phải sắp xếp cuộc sống để sao cho mỗi giây phút trong cuộc sống đều có ý nghĩa, - Arkadi nói với vẻ tự lự.

- Ai bảo thế! Cái có ý nghĩa có khi là giả dối, mà lại ngọt ngào nữa kia, song với cái không có ý nghĩa thì ta còn có thể chịu được... còn như nếu đấy là chuyện cãi vã về những điều vặt vãnh, những điều nhỏ nhặt... thì đó mới là tai họa.

- Những chuyện cãi vã về những điều vặt vãnh sẽ không tồn tại nếu như ta không thừa nhận nó.

- Hừm... đấy là cậu nói đến *một phương vị chung đôi lập*.

- Cái gì kia? Cậu hàm ý gì với thuật ngữ đó?

- Vấn đề là thế này: tỷ dụ như nếu cậu bảo giáo dục là có ích,

thì đó là phương vị chung. Còn nếu cậu bảo giáo dục là có hại, thì đó là phương vị chung đối lập. Nói vậy thì có vẻ bóng bẩy hơn đấy, nhưng thực chất cũng chỉ là một.

- Thế thì lẽ phải ở đâu, lẽ phải thuộc bên nào?

- Ở đâu ấy à? Thì tớ cũng trả lời cậu bằng cách lặp lại chính câu hỏi đó: ở đâu?

- Tâm trạng của cậu hôm nay là đa sầu mất rồi, Evgheni ạ.

- Thật vậy sao? Hẳn là nắng đã làm mình toát cả mồ hôi ra rồi, và lẽ ra cũng không nên ăn quá nhiều quả mâm xôi như thế.

- Vậy thì ta chợp mắt một lúc cũng không phải là không hay, - Arkadi nhận xét.

- Có lẽ thế. Nhưng cậu đừng nhìn tớ đấy nhé, ai ngủ mặt trông cũng dần dần ra thế nào ấy.

- Ai nghĩ về cậu như thế nào, cậu cũng bắt kể kia mà?

- Biết nói với cậu thế nào cho phải bây giờ. Đã là một người chân chính thì chẳng nên quan tâm đến chuyện đó làm gì. Con người chân chính là một người mà người ta không phải nghĩ ngợi gì về người đó cả, là một người mà người ta hoặc phải tuân theo, hoặc phải căm ghét.

- Quái lạ thật! Mình chẳng căm ghét ai sất cả, - suy nghĩ một lát, Arkadi nói.

- Mình thì lại căm ghét nhiều người. Cậu là một tâm hồn ủy mị, một con người nhu nhược, cậu còn căm ghét ai được!... Cậu nhút nhát, cậu ít trông mong được vào chính bản thân cậu...

- Vậy cậu trông mong được vào chính bản thân cậu sao? - Arkadi ngắt lời, - cậu tự đánh giá cao bản thân mình sao?

Bazarov làm thinh.

- Khi nào tớ gặp một ai đó không chịu thua tớ, - chàng rành rẽ nói, - thì tớ sẽ thay đổi ý kiến về bản thân tớ. Tớ căm ghét đấy. Tỷ như hôm nay chẳng hạn, khi đi qua ngôi nhà gỗ của ông thôn

trưởng Philipp làng ta, một ngôi nhà trắng toát, đẹp ra trò, thì cậu bảo rằng nước Nga sẽ đạt tới chỗ toàn thiện khi nào người nông dân cuối cùng có được một ngôi nhà như vậy, và mỗi người chúng ta đều phải góp phần thúc đẩy sự nghiệp ấy... Nhưng tớ thì tớ lại căm ghét cái mà anh nông dân cuối cùng đó, dù đấy là Philipp hay là Xidor đi nữa, dù chính vì anh ta mình đã phải cố gắng hết mình, thậm chí chẳng nhận được của anh ta một lời cảm ơn nào... với lại, mình cần đến lời cảm ơn của anh ta làm gì kia chứ? Ồ, thì anh ta cứ ở trong cái ngôi nhà gỗ trắng lớp ấy, còn mình thì sẽ chỉ làm phân bón cho một cây ngưu bàng thôi! Ồ, thế rồi thì sao nữa nhỉ?

- Đủ rồi đấy, cậu Evgheni ạ... Nghe cậu nói hôm nay tự nhiên mình lại đâm ra phải đồng ý với những người đang trách chúng mình là vô nguyên tắc mất.

- Cậu nói y hệt ông bác cậu. Chẳng có nguyên tắc nguyên tắc gì cả đâu, thế mà cho tới giờ cậu vẫn chưa vỡ nhẽ. Chỉ có những cảm giác mà thôi. Tất cả đều chỉ do đó mà ra.

- Sao lại thế được?

- Nó là thế đấy. Thí dụ như tớ khi tớ theo một phương hướng phủ định nào đó chẳng hạn, thì đấy là do cảm giác của tớ. Tớ thấy thích phủ định, bộ não của tớ nó được sắp đặt theo hướng đó, thế thôi! Tại sao tớ lại thích hóa học? Tại sao cậu lại thích ăn táo? Cũng là do cảm giác mà ra. Tất cả những hiện tượng đó đều thống nhất cả. Con người không bao giờ có thể thâm nhập sâu hơn điều đó được. Chuyện này không phải ai ai cũng có thể nói với cậu, mà mình thì cũng sẽ không nói lại với cậu chuyện đó nữa đâu.

- Vậy là sao? Cả tính thật thà cũng là cảm giác thôi ư?

- Còn gì nữa!

- Evgheni! - Arkadi cất lên một giọng buồn rầu.

- Há? Sao? Không hợp khẩu vị há? - Bazarov cất ngang. - Không, người anh em ạ! Để quyết tâm ngã rạ thì chính mình cũng phải lăn

mình xuống!... Nhưng chúng ta đã triết lý quá đủ rồi đấy. “Thiên nhiên kêu gọi cái thâm lặng của giấc mơ”, - Puskin đã nói thế.

- Puskin chẳng nói thế bao giờ cả, - Arkadi nói.

- Ồ, dù Puskin không nói thế thì ông ấy vẫn có thể và phải nói thế với tư cách là một thi sĩ. Mà chắc hẳn là Puskin cũng đã phục vụ trong quân đội rồi.

- Puskin chưa bao giờ là nhà quân sự cả.

- Thôi xin cậu, trang sách nào của ông ta mà chẳng đầy rẫy những câu: *Xung phong, xung phong! Vì danh dự của nước Nga!*⁷⁰

- Sao cậu bịa ra lắm chuyện thế! Rút cục đó là một sự vu cáo đấy.

- Vu cáo? Quan trọng thế kia ư! Cậu nghĩ ra cái từ như thế để dọa tớ sao! Dù cậu có vu cáo con người đến đâu chẳng nữa thì về thực chất con người vẫn đáng vu cáo gấp hai chục lần hơn thế nữa kia!

- Thôi thà ngủ đi còn hơn! - Arkadi nói với vẻ bực bội.

- Hết sức vui lòng, - Bazarov đáp.

Nhưng cũng chẳng một ai ngủ được. Cả hai chàng trai trẻ đều thấy lòng mình tràn ngập một tình cảm hầu như thù nghịch nào đó. Năm phút sau họ lại mở mắt ra và lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau.

- Cậu trông kìa, - Arkadi bỗng nói, - một chiếc lá phong khô rụng ra và đang rơi xuống đất. Nó bay lượn chẳng khác nào một cánh bướm. Kỳ dị đấy chứ? Cái héo tàn và buồn thảm nhất thì lại hết như cái sống động và vui tươi nhất.

- Ồi, anh bạn Arkadi! - Bazarov kêu lên, - tớ xin cậu một điều: cậu đừng nói văn hoa nữa.

- Biết cách nói thế nào thì tớ nói thế... Mà rút cục thái độ cậu như thế là chuyên quyền độc đoán đấy. Tớ có ý nghĩ nảy ra trong đầu, tại sao tớ lại không được nói ra?

- Được rồi. Thế thì cả tớ nữa, tại sao tớ lại không được phát biểu ý nghĩ của tớ. Tớ thấy thói văn hoa chẳng hay ho gì.

- Vậy thế nào là hay ho? Chửi nhau chẳng?

- Ê, ề! Tớ thấy đúng là cậu định đi theo bước ông bác rồi đấy. Nếu cái ông ngu xuẩn ấy mà nghe được lời cậu nói thì ông ấy khoái biết chừng nào!

- Cậu gọi ông Pavel Petrovich là gì thế?

- Tớ gọi một cách đúng mức rằng ông ấy là kẻ ngu xuẩn.

- Nhưng cậu nói thế thì ai mà chịu nổi! - Arkadi kêu lên.

- A-ha! Lại nổi tình máu mủ lên rồi đấy, - Bazarov bình tĩnh nói. - Tớ thấy rồi, cái thứ tình cảm ấy thường ăn sâu bám chắc trong con người ta. Con người ta sẵn sàng từ chối hết thảy, sẵn sàng từ bỏ bất kỳ một thành kiến nào. Thế nhưng nếu phải thừa nhận rằng cậu em ruột mình đi thó khăn tay của người ta chẳng hạn, là kẻ ăn cắp chẳng hạn, thì cái đó lại vượt quá sức lực của con người ta mất rồi. Mà cũng quả là như vậy thật: thằng em *của tôi*, thằng em *của tôi* ấy mà, nó cũng chẳng phải thần thánh gì... liệu có thể được không?

- Thế nhưng ở tớ chỉ là thái độ công bằng một cách bình thường thôi, chứ chẳng phải là tình máu mủ gì cả, - Arkadi nổi nóng lên, cãi lại. - Nếu như cậu không hiểu được thái độ đó, nếu như cậu không có cái *cảm giác* đó, thì cậu cũng không thể xét đoán về nó được.

- Nói cách khác, ông Arkadi Kirxanov là quá cao xa so với sự hiểu biết của tôi. Vậy thì tôi xin cúi đầu bái phục và xin ngậm miệng vậy.

- Thôi đủ rồi, Evgheni, xin cậu. Cuối cùng khéo chúng ta lại xích mích với nhau mất.

- Ôi, Arkadi! Cậu làm phúc, để chúng ta xích mích một trận cho ra trò đi, xích mích kịch liệt, đến tận chỗ tiêu diệt nhau đi.

- Nếu vậy thì có lẽ rốt cuộc chúng ta sẽ...

- Sẽ đánh nhau chẳng? - Bazarov bắt lời. - Thì sao nào? Trong đồng cỏ khô ở đây, trong cánh điền viên cách xa thế giới và ngoài tầm mắt người đời thế này thì chẳng can gì đâu. Nhưng cậu chẳng ăn được tớ đâu. Tớ sẽ tóm lấy cổ cậu ngay bây giờ...

Bazarov xòe ngay những ngón tay dài mà cứng của mình ra. Arkadi cũng quay ngoắt lại và chuẩn bị đối phó với vẻ đùa bỡn... Nhưng chàng lại thấy nét mặt của bạn có vẻ dữ dội, từ đôi môi anh ta méo xệch trong một tiếng cười gằn và từ đôi mắt náy lửa của anh ta đều lộ ra một mối đe dọa thật sự đến nỗi chàng bất giác cảm thấy e dè...

- À! Té ra các cậu chui vào mái tận đây! - chính trong giây lát đó đã vang lên tiếng ông Vaxili Ivanovich, và rồi ông nguyên quân y sĩ ấy đã hiện ra trước mặt hai chàng trai trẻ, mình ông bận một chiếc áo vét tông bằng vải gai tự may lấy, đầu ông đội chiếc mũ rơm cũng tự tạo. - Thảo nào tôi cứ đi tìm các cậu hoài... Nhưng các cậu đã chọn được một chỗ cực tốt và đang làm một công chuyện cực hay. Nằm “đất” mà nhìn “trời”... Các cậu biết không... việc đó có một ý nghĩa đặc biệt nào đó đấy nhé!

- Con chỉ nhìn trời khi nào định hắt hơi mà thôi, - Bazarov càu nhàu, rồi chàng khẽ nói thêm với Arkadi, - tiếc là ông cụ đã ngăn trở tớ.

- Thôi đi, đủ rồi đấy, - Arkadi nói thêm, đoạn lên nắm lấy bàn tay của bạn. - Nhưng nếu cứ va chạm như thế mãi thì chẳng tình bạn nào đứng vững nổi đâu.

- Tôi đang nhìn các bạn đấy, các bạn đối thoại trẻ tuổi của tôi ạ, - trong khi đó, ông Vaxili Ivanovich đã khoanh hai tay dựa lên một chiếc gậy quần vằn vèo rất khéo do ông tự chế ra, cán gậy lại là hình một anh Thổ Nhĩ Kỳ, rồi ông lắc đầu mà nói, - tôi nhìn và tôi không thể không ngắm nghía các bạn. Trong con người các bạn có biết bao sức lực, biết bao sức thanh xuân đang độ nở hoa, biết bao năng lực và tài trí! Đó thật là... Castor và Pollux!⁷¹

- Cụ lại còn giở cả thần thoại ra nữa kia đấy! - Bazarov nói. - Bảy giờ mới càn rỡ đã có thời cụ là một nhà Latinh học cự phách! Con còn nhớ là bố đã từng được huy chương bạc về một bài luận

vẫn phải không nhỉ?

- Các bạn là những vị Dioscuri, những vị Dioscuri!⁷² - ông Vaxili Ivanovich nhắc lại.

- Nhưng thôi, đủ rồi, bố ạ, chớ suốt suốt ủy mị nữa.

- Cả một đời mới có một lần thì cũng chẳng sao, - ông già lẩm bẩm. - Tuy nhiên, thưa các vị, tôi đi tìm các vị không phải để khen ngợi các vị, mà là để, một là, thưa với các vị chúng ta sắp ăn bữa trưa, và hai là, riêng với Evgheni, bố định báo để con biết trước... Con là người thông minh, con biết được con người, con biết cả tâm lý phụ nữ, và do đó chắc con sẽ tha thứ... Mẹ con muốn làm một cái lễ tạ ơn Chúa nhân dịp con về thăm nhà. Con đừng tưởng là bố gọi con về dự lễ đó đâu, lễ đã làm xong xuôi rồi, nhưng cha Alekxei...

- Ông cố đạo ạ?

- Ồ phải, ông linh mục... ông ấy sẽ... ăn trưa với nhà ta... Bố cũng không ngờ và thậm chí cũng chẳng góp ý kiến như thế... nhưng chẳng biết thế nào nó lại xảy ra như vậy... ông ấy không hiểu hết ý bố... Ồ, mà cả mẹ con nữa... Tuy nhiên, ở địa phương này ông ấy cũng là con người rất tốt và rất biết điều.

- Chắc khi ngồi vào bàn ông ấy sẽ không ăn mất phần của con chứ? - Bazarov hỏi.

Ông Vaxili Ivanovich phì cười.

- Ấy, sao con lại nói thế!

- Thế thì con chẳng đòi hỏi gì hơn cả. Con sẵn sàng ngồi ăn với bất kỳ ai.

Ông Vaxili Ivanovich sửa lại chiếc mũ trên đầu mình.

- Ngay từ đầu bố đã tin chắc là con đứng trên cả mọi thành kiến, - ông nói. - Ngay cả bố đây, một ông già đã sáu mươi hai tuổi đầu, mà bố cũng có thành kiến gì đâu. (Ông Vaxili Ivanovich không dám thừa nhận rằng chính ông cũng muốn có cuộc lễ tạ ơn này... Ông cũng sùng tín chẳng kém gì bà vợ). Còn cha Alekxei thì rất

muốn làm quen với con. Con sẽ thích ông ấy cho mà xem. Nếu có đánh bài thì ông ấy cũng chẳng chối từ đâu, và thậm chí... đây là ta nói riêng với nhau thôi nhé... ông ấy hút cả thuốc tẩu nữa đấy.

- Có sao đâu? Ăn xong ta sẽ đánh bài éralaso, và con sẽ đánh cho ông ấy thua cho coi.

- Hê-hê-hê, rồi ta sẽ xem! Cái đó thì chưa chắc đâu.

- Sao đấy! Bố định khơi dậy cái cũ hay sao đấy! - Bazarov nói với giọng nhấn mạnh đặc biệt.

Đôi má màu đồng đen của ông Vaxili Ivanovich vụt mờ đỏ lên.

- Evgheni, con nói thế mà không ngượng sao... Chuyện gì đã qua là đã qua rồi. Phải rồi, bố cũng sẵn sàng thừa nhận trước mặt cậu ấy là hồi còn trẻ, bố đã từng có sự say mê đó, đúng thế đấy. Và cũng đã phải trả giá đắt vì nó! Nhưng, sao nóng nực thế nhỉ. Các cậu cho phép ngồi ghé đây một chút. Chắc không phiền gì các cậu chứ?

- Không sao đâu ạ, - Arkadi đáp.

Ông Vaxili Ivanovich ì ạch ngồi xuống đồng cỏ khô.

- Các cậu ạ, cái giường đặc biệt này của các cậu, - ông mở lời, - lại khiến tôi nhớ đến cuộc sống nhà binh, cuộc sống doanh trại đã chiến và những trạm băng bó của tôi hồi xưa, cũng ở cạnh các đồng rơm, đụn cỏ như thế này, và được như vậy cũng là nhờ Trời rồi đấy. - Ông thở dài. - Cuộc đời tôi cũng đã cay đắng đủ mùi. Nếu các cậu cho phép, tôi sẽ kể các cậu nghe tỷ dụ như một trường hợp dịch hạch rất kỳ lạ ở vùng Bexarabia chẳng hạn.

- Do đó bố được huân chương Vladimir chứ gì? - Bazarov tiếp lời. - Chúng con biết rồi, chúng con biết rồi... Nhân thế hỏi bố tại sao bố lại không đeo huân chương?

- Thì bố đã nói với con nhiều lần là bố không có thành kiến mà lại, - ông Vaxili Ivanovich lúng búng (chỉ tới hôm qua ông mới ra lệnh tháo chiếc dải đỏ ra khỏi chiếc áo ngoài của ông), đoạn ông bắt đầu kể câu chuyện dịch hạch ấy. - Mà nó ngủ mất rồi kìa, - ông

bống trở tay vào Bazarov, ghé tai nói thầm với Arkadi và hiên lành nháy mắt với chàng. - Evgheni! Dậy thôi! - ông cất cao giọng nói thêm. - Ta về ăn trưa thôi!

Cha Alekxei là một người đàn ông trông bệ vệ và đầy đặn, mái tóc rậm chải rất cẩn thận, mặc một chiếc áo chùng lụa màu tím nhạt bó thắt lưng thêu. Té ra ông ta cũng là một con người rất khéo ở và tháo vát. Đường như biết trước rằng Arkadi và Bazarov chẳng cần gì đến sự cầu chúc của mình, ông đã chủ động chạy lại trước tiên để bắt tay hai chàng, và nói chung ông ứng xử một cách rất tự nhiên. Ông chẳng bộc lộ bản thân mình mà cũng tránh va chạm với người khác. Ông chế nhạo cái tiếng Latinh trong chủng viện nhưng lại bênh vực vị giáo chủ của mình. Ông uống cạn hai ly rượu nho, nhưng lại từ chối ly thứ ba. Ông nhận điệu xì gà Arkadi đưa, nhưng lại không hút, bảo rằng sẽ mang về nhà. Ông ta chỉ có mỗi một điều khiến người ta không lấy gì làm dễ chịu lắm là chốc chốc ông lại từ từ và thận trọng đưa tay lên để tóm lấy những con ruồi đậu trên mặt và thậm chí thỉnh thoảng bóp chết chúng. Khi ngồi vào bàn đánh bài ông tỏ vẻ vui lòng một cách có chừng mực, và kết cục là Bazarov đã thua ông một khoản tính ra tiền giấy là hai rúp năm mươi kópếch, bởi vì trong nhà bà Arina Vlaxievna không ai có khái niệm về việc thanh toán bằng bạc trắng... Bà Arina Vlaxievna vẫn cứ ngồi cạnh cậu con trai như thế (bà vốn không đánh bài), vẫn cứ đưa nắm tay nhỏ bé lên tỉ má như thế, và chỉ thỉnh thoảng đứng dậy để bảo bung lên món ăn gì đó. Bà sợ không dám tỏ ra chiều chuộng Bazarov, còn Bazarov không khuyến khích mẹ chiều chuộng mình mà cũng chẳng tìm cách làm nũng mẹ. Hơn nữa, chính ông Vaxili Ivanovich cũng đã có khuyên nhủ bà không nên quá “quấy rầy” cậu con trai. Ông luôn nhắc bà: “Thanh niên bây giờ nó chẳng thích thế đâu” (và bữa ăn hôm đó thì khỏi phải nói nữa: bác Timopheich phải thân chinh phóng ngựa đi từ sáng tinh mơ để mua thứ thịt bò vùng

Tserkaxx đặc biệt nào đó; ông thôn trưởng cũng phải đi xe ngựa đến một địa phương khác để mua giúp cá tuyết sông, cá dầy, tôm; chỉ riêng khoản nắm mấy bà nông dân cũng đã thu được tới bốn mươi hai kôpếch). Thế nhưng đôi mắt bà Arina Vlastieva đăm đăm nhìn Bazarov không chỉ biểu tỏ lòng tận tụy và niềm trù mến, mà người ta còn thấy ở đó cả một nỗi buồn xen lẫn vẻ tò mò và sợ hãi, cùng với một thái độ trách móc nhằn chịu nào đó.

Tuy nhiên, Bazarov nào có để tâm gì đến việc phân tích xem đích thực đôi mắt mẹ mình nói lên điều gì. Chàng ít khi nói chuyện với bà, và có nói thì cũng chỉ là những câu hỏi cụt lủn mà thôi. Có một lần, chàng xin được nắm tay bà để “lấy may”, bà bèn nhẹ nhàng đặt bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại của mình vào lòng bàn tay to lớn, cứng cáp của con.

- Sao, - sau đó một lát bà hỏi, - có ăn thua gì không?

- Lại càng tồi tệ hơn ấy, - chàng cười khẩy với vẻ khinh thường mà đáp.

- Họ đánh mạo hiểm quá sá rồi đấy, - cha Aleksei dường như tỏ vẻ tiếc, rồi đưa tay vuốt chòm râu đẹp đẽ.

- Quy tắc của Napoleon đấy, cha ạ, đấy là quy tắc của Napoleon, - ông Vaxili Ivanovich hòa lời rồi đặt xuống một con át.

- Chính quy tắc ấy đã đưa ông ta đến đảo Saint-Helen⁷³, - cha Aleksei nói, đoạn đem con chủ bài chặn lên con át.

- Có muốn uống nước phúc bồn tử không, Evgheni? - bà Arina Vlastieva hỏi.

Bazarov chỉ nhún hai vai.

- Không! Ngày mai mình sẽ ra đi thôi, - ngày hôm sau chàng bảo Arkadi. - Buồn chán rồi. Muốn làm việc mà ở đây thì không sao làm việc được. Mình sẽ lại sang quê cậu thôi, các đồ pha chế mình còn để cả bên ấy. Ở chỗ cậu chỉ ít còn có thể đóng chặt cửa lại được. Còn ở đây, ông cụ luôn mồm bảo mình: “Thư phòng bố để con

hoàn toàn sử dụng, sẽ không ai quấy rầy con được đâu”, thế mà chính ông cụ lại không rời mình nửa bước. Nếu đóng chặt cửa không cho cụ vào thì mình cũng thấy ngưỡng ngưỡng thế nào ấy. Lại cả bà cụ nữa chứ. Mình nghe cụ cứ thở dài hoài bên kia vách, nhưng muốn sang gặp cụ cũng chẳng có gì để nói với cụ được cả.

- Cụ bà sẽ buồn phiền lắm đấy, - Arkadi nói, - và cả cụ ông nữa.

- Mình sẽ còn quay về kia mà.

- Bao giờ?

- Thì khi mình lên Peterburg ấy.

- Mình thương hai nhất là mẹ cậu.

- Thế là thế nào? Cụ cho cậu ăn đậu tây rồi chứ gì?

Arkadi đưa mắt nhìn xuống.

- Evgheni ạ, cậu chưa hiểu mẹ cậu đâu. Cụ chẳng những là một phụ nữ tuyệt vời, mà lại còn rất thông minh nữa là khác, thật thế đấy. Sáng nay cụ nói chuyện với mình đến nửa tiếng đồng hồ, mà cụ nói thiết thực lắm, hay lắm.

- Chắc cụ lại rất huyền thuyên về tớ chứ gì?

- Không chỉ nói về cậu mà thôi.

- Có thể thế. Cậu ở ngoài, thấy rõ hơn. Một khi người phụ nữ đã kiên trì nói chuyện được tới nửa tiếng đồng hồ thì đó đã là một điềm hay. Nhưng dù sao tớ vẫn sẽ lên đường.

- Đối với cậu, việc báo tin đó cho các cụ cũng không phải chuyện dễ đâu. Các cụ hiện đang chỉ bàn tính xem chúng ta sẽ làm gì trong hai tuần tới.

- Không dễ. Mà ngày hôm nay quỷ đã xui khiến mình phải trêu chọc ông cụ, bởi lẽ mới đây ông cụ đã ra lệnh đánh đòn một người nông dân cấy rẽ cho nhà mình, và ông cụ làm điều ấy rất tốt đấy! Phải, phải, cậu chớ nhìn mình với vẻ khùng khiếp thế, cụ làm thế là rất tốt, bởi vì đối với kẻ ăn cắp và say rượu thì cụ là người cực kỳ đáng sợ. Có điều cụ không ngờ, như người ta thường nói, mình lại

biết tổng ra rồi. Thế là cụ rất lúng túng, và giờ đây mình lại phải làm phiền lòng cụ thêm chút nữa... Không sao đâu! Sút sát qua loa thôi!

Tuy Bazarov nói “Không sao đâu!”, nhưng cả một ngày trôi qua mà chàng ta vẫn chưa dám báo cho ông Vaxili Ivanovich biết ý định của mình. Cuối cùng, mãi tới khi chào ông cụ trước khi đi ngủ tại thư phòng, chàng ta mới vừa ngáp dài vừa nói:

- À vâng... suýt nữa con quên không nói với bố... Bố bảo ngày mai đưa sẵn ngựa đến chỗ bác Phedor để chờ xe đến thay ngựa.

Ông Vaxili Ivanovich sững sốt.

- Cậu Kirxanov đi khỏi nơi đây hay sao?

- Vâng, cả con cũng cùng đi với cậu ấy.

Ông Vaxili Ivanovich quay ngoắt hẳn lại:

- Con đi sao?

- Vâng... con cần đi. Bố bảo bố trí ngựa cho con nhé.

- Được... - ông lão lắp bắp, - đưa sẵn ngựa đến để chờ thay... được... có điều là... có điều là... Tại sao lại thế nhỉ?

- Con cần đến chỗ cậu ấy một thời gian ngắn. Rồi con sẽ quay lại đây nữa mà.

- Ồ! Một thời gian ngắn... Được. - Ông Vaxili Ivanovich rút ra chiếc mùi xoa và rồi vừa hỉ mũi ông vừa cúi rạp chỉ một tí nữa là xuống đến tận đất. - Có sao? Cái đó... sẽ có đủ. Bố nghĩ là con sẽ ở nhà với bố mẹ... được lâu hơn... Mới được ba ngày... Chừng ấy, chừng ấy, sau ba năm trời, hơi ít, hơi ít đấy, Evgheni ạ!

- Thì con đã bảo bố là con sẽ trở về mau thôi mà. Việc con cần phải thế.

- Cần phải thế... Có sao đâu? Trước hết phải làm tròn bốn phận đã... Vậy là phải cho ngựa đi trước chứ gì? Được thôi. Tất nhiên là bố với mẹ con chẳng ngờ thế đâu. Đấy, con xem, mẹ con đã xin bà hàng xóm cho ít hoa, định để bày biện trong buồng cho con. (Ông Vaxili Ivanovich cũng còn chưa kể đến chuyện sáng sáng ngay từ lúc

tinh mơ, cứ chân không mà xỏ vào đôi giày đi trong nhà, ông đã đứng bàn bạc với bác Timopheich, bằng những ngón tay run lẩy bẩy đưa cho bác từng tờ bạc giấy rách nát một, để giao cho bác đi mua thứ này thứ nọ, nhất là mua thức ăn và mua thứ rượu vang đỏ mà ta có thể nhận xét là hai chàng trai trẻ đều rất thích uống). Điều chủ yếu là được tự do. Nguyên tắc của bố là... không nên ép buộc... không nên...

Ông bỗng ngừng bật rồi tiến ra phía cửa.

- Chúng ta lại gặp nhau chóng thôi mà, bố ạ, thật thế đấy.

Nhưng ông Vaxili Ivanovich vẫn không ngoái lại, chỉ phẩy tay mà đi ra. Trở về buồng ngủ, thấy bà vợ mình đã nằm trong giường ông bèn lên tiếng khe khẽ cầu kinh để bà khỏi thức giấc. Thế nhưng bà vẫn tỉnh dậy.

- Ông đấy ư, ông Vaxili Ivanovich? - bà hỏi.

- Tôi đây, mẹ nó ạ!

- Ông ở chỗ thằng Evgheni về đó ư? Ông ạ, tôi sợ rằng không biết nó ngủ trên chiếc divăng có được yên không? Tôi đã bảo mẹ Amphixuska trải cho nó chiếc đệm hành quân nho nhỏ của ông và mấy chiếc gối mới. Tôi còn định đưa cho nó cả tấm đệm nhồi lông chim của ta nữa, nhưng sợ nó là nó không thích nằm đệm quá êm.

- Không sao đâu, mẹ nó ạ, đừng lo. Nó ổn rồi. Lạy Chúa, hãy thương chúng con là kẻ có tội, - ông tiếp tục lầm rầm cầu kinh. Ông Vaxili Ivanovich thương hại bà già của mình. Đang đêm ông chẳng muốn cho bà biết trước nỗi đau khổ nào đang chờ đợi bà.

Ngày hôm sau, Bazarov cùng Arkadi lên đường. Ngay từ sáng trong nhà ai nấy đều đã cảm thấy chán nản. Bát đĩa cứ tuột ra khỏi tay mẹ Amphixuska. Đến cả Pherka cũng cảm thấy ngổ ngàng và rút cục đã phải tháo bỏ đôi ủng ra. Ông Vaxili Ivanovich thì đã tít tít lên hơn lúc nào hết: ông làm ra vẻ gan góc, nói to, chân nện thành thịch, nhưng mặt ông trông hốc hác đi và thường ông không dám

nhìn thẳng vào mặt cậu con trai. Bà Arina Vlaxievna đành chỉ khóc thầm. Nếu như sáng sớm nay ông cụ không bỏ ra cả hai tiếng đồng hồ liền để khuyên can bà thì có lẽ bà đã hoàn toàn hoang mang và không sao tự chủ được nữa. Thế rồi, sau nhiều lần hứa hẹn nhất định sẽ quay trở về chậm nhất là trong vòng một tháng, cuối cùng Bazarov đã dứt ra khỏi những vòng tay đang níu chàng lại để ngồi lên chiếc xe ngựa. Thế rồi khi ngựa đã cất bước, tiếng nhạc ngựa đã reo vang, và xe đã chuyển bánh, - và sau đó dù có rồi nhìn theo cũng chẳng để làm gì nữa cả, bụi đường đã lắng xuống, bác Timopheich lưng gù hẳn đi, đã thất tha thất thểu lê bước trở lại căn phòng xép của mình. Và thế rồi khi chỉ còn lại hai cụ già nhỏ bé trơ trọi trong ngôi nhà ấy, ngôi nhà mà người ta tưởng chừng như nó cũng đột nhiên co rúm lại và già khom xuống, thì ông Vaxili Ivanovich mới cách đây vài phút còn hiên ngang đứng ra bậc thềm để đưa khăn lên vẫy, giờ đây đã ngồi sụp xuống ghế, đầu gục xuống tận ngực. “Nó bỏ chúng ta, nó bỏ chúng ta mà đi rồi! - ông lấp bắp. - Nó bỏ đi rồi. Sống với chúng ta nó buồn mất rồi. Bây giờ ta lại cô đơn, một mình một bóng!” - ông nhắc đi nhắc lại vài lần như thế và cứ mỗi lần ông lại đưa bàn tay chìa riêng ngón trở ra phía trước. Lúc ấy, bà Arina Vlaxievna bèn tiến lại gần ông, tựa mái đầu bạc của mình vào mái đầu bạc của ông mà nói: “Ông Vaxili Ivanovich, biết làm thế nào được! Con trai như một lát bánh đã cắt riêng, nó chẳng khác nào con chim ưng, thích thì bay lại, không thích nữa thì bay đi. Còn tôi với ông chỉ như nắm mọc hốc cây, ngồi lại bên nhau, chẳng nhúc nhích đi đâu được. Dù sao, tôi cũng như ông, chúng ta sẽ suốt đời chung thủy sống bên nhau”.

Ông Vaxili Ivanovich liền buông đôi tay đang bưng lấy mặt mà ôm lấy bà vợ mình, ôm lấy người bạn đường của mình, và ôm chặt như hồi còn trẻ chưa hề ôm bà chặt thế bao giờ. Bà đã an ủi ông trong lúc sầu thương.

XXII

Lặng lẽ, chỉ thỉnh thoảng lắm mới trao đổi đôi lời, hai người bạn của chúng ta đã đến chỗ bác Phedot. Bazarov không hài lòng lắm với chính mình, còn Arkadi còn thấy trong lòng mình một nỗi buồn vô cớ mà chỉ những chàng trai còn rất trẻ mới biết đến mà thôi. Người xà ích đã thay ngựa xong, ngồi lên ghế gióng ngựa mà hỏi: đi sang phải hay rẽ sang trái?

Arkadi giật mình. Đường đi sang phải là về tỉnh lỵ rồi từ đó về nhà, còn đường đi rẽ sang trái sẽ dẫn tới chỗ bà Odintxova.

Chàng đưa mắt nhìn Bazarov.

- Evgheni, - chàng hỏi, - rẽ trái chứ?

Bazarov quay mặt đi.

- Làm cái gì mà đại đột thế? - chàng lẩm bẩm.

- Mình cũng biết đó là đại đột, - Arkadi đáp. - Nhưng có tội vạ gì đâu? Có phải là lần đầu tiên đâu?

Bazarov kéo sụp chiếc mũ lưỡi trai xuống tận trán.

- Tùy cậu đấy, - cuối cùng chàng nói.

- Rẽ sang trái, - Arkadi hô lên.

Chiếc xe ngựa lăn bánh theo hướng Nikolxkoie. Thế nhưng, sau khi quyết định làm *cái chuyện đại đột*, hai người bạn lại càng làm lì hơn trước và thậm chí còn có vẻ bức dọc nữa.

Chỉ cần căn cứ vào thái độ người quản gia của bà Odintxova ra nghênh đón họ trên bậc thềm, hai người bạn cũng đã đoán định rằng mình đã xử trí một cách xốc nổi, chạy theo một ý nghĩ ngông cuồng bất chợt. Rõ ràng ở đây người ta đã không chờ đợi gì mình. Hai chàng đã phải ngồi chờ khá lâu trong phòng khách với những bộ mặt khá đần độn của mình. Cuối cùng, bà Odintxova cũng đã tiến ra tiếp đón. Bà chào hỏi hai chàng với thái độ lịch thiệp như

mọi khi, nhưng tỏ vẻ ngạc nhiên thấy hai chàng quay lại nhanh chóng như vậy, và nếu căn cứ vào cử chỉ cũng như cách nói năng chậm chạp của bà thì có thể xét đoán rằng bà cũng chẳng vui mừng gì lắm về chuyện quay lại này của hai chàng. Hai chàng bèn vội vã nói rằng mình chỉ thuận đường ghé qua, và sau bốn tiếng nữa sẽ lại tiếp tục lên đường đi tới tỉnh lỵ. Bà cũng vẫn chỉ thốt lên một tiếng ngạc nhiên nhẹ nhàng, nhờ Arkadi chuyển giúp lời chào đến ông cụ chàng, đoạn cho người đi mời bà đi xuống. Bà công tước xuất hiện với vẻ còn đang ngái ngủ, do đó bộ mặt nhăn nhéo, già nua của bà lại càng lộ rõ nét bức tức. Katia khó ở nên không bước chân ra khỏi buồng. Arkadi thỉnh thoảng cảm thấy mình mong muốn được gặp Katia, chí ít cũng ngang như mong muốn được gặp bà Odintxova vậy. Bốn tiếng đồng hồ đã trôi qua với những câu chuyện linh tinh không đầu vào đầu cả. Dù nghe hay nói, bà Odintxova vẫn không hề hé môi mỉm cười. Chỉ mãi tới khi từ biệt nhau, mỗi thiện cảm trước đây dường như mới đến khơi động tâm hồn bà ta.

- Hiện nay tôi đang nhiều nỗi ưu tư, - bà nói, - nhưng các anh đừng để tâm làm gì và xin cứ lại chơi. Ít lâu nữa tôi sẽ nói chuyện với cả hai anh về việc đó.

Cả Bazarov lẫn Arkadi đều chỉ im lặng cúi chào để trả lời, đoạn ngồi lên xe đi thẳng một mạch về nhà, về Marino, và chiều ngày hôm sau đã tới nơi bình yên vô sự. Trên suốt dọc đường, thậm chí cả hai đều chẳng ai nhắc tới tên bà Odintxova. Đặc biệt là Bazarov thì hầu như không hề rằng nói nửa lời, không nhìn vào con đường mà chỉ nhìn sang bên cạnh với một vẻ căng thẳng dữ dội nào đó.

Biết họ về, ở Marino ai nấy đều hết sức mừng rỡ. Thấy con đi vắng lâu ngày, ông Nikolai Petrovich đã bắt đầu lo lắng, bởi vậy khi Pheneska với đôi mắt sáng ngời chạy vào báo cho ông biết là “các cậu” đã về, thì ông reo lên, hoa tay múa chân nhảy tung tung trên chiếc divăng. Ngay cả ông Pavel Petrovich cũng thấy vui vui, cảm

động ít nhiều và ông đã rộng lượng mỉm cười mà lắc lắc bàn tay của những du khách mới trở về. Thế là những câu chuyện bàn tán, hỏi han đã diễn ra. Arkadi nói nhiều hơn cả, nhất là trong bữa ăn chiều kéo dài rất khuya, dù đã quá nửa đêm từ lâu. Ông Nikolai Petrovich ra lệnh đem thêm lên mấy chai rượu bia đen vừa mang từ Maxcova về và chính ông đã tự buông thả đến nỗi đôi má ông đỏ thẫm lên, và ông vẫn cứ cười hoài với giọng cười nửa trẻ con, nửa như thần kinh. Tâm trạng phấn chấn chung lan sang đến cả những người ăn kẻ ở trong nhà. Duniasa cứ chạy tới chạy lui như điên như dại, chốc chốc lại sập cửa rầm rầm. Ngay cả anh Piotr, tối tận ba giờ đêm mà vẫn còn cố gảy trên ghita bài vanxơ *Kozak*. Tiếng đàn rên rĩ vang lên một cách dễ chịu trong bầu không khí lắng đọng, nhưng sau quãng ngân nga ngắn đầu tiên, cái anh chàng hầu phòng có giáo dục này cũng chẳng chơi ra bài bản gì cả: thiên nhiên đã không phú cho anh ta khả năng về mặt âm nhạc cũng như về mọi mặt khác.

Trong khi đó, cuộc sống ở Marino cũng không diễn ra đẹp đẽ gì cho lắm, khiến ông Nikolai Petrovich tội nghiệp lại càng thêm khốn khổ. Những nỗi bận tâm về trang trại mỗi ngày một tăng lên, mà đó chỉ là những nỗi bận tâm đáng buồn, không ra đầu đuôi gì cả. Cảnh rầy rà rắc rối với những người lao động làm thuê đã trở nên không sao chịu đựng nổi. Người thì đòi thanh toán hoặc đòi tăng thêm tiền công, người thì bỏ việc ra đi, cuỗm luôn cả tiền đặt cọc. Ngựa thì ốm hết con nọ đến con kia. Các thú yên cương bị hủy hoại mau chóng khác nào bị lửa thiêu. Mọi công việc đều chỉ được làm qua quýt. Chiếc máy đập lúa mới vừa được gửi từ Maxcova về lại quá nặng, không dùng được, mà chiếc thứ hai về vừa dùng lần đầu đã hỏng ngay. Có tới một nửa số gia súc trong trại bị chết, chỉ bởi vì trong số các đày tớ có một bà già mù đang khi trời nổi gió lại đi lấy đầu củi cháy đỏ về để hun khói cho bò cái... Thế nhưng, bà già đó lại khẳng khẳng bảo rằng lỗi chỉ tại ông chủ cứ đòi làm các thú phò-

mát và các loại sữa dự trữ mà xưa nay chưa có ai từng làm cả. Người quản lý thì bỗng nhiên đâm lười nhác và thậm chí cứ béo múp ra, hết như bất kỳ một người Nga nào đã sa vào “chính gạo”. Thấy ông Nikolai Petrovich từ đằng xa, để tỏ ra miễn cưỡng, anh ta liền lấy vỏ bào văng vào một con lợn sữa chạy ngang qua hoặc dọa nạt một thằng bé con còi trần nào đó, nhưng thật ra anh ta lại ngủ nhiều hơn ai hết. Những người nông dân được chuyển sang chế độ phát canh thu tô cũng chẳng nộp tiền đúng hạn, ăn cắp cả gỗ lạt; hầu như đêm nào tuần phu cũng bắt được, và đôi khi phải chiến đấu để thu bắt ngựa của nông dân trên các cánh đồng cỏ của “trại”. Ông Nikolai Petrovich cũng đã quy định phạt tiền về tội phá hoại đồng cỏ, nhưng thường thường là ngựa của nông dân bị giữ lại chỉ ăn hại thêm cỏ của ông chủ trong đôi ba ngày là lại trở về với các chủ cũ. Thêm vào tất cả những cái đó, nông dân còn quay ra đánh chửi lẫn nhau: anh em ruột với nhau cũng đòi chia bồi, các chị em dâu cũng không sống chung với nhau một nhà được; dùng một cái nổi xô lên đánh nhau, rồi, như có một hiệu lệnh, ai nấy đều nhất tề đứng dậy, nhất tề chạy đến bậc thềm văn phòng, xông vào gặp ông chủ, thường là dưới dạng sút đầu mẻ trán, say khướt mòng tơi, đòi xét xử và đòi trừng trị lẫn nhau. Thế là ôm tời cả lên, nào là gào thét, nào là tiếng đàn bà khóc rì rì xen lẫn tiếng chửi của đàn ông. Lúc bấy giờ đành phải phân xử các bên đối địch, bản thân mình cũng phải thét lác đến khản cả tiếng, mặc dù biết trước là cũng chẳng đi đến giải pháp đúng đắn gì được. Khi gặt hái thì thiếu nhân công: ông hộ độc canh bên láng giềng liền chạy sang với bộ mặt hết sức hiền lành, mặc cả để cho thuê thợ gặt với giá hai rúp một dêxiatina một công, nhưng sau đó lại lừa bịp một cách cực kỳ trâng tráo. Các bà nông dân thì thách những giá cao chưa từng thấy, trong khi đó lúa cứ rơi rụng, mà cỏ chưa cắt xong. Hội đồng bảo trợ hết dọa lại đòi phải nộp số thuế còn thiếu ngay và không được thiếu xu nào...

- Tôi không còn hơi sức nào nữa rồi! - ông Nikolai Petrovich nhiều lần than thở như vậy. - Bản thân mình đi thượng cẳng chân hạ cẳng tay thì không được, cho người đi mời cảnh sát huyện về thì lại không đúng nguyên tắc, mà khi người ta đã không sợ bị trừng phạt thì còn ăn thua gì nữa kia chứ!

- *Du calme, du calme**, - ông Pavel Petrovich thấy vậy bèn khuyên nhủ, nhưng chính ông thì cũng rên lên hừ hừ, nhăn nhăn nhí nhí và cứ bứt rầu hoài.

Bazarov đã lánh xa khỏi những “chuyện lục đục” ấy, và chàng là khách bên ngoài, chàng cũng chẳng hơi đâu can thiệp vào công việc của người khác. Đến Marino một cái, ngày hôm sau là chàng đã bắt tay vào những con ếch con nhái, vào những giống mao trùng, vào những thành phần hóa học, và suốt ngày mê mải vào chuyện đó. Trái lại Arkadi thấy nghĩa vụ của mình là ở chỗ nếu không giúp gì được ông bố thì cũng phải tỏ vẻ sẵn sàng giúp đỡ cụ. Chàng đã kiên nhẫn nghe cụ kể chuyện công việc, có hôm cũng góp ý kiến này nọ, nhưng cũng không phải nhằm để cụ theo lời khuyên của mình, mà cốt để tỏ ý thông cảm. Thật ra chàng cũng không thấy gớm ghiếc gì công việc quản lý trang trại; mà thậm chí còn thích thú mơ tưởng cả tới công việc canh nông nữa, nhưng lúc bấy giờ đầu óc chàng còn đang rối bởi những suy tư khác. Chính chàng cũng tự sùng sốt thấy mình luôn nghĩ đến Nikolxkoie không lúc nào nguôi. Nếu trước đây có ai bảo rằng chàng có thể sẽ buồn chán nếu sống chung với Bazarov, - mà lại sống chung dưới mái nhà của bố mẹ mình nữa kia chứ! - thì chàng sẽ chỉ nhún vai để trả lời. Vậy mà nay, đúng vậy, chàng cảm thấy rẻ ngán thật, chàng chỉ muốn đi khỏi nơi này. Chàng nghĩ ra cách đi dạo cho kỳ mệt thì thôi, nhưng cách ấy cũng chẳng ăn thua gì. Một hôm, trong khi nói chuyện với bố, chàng

* Cứ bình tĩnh, bình tĩnh (*tiếng Pháp*).

được biết là ông cụ còn giữ được mấy bức thư khá lý thú mà hồi xưa bà mẹ của Odintxova viết gửi bà mẹ đã quá cố của chàng. Từ đó, chàng đã những nhặng bên cạnh bố, kỳ cho tới khi ông cụ phải lục lọi hàng hai chục ngăn kéo và hòm xiềng để tìm được chúng đưa cho chàng thì mới chịu thôi. Khi đã nắm được trong tay những mảnh giấy đã gàn mục nát này, Arkadi dường như cảm thấy yên lòng, hết như đã thấy ra cái đích trước mắt mà mình phải tiến đến. “Tôi sẽ nói chuyện với cả hai anh về việc đó”, - chàng không ngớt nhắc thăm câu nói đó, - chính bà ta đã nói thêm như thế mà lại. - “Ta sẽ đi, sẽ đi, quý tha ma bắt ại”. Thế nhưng sự nhớ tới chuyến viếng thăm vừa qua, tới sự tiếp đãi lạnh nhạt và tình thế khó xử của mình lúc bấy giờ, thì chàng lại cảm thấy rụt rè. Song, cuối cùng, cái “may ra” của tuổi trẻ, cái nguyện vọng thầm kín muốn ném mùi hạnh phúc, muốn một mình thử sức mình không cần tới sự che chở của bất kỳ ai, - tất cả những cái đó đã chiến thắng. Vì vậy, chưa được mười ngày sau khi trở về Marino, với lý do đi nghiên cứu cơ chế các trường học hoạt động vào ngày chủ nhật⁷⁴, chàng đã lại ngồi xe lên tỉnh lỵ, rồi từ đó đi Nikolxkoie. Luôn mồm giục già người xà ích, chàng phóng như bay đến đó khác nào một võ quan trẻ tuổi đi ra trận, thấy lòng mình vừa sợ lại vừa vui, thậm chí nghẹt thở vì sốt ruột. “Điều chủ yếu là đừng suy nghĩ lan man gì hết”, - chàng luôn tự nhủ mình. May hôm đó chàng vớ được người xà ích thật là hăng. Cứ đến mỗi quán rượu anh ta lại dừng lại, lăm bắm: “Đánh chén chứ ại?” hoặc: “Hay là ta đánh chén cái ại?” nhưng được cái *đánh chén xong*, anh ta lại ruỗi ngựa không thương tiếc. Và thế là cuối cùng đã thấy hiện ra cái mái cao cao của ngôi nhà quen thuộc ấy... “Mình làm cái chuyện gì thế này nhỉ? - Arkadi thoáng nghĩ. - Nhưng dù sao cũng không quay trở lại được nữa rồi!”. Bộ ba ngựa nhíp nhàng phóng như bay, người xà ích hò hét và huýt sáo miệng. Thế rồi đã thấy chiếc cầu nhỏ âm vang lên dưới vó ngựa và bánh xe, và thấy cái

lối đi có những cây thông xén tía gọn gàng ấy đang lại gần... Một tà xiêm hồng thắp thoáng trong đám lá cành xanh sẫm và từ dưới những tua viền nhẹ nhõm của chiếc dù xinh xắn đã lộ ra một bộ mặt trẻ trung... Chàng nhận ra Katia và Katia cũng nhận ra chàng. Arkadi bèn ra lệnh cho người xà ích ghìm những con ngựa đang phi nhanh lại, rồi nhảy ra khỏi xe mà bước lại phía nàng. “Anh đẩy ư! - nàng nói, rồi khuôn mặt nàng dần dần ửng đỏ lên. - Ta đến chỗ chị đi, chị đang ở trong vườn kia; thấy anh chắc chị sẽ vui lòng đấy”.

Katia dẫn Arkadi vào trong vườn. Chàng cảm thấy việc gặp gỡ nàng là một điềm đặc biệt may mắn. Gặp nàng, chàng mừng rỡ như gặp người ruột thịt. Mọi việc diễn ra sao đẹp để thế, chẳng cần có người quản gia, chẳng phải báo bẩm gì. Khi con đường nhỏ dẫn tới một khúc ngoặt, chàng đã thấy bà Odintxova. Bà ta đang đứng xoay lưng lại phía chàng. Nghe tiếng bước chân, bà nhẹ nhàng quay lại.

Arkadi lại vẫn cứ lúng túng, nhưng những lời đầu tiên bà thốt ra đã khiến chàng trấn tĩnh được ngay tức khắc. “Chào anh chàng chạy trốn!” - bà nói với giọng đều đặn, trêu mếu, rồi tiến lại đón chàng, đôi môi mỉm cười, cặp mắt nheo lại vì nắng và vì gió: “Em vợ được ông này ở đâu đấy, Katia?”.

- Chị Anna, - chàng mở lời, - tôi mang đến cho chị một vật mà chị không sao ngờ tới được...

- Anh mang anh đến, đó là điều tốt nhất.

XXIII

Bazarov đã tiễn đưa Arkadi lên đường với vẻ nuối tiếc có ý giấu cợt và đã cho Arkadi hiểu rằng mình không lạ gì mục đích thật sự của cậu ta trong chuyến đi này. Sau đó Bazarov đã hoàn toàn cách ly hẳn

mọi người, chàng vui đầu say mê với công việc. Bây giờ chàng chẳng cãi vã với ông Pavel Petrovich nữa, và chẳng khi có mặt chàng, ông ta đã tỏ vẻ quý phái quá chừng và thường phát biểu ý kiến bằng những thanh âm hơn là bằng ngôn từ. Chỉ có một hôm, ông Pavel Petrovich lại định xông ra tranh cãi với *anh hư vô chủ nghĩa* về một vấn đề thời thượng lúc bấy giờ là vấn đề quyền lợi của các nhà quý tộc biển Baltic⁷⁵, nhưng rồi chính ông cũng tự mình ngừng ngay lại mà nói với một vẻ lễ phép lạnh lùng.

- Tuy nhiên, tôi với cậu, chúng ta không thể hiểu nhau được. Chí ít là tôi chưa có hân hạnh hiểu được cậu.

- Còn nói gì nữa! - Bazarov kêu lên. - Con người ta cái gì cũng có thể hiểu được cả, hiểu được ête rung động như thế nào, hiểu được cả những gì đang diễn ra trên mặt trời. Ấy thế mà tại sao khi người khác có thể hỉ mũi không giống mình, thì con người ta lại không sao hiểu nổi đấy.

- Thế thì sao, điều đó là độc đáo ư? - ông Pavel Petrovich nói với ý dò hỏi rồi lánh đi chỗ khác.

Tuy nhiên, đôi khi ông cũng xin phép được xem Bazarov làm thử nghiệm, và có lần ông còn ghé sát bộ mặt sặc sụa mùi nước hoa và được rửa kỹ bằng thuốc thơm của mình vào chiếc kính hiển vi để xem con thảo trùng trong vát đang nuốt một hạt phấn diệp lục và nhai ngấu nghiến nó bằng những cái gì như những nắm tay nhỏ bé nhưng rất nhanh nhẹn ở trong cổ họng của nó. Ông Nikolai Petrovich lại còn đến chỗ Bazarov nhiều hơn ông anh mình. Kể ra nếu ông không bận chăm lo cai quản trang trại thì có lẽ ngày nào ông cũng sẽ đến để “học tập”, như ông hằng nói. Ông không làm cho nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên trẻ tuổi phải vướng vít gì, cứ ngồi vào một góc tường nào đó mà chăm chú nhìn, thỉnh thoảng mới dám thận trọng nêu lên một câu hỏi. Trong các bữa ăn trưa và ăn chiều, ông cũng cố gắng hướng câu chuyện sang các lĩnh vực vật

lý, địa chất hay hóa học, bởi vì mọi đề tài khác, dù là các đề tài kinh tế chứ chưa nói gì đến các đề tài chính trị, đều có thể nếu không dẫn đến chỗ xung khắc thì cũng chỉ làm cho hai bên không bằng lòng nhau mà thôi. Ông Nikolai Petrovich đoán chừng rằng ông anh mình vẫn chưa hề giảm bớt lòng hằn học đối với Bazarov. Một trường hợp nho nhỏ trong nhiều trường hợp khác đã xác nhận điều dự đoán đó của ông. Bệnh dịch tả đã bắt đầu xuất hiện đôi nơi trong vùng lân cận, thậm chí đã “đem đi” hai người ở ngay tại Marino. Đêm đến, ông Pavel Petrovich đã bị một cơn đau bụng khá nặng. Ông quần quai tới tận sáng, nhưng ông vẫn không hề nhờ vả gì đến tài nghệ của Bazarov, và, đến ngày hôm sau, khi chàng hỏi: “Tại sao không cho người đến gọi”, thì lúc bấy giờ, tuy người vẫn còn nhợt nhạt hằn đi nhưng đã chải chuốt và cao râu cẩn thận, ông đáp: “Ấy là vì tôi sực nhớ rằng cậu thường nói không tin gì vào y khoa mà?” Ngày giờ cứ thế trôi qua. Bazarov vẫn làm việc một cách kiên trì và bực bội... Nhưng trong khi đó, trong nhà ông Nikolai Petrovich lại có một người nếu chẳng làm cho tâm hồn chàng khuây khỏa được, thì cũng khiến chàng vui lòng tiếp chuyện... Người đó chính là Pheneska.

Chàng gặp cô ta phần lớn là vào sáng sớm, ở ngoài vườn hoặc trong sân. Chàng chẳng hề lai vãng tới buồng cô ta, mà cô ta thì cũng chỉ có một lần bước tới trước cửa buồng chàng để hỏi xem đã nên tắm cho thằng Mitia chưa. Cô ta chẳng những tin cậy ở chàng, chẳng những không sợ sệt chàng, mà trước mặt chàng cô ta lại còn xử sự tự nhiên và thoải mái hơn cả khi ở trước mặt chính ông Nikolai Petrovich nữa. Tại sao như vậy, điều đó khó mà nói được. Có thể do chỗ cô ta bất giác cảm thấy rằng Bazarov không có tất thấy những gì là quý phái, tất thấy những gì là cao sang, là cái vừa cuốn hút cô ta lại vừa làm cô ta phải sợ hãi. Trong con mắt cô ta, chàng vừa là một ông bác sĩ cừ khôi, lại vừa là một con người giản

dị. Ngay cả khi có mặt chàng, cô vẫn nụng con không chút e ngại gì, và có hôm, bỗng nhiên bị chóng mặt và nhức đầu, cô còn nhận từ tay chàng một thìa thuốc nữa là khác. Khi có mặt ông Nikolai Petrovich, cô ta dường như tỏ ra xa lạ đối với Bazarov, và cô ta làm như vậy chẳng phải để lừa lọc gì, mà vì một ý thức lịch sự nào đó. Giờ đây cô ta lại càng sợ ông Pavel Petrovich hơn bao giờ hết. Thời gian gần đây ông ta bắt đầu theo dõi cô, thường thỉnh thoảng xuất hiện như mọc từ dưới đất lên ngay sau lưng cô, trong bộ *lễ phục* của ông ta, với bộ mặt lạnh như tiền và soi mói, với hai tay đút túi. Pheneska thường than thở với Duniasa rằng: “Cứ thấy cụ ấy là lạnh toát cả người”, còn Duniasa thì thờ dãi đáp lại và lại nghĩ đến một con người “vô tình” khác. Chính Bazarov đã chẳng ngờ được rằng mình đã trở thành một *tên bạo chúa tàn nhẫn* đối với tâm hồn cô ta.

Pheneska thích Bazarov. Mà Bazarov cũng thích cô ta. Thậm chí cả nét mặt chàng cũng biến đổi trong khi nói chuyện với cô ta, nó thường mang vẻ trong sáng, hầu như hiền từ, và trong cái vẻ khinh thường vốn dĩ của chàng lại có pha thêm vẻ quan tâm với nét đùa cợt nào đó. Pheneska mỗi ngày một thêm đẹp ra. Trong đời các thiếu phụ, thường có thời kỳ họ bỗng tươi tắn, nở nang ra như những bông hồng mùa hạ, và thời kỳ đó đã đến với Pheneska. Thậm chí cả cái nóng nực của tháng Bảy lúc bảy giờ cũng là một trong mọi nhân tố xúc tiến thêm thời kỳ đó. Mặc một chiếc xiêm trắng mỏng, bản thân cô càng như trắng thêm và nhẹ nhõm thêm ra. Cô không hề bị râm nắng, còn cái nóng bức mà cô chẳng sao tránh khỏi được cũng chỉ khiến cho cặp má lắn đôi tai cô đều phơn phớt ửng hồng, đồng thời khiến cho toàn bộ thân thể cô có một vẻ uể oải kín đáo và phản ánh thành vẻ mơ màng thờ thẩn trong đôi mắt đẹp của cô. Hầu như cô không sao làm được việc gì nữa cả, đôi tay cô tự nhiên cứ tuột xuống hai đầu gối. Phải cố gắng lắm cô mới đi lại được, cô luôn mồm kêu lên ôi ối và những than cùng thở với một vẻ bài hoại

rất ngộ nghĩnh.

- Em nên năng tắm tấp mới phải, - ông Nikolai Petrovich thường bảo cô.

Rồi trên một chiếc ao chưa cạn, ông đem vải ra quây lại, biến nó thành một buồng tắm thật to.

- Ôi, Nikolai Petrovich! Từ nhà ra tới ao cũng đủ hết hơi, rồi lại từ ao về nhà cũng hết hơi nữa. Trong vườn có bóng mát nào đâu.

- Đúng là chẳng có bóng mát gì cả, - ông Nikolai Petrovich đáp, đoạn đưa tay lên dụi đôi lông mày.

Một hôm, vào khoảng bảy giờ sáng, vừa đi dạo về, Bazarov đã gặp Pheneska đang ở trong ngôi nhà hóng mát giữa bụi đình hương mà hoa đã tàn lụi từ lâu nhưng vẫn còn rậm rạp và xanh tươi. Cô đang ngồi trên chiếc ghế dài, đầu vẫn quàng một tấm khăn trắng như mọi khi. Bên cạnh cô là cả một bó hoa hồng đỏ và trắng còn đẫm sương mai. Chàng chào cô ta.

- A! Anh Evgheni! - cô nói, đoạn vén một bên khăn lên để nhìn chàng, khiến một cánh tay hở ra tới tận khuỷu.

- Cô làm gì ở đây thế? - Bazarov vừa nói vừa ngồi xuống bên cô. - Cô bó hoa lại hả?

- Vâng. Để cắm trên bàn lúc ăn sáng. Nikolai Petrovich thích thế.

- Từ giờ đến lúc ăn sáng thì còn lâu. Mà sao nhiều hoa thế này!

- Bây giờ tôi phải hái cho thật nhiều đi, kéo chốc nữa nóng nực không ra ngoài được. Chỉ có lúc này mới còn thở ra hơi được. Trời nóng thế này tôi thấy bải hoải cả ra. Tôi những sợ là không khéo mình ốm mất thôi?

- Tưởng tượng gì mà ghê gớm thế! Đưa tôi bắt mạch thử xem nào. - Bazarov nắm lấy tay cô, nắn thấy mạch đập đều thì thậm chí cũng chẳng đếm xem là bao nhiêu nữa. - Cô sẽ sống đến một trăm, - chàng nói đoạn thả tay cô ta ra.

- Ôi chao, lạy trời phù hộ! - cô kêu lên.

- Vậy thì sao? Chẳng lẽ cô không muốn sống lâu ư?

- Những một trăm năm kia! Trước đây bà tôi mới sống đến tám mươi lăm tuổi mà đã thấy bà tôi khổ ời là khổ! Người thì đen đui, tai thì điếc, lưng thì còng, lúc nào cũng ho sù sụ; chỉ thấy nặng nợ cho bản thân. Sống thế thì còn ra cái gì nữa!

- Vậy trẻ trung là tốt hơn hay sao?

- Chứ còn sao nữa?

- Thế tốt hơn ở chỗ nào? Cô nói tôi nghe thử!

- Còn chỗ nào nữa? Như tôi bây giờ chẳng hạn, còn đang trẻ, cái gì làm cũng được, nào là đi đi lại lại, nào là mang vác, chẳng cần phải nhờ vả ai cả... Còn gì tốt hơn thế nữa?

- Thế mà đối với tôi thì già hay trẻ cũng thế cả thôi.

- Anh nói sao vậy, cũng thế cả thôi ư? Nói thế đâu được.

- Thì cô cứ thử nghĩ xem, Pheneska ạ, tuổi trẻ của tôi để làm gì? Hiện tôi sống một mình, trơ trọi...

- Cái đó bao giờ cũng tùy ở anh thôi.

- Đâu có phải là tùy ở tôi mà được! Phải có người đoái hoài đến tôi nữa chứ!

Pheneska liếc nhìn Bazarov mà không nói gì.

- Anh có cuốn sách gì vậy? - sau giây lát, cô ta hỏi.

- Cuốn này áy à? Đây là một cuốn sách thông minh, tài giỏi.

- Mà anh cứ học mãi thế sao? Vậy anh không biết chán à? Tôi cứ tưởng là cái gì anh cũng biết hết cả rồi.

- Hiển nhiên là chưa biết hết cả. Cô thử đọc một tí xem nào.

- Đọc tôi cũng chẳng hiểu gì cả đâu. Sách của anh bằng tiếng Nga ư? Đưa hai tay đón lấy cuốn sách đóng gáy nặng trịch, cô ta hỏi. - Dày ghê!

- Sách tiếng Nga đấy.

- Tiếng Nga tôi đọc cũng chẳng hiểu được.

- Nhưng không phải là tôi muốn xem cô có hiểu hay không đâu. Tôi muốn được xem khi cô đọc thì cô thế nào kia. Khi cô đọc thì chót mũi cô nhấp nháy trông rất xinh.

Pheneska vớ được bài nói “về chất crêôdốt” đang bắt đầu lẩm nhẩm đọc từng câu một, nghe chàng nói vậy thì bật cười, buông cuốn sách ra, khiến nó trượt từ mặt ghế rơi xuống đất.

- Tôi cũng thích cả khi cô cười nữa, - Bazarov nói.

- Thôi đi anh!

- Tôi thích nghe cô nói. Y như suối chảy róc rách vậy.

Pheneska quay đầu đi chỗ khác.

- Gớm anh! - cô ta nói, đưa mấy ngón tay vờn lên những bông hoa. - Với lại anh nghe tôi nói làm gì? Anh đi nói chuyện với các bà học rộng hiểu nhiều ấy kia chứ?

- Ôi, Pheneska! Nói thật với cô chứ, tất cả các bà thông thái trên đời này cũng chẳng bằng cái khuỷu tay của cô đâu.

- Gớm, anh lại bịa ra thế nữa! - Pheneska khẽ nói và khép đôi tay lại.

Bazarov nhặt cuốn sách từ dưới đất lên.

- Đây là cuốn sách chữa bệnh, sao cô lại vất nó đi?

- Sách chữa bệnh ư? - Pheneska nhắc lại và quay về phía chàng.

- Anh biết không? Từ cái hôm anh cho tôi ít thuốc nước ấy, anh còn nhớ chứ, thì thằng Miria nó ngủ ngoan lắm! Tôi cứ nghĩ hoài mà chẳng biết cảm ơn anh thế nào cho phải. Anh tốt thật đấy.

- Thế thì phải thật sự trả công cho thầy thuốc chứ, - Bazarov gợi ý với vẻ giễu cợt. - Chắc cô cũng biết, thầy thuốc là những người vụ lợi cả đấy.

Pheneska đưa mắt ngược nhìn Bazarov, và do ánh sáng trắng trắng phản chiếu vào phía trên khuôn mặt, đôi mắt cô ta trông dường như lại càng sẫm đen hơn. Cô ta đang chưa rõ là chàng nói đùa hay nói thật.

- Nếu anh không thấy là bất tiện, thì chúng tôi sẽ xin vui lòng... tôi sẽ phải hỏi xin Nikolai Petrovich...

- Vậy cô nghĩ là tôi muốn lấy tiền sao? - Bazarov ngắt lời cô. - Không, tôi chẳng cần đến tiền của cô đâu.

- Vậy thì cái gì? - Pheneska nói.

- Cái gì ư? - Bazarov nhắc lại. - Cô thử đoán xem.

- Tôi đâu có phải thầy bói.

- Vậy tôi mách cho cô biết nhé. Tôi cần... một trong những bông hồng này.

Pheneska lại bật cười và thậm chí chấp hai tay lại, bởi vì cô thấy ý nguyên của Bazarov thật ngộ nghĩnh biết bao. Cô ta cười, đồng thời cũng thấy mình nở lòng nở ruột. Bazarov chăm chú nhìn cô.

- Mời anh, mời anh, - cuối cùng cô nói, đoạn cô cúi xuống ghé dài để lựa tìm trong những đóa hoa. - Anh thích loại nào, hồng đỏ hay hồng trắng?

- Một bông hồng đỏ, và không cần to lắm đâu.

Cô ngồi thẳng người lên.

- Đây anh cầm lấy, - cô nói, nhưng vừa giơ tay ra cô lại lập tức rút ngay lại, rồi cô cắn môi, đưa mắt nhìn ra cửa nhà hóng mát, sau đó lắng tai nghe ngóng.

- Gì thế? - Bazarov hỏi. - Ông Nikolai Petrovich ư?

- Không... Ông ấy cưỡi ngựa ra ngoài đồng rồi... mà tôi cũng chẳng sợ ông ấy... chứ còn ông Pavel Petrovich thì... Tôi tưởng chừng như...

- Tưởng chừng cái gì?

- Tôi tưởng chừng ông ấy đến đây. Không... chẳng có ai đâu. Anh cầm lấy đi. - Pheneska đưa bông hồng cho Bazarov.

- Vì có gì cô lại sợ ông Pavel Petrovich?

- Ông ấy cứ làm tôi sợ sợ là. Bảo thì chả bảo, cứ nhìn nhìn kỳ cục lắm. Cả anh nữa, anh cũng chẳng thích ông ấy nữa là. Anh nhớ

không, trước đây anh vẫn cãi nhau với ông ấy suốt. Tôi chẳng biết hai bên cãi nhau cái gì, nhưng tôi thấy là anh cứ xoay ông ấy thế này này, rồi lại thế này này...

Pheneska đưa hai tay lên minh họa, cho thấy rằng theo ý cô, Bazarov đã xoay ông Pavel Petrovich như thế nào.

Bazarov mỉm cười.

- Vậy nếu như tôi bị thua ông ấy, - chàng hỏi, - thì cô bênh vực chứ?

- Tôi làm sao bênh nổi anh? Mà không đâu, chẳng địch nổi anh được đâu.

- Cô nghĩ vậy sao? Thế mà tôi biết có một bàn tay chỉ cần ngoáy một ngón tay là khiến tôi lăn kênh ra đấy.

- Bàn tay ấy là bàn tay nào vậy?

- Vậy cô không biết thật sao? Cô ngồi xem này, bông hồng cô cho tôi thơm áo đấy.

Pheneska vươn dài cổ, ghé mặt vào đóa hoa... Chiếc khăn trên đầu tụt xuống vai cô, để lộ ra cả một mớ tóc đen, óng ả, mềm mại và hơi lòa xòa.

- Chờ tí, tôi muốn cùng ngồi với cô, - Bazarov nói, đoạn cúi xuống mà hôn chặt vào đôi môi mở rộng của cô ta.

Cô rung mình, dùng cả hai tay tì vào ngực chàng, nhưng chỉ tì nhẹ, khiến chàng lại có thể hôn tiếp và kéo dài cái hôn của mình.

Đằng sau bụi đình hương bỗng vang lên một tiếng ho khan. Thoắt một cái Pheneska đã ngồi lui sang đầu ghế bên kia. Ông Pavel Petrovich hiện ra, khẽ nghiêng mình, cất lên giọng rầu rĩ một cách độc địa nói: “Cô cậu ở đây đấy à”, rồi bỏ đi. Pheneska lập tức vơ lấy các bông hồng mà bước ngay ra khỏi nhà hóng mát, vừa đi vừa khẽ nói: “Tội ở anh đấy, anh Evgheni ạ!”. Trong lời thì thầm đó của cô rõ ràng có ý trách móc thật sự.

Bazarov lại sức nhớ tới một cảnh tượng giống như thế cách đây

không lâu, và chàng cảm thấy xấu hổ lại vừa cảm thấy bức bối với vẻ khinh mạn. Nhưng chàng lập tức lắc mạnh mái đầu, tự chúc mừng mình một cách châm biếm là đã “chính thức gia nhập vào hàng ngũ những kẻ si tình”, rồi trở về buồng.

Còn ông Pavel Petrovich thì ra khỏi khu vườn, chậm rãi bước, và đi tới tận khu rừng. Ông đứng ở đấy khá lâu, và khi ông trở về ăn sáng thì ông Nikolai Petrovich đã phải lo lắng hỏi xem ông có được khỏe không, vì thấy bộ mặt ông sa sầm hẳn lại.

- Chú biết đấy, thỉnh thoảng tôi lại cảm thấy trong lòng rất tức tối. - Ông Pavel Petrovich điềm nhiên trả lời ông em như vậy.

XXIV

Khoảng hai giờ sau, ông đã đến gõ cửa buồng Bazarov.

- Tôi phải xin lỗi là đã đến cản trở công việc nghiên cứu khoa học của cậu, - ghé ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa sổ và đưa cả hai tay tì vào batoong có cán bằng ngà rất đẹp của mình (thường ngày ông vẫn không chống batoong), ông mở lời, - nhưng tôi buộc phải xin cậu bớt cho tôi năm phút... chứ không hơn.

- Tôi sẵn lòng dành mọi thời giờ của tôi để tiếp chuyện bác, - Bazarov đáp, và trước đó, một vẻ gì đã choáng hiện trên nét mặt chàng ngay từ lúc thấy ông Pavel Petrovich bước qua ngưỡng cửa buồng.

- Về phần tôi thì chỉ năm phút là đủ. Tôi đến để nêu với cậu một câu hỏi.

- Một câu hỏi ư? Về vấn đề gì vậy?

- Vậy xin cậu nghe tôi nói. Khi cậu mới đến ở chơi nhà chú em tôi, lúc tôi vẫn còn chưa sẵn lòng tiếp chuyện cậu, tôi đã luôn được nghe ý kiến của cậu về nhiều đề tài. Nhưng, theo chỗ tôi nhớ

được thì cả giữa chúng ta lẫn khi có sự hiện diện của tôi, chưa bao giờ có sự bàn luận gì về vấn đề quyết đấu, về vấn đề so gươm đo súng cả. Xin cậu cho biết ý kiến của cậu về đề tài đó ra sao?

Vừa mới đứng dậy để nghênh đón ông Pavel Petrovich xong, Bazarov bèn ghé ngồi lên một mép bàn và khoanh tay lại trước ngực.

- Ý kiến tôi là, - chàng nói, - về phương diện lý luận, quyết đấu là một chuyện bậy bạ. Thế còn về phương diện thực tế thì đó lại là việc khác.

- Nghĩa là, theo chỗ tôi vừa được hiểu ý cậu, cậu muốn nói rằng: dù cho quan điểm lý luận của cậu đối với vấn đề quyết đấu như thế nào, trên thực tế cậu vẫn sẽ không cho phép người ta xúc phạm đến mình mà không có sự đòi hỏi thanh toán?

- Bác đã xét đoán đúng ý nghĩ của tôi.

- Hay lắm. Nghe cậu nói vậy tôi rất vui lòng. Lời cậu nói khiến tôi không mù mờ nữa...

- Khiến bác không do dự nữa, chắc bác muốn nói thế.

- Cũng vậy cả thôi. Tôi cốt nói sao cho cho cậu hiểu được rồi. Tôi... không phải là con chuột ở trường dòng. Những lời cậu nói khiến tôi khỏi phải làm những việc cần thiết đáng buồn nào đó. Tôi đã quyết định đo sức với cậu.

Bazarov trở mặt.

- Với tôi?

- Nhất định là với cậu rồi.

- Mà vì lẽ gì kia, xin bác cho biết.

- Tôi cũng có thể nói rõ nguyên nhân được, - ông Pavel Petrovich nói. - Song tôi cho rằng không nói đến thì hay hơn. Theo sở thích của tôi, cậu ở đây là thừa. Tôi không sao chịu được sự có mặt của cậu nữa. Tôi khinh bỉ cậu, và nếu cậu thấy như thế còn chưa đủ thì...

Cặp mắt ông Pavel Petrovich lóe lên... Đôi mắt Bazarov cũng

như tóe lửa ra.

- Được lắm, - chàng nói, - không cần giải thích gì thêm nữa. Bác đã có ý ngông là định thử cho tôi biết tinh thần hiệp sĩ của bác. Tôi cũng có thể chối từ khiến bác không được hài lòng, nhưng thôi, muốn đến đâu thì đến.

- Hết lòng cảm ơn cậu, - ông Pavel Petrovich đáp, - và giờ đây tôi có thể hy vọng rằng cậu sẽ nhận lời thách thức của tôi mà không buộc tôi phải dùng tới các biện pháp cưỡng bức.

- Nếu nói trắng ra thì nghĩa là không phải dùng tới chiếc batoong này? - Bazarov điềm nhiên nhận xét. - Điều đó cũng là hoàn toàn công bằng thôi. Bác chẳng cần gì phải xúc phạm tới tôi nữa. Làm như vậy cũng chẳng thật an toàn gì cho lắm đâu. Bác vẫn có thể tỏ ra quân tử... Tôi cũng nhận lời thách thức của bác với thái độ quân tử.

- Tuyệt lắm, - ông Pavel Petrovich nói, đoạn dựng chiếc batoong vào góc buồng. - Bây giờ ta nói vài lời về điều kiện quyết đấu của chúng ta. Nhưng trước tiên, tôi muốn được biết cậu có thấy cần phải làm một thủ tục gì đó cho vụ va chạm nho nhỏ có thể dùng làm lý do cho lời thách thức của tôi không?

- Không, không cần thủ tục thì tốt hơn.

- Chính tôi cũng nghĩ thế. Và tôi cho rằng bây giờ cũng không phải lúc ta đi sâu vào nguyên nhân thực sự của sự đụng độ giữa đôi bên. Chúng ta không thể nào chịu đựng nổi nhau được. Còn gì hơn nữa?

- Còn gì hơn nữa? - Bazarov nhắc lại một cách châm biếm.

- Còn về những điều kiện cụ thể của cuộc quyết đấu, thì vì rằng chúng ta đều sẽ không có người phò tá, - bởi lẽ tìm đâu ra người phò tá bây giờ?

- Chính thế, tìm đâu ra người phò tá bây giờ?

- Do đó tôi xin hân hạnh đề nghị với cậu như sau: ngày mai ta

độ sức sớm, vào sáu giờ chẳng hạn, ở đằng sau khu rừng nhỏ, bằng súng ngắn, cự ly là mười bước...

- Mười bước hả? Thì mười bước. Chúng ta sẽ cầm thù nhau trong khoảng cách đó.

- Có thể tám bước, - ông Pavel Petrovich nhận xét.

- Có thể lắm, sao lại không?

- Bắn hai lần. Và để phòng sẵn, mỗi người sẽ bỏ trước vào túi một bức thư ngắn tự kết tội về cái chết của mình.

- Về điểm ấy thì tôi lại chưa đồng ý lắm, - Bazarov nói. - Hơi trịch sang tiểu thuyết Pháp mất rồi, có cái gì đó không chân thực lắm.

- Có thể là như vậy. Nhưng chắc cậu cũng đồng ý rằng nếu bị nghi là giết người thì sẽ rất khó chịu chứ?

- Tôi đồng ý. Nhưng cũng có cách để tránh được cái lời trách móc đáng buồn đó. Chúng ta sẽ không có người phò tá, nhưng có thể có người làm chứng.

- Cụ thể là ai, xin cho biết.

- Thì có anh Piotr.

- Anh Piotr nào?

- Người hầu phòng cho ông em của bác ấy. Anh ta là người có trình độ học vấn hiện đại và trong những trường hợp như thế này nhất định sẽ đóng được vai trò của mình với mọi sự cần thiết *cominpho**.

- Thưa quý ngài, tôi có cảm tưởng là quý ngài đùa.

- Tôi không đùa chút nào. Sau khi suy xét kỹ đề nghị của tôi, bác sẽ thấy là nó rất có lý và rất giản tiện. Giấu kim trong tay áo thế nào được, còn anh Piotr thì tôi sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị cho anh ta một cách đúng mức và dẫn anh ta tới chỗ ta bắn nhau.

- Cậu lại đùa rồi, - ông Pavel Petrovich vừa cất mình khỏi ghế

* Đúng mức, như cần phải có (tiếng Pháp trong phiên âm).

vừa nói. - Nhưng sau khi cậu đã tỏ ra sẵn sàng một cách lịch sự thì tôi không có quyền bắt bình với cậu nữa... Thế là mọi việc đều ổn thỏa cả... Nhân tiện xin hỏi: cậu không có súng ngắn chứ gì?

- Bác Pavel Petrovich, tôi thì kiếm ở đâu ra súng ngắn được? Tôi đâu phải là chiến binh.

- Trong trường hợp đó, tôi xin đưa cậu dùng những khẩu súng của tôi vậy. Cậu có thể tin chắc được rằng đã năm năm nay tôi không hề dùng đến chúng.

- Đó là một tin tức có sức an ủi rất lớn.

Ông Pavel Petrovich cầm lấy chiếc batoong...

- Thưa quý ngài, giờ đây tôi chỉ còn xin cảm tạ ngài, để ngài có thể trở lại với công việc nghiên cứu của mình. Tôi xin được hân hạnh cúi chào.

- Thưa quý ngài, xin hẹn tới cuộc gặp mặt thú vị ấy, - Bazarov nói và tiễn khách ra cửa.

Ông Pavel Petrovich đã ra về rồi mà Bazarov vẫn đứng bên cánh cửa buồng, và chàng bỗng thốt lên: “Hừ, đồ quý! Vừa đẹp đẽ lại vừa ngu ngốc biết bao! Ta đã diễn một vở hài kịch như vậy đấy! Hệt như những con chó luyện nhảy nhót bằng hai chân sau. Thế nhưng từ chối cũng không xong, bởi vì, còn nói gì nữa, lão ta có thể choảng mình, và lúc bấy giờ... (Chỉ nghĩ đến chuyện ấy Bazarov cũng đã tái mặt đi và mọi niềm kiêu hãnh đã chồm dậy trong lòng chàng). Lúc bấy giờ mình sẽ buộc phải bóp chết lão ta như một con mèo con”. Chàng lại quay trở về với chiếc kính hiển vi, nhưng lòng chàng đã náo động lên, chàng đã không còn bình tĩnh để có thể tiến hành được việc quan sát nữa. “Hôm nay lão ta đã nhìn thấy mình với cô Pheneska rồi, - chàng nghĩ, - nhưng phải chăng đó là lão ta bệnh vực cho ông em của lão? Mà một cái hôn thì đã quan trọng gì cho cam? Ở đây phải có một chuyện gì khác nữa. Ồ! Hay chính lão cũng mê cô ta rồi? Hiển nhiên là lão ta mê đứt đi rồi, điều đó đã rõ

như ban ngày. Chuyện rắc rối thế kia đấy, thấy chưa!... Tội tệ thật! - Sau cùng chàng kết luận: - Nhìn bề nào cũng thấy tội tệ. Trước hết là sẽ phải giơ trán ra hứng đạn và dù sao chẳng nữa cũng phải cuốn gói thôi. Thế còn Arkadi... và lại cả cái ông Nikolai Petrovich hiền như bụt ấy nữa. Tội tệ, tội tệ thật”.

Cái ngày hôm đó trôi qua sao đặc biệt yên ắng và uể oải thế. Về Pheneska thì dường như cô ta đã bay biến đi đâu mất, cô ta ru rú ngồi trong buồng như chuột nhắt chui trong hang vậy. Ông Nikolai Petrovich có vẻ lo âu, bởi lẽ ông đặc biệt trông mong vào vụ lúa mì này, nhưng lại được báo cáo rằng lúa mì đã có bệnh than. Với vẻ lịch sự lạnh như băng của mình, ông Pavel Petrovich đã áp chế tất cả mọi người, kể cả bác Prokophich. Bazarov đã đặt bút viết thư cho bố, nhưng rồi lại xé tan ngay tờ giấy, ném xuống gầm bàn. Chàng nghĩ: “Nếu mình chết, các cụ sẽ tự khắc biết. Mà mình cũng chẳng chết được đâu. Không, mình sẽ còn vất vưởng chán trên cõi đời này”. Chàng đã ra lệnh cho Piotr sáng tinh mơ ngày hôm sau phải đến gặp chàng để có công việc quan trọng, và Piotr những tưởng là Bazarov định đem anh ta lên Peterburg. Mãi khuya, Bazarov mới đi nằm, nhưng suốt đêm những giấc mơ hỗn độn đã đến giày vò chàng... Odintxova cứ quần quanh trước mắt chàng, rồi bà ta lại hóa ra mẹ chàng, theo sau là một con mèo nhỏ có ria đen, con mèo đó lại hóa ra Pheneska. Còn ông Pavel Petrovich thì chàng lại mơ thấy ông ta là một khu rừng lớn, vậy mà chàng vẫn phải đi đánh nhau với khu rừng đó. Piotr đánh thức chàng vào đúng bốn giờ sáng, chàng lập tức mặc quần áo rồi cùng Piotr ra đi.

Buổi sáng hôm ấy thật là đẹp đẽ và mát mẻ. Những đám mây nhỏ sặc sỡ lẫn lẫn như sóng gợn trên bầu trời xanh mờ sáng. Sương mai nhỏ nhẹ rải rác trên cành lá, cỏ cây, và ánh lên như bạc trên những mạng nhện. Mặt đất ẩm ướt và tăm tối dường như vẫn giữ lại dấu vết ửng hồng của ánh bình minh. Khắp bầu trời đầy đó đều

vang lừng tiếng hót của chim sơn ca. Đi tới khu rừng nhỏ, Bazarov ghé ngồi dưới bóng cây ở bìa rừng và chỉ tới lúc đó chàng mới cho Piotr biết mình cần anh ta giúp đỡ việc gì. Cái anh đầy tớ có học thức này sợ chết khiếp, nhưng Bazarov khuyên nhủ để anh ta yên lòng là anh ta chẳng phải làm gì hết ngoài việc đứng xa xa mà nhìn, và sẽ chẳng phải chịu mấy may trách nhiệm nào. Chàng còn nói thêm: “Anh thử nghĩ xem, ấy thế mà vai trò của anh quan trọng cực kỳ đấy!” Anh ta đang hai tay tỏ vẻ thất vọng, cúi gằm xuống, rồi đứng tựa vào một cây bạch dương, mặt mũi tái xanh như tàu lá.

Con đường từ Marino đến bao quanh vạt rừng nhỏ. Lốp bụi mỏng trải trên đường từ ngày hôm qua tới nay vẫn chưa in vết bánh xe cũng như vết chân người. Bazarov, tự đứng lại thỉnh thoảng nhìn dọc theo con đường ấy, bứt cỏ mà nhai, và lòng thì luôn tự nhủ thầm: “Cái trò ngu xuẩn hết sức!”. Khí lạnh ban mai khiến chàng cũng phải rung mình đôi ba lượt... Piotr ngán ngẩm đưa mắt nhìn chàng, nhưng chàng chỉ cười khẩy, chẳng sợ hãi chút nào.

Đã vang lên tiếng vó ngựa lộp cộp trên đường... Bỗng có một người nông dân nhô ra khỏi lùm cây. Anh ta ruổi hai con ngựa bị buộc chân đang đi phía trước mặt. Đi ngang qua chỗ Bazarov, anh ta chẳng ngẩng mũ chào mà lại còn nhìn chàng với một vẻ kỳ lạ, khiến cho Piotr rõ ràng đã trở nên lo lắng, thấy đó là một dấu hiệu chẳng lành. “Cái anh chàng này cũng dậy sớm thật, - Bazarov nghĩ bụng, - chí ít là do anh ta có công việc. Thế còn chúng ta?”

- Hình như họ đến đây ạ, - Piotr bỗng thì thào.

Bazarov ngẩng đầu lên, trông thấy ông Pavel Petrovich. Bận một chiếc áo vét tông mỏng, kẻ ô vuông, và một chiếc quần trắng như tuyết, ông ta đang rảo bước trên con đường. Ông cắp dưới nách một chiếc hộp quần da màu xanh lá cây.

- Xin lỗi, chắc tôi đã khiến cậu phải chờ đợi, - ông nói, đoạn nghiêng mình trước hết chào Bazarov, rồi sau đó chào cả Piotr mà

trong giây phút đó ông cũng coi trọng như một người phò tá vậy. - Tôi không muốn đánh thức người hầu phòng của tôi dậy.

- Không sao ạ, - Bazarov đáp, - chính chúng tôi cũng vừa tới xong.

- À! Thế thì càng hay! - ông Pavel Petrovich đưa mắt nhìn quanh. - Không thấy có ai cả, không một ai cản trở chúng ta... Ta có thể vào việc chứ?

- Ta vào việc thôi.

- Chắc là cậu không đòi hỏi phải giải thích gì thêm chứ.

- Tôi không đòi hỏi.

- Cậu nạp đạn lấy chứ? - vừa rút hai khẩu súng ra khỏi hộp, ông Pavel Petrovich vừa hỏi.

- Không. Bác nạp đạn đi, còn tôi sẽ đi đếm bước. Chân tôi dài hơn, - Bazarov nói thêm trong một tiếng cười mát. - Một, hai, ba...

- Cậu Evgheni, - Piotr lấp bắp một cách khó nhọc (anh ta run lên bần bật, như bị sốt rét), - xin cậu, cho tôi được lùi ra xa.

- Bốn... năm... Lui xa ra đi, người anh em, lui ra đi. Thậm chí có thể núp sau gốc cây, bịt tai lại, miễn là đừng nhắm mắt là được. Hễ có ai ngã xuống thì chạy lại mà nâng dậy. Sáu... bảy... tám... - Bazarov dừng bước. - Đủ chưa? - chàng ngoái lại hỏi ông Pavel Petrovich, - hay là thêm hai bước nữa?

- Tùy cậu, - ông ta vừa nạp viên đạn thứ hai, vừa đáp.

- Nào, thì ta thêm hai bước nữa. - Bazarov dùng mũi ủng vạch một vạch trên mặt đất. - Giới hạn ở đây nhé. À, mà nhân thể ta quy định: mỗi người chúng ta lùi xa cách giới hạn bao nhiêu bước? Vấn đề ấy cũng quan trọng đấy. Ngày hôm qua ta chưa thảo luận điểm đó.

- Tôi nghĩ là mười bước, - ông Pavel Petrovich đáp, đoạn đưa cả hai khẩu súng cho Bazarov. - Xin cậu làm ơn chọn cho.

- Tôi xin chọn. Bác Pavel Petrovich, bác có đồng ý rằng cuộc

độ súng của chúng ta khác thường đến phát bật cười lên không? Chỉ trông mặt cái anh phò tá của chúng ta thì đủ thấy.

- Lúc nào cậu cũng chỉ thích đùa, - ông Pavel Petrovich đáp. - Tôi không phủ nhận cái kỳ dị của cuộc độ súng của chúng ta, nhưng tôi thấy có bốn phen báo trước để cậu biết là tôi có ý định độ sức nghiêm chỉnh đấy. *A bon entendeur salut!**

- Ô! Tôi không nghi ngờ gì rằng chúng ta đã quyết ý tiêu diệt lẫn nhau. Nhưng tại sao lại không cười đùa đôi chút và không kết hợp *utile dulci***? Thế là: bác nói với tôi bằng tiếng Pháp, thì tôi cũng đáp lại bằng tiếng Latinh rồi đấy nhé.

- Tôi sẽ độ sức nghiêm chỉnh đấy, - ông Pavel Petrovich nhắc lại lần nữa rồi bước tới vị trí của mình. Về phần mình, Bazarov cũng đếm đủ mười bước cách đường ranh giới rồi đứng lại.

- Cậu sẵn sàng rồi chứ? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Hoàn toàn sẵn sàng.

- Chúng ta có thể cùng tiến lại.

Bazarov nhẹ nhàng tiến lên, ông Pavel Petrovich cũng tiến lại, thọc tay trái vào túi và từ từ đưa mũi súng lên... “Lão ta nhằm thẳng vào mũi mình, - Bazarov nghĩ, - mà sao cái lão kẻ cướp này cố nheo mắt nheo mũi lại ghê gớm thế! Nhưng đó là một cảm giác khó chịu. Mình chìa vào cái dây đeo đồng hồ của lão...” Một cái gì bay vào, rít lên ngay sát mang tai Bazarov, đúng lúc đó vang lên tiếng súng nổ. “Ta nghe thấy rồi, thế nghĩa là không sao cả”, - chàng còn kịp thoáng nghĩ trong đầu như vậy. Chàng tiến thêm bước nữa rồi chẳng nhằm ngắm gì, cứ bóp cò.

Ông Pavel Petrovich hơi rung mình rồi đưa một tay ôm lấy bắp đùi. Một dòng máu nhỏ chảy dọc theo chiếc quần trắng của ông.

* Cậu tất hiểu đó là nghiêm chỉnh đấy! (tiếng Pháp).

** Kết hợp cái có ích với cái lý thú (tiếng Latinh).

Bazarov bèn quăng súng ra một bên, tiến lại gần đối thủ của mình.

- Bác bị thương à? - chàng nói.

- Cậu có quyền gọi tôi tới chỗ ranh giới, - ông Pavel Petrovich nói, - còn cái này thì chẳng có gì. Theo điều kiện quy định, mỗi người còn được bắn một phát nữa.

- Ô, xin lỗi bác, ta để lúc khác, - Bazarov đáp, và thấy mặt ông ta đã bắt đầu tái mét đi, chàng bèn ôm lấy lưng ông ta. - Bây giờ tôi không phải người quyết đấu nữa, mà là bác sĩ, và trước hết tôi phải xem xét vết thương của bác. Piotr, lại đây! Piotr, anh trốn đâu rồi?

- Tất cả những cái đó chỉ là chuyện vớ vẩn... Tôi chẳng cần tới sự giúp đỡ của ai hết, - ông Pavel Petrovich rành rẽ nói, - và... phải... lần nữa... Ông định đưa tay lên dứt một bên ria, nhưng cánh tay ông đã bải hoải ra, mắt ông trợn ngược lên, và rồi ông ngất đi.

- Thế mới lạ chứ! Ngất xỉu rồi! Mà có gì đâu kia chứ! - Bazarov bắt giắc kêu lên, rồi đặt ông Pavel Petrovich nằm xuống cỏ. - Ta xem thử nó là cái gì nào? - Chàng rút mùi xoa, lau sạch máu, đoạn sờ nắn quanh vết thương... - Xương còn nguyên, - chàng lẩm bẩm trong mồm, - đạn xuyên qua ở chỗ không sâu lắm, một cơ bắp *vastus externus* bị thương. Chỉ ba tuần là ông lại nhảy nhót được thôi!... Thế mà cũng ngất xỉu! Ôi chào, mình đến gần những con người dễ xúc động quá như thế này! Thấy chưa, da mỏng dính thế này kia mà.

- Ông ấy chết rồi à? - giọng nói run run của Piotr rì rầm sau lưng chàng.

Bazarov ngoái lại.

- Đi lấy nước mau lên, người anh em, ông ấy sẽ còn sống lâu hơn cả tớ lẫn cậu ấy.

Nhưng, cái anh đầy tớ hoàn hảo đó chừng như không nghe ra lời chàng nói và chẳng nhúc nhích gì. Ông Pavel Petrovich từ từ mở mắt ra. "Ông ấy đang hôn lìa khỏi xác!" - Piotr thì thào và đưa tay

làm dấu thánh giá.

- Cậu nói đúng... Sao lại có bộ mặt đần độn thế! - cái ông quân tử bị thương ấy nói với một nụ cười gương gao.

- Đi lấy nước đi chứ, đồ quỷ! - Bazarov quát lên.

- Không cần... Đây chỉ là cơn *vertige** thoáng qua thôi... Cậu đỡ tôi ngồi dậy... được rồi đấy... chỗ sây sát này chỉ cần lấy cái gì băng bó lại là tôi có thể đi bộ về nhà được, nếu không thì cũng có thể gọi xe ngựa lại đón tôi. Nếu cậu muốn thì không cần quyết đấu trở lại nữa. Cậu đã xử sự một cách cao thượng... rồi hôm nay, hôm nay, cậu sẽ thấy...

- Chuyện cũ chẳng nên nhắc đến làm gì, - Bazarov gạt đi, - còn chuyện sau này thì cũng chẳng tội gì phải nát óc, bởi vì tôi đã tính bài chuồn sớm rồi. Bây giờ bác hãy để tôi băng bó chân cho đã. Vết thương của bác chẳng nguy hiểm đâu, nhưng dù sao vẫn nên cầm máu lại thì tốt hơn. Song trước hết phải làm cho cái anh chết toi kia nó hồi tỉnh lại cái đã.

Bazarov bèn nắm lấy cổ áo Piotr mà lắc rồi bảo anh ta về gọi xe ngựa đến.

- Coi chừng đấy, chớ làm cho chú ấy hoảng sợ lên, - ông Pavel Petrovich bảo anh ta, - đừng có trình bắm gì với chú ấy hết.

Piotr ù té chạy đi ngay. Trong khi anh ta chạy đi gọi xe, cả hai địch thủ đều cùng ngồi trên mặt đất và đều im lặng. Ông Pavel Petrovich cố gắng không nhìn Bazarov. Dù sao ông vẫn không muốn làm lành với chàng. Ông hổ thẹn vì thói kiêu căng của mình, về nỗi thất bại của mình, ông hổ thẹn về mọi chuyện do mình gây ra, tuy ông cũng cảm thấy được rằng những chuyện đó chẳng thể kết thúc tốt đẹp hơn thế được. "Chí ít là hẳn ta sẽ không lớn vồn ở đây nữa, - ông tự an ủi mình, - thế cũng là hay rồi". Tình trạng

* Cơn chóng mặt (tiếng Pháp).

im lặng đó cứ kéo dài, nặng nề và khó xử. Cả hai bên đều thấy khó chịu. Bên nọ đều biết bên kia hiểu ý mình. Nếu là bạn thì sự hiểu biết đó dễ chịu, nhưng nếu là thù thì điều đó lại hết sức khó chịu, nhất là cả hai bên đều không sao giải bày nổi mà cũng chẳng chia tay nhau được.

- Tôi bó chân cho bác có chặt quá không? - cuối cùng Bazarov hỏi.

- Không, không sao, tốt lắm, - ông Pavel Petrovich đáp, và một lát sau ông nói thêm, - không thể giấu được ông em tôi đâu, phải nói với chú ấy rằng chúng ta xích mích với nhau về chuyện chính trị.

- Được lắm, - Bazarov nói. - Bác có thể nói là tôi đã thỏa mãn tất cả mọi kẻ đua đòi kiểu Ănglê.

- Cũng hay đấy. Còn cái người kia thì cậu cho rằng bây giờ anh ta nghĩ gì về chúng ta? - ông Pavel Petrovich nói tiếp, giơ tay trở chính người nông dân mà trước cuộc quyết đấu vài phút đã ruổi hai con ngựa buộc chân đi ngang qua chỗ Bazarov, nay đang theo con đường đó trở về, “ghé nhìn” và cất mũ chào khi thấy “các quý ngài”.

- Nào ai biết được! - Bazarov đáp, - điều chắc chắn hơn hết là anh ta chẳng suy nghĩ gì cả. Người nông dân Nga chính là một vị khách lạ bí hiểm mà bà Radcliffe⁷⁶ hỏi nào đây đã từng bàn luận nhiều. Có ai hiểu được anh ta? Chính anh ta cũng chẳng hiểu bản thân anh ta nữa là.

- A! Ra cậu nghĩ vậy đấy! - ông Pavel Petrovich vừa định mở lời thì bỗng kêu lên, - cậu xem cái thằng Piotr ngu dốt của cậu nó sinh sự ra rồi kìa. Ông em tôi đang phóng xe ngựa đến kia!

Bazarov quay lại thì đã thấy ông Nikolai Petrovich ngồi trên một chiếc xe ngựa nhỏ, mặt tái đi. Xe chưa kịp dừng bánh, ông đã nhảy xuống, lao về phía ông anh.

- Thế nghĩa là thế nào? - ông nói, giọng xúc động. - Cậu

Evgheni, xin cậu cho biết, thế là thế nào?

- Có gì đâu, - ông Pavel Petrovich đáp, - chú chẳng có gì phải lo ngại cả. Tôi xích mích với cậu Bazarov tí chút và do đó phải trả giá tí chút thôi mà.

- Lạy Chúa, có sao mà đến nỗi như thế?

- Nói với chú thế nào bây giờ? Cậu Bazarov đã tỏ ý kiến thiếu tôn trọng đối với ngài Robert Pell⁷⁷. Thế nhưng tôi phải nói ngay với chú rằng: mọi sự đều chỉ do lỗi tại tôi mà thôi, còn cậu Bazarov đã xử sự hết sức đúng đắn. Tôi đã thách thức cậu ấy.

- Mà anh chảy máu ra rồi kìa!

- Thế chú cho rằng trong mạch máu của tôi là nước lã sao? Đối với tôi, chảy máu thế này lại có ích kia đấy. Đúng thế không, ông bác sĩ? Chú dìu tôi lên xe và đừng có đa sầu đa cảm làm gì. Mai tôi lại khỏe thôi. Thế được đấy, tốt lắm. Đi thôi, anh xà ích.

Ông Nikolai Petrovich đi theo chiếc xe. Bazarov đã định thực lại sau...

- Tôi đành nhẽ phải yêu cầu cậu chăm sóc cho ông anh tôi, - ông Nikolai Petrovich bảo chàng, - trong khi chờ xe đi đón một thầy thuốc khác ở tỉnh về.

Bazarov lặng lẽ cúi đầu.

Một tiếng đồng hồ sau, ông Pavel Petrovich đã nằm trên giường, chân được băng bó rất khéo. Cả nhà xôn xao lên. Pheneska thấy choáng váng. Ông Nikolai Petrovich ngấm ngấm vật mình vật mẩy, nhưng ông Pavel Petrovich lại cứ cười, đùa, nhất là với Bazarov. Ông ta vận một chiếc sơmi lảng mông, một chiếc áo ngoài màu sáng rất đom đàng và đội một chiếc mũ tròn kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Ông ta không cho buông rèm cửa sổ xuống và than phiền một cách rất ngộ nghĩnh về việc phải kiêng ăn.

Song, đến đêm thì ông ta lên cơn sốt và thấy nhức đầu. Bác sĩ ở tỉnh đã đến. (Ông Nikolai Petrovich đã không nghe lời ông anh, và

chăng chính Bazarov cũng muốn thế. Suốt ngày chàng cứ ngồi lì trong buồng, mặt vàng ệch ra và có vẻ dữ dội. Thỉnh thoảng chàng chạy sang thăm bệnh nhân rất chóng vánh rồi lại quay về. Có hai lần chàng bắt gặp Pheneska, nhưng cô ta khiếp đảm né ngay sang một bên để tránh mặt chàng). Ông bác sĩ mới tới đã khuyên ông Pavel Petrovich nên uống các thứ nước giải nhiệt, đồng thời cũng xác nhận thêm những lời đoán chắc của Bazarov là sẽ không có nguy hiểm gì xảy ra cả. Ông Nikolai Petrovich bảo ông ta là do vô ý, anh mình đã tự gây ra vết thương, song ông bác sĩ chỉ đáp lại một tiếng: “Hừm!” Nhưng khi được dúi ngay vào tay hai mươi nhăm rúp bạc, thì ông ta nói: “Cụ bảo thế ă! Chuyện ấy cũng thường xảy ra thôi, đúng thế đấy ă”.

Trong nhà, không ai đi nằm, không ai cởi bỏ quần áo được. Chốc chốc ông Nikolai Petrovich lại nhón bước vào thăm ông anh, rồi lại nhón bước đi ra. Ông Pavel Petrovich thường thiếp đi, kêu rên nhẹ nhẹ, dùng tiếng Pháp bảo ông: “*Couchez - vous*”*, - và đòi uống nước. Có một lần ông Nikolai Petrovich bắt Pheneska phải bưng một cốc nước chanh chai lên cho ông anh. Ông nhìn cô ta chằm chằm rồi uống cạn sạch cốc nước. Tối sáng, cơn sốt của ông có tăng lên đôi chút và ông bắt đầu mê sảng nhẹ nhàng. Mới đầu ông Pavel Petrovich thốt ra những lời rời rạc, rồi sau ông bỗng mở bừng mắt ra, và khi thấy ông em đang đứng cạnh giường cúi xuống thăm nom chăm chút mình, ông nói:

- Nikolai Petrovich, cô Pheneska có vẻ gì hơi giống Nenli, có đúng thế không?

- Nenli nào cơ, anh Pavel Petrovich?

- Chú mà lại hỏi thế ư? Nữ công tước R. ấy. Nhất là phần mặt phía trên. *C'est de la même famille***.

* Chú đi ngủ đi (tiếng Pháp).

** Cũng cùng một họ, một loại (tiếng Pháp).

Ông Nikolai Petrovich chẳng đáp lời, nhưng trong lòng ông ngạc nhiên thấy những cảm giác xưa cũ trong con người thật dai dẳng vô chừng.

“Đến bây giờ mới nói ra đấy”, - ông nghĩ.

- Ôi, ta yêu cái con người trống rỗng ấy biết bao! - ông Pavel Petrovich rên rỉ rồi buồn rầu đưa đôi tay lên gối đầu. - Ta sẽ không thể chịu được nếu có kẻ láo xược nào dám đụng đến... - ông ta lấp bắp nói giây lát sau đó.

Ông Nikolai Petrovich chỉ thở dài. Những lời lẽ đó nói về ai, điều đó ông không sao ngờ tới được.

Ngày hôm sau, vào khoảng tám giờ sáng, Bazarov đã đến gặp ông. Chàng đã kịp thu xếp đồ lễ và đã thả hết mọi thứ ếch nhái, côn trùng, chim chóc của mình.

- Cậu đến từ biệt tôi đó sao? - cất mình đứng dậy nghênh đón chàng, ông Nikolai Petrovich nói.

- Đúng thế đấy ạ.

- Tôi hiểu cậu và hoàn toàn tán thành cậu. Dĩ nhiên là ông anh tội nghiệp của tôi có lỗi, chính do đó bác ấy đã bị trừng phạt. Bác ấy nói với tôi rằng bác ấy đã đặt cậu vào tình thế không sao có thể hành động khác được. Tôi tin là cậu đã không thể tránh được cuộc đo sức ấy, mà chuyện đó... chuyện đó ở một mức độ nào đấy chỉ có thể giải thích được bằng sự đối lập thường xuyên về quan điểm hồ tương giữa bác ấy với cậu. (Ông Nikolai Petrovich đã lẫn lộn cả từ ngữ). Ông anh tôi là con người kiểu cũ, hay nóng tính và ương ngạnh lắm... Nhờ trời, câu chuyện kết cục còn được như thế là may. Tôi đã có những biện pháp cần thiết để tránh câu chuyện khỏi vỡ lở ra...

- Cháu sẽ ghi lại cho bác địa chỉ đề phòng khi xảy ra điều tiếng gì, - Bazarov nhận xét với vẻ coi thường.

- Tôi hy vọng là sẽ không xảy ra điều tiếng gì cả, cậu Evgheni

a... Tôi rất tiếc là chuyện cậu đến chơi nhà tôi mà lại bị... bị kết cục như vậy. Tôi lại càng phiền lòng là Arkadi...

- Chắc chắn cháu sẽ còn gặp anh ấy, - Bazarov gạt đi, bởi vì các loại “giải thích” với “tỏ lòng biết ơn” đều thường chỉ khiến chàng sốt ruột, - còn như nếu không gặp được thì nhờ bác chào anh ấy hộ cháu và xin bác lượng thứ cho.

- Cả tôi cũng xin... - ông Nikolai Petrovich nghiêng mình đáp lại. Song Bazarov chưa đợi ông nói hết câu đã bước ra ngoài.

Được tin Bazarov sắp lên đường, ông Pavel Petrovich cũng tỏ ý muốn gặp chàng và bắt tay chàng. Nhưng đến đó, Bazarov cũng vẫn lạnh như tiền, bởi chàng thừa hiểu ông ta chỉ cốt tỏ ra rộng lượng tí chút mà thôi. Với Pheneska chàng đã không đến từ biệt được, mà chỉ đưa mắt nhìn nhau qua cửa sổ. Chàng có cảm giác là nét mặt cô ta có vẻ buồn rầu. “Chắc cô ta sẽ nguy mất! - chàng tự nhủ thầm. - Ô, rồi cô ta cũng sẽ thoát được bằng cách nào đó!”. Thế nhưng Piotr thì lại mũi lòng đến nỗi khóc nức lên trên vai Bazarov, cho đến khi chàng phải khiến anh ta ngừng đi bằng câu hỏi là liệu đôi mắt anh ta có phải “vắt được ra nước không”. Còn Duniasa thì đã phải chạy biệt vào khu rừng nhỏ để giấu niềm xúc động của mình. Thế rồi cái con người gây ra tất cả những nỗi đau lòng ấy đã ngồi lên xe ngựa, châm xìgà hút, và tới verxta thứ năm, khi con đường rẽ ngang và khi lần cuối cùng trang trại của gia đình Kirxanov cùng với ngôi nhà quý tộc mới xây của nó đã dần ra thành một hàng ngang trước mắt chàng, thì chàng chỉ nhỏ phẹt một bãi nước bọt, lẩm bẩm: “Lũ con ông cháu cha chết tiệt”, đoạn quán mình chặt hơn nữa trong tấm áo choàng.

Chẳng bao lâu, vết thương của ông Pavel Petrovich đã thuyên giảm; nhưng ông còn phải nằm trên giường trong gần một tuần lễ nữa. Ông đã chịu đựng tình trạng mà ông gọi là *cảnh cảm tù* một cách khá kiên nhẫn, có điều ông rất bận bịu với việc vệ sinh thân

thể và luôn ra lệnh phải xông nước hoa. Ông Nikolai Petrovich thường đọc báo chí cho ông nghe. Pheneska vẫn phục dịch ông như cũ, bung canh, nước chanh chai, trứng lacoóc, trà lên cho ông. Nhưng cứ mỗi lần bước vào buồng ông là cô lại thấy ngấm ngấm khủng khiếp. Hành vi bất ngờ của ông Pavel Petrovich đã khiến mọi người trong nhà đều hoảng sợ, nhất là Pheneska. Duy chỉ có bác Prokophich là chẳng xao xuyến gì, lại giải thích rằng vào thời bác thì các ông quý tộc cũng thỉnh thoảng có đánh nhau, “nhưng chỉ giữa những ông quý phái cao thượng thôi, còn những kẻ lừa đảo giờ trò hỗn láo kiểu đó thì các ông ấy hạ lệnh mang vào chuồng ngựa mà quất”.

Pheneska hầu như không thấy lương tâm trách móc gì mình; nhưng ý nghĩ về nguyên nhân thực của trận hiềm khích đó vẫn thỉnh thoảng giày vò cô. Lại thêm ông Pavel Petrovich cứ ngó nhìn cô một cách kỳ cục... đến nỗi thậm chí cô quay lưng lại phía ông mà vẫn cảm thấy đôi mắt ông đang nhìn mình. Do trong lòng thường xuyên lo âu, cô gầy đi, và, như thường thấy, trông cô lại càng xinh hơn trước.

Có một hôm - đó là vào buổi sáng - ông Pavel Petrovich cảm thấy trong người dễ chịu bèn chuyển từ giường sang nằm ở divăng, còn ông Nikolai Petrovich, sau khi đã hỏi thăm sức khỏe ông anh, liền đi ra kho lúa gạo. Pheneska bung trà lên, đặt trên một chiếc bàn nhỏ xong, cô đã định rút lui. Nhưng ông Pavel Petrovich đã giữ cô lại.

- Đi đâu mà vội thế, cô Pheneska?

- Không ạ... có ạ... Còn phải rót trà ở dưới nhà ạ.

- Không có cô, Duniasa nó làm cũng vẫn được. Cô ngồi đây một lát với người ốm nào. Nhân tiện tôi cũng có chuyện cần nói với cô.

Pheneska lẳng lặng ghé ngồi vào mép một chiếc ghế bành.

- Cô nghe tôi nói nhé, - ông Pavel Petrovich nói, đoạn đưa tay

lên bứt bứt ria mép, - từ lâu tôi đã định hỏi cô: hình như cô sợ tôi thì phải.

- Em ấy ạ?...

- Phải, cô. Cô chẳng bao giờ nhìn vào tôi cả, hết như lương tâm của cô không được trong sạch vậy.

Pheneska đỏ mặt, nhưng vẫn đưa mắt nhìn ông Pavel Petrovich. Cô thấy ông ta kỳ quặc thế nào ấy, do đó phập phồng trong dạ.

- Lương tâm cô trong sạch đấy chứ? - ông hỏi cô.

- Tại sao lại không trong sạch được ạ? - cô thì thào.

- Lại còn tại sao nữa! Thử hỏi cô có thể có lỗi với ai? Với tôi chẳng? Điều đó không thể có được. Với những người khác trong cái nhà này chẳng? Chuyện ấy cũng chẳng thể xảy ra được. Hay là với chú nó? Thế nhưng cô yêu chú nó kia mà?

- Em yêu.

- Yêu với tất cả tâm hồn, với tất cả trái tim mình chứ?

- Em yêu Nikolai Petrovich với tất cả trái tim mình.

- Thật thế không? Hãy nhìn vào tôi thử nào, Pheneska. Cô biết rồi đấy: nói dối là một tội trọng!

- Em không nói dối đâu, bác Pavel Petrovich ạ. Em mà không yêu Nikolai Petrovich thì sau đó đến sống em cũng chẳng thiết nữa!

- Và cô không thay lòng đổi dạ, đi yêu người khác chứ?

- Em có thể thay lòng đổi dạ đi yêu ai được kia ạ?

- Lại còn ai nữa! Chỉ ít là cái cậu vừa mới đi khỏi đây ấy.

Pheneska đứng dậy.

- Trời! Lay Chúa tôi, sao bác lại hành hạ em thế, bác Pavel Petrovich? Em có làm gì nên tội với bác đâu? Sao bác lại có thể nói những điều như vậy được?

- Pheneska, - ông Pavel Petrovich nói với giọng buồn rầu, - thì tôi đã thấy...

- Bác thấy gì kia ạ?

- Thấy ở đây... ở nhà hóng mát ấy.

Pheneska đỏ bừng cả mặt mũi lên.

- Thì nào em có lỗi gì đâu ạ? - cô nói với vẻ khó nhọc.

Ông Pavel Petrovich hơi nhồm mình dậy.

- Cô không có lỗi gì? Không ư? Hoàn toàn không?

- Trên đời này em chỉ yêu một mình Nikolai Petrovich và sẽ yêu suốt đời! - Pheneska nói với một sức mạnh đột ngột, mặc dù những tiếng nức nở cứ đưa lên cổ cô, - còn trong cái chuyện mà bác thấy thì dù có đến giờ phán xử cuối cùng của Chúa, em cũng vẫn sẽ bảo là hiện thời cũng như lúc đó, em chẳng có tội gì cả, và thà em chết ngay tức khắc chứ không để cho ai có thể nghi ngờ rằng em đối với ân nhân của em, đối với Nikolai Petrovich...

Nhưng nói đến đó thì cô lạc hẳn giọng, đồng thời có cảm giác như ông Pavel Petrovich đã nắm lấy và siết chặt tay mình... Cô nhìn vào ông và cứ chờ người ra. Bộ mặt ông càng tái hơn trước, cặp mắt ông lóe lên, và điều đáng ngạc nhiên hơn cả là một giọt nước mắt nặng nề và đơn độc đã lăn xuống má ông.

- Pheneska! - ông nói với một giọng thì thầm kỳ dị. - Cô hãy yêu, hãy yêu lấy chú ấy! Chú ấy là con người hiền lành, tốt bụng! Cô chớ phụ bạc chú ấy mà đem lòng yêu bất kỳ ai trên đời này, cô chớ nghe lời tán tỉnh của bất kỳ kẻ nào! Cô thử nghĩ xem, nếu yêu mà không được người ta yêu thì còn gì khủng khiếp hơn. Hãy đừng bao giờ bỏ rơi chú em Nikolai Petrovich tội nghiệp của tôi!

Nỗi sững sờ của Pheneska lớn đến nỗi đôi mắt cô ráo hoảnh đi và cô không thấy sợ hãi gì nữa. Nhưng điều gì đã xảy ra với cô khi ông Pavel Petrovich, chính cái ông Pavel Petrovich ấy, lại cầm lấy tay cô gắn chặt vào đôi môi mình và rồi cứ áp chặt vào bàn tay ấy, tuy không hôn nó mà chỉ thỉnh thoảng lại thở nấc lên.

"Trời! - cô nghĩ. - Cụ ấy lại lên cơn rồi hay sao chả biết?..."

Song chính lúc đó là lúc mà cả một cuộc đời đã chết trong ông lại đang rạo rức trở lại.

Cầu thang gác đã cốt kết lên dưới những bước chân gấp gáp... Ông bèn đẩy ngay cô ta ra mà ngã đầu xuống gối. Cánh cửa mở toang, và rồi người ta thấy ông Nikolai Petrovich hiện ra vui vẻ, tươi tắn, hồng hào. Thăng Mitia cũng tươi tắn và hồng hào như bố nó, mặc độc một chiếc sơmi nhỏ, đang nhún nhảy trên ngực ông, dùng đôi chân trần quặp lấy những chiếc cúc to tướng trên chiếc áo khoác kiểu thôn quê của ông.

Thế là Pheneska lao mình chạy lại với ông, hai tay ôm lấy cả ông cùng đứa con trai rồi gục đầu lên vai ông. Ông Nikolai Petrovich ngạc nhiên, bởi vì Pheneska vốn tính cả thẹn và khiêm nhường, cô ta chưa âu yếm ông trước mặt người thứ ba như thế bao giờ cả.

- Em làm sao thế? - ông nói, đoạn đưa mắt nhìn ông anh, rồi đưa thăng Mitia cho cô bế. - Anh cảm thấy khó chịu hay sao thế? - vừa hỏi, ông vừa bước lại gần ông Pavel Petrovich.

Ông này chỉ gục mặt vào chiếc khăn mùi xoa batít.

- Không... vậy thôi... không sao... trái lại, anh dễ chịu nhiều hơn rồi.

- Anh đã vội chuyển sang nằm ở divăng làm gì. Em đi đâu vậy?
- Ông quay lại phía Pheneska nói thêm, nhưng cô ta đã bước ra và đóng sập cửa lại. - Em đã định bế cậu dững sĩ tí hon của em lên chơi với anh, kéo nó nhớ bác nó. Vậy mà cô ấy lại bế nó đi làm gì chẳng biết? Nhưng, anh làm sao thế? Giữa cô ấy với anh có xảy ra chuyện gì hay sao?

- Em ơi! - ông Pavel Petrovich nói với vẻ long trọng.

Ông Nikolai Petrovich giật mình. Ông bỗng cảm thấy tròn trợn mà chính ông cũng chẳng hiểu tại sao.

- Em ơi, - ông Pavel Petrovich nhắc lại, - em hãy hứa thực hiện

một ý nguyện của anh.

- Ý nguyện gì vậy? Anh nói đi.

- Ý nguyện này rất quan trọng. Theo sự hiểu biết của anh, tất cả hạnh phúc của đời em là tùy thuộc ý nguyện này. Suốt thời gian gần đây, anh đã suy nghĩ rất nhiều tới điều mà giờ đây anh định nói với em... Em ạ, em hãy làm tròn nghĩa vụ của em, nghĩa vụ của một con người chính trực và cao thượng, em hãy chấm dứt tình trạng cảm dổ và cái gương xấu mà chính em, chính em, một con người tốt đẹp nhất trong những con người, đang nêu ra!

- Anh nói gì vậy, anh Pavel Petrovich?

- Em hãy cưới Pheneska đi... Cô ấy yêu em, cô ấy lại là mẹ của đứa con trai em.

Ông Nikolai Petrovich lùi lại và chấp hai tay lại.

- Anh nói vậy sao, anh Pavel Petrovich? Thế mà xưa nay em vẫn cho rằng anh bao giờ cũng là người chống lại quyết liệt nhất những cuộc hôn nhân như thế! Anh nói vậy đây ư? Anh lại không biết rằng duy chỉ vì nể anh nên em chưa thực hiện cái mà anh gọi là bốn phận của em một cách rất công bằng đó sao!

- Trong trường hợp này em nể anh mà làm gì, - ông Pavel Petrovich gạt đi với một nụ cười chán ngán. - Anh bắt đầu cho rằng Bazarov có lý khi cậu ta trách anh là kẻ quý phái. Thôi, em yêu quý của anh ạ, chúng ta đừng kiêu cách nữa và nghĩ làm gì đến thế tục: chúng ta đã luống tuổi và là những người trầm lặng, đã đến lúc chúng ta phải gác bỏ mọi sự bận rộn ở đời. Chính đó, như em nói, là chúng ta sẽ bắt tay làm tròn bốn phận của chúng ta. Và rồi em sẽ thấy, chúng ta sẽ có thêm nhiều hạnh phúc hơn xưa đây.

Ông Nikolai Petrovich chạy vội tới ôm lấy anh.

- Anh làm cho em sáng mắt hẳn ra! - ông thốt lên. - Em luôn khẳng định rằng anh là con người có hảo tâm và thông minh nhất trên đời, điều đó quả không sai. Và giờ đây, em còn thấy anh vừa

khôn ngoan, lại vừa rộng lượng.

- Khẽ chứ, khẽ chứ, - ông Pavel Petrovich ngắt lời ông, - Chớ đụng vào bên chân đầu của người anh khôn ngoan của em, một con người khôn ngoan mà năm mươi tuổi đầu rồi vẫn đi đánh nhau trong một trận quyết đấu như một anh thiếu úy. Vậy là xong xuôi rồi nhé: đối với anh Pheneska sẽ là... *belle - soeur**.

- Anh Pavel Petrovich yêu quý của em! Còn Arkadi sẽ có ý kiến ra sao?

- Arkadi ấy ư? Nó sẽ mừng rỡ thôi! Tuy cuộc hôn nhân này không hợp với những nguyên tắc của nó, nhưng nó lại được hỏi lòng hỏi dạ về mặt ý thức bình đẳng. Mà thật thế, cứ đẳng cấp mãi thì còn ra cái gì *au dixneuvième siècle***?

- Ôi, anh Pavel Petrovich, anh Pavel Petrovich! Cho em được hôn anh một lần nữa. Anh đừng sợ, em từ từ thôi.

Hai anh em ôm hôn nhau.

- Vậy em thấy thế nào, em cho cô ấy biết ý định đó ngay bây giờ chứ? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Sao phải vội thế, anh? - ông Nikolai Petrovich gạt đi. - Giữa anh với cô ấy đã có bàn bạc rồi chẳng?

- Bàn bạc, giữa anh với cô ấy? *Quelle idée****

-Ồ, thế thì tốt. Trước hết anh hãy bình phục lại đã, còn câu chuyện kia thì có đi đâu mất mà sợ. Phải suy nghĩ cho thật chín, phải cân nhắc cho kỹ...

- Nhưng em đã quyết ý rồi mà?

- Dĩ nhiên là quyết ý rồi, và em hết lòng cảm ơn anh. Còn bây giờ em đi nhé. Anh phải nghỉ ngơi đi, bây giờ mọi chuyện xúc động đối với anh đều có hại cả đấy... Chúng ta sẽ còn bàn bạc thêm nữa.

* Em dâu (*tiếng Pháp*).

** Ở thế kỷ XIX (*tiếng Pháp*).

*** Ý nghĩ gì thế, sao lại nghĩ thế! (*tiếng Pháp*).

Ngủ đi, anh yêu quý của em, và cầu trời cho anh được mạnh khỏe!

“Sao chú ấy lại cảm ơn mình thế nhỉ? - còn lại một mình, ông Pavel Petrovich ngẫm nghĩ. - cứ như là chuyện chẳng tùy thuộc gì vào chú ấy cả! Còn ta thì ngay sau khi chú ấy cưới xong, ta sẽ đi một nơi nào đó xa xôi hơn, đi Dresden hoặc Florence, và ta sẽ sống ở đó chừng nào còn chưa từ giã cõi đời”.

Ông Pavel Petrovich lấy nước hoa xúc trán rồi nhắm nghiền mắt lại. Mái đầu đẹp dễ nhưng gày guộc của ông đặt trên chiếc gối trắng dưới ánh nắng chói chang chiếu rọi, trông chẳng khác nào mái đầu của một tử thi... Mà thật ra thì ông cũng đã là một kẻ chết rồi.

XXV

Ở Nikolxkoie, Katia và Arkadi đang cùng ngồi trên một chiếc ghế dài có phủ một lớp đất cỏ, dưới bóng một cây tần bì cao to trong vườn. Dưới đất, bên cạnh họ, con chó Phiphi đang nằm, cuộn rúm thân dài đườn thành một vòng tròn duyên dáng mà những người thợ săn thường gọi là “kiểu nằm của thỏ xám”. Cả Arkadi và Katia đều im lặng, chàng cầm trong tay một cuốn sách mở nửa chừng, còn nàng thì đang nhón trong lẵng những mẩu bánh mì trắng vụn còn sót lại ném cho một bầy chim sẻ ăn. Cái gia đình chim bé nhỏ này, với bản tính xông xáo nhát gan của chúng, vừa nhảy nhót lại vừa kêu chiêm chiếp lên ngay dưới chân nàng. Một làn gió nhẹ xào xạc trong đám lá cây tần bì, êm ái đung đưa những đốm nắng vàng nhạt cả trên lối đi râm mát cũng như trên lưng màu vàng của con Phiphi. Bóng mát đều đặn bao phủ cả Arkadi và Katia, chỉ thỉnh thoảng mới thấy lóe lên một vệt nắng óng ả trên mái tóc nàng. Cả hai người đều im lặng, nhưng chính cái cảnh im lặng ngồi bên

nhau ấy đã nói lên sự nhích lại gần nhau đầy tin cậy của họ, trong đó ai nấy đều dường như không nghĩ gì đến người bên cạnh song lại thầm vui vì sự gần gũi ấy. Và cả nét mặt họ cũng đã có sự đổi thay kể từ khi ta thấy họ lần trước: Arkadi hình như có bình tĩnh hơn, và Katia thì hoạt bát hơn, mạnh dạn hơn.

- Cô có thấy tiếng Nga gọi *cây tần bì* là rất chính xác không, - Arkadi mở lời, - không có cây nào lại xuyên lên trời một cách nhẹ nhàng và *rõ rệt*⁷⁸ được như nó.

Katia ngược mắt nhìn lên mà đáp: “Vâng”, còn Arkadi thì nghĩ bụng: “Cô này thì chẳng trách mình là nói năng văn vẻ đâu nhé”.

- Em chẳng thích Heine⁷⁹ khi ông ta cười cũng như khi ông ta khóc đâu, - Katia cất tiếng, đưa mắt chỉ cuốn sách Arkadi cầm trong tay, - em chỉ thích ông ta khi ông ta trầm tư và u sầu mà thôi.

- Thế mà tôi lại thích khi ông ta cười đấy, - Arkadi nhận xét.

- Đó là tại anh còn có những vết tích cũ của khuynh hướng trào phúng... (“Những vết tích cũ! - Arkadi nghĩ bụng, - giá mà Bazarov nghe thấy nhỉ!”) Anh cứ chờ đấy, ở đây sẽ cải tạo lại anh cho mà xem.

- Ai cải tạo lại tôi? Cô ấy ư?

- Ai à? - Bà chị. Rồi đến ông Porphiri Platonuts mà bây giờ không thấy anh cãi nhau với ông ấy nữa. Rồi cả bà dì nữa, hôm kia anh đã đưa cụ đi nhà thờ rồi.

- Đó là tại vì tôi không sao từ chối được! Còn chị Anna thì cô còn nhớ chứ, chính chị ấy đã đồng tình với Evgheni về nhiều điểm.

- Lúc đó chị ấy còn đang bị ảnh hưởng của anh Bazarov, cũng giống như anh vậy.

- Cũng như tôi! Vậy cô nhận thấy là tôi đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của anh ấy rồi sao?

Katia nín lặng.

- Tôi biết, - Arkadi nói tiếp, - cô chẳng bao giờ bằng lòng anh ấy cả.

- Em chẳng thể xét đoán được anh ấy.

- Katia này, cô biết không? Cứ mỗi lần nghe thấy câu trả lời như vậy là tôi không tin đâu nhé... Chẳng có ai mà mỗi người chúng ta lại không thể xét đoán được! Chẳng qua đó là một sự thoái thác mà thôi.

- Ồ, vậy thì em sẽ bảo anh rằng anh ấy... chẳng phải em không thích anh ấy đâu, nhưng em cảm thấy là anh ấy xa lạ với em, mà em cũng xa lạ đối với anh ấy... cả anh cũng xa lạ với anh ấy thì phải?

- Sao lại thế?

- Nói với anh thế nào bây giờ... Anh ấy hung dữ, còn em với anh thì đã thuần rồi.

- Cả tôi cũng thuần rồi sao?

Katia gật đầu.

Arkadi đưa tay lên gãi mang tai.

- Katia này, nói như thế quả thực là đáng bực mình đấy.

- Vậy anh muốn hung dữ sao?

- Hung dữ thì không, nhưng phải mạnh mẽ, kiên quyết.

- Cái đó thì muốn cũng chẳng được... Đấy, anh bạn của anh cũng chẳng muốn thế đâu, nhưng anh ta lại thế.

- Hừm! Vậy cô cho rằng anh ấy đã có ảnh hưởng lớn tới chị Anna?

- Vâng. Nhưng cũng chẳng ai có thể chiếm ưu thế lâu đối với chị ấy được, - Katia khẽ nói thêm.

- Tại sao cô lại nghĩ như vậy?

- Chị ấy rất kiêu hãnh... em nói thế cũng chưa thật đúng đâu... chị ấy rất quý trọng cái tự chủ của mình.

- Ai mà không quý trọng cái tự chủ? - Arkadi hỏi vậy, nhưng trong lòng lại vụt nghĩ: "Tự chủ để làm gì mới được chứ?" - cả Katia

cũng vụt nghĩ: “Tự chủ để làm gì nhỉ?” Những người trẻ tuổi thường xuyên thân ái gặp nhau và tương đắc với nhau thì rất thường hay đi đến những ý nghĩ như nhau.

Arkadi tủm tỉm cười, rồi hơi nhích lại gần nàng, chàng thì thầm nói:

- Cô hơi sợ *bà ấy* đấy nhé, hãy thừa nhận đi.

- Sợ ai?

- *Bà ấy*, - Arkadi lặp lại một cách ý nhị.

- Thế còn anh? - đến lượt Katia hỏi lại.

- Cả tôi. Cô chú ý nhé, tôi nói là: *cá tôi*.

Katia đưa một ngón tay lên dọa chàng.

- Điều đó khiến em ngạc nhiên đấy, - nàng mở lời, - chưa bao giờ bà chị có cảm tình với anh như hiện nay. Chính bây giờ bà ấy có cảm tình với anh hơn hồi anh mới đến đây nhiều.

- Thế kia đấy!

- Vậy anh không nhận ra sao? Anh không thấy vui lòng sao?

Arkadi ngẫm nghĩ.

- Vì lẽ gì tôi lại đáng để cho chị Anna có cảm tình như vậy? Phải chăng vì tôi đã mang đến cho chị ấy những bức thư của bà cụ nhà ta?

- Cả vì lẽ đó, mà còn vì những lẽ khác, nhưng em chẳng nói đâu.

- Sao lại thế?

- Em chả nói.

- Ồ! Tôi biết là cô bướng bỉnh.

- Bướng đấy.

- Lại hay để ý quan sát nữa.

Katia ngó nghiêng, nhìn Arkadi.

- Có lẽ điều đó làm anh bức mình chẳng? Anh đang nghĩ gì thế?

- Tôi đang nghĩ rằng quả thật cô hay để ý quan sát, nhưng không biết tại sao cô lại có thể có được đức tính đó. Bởi lẽ bản tính cô vốn nhút nhát, hay nghi ngờ, thường xa lánh mọi người...

- Em thường sống một mình, do đó thường buộc phải nghỉ ngơi nhiều. Nhưng em có xa lánh tất cả mọi người đâu?

Arkadi nhìn Katia với đôi mắt biết ơn.

- Thế thì hay lắm, - chàng nói tiếp, - nhưng những người trong hoàn cảnh như cô, tôi muốn nói là có gia tư như cô, thường ít khi có được cái thiên tư ấy. Muốn với tới họ quả là khó, chẳng khác gì đi gặp Nga hoàng.

- Em có giàu có gì đâu.

Arkadi sững sốt chưa hiểu ngay ý của Katia. Sau đó chàng mới nghĩ ra: “Quả thế, tất cả cái điền trang này là của bà chị đấy chứ!”, và chàng cũng không thấy ý nghĩ đó có gì là khó chịu cả.

- Cô nói hay thật đấy! - chàng nói.

- Thế là thế nào?

- Cô nói hay, đơn giản, không thẹn thùng và không vẽ vờ. Vậy mà tôi cứ tưởng là ở những ai biết và thừa nhận rằng mình nghèo, thường có một cảm giác gì đặc biệt lắm, thường có một kiểu háo danh riêng gì đó.

- Em chẳng hề có cảm giác đó, do lòng tốt của bà chị. Còn việc em nhắc đến gia tư thì cũng chỉ là nhân câu chuyện mà thôi.

- Thế đấy. Nhưng cô hãy thú nhận là dù sao cô cũng có phần nào cái thói háo danh mà tôi vừa nói.

- Thí dụ?

- Thí dụ, chẳng hạn như cô, - xin lỗi cho tôi hỏi nhé, - cô sẽ không đi lấy một người chồng giàu có chứ?

- Nếu như em tha thiết yêu người đó... Mà không, có lẽ ngay cả trong trường hợp ấy em cũng chẳng lấy đâu.

- À! Thấy chưa! - Arkadi thốt lên, rồi sau giây lát, chàng nói thêm, - thế tại sao lại không lấy?

- Bởi vì ngay cả trong bài hát cũng còn chê cười cái cảnh so le nửa là.

- Có lẽ cô thích cái quần, hay là...

- Ồ, không! Cái quần để làm gì nhỉ? Trái lại, em sẵn sàng phục tùng, nhưng nếu không bình đẳng thì khổ lắm. Tự trọng và phục tùng, điều đó em hiểu được. Đó là hạnh phúc. Thế nhưng nếu sống lệ thuộc thì... Thôi, ở vậy cho xong.

- Ở vậy cho xong, - Arkadi lặp lại lời Katia. - Phải, phải, - chàng nói tiếp, - cô thật chẳng hổ là cùng một dòng máu với chị Anna. Cô cũng tự chủ chẳng khác gì bà chị, nhưng cô kín đáo hơn. Tôi tin chắc là chẳng đời nào cô thổ lộ trước tình cảm của mình, dù cho nó có mạnh mẽ và thiêng liêng đến đâu chẳng nữa...

- Làm thế nào khác được? - Katia hỏi.

- Cả cô lẫn bà chị đều thông minh như nhau. Cô cũng có chí khí chẳng kém gì bà chị, nếu không nói là hơn...

- Thôi đừng ví em với bà chị nữa đi, anh, - Katia vội vã ngắt lời, - nếu ví thế thì sẽ bất lợi cho em lắm đấy. Hình như anh quên là bà chị vừa đẹp lại vừa thông minh, và... nhất là anh, Arkadi a, lẽ ra anh không nên nói những lời như thế mới phải, mà lại nói với bộ mặt nghiêm trang như thế nữa chứ.

- “Nhất là anh” nghĩa là thế nào, và do đâu cô kết luận rằng tôi nói đùa?

- Anh đùa hắn đi rồi còn gì nữa.

- Cô nghĩ thế sao? Nhưng nếu tôi tin chắc vào điều tôi nói thì thế nào? Nếu tôi lại thấy là tôi nói còn chưa đủ mạnh nữa kia, thì sao?

- Em chả hiểu anh nói gì.

- Thật vậy sao? Ồ, bây giờ tôi mới thấy đúng là tôi đã quá tăng bốc tài quan sát của cô.

- Thế nào?

Arkadi không đáp mà quay mặt đi. Còn Katia thì cố kiếm trong lảng thêm vài mẩu bánh con con để ném cho chim sẻ. Nhưng cô vung tay quá mạnh khiến chúng chưa kịp mổ đã bay vù cả đi.

- Katia! - Arkadi bỗng dung nói tiếp. - Có lẽ đối với cô điều này là bình thường thôi, nhưng cô nên biết rằng: chẳng những tôi không đối cô lấy bà chị, mà còn chẳng đối lấy bất kỳ ai trên đời này.

Chàng đứng dậy và vội vã bước đi, dường như khiếp sợ cả những lời vừa buột ra khỏi miệng mình.

Còn Katia thì buông cả đôi tay cùng với chiếc lẵng xuống đùi, rồi nàng cúi đầu, rồi nhìn theo bóng Arkadi hồi lâu. Đôi má nàng dần dần ửng đỏ lên đôi chút. Nhưng đôi môi nàng không hé cười, cặp mắt đen sẫm của nàng tỏ vẻ ngỡ ngàng và còn lộ ra một thứ tình cảm nào đó nữa mà ta còn chưa biết gọi là gì.

- Có mình em thôi ư? - tiếng bà Odintxova đã vang lên sát cạnh nàng. - Hình như em vào vườn cùng với Arkadi kia mà.

Katia từ tốn đưa mắt nhìn chị (bà ta ăn mặc rất duyên dáng, thậm chí là thanh lịch nữa, dùng đầu móm của chiếc dù đang mở mà gậy gậy đôi tai của con Phiphi), từ tốn nói:

- Có mình em thôi ạ.

- Cái đó thì chị thấy, - bà chị đáp với một tiếng cười, - vậy là cậu ấy về nhà rồi sao?

- Vâng.

- Hai người cùng nhau đọc sách hả?

- Vâng.

Bà Odintxova đưa tay xuống phía dưới cầm Katia mà nâng mặt cô em lên.

- Chị hy vọng là hai người không cãi nhau đấy chứ?

- Không ạ, - Katia nói đoạn nhẹ nhàng đẩy tay chị ra.

- Sao em trả lời long trọng ghê thế! Chị tưởng là em sẽ tìm được cậu ấy ở đây để rủ cậu ấy đi dạo với chị. Chính cậu ấy cứ mời chị hoài. Người ta đã mang giày ở tỉnh về cho em đấy, về đo thử xem. Từ hôm qua chị đã thấy những đôi giày cũ của em mòn hết cả rồi. Nói chung là em còn chưa chịu lưu ý đúng mức đến chuyện đó,

nhất là đôi chân của em đẹp thế kia cơ mà! Cả đôi tay em cũng đẹp... có điều hơi to. Vậy thì phải chú trọng tới đôi chân. Nhưng em của chị có hay làm đom đâu mà.

Bà Odintxova tiếp tục đi men theo con đường nhỏ, khe sọt soạt chiếc xiêm đẹp đẽ. Katia rời chiếc ghế dài, cầm lấy cuốn sách của Heine và cũng ra về - nhưng chẳng phải là để đi đo giày.

“Đôi chân đẹp, - nàng vừa nghĩ vừa chậm rãi và thanh thản bước lên những bậc đá nóng bỏng vì ánh nắng mặt trời ở hàng hiên, - đôi chân đẹp, chị lại bảo thế... Ồ, rồi anh ấy sẽ ở bên đôi chân ấy”.

Nhưng nàng lập tức cảm thấy xấu hổ và lệ làng chạy vội lên hàng hiên.

Arkadi đi theo hành lang trở về buồng. Người quản lý đuổi theo chàng, trình rằng Bazarov ngồi chờ ở đó.

- Evgheni à! - Arkadi lăm bắm hầu như có ý hốt hoảng. - Ông ấy đến lâu chưa?

- Ông vừa quá bộ đến xong, ra lệnh không được bắm với bà Odintxova mà bắt dẫn thẳng vào buồng cậu.

“Đã xảy ra điều gì không may ở nhà mình rồi chăng?” - Arkadi nghĩ vậy rồi vội chạy lên thang gác, đẩy bật cửa ra. Nét mặt Bazarov đã khiến chàng yên tâm ngay tức khắc, nhưng nếu bằng con mắt tinh đời thì hẳn là trong bộ dạng tuy hốc hác nhưng vẫn cương nghị ấy, người ta vẫn có thể phát hiện ra những dấu hiệu xốn xang trong lòng vị khách bất ngờ này. Với chiếc áo choàng bụi bặm trên mình và chiếc mũ lưới trai trên đầu, chàng ta đang ngồi ở bậu cửa sổ. Chàng vẫn không buồn đứng dậy ngay cả khi Arkadi lao tới bá lấy cổ chàng với những tiếng reo mừng ồn ã.

- Thật bất ngờ đấy! Sao đột ngột thế? - Arkadi nhắc đi nhắc lại và cứ tíu tít lên trong căn buồng, hết như một người vừa tự thấy mừng vui lại vừa muốn chứng tỏ là mình mừng vui. - Chắc nhà mình vẫn bình yên, mọi người vẫn khỏe mạnh phải không?

- Mọi chuyện đều yên ổn cả, nhưng không phải ai cũng đều mạnh khỏe cả đâu, - Bazarov nói. - Mà cậu đừng liến thoắng nữa, bảo mang nước giải khát lên cho tớ, rồi ngồi đây, nghe tớ thông báo vài điều, tuy không nhiều đâu nhưng tin chắc là khá căng đấy.

Arkadi liền xui đi, và Bazarov kể cho chàng ta nghe cuộc quyết đấu giữa mình với ông Pavel Petrovich. Arkadi hết sức ngạc nhiên và thậm chí thấy buồn, nhưng cho là không cần phải biểu lộ ra, mà chỉ hỏi xem vết thương của ông bác mình có thật là không nguy hiểm gì không? Và khi được trả lời là vết thương đó “rất thú vị”, có điều là không phải về mặt y học, thì chàng gương cười, còn trong lòng vừa cảm thấy ghê rợn lại vừa có phần hổ thẹn. Đường như Bazarov cũng hiểu được ý chàng.

- Vậy đấy, người anh em ạ, - Bazarov nói, - sống với mấy vị phong kiến là như thế đấy. Bản thân mình cũng hóa thành phong kiến, rồi sẽ phải tham gia cả vào những trận đấu loại theo kiểu hiệp sĩ ấy nữa. Ồ, thế rồi tớ phải đi về với các bậc “cha chú”, - Bazarov kết luận, - và tiên đường tớ ghé vào đây... để kể lại đầu đuôi mọi chuyện, - nếu như tớ không cho việc nói dối vô ích là một điều ngu ngốc, thì tớ sẽ nói như vậy đấy. Nhưng không, có ma quỷ nào biết được tớ ghé vào đây làm gì. Cậu thấy không, con người ta đôi khi cũng cần tự túm lấy chòm tóc của mình mà lôi mình lên như lôi củ cải ra khỏi luống vậy, và chính đó là điều mình mới làm hôm qua hôm kia đây... Nhưng tớ lại còn muốn ngó lại một chút những gì mình đã xa lìa, ngó lại một chút cái luống đất mà mình đã từng mọc trong đó.

- Tớ hy vọng là những lời cậu nói không liên quan gì đến tớ cả, - Arkadi xúc động, gạt đi, - tớ hy vọng là cậu không tính chuyện đến đây để chia tay *với tớ*.

Bazarov chăm chú, hầu như soi mói nhìn Arkadi.

- Việc đó khiến cậu đau lòng đến thế sao? Tớ có cảm tưởng là

chính cậu đã xa lìa tớ rồi đấy. Cậu vừa tươi trẻ lại vừa trong trắng biết bao... câu chuyện giữa cậu với bà Odintxova hẳn là êm đẹp lắm.

- Câu chuyện nào giữa mình với bà Odintxova?

- Vậy chẳng phải cậu từ tỉnh về đây chỉ là vì bà ta thôi sao, con chim nhỏ ơi? Nhân tiện hỏi cậu: các trường dạy ngày chủ nhật ở đó hoạt động đến đâu rồi? Chẳng phải là cậu đã yêu bà ta rồi sao? Hay là đã đến lúc cậu phải tỏ ra khiêm tốn rồi đấy.

- Evgheni, cậu biết là bao giờ tớ cũng cởi mở với cậu. Tớ có thể đoán chắc với cậu, thề với cậu là cậu đã làm.

- Hừm! Chuyện lạ đấy, - Bazarov khe khẽ nhận xét. - Nhưng cậu chẳng việc gì phải nóng tính thế, đằng nào đối với tớ thì chuyện đó cũng chẳng có gì quan trọng cả. Một kẻ lãng mạn sẽ nói: tôi cảm thấy con đường của chúng ta đã bắt đầu chia đôi ngã rồi. Còn tớ thì tớ chỉ nói đơn giản là: cánh mình đã chán nhau rồi.

- Evgheni...

- Bạn yêu quý của tôi ơi, chẳng có gì là tai vạ cả đâu, trên đời này thiếu gì chuyện chán nhau? Còn bây giờ, tớ nghĩ là ta từ biệt nhau thôi nhỉ? Từ lúc bước chân tới đây đến giờ, tớ cảm thấy ghê tởm hết sức rồi, chẳng khác gì đã phải đọc quá nhiều những bức thư của Gogol gửi cho bà tỉnh trưởng tỉnh Kaluga⁸⁰. Và chẳng, mình vẫn chưa bảo tháo ngựa ra khỏi xe.

- Xin cậu, như thế không được đâu!

- Tại sao vậy?

- Chưa nói gì đến tớ, nhưng như thế sẽ là cực kỳ bất nhã đối với bà Odintxova đấy. Nhất định là bà ấy mong mỏi được gặp cậu.

-Ồ, thế là cậu làm rồi.

- Còn tớ, trái lại, tớ tin chắc là tớ đúng, - Arkadi bác lại. - Mà cậu giả vờ làm gì thế nhỉ? Đã thế tớ hỏi cậu: chính cậu cũng chẳng phải là vì bà ấy mà đến đây sao?

- Điều đó cũng có thể là có lý, nhưng dù sao cậu vẫn làm.

Thế nhưng Arkadi lại đúng. Bà Odintxova đã tỏ ý muốn gặp Bazarov và đã cho người quản gia đến mời chàng. Trước khi gặp bà Odintxova, chàng đã thay quần áo: té ra chàng sắp xếp bộ cánh mới của mình thế nào mà nó lại rất dễ được lấy ra.

Bà Odintxova đã tiếp chàng trong phòng khách, chứ không phải trong căn buồng mà hồi nào chàng đã thổ lộ tình yêu một cách hết sức bất ngờ với bà ta. Bà ta nhã nhặn đưa mấy đầu ngón tay cho chàng bắt, nhưng nét mặt của bà ta tự dung tỏ ra căng thẳng.

- Chị Anna, - Bazarov vội vã nói, - trước hết tôi phải nói để chị yên lòng đã. Trước mặt chị là một kẻ trần thế, từ lâu đã tự hồi tỉnh lại và mong mỗi những người khác lãng quên những chuyện khờ dại của mình. Tôi sắp ra đi một thời gian dài, và mong chị thấy cho rằng tuy không phải là con người mềm yếu, nhưng tôi sẽ ra đi không vui vẻ gì nếu mang theo một ý nghĩ là chị luôn ghê tởm khi nhớ tới tôi.

Bà Odintxova thở một hơi dài hết như người đã leo lên được đỉnh núi cao, và nét mặt bà ta đã tươi tỉnh lên với một nụ cười. Bà ta chìa tay ra lần thứ hai và cũng đáp ứng cái bắt của Bazarov.

- Ai nhớ dai chuyện cũ, người ấy sẽ phải tội, - bà nói, - nhất là hồi đó, nói thật lòng, cả tôi cũng có lỗi, nếu không phải cái lỗi đồng đánh làm đáng thì cũng là lỗi về mặt nào đó. Tóm lại, chúng ta hãy sẽ là bạn như xưa. Đó chẳng qua chỉ là giấc mộng phải không nhỉ? Mà những giấc mộng thì nào ai nhớ cho được?

- Nào ai nhớ cho được? Hơn thế nữa, tình yêu... chỉ là một cảm giác giả tạo mà thôi.

- Thật vậy sao? Nghe anh nói vậy tôi rất vui lòng.

Bà Odintxova đã nói năng như vậy đó, mà Bazarov cũng nói năng như vậy đó. Và cả hai người đều nghĩ là mình nói thật. Vậy những lời lẽ của họ đã thật chưa, đã hoàn toàn thật chưa? Điều đó chính họ cũng chẳng biết, nữa là kẻ cầm bút này. Nhưng họ đã nói chuyện với nhau như tưởng họ hoàn toàn tin ở nhau vậy.

Ngoài ra bà Odintxova cũng có hỏi Bazarov là chàng đã làm gì trong thời gian ở chơi gia đình Kirxanov. Suýt nữa thì chàng buột mồm kể lại chuyện quyết đấu với ông Pavel Petrovich, nhưng đã kìm lại được để bà ta khỏi tưởng là mình định khêu gợi sự chú ý của bà ta, và chàng đã trả lời là mình đã làm việc trong suốt thời gian ấy.

- Còn tôi, - bà Odintxova nói, - mới đầu tôi cũng buồn chán, có trời mới hiểu được vì đâu, và anh thử tưởng tượng xem, thậm chí tôi còn định đi ra nước ngoài nữa kia đấy... Sau đó mọi chuyện qua đi, rồi anh bạn của anh, anh Arkadi đến chơi, thế là tôi lại trở lại nếp sống cũ, trở lại vai trò thật sự của mình.

- Vai trò gì vậy, xin chị cho biết?

- Vai trò bà cô, cô giáo, bà mẹ, anh muốn gọi là gì thì gọi. Mà, anh biết không, trước kia tôi không hiểu kỹ lắm tình bạn khăng khít giữa anh với Arkadi, và tôi thấy anh ấy khá là xoàng. Nhưng bây giờ tôi đã biết anh ấy rõ hơn và tin chắc rằng anh ấy là con người thông minh... Song cái chính là anh ấy trẻ, trẻ lắm... Không phải như tôi với anh đâu, Evgheni ạ.

- Khi có mặt chị, cậu ta vẫn cứ rụt rè thế chứ?

- Vậy phải chăng... - bà Odintxova đã định mở lời nhưng lại thôi, và suy nghĩ một chút, - nói thêm: - Bây giờ anh ấy tỏ vẻ tin cậy hơn, anh ấy đã chuyện trò với tôi rồi. Trước kia anh ấy toàn tránh mặt tôi. Lúc ấy cả tôi cũng chẳng tìm cách gần gũi anh ấy nữa. Anh ấy rất thân với Katia.

Bazarov đã thấy bức bối. “Đàn bà không thể không lắt léo được!” - chàng nghĩ.

- Chị nói là cậu ta luôn tránh mặt chị, - chàng nói với một tiếng cười mỉa mai lạnh lùng, - nhưng có lẽ một điều nay đã không còn bí mật gì đối với chị là cậu ta đã yêu chị.

- Sao? Cả anh ấy nữa ư? - bà Odintxova buột miệng.

- Cả cậu ta nữa, - Bazarov nhắc lại và nghiêng mình với vẻ

nhून nhận. - Chị mà không biết điều đó sao? Và hóa ra tôi đã cho chị biết một tin mới toanh sao?

Bà Odintxova đưa mắt nhìn xuống.

- Anh làm rồi, Evgheni ạ.

- Tôi không thấy thế. Nhưng có lẽ tôi cũng chẳng nên nhắc đến chuyện đó làm gì. “Còn bà thì chớ có vội lấu cá”, - chàng nghĩ thầm trong bụng.

- Sao lại không nhắc tới? Nhưng tôi cho là cả trong việc này anh cũng đã dành một ý nghĩa quá lớn cho một ấn tượng thoáng qua trong giây lát. Tôi sinh ngờ là anh thiên về phóng đại sự việc.

- Ta đừng nói đến chuyện đó nữa thì tốt hơn, chị Anna ạ.

- Sao lại không nhỉ? - bà ta bác đi, nhưng rồi chính bà ta lại lái câu chuyện theo hướng khác. Mặc dù bà ta đã nói với Bazarov và cũng đã tự nhủ mình là mọi chuyện đã được lãng quên, nhưng bà vẫn thấy khó xử với chàng. Trong khi trao đổi với chàng những lời lẽ bình thường nhất, thậm chí đùa cợt với chàng, bà ta vẫn phấp phồng lo sợ. Cũng như những người trên con tàu đang đi giữa biển khơi, thường vẫn chuyện trò, cười cợt chẳng lo âu gì, chẳng khác nào đi đến đất liền vậy; thế nhưng hễ tàu hơi dừng lại một chút, hơi xuất hiện một tí dấu hiệu không bình thường nào đó, là lập tức ai nấy đều lo sốt vó, và điều đó chứng tỏ họ vẫn thường xuyên nhận thức được mối nguy cơ đang thường xuyên đe dọa họ.

Cuộc nói chuyện giữa bà Odintxova với Bazarov tiếp diễn không lâu. Bà ta đâm ra nghĩ ngợi, trả lời một cách lơ đãng, rồi cuối cùng bà ta mời chàng ra phòng lớn và thấy bà công tước đã ở đó cùng với Karia. “Thế Arkadi đâu rồi nhỉ?” - bà chủ nhà hỏi vậy, và khi được biết đã hơn một tiếng đồng hồ qua không ai thấy chàng đâu cả, thì liền cho người đi tìm. Nhưng tìm được chàng cũng chẳng phải nhanh chóng gì: chàng đã lên vào một nơi vắng vẻ nhất trong vườn, khoanh tay lại trước mặt, tựa cằm vào đó mà ngồi chìm đắm trong

những suy tư. Những suy tư đó quả là sâu sắc và quan trọng, nhưng không phải là những nỗi u sầu. Chàng biết là bà Odintxova đang ngồi một mình với Bazarov, nhưng chàng không cảm thấy ghen tuông như trước đây, mà trái lại nét mặt chàng êm đềm rạng rỡ lên. Dường như chàng đang ngạc nhiên về một điều gì đó, vừa mừng lại vừa muốn quyết tâm làm một việc gì.

XXVI

Hồi còn sống, ông Odintxov không thích làm cái gì mới mẻ cả, nhưng vẫn chấp nhận “một trò về gì đó nâng cao được khiếu thẩm mỹ của con người”, vì vậy ông đã cho xây trong vườn nhà, giữa nhà kính với ao, một công trình bằng gạch của Nga, trông na ná như một loại hành lang có mái trụ của Hy Lạp. Ở bức tường chắn phía sau của đoạn trụ lang hay hành lang này, có làm sẵn sáu cái hốc có bệ để đặt tượng, và ông Odintxov đã định đặt làm sáu bức tượng ở nước ngoài. Những bức tượng đó sẽ phải miêu tả: Cô đơn, Trầm lặng, Suy tư, U sầu, Thẹn thùng và Nhạy cảm. Một trong những bức tượng đó, tượng nữ thần Trầm lặng, với một ngón tay đặt lên môi, đã được chở về và đặt vào hốc tường, nhưng ngay trong ngày hôm đó, nó đã bị những thằng nhóc con trong trang trại bẻ gãy mũi, nên mặc dù bác thợ trát vữa bên hàng xóm đã cam đoan đắp lại cái mũi cho tượng “đẹp gấp đôi cái mũi trước”, ông Odintxov vẫn ra lệnh bẻ tượng đi, và từ đó nhiều năm ròng rã, nó đã đứng sừng sững trong một góc nhà đập lúa khiến những bà mê tín dị đoan phải sợ khiếp vía. Mặt trước hành lang từ lâu đã bị những bụi cây rậm rạp che phủ, những đầu trụ chỉ còn thấy thấp thoáng trên đám cành lá xanh rì. Bên trong hành lang, ngay cả giữa trưa cũng vẫn râm mát.

Bà Odintxova không thích đến chơi chỗ này kể từ khi bà ta trông thấy một con rắn nước ở đó, nhưng Katia thì lại thường hay đến ngồi lên chiếc ghế dài to bằng đá kê dưới một trong những hốc đặt tượng. Được bao phủ trong bầu không khí mát mẻ và trong bóng râm, nàng đọc sách, làm việc hoặc chìm đắm trong cảm giác yên tĩnh hoàn toàn mà chắc chắn ai ai cũng đều quen thuộc. Cái hay cái đẹp của cảm giác đó là ta mờ mờ cảm thấy đang lặng lẽ rình rập bên ta dòng đời bao la không ngừng tuôn chảy, cả chung quanh ta cũng như trong ta.

Bazarov đến ngày hôm trước, thì hôm sau đã thấy Katia ngồi trên chiếc ghế dài mà mình ưa thích, và bên cạnh nàng lại là Arkadi. Arkadi đã yêu cầu nàng cùng mình ra “trụ lang” chơi.

Còn gần một tiếng nữa mới tới giờ ăn sáng. Ban mai đầm sương đã chuyển thành một ngày nóng nực. Arkadi vẫn giữ vẻ mặt như hôm qua, còn Katia thì có vẻ bồn khoăn lo lắng. Số là khi dùng trà xong, bà chị đã gọi nàng vào thư phòng, và sau khi đã nói mấy lời vuốt ve nàng, - một điều luôn khiến nàng sợ sệt, - bà chị đã khuyên nàng nên thận trọng hơn trong thái độ đối với Arkadi, đặc biệt là nên tránh đi biệt một nơi nói chuyện với chàng, một điều mà theo bà thì hình như bà di và tất cả nhà đều đã trông thấy. Ngoài ra, ngay từ chiều hôm qua, bà Odintxova đã tỏ ra không vui, mà ngay chính Katia cũng cảm thấy bối rối, hết như thấy là do lỗi của mình. Còn khi phải chiều lòng Arkadi, thì nàng tự nhủ rằng đây chỉ là lần chót mà thôi.

- Katia, - chàng cất tiếng với một vẻ suồng sã mà lại ngượng ngùng, - từ ngày tôi có hạnh phúc được sống chung với cô trong một nhà, tôi đã nói chuyện với cô về nhiều vấn đề, nhưng vẫn còn một... vấn đề rất quan trọng đối với tôi mà tôi chưa đề cập đến. Hôm qua cô bảo rằng ở đây đã cải tạo tôi, - vừa nhìn lại vừa tránh đôi mắt của Katia đang trân trân nhìn mình với vẻ dò hỏi, và cô hiểu

hơn ai hết là thực ra tôi thay đổi được như thế chính là nhờ cô.

- Em ư?... Nhờ em ư?... - Katia nói.

- Bây giờ tôi không còn là một chàng trai ngông nghênh như khi mới đến nữa, - Arkadi nói tiếp, - tôi đã ngoài năm ba tuổi rồi chứ còn ít ỏi gì. Tôi vẫn muốn có ích cho đời, muốn hiến dâng mọi sức lực cho chân lý, nhưng tôi không đi tìm lý tưởng của tôi ở những nơi trước đây tôi đã tìm, giờ đây tôi thấy chúng đã... gần hơn trước nhiều. Trước đây tôi đã không biết mình, đã tự đặt cho mình những nhiệm vụ mà sức mình không sao làm nổi... Chỉ mới gần đây tôi mới mở mắt ra được nhờ một tình cảm mới... Tôi diễn tả không được rành mạch cho lắm, nhưng tôi mong cô sẽ hiểu được tôi...

Katia không đáp lại một lời, nhưng nàng thôi không nhìn Arkadi nữa.

- Tôi cho rằng, - chàng lại cất tiếng, lần này với giọng càng xúc động hơn, trong khi đó trên đầu họ, trong đám lá cành của cây bạch dương, con rì sừng véo von một bài ca vô tư lự, - tôi cho rằng trách nhiệm của bất kỳ một con người trung thực nào cũng là phải chân thành cởi mở với những ai... với những người mà... tóm lại là những người gần gũi với mình. Chính bởi vậy tôi... tôi định...

Nhưng đến đó thì giọng nói hùng hồn của chàng đã biến đâu mất. Chàng đâm rối trí, luống cuống và buộc phải ngừng lời trong giây lát. Katia vẫn không ngước mắt lên. Dường như nàng vẫn chưa hiểu được chàng nói tất cả những cái đó để đi đến đâu, và nàng vẫn chờ đợi một cái gì.

- Tôi thấy trước là tôi sẽ khiến cô phải ngạc nhiên, - Arkadi lấy hết sức bình sinh ra để mở lời, - nhất là cái tình cảm đó về mặt nào đó... về mặt nào đó, xin cô lưu ý, cũng có liên quan đến cô. Tôi còn nhớ hôm qua cô có trách tôi thiếu nghiêm chỉnh, - Arkadi nói tiếp với bộ dạng của một người đã sa chân vào vũng lầy, mỗi bước lại cảm thấy mình càng lún sâu hơn, nhưng lại cứ vội vã bước lên để

hòng mau chóng vượt qua, - lời trách móc đó thường nhằm... thường rơi vào... những người trẻ tuổi, ngay cả khi họ không còn đáng bị trách móc như thế nữa. Và nếu như tôi có đầy đủ lòng tự tin hơn... ("Mà em hãy giúp anh đi chứ, giúp anh một tí nào!" - Arkadi thất vọng nghĩ vậy, nhưng Katia vẫn không ngoảnh đầu lại). Nếu như tôi có thể hy vọng rằng...

- Nếu như tôi có thể tin chắc vào điều anh nói, - đúng lúc đó vang lên tiếng nói rõ mồn một của bà Odintxova.

Arkadi lập tức im bặt và Katia cũng tái mặt đi. Ngay sát cạnh những bụi cây che lấp hành lang có một con đường nhỏ. Bà Odintxova đang cùng Bazarov đi trên con đường đó. Katia và Arkadi không sao trông thấy họ, nhưng nghe được từng lời nói, và cả hơi thở của họ. Họ tiến thêm vài bước, và thật trở trêu, lại dừng chân ngay trước hành lang.

- Đấy anh thấy không, - bà Odintxova nói tiếp, - tôi với anh đều đã lắm, cả hai chúng ta đều không còn ở tuổi thanh xuân nữa rồi, nhất là tôi. Chúng ta đã sống và đã mệt mỏi. Và, - có gì phải khách khí đâu? - hai ta đều thông minh. Mới đầu chúng ta có hứng thú với nhau, tính hiếu kỳ được khơi dậy... nhưng rồi sau...

- Rồi sau tôi hết hơi, - Bazarov họa theo.

- Anh biết đấy, nguyên nhân xích mích giữa chúng ta không phải ở đó. Nhưng bất kỳ thế nào, cái chính vẫn là ở chỗ chúng ta không cần đến nhau nữa. Giữa đôi ta có quá nhiều... nói thế nào nhỉ... có quá nhiều cái đồng nhất. Điều đó chúng ta chưa kịp thời hiểu ra ngay. Còn trái lại, Arkadi thì...

- Chị đang cần đến cậu ta chứ gì? - Bazarov hỏi.

- Thôi đi, Evgheni. Anh vẫn nói là anh ấy có cảm tình với tôi, và chính tôi cũng luôn cảm thấy anh ấy thích mình. Tôi biết là mình đáng tuổi cô tuổi dì của anh ấy, nhưng tôi cũng chẳng muốn giấu giếm gì anh là tôi đã ngày càng nghĩ nhiều hơn tới anh ấy. Trong cái

tình cảm trẻ trung và tươi mát ấy có một cái gì rất dễ mến...

- Trong những trường hợp như vậy thì từ *rất có duyên* thích dụng hơn đây, - Bazarov xen ngang, giọng nói tuy bình tĩnh nhưng trầm khàn của chàng đã thấy có vẻ rất tức tối. - Hôm qua hình như Arkadi vẫn muốn bí mật với tôi điều gì đó, cậu ta không nói gì tới chị mà cũng chẳng nói gì tới cô em... Đó là một triệu chứng quan trọng.

- Đối với Katia anh ấy thân như một người anh trai vậy thôi, - bà Odintxova nói, - thái độ đó của anh ấy tôi cũng thấy thích, tuy có lẽ tôi cũng không nên để cho hai người quá gần gũi nhau như vậy.

- Tiếng của chị là tiếng nói... của một bà chị đấy chứ? - Bazarov kéo dài giọng.

- Dĩ nhiên... nhưng ta đứng lại làm gì nhỉ? Ta đi thôi. Câu chuyện của chúng ta kỳ khôi đấy, phải không anh! Và tôi đâu có ngờ là tôi sẽ nói được với anh những câu chuyện như thế? Anh biết là tôi sợ anh... đồng thời lại tin cậy anh, bởi vì sự thực là anh rất tốt.

- Một là, tôi chẳng tốt gì, hai là đối với chị, tôi chẳng còn có ý nghĩa gì nữa cả, nên chị mới bảo là tôi tốt... Điều đó khác nào đặt một vòng hoa lên đầu kẻ đã chết.

- Evgheni, chúng ta không có quyền lực gì... - bà Odintxova đã cất tiếng, nhưng một cơn gió ập đến khiến cỏ cây xào xạc và cuốn theo lời nói của bà ta.

- Chị đang tự do kia mà, - một lát sau Bazarov nói.

Thế rồi ta không sao nghe ra câu gì với câu gì nữa cả. Tiếng chân bước xa dần... mọi vật đều trở lại im lìm.

Arkadi quay sang nhìn Katia. Nàng vẫn ngồi nguyên như cũ, chỉ khác cái là đầu càng cúi thấp hơn.

- Katia, - chàng nói, giọng run run, đôi tay siết chặt lấy nhau, - tôi yêu cô suốt đời, không bao giờ suy đi tính lại, và tôi chẳng yêu ai khác, ngoài cô. Tôi muốn nói với cô như vậy, muốn được biết ý

kiến của cô và xin ngỏ lời cầu hôn với cô, bởi vì tôi vừa không giàu có gì, lại vừa cảm thấy mình sẵn sàng hy sinh hết thảy... Cô không trả lời sao? Cô không tin tôi sao? Cô nghĩ rằng tôi nói năng nhẹ dạ sao? Nhưng xin cô hãy nhớ lại những ngày vừa qua! Tất cả mọi chuyện khác, - xin cô hiểu cho, - tất, tất cả mọi chuyện khác đều đã trôi đi không để lại dấu vết nữa rồi, vậy mà lâu nay cô vẫn chưa tin sao? Cô hãy nhìn tôi, nói cho tôi một lời... Tôi yêu... tôi yêu... cô... cô hãy tin tôi đi!

Katia đưa mắt nhìn Arkadi với vẻ trang trọng, với đôi mắt sáng tươi, và sau hồi lâu suy nghĩ, nàng tủm tỉm cười mà nói:

- Vâng.

Arkadi đứng bật dậy.

- “Vâng”! Cô nói “vâng” ư, Katia! Câu đó nghĩa là thế nào? Phải chăng nghĩa là tôi yêu cô, là cô tin tôi... Hay là... hay là... tôi chẳng dám nói hết câu đâu.

- Vâng, - Katia nhắc lại, và lần này chàng mới hiểu nàng. Chàng bèn nắm vội lấy đôi bàn tay tuy to nhưng đẹp tuyệt vời của nàng, mà áp vào nơi trái tim mình, mừng rỡ đến nghẹt thở. Chàng tưởng chừng đứng không vững nữa, chỉ một mực gọi: “Katia, Katia...”, còn nàng thì tự dung bật khóc lên một cách hồn nhiên, nhưng trong lòng lại cười thầm về những giọt nước mắt của mình. Ai chưa từng trông thấy những giọt nước mắt như thế trên đôi mắt của người mình yêu dấu, thì còn chưa cảm biết được con người ta trên trái đất có thể sung sướng đến mức nào trong khi lịm người đi vì biết ơn và then thùng.

Ngày hôm sau, mới sáng sớm, bà Odintxova đã cho mời Bazarov đến thư phòng mình, gương cười mà đưa cho chàng một tờ giấy được gấp lại. Đó là bức thư của Arkadi gửi bà để ngỏ lời cầu hôn với cô em.

Bazarov đưa mắt lướt nhanh bức thư, cố kìm mình để khỏi lộ

ra nổi vui mừng độc địa vừa thoáng bùng lên trong lòng chàng.

- Té ra thế, - chàng nói, - vậy mà hình như mới qua thôi chị vẫn cho rằng cậu ta chỉ yêu Katia với tấm lòng của người anh trai. Vậy bây giờ chị tính làm gì?

- *Anh* bảo tôi làm gì nào? - bà Odintxova hỏi, và vẫn tiếp tục cười.

- Tôi thì tôi cho rằng, - Bazarov đáp, và chàng cũng cười, mặc dù trong lòng chẳng vui vẻ gì, cũng giống như bà Odintxova, chàng chẳng muốn cười chút nào, - tôi cho rằng cần tác thành cho đôi bạn trẻ thôi. Hai bên đẹp đôi về mọi phương diện, gia sản nhà Kirxanov cũng khá giả, cậu ta là con một, mà bố cậu ta cũng tốt đạo đức, cụ sẽ không phản đối đâu.

Bà Odintxova đi đi lại lại trong phòng. Mặt bà ta ửng đỏ lên rồi lại tái đi.

- Anh nghĩ vậy ư? - bà nói. - Còn sao nữa nhỉ? Tôi chẳng thấy có gì cản trở cả... Tôi mừng cho Katia và cho cả Arkadi nữa. Dĩ nhiên là tôi còn phải chờ ông cụ trả lời. Tôi sẽ cử chính cậu ấy về trình với cụ. Vậy hóa ra hôm qua tôi đã đúng khi bảo anh rằng đôi ta đã già nua mất rồi... Tại sao tôi chẳng trông thấy gì cả nhỉ? Tôi cũng ngạc nhiên đấy!

Bà Odintxova lại cười, nhưng rồi lập tức quay mặt đi.

- Thanh niên bây giờ tinh ranh ghê gớm lắm, - Bazarov cũng cười mà nhận xét như vậy. - Xin chào chị thôi, - sau một quãng im lặng ngắn, chàng lại mở lời. - Chúc chị hoàn tất việc đó một cách đáng hài lòng nhất, còn tôi ở nơi xa xôi cũng sẽ mừng vui.

Bà Odintxova lập tức ngoảnh mặt lại.

- Anh lên đường đó sao? Tại sao *lúc này* anh lại không ở lại? Anh ở lại đi... nói chuyện với anh vui lắm... hệt như đi trên bờ vực thẳm vậy. Mới đầu thì rụt rè đấy, nhưng sau không hiểu sao lại mạnh dạn lên được ngay. Anh ở lại đi.

- Chị Anna ạ, xin cảm ơn chị đã mời tôi và cảm ơn cả việc chị đã cố ý tán dương tài nói chuyện của tôi. Nhưng tôi thấy tôi xoay sở như thế cũng đã là quá lâu trong một lĩnh vực xa lạ đối với tôi. Những con cá chuồn có thể bay trong không khí một thời gian nào đó, nhưng rồi chẳng mấy chốc cũng phải gieo mình xuống nước. Vậy xin chị cũng cho phép tôi được gửi mình vào môi trường quen thuộc của tôi.

Bà Odintxova đưa mắt nhìn Bazarov. Một nụ cười mỉa mai cay đắng đang co giắt cả bộ mặt nhợt nhạt của chàng. “Anh này đã trót yêu mình rồi!” - bà ta nghĩ, đoạn cảm thấy thương hại chàng, bèn chìa tay ra cho chàng với vẻ thông cảm.

Nhưng chàng cũng hiểu ra ngay ý của bà ta.

- Không! - chàng thụt lùi một bước mà nói. - Tôi tuy là kẻ nghèo, nhưng cho tới nay chưa hề chìa tay nhận của bố thí. Chào chị, và chúc chị mạnh giỏi.

- Tôi tin chắc chúng ta gặp nhau ở đây không phải là lần cuối cùng, - bà Odintxova nói với một cử chỉ miễn cưỡng.

- Trên đời này có chuyện gì mà không thể không có được kia chứ! - Bazarov đáp, đoạn nghiêng mình rồi bước ra.

- Vậy là cậu tính chuyện xây tổ ấm cho mình rồi đấy hả? - ngay ngày hôm đó, trong khi đang ngồi xỏm để thu xếp vali, chàng nói với Arkadi. - Còn gì nữa, chuyện tốt đẹp đấy. Có điều là việc gì cậu phải giả vờ giả vịt. Mình cứ tưởng là cậu chủ trương khác kia. Hay là chính cậu cũng bị bắt ngờ nốt?

- Đúng thế đấy, khi chia tay với cậu, mình cũng chẳng ngờ như thế đâu, - Arkadi đáp, - thế nhưng có sao chính cậu lại giả vờ giả vịt, cậu bảo “chuyện tốt đẹp đấy”, làm như tớ không biết quan điểm của cậu trong vấn đề hôn nhân ấy!

- Ôi, anh bạn đáng mến, - Bazarov nói, - anh bạn nói năng như vậy được sao! Anh bạn có thấy tôi đang làm gì đây không? Tể

ra vali của tôi rỗng tuếch, tôi đang phải nhét cổ khô vào. Chiếc vali trường đời của chúng ta cũng thế đấy, ta phải nhét vào bất cứ thứ gì, cốt sao cho nó khỏi trống rỗng. Anh bạn chớ bực mình, hân anh bạn còn nhớ tôi thường có ý kiến như thế nào về Katia rồi. Một cô tiểu thư nào khác chỉ cần biết thở dài một cách thông minh là đã nổi tiếng thông minh rồi. Nhưng cô tiểu thư của cậu đã dám tự bảo vệ mình, và tự bảo vệ cứ đến nỗi tóm được cả cậu, - mà như thế cũng là phải thôi. - Chàng đóng sập nắp vali lại và hơi nhồm đậy. - Và bây giờ, trong lúc chia tay, tớ nhắc lại với cậu... bởi lẽ ta chẳng có gì phải lừa dối nhau cả, là: chúng ta chia tay nhau vĩnh viễn, và chắc cậu cũng tự cảm thấy thế... cậu đã xử sự một cách thông minh. Cậu sinh ra không phải để sống cái kiếp độc thân, đắng cay, khổ ải như bọn mình. Cậu không xác xược, không hân học, mà lại có lòng dũng cảm của thanh niên và bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, và cái đó chẳng ích gì cho sự nghiệp của bọn mình cả. Những người anh em quý tộc của cậu cũng chỉ nhún nhường một cách cao thượng hoặc phần nộ một cách cao thượng là cùng, và đó chỉ là những chuyện vặt. Chẳng hạn như các cậu chẳng đánh nhau với ai bao giờ, - và như vậy các cậu đã tự cho mình là những tay cừ khôi rồi đấy, - thế nhưng bọn mình lại muốn đánh nhau kia. Có gì đâu! Cậu sợ bụi của bọn mình làm cay sẽ mất cậu, sợ bùn của bọn mình làm vấy bẩn người cậu, mà thực ra thì cậu chưa theo kịp được bọn mình, cậu bắt giắc phải tự ngắm nhìn mình, cậu khoái tự mình mắng chửi mình, nhưng kiểu đó thì bọn mình lại ngán. Bọn mình lại khoái mắng chửi kẻ khác cơ! Bọn mình cần đập phá bọn khác cơ! Cậu dễ thương đấy, nhưng dù sao cậu cũng chỉ là một cậu ấm yếu mềm có khuynh hướng tự do, - *é voala tu**, như ông cụ mình thường nói.

- Evgheni, cậu vĩnh viễn chia tay với mình ư? - Arkadi buồn

* Thế là hết, chỉ có thể thôi (tiếng Pháp trong phiên âm).

rầu nói, - và cậu không có gì để nói với mình nữa sao?

- Có đấy, Arkadi ạ, tớ cũng có những lời khác nữa đấy, nhưng tớ chẳng nói đâu, bởi vì đó sẽ chỉ là lãng mạn, sẽ chỉ có nghĩa là sống ra mà thôi. Còn cậu thì cứ việc cưới vợ mau đi, rồi xây tổ cho ấm, để con cho nhiều vào. Chúng sẽ thông minh đấy, bởi vì chỉ ít là chúng sinh ra gặp thời, chẳng phải như tớ với cậu đâu. Ê-hê! Tớ thấy ngựa đã sẵn sàng rồi kia. Đến giờ rồi! Mình đã từ biệt tất cả rồi... Còn gì nữa nhỉ? Ta ôm hôn nhau chứ?

Arkadi sấn lại ôm lấy cổ người thầy và người bạn cũ của mình, và rồi nước mắt cứ trào ra trên đôi mắt chàng.

- Tuổi trẻ là thế! - Bazarov điềm nhiên nói. - Nhưng mình trông cậy vào Katia đấy. Rồi cậu xem, cô ta sẽ an ủi cậu nhanh biết chừng nào!

- Chào người anh em nhé! - sau khi đã ngồi lên xe ngựa, chàng nói với Arkadi, đoạn chỉ vào đôi quạ gáy xám đang đậu kề bên nhau trên nóc chuồng ngựa mà nói thêm. - Dành cho cậu đấy! Hãy nghiên cứu đi!

- Thế nghĩa là thế nào? - Arkadi hỏi.

- Sao? Chẳng lẽ cậu kém về khoa sử tự nhiên đến thế ư, hay là cậu quên rằng quạ gáy xám là một loài chim có vợ chồng đáng kính trọng nhất! Đó là gương sáng dành cho cậu đấy!... Xin chào, *xinbor**!

Chiếc xe ngựa kêu lên lạch xạch rồi lăn bánh đi.

Bazarov nói đúng. Ngay buổi chiều hôm đó, trong khi nói chuyện với Katia thì Arkadi đã quên bẵng ngay ông thầy của mình. Chàng ta đã bắt đầu phục tùng Katia, Katia cũng cảm thấy thế và không lấy gì làm lạ cả. Sang ngày hôm sau, chàng đã phải về Marino để gặp ông Nikolai Petrovich rồi. Bà Odintxova không muốn gò bó gì đôi bạn trẻ, bà không để cho họ ngồi với nhau quá lâu chỉ là vì

* Ông, ngài (tiếng Italia trong phiên âm).

theo đúng phép lịch sự mà thôi. Tỏ ra có độ lượng, bà đã khiến bà công tước tách ra khỏi bọn họ, bởi vì khi nghe tin hai người sắp lấy nhau, bà công tước đã nổi cơn tam bành đến phát khóc lên. Mới đầu, bà Odintsova còn sợ rằng biết đâu cảnh hạnh phúc của họ lại chẳng có chút khó chịu cho chính bản thân mình. Nhưng hóa ra trái lại hẳn. Cảnh hạnh phúc đó chẳng những đã không khiến bà khó chịu, mà lại làm cho bà quan tâm và cuối cùng bà đã mũi lòng xúc động. Điều đó khiến bà vừa mừng lại vừa buồn. “Rõ ràng là Bazarov nói đúng, - bà nghĩ, - do hiếu kỳ, chỉ là do hiếu kỳ mà thôi, và ngoài ra là muốn yên thân, là ích kỷ...”

- Trẻ con! - bà vụt nói to lên, - tình yêu là tình cảm giả tạo chẳng?

Nhưng thậm chí cả Katia và Arkadi đều không hiểu nổi bà. Họ đâm ra lẩn tránh bà, câu chuyện mà họ tự nhiên nghe lỏm được vẫn lớn vồn trong đầu họ. Tuy nhiên, chẳng mấy chốc bà đã làm cho họ yên tâm, và điều đó cũng chẳng có gì là khó, bởi lẽ chính lòng bà cũng đã lắng dịu đi rồi.

XXVII

Các cụ nhà Bazarov càng ít ngờ đến chuyện con trai quay về bao nhiêu thì lại càng mừng rỡ bấy nhiêu. Bà Arina Vlasievna tíu tít lên, chạy xuôi chạy ngược khắp trong nhà, đến nỗi ông Vaxili Ivanovich phải ví bà với “một con gà gô”. Mà quả vậy, chiếc áo ngoài cũn cốn của bà có một cái đuôi ngắn ngắn khiến bà có vẻ gì giống loài chim, loài gà thật. Còn ông cụ thì cứ rống lên như bò, hết đưa chiếc cán tẩu bằng hổ phách sang một bên mép mà cắn, rồi lại đưa tay lên cổ mà xoay xoay cái đầu mình, hết như để thử xem nó có được vận vít

chắc chắn không, và rồi thỉnh thoảng lại ngoác miệng ra cười không thành tiếng.

- Con về ở với bố cả sáu tuần liền đấy, bố già ạ, - Bazarov bảo với cụ, - con muốn làm việc, vậy xin bố chờ quá rày.

- Con sẽ quên phút cả mặt mũi bố đi cho coi, đấy, bố sẽ quá rày con thế đấy! - ông Vaxili Ivanovich đáp.

Và ông đã giữ được lời hứa. Thu xếp cho cậu con trai vào ở thư phòng như cũ xong, ông liền lánh mặt và giữ không để cho bà cụ có bất kỳ một biểu hiện âu yếm quá mức nào. Ông luôn bảo bà: “Mẹ nó ơi, lần trước nó về mình làm cho nó phát ngán lên. Bây giờ ta phải khôn hơn mới được”. Bà Arina Vlaxievna cũng tán thành ý kiến chồng, nhưng thấy mình chẳng lợi được bao nhiêu cả, bởi lẽ chỉ gặp được con khi ngồi vào bàn ăn và hoàn toàn đắm ngai nói chuyện với nó. Có lúc bà gọi: “Evgheni!”, nhưng cậu con trai chưa kịp ngoảnh lại thì bà đã mó máy mấy sợi dây của chiếc túi xách tay rồi lấp bắp: “Không sao, không sao, mẹ chỉ gọi thế thôi”, rồi bà đến chỗ ông Vaxili Ivanovich, đưa tay lên chống má, hỏi ông: “Mình ơi, làm sao để biết được bữa trưa nay thằng Evgheni nó thích ăn gì, ăn xúp bắp cải hay xúp củ cải đỏ?” - “Thế sao bà không hỏi ngay nó?” - “E mình lại làm nó phát ngán mất!”. Tuy nhiên, chẳng bao lâu chính Bazarov đã thôi không tự giam hãm mình nữa, lòng say mê làm việc của chàng đã *rơi đâu mất* và được thay thế bằng nỗi buồn chán u sầu, nỗi bồn chồn u uất. Một vẻ mệt mỏi kỳ dị đã hiện ra trong mọi cử chỉ của chàng, thậm chí cách đi đứng vốn vững chắc và xông xáo của chàng, nay cũng không còn nữa. Chàng thôi không đi dạo một mình mà lại quay ra tìm kiếm sự tiếp xúc với mọi người: uống trà trong phòng khách, đi la cà trong vườn rau với ông Vaxili Ivanovich và cùng ông “thì nhau im lặng” hút thuốc, có hôm lại hỏi thăm cả đến cha Aleksei. Mới đầu ông Vaxili Ivanovich mừng rỡ về sự thay đổi này, nhưng nỗi mừng đó cũng chẳng được bao lâu. “Tôi

buồn với thằng Evgheni quá, - ông than thầm với vợ, - nếu là nó không bằng lòng hay nó giận dỗi thì cũng chẳng sao. Đằng này nó buồn bực, âu sầu, thế mới đáng sợ đấy! Lúc nào nó cũng lảm lảm lì lì, thà nó mắng mỗ gì tôi với bà cho xong. Nó vợ vàng đi, sắc mặt rất xấu”. - “Trời ơi là trời! - bà lão rì rầm, - giá mình đeo được túi bùa lên cổ cho nó! Thế nhưng nó lại chẳng cho đeo”. Mấy lần ông Vaxili Ivanovich định dò hỏi hết sức thận trọng về công việc, về sức khỏe của chàng, về Arkadi. Nhưng Bazarov chỉ trả lời ông một cách miễn cưỡng và hững hờ, và có một hôm, thấy trong khi nói chuyện với mình ông bố cứ dò dò dăm dăm một cái gì, chàng bèn bực mình bảo cụ: “Sao bố cứ như đi rón rén chung quanh con mãi thế? Cái kiểu đó còn tệ hơn trước nữa đấy”. - “Thôi, thôi, thôi, bố có làm gì đâu mà!” - ông Vaxili Ivanovich đáng thương vội vã đáp. Và ngay cả những lời ông nói bóng gió về mặt chính trị cũng chẳng ăn thua gì. Có hôm, ông đã đề cập đến vấn đề sắp sửa giải phóng cho nông dân, vấn đề tiến bộ xã hội, để hòng khêu gợi sự đồng tình của con trai mình. Nhưng cậu ta thản nhiên nói: “Hôm qua đi gần bờ rào, con có nghe tiếng bọn con trai nông dân ở đây hát. Thay vì một bài hát xưa cũ nào đó, họ lại rống lên: *Khi giờ phút tin cậy đến, thì lòng ta sẽ thấy yêu...* Đấy, tiến bộ xã hội của bố đấy”.

Đôi khi Bazarov cũng đi vào trong xóm, và vẫn với giọng giễu cợt như mọi khi, chàng bắt chuyện với một nông dân nào đó. “Nào, - chàng bảo người kia, - người anh em thử trình bày nhân sinh quan của mình cho tớ nghe thử nào. Chả là người ta thường nói các anh là toàn bộ sức mạnh và tương lai của người Nga, rằng chính từ các anh mà có thời đại mới trong lịch sử, rằng các anh cho chúng tôi ngôn ngữ chân chính và cả pháp luật nữa mà”. Người nông dân ấy hoặc là chẳng trả lời, hoặc nói ra những lời đại loại như sau: “Chúng tôi cũng có thể nói... được chứ ạ, bởi vì nghĩa rằng là... tình cảnh chúng tôi, đại thể là như thế nào chứ ạ”. - “Anh giải thích cho tôi

rõ: thế giới của các anh là thế nào? - Bazarov cắt ngang, - phải chăng đó lại là cái thế giới dựa trên ba con cá”.

- Thưa ông, đó chính là quả đất được đặt trên ba con cá đấy ạ, - người nông dân giải thích với vẻ an ủi, với giọng ngân nga hiền từ của một gia trưởng, - và ai cũng rõ, đối lập với chúng tôi, nghĩa là với cái thế giới của chúng tôi, lại là ý chí của các vị quý tộc, bởi vậy các ông chính là bậc cha mẹ của chúng tôi. Cho nên, ông chủ càng đòi hỏi nghiêm khắc bao nhiêu thì lại càng tốt cho người nông dân bấy nhiêu đấy ạ.

Nghe những lời như vậy, có lúc Bazarov đã phải nhún vai khinh bỉ mà quay mặt đi, còn bác nông dân thì trở lại nhà.

- Chuyện gì thế? - một nông dân khác, tuổi trạc trung niên, có bộ mặt cau có, đứng ở ngưỡng cửa nhà mình thấy người kia tiếp chuyện Bazarov, bèn từ xa hỏi vọng lại. - Chuyện thiếu tô hay sao thế?

- Người anh em của tôi ạ, nào có phải chuyện thiếu tô thiếu thuế gì! - người nông dân kia bèn đáp, giọng ông ta đã chẳng còn ngân nga theo kiểu gia trưởng như hồi nãy nữa, mà nghe ra lại có một vẻ khắc bạc khinh thường nào đó, - nói chuyện chơi thôi, ngứa miệng thì nói đó thôi. Đây là cậu chủ, ta lại chẳng rõ hay sao. Cậu ta có thể hiểu được cái gì đâu?

- Hiểu thế nào được! - người nông dân kia đáp, đoạn hai người lấy mũ ra phủi bụi và siết chặt thắt lưng, quay ra bàn tính công việc và những nỗi thiếu thốn của mình. Than ôi! Cái cậu Bazarov đã nhún vai khinh bỉ đó, cái cậu Bazarov biết cách nói chuyện với nông dân đó (như chàng đã tự khen mình trong khi tranh cãi với ông Pavel Petrovich), cái cậu Bazarov tự tin ấy, đã không ngờ được rằng: trong con mắt của những người nông dân nọ, dù sao cậu ta cũng chỉ là một cái gì đại loại như một anh hề mà thôi...

Tuy vậy, cuối cùng chàng cũng đã tìm được công việc để làm. Một hôm, chàng đã có mặt trong khi ông Vaxili Ivanovich băng bó

cho một người nông dân bị thương ở chân. Thấy đôi tay ông lão run rẩy không sao điều khiển được cuộn băng, chàng liền băng bó giúp ông, và từ đó trở đi, chàng đã tham gia vào việc chữa chạy của bố, nhưng luôn mồm chế nhạo cả những phương tiện lẫn ông bố, mặc dù ông cụ đã đem ra sử dụng ngay những phương tiện chàng đã khuyên ông dùng. Thế nhưng những lời chế giễu của Bazarov đã không hề khiến ông lúng túng, thậm chí còn an ủi ông nữa là khác. Hai ngón tay giữ lấy chiếc áo choàng nhem nhuốc ở trước bụng và ngậm tẩu hút, ông khoan khoái nghe những lời chế nhạo của Bazarov, và những câu đùa tếu của cậu con trai càng độc địa bao nhiêu thì ông bố sung sướng ấy lại càng cười ha hả lên một cách hiền từ bấy nhiêu, đến nỗi có bao nhiêu chiếc răng đen đũi ông đều nhe ra hết. Thậm chí ông còn lặp lại những lời nói đùa ấy, - đôi khi là những lời nói đùa ngây ngô hay vô nghĩa nữa, - thí dụ như trong mấy ngày liền, ông luôn mồm nhai đi nhai lại chẳng đâu vào đâu cái câu: “Ồ, đó là cái việc thứ chín!”. Ấy là bởi vì câu đó cậu con trai của ông đã nói ra, khi cậu được biết ông thường đi cầu kinh buổi sáng. “Lạy Chúa! Nó không buồn nữa! - ông thì thảo với bà vợ, - hôm nay nó xạc mình mới ghê chứ, thật kỳ diệu!”. Thế nhưng khi nghĩ tới chuyện có được một người phụ tá như thế thì ông lại rất khoái chí và lòng ông đầy hãnh diện. Trong khi trao một lọ thuốc nước gular hay hộp thuốc mỡ cho một bà nông dân nào đó mặc chiếc áo dạ thô của đàn ông và đội chiếc mũ kíchka, ông bảo bà ta: “Phải, phải, cô nàng ạ! Từng giờ từng phút mẹ phải tạ ơn Chúa đã xui khiến thằng con tôi nó về thăm tôi, cho nên bây giờ mẹ mới được chữa chạy bằng phương pháp khoa học tối tân như thế này, mẹ có hiểu thế không? Ngay hoàng đế Napoleon của người Pháp cũng chẳng có được một thầy thuốc giỏi hơn đâu”. Còn bà nông dân kia đến để kêu là mình bị “đau quận” (những từ này nghĩa là gì chính bà cũng không sao giải thích được) thì chỉ cúi mình lia lịa rồi thọc tay vào ngực áo mà

lôi ra một mảnh khăn mặt trong bọc bốn quả trứng gà.

Có lần Bazarov lại còn nhớ rằng cả cho một ông bán hàng rong mang vài vốc ghê vào bán trong xóm. Mặc dù chiếc răng đó cũng chỉ bình thường thôi, nhưng ông Vaxili Ivanovich giữ nó như giữ của hiếm, rồi mang ra khoe với cha Alekxei, mồm cứ tám tắc hoài:

- Cha xem những chân răng ghê gớm chưa này! Thế mới biết thằng Evgheni nó khỏe biết chừng nào! Đến cả cái anh hàng vải ấy cũng bị nhắc bổng lên... Tôi tưởng chừng đến cả cây sồi cũng bị nhổ bứng đi ấy chứ lại!...

- Thật đáng khen! - cha Alekxei không biết trả lời ra sao và cũng chẳng biết làm thế nào để thoát khỏi cái ông lão đang cực kỳ cao hứng này, cuối cùng chỉ đành nói vậy.

Một hôm, có một nông dân nhỏ bé ở làng bên chở đến nhà ông Vaxili Ivanovich người anh mình bị bệnh thương hàn. Con người bất hạnh này nằm sấp trên ổ bện rơm và đang ngất ngoài. Khắp người anh ta đầy những đốm đen, anh ta đã bất tỉnh nhân sự từ lâu. Ông Vaxili Ivanovich tỏ ý tiếc rằng người ta đã không nghĩ tới việc nhờ y học chữa chạy cho từ sớm và tuyên bố bây giờ đã vô phương cứu chữa. Mà quả vậy, người nông dân bé nhỏ kia chưa kịp chở về đến nhà thì người anh đã chết ngay trong xe ngựa.

Ba ngày sau, Bazarov vào buồng bố để hỏi xem ông cụ có “hòn đá âm ty”⁸¹ không.

- Có, con cần làm gì?

- Cần để... đốt một vết thương nhỏ.

- Cho ai?

- Cho con.

- Cho con là thế nào! Tại sao lại phải thế? Vết thương nhỏ nào? Vết thương ở đâu?

- Ở ngón tay này đây ạ. Hôm nay con đến cái xóm có anh nông dân bị thương hàn mà bố đã biết đấy. Không hiểu sao họ định

mổ xác anh ta, mà việc mổ xẻ thì từ lâu con không tập luyện gì.

- Thì sao?

- Thì con mời ông y sĩ huyện đến. Thế rồi con bị đứt tay.

Ông Vaxili Ivanovich bỗng tái mét hẳn đi, rồi, không nói một lời, ông nhảy bổ vào thư phòng, khi trở lại đem theo mẫu “đá âm ty” trong tay, Bazarov đã định cầm lấy mà đi ra.

- Lay Chúa tôi, - ông Vaxili Ivanovich nói, - con phải để bố tự tay làm cho mới được.

Bazarov cười mát:

- Gớm, sao bố ham chữa bệnh thế!

- Đừng đùa, con ạ. Đưa ngón tay bố xem nào. Vết thương cũng nhỏ thôi, không đau chứ?

- Bố cứ ấn mạnh vào, đừng ngại.

Ông Vaxili Ivanovich dừng tay.

- Evgheni, con thấy thế nào, nếu ta dùng sắt mà đốt thì có tốt hơn không?

- Việc đó phải làm sớm hơn kia, còn bây giờ thực ra cũng chẳng cần phải “đá âm ty” nữa. Nếu con bị lây thì bây giờ đã muộn rồi.

- Sao lại... muộn... - ông Vaxili Ivanovich nói chẳng nên lời nữa.

- Chứ còn gì! Từ bảy đến giờ đã quá bốn tiếng đồng hồ rồi.

Ông Vaxili Ivanovich lại đốt vết thương thêm chút nữa.

- Vậy y sĩ huyện không có “đá âm ty” sao?

- Không có.

- Trời ơi, sao lại thế được nhỉ! Làm thầy thuốc mà cái thứ cần đến thế cũng không có!

- Bố được trông thấy những con dao chích của ông ta thì bố sẽ biết, - Bazarov nói đoạn đi ra.

Cho đến cả chiều hôm đó rồi suốt ngày hôm sau, ông Vaxili Ivanovich cứ viện ra đủ mọi cớ để vào buồng cậu con trai. Tuy ông không nhắc tới vết thương của cậu ta mà còn cố nói sang những

chuyện đầu đầu, thế nhưng ông lại cứ chăm chăm nhìn vào mắt cậu ta và theo dõi cậu ta với vẻ lo âu, thành thử Bazarov không chịu nổi và dọa bỏ nhà ra đi. Ông Vaxili Ivanovich đành phải hứa không lo lắng gì nữa, và nhất là lúc này bà Arina Vlaxievna (dĩ nhiên là ông vẫn giấu không cho bà biết tí gì) đã bắt đầu nằng nặc truy hỏi xem tại sao ông không ngủ được và tại sao ông lại như thế này, như thế kia v.v... Ông đã tìm mình được hai ngày trời liên tiếp, mặc dù thỉnh thoảng ông vẫn lén nhìn mặt con và rất không hài lòng về sắc mặt cậu ta... Sang ngày thứ ba, đến giờ ăn trưa, thì ông không sao chịu nổi nữa. Bazarov ngồi cúi gục đầu, không đụng đến một món ăn nào.

- Evgheni, tại sao con lại không ăn uống gì? - ông hỏi, làm ra vẻ hết sức thần nhiên. - Bố tưởng thức ăn nấu ngon lắm đấy chứ.

- Con không muốn ăn thì không ăn, có thể thôi.

- Con ăn không ngon miệng ư? Thế đầu thì sao? - ông rụt rè hỏi thêm. - Đầu có đau không?

- Đau. Sao lại không đau đầu được?

Bà Arina Vlaxievna dướn ngồi thẳng lên và đã bắt đầu coi chừng.

- Evgheni, chớ bực tức, con ạ, - ông Vaxili Ivanovich nói tiếp, - con có chịu để bố bắt mạch cho con xem thử không?

Bazarov nhồm dầy.

- Chẳng bắt mạch con cũng có thể cho bố biết là con đang sốt.

- Cả ớn lạnh nữa chứ?

- Cả ớn lạnh nữa. Con đi nằm một chút đây. Bố bảo mang trà hoa gia đến cho con. Chắc con bị cảm lạnh.

- Thảo nào tối qua mẹ đã nghe tiếng con ho rồi, - bà Arina Vlaxievna nói.

- Con bị cảm lạnh đấy, - Bazarov nhắc lại rồi về buồng.

Bà Arina Vlaxievna bèn đi pha trà hoa gia khô, còn ông Vaxili Ivanovich thì sang buồng bên cạnh lạng lẹ bứt đầu bứt tóc một mình.

Rồi ngày hôm đó, Bazarov đã không dậy được nữa, suốt đêm chàng ở trong tình trạng gần như mê man một cách nghiêm trọng. Khoảng một giờ sáng, chàng cố gắng mở mắt ra, thấy bộ mặt tái mét của ông bố đang cúi xuống nhìn dưới ánh sáng cây đèn thờ, chàng bèn bảo cụ lui ra. Cụ đành phải nghe theo, nhưng sau đó lập tức nhón bước quay lại, nép nửa mình đằng sau đôi cánh cửa tủ mà dăm dăm nhìn vào cậu con trai. Bà Arina Vlaxievna cũng không đi nằm, thỉnh thoảng lại đến hé mở cửa thư phòng, bước lại gần để nghe xem “tiếng thở của thằng Evgheni ra sao” và đưa mắt nhìn ông Vaxili Ivanovich. Bà chỉ thấy được có cái lưng khom khom bất động của con trai thôi, vậy mà bà đã thấy lòng mình nhẹ nhõm đi ít nhiều. Đến sáng, Bazarov định ngồi dậy, nhưng đầu óc choáng váng, máu cam đổ ra, chàng lại phải nằm xuống. Ông Vaxili Ivanovich lặng lẽ phục dịch chàng. Bà Arina Vlaxievna bước vào, hỏi chàng thấy trong người thế nào, chàng chỉ đáp: “Khá hơn” - rồi quay mặt vào tường. Ông Vaxili Ivanovich đưa cả hai tay lên xua xua, bà Arina Vlaxievna đành cắn chặt lấy môi cho khỏi bật khóc, rồi bước ra. Cảnh vật trong nhà bỗng như tăm tối lại, nét mặt ai nấy đều buồn thiu, đầu đầy là một bầu không khí im lặng kỳ dị. Một con gà trống to hòng trong chuồng đã bị đưa vào trong xóm, và hồi lâu nó đã không hiểu được tại sao người ta lại đối xử với nó như vậy. Bazarov vẫn nằm úp mặt vào tường. Ông Vaxili Ivanovich định tìm cách hỏi chàng điều này điều nọ, nhưng chỉ làm Bazarov mệt thêm, vì vậy ông lão đành ngồi lặng đi trong chiếc ghế bành, thỉnh thoảng lại vịn ngón tay kêu lên răng rắc. Ông liền bỏ ra vườn trong mấy phút, và ở đó ông đứng đờ ra như tượng gỗ, hết như bị tê liệt bởi một nỗi sợ hãi khôn tả (nói chung, nét mặt ông không lúc nào mất vẻ sợ hãi), rồi ông lại trở lại với cậu con trai, cố tránh những câu hỏi dồn dập của bà vợ. Cuối cùng bà đành phải nắm lấy tay ông mà giật giọng, hầu như hăm dọa, hỏi ông: “Nó làm sao thế ông?”. Lúc ấy

ông mới sực tỉnh và đành miễn cưỡng mỉm cười để đáp lời bà, thế nhưng, khảng khái thay cho ông, ông đã không mỉm cười nữa mà chẳng hiểu tại sao lại bật lên một tiếng cười. Ông đã cho người đi mời bác sĩ ngay từ sáng. Ông thấy cần nói trước cho con trai biết để cậu ta bớt giận dỗi phần nào.

Bazarov đang nằm trên divăng bỗng quay mặt lại, chăm chú và ngây ngô nhìn ông rồi đòi uống nước.

Ông Vaxili Ivanovich bèn đưa nước cho chàng uống rồi nhân đấy sờ lên trán chàng. Trán nóng như lửa đốt.

- Bố già ơi, - Bazarov cất tiếng, giọng khản đặc và chậm rãi, - sự thể của con hỏng mất rồi! Con bị lây bệnh rồi, chỉ vài ngày nữa là bố sẽ phải mang con đi chôn thôi.

Ông Vaxili Ivanovich loạng choạng như có ai quật ngang vào đôi chân mình.

- Evgheni! - ông lắp bắp, - sao con lại nói thế!... Chúa phù hộ cho con! Con bị cảm lạnh...

- Thôi đi, bố, - Bazarov từ tốn ngắt lời ông. - Làm thầy thuốc không được phép nói như thế. Có đủ mọi triệu chứng nhiễm trùng, chính bố cũng biết đấy.

- Triệu chứng... nhiễm trùng đâu nào, Evgheni?... Ở đâu nào?

- Cái gì đây? - Bazarov nói đoạn vén ống tay áo, chỉ bố xem những đốm đỏ báo hiệu chẳng lành đã nổi lên trên cánh tay.

Ông Vaxili Ivanovich rùng mình, người lạnh toát đi vì sợ.

- Cho là như thế, - cuối cùng ông nói, - cho là... nếu... nếu có triệu chứng gì đại loại như... nhiễm trùng.

- Như chứng bại huyết, - cậu con trai nhắc ông.

- Ủ thì... đại loại như... dịch bệnh...

- *Chứng bại huyết* kia⁸², - Bazarov nghiêm khắc và rành rọt nhắc lại, - bố lại quên mất cả sách thuốc rồi sao?

- Ủ thì thế, thì thế, tùy con... Nhưng dù sao bố mẹ cũng nhất

quyết chữa cho con khỏi bệnh!

- Ô, ăn thua gì. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Không ngờ con lại chết sớm thế. Nói thật ra, đó là một chuyện ngẫu nhiên chẳng thú vị gì. Bố mẹ đều có tín ngưỡng tôn giáo mạnh mẽ cả đấy, bây giờ hai cụ phải đem thứ đó ra mà dùng đi thôi. Đây cũng là một dịp để các cụ thử xem tôn giáo ra sao. - Chàng lại uống thêm chút nước nữa. - Còn con thì chỉ yêu cầu bố một điều... trong khi con còn điều khiển được cái đầu của con. Bố biết rồi đấy, chỉ ngày mai hay ngày kia là bộ não của con sẽ từ chức thôi. Ngay cả bây giờ con cũng không thật chắc là mình nói năng còn rành mạch không. Chừng nào đặt mình nằm là đều y như thấy có những con chó màu đỏ chạy bốn chung quanh, còn bố thì cứ đứng rình con như rình gà lôi vậy. Con thấy mình hết như cái anh say rượu. Bố hiểu được ý con nói đấy chứ?

- Không sao đâu, Evgheni, con nói hoàn toàn bình thường đấy.

- Thế thì càng tốt. Bố có nói với con là bố đã cho người đi mời bác sĩ... Thế là bố đã tự an ủi được mình... Vậy bây giờ bố hãy an ủi cả con nữa, bố hãy cho người hỏa tốc đến...

- Đến chỗ Arkadi, - ông lão họa lời.

- Arkadi là ai thế nhỉ? - Bazarov nói, dường như tần ngần suy nghĩ. - A, phải rồi! Cái cậu nhóc con đó! Không, đừng đụng gì tới hắn, bây giờ hắn thành quạ gáy xám mắt rồi. Bố chớ ngạc nhiên, con còn chưa mê sảng đâu. Bố cho người hỏa tốc đến chỗ Odintxova, đến chỗ bà Anna Odintxova, ở đấy có một bà địa chủ tên là như thế... Bố biết chứ? (Ông Vaxili Ivanovich gật đầu). Đến và bảo rằng Evgheni, rằng ông Bazarov sai đến cúi đầu chào bà và nói với bà ông ấy sắp chết. Bố sẽ làm chứ?

- Bố sẽ làm... Nhưng, Evgheni, con ơi, sao lại có thể có cái chuyện con chết thế được... Con cứ thử tự nghĩ xem! Thế thì còn đâu là lẽ công bằng?

- Cái đó thì con chịu. Còn bố hãy cho người hỏa tốc đi ngay đi.

- Bố cho đi ngay bây giờ, và bố tự tay viết thư nữa.

- Không, viết làm gì. Bố cứ dặn là con sai đến cúi chào, có thể thôi. Còn bây giờ con lại quay về với những con chó của con đây. Kỳ thật! Con cứ định tập trung ý nghĩ vào cái chết mà chẳng ăn thua. Rất chỉ thấy một cái đốm gì đó... Không nhìn thấy gì khác nữa cả.

Chàng lại nặng nhọc quay mặt vào tường. Còn ông Vaxili Ivanovich bước ra khỏi thư phòng, và khi lễ bước được đến buồng ngủ của bà vợ thì ông khuyu xuống, quỳ trước các tượng thánh.

- Cầu kinh đi thôi, bà Arina Vlaxievna nó ơi, cầu kinh đi thôi!

- ông rên rỉ. - Thằng con chúng ta nó sắp chết rồi.

Bác sĩ lại chính là cái ông y sĩ huyện không có “viên đá âm ty” ấy. Ông ta đến, xem bệnh cho người ốm xong, chỉ khuyên tiếp tục sử dụng phương pháp chờ đợi, và liền đó ông đã nói vài lời về khả năng có thể khỏi bệnh.

- Vậy ông thường thấy những người bệnh tình như tôi mà vẫn *không* về nơi cực lạc hả? - Bazarov hỏi, đoạn thỉnh lĩnh đưa tay nắm lấy chân một chiếc bàn nặng trịch đặt cạnh divăng, lay cả chiếc bàn mà đẩy bật nó ra khỏi chỗ.

- Sức mạnh đấy, sức mạnh, - chàng nói, - tất cả sức mạnh đều còn đó, vậy mà phải chết!... Nếu là một ông già, thì chỉ ít ông già đã kịp sống để rồi quên sống, chứ còn ta... Thôi được, ông cứ thử đi phủ định cái chết xem sao. Rồi nó lại phủ định ông, và thế là xong chuyện! Ai khóc đấy nhỉ? - ngừng lời đôi chút, chàng nói thêm. - Mẹ đó hả? Khổ thân mẹ! Món xúp củ cải đỏ kỳ diệu ấy bây giờ mẹ biết cho ai ăn được nhỉ? Còn bố, bố Vaxili Ivanovich, hình như cả bố cũng khóc thút thít lên rồi? Ồ, nếu đạo Kitô không ăn thua, thì bố hãy làm một triết gia, hãy là một con người khắc kỷ đi vậy! Bố đã từng tự khoe khoang mình là một triết gia kia mà?

- Bố thì triết gia gì! - ông Vaxili Ivanovich gào lên và những giọt lệ cứ thế nhỏ xuống đôi má ông.

Cứ mỗi tiếng đồng hồ qua, tình trạng của Bazarov lại càng nguy kịch hơn, bệnh đã phát triển nhanh, và đó là điều thường xảy ra trong những trường hợp nhiễm độc tố khi giải phẫu. Chàng vẫn chưa mất trí, ai nói gì chàng vẫn hiểu, chàng vẫn đấu tranh. “Ta không muốn mê sảng, - chàng nhủ thầm, siết chặt hai nắm tay, - cái chuyện ấy nhằm nhí thật!” Thế nhưng ngay lúc đó chàng lại nói: “Ồ, tám trừ đi mười thì còn mấy nhĩ?”

Ông Vaxili Ivanovich cứ đi đi lại lại như kẻ mất hồn, lúc đề ra phương sách nọ, lúc nghĩ ra phương sách kia, nhưng rút cục chỉ làm được mỗi việc là đến đắp chăn vào chân cho con. “Rấp nước lạnh vào khăn trải giường rồi quấn cho nó... cho uống thuốc gây nôn... dán cao hạt cải vào bụng... chích máu”, - ông nói với vẻ căng thẳng. Còn ông bác sĩ mà ông Vaxili Ivanovich khẩn khoản mời ở lại thì chỉ hứa theo ý ông, cho người bệnh uống nước chanh chai, còn với riêng mình thì lúc ông đòi tẩu để hút thuốc, lúc lại đòi “chất tăng lực và sưởi ấm”, nghĩa là đòi rượu vodka. Bà Arina Vlaxievna cứ ngồi lì trên chiếc ghế dài thấp nhỏ cạnh cửa buồng, chỉ thỉnh thoảng mới chạy đi cầu kinh một lát. Mấy hôm trước, tuột tay đánh vỡ chiếc gương chải đầu, bà đã một mực coi đó là điềm gở. Bản thân mẹ Amphixuska chẳng biết nói gì hơn. Còn bác Timopheich đã đi đến chỗ bà Odintxova.

Đêm hôm ấy, Bazarov rất khó chịu... Một cơn sốt rét ác liệt đã đến hành hạ chàng. Về sáng, chàng thấy có dễ chịu hơn. Chàng bảo bà Arina Vlaxievna chải đầu cho mình, hôn tay bà, đoạn uống được đôi ba ngụm trà. Ông Vaxili Ivanovich có tươi tỉnh lên đôi chút.

- Nhờ trời! - ông ca cẩm, - con bệnh biến đã đến, và cơn bệnh biến đã qua.

- Ôi chà, bố nghĩ vậy sao? - Bazarov nói. - Từ ngữ thì có nghĩa gì! Tìm ra từ ngữ, nói lên được từ “bệnh biến”, thế là tự an ủi được mình. Con người vẫn còn tin vào từ ngữ thì thật là chuyện lạ đời.

Bảo anh ta là đồ ngốc, không hề gì anh ta xuống thì anh ta buồn, gọi anh ta là người khôn, dù chẳng cho tiền, anh ta lại thấy vui.

Cái bài diễn văn ngắn ấy của Bazarov càng khiến ông Vaxili Ivanovich tủi lòng, bởi lẽ nó gợi nhớ những câu “đùa tếu” trước đây của chàng.

- Hoan hô! Nói hay lắm, hay tuyệt đấy! - ông reo lên và ra hiệu tỏ vẻ mình đang vỗ tay.

Bazarov buồn bã cười gằn. Chàng nói:

- Vậy theo bố thì thế nào, bệnh biến đã qua hay bệnh biến đã tới?

- Con khá hơn lên, đó là điều bố thấy, đó là điều bố vui lòng,

- ông Vaxili Ivanovich đáp.

- Ô, thế thì hay. Vui vẻ bao giờ cũng là chuyện tốt lành. Thế còn cái bà ấy, bố có nhớ không, cho người đi rồi chứ?

- Chứ sao, bố cho người đi rồi.

Tình hình chuyển biến tốt cũng chẳng được mấy nả. Những cơn đau lại quay trở lại. Ông Vaxili Ivanovich vẫn ngồi cạnh Bazarov. Đường như một nỗi khổ đau đặc biệt nào đó đang day dứt ông già. Đã mấy lần ông định nói ra mà vẫn không sao nói được.

- Evgheni ơi! - cuối cùng ông cất tiếng, - con trai của bố, con thân yêu, con quý mến của bố!

Lời kêu gọi khác thường đó đã tác động đến Bazarov... chàng hơi ngoảnh mặt lại, và dường như cố gắng để quấy ra khỏi cơn mê man nặng trĩu đang đè gí mình xuống, chàng nói:

- Gì thế bố của con?

- Evgheni, - ông Vaxili Ivanovich tiếp lời, đoạn ông quỳ xuống trước mặt Bazarov, mặc dù chàng không hề mở mắt ra và không sao trông thấy ông được. - Evgheni, bây giờ con đã khá hơn rồi, ơn Trời, con sẽ khỏi bệnh. Nhưng để cho bố mẹ được an ủi, con hãy nhân lúc này làm tròn bổn phận của một người có đạo! Ôi, nói với con điều ấy thật khủng khiếp biết bao! Nhưng điều còn khủng khiếp

hơn nữa là... bởi lẽ đây là chuyện suốt đời, Evgheni ạ... con thử nghĩ xem, đáng sợ biết bao.

Tiếng nói của ông già bị gián đoạn, nhưng trên nét mặt của con trai ông, mặc dù mắt chàng vẫn nhắm nghiền, đã dần dần có một vẻ gì kỳ lạ.

- Nếu điều đó có thể an ủi được bố mẹ thì con không từ chối, - cuối cùng chàng nói, - nhưng con có cảm giác là chưa nên vội vã làm gì. Chính bố cũng bảo là con đã khá hơn rồi mà.

- Khá hơn đấy, Evgheni ạ, khá hơn rồi đấy. Nhưng ta biết làm sao được, bởi lẽ mọi việc đều do ý Chúa, và khi ta đã làm tròn bốn phận...

- Không, con chờ đã, - Bazarov ngắt lời. - Con đồng ý với bố là con bệnh biến đã đến. Nhưng nếu như bố con ta làm thì sao! Cả người đã bị hôn mê cũng vẫn được ban mình Thánh kia mà...

- Bố xin con, Evgheni...

- Con chờ đã. Và bây giờ thì con muốn ngủ đây. Bố chờ quay rầy con.

Thế là chàng lại quay đầu về chỗ cũ.

Ông già cất mình đứng dậy, ngồi vào ghế bành, đưa hai tay lên chống cằm và cắn lấy những ngón tay...

Nhưng tiếng xe ngựa có lò xo, một thanh âm đặc biệt dễ nhận ra ở nơi thôn quê hẻo lánh này, bỗng đập vào thính giác ông. Những bánh xe êm ái đã mỗi lúc một lần gần lại, và rồi đã nghe cả tiếng phì phì của những con ngựa... Ông Vaxili Ivanovich bật dậy, đổ xô ra của sổ. Một chiếc xe hai chỗ ngồi do bốn con ngựa kéo đã lăn bánh vào sân ngôi nhà nhỏ bé của ông. Tuy chưa hiểu đầu đuôi ra sao và trong một tâm trạng mừng rỡ vô nghĩa nào đó, ông chạy bổ ra bậc thềm... Một người hầu mặc áo dậu mở rộng hai cánh cửa xe; từ trong xe bước ra một bà đeo mạng đen che mặt, khoác áo choàng đen...

- Tôi là Odintxova, - bà nói. - Anh Evgheni còn sống chứ ạ? Cụ

là cụ thân sinh anh ấy phải không ạ? Tôi có đem theo một bác sĩ.

- Bà là một vị ân nhân! - ông Vaxili Ivanovich kêu lên, đoạn nắm vội lấy tay bà ta, ông đột ngột đưa lên môi hôn, trong khi đó ông bác sĩ do bà Odintxova đưa đến, một con người bé nhỏ, đeo kính, có nét mặt của người Đức, từ tốn chui ra khỏi xe. - Còn sống, thằng Evgheni nhà tôi còn sống, và chắc bây giờ nó sẽ được cứu sống! Bà nó đâu! Bà nó đâu!... Có thiên thần xuống giúp nhà ta...

- Cái gì thế này, hờ Trời! - bà già lắp bắp, chạy ra khỏi phòng khách và chưa hiểu mô tê gì, vừa ra đến buồng ngoài bà đã như điên như dại sụp xuống chân bà Odintxova mà hôn vào xiêm áo của bà ta.

- Xin cụ! Xin cụ! - bà Odintxova luôn miệng nói, nhưng bà Arina Vlaxievna vẫn không chịu nghe, còn ông Vaxili Ivanovich chỉ nắc nỏm: "Thiên thần! Thiên thần!".

- *Wo ist der Kranke?** Vậy người ốm ở đâu? - cuối cùng ông bác sĩ phải hỏi, và không phải là không có chiều phần nộ.

Ông Vaxili Ivanovich bưng tỉnh.

- Đây ạ, đây ạ, xin mời ông quá bộ theo tôi, *vertexter her collèga***,- ông để thêm theo ký ức xưa.

- Ê! - người Đức đó nói, đoạn nhăn nhó cười.

Ông Vaxili Ivanovich dẫn ông ta vào thư phòng.

- Ông bác sĩ của bà Anna Odintxova đấy, - ông ghé vào tận tai con trai mà nói, - cả bà ta cũng đến đây rồi.

Bazarov bỗng mở bừng mắt ra.

- Bố bảo sao?

- Bố nói là bà Anna Odintxova đang ở đây, bà ấy mang cả ông bác sĩ này đến xem cho con đấy.

Bazarov đảo mắt nhìn quanh.

* Người bệnh ở chỗ nào? (tiếng Đức).

** Ông đồng nghiệp đáng kính (*wertesten Herr Collega* - tiếng Đức trong phiên âm).

- Bà ấy ở đây à... con muốn gặp bà ấy.

- Con sẽ gặp bà ấy, Evgheni ạ. Nhưng trước hết phải nói chuyện với ông bác sĩ đã. Bố sẽ kể lại cho ông ấy nghe toàn bộ bệnh lịch, bởi vì ông Xidor Xidoruts (đó là tên ông y sĩ huyện) về mất rồi, và ta sẽ tiến hành việc thăm bệnh một chút.

Bazarov đưa mắt nhìn người Đức ấy.

- Nào, ông nói chuyện nhanh lên, miễn là đừng nói tiếng Latinh, bởi vì tôi hiểu: *jam moritur** nghĩa là gì rồi.

- *Der Herr scheint des Deutschen mächtig zu sein?*** - người đồ đệ mới của Aesculapius⁸³ cất tiếng hỏi ông Vaxili Ivanovich.

- *Ich... habē****, nhưng ông nói tiếng Nga thì tiện hơn, - ông già đáp.

- À-à! thế là như vậy đấy... Có lẽ thế...

Và cuộc thăm bệnh bắt đầu.

Nửa tiếng sau, bà Odintxova có ông Vaxili Ivanovich đi kèm, đã bước vào thư phòng. Ông bác sĩ đã kịp rí tai cho bà biết người bệnh không hy vọng có thể bình phục được.

Bà đưa mắt nhìn Bazarov... và dừng bước ngay ở cửa, bởi lẽ bà hết sức ngạc nhiên trước bộ mặt sung húp không còn sinh khí ấy đang trôn trôn nhìn về phía bà với đôi mắt mờ đục. Bà thấy sợ và đơn giản chỉ là một nỗi sợ lạnh lùng và mệt mỏi mà thôi. Nếu đúng là mình yêu anh ta thì mình đã chẳng cảm thấy như thế, - ý nghĩ đó đã thoáng lóe ra trong đầu bà ta.

- Cám ơn, - chàng gắng gượng nói, - tôi không ngờ đấy. Đó là một việc thiện. Thế là ta lại gặp nhau như chị đã ước hẹn.

- Bà Anna Odintxova quả là có lòng tốt... - ông Vaxili Ivanovich cất tiếng.

* Sẽ chết (tiếng Latinh).

** Ông đây hình như nói được tiếng Đức? (tiếng Đức).

*** Tôi... có... (*ich habe* - tiếng Đức trong phiên âm).

- Bố, bố để con được nói chuyện riêng. Chị Anna, chị cho phép chứ? Có lẽ, giờ đây...

Chàng hát đầu chỉ thân hình nằm sóng sượt một cách bất lực của mình.

Ông Vaxili Ivanovich bước ra.

- Nào, xin cảm ơn, - Bazarov nhắc lại. - Đó đúng là kiểu vương giả đấy. Nghe nói các Nga hoàng cũng thường đến thăm những kẻ sắp chết.

- Evgheni, tôi hy vọng rằng...

- Ôi, chị Anna, ta hãy nói thật với nhau đi. Với tôi thì thế là hết rồi. Tôi đã nằm dưới bánh xe rồi. Và như vậy chẳng còn gì để nghĩ đến tương lai nữa. Cái chết là một điều xưa cũ, nhưng đối với ai cũng đều là mới mẻ cả. Cho tới bây giờ tôi vẫn không hề nhát gan... nhưng rồi đây sẽ hôn mê, và *phăng teo!* (Chàng phẩy tay một cách yếu ớt). Ồ, tôi nói gì với chị được bây giờ... Nói rằng tôi đã yêu chị? Điều ấy trước đây đã chẳng có ý nghĩa gì hướng hồ bây giờ. Tình yêu là hình hài, mà hình hài của bản thân tôi đang rữa nát ra rồi. Tốt hơn là tôi nên nói với chị rằng sao chị tuyệt vời đến thế! Ngay cả bây giờ chị đứng đó, chị vẫn đẹp biết bao...

Bà Odintxova bắt giắc giật bắn người.

- Không sao, chị đừng lo... chị ngồi xuống kia... chớ lại gần tôi, vì bệnh của tôi là bệnh hay lây.

Bà Odintxova liền thoăn thoắt bước ngang qua phòng mà ngồi vào ghế bành ngay cạnh chiếc divăng Bazarov đang nằm.

- Chị rộng lượng lắm! - chàng thì thầm. - Ôi, sao gần gũi vậy, và sao lại có một con người trẻ trung, tươi mát, trong trắng như vậy... trong cái buồng gấm guốc này!... Thôi, chào chị nhé! Chị hãy sống lâu, đó là điều tốt hơn hết, và hãy tận hưởng trong khi còn có thời gian. Chị thấy chưa, một cảnh quá gở biết bao: một con sâu đã bị xéo quần rồi mà vẫn còn phồng mang trợn mắt. Chính tôi

cũng nghĩ thế đấy: mình sẽ còn làm được rất nhiều việc, mình không chết đâu, chết thế nào được, nhiệm vụ hãy còn, mình lại là một anh khổng lồ kia mà! Thế rồi giờ đây tất cả nhiệm vụ của anh khổng lồ chỉ là: chết sao cho ra chết, mặc dù điều đó chẳng can hệ gì đến ai... Dù sao chẳng nữa tôi cũng chẳng ve vẩy đuôi làm gì.

Bazarov ngừng bật và đưa tay lần tìm cốc nước của mình. Bà Odintxova cầm cốc cho chàng uống, tay không tháo găng, ngực phập phồng một cách sợ sệt.

- Rồi chị sẽ lãng quên tôi, - chàng lại tiếp lời, - người chết sao đánh bạn với kẻ sống được. Ông cụ tôi sẽ bảo chị rằng: đấy, người Nga đã mất đi một con người thế ấy thế nọ... Đó chỉ là chuyện vắn vơ, nhưng chị cũng đừng làm ông cụ mất niềm tin ấy làm gì. Cụ muốn nói gì thì cứ để mặc cho cụ nói... điều ấy chắc chị đã biết. Cả mẹ tôi chị cũng hãy vuốt ve an ủi cho. Bởi vì những con người như các cụ, trong giới thượng lưu của chị cứ ban ngày đốt đuốc tìm cũng chẳng sao thấy được... Tôi cần cho người Nga... Không, rõ ràng là không cần đến tôi đâu. Vậy thì cần đến ai? Cần người thợ đóng giày, cần người thợ may, cần người hàng thịt... thì bán thịt... người hàng thịt... khoan đã, tôi lú lẫn mất rồi... Đây có khoảng rừng...

Bazarov đưa tay lên trán.

Bà Odintxova cúi xuống nhìn chàng.

- Evgheni, tôi đây...

Chàng lập tức buông tay ra và hơi nhồm mình dậy.

- Vĩnh biệt chị, - chàng nói với một sức mạnh đột ngột, và cặp mắt chàng ánh lên một tia sáng cuối cùng. - Vĩnh biệt chị... Chị nghe nhé... hồi đó tôi cũng chưa được hôn chị... Hãy thổi vào ngọn đèn tàn, và hãy cho nó phụt tắt...

Bà Odintxova đặt đôi môi lên trán chàng.

- Và thế là đủ! - chàng nói đoạn vạt đầu xuống gối. - Giờ đây... là bóng tối...

Bà Odintxova se sẽ bước ra.

- Sao? - ông Vaxili Ivanovich thì thảo hỏi bà.

- Anh ấy thiệp đi rồi, - bà đáp rất khê.

Nhưng Bazarov đã không sao tỉnh lại được nữa. Tối chiều, chàng đã rơi vào tình trạng hoàn toàn hôn mê, và sang ngày hôm sau thì qua đời. Cha Alekxei đã làm lễ đạo cho chàng. Lúc xúc dầu cho chàng, khi bình dầu thánh đựng tới ngực chàng, thì một con mắt chàng mở bừng ra, và dường như trước quang cảnh có vị linh mục phẩm phục chính tề, có bình hương nghi ngút, có hàng nến thấp trước tượng thánh, thì một cái gì giống như nỗi rung mình kinh sợ đã thoáng hiện trên bộ mặt xám ngoét ấy. Tối phút chót, khi chàng trút hơi thở cuối cùng và khi trong nhà nổi lên tiếng khóc than rên xiết thì bỗng dung ông Vaxili Ivanovich đã bị kích động đến cực độ. “Ta đã thề là sẽ phản kháng, - giọng khản đặc, ông thét lên với bộ mặt méo xệch, đỏ bừng, với nắm đấm vung lên trong không khí như muốn dọa nạt ai, - ta sẽ phản kháng, phản kháng!”. Nhưng bà Arina Vlastievna đầm đìa nước mắt đã níu lấy cổ ông, và cả hai ông bà đều phủ phục xuống. Sau này, giữa đám kẻ ăn người ở trong nhà, mụ Anphixuska có kể lại rằng: “Hai ông bà cứ kề bên nhau mà gục đầu xuống như thế, hết như những con cừ non giữa buổi trưa vậy...”.

Nhưng cái nắng nôi của buổi trưa đã qua đi, chiều tà và đêm tối đã đến, và bảy giờ cũng là lúc trở về nơi ẩn nấu tịch mịch để cho những kẻ dọa dầy và mệt mỏi được yên giấc ngủ say...

XXVIII

Sáu tháng trôi qua. Đây đã là mùa đông trắng xóa với cái yên tĩnh khắc nghiệt của những ngày rét quang mây, với lớp tuyết dày đặc,

kêu treo treo dưới gót chân, với lớp sương giá hồng hồng trên cây cối, với bầu trời mờ xanh màu bích ngọc, với những quãng không tròn trên những ống khói, với những làn hơi nước tỏa từ những cánh cửa thoáng mở ra chốc lát, với những bộ mặt tươi tỉnh và đường như bị châm chích của những con người, và, với kiểu chạy bận rộn của những chú ngựa run rẩy. Cái ngày của tháng Giêng ấy đã hầu tàn, khí lạnh ban chiều đã lại càng siết chặt hơn bầu không khí bất động, và hoàng hôn đỏ máu đã vụt tắt. Các ô cửa sổ ở ngôi nhà tại Marino đã lấp lánh ánh đèn, bác Prokophich bận áo đuôi tôm đen, đeo găng tay trắng, với vẻ trang trọng đặc biệt đang dọn bàn ăn cho bảy người. Cách đây một tuần, tại ngôi nhà thờ xứ nhỏ bé đã cử hành lễ cưới và hầu như không có người làm chứng hai cuộc hôn lễ, một của Arkadi với Katia và một của ông Nikolai Petrovich với Pheneska. Ngay trong ngày hôm đó, ông Nikolai Petrovich cũng tổ chức bữa ăn trưa để tiễn ông anh đi Maxcova có việc. Bà Odintxova cũng đã đi Maxcova ngay sau lễ cưới và đã ban phát hào phóng cho đôi vợ chồng trẻ.

Đúng ba giờ chiều, mọi người đã tề tựu đông đủ quanh bàn ăn. Thành Mitia cũng được xếp chỗ cho ngồi ở đó, nó đã có một cô vú em đội mũ đai bằng gấm thêu kim tuyến. Ông Pavel Petrovich chễm chệ ngồi giữa Katia và Pheneska, những “đức ông chồng” thì ngồi cạnh các bà vợ của mình. Những con người mà chúng ta quen biết này đã thay đổi trong thời gian vừa qua: dường như ai cũng đẹp thêm ra và cứng cõi lên. Mỗi mình ông Pavel Petrovich là gầy đi, nhưng điều đó lại càng làm cho những vẻ gợi cảm của ông thêm trang nhã và càng có phong cách *đại quý phái*. Phải, cả Pheneska cũng đã đổi khác. Bận một chiếc xiêm lụa mới tinh, đeo một vành nhung to trên mái tóc, một dây chuyền vàng trên cổ, cô ta ngồi im phăng phắc một cách kính cẩn, kính cẩn đối với chính mình, đối với mọi vật chung quanh, và cô ta tủm tỉm cười, vẻ như muốn bảo rằng:

“Mọi người hãy tha thứ cho tôi, tôi chẳng có tội tình gì”. Mà cũng chẳng phải mình cô, - tất cả những người khác cũng đều mỉm cười và cũng đều có vẻ xin lỗi như cô, ai nấy đều cảm thấy hơi khó xử, vương vấn buồn, nhưng thực ra đều thấy rất dễ chịu trong lòng. Người nọ đều phục vụ người kia với một thái độ ân cần rất ngộ nghĩnh, hệt như mọi người đều đồng tình diễn một vở hài kịch mộc mạc. Chỉ có Katia là bình tâm hơn cả, nàng luôn nhìn quanh với con mắt tin cậy, và ta cũng có thể thấy rằng chỉ mới bấy nhiêu thời gian thôi mà ông Nikolai Petrovich đã thấy hết sức quý mến nàng. Trước bữa ăn kết thúc, ông đứng dậy, nâng ly rượu bằng cả hai tay mà hướng về ông Pavel Petrovich.

- Bác rời bỏ chúng em... bác rời bỏ chúng em rồi đấy, bác quý mến ạ, - ông mở lời, - dĩ nhiên là trong một thời gian chẳng lâu là gì, nhưng dù sao em không thể không thưa với bác rằng em... rằng chúng em... cả em... và cả chúng em đều... Đấy, tai họa ở chỗ là chúng ta không biết nói diễn văn đấy! Arkadi, con nói đi vậy.

- Không, bố ạ, con chưa chuẩn bị.

- Còn tôi thì chuẩn bị kỹ rồi! Thôi, anh ạ, đơn giản là xin được ôm hôn anh, chúc anh mọi sự tốt lành và mong anh mau chóng trở về.

Ông Pavel Petrovich ôm hôn thấm thiết tất cả mọi người, và dĩ nhiên kể cả Mitia. Với Pheneska thì hơn thế, ông còn hôn cả tay cô, và cô ta cũng còn chưa biết cách đưa tay ra thế nào cho đúng kiểu để người ta hôn nữa. Và rồi uống cạn ly rượu đã được rót đầy lần thứ hai, ông nói trong một tiếng thở dài sâu xa: “Các bạn ơi, chúc các bạn hạnh phúc! *Farewell!*”^{*} Chẳng ai để ý đến cái đuôi bằng tiếng Anh này, thế nhưng tất cả đều cảm động.

- Để tưởng nhớ Bazarov, - Katia ghé tai nói thầm với chồng rồi

^{*} Vĩnh biệt! (tiếng Anh).

chạm ly với chồng. Arkadi siết chặt tay nàng để đáp lại, song chàng chẳng dám cất cao giọng để xướng lên câu chúc rượu đó.

Câu chuyện đến đây phải chăng đã kết thúc được? Nhưng có lẽ bạn đọc nào đó còn muốn biết là mỗi người trong số những nhân vật chúng tôi đã nêu trên đang làm gì hiện nay, chính vào giờ phút này. Chúng tôi sẵn sàng chiều ý bạn đọc đấy.

Bà Odintxova mới lấy chồng gần đây, lấy chồng không phải vì tình yêu mà vì một niềm tin, và lấy một trong những nhân sĩ tương lai của người Nga, một con người rất mực thông minh, một người tinh thông pháp luật, có chủ đích thực tế rất chắc chắn, có ý chí vững vàng và có tài ăn nói giỏi giang, - một người còn trẻ, tốt bụng mà lạnh lùng như băng giá. Họ sống với nhau rất mực hòa thuận, và có lẽ sống được với nhau tới khi có hạnh phúc... có thể là cả tới khi có tình yêu nữa cũng nên. Bà công tước N. thì đã qua đời, bà đã bị lãng quên ngay trong hôm bà chết. Cả hai cha con nhà Kirxanov đều cùng ở Marino. Chuyện làm ăn của họ bắt đầu khấm khá lên. Arkadi tỏ ra là một ông chủ đắc lực, và “trang trại” đã đem lại những thu nhập khá lớn. Ông Nikolai Petrovich lại đi làm nghề trung gian hòa giải⁸⁴ và đang làm việc hết mình. Ông liên tục đi khắp nơi trong địa hạt mình, đọc những bài diễn văn dài lê thê (ông chủ trương phải “giảng giải” cho nông dân, nghĩa là cứ lặp đi lặp lại hoài những lời nào đó kỳ cho họ một phờ ra mới thôi), nhưng dẫu sao, nói quả đáng, ông chẳng làm ai vừa lòng hết, kể cả những vị quý tộc có học thường ăn nói có lúc với giọng đài các, có lúc với vẻ u sầu về chuyện *giải phóng* (phát âm bằng giọng mũi), và kể cả những vị quý tộc vô học thường chửi rủa “*cái trò giẻ phồng*” đó⁸⁵ một cách bất nhã. Đối với cả hai loại người này, ông đều quá mềm mỏng. Katia đã đẻ được đứa con trai là Kolia, còn thằng Mitia thì đã chạy cừ lắm rồi và rất mau mồm miệng. Ngoài chồng mình với thằng Mitia ra, Pheneska không còn quyến luyến ai hơn cô con dâu

của mình, và khi Katia đã ngồi vào chiếc đàn piano thì Pheneska sẵn sàng suốt ngày không rời cô ta. Tiễn thể ta cũng nhắc đến Piotr. Do ngu dốt và do ra vẻ ta đây, anh ta đã hoàn toàn cứng đờ ra như gỗ, phát âm *a* thành *e*: “bây giờ” nói thành “*be* giờ”, “bảo đảm” nói thành “*béo* đảm”, thế mà rồi anh ta cũng lấy được vợ và vợ được số của hồi môn khá đão đẽ, bởi vì cô dâu là con gái một ông trồng rau trong thành phố. Cô đã từng cự tuyệt hai chàng hôn phu khá giả chỉ bởi vì hai chàng đó không có đồng hồ, còn Piotr chẳng những có đồng hồ mà còn có cả giày bốt tin đánh vécní nữa.

Ở Dresden, trên quảng trường Briul⁸⁶, khoảng từ hai đến bốn giờ, vào thời gian đúng mốt nhất cho việc đi dạo, bạn có thể bắt gặp một người tuổi trạc ngũ tuần, mái tóc đã bạc héc và hình như đã phát bệnh thống phong, nhưng còn đẹp lão, ăn vận rất trang nhã, mang một dấu ấn rất đặc biệt mà chỉ những ai đã từng sống rất lâu trong các tầng lớp trên của xã hội mới có được. Đó chính là ông Pavel Petrovich. Từ Maxcova ông đã ra nước ngoài để bồi bổ sức khỏe, và rồi ông đã ở lại Dresden, nơi đây ông giao du nhiều hơn cả với người Anh và những người Nga thường qua lại. Với người Anh, ông ứng xử đơn giản, hầu như khiêm tốn, nhưng vẫn giữ phẩm giá của mình. Họ cho là ông hơi tẻ, nhưng kính nể ông như một người hào hoa phong nhã tuyệt vời, “*a perfect gentleman*”^{*}. Với người Nga thì ông suồng sã hơn, tha hồ cáu kỉnh, giễu cợt chính mình và giễu cợt cả họ, thế nhưng mọi cái đó trong ông đều rất dễ thương: vừa ngao mạn lại vừa lịch sự. Ông duy trì những quan điểm thân Slave, một điều được coi là *très distingué*^{**} trong xã hội thượng lưu, như ta đã biết. Ông chẳng đọc sách báo nào của Nga hết, nhưng trên bàn viết của ông có bày một chiếc gạt tàn thuốc lá bằng bạc làm theo

* Một vị quý phái hoàn toàn phong nhã (tiếng Anh).

** Rất thanh lịch, tao nhã (tiếng Pháp).

dạng một chiếc giày bện rơm của nông dân Nga. Những người nước ta đi du lịch sang bên ấy rất thích đi theo tán chuyện với ông. Ông Marvei Ilich Koliazin trong phe *đối lập lâm thời*, trong khi ghé qua vùng suối khoáng ở Boheme⁸⁷ cũng vẫn đến thăm ông một cách rất trang trọng. Còn dân bản xứ, thường ít khi được ông tiếp, thì hầu như sùng bái ông. Lấy vé đi nghe đội đồng ca ngụ dụng⁸⁸, đi xem hát v.v... thì không ai lấy được dễ dàng và nhanh chóng như *der Herr Baron von Kirsanoff**. Ông luôn làm việc thiện tùy theo khả năng cho phép. Dù sao ông vẫn còn rùm beng đôi chút, chả là hồi nào đây ông đã từng là một con phượng hoàng trong chốn thượng lưu. Thế nhưng cuộc sống nội tâm của ông lại rất khổ sở... khổ sở hơn là bản thân ông có thể ngờ tới... Ta chỉ việc nhìn ông trong ngôi nhà thờ Nga thì đủ rõ: ông đứng nép vào một bên, dựa vào tường ông trầm ngâm suy nghĩ, nghiêng răng cay đắng và không nhúc nhích hồi lâu, rồi bỗng ông sực tỉnh và lúc bấy giờ mới đưa tay kín đáo làm dấu thánh giá...

Cả bà Kucsina cũng ra nước ngoài nốt. Bây giờ bà ta ở Heidellberg, nhưng không nghiên cứu các khoa học tự nhiên nữa mà nghiên cứu khoa kiến trúc, bởi vì theo lời bà, bà đã phát hiện ra những quy luật mới trong lĩnh vực này. Bà ta vẫn đi lại giao du với các sinh viên như cũ, nhất là với các nhà vật lý và hóa học Nga trẻ tuổi lúc ấy đang đầy rẫy ở Heidellberg. Những sinh viên này mới đầu đã khiến cho các giáo sư Đức ngầy ngô phải ngạc nhiên về cách nhìn sự việc một cách tỉnh táo của họ, nhưng sau đó họ lại tiếp tục làm cho chính các giáo sư ấy ngạc nhiên vì rút cục họ hoàn toàn chẳng làm gì cả và cực kỳ lười nhác. Trong khi đó thì ở Peterburg, cùng với vài ba nhà hóa học đại loại như thế, - họ thậm chí không biết cách phân biệt ôxy với nitơ, nhưng lại đầy rẫy ý muốn phủ định

* Ngài nam tước phon Kirxanov (*tiếng Đức*).

và tự trọng -, cùng với Elisevich vĩ đại, Xitnikov cũng đang chuẩn bị để trở thành vĩ đại, nhưng cậu ta lại cứ đi lêu têu ở thành phố này và cam đoan rằng mình đang tiếp tục “sự nghiệp” của Bazarov. Nghe nói gần đây cậu ta bị một kẻ nào đó giả cho một trận. Thế nhưng cậu ta đâu chịu nuốt hận, trong một bài báo nhỏ và ám muội in trên một tờ tạp chí nhỏ và ám muội, cậu ta nói bóng nói gió rằng cái kẻ đánh cậu ta là một kẻ hèn nhát. Cậu ta bảo đó là một sự mỉa mai. Bố cậu ta vẫn xử tệ với cậu ta như cũ, còn vợ cậu ta thì cho cậu ta là một anh ngốc... và là một nhà văn học.

Ở một trong những xóm hẻo lánh của người Nga, có một nghĩa địa nông thôn nhỏ bé. Cũng như hầu hết các nghĩa địa của nước ta, quanh cảnh khu nghĩa địa này thật thê lương ảm đạm: từ lâu cỏ dại đã mọc đầy các muông máng bao bọc chung quanh; những cây thánh giá gỗ xám xịt đã gục xuống và đang mục ruỗng dưới những mái che hồi nào đây đã được sơn phết tử tế; những phiến đá trên mồ đều đã bị đẩy bật hết như có ai từ phía dưới mồ thúc lên; dưới đôi ba gốc cây nhỏ trụi lá chỉ có chút ít bóng mát hiu hắt; những con cừu tha hồ dạo chơi trên những nắm cỏ.... Thế nhưng giữa những nắm cỏ ấy có một ngôi mộ mà con người không đụng đến, con vật cũng chẳng dám giẫm chân lên, trừ những con chim thường đến đậu và hót vang vào lúc bình minh. Mộ có giậu sắt bao quanh, hai đầu đều có trồng hai cây thông non mơn mớn. Evgheni Bazarov được chôn trong ngôi mộ đó. Từ một xóm cách đó không xa, thường có hai cụ già lụ khụ, một đôi vợ chồng già, năng đến với ngôi mộ này. Hai cụ dìu nhau lê những bước chân nặng nhọc. Hai cụ tiến lại gần giậu sắt, khụy xuống, quỳ trên mặt đất, đoạn cùng nhau khóc than thảm thiết hồi lâu và cùng nhau đắm đắm nhìn hồi lâu vào phiến đá cam lạng mà con trai các cụ đang nằm bên dưới. Hai cụ trao đổi đôi lời ngắn ngủi, đoạn phải bụi cho phiến đá và sửa nắn lại cành thông, rồi lại quay ra cầu khẩn và mãi

không sao rời bỏ được chốn này, nơi mà các cụ tưởng như gần gũi hơn được với đứa con trai, gần gũi hơn được với những kỷ niệm xưa... Những lời cầu nguyện, những giọt lệ của các cụ phải chăng là vô hiệu? Tình yêu, tình yêu chung thủy và thiêng liêng, phải chăng không có sức mạnh vô biên? Ô, không! Dù cho dưới mồ có ẩn náu một trái tim tha thiết, tội lỗi và đầy loạn nhượng nào, những đóa hoa mọc trên mồ vẫn thanh thản nhìn ta bằng những con mắt hồn nhiên. Chúng không chỉ nói với ta về cảnh yên tĩnh ngàn đời, về cái yên tĩnh vĩ đại của thiên nhiên “lãnh đạm”, chúng còn nói cả về sự dung hòa vĩnh viễn và về cuộc sống bất tận...

1862

Phụ lục

ĐÊM TRƯỚC

Những suy nghĩ đầu tiên viết cuốn tiểu thuyết *Đêm trước* có lẽ xuất hiện vào năm 1853 hoặc 1854. Tháng Tư năm 1859, I. Turgenev lập xong đề cương và đến mùa thu, ông viết xong bản nháp của tác phẩm. Ở trang bìa phụ của bản nháp, hiện được lưu tại Thư viện mang tên M.E. Xantucov-Sedrin ở Saint-Peterburg vẫn còn lời chú của tác giả:

"Bắt đầu thứ ba ngày 28 (16) tháng Sáu năm 1859 tại Visi. Kết thúc chủ nhật ngày 25 tháng Mười (ngày 6 tháng Mười một) năm 1859 tại Xpaxxkoie. "Cuốn tiểu thuyết được in lần đầu trên số 1, tạp chí Tin tức Nga năm 1860. Cơ sở của cuốn truyện này, - Turgenev nêu lên trong một lá thư viết năm 1859, - là suy nghĩ cần thiết phải có những mẫu người anh hùng có ý thức... để thúc đẩy sự nghiệp tiến lên". Tiếp đó, trong một lá thư viết năm 1871 ông giải thích: "Truyện được đặt tên là Đêm trước ý nghĩa nặng về thời gian xuất hiện của nó (năm 1860 - năm cuối trước khi giải phóng nông nô)... Bắt đầu một thời đại mới ở nước Nga và những nhân vật như Elena, Inxarov là những người tiên khu của những gì xảy ra sau đó."

Theo hồi tưởng của những người thời đó, công chúng dường như chia thành hai phe khi đánh giá tác phẩm *Đêm trước*: một phe đón nhận tiểu thuyết với một sự đồng tình nồng nhiệt, còn phe kia - với niềm lo ngại, băn khoăn.

Bài báo nổi tiếng của nhà phê bình, nhà chính luận Nga Nikolai Dobroliubov (1836 - 1861) "Bao giờ sẽ đến một ngày chân chính" đăng trên tạp chí *Người đương thời* (năm 1860, số 3) là một đóng góp quan trọng vào việc đánh giá tác phẩm này. Dobroliubov đã đứng trên lập trường dân chủ cách mạng có nguyên tắc mà đưa ra những đánh giá sâu sắc đối với cuốn tiểu thuyết này. "Tất cả sức lôi cuốn của Inxarov là ở sự cao cả, thiêng liêng của một tư tưởng xuyên thấm toàn bộ cuộc sống, con người chàng..." - nhà phê bình viết về một hình tượng mới của nền văn học Nga.

1. *Phó tiến sĩ* - bằng cấp học vị dưới bằng cấp bác học của thời nước Nga Sa hoàng. Phó tiến sĩ có ba hạng. - 12
2. *Jean Pierre Dantan* (1800 - 1869): nhà điêu khắc - biếm họa Pháp. - 15
3. "*Bà Maria Petrovna vạn tuế*" - đây là một dòng trích từ một bài hát vui của sinh viên do một nhạc sĩ vô danh sáng tác, lời của nhà thơ trữ tình Nikolai Yazykov (1803 - 1846/47). - 18
4. Theo truyền thuyết của các dân tộc Scandinavia, *Oberon* là vua các phúc thần. Berxenev muốn nói tới bài trường ca lãng mạn *Oberon* (1780) của nhà thơ Vilando (1733 - 1813). Trong trường ca này thần Oberon che chở cho chàng hiệp sĩ lãng du dũng cảm Ghion và người tình Amanxa của chàng; Oberon tặng họ chiếc tù và thần, khi thổi nó lên mọi hiểm họa đe dọa họ sẽ bị dẹp tan. - 20
5. *Skiff* - tên gọi chung của những bộ lạc cổ xưa có quan hệ huyết thống với nhau, sinh sống ở miền Bắc duyên hải biển Đen từ thế kỷ VII trước Công nguyên đến thế kỷ III. - 23
6. *Galuska* - một món ăn của Ukraina, gồm bột viên thả vào nấu với xúp hoặc sữa. - 23
7. *Xtavaxxer Piotr Andreevich* (1816 - 1850): nhà điêu khắc Nga. - 24
8. *Êralasơ* - một kiểu chơi bài. - 27
9. *Homer*: nhà thơ huyền thoại cổ Hy Lạp, người mà ngay từ thời cổ đại đã được liệt là tác giả của *Iliade* và *Odyssey*. - 29
10. *Weber Karl Maria von* (1786 - 1826) - nhà soạn nhạc, nhạc trưởng và nhà phê bình nhạc Đức. Người đặt cơ sở cho thể loại opera lãng mạn Đức (*Xạ thủ có phép lạ*, 1821; *Oberon*, 1826). - 31
11. Ở đây muốn nói tới nhà bác học kiệt xuất, nhà hoạt động xã hội Nga Timophei Granovxki (1813 - 1855), trong những năm 40 là giáo sư lịch sử phổ thông của trường Đại học Tổng hợp Maxcova, là người rất có tiếng tăm trong các nhóm tiến bộ của xã hội Nga. - 32
12. *Schelling Friedrich Wilhelm Joseph* (1775 - 1854): nhà triết học duy tâm Đức. - 33
13. *Schiller Johann Friedrich* (1759 - 1805): nhà thơ, nhà soạn kịch và nhà lý luận nghệ thuật Đức. - 39
14. *Raumer Friedrich Ludvig Georg* (1781 - 1873): nhà triết học, sử học Đức. Bộ sử sáu tập *Lịch sử dòng Hohenstaufen* của ông viết về một dòng

- hiệp sĩ Đức tồn tại đến thế kỷ XIII. - 42
15. *Côngtơrôbômbácđôn* - cấu tạo từ này thực ra là do tác giả đặt ra. Trong thực tế không có loại nhạc cụ này. - 52
 16. Ở đây có nghĩa là mặt mũi, diện mạo, cơ thể, tư chất con người. - 56
 17. *Người ơi đừng lừa xa tôi* - bài tình ca phổ lời bài thơ *Giai điệu* (1842) của nhà thơ nổi tiếng Nga Anphanaxi Phed (1820 - 1892). - 58
 18. Ở đây muốn nói đến hội kín của những người khai minh do nhà thần bí, giáo sư Adam Weishaupt (1748 - 1830) ở xứ Bavaria sáng lập những năm 70 của thế kỷ XVIII. Tổ chức và nội dung học thuyết của hội này cũng giống như của hội Tam điểm. - 65
 19. Tại trường Đại học Tổng hợp Đức Gittinghen, đào tạo các học viên trung thành với nền triết học duy tâm Đức và có thái độ phê phán xã hội đương thời. - 65
 20. *Học thuyết Swedenborg*: học thuyết mang tên người sáng lập ra nó - nhà bác học thần bí Thụy Điển Emanuel Swedenborg (1688 - 1772). Trong các công trình thần bí của mình, Swedenborg khẳng định rằng ông chuyện trò được với các thánh, thần v.v... - 65
 21. *Washington George* (1732 - 1799): nhà hoạt động chính trị tiến bộ Mỹ, người ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của thuộc địa Bắc Mỹ chống lại ách đô hộ Anh. Ông là tổng thống đầu tiên của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ (1789 - 1797). - 66
 22. Ở đây muốn nhắc tới những năm 30 khi trường Đại học Tổng hợp Maxcova là trung tâm của tư tưởng tự do và những tư tưởng văn học, triết học, chính trị xã hội tiến bộ. Sinh viên trường Đại học Tổng hợp Maxcova tập hợp thành những nhóm triết học chính trị, trong đó đáng kể có "Hội văn học số II" do nhà phê bình, nhà cách mạng dân chủ Nga vĩ đại Vixarion Belinxki (1811 - 1848) thành lập; nhóm Văn học - triết học do nhà triết học, nhà thơ Nikolai Xtankevich (1813 - 1840) tổ chức; nhóm cách mạng do nhà cách mạng, nhà văn Nga Alexxandr Gherxen (1812 - 1870) và người bạn chiến hữu của ông, nhà thơ Nikolai Ogarev (1813 - 1877) sáng lập. Bộ mặt của trường Đại học Tổng hợp Maxcova thay đổi ghê gớm do thế lực phản động ở Nga hoảng sợ trước những diễn biến ở phương Tây (cuộc cách mạng 1848). - 67
 23. *Aga* - quan lại hoặc sĩ quan Thổ Nhĩ Kỳ. - 67

24. *Feuerbach Ludwig* (1804 - 1872): nhà triết học duy vật và nhà vô thần học Đức. - 72
25. *Horatio*: nhân vật trong vở kịch *Hamlet* (1601) của nhà soạn kịch, nhà thơ Anh William Shakespeare (1564 - 1616). - 73
26. *Venelin Iuri Ivanovich* (1802 - 1839): nhà triết học, sử học - Slave học, nghiên cứu lịch sử và văn hóa dân tộc Bulgaria. - 75
27. *Krum* (mất năm 815): công tước người Bulgaria, nhà hoạt động quân sự xuất sắc đã đánh thắng quân đội Byzance năm 811, 813.
Thời Adam - thời xa xưa. Adam - trong Thiên Chúa giáo và Hồi giáo - là con người đầu tiên do Thượng đế nặn ra, là ông tổ của loài người. - 75
28. *Max và Agata* - các nhân vật trong vở opera *Xạ thủ có phép lạ* (1820) của nhà soạn nhạc Đức Weber (1786 - 1826). - 78
29. Ở đây muốn nói tới những người thân Slave. Những người thân Slave - những người đại diện cho một trong những trào lưu tư tưởng của xã hội Nga giữa thế kỷ XIX. Ủng hộ con đường phát triển của nước Nga dựa vào những đặc điểm của nó do họ tưởng tượng ra. Thấy rõ nước Đại Nga tương lai sẽ bảo tồn và phát triển những phong tục tập quán gia trưởng lý tưởng hóa, bảo tồn cái tinh thần được coi hầu như là “nhân nhục” của nhân dân họ, những người thân Slave kêu gọi những tầng lớp có văn hóa trong xã hội “hòa nhập” vào với nhân dân, có nghĩa là học lấy ở nhân dân những “nguyên tắc độc đáo bất di bất dịch” này. - 79
30. *Tiếng Slave* - những thứ tiếng cùng trong nhóm ngôn ngữ Ấn - Âu. Tiếng Nga và tiếng Bulgaria đều nằm trong nhóm ngôn ngữ Slave. Bởi vậy, tuy không biết tiếng Bulgaria, Berxenev vẫn hiểu được những nét chính trong câu chuyện Inxarov nói. - 82
31. *Themistocles* (khoảng 526 - 461 trước Công nguyên): nhà hoạt động chính trị thành Athena trong thời kỳ chiến tranh Hy Lạp - Ba Tư, người đề xướng xây dựng hạm đội chiến thuyền Hy Lạp hùng mạnh. Dưới sự cầm quân của ông, chiến thuyền Hy Lạp đã đánh bại quân đội Ba Tư ở Salamin (năm 480 trước Công nguyên). - 83
32. *Txaritsyno* - một ga và làng cách Maxcova 18 kilômét. Nữ hoàng Ekaterina II (1729 - 1793) khởi công và bỏ dở không xây xong lâu đài có kiến trúc kiểu gô-tích này. - 91

33. *Niedermeyer Louis* (1802 - 1861): nhà soạn nhạc Pháp. Bản tình ca *Hồ* của ông phổ lời của nhà thơ Pháp Alphonse Lamartine (1790 - 1869) rất nổi tiếng. - 94
34. *Trema, Bisanzia* (Hãy run lên, hỡi xứ Byzance!) - lời Alimir, nhân vật trong vở opera *Velidari* của nhà soạn nhạc Italia Gaetano Donicetti (1797 - 1848). Vở opera này được trình diễn vào mùa diễn năm 1839 - 1840 tại Peterburg. - 128
35. *Huân chương Xtanixlav* - một loại huân chương bậc cao nhất của Đế quốc Nga. Loại huân chương này có bốn hạng. Huân chương hạng ba thường được đeo bằng một dải băng trên cổ. - 137
36. Ở đây muốn nói tới những công quốc trên sông Danube thuộc xứ Moldava và Valakhia nằm dưới ách cai trị của Thổ Nhĩ Kỳ. Bởi Thổ Nhĩ Kỳ không chịu công nhận quyền của nhà thờ Chính Thống giáo tại “những chốn linh thiêng” do yêu cầu của chính phủ Nga hoàng nên quân đội Nga đã tiến đánh vào Moldava và Valakhia (tháng Sáu năm 1853). - 143
37. Ở đây muốn nói đến thứ nước hoa có hương mộc tê. - 148
38. *Aut Caesar, aut nihil* (Hoặc Ceasar, hoặc hư vô) - là phương châm của Ceasar Borgia (1475 - 1507), nguyên thủ vùng Romanhia, người đã thôn tóm được toàn bộ nước Italia vào một mối dưới quyền cai trị của mình. Khi tiến đánh các thành phố, các lãnh địa ông ta không từ một thủ đoạn nào: mua chuộc, phản bội và giết chóc. - 155
39. *Grote George* (1794 - 1871): nhà sử học Anh, tác giả cuốn *Lịch sử Hy Lạp* (gồm 12 tập; 1846 - 1856). - 156
40. Ở đây muốn nói đến tiểu thuyết *Nỗi đau của chàng Werther* (1774) của nhà đại văn hào Đức Johann Wolfgang Goethe (1749 - 1832). - 160
41. *Pitagor* (thế kỷ VI trước Công nguyên): nhà triết học, toán học và nhà hoạt động chính trị Hy Lạp cổ. - 171
42. Ngày 27 tháng Chín năm 1853 chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đòi quân đội Nga hoàng phải rút khỏi các lãnh địa trên sông Danube trong thời hạn hai tuần. Yêu cầu này không được thực hiện. - 176
43. Ngày 18 (30) tháng Mười một năm 1853 đoàn chiến thuyền Nga dưới sự chỉ huy của đô đốc, tư lệnh hải quân nổi tiếng Nga Pavel Nakhimov (1802 - 1855) đánh tan hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ trong trận giao chiến gần

- Xinop (trên bờ Nam biển Đen), bắt sống tổng tư lệnh quân đội Thổ Nhĩ Kỳ Osman Pasa. - 177
44. *Brutus Marcus Iunius* (85 - 42 trước Công nguyên): nhà hoạt động chính trị Hy Lạp cổ, một chiến sĩ đấu tranh cho nền cộng hòa, cầm đầu vụ lật đổ Julius Caesar. - 183
 45. Đây là một câu trích trong vở kịch của Shakespeare *Julius Caesar* (màn 5, cảnh 5) (1599). - 183
 46. *Hamlet* - tên nhân vật chính trong vở kịch cùng tên của Shakespeare. - 185
 47. Đây là câu đầu trong bài thơ *Bài hát tang của Iakinph Maclanovich* (*Những bài ca của dân Tây Slave*) của đại thi hào Nga Alecxandr Puskin (1799 - 1837). - 191
 48. Ngày 20 tháng Mười (1 tháng Mười một) năm 1853 nước Nga tuyên chiến với Thổ Nhĩ Kỳ. Nước Anh và Pháp tham chiến trong cuộc chiến tranh Krum (1853 - 1856) với tư cách là đồng minh của Thổ Nhĩ Kỳ, tuyên chiến với Nga ngày 19 (31) tháng Ba năm 1854. Trong thời gian chiến tranh Krum, nhà ái quốc Bulgaria Nikolai Philipovxki đã chuẩn bị khởi nghĩa ở Tyrnovo, nhà cách mạng G. Rakovxki với quân tập hợp được dự định sát nhập với quân đội Nga. Dân chúng Serbia cũng cầm thù bọn đô hộ Thổ Nhĩ Kỳ đến cực độ. - 194
 49. Turgenev được biết chi tiết lịch sử này qua bài báo "Cuộc đời và cái chết của vị chúa tể cuối cùng vùng Trernogori và những sự kiện tiếp đó" của bạn ông, nhà du lịch, nhà văn nổi tiếng Ego Kovalepxki (1809 hay 1811 - 1868). Trong bài báo này Kovalepxki viết: "Sau khi được biết ở Japliac bán cả cục chì nguyên và dân Trernogori chặt một khẩu súng ra làm nhiều phần để lấy thép của nó làm thành nhiều khẩu khác, dân vùng Poxtorovich, làm nghề đánh cá như hầu hết dân cư vùng duyên hải đã gỡ tất cả chì lưới của mình đem cứu viện cho Japliac". (*Người đương thời*, 1854, tập 15). - 195
 50. Inxarov có thái độ thù địch với viên sĩ quan Áo bởi thời gian ấy nước Áo là mối trở ngại chủ yếu trong việc trao trả quyền độc lập dân tộc cho nước Italia. - 195
 51. *Canaletti* (hay *Canaletto*) *Antonio* (1697 - 1768): họa sĩ tranh khắc và là bậc thầy về kiến trúc phong cảnh Venice.
Guardi Francesco (1712 - 1793): nhà danh họa Venice, vẽ tranh phong

- cảnh Venice thế kỷ XVIII. - 197
52. *Cung điện Doge* - một di tích đặc sắc của nền kiến trúc gôthic Italia tại Venice, thế kỷ XIV - XV. - 197
Doge - người được bầu là nguyên thủ nước cộng hòa thương mại Venice.
 53. *Viện hàn lâm delle Belle arti* tức là Viện hàn lâm mỹ thuật - viện bảo tàng hội họa Venice, thành lập năm 1807. - 198
 54. Ở đây muốn nói đến *Phép màu nhiệm của Thánh Mark*, người giải thoát cho tên nô lệ chịu kiếp đày đọa - bức tranh của danh họa Venice *Tintoretto* (1518 - 1594), tên thật của ông là *Jacopo Robusti*. - 198
 55. Ở đây muốn nói đến bức tranh *Đức mẹ lên trời* của nhà danh họa Italia *Tizian Vecellio* (1477 - 1576). - 198
 56. *Cima da Conegliano* (biệt danh của *Giovanny*, 1459 - 1517/18): một trong những danh họa hàng đầu của trường phái hội họa Venice. - 198
 - 57, 58. *Traviata* - vở opera của nhà soạn nhạc Italia *Giuseppe Verdi* (1813 - 1901). Công diễn lần đầu trên sân khấu Peterburg vào mùa diễn năm 1858 - 1859, diễn viên hát chính là nữ ca sĩ Italia nổi tiếng *Bodio*, bà chết sau đó ít lâu. - 199
 59. *Palladio Andrea* (1508 - 1580): nhà kiến trúc, nhà lý luận nghệ thuật Italia. Nhà thờ *il Redentore* được xây dựng năm 1576 theo thiết kế của ông. - 203
 60. Những tin tức này hoàn toàn do *Lupoiarov* tự tưởng tượng ra. Ví dụ như quân đội Nga chẳng những không chiếm được pháo đài *Xilixtoria* của quân Thổ Nhĩ Kỳ mà ngay sau đó buộc phải bỏ cuộc vây thành (ngày 8 tháng Tư năm 1854), do sức ép của quân Áo, đòi quân đội Nga phải rút khỏi các công quốc trên sông Danube đồng thời tập trung một lực lượng lớn quân đội ở *Tranxinvania* để uy hiếp. - 207
 61. *Marino Phaliero* (1278 - 1355): một nguyên thủ (doge) nước cộng hòa Venice, bị tử hình bởi lãnh đạo phái cộng hòa âm mưu lật đổ sự thống trị độc tài của giới quý tộc Venice. Tại *Cung điện Doge*, giữa bảy mươi sáu chân dung doge, chỗ dành cho chân dung của *Phaliero* để trống, có đề dòng chữ trên da đen: "Đây là chỗ của *Phaliero*, bị xử tử bởi mắc trọng tội". 207
 62. "*I stood in Venice on the Brigde of Sighs*" ("Tôi đứng ở Venice trên cầu Thở Dài") - dòng đầu của chương IV trong bài trường ca *Cuộc hành*

- hương của Childe Harold* của George Byron (1788 - 1824), nhà thơ trữ tình Anh. Cầu Thở Dài nối liền Cung điện Doge với nhà ngục Venice, các tội phạm quốc gia đi qua cầu này đến nơi hành hình. - 207
63. *Boustrapa* - biệt danh của Napoleon III (1808 - 1873), hoàng đế Pháp những năm 1852 - 1870. Biệt danh được hình thành bởi những chữ đầu tên các thành phố mà ông ta toan đảo chính để được khôi phục chế độ quân chủ (Bouglogne, Strasburg, Paris). - 207
64. *Palmerston Henri John Temple* (1784 - 1865): nhà hoạt động quốc gia. Trong thời gian chiến tranh Krum ông cùng với Napoleon III tiến hành những biện pháp quyết liệt chống lại nước Nga. - 207
65. *Les chatiments* (Trừng phạt, 1853) - tập thơ chính trị của nhà văn Pháp Victor Hugo (1802 - 1885) nhằm chống lại chế độ độc tài của Napoleon III. - 208
66. “*L'averir - le gendarme de Dieu*” (“Tuong lai là kẻ thừa hành ý Chúa”) - câu cuối trong bài thơ *On loge à la nuit (Mở vào đêm tối)* trong tập *Trừng phạt* của V. Hugo. Trong bài thơ này nhà thơ miêu tả Napoleon III và tay chân của ông ta như những kẻ toan biến Luvre, một viện bảo tàng mỹ thuật lớn nhất thế giới thành một lỗ điểm bẩn thỉu. - 208
67. Đây là câu trích trong bài thơ của nhà thơ Nga danh tiếng Piotr Viazemski (1792 - 1878) viết nhân trận thắng Xinop (“Nakhimov Bebutov, những anh em sinh đôi của chiến thắng”); bài thơ này nằm trong tập thơ *Cầm lấy khí giới* của ông (1854). Ngày 19 tháng Mười một năm 1853, tại Baska dyk Lar (gần Kaxk) quân Nga dưới sự chỉ huy của Vaxili Bebutov (1791 - 1858) đã đánh bại quân Thổ Nhĩ Kỳ. Sự kiện này, cũng như trận đánh ở Xinop đã khơi dậy một cao trào ái quốc trong nước Nga và gây hoang mang, lo lắng cho những nước ủng hộ Thổ Nhĩ Kỳ. - 208
68. *Proudhon Pierre Joseph* (1809 - 1855): nhà xã hội không tưởng Pháp, một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa vô chính phủ. Cuốn sách *Cuộc cách mạng xã hội* xuất bản năm 1852. - 208
69. *Heidelberg* - một thành phố ở Đức có trường đại học tổng hợp nổi tiếng thành lập năm 1386. - 216

CHA VÀ CON

Tác giả có ý đồ viết cuốn tiểu thuyết *Cha và con* từ tháng Tám năm 1860 và hoàn thành nó ngày 30 tháng Bảy năm 1861 tại Xpaxxkoe. Năm 1862, tác phẩm ra mắt bạn đọc trên số 2, tạp chí *Tin tức Nga*. Cũng năm đó tác giả cho in một tập riêng *Để tưởng nhớ Vixarion Grigorievich Belinxki*.

Những cuộc tranh luận về cuốn *Cha và con*, đề cập đến một trong những vấn đề căng thẳng nhất của thời đại - vấn đề thế hệ trẻ - nên lập tức mang một sắc thái gay gắt và kéo dài hàng chục năm.

Sự kiện giải chín chắn nhất, khách quan nhất cho tác phẩm trên báo chí dân chủ của những năm 60 là bài báo của nhà chính luận, nhà phê bình văn học Dmitri Pixarev (1840 - 1868) đăng trên tạp chí *Lời nói Nga* (năm 1862, số 3).

Pixarev là người đầu tiên chỉ ra sự trung thực đáng kính phục của Turgenev trong việc xây dựng hình tượng Bazarov. Ông đã viết về điều này trong bài báo của mình: "Xây dựng hình tượng Bazarov, Turgenev muốn nghiền nát chàng ta, nhưng thay vào việc làm đó, ông lại tỏ lòng kính trọng chàng một cách công bằng".

Tiếp đó, do sự công kích không ngớt đối với tác phẩm, nên Turgenev đã phải nhiều lần giải thích ý đồ của mình trên báo chí và trong thư từ. "Đường như chẳng ai nghi ngờ rằng tôi đưa hình tượng Bazarov ra như một nhân vật bị kịch, - mà ai ai cũng chỉ nói rằng: gã ta tồi tệ thế để làm gì? hoặc - bởi lẽ gì chàng tốt đẹp đến thế?" - Turgenev viết trong thư gửi đại văn hào Nga Fiodor Dostoyevski (1821 - 1881), người mà ông coi là hiểu rõ việc làm của ông hơn ai hết. Trong tập bút ký *Những ghi chép mùa đông về những ấn tượng mùa hè* (1863), khi nói về những sự công kích đối với Turgenev, Dostoyevski viết: "Ông đã bị quả trách ghê gớm vì chàng Bazarov, chàng Bazarov bắn khoả, chàng Bazarov buồn chán ấy (biểu hiện của một trái tim vĩ đại), bất chấp cả cái chủ nghĩa hư vô của chàng ta". Trong số những lời bình luận của các nhà văn sau này về cuốn *Cha và con* đặc biệt lý thú có ý kiến của nhà văn Nga lỗi lạc Anton Tsekhov (1860 - 1904): "Kỳ diệu thay vật báu *Cha và con* ấy... Sự kết thúc của Bazarov này, các cụ già này, và Kucsina nữa chứ, có quỷ mới biết làm sao có thể viết nổi được những điều đó? Thật là thiên tài thay".

1. Năm 1848 là năm các cuộc cách mạng tháng Hai và tháng Sáu nổ ra ở Pháp. Hoàng sợ trước cơn bão cách mạng, Nga hoàng Nikolai I buộc phải thi hành những biện pháp khắc nghiệt, trong đó có lệnh cấm đi ra nước ngoài. - 226
2. Ở đây muốn nói đến thời gian trị vì của nữ hoàng Nga Ekaterina II (1762 - 1796). - 235
3. Đây là dòng trích trong tiểu thuyết thơ *Eugheni Oneghin* (chương 7) của nhà thơ Alekxandr Puskin. - 236
4. Ngày 3 tháng Giêng năm 1857 dưới sự chủ trì của Nga hoàng Alekxandr II, Hội đồng Cơ mật chuẩn bị cho cuộc cải cách năm 1861 về vấn đề giải phóng nông dân đã được thành lập. Một năm sau (ngày 8 tháng Giêng năm 1858) hội đồng này đổi thành Hội đồng chính. Năm 1858 theo sắc lệnh của Nga hoàng, các hội đồng hàng tỉnh - cơ quan bầu cử của giới quý tộc điền chủ, có nhiệm vụ chuẩn bị sơ bộ dự thảo giải phóng nông nô đã được thành lập trên toàn lãnh thổ Nga. - 240
5. Túc là đồ gỗ mang tên người thợ mộc Pháp Gambs sống ở Peterburg những năm 30 của thế kỷ trước. - 242
6. Ở đây muốn nói đến tuần báo tự do *Galignianis Messenger* ("Người đưa tin Galignia") phát hành bằng tiếng Anh năm 1814 ở Paris. Người sáng lập tờ báo là Giovanni Antonio Galignia (1752 - 1821). - 242
7. Đây là dòng trích trong vở hài kịch *Nỗi khổ vì trí tuệ* (hồi II, lớp 5) của nhà văn, nhà ngoại giao Nga A. X. Griboedov (1795 - 1829). - 249
8. *Hegel Georg Wilhelm Friedrich* (1770 - 1831): triết gia Đức, người sáng tạo ra học thuyết về phép biện chứng trên cơ sở chủ nghĩa duy tâm khách quan. - 249
9. *Goethe Johann Wolfgang von* (1749 - 1832): đại thi hào, triết gia Đức, bạn của nhà thơ Friedrich Schiller. Hai nhà thơ này được mệnh danh là "những thế kỷ bão táp và tiến công". - 253
10. *Liebig Justus von* (1803 - 1873): nhà hóa học Đức, tác giả của hàng loạt công trình lý thuyết và thực hành về nông nghiệp. - 254
11. *Louis Philip*: vua Pháp (1830 - 1848), trong cách mạng tháng Hai năm 1848 buộc phải thoái vị chạy sang Anh và chết ở đó. - 261
12. *Wellington Arthur Wellesly* (1769 - 1852): vị thống soái, nhà hoạt động quốc gia Anh; năm 1815, phối hợp với quân đội Phổ đánh bại

- Napoleon tại Waterloo. - 261
13. *Ermolov Aleksei Petrovich* (1772 - 1861): vị tướng, vị anh hùng của cuộc Chiến tranh Ái quốc 1812, năm 1816 - 1827 là tổng chỉ huy quân đội Nga ở Kavkaz. - 267
 14. *Các cung thủ* - cuốn tiểu thuyết lịch sử 4 tập của K. P. Maxanki (1802 - 1861) xuất bản năm 1832 viết về cuộc tranh giành quyền lực của nữ hoàng Xophia Alekseevna và Sa hoàng Piotr I. - 267
 15. *Schubert Franz* (1797 - 1828): nhà soạn nhạc thiên tài Đức, nhạc của Schubert rất du dương, gần gũi với nhạc điệu dân tộc. Những tác phẩm âm nhạc nổi tiếng hơn cả của ông là *Bà chủ cối xay kiều diễm* và *Con đường mùa đông*. Schubert sáng tác rất nhiều ca khúc dành cho piano, violôngxen và violông. - 276
 16. Cuốn *Stoff und Kraft* ("Vật chất và lực lượng"): tác phẩm của nhà sinh lý học, nhà duy vật tầm thường Đức Friedrich Carl Christian Buchner (1824 - 1899), bản dịch tiếng Nga xuất bản năm 1860. - 279
 17. *Viên chức bậc ba* - một phẩm hàm ngạch dân sự ở người Nga trước Cách mạng tháng Mười. - 281
 18. Ở đây muốn nói đến thời gian trị vì của hoàng đế Nga Alekxandr I (1801 - 1825), lúc này giới quý tộc Nga chuộng dùng tiếng Pháp và xem thường việc nói tiếng Nga đúng luật. - 283
 19. Ở đây ngụ ý tới sự phủ nhận của Bazarov với tất cả "những thể chế chuẩn mực đã được thừa nhận trong đời sống loài người" có nghĩa là tất cả chế độ chính trị, xã hội hiện hành, và những quan niệm tôn giáo v.v.. - 285
 20. *Kalmus* - một dân tộc thuộc nước Cộng hòa Tự trị Kalmus. Tiếng Kalmus thuộc nhóm tiếng Mông Cổ. - 289
 21. Vào những năm 50 - 60 của thế kỷ XIX, trong hội họa Nga xuất hiện một xu hướng hiện thực mới có tên gọi là nhóm triển lãm lưu động. Các họa sĩ trẻ không chấp nhận trường phái hội họa kinh viện chủ nghĩa cổ truyền, đòi hỏi phải mô phỏng những khuôn mẫu hội họa kinh điển, chủ yếu là của nền nghệ thuật Italia, họ đấu tranh cho việc xây dựng một nền nghệ thuật độc đáo Nga mang tính tư tưởng dân chủ, tiến bộ. Nguyên do chính phần nhiều là do sự lãng quên của các họa sĩ Nga đối với nền nghệ thuật Vatican. *Vatican* - thành phố - nhà

- nước nằm trong Rome, thủ đô của Italia. Trung tâm của Giáo hội La Mã, tòa chính của các giáo hoàng La Mã. - 290
22. *Raffaello Santi* (1483 - 1520): họa sĩ lỗi lạc Italia, những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là những bức tranh vẽ về Madonna (Madona - tiếng Italia có nghĩa là Đức Mẹ). - 290
 23. Ngôi sao là dấu hiệu của đệ nhất bội tinh. - 299
 24. *Guizot Francois Pierre Guillaume* (1787 - 1874): nhà sử học Pháp, một trong những người sáng lập học thuyết đấu tranh giai cấp trước Karl Marx. - 299
 25. Những năm cuối thời kỳ trị vì của Alekxandr I giới quý tộc Nga ham chuộng đủ loại học thuyết tôn giáo và thần bí giáo khác nhau. - 300
 26. *Condillac Etienne Bonno de* (1715 - 1780): nhà triết học duy tâm Pháp. Tác phẩm chính của ông là *Bản luận văn về những cảm giác* (1754). - 300
 27. *Xvetsina Xophia Petrovna* (1782 - 1859): nữ văn sĩ thần bí Nga. Những sáng tác của bà, xuất bản trong năm 1860, đã được bàn luận sôi nổi trong giới quý tộc xã hội Nga. - 300
 28. *Bourdaloue Louis* (1632 - 1704): nhà truyền giáo Pháp. Giáo thuyết của *Bourdaloue Louis* được dịch ra tiếng Nga vào đầu thế kỷ XIX. - 302
 29. Họ tên Kixliakov có lẽ là do tác giả đặt ra. Tờ báo *Tin tức Maxxcova* phát hành hàng tuần từ năm 1756. Bắt đầu từ những năm 60 của thế kỷ XIX tờ báo này phản ánh những quan điểm của các tầng lớp địa chủ, tầng lớp phản động nhất trong xã hội. - 308
 30. *George Sand*: bút danh của nữ văn sĩ Pháp Aprora Dudevant (Dudevant là họ chồng, họ thời con gái của bà là Dupin, 1804 - 1876). Trong các tác phẩm của mình nữ văn sĩ nêu ra vấn đề quyền bình đẳng ở phụ nữ. - 308
 31. *Emerson Ralph Waldo* (1803 - 1882): nhà văn, nhà triết học Mỹ. - 308
 32. Ở đây Turgenev mỉa mai ám chỉ tới G. Elixeev (1821 - 1891) và M. Antonovich (1835 - 1918), những cộng tác viên của tạp chí *Người đương thời*. - 308
 33. *Pathfinder* (Người tìm vết) - nhân vật trong các tiểu thuyết *Chiếc tạt da*, *Người tìm vết*, *Đồng cỏ prei*, *Người Mohican cuối cùng* của nhà văn Mỹ James Fenimore Cooper (1789 - 1851). - 309

34. *Bunsen Robert* (1811 - 1899): nhà bác học lỗi lạc Đức, là giáo sư hóa học tại trường Đại học Tổng hợp Heidelberg. - 309
35. *Proudhon Pierre Joseph* (1809 - 1865): nhà xã hội học, nhà thuyết lý vô chính phủ Pháp, chống lại vấn đề giải phóng phụ nữ với luận cứ rằng chức năng chính trị của người phụ nữ là chức năng làm mẹ. - 310
36. *Macaulay Thomas Babington* (1800 - 1859): nhà sử học Anh. Tác phẩm chính của ông là cuốn *Lịch sử nước Anh* (1848 - 1855). - 311
37. *Domostroi* ("Nền nếp gia phong") - di sản văn học Nga thế kỉ XVI, bộ sách về những phép tắc, nền nếp trong sinh hoạt gia đình, tuyên truyền cho quyền lực khắc nghiệt của ông chủ gia đình - là người chồng. Từ *domostroi* ở thế kỉ XIX là tượng trưng cho thói cố hủ, độc đoán trong gia đình. - 311
38. *De l'amour* ("Bàn về tình yêu") - cuốn sách của nhà sử học, nhà chính luận Pháp Jules Michelet (1798 - 1874), xuất bản năm 1859. - 311
39. Đây là dòng trích trong bài hát *L'ivrogne et sa femme* ("Gã say rượu và người vợ") của nhà thơ Pháp Berangie (1780 - 1857). - 312
40. Ở đây muốn nói đến bản tình ca *Đêm Grenada* của nghệ sĩ dương cầm, nhà soạn nhạc Seymour-Schiff, ông còn nổi tiếng bởi những bài ứng tác theo chủ đề từ những bản nhạc *Ivan Xuxanhin, Ruxlan và Liudmila* của nhà soạn nhạc thiên tài Nga Mikhail Glinka. - 312
41. *Bedlam* - tên một bệnh viện tâm thần ở London, nghĩa bóng là "quái gở, điên rồ". - 312
42. *Al fresco* - một phương pháp hội họa dùng màu nước vẽ trên nền phong "còn ướt", có nghĩa là vẽ ngay lên những vòm mái, tường, trần nhà vừa được quét một lớp xi măng ướt (*fresco* - còn ướt, mới). - 325
43. *Xperanxki Mikhail Mikhailovich* (1772 - 1839): nhà hoạt động quốc gia Nga, tác giả bản dự thảo cải tổ quốc gia dưới triều đại Alekxandr I. Ông là con một linh mục thôn quê. - 327
44. *Chó giống borzoi* - một nòi chó săn, mình dài, cong, mõm dài, nhọn. - 328
45. *Mozart Wolfgang Amadeus* (1756 - 1791): nhà soạn nhạc Áo. Người đại diện cho trường phái cổ điển Vienna, đã sớm bộc lộ là một nhạc công có tài năng toàn diện. Đã cải biến và làm phong phú thêm tất cả các thể loại âm nhạc đương thời, các vở opera. - 333
46. *Toggenburg* - nhân vật lãng mạn trong balát *Chàng hiệp sĩ Toggenburg*

- của Friedrich Schiller, đã ngồi bao năm bên tu viện có người tình của mình để chờ “tiếng gõ từ cửa sổ của nàng”. - 341
47. *Notious générales de Chimie* (“Đại cương về hóa học”) - cuốn sách của các nhà bác học Pháp Theophile Jules Pelouze (1807 - 1867) và Edmon Fremi (1814 - 1894), phát hành ở Paris năm 1853. - 345
 48. *Traité élémentaire de physique expérimentale* (“Giáo trình cơ sở về vật lý thực nghiệm”) của Gano Adolph (1804 - 1887) - nhà vật lý toán học. - 353
 49. Hufland Christof Wilhelm (1762 - 1836): bác sĩ người Đức, tác giả cuốn *Nghệ thuật kéo dài tuổi thọ con người* (1796) rất phổ biến vào thời đó. - 371
 50. Ở đây muốn nói tới tờ báo y học *Người bạn của sức khỏe* xuất bản ở Peterburg từ năm 1833 đến năm 1869. - 374
 51. *Não tướng học* - môn nguy khoa học nói về sự lệ thuộc của tâm lý con người vào hình thể bên ngoài của sọ não. - 374
 52. *Schonlein Johann Lucas* (1793 - 1864): giáo sư bác sĩ, người Đức. - 374
 53. *Rademacher Johann Gottfried* (1772 - 1849): giáo sư y học, người Đức. - 374
 54. *Hoffman Friedrich* (1660 - 1742): nhà y học, bác học Đức. - 374
 55. *Brown John* (1735 - 1788): bác sĩ nội khoa người Anh. - 375
 56. *Thuyết sinh khí* - một học thuyết duy tâm trong khoa sinh vật học về một thứ “sinh khí” tinh thần đặc biệt, nhu sự khởi đầu được điều khiển bởi những hiện tượng và những quá trình trong cơ thể sống. - 375
 57. *Wittgenstein Piotr Khrixtianovich* (1768 - 1842): thống soái gốc Đức, phục vụ trong quân đội của nữ hoàng Nga Elizaveta Petrovna, tham gia cuộc Chiến tranh Ai quốc năm 1812, chỉ huy đạo quân số 2 (phía Nam), nơi có Hội bí mật phương Nam của những người thánh Chạp. - 375
 58. *Jukovxki Vaxili* (1783 - 1852): nhà thơ và dịch giả nổi tiếng Nga. - 375
 59. Ở đây muốn ám chỉ Hội bí mật phương Nam của những người thánh Chạp do Pavel Pesten (1793 - 1826) đứng đầu. - 375
 60. Ở đây muốn nói tới nhà tự nhiên học, bác sĩ người Thụy Điển Paracelsus, tên thật là Theophrast Bombast von Hohenheim (1493 - 1541), người phát hiện ra rất nhiều vị thuốc lá, ông là người điều trị theo phương pháp quan sát. - 376

61. *Horace* (65 - 8 trước Công nguyên): nhà thơ La Mã. - 379
62. *Morfeuz* - trong thần thoại Hy Lạp là thần Chiêm bao. - 379
63. *Joan Tiên khu* - theo truyền thuyết trong *Kinh thánh* là người tiên bói và là người loan truyền về Chúa Jesus Christ; Irodiat, để trả thù *Joan Tiên khu* đã vạch trần cuộc sống trụy lạc của bà ta, đòi phải xử chém ông rồi lấy đầu đặt lên đĩa dâng cho mình. - 380
64. *Alexis hoặc mái nhà tranh trong rừng* - cuốn tiểu thuyết luân lý tình cảm của nhà văn Pháp Ducray Dumenil (1761 - 1819). Bản dịch tiếng Nga của cuốn tiểu thuyết này được in trong những năm 1794, 1800, 1804. - 380
65. *Cincinnatus Lucius Quinetius* (thế kỉ VI-V trước Công nguyên): nhà quý tộc, lãnh sự La Mã. Sống một cuộc sống thanh bạch, tự trồng trọt canh tác, nổi tiếng là một công dân kiểu mẫu. - 382
66. *Jean Jacques Rousseau* (1712 - 1778): nhà khai sáng, nhà dân chủ và nhân đạo Pháp, kẻ thù của giới quý tộc. Trong cuốn sách *Bàn luận về nguồn gốc và cơ sở của sự không bình đẳng giữa con người* (1755) của mình, ông đã đối lập xã hội hiện đại với "cuộc sống hạnh phúc của con người" ở trạng thái "tự nhiên", thoát ra ngoài những ảnh hưởng tai hại của sự xa hoa và dư thừa quá mức, mà theo ý ông là bản chất của nền văn minh hiện đại. Rousseau cho rằng một trong những điều kiện để giáo dục và để cho cuộc sống con người có hạnh phúc là lao động chân tay. - 382
67. Tức là vở opera *Robert - con quý* (1831) của nhà soạn nhạc Italia Giacomo Meyerbeer (1791 - 1864). - 386
68. *Xuvorov Aleksandr* (1729 - 1800): thống soái kiệt xuất Nga. - 387
69. *Cây donnik* - một loại cây họ đậu, khi được một - hai năm tuổi sử dụng như một vị thuốc nam. - 387
70. *Xung phong, xung phong! Vì danh dự của người Nga!* - ở đây nhắc lại hầu như nguyên văn lời của nhà văn bình dân N. V. Uxpenxki nói về thơ của A. Puskin trong lần gặp gỡ với I. Turgenev ở Paris năm 1861. Nhân dịp này Turgenev đã viết thư cho P. V. Annienkov như sau: "Vừa rồi có ông Nikolai Uxpenxki yếm thế ghé thăm và dùng cơm với tôi. Và ông ta cho mình có bốn phận phải chỉ trích Puskin, ông ta khẳng định rằng trong toàn bộ thi ca của mình Puskin chỉ có hò hét mỗi một điều:

- “Xung phong, xung phong! Vì nước Nga thiêng liêng!” - (P. V. Annienkov. *Hồi ký văn học*, Peterburg, 1909). - 392
- 71,72. *Castor và Pollux* (cũng là các Dioscuri - hai anh em sinh đôi trong thần thoại, con của thần Zeus và Leda). Ở đây có nghĩa là một tình bạn keo sơn. - 394, 395
73. Sau thất bại ở Waterloo, Napoleon thoái vị lần thứ hai (ngày 22 tháng Sáu năm 1815). Những năm cuối cùng ông bị người Anh đày ở đảo Saint-Helen. - 398
72. Những trường học ngày chủ nhật đầu tiên, với mục đích thanh toán nạn mù chữ và cung cấp những kiến thức cơ sở ban đầu cho những người mù chữ và mới vỡ vè biết chữ, chủ yếu là người lớn, xuất hiện ở Peterburg (tháng Tư năm 1895) và ở Kiev (tháng Mười năm 1859), sau đó lan ra nhiều thành phố khác. Tầng lớp trí thức cách mạng, lực lượng đóng một vai trò lớn trong việc thành lập các trường học ngày chủ nhật coi đây không chỉ là một hình thức khai sáng cho nhân dân mà còn là một hình thức tuyên truyền công khai chống lại chính phủ Nga hoàng. - 408
75. Ngay từ cuối những năm 40 sự bóc lột vô hạn độ của bọn quý tộc Đức đối với người nông dân thuộc vùng biển Baltic đã bị Iuri Xamarin tố cáo trong *Những bức thư từ Riga* của ông và những tài liệu này được chép tay truyền bá khắp Peterburg và Maxcova. Bắt đầu từ năm 1856 chính sách phản động của tầng lớp quý tộc Đức về vấn đề nông dân đã hơn một lần bị phê phán kịch liệt trên báo chí. Ít lâu sau những “quyền hạn” và đặc quyền đặc lợi của tầng lớp này còn bị nhà phê bình, nhà văn vĩ đại Nga Nikolai Tsernusevski (1828 - 1889) vạch trần. *Xamarin Iuri Phedorovich* (1819 - 1876); nhà triết học, sử học, nhà chính luận và nhà hoạt động xã hội Nga. - 410
76. *Vị khách lạ bí hiểm* - một nhân vật bao trùm trong các tiểu thuyết của nữ văn sĩ nổi tiếng Anh Radcliffe Ann (1764 - 1823); nét đặc trưng cho các tác phẩm của bà là sự mô tả những cảm giác rùng rợn huyền hoặc và những biến cố bí hiểm. - 429
77. *Robert Peel* (1788 - 1830); nhà hoạt động quốc gia Anh, đảng viên đảng Bảo thủ. - 430
78. Ở đây là chơi chữ. Cây tần bì trong tiếng Nga là “iaxen”, cùng gốc với

- từ “iagno” là rõ rệt. - 441
79. *Heine Henrich* (1797 - 1856): nhà thơ Đức, nhà chính luận, một bậc thầy lỗi lạc về thơ trữ tình và thơ chính trị. - 441
80. Ở đây muốn nói tới bức thư của đại văn hào Nga Nikolai Gogol viết cho bà A. O. Xmirnova đề ngày 4 tháng Bảy năm 1846. Trong cuốn sách *Những trích đoạn chọn lọc qua thư từ gửi bạn bè*, đã bị kiểm duyệt cắt xén, làm thay đổi ít nhiều, Gogol kêu gọi sự hoàn thiện đạo đức tôn giáo, phủ nhận các tác phẩm văn học của mình. Cuốn sách được xuất bản lần đầu tiên năm 1860 trên tờ báo *Thời hiện đại và trang kinh tế* với nhan đề “Thế nào là một bà tỉnh trưởng”. - 449
81. Tức là viên bạc nítorát dùng để chống viêm, phòng mưng mủ. - 468
82. Trong tiếng Nga chứng mủ huyết là “piemia” và dịch bệnh là “epidemia”, hai từ giống nhau, dễ lẫn. - 472
83. *Aesculapius* - thần chữa bệnh trong thần thoại Hy Lạp; đồ đệ của Aesculapius nghĩa là thầy thuốc. - 479
84. Tức là một nhân vật chức trách ở nước Nga trong thời kỳ cải cách nông dân năm 1861, được bổ nhiệm từ giới quý tộc, có trách nhiệm phê chuẩn các thủ tục giấy tờ hành chính, phân xử các cuộc tranh cãi giữa nông dân và địa chủ, là đại diện cho tòa án, cảnh sát trước những người nông dân. - 485
85. Ở đây nói về những người phát âm theo kiểu người nước ngoài (Pháp, Đức). - 485
86. *Quảng trường Briul* nằm trên bức tường thành cũ Dresden trên sông Elbe. *Briul Henrich* (1700 - 1763): bộ trưởng của August III, vua nước Ba Lan và công tước xứ Saxon. - 486
87. *Vùng suối khoáng ở Boheme* - khu an dưỡng Marienbat (hiện nay là Marianxkie Lazne) và Kaxbat (hiện nay là Kaclovu Varu) ở Tiệp, khi đó được gọi là Boheme. - 487
88. Đội đồng ca ngự dụng được thành lập ở Dresden năm 1764; vào giữa thế kỷ XIX nổi tiếng bởi những buổi hòa nhạc, rất khó mua được vé vào xem. - 487

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trùng Trĩ - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 04 8294681 - 04 8294682

Fax: 04 8294781

E-mail: nxbvnhoc@bnc.vn

Mục lục

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CỬ

LỜI NÓI ĐẦU

5

ĐÊM TRƯỚC

9

CHA VÀ CON

219

PHỤ LỤC

491

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÀ NAM

18/11, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.5146872 - Fax: 04.5146882

Gai điện tại TP Hồ Chí Minh

10CA Hồ Văn Huệ, Phường 8, Quận Phú Nhuận

Điện thoại: 08.8456072

In 1.000 cuốn, khổ 14,8 x 22 cm tại Công ty in Ba Đình, Bộ Công an,
160 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch
xuất bản: 91-2006/CX-BVH-XB-VH và quyết định xuất
bản số 12510/G-VH của Nhà xuất bản Văn học ngày 17.4.2006. In
xong và nộp lưu chiểu duy II - 2006.

Đêm trước – Cha và con

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: **04 8294684 – 04 8294685**

Fax: **04 8294781**

E-mail: **nxbvanhoc@hn.vnn.vn**

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CÙ

* Biên tập: **TRỊNH THỊ DIỆU**

* Thiết kế bìa: **HỮU KHOA**

* Trình bày: **HỒNG NHUNG**

* Sửa bản in: **KIỀU VÂN**

Liên kết xuất bản và phát hành:

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

1B/IF1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.5146875 - Fax: 04.5146965

Đại diện tại TP Hồ Chí Minh

166A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận

Điện thoại: 08.8456072

In 1.000 cuốn, khổ 14.5 x 22 cm tại Công ty in Ba Đình, Bộ Công an, 160 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 91-2006/CXB/150-05/XBVH/NXBVH và quyết định xuất bản số 125/QĐ-VH của Nhà xuất bản Văn học ngày 17.4.2006. In xong và nộp lưu chiểu quý II - 2006.

ĐÊM TRƯỚC

"Đêm trước [...] bắt đầu một thời đại mới ở nước Nga và những nhân vật như Elena, Inxarov là những người tiên phong của những gì xảy ra sau đó."
Ivan Turgenev

"Tất cả sự lờ lững của Inxarov là ở sự cao cả, thiêng liêng của một tư tưởng xuyên thấu toàn bộ cuộc sống, con người chàng..."

Nikolai Dobroliubov, nhà phê bình văn học Nga

CHA VÀ CON

"Điều quan trọng duy nhất là hai lần hai là bốn còn mọi thứ khác đều vô nghĩa."

Khi Arkadi, chàng sinh viên mới tốt nghiệp về nhà, cha và ông bác quý tộc của cậu đã khó chịu xiết bao với một người bạn lạ hoắc đi theo. Đó là Bazarov, kẻ nổi loạn, kẻ dâm "không thừa nhận bất cứ quyền uy nào, cũng như chàng chấp nhận một nhân tố nhỏ nhoi nào về đức tin." Kiệt tác của Turgenev về xung đột giữa các thế hệ đã làm nước Nga bị sốc khi xuất bản lần thứ nhất vào năm 1862 và ngày nay vẫn còn nguyên sự tươi mới, trực tiếp, kích động như đã luôn như vậy với những độc giả lần đầu chạm trán mẫu nhân vật hu vô nổi tiếng của nó.

" Kiệt tác của Turgenev về sự xa cách giữa các thế hệ, với các nhân vật thân thuộc, không thể nào quên, nhất là chàng Bazarov có trái tim vàng, khiến chúng ta suy tư mãi mãi..."
Audio File

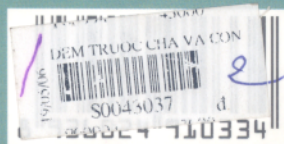
"Trong **Cha và con**, nhân quan của Turgenev về cái phi lý, châm biếm và cả sự bi ai thống thiết thật sự sáng rõ."
Daily Telegraph

"Chàng bác sĩ Bazarov, kẻ nổi loạn trong cuốn tiểu thuyết, là sáng tạo lớn lao nhất của Turgenev."
The Merriam-Webster Encyclopedia of Literature

"Ông (Turgenev) đã bị quở trách ghê gớm vì chàng Bazarov, chàng Bazarov bản khoán, chàng Bazarov buồn chán áy (biểu hiện của một trái tim vĩ đại), bất chấp cả cái chủ nghĩa hu vô của chàng ta."
Fedor Dostoevsky, nhà văn Nga vĩ đại

"Kỳ diệu thay vật báu **Cha và con** ấy... Sự kết thúc của Bazarov này, các cụ già này, và Kucsina nữa chứ, có quỳ mới biết làm sao có thể viết nổi được những điều đó? Thật là thiên tài thay!"

Anton Tsekhov, nhà văn Nga vĩ đại



Giá: 63.000 đ

